

## Mở đầu

---

Chúc mừng bạn đã chọn cho mình một chiếc xe đến từ thương hiệu SUBARU. Hướng dẫn sử dụng này có tất cả thông tin cần thiết để giúp cho chiếc xe SUBARU của bạn luôn ở trong điều kiện tuyệt vời và duy trì việc hoạt động của hệ thống kiểm soát khí thải nhằm giảm thiểu các chất ô nhiễm thải ra bên ngoài. Chúng tôi khuyên bạn nên đọc kỹ Hướng dẫn này để bạn có thể hiểu rõ hơn về chiếc xe của mình và cũng như cách nó vận hành. Để biết những thông tin không có trong Hướng dẫn này, chẳng hạn như chi tiết về sửa chữa hoặc điều chỉnh, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU mà bạn đã mua chiếc xe SUBARU của mình hoặc Đại lý SUBARU gần nhất.

Thông tin, thông số kỹ thuật và hình minh họa được tìm thấy trong hướng dẫn này là những thông tin có hiệu lực tại thời điểm in. TẬP ĐOÀN SUBARU có quyền thay đổi thông số kỹ thuật và thiết kế bất cứ lúc nào mà không cần thông báo trước và không có bất kỳ nghĩa vụ nào để thực hiện các thay đổi giống hoặc tương tự trên các xe đã bán trước đó. Hướng dẫn dành cho người sử dụng này áp dụng cho tất cả các loại xe và bao gồm tất cả các thiết bị, bao gồm các tùy chọn được lắp đặt tại nhà máy. Do đó, một số giải thích có thể dành cho thiết bị không có lắp đặt trong chiếc xe của bạn.

Vui lòng cất giữ hướng dẫn này trong xe tại thời điểm bán lại. Chủ sở hữu tiếp theo sẽ cần thông tin tìm thấy ở đây.

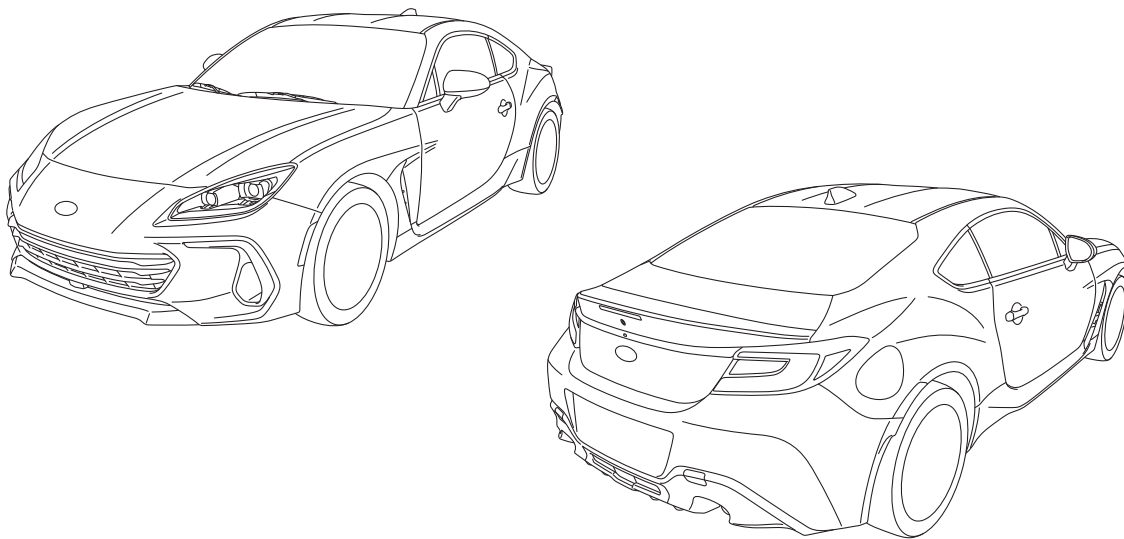
**CHÚ Ý:** “Đại lý SUBARU” có nghĩa là một đại lý ủy quyền và/hoặc cơ sở sửa chữa.

**TẬP ĐOÀN SUBARU, TOKYO, NHẬT BẢN**

“SUBARU” và thiết kế biểu tượng cụm sáu sao là các đăng ký thương mại đã được đăng ký của TẬP ĐOÀN SUBARU.



Hướng dẫn này áp dụng cho loại xe như sau.



002011





## Mục Lục

<i>Hướng dẫn</i> .....	<b>1</b>	
<i>Danh mục minh họa bộ phận trên xe</i> .....	<b>11</b>	
<i>Ghế, dây đai an toàn và hệ thống túi khí</i> .....	<b>25</b>	<b>Chương 1</b>
<i>Chìa khóa và cửa</i> .....	<b>89</b>	<b>Chương 2</b>
<i>Bảng táp lô và điều khiển</i> .....	<b>113</b>	<b>Chương 3</b>
<i>Điều hòa không khí</i> .....	<b>181</b>	<b>Chương 4</b>
<i>Hệ thống âm thanh</i> .....	<b>193</b>	<b>Chương 5</b>
<i>Trang bị nội thất</i> .....	<b>195</b>	<b>Chương 6</b>
<i>Khởi động và vận hành</i> .....	<b>205</b>	<b>Chương 7</b>
<i>Chỉ dẫn lái xe</i> .....	<b>269</b>	<b>Chương 8</b>
<i>Trường hợp khẩn cấp</i> .....	<b>283</b>	<b>Chương 9</b>
<i>Chăm sóc ngoại thất</i> .....	<b>305</b>	<b>Chương 10</b>
<i>Bảo dưỡng và sửa chữa</i> .....	<b>311</b>	<b>Chương 11</b>
<i>Thông số kỹ thuật</i> .....	<b>357</b>	<b>Chương 12</b>
<i>Bản phụ lục</i> .....	<b>371</b>	<b>Chương 13</b>
<i>Danh mục</i> .....	<b>381</b>	<b>Chương 14</b>



● Bảo hành .....	2
● Cách sử dụng Hướng dẫn sử dụng này .....	2
Sử dụng sách Hướng dẫn sử dụng .....	2
Cảnh báo an toàn .....	3
Ký hiệu cảnh báo an toàn .....	3
Danh mục các chữ viết tắt .....	4
● Các biểu tượng trên xe .....	4
● Các lưu ý an toàn khi lái xe .....	5
Đai an toàn và túi khí .....	5
An toàn cho trẻ em .....	5
Khí thải động cơ (ôxít các bon) .....	7
Sử dụng rượu bia và lái xe .....	7

Sử dụng thuốc và lái xe .....	8
Điều khiển xe khi mệt mỏi hoặc buồn ngủ .....	8
Sửa đổi chiếc xe của bạn .....	8
Điện thoại trên xe/điện thoại di động và điều khiển xe .....	8
Điều khiển xe được trang bị hệ thống dẫn đường/hệ thống âm thanh .....	9
Điều khiển xe với thú cưng .....	9
Áp suất lốp .....	9
Lắp phụ kiện .....	9
● Thông tin chung .....	10
Ghi chép dữ liệu xe .....	10
Đèn báo chuyển số (nếu có) .....	10

## Bảo hành

Tất cả thông tin liên quan bảo hành, bao gồm chi tiết phạm vi được bảo hành và ngoài phạm vi bảo hành, có ghi trong “Sổ bảo hành và bảo dưỡng”. Xin vui lòng đọc những nội dung liên quan bảo hành một cách cẩn thận.

## Cách sử dụng Hướng dẫn sử dụng này

### ■ Sử dụng sách Hướng dẫn sử dụng

Trước khi bạn vận hành chiếc xe của mình, hãy đọc kỹ hướng dẫn này. Nhằm mục đích bảo vệ bản thân và kéo dài tuổi thọ của xe, hãy làm theo các hướng dẫn trong hướng dẫn này. Việc không tuân thủ các hướng dẫn này có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng và thiệt hại cho chiếc xe của bạn.

Hướng dẫn này bao gồm 14 chương. Mỗi chương bắt đầu với một mục lục ngắn gọn, vì vậy bạn thường có thể xem nhanh nếu chương đó có chứa thông tin bạn muốn.

#### Hướng dẫn

Chương này hướng dẫn cho những thông tin chung trước khi lái xe.

#### Danh mục minh họa bộ phận trên xe

Chương này hướng dẫn cho bạn biết về bố trí các bộ phận của xe bằng các hình vẽ.

#### Chương 1: Ghế, đai an toàn và hệ thống túi khí

Chương này hướng dẫn cho bạn biết về cách sử dụng ghế và dây đai an toàn và các lưu ý cho hệ thống túi khí.

#### Chương 2: Chìa khóa và cửa

Chương này hướng dẫn cho bạn biết về cách sử dụng chìa khóa, ổ khóa và cửa sổ.

#### Chương 3: Bảng táp lô và điều khiển

Chương này hướng dẫn cho bạn về hoạt động của các đèn chỉ báo trên bảng táp lô và cách sử dụng bảng táp lô và các công tắc khác.

#### Chương 4: Điều hoà không khí

Chương này hướng dẫn cho bạn biết về cách vận hành Hệ thống điều hoà không khí.

#### Chương 5: Hệ thống âm thanh

Chương này hướng dẫn cho bạn biết về hệ thống âm thanh trên xe.

#### Chương 6: Trang bị nội thất

Chương này hướng dẫn cho bạn biết về cách sử dụng thiết bị nội thất.

#### Chương 7: Khởi động và vận hành

Chương này hướng dẫn cho bạn biết về cách khởi động và vận hành chiếc xe SUBARU của bạn.

#### Chương 8: Chỉ dẫn lái xe

Chương này hướng dẫn cho bạn biết về cách lái chiếc xe SUBARU của bạn trong nhiều điều kiện khác nhau và thực hiện một số hướng dẫn an toàn khi lái xe.

#### Chương 9: Trường hợp khẩn cấp

Chương này hướng dẫn cho bạn biết về việc phải làm gì nếu bạn gặp vấn đề, chẳng hạn như lốp xe bị thủng hoặc động cơ quá nóng.

#### Chương 10: Chăm sóc ngoại thất

Chương này hướng dẫn cho bạn biết về cách giữ cho chiếc xe SUBARU của bạn trông được bắt mắt.

### Chương 11: Bảo dưỡng và sửa chữa

Chương này thông báo thời điểm bạn cần đưa chiếc xe SUBARU của mình đến đại lý để bảo dưỡng định kỳ và hướng dẫn cách giữ cho chiếc xe SUBARU của bạn chạy đúng cách.

### Chương 12: Thông số kỹ thuật

Chương này cung cấp cho bạn biết về các kích thước và dung tích động cơ chiếc xe SUBARU của bạn.

### Chương 13: Bản phụ lục

Chương này cung cấp cho bạn bản phụ lục các thông tin nhằm tuân thủ qui định ở một số quốc gia.

### Chương 14: Danh mục tìm kiếm nhanh

Đây là một danh sách theo thứ tự bảng chữ cái về tất cả những gì có trong Hướng dẫn này. Bạn có thể sử dụng nó để tìm thấy thứ bạn muốn đọc một cách nhanh chóng.

### Đối với hệ thống EyeSight:

Để biết thêm chi tiết về hệ thống EyeSight, hãy tham khảo phần Hướng dẫn bổ sung cho hệ thống EyeSight.

Tùy vào các thông số kỹ thuật, xe được thể hiện trong các hình vẽ có thể khác với xe của bạn một số các thiết bị.

### ■ Cảnh báo an toàn

Bạn sẽ tìm thấy một số CẢNH BÁO, THẬN TRỌNG và LƯU Ý trong hướng dẫn này. Những cảnh báo an toàn này có vai trò cảnh báo cho bạn biết về những nguy cơ tiềm ẩn có thể gây thương tích cho bạn hoặc các người khác.

Vui lòng đọc các cảnh báo an toàn này cũng như tất cả các phần khác của hướng dẫn sử dụng này một cách đầy đủ để hiểu rõ hơn về cách sử dụng chiếc xe SUBARU của bạn một cách an toàn.



**CẢNH BÁO chỉ ra tình huống gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong nếu vấn đề cảnh báo bị bỏ qua.**

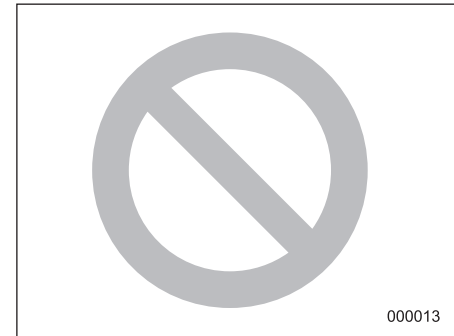


**LƯU Ý chỉ ra tình huống gây thương tích hoặc hư hỏng cho xe của bạn hoặc cả hai, nếu vấn đề thận trọng bị bỏ qua.**

### LƯU Ý

LƯU Ý cung cấp thông tin hoặc đề xuất cách sử dụng xe của bạn một cách tốt hơn.

### ■ Ký hiệu cảnh báo an toàn



Bạn sẽ tìm thấy một vòng tròn với một dấu gạch chéo trong hướng dẫn này. Biểu tượng này có nghĩa là không được, không nên làm điều này, hoặc không được để điều này xảy ra, tùy thuộc vào bối cảnh.

### ■ Các chữ viết tắt

Một số thuật ngữ được viết tắt trong cuốn hướng dẫn này, ý nghĩa của chúng được giải thích trong bảng sau.

Viết tắt	Ý nghĩa
ABS	Hệ thống chống bó cứng phanh
A/C	Điều hoà không khí
ALR	Bộ khoá đai tự động
ALR/ELR	Bộ khoá đai tự động/Bộ khoá đai khẩn cấp
AT	Hộp số tự động
BSD	Chức năng phát hiện điểm mù
DRL	Đèn chiếu sáng ban ngày
EBD	Hệ thống phân bổ lực phanh điện tử
ELR	Bộ cuốn khoá đai khẩn cấp
GPS	Hệ thống định vị toàn cầu
INT	Gián đoạn
LCA	Hệ thống hỗ trợ chuyển làn
LED	Điốt phát quang
LHD	Tay lái thuận
LSD	Bộ vi sai hạn chế trượt
MIL	Đèn báo lỗi
MT	Hộp số thường
OBD	Chẩn đoán lỗi động cơ

Viết tắt	Ý nghĩa
RAB	Phanh tự động khi lùi
RCTA	Cảnh báo phương tiện cắt ngang
RHD	Tay lái nghịch
RON	Chỉ số ốc-tan khuyến cáo
SRH	Đèn pha chiếu sáng theo góc lái
SRS	Hệ thống hạn chế va đập bổ sung
SRVD	Hệ thống phát hiện xe đi phía sau của Subaru
TFT	Tranzitor màng mỏng
TIN	Số nhận dạng lốp
TPMS	Hệ thống cảnh báo áp suất lốp
TRC	Hệ thống kiểm soát lực kéo

### Các biểu tượng trên xe

Một số biểu tượng bạn có thể thấy trên chiếc xe của mình.

Để biết về các cảnh báo và đèn chỉ báo, hãy tham khảo “Các đèn cảnh báo và chỉ báo” P23.

Dấu	Tên
	CẢNH BÁO
	THẬN TRỌNG
	Đọc kỹ hướng dẫn này
	Đeo bảo vệ mắt
	Dung dịch trong ắc qui có chứa Axit sulfuric
	Giữ tránh xa trẻ em
	Tránh xa lửa
	Đề phòng nổ

## Các lưu ý an toàn khi lái xe

### ■ Đai an toàn và hệ thống túi khí

#### CẢNH BÁO

- Tất cả những người trong xe nên thắt dây đai an toàn **TRƯỚC KHI** xe bắt đầu di chuyển. Nếu không, khả năng chấn thương nghiêm trọng trở nên lớn hơn trong trường hợp dừng đột ngột hoặc tai nạn.
- Để đạt được sự bảo vệ tốt nhất trong trường hợp xảy ra tai nạn, tài xế và tất cả hành khách phải luôn đeo dây đai an toàn khi ở trong xe. Hệ thống túi khí (Hệ thống an toàn bổ sung) không mang ý nghĩa bỏ qua vấn đề thắt dây đai an toàn. Kết hợp với việc thắt dây đai an toàn, điều đó sẽ mang lại sự bảo vệ kết hợp một cách tốt nhất trong trường hợp xảy ra tai nạn nghiêm trọng.

Việc không đeo dây đai an toàn sẽ làm tăng nguy cơ chấn thương nặng hoặc tử vong trong một vụ tai nạn ngay cả khi xe có hệ thống túi khí.

- Các túi khí sẽ được kích hoạt khi đạt đến tốc độ và lực đáng kể. Những người ngồi ở vị trí phù hợp khi túi khí bung ra có thể bị thương rất nghiêm trọng. Do túi khí cần đủ không gian để bung ra, người lái xe phải luôn ngồi thẳng và ngả người ra khỏi ghế càng xa tay lái càng tốt trong khi vẫn duy trì được việc kiểm soát xe một cách hoàn toàn, đồng thời hành khách ngồi ở vị trí phía trước khoang hành khách nên dịch chuyển ghế về sau với khoảng cách xa nhất có thể, ngồi thẳng và ngả lưng vào ghế.

Để được hướng dẫn và các lưu ý, hãy đọc kỹ các phần sau.

- Đối với hệ thống đai an toàn, tham khảo “Đai an toàn” P35.
- Đối với hệ thống túi khí, tham khảo “Hệ thống túi khí (Hệ thống an toàn bổ sung)” P61.

### ■ An toàn cho trẻ em

#### CẢNH BÁO

- Không bao giờ đặt trẻ trên đùi hoặc ôm trong tay khi xe đang di chuyển. Hành khách không thể bảo vệ trẻ tránh khỏi việc bị thương trong một vụ va chạm, bởi vì trẻ sẽ bị mắc kẹt giữa hành khách và các vật thể bên trong xe.
- Trong khi ngồi trên xe, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ phải luôn được đặt ở ghế ngồi SAU trong hệ thống ghế cho trẻ sơ sinh hoặc trẻ em phù hợp với lứa tuổi, chiều cao và cân nặng của trẻ. Nếu một đứa trẻ quá lớn so với ghế trẻ em, trẻ nên ngồi ở ghế SAU và tự chủ sử dụng dây đai an toàn. Theo thống kê ‘tai nạn, trẻ em an toàn hơn khi tự chủ đúng cách ở các vị trí ngồi phía sau so với các vị trí ngồi phía trước. Không bao giờ cho phép trẻ đứng lên hoặc quỳ trên ghế.

- Để trẻ từ 12 tuổi trở xuống hoặc Trẻ có chiều cao từ 1,5 m trở xuống ngồi trên ghế SAU và luôn được hạn chế va đập đúng cách bằng hệ thống ghế cho trẻ em hoặc bằng đai an toàn. Túi khí sẽ được kích hoạt khi đạt đến tốc độ và lực đáng kể và có thể làm bị thương hoặc thậm chí làm trẻ em bị tử vong, đặc biệt là trẻ từ dưới 12 tuổi hoặc có chiều cao 1,5 m trở xuống và trẻ em không được áp dụng hạn chế va đập hoặc áp dụng hạn chế va đập không đúng cách. Vì trẻ em thường nhẹ hơn và yếu hơn người lớn, do đó nguy cơ bị thương khi túi khí bung là lớn hơn.



Nhãn cảnh báo  
A) TÚI KHÍ

### ⚠ CẢNH BÁO

- **KHÔNG BAO GIỜ** sử dụng ghế trẻ em hướng về phía sau trên ghế được bảo vệ bởi **MỘT TÚI KHÍ HOẠT ĐỘNG** phía trước nó, trẻ có thể bị **TỬ VONG** hoặc xảy ra **CHẤN THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG**.
- Luôn khóa các cửa sổ hành khách bằng công tắc khóa cửa sổ khi có trẻ em ngồi trên xe. Nếu không tuân theo quy trình này có thể gây chấn thương cho trẻ em khi vận hành cửa sổ điện. Tham khảo “Cửa sổ” P108.
- Không bao giờ để trẻ em, người lớn hoặc động vật mà không có sự giám sát trong xe. Họ có thể vô tình làm bị thương bản thân hoặc người khác thông qua hoạt động không chủ ý của xe. Ngoài ra, vào những ngày nóng hoặc nắng, nhiệt độ trong một chiếc xe kín có thể tăng cao một cách nhanh chóng, gây thương tích nghiêm trọng hoặc có thể gây tử vong cho họ.
- Khi rời khỏi xe, đóng tất cả các cửa sổ và khóa tất cả các cửa. Hãy chắc chắn rằng khoang hành lý đã được đóng lại.



Để được hướng dẫn và các lưu ý, hãy đọc kỹ các phần sau.

- Đối với hệ thống đai an toàn, tham khảo “Đai an toàn” P35.
- Đối với hệ thống hạn chế va đập cho trẻ em, tham khảo “Hệ thống ghế cho trẻ em” P43.
- Đối với hệ thống túi khí, tham khảo “Hệ thống túi khí (Hệ thống an toàn bổ sung)” P61.

### ■ Khí thải động cơ (ôxít các bon)

#### CẢNH BÁO

- Không bao giờ hít khí thải của động cơ. Khí thải động cơ có chứa ôxít cacbon, là khí không màu và không mùi, nguy hiểm hoặc thậm chí gây tử vong nếu hít phải khí thải.
- Luôn bảo dưỡng đúng cách hệ thống xả động cơ để ngăn khí thải động cơ vào xe.
- Không bao giờ chạy động cơ trong một không gian kín, chẳng hạn như nhà để xe, ngoại trừ việc cần thiết lái xe vào hoặc ra khỏi không gian đó trong một thời gian ngắn.

- Tránh đỗ xe trong thời gian dài khi động cơ đang nổ máy. Nếu trường hợp không thể tránh khỏi, hãy sử dụng quạt gió để thổi khí sạch từ bên ngoài vào trong xe.
- Luôn luôn giữ cho lưới tản nhiệt của quạt làm mát phía trước không có tuyết, lá hoặc các vật cản khác để đảm bảo hệ thống thông gió luôn hoạt động tốt.
- Nếu bất cứ lúc nào bạn nghi ngờ khí thải lọt vào trong xe, hãy kiểm tra và khắc phục sự cố càng sớm càng tốt. Nếu bạn phải lái xe trong những điều kiện này, chỉ lái xe khi tất cả các cửa sổ mở hoàn toàn.
- Hãy giữ nắp khoang hành lý đóng khi đang lái xe để ngăn khí thải khỏi lọt vào bên trong xe.

### ■ Dùng thức uống có cồn và điều khiển xe

#### CẢNH BÁO

Lái xe sau khi dùng thức uống có cồn là rất nguy hiểm. Rượu trong máu sẽ làm chậm phản ứng của bạn và làm suy yếu nhận thức, phán đoán và sự chú ý của bạn. Nếu bạn lái xe sau khi dùng thức uống có cồn kể cả khi uống một chút nó cũng sẽ làm tăng nguy cơ gây ra tai nạn chết người, bị chấn thương hoặc gây tử vong cho bạn, hoặc hành khách trên xe và những người khác. Ngoài ra, nếu bạn bị chấn thương trong vụ tai nạn, rượu có thể làm tăng mức độ nghiêm trọng của chấn thương đó. Không lái xe sau khi dùng thức uống có cồn.

Lái xe trong tình trạng say rượu là một trong những nguyên nhân dễ gây ra tai nạn. ảnh hưởng đến tất cả mọi người theo những cách khác nhau, bạn đã uống một lượng rượu vượt mức có thể để lái xe an toàn kể cả khi lượng cồn trong máu đang ở dưới mức qui định của pháp luật. Điều an toàn nhất có thể làm là bạn không bao giờ lái xe sau khi đã dùng thức uống có cồn.

## ■ Sử dụng thuốc và lái xe

### CẢNH BÁO

Có một số loại thuốc (không kê đơn và theo toa) có thể trì hoãn thời gian phản ứng làm giảm nhận thức, phán đoán và khả năng của bạn. Nếu bạn lái xe sau khi sử dụng chúng, nó có thể làm tăng nguy cơ bị tai nạn nghiêm trọng hoặc tử vong cho bạn, hành khách của bạn và những người khác.

Nếu bạn đang dùng bất kỳ loại thuốc nào, hãy kiểm tra với bác sĩ hoặc dược sĩ của bạn hoặc đọc tài liệu đi kèm với thuốc để xác định xem loại thuốc bạn đang dùng có thể làm giảm khả năng lái xe của bạn hay không. Không lái xe sau khi dùng bất kỳ loại thuốc nào có thể khiến bạn buồn ngủ hoặc ảnh hưởng đến khả năng vận hành xe cơ giới một cách an toàn. Nếu bạn đang ở trong tình trạng đòi hỏi phải dùng thuốc, xin vui lòng tham khảo ý kiến bác sĩ.

Không bao giờ lái xe nếu bạn chịu ảnh hưởng của bất kỳ chất kích thích làm thay đổi tâm trí một cách bất hợp pháp. Chúng tôi khuyên bạn không nên sử dụng ma túy bất hợp pháp ngay từ đầu và tìm cách điều trị nếu bạn nghiện những loại thuốc đó.

## ■ Điều khiển xe khi mệt mỏi hoặc buồn ngủ

### CẢNH BÁO

Khi bạn mệt mỏi hoặc buồn ngủ, phản ứng của bạn sẽ bị trì hoãn và nhận thức, phán đoán và sự chú ý của bạn sẽ bị suy giảm. Nếu bạn lái xe khi mệt mỏi hoặc buồn ngủ, bạn, hành khách của bạn và những người khác có thể xảy ra một vụ tai nạn nghiêm trọng.

Xin đừng tiếp tục lái xe mà thay vào đó hãy tìm một nơi an toàn để nghỉ ngơi nếu bạn mệt mỏi hoặc buồn ngủ. Trong những chuyến đi dài, bạn nên dừng chân nghỉ ngơi định kỳ để làm tỉnh táo bản thân trước khi tiếp tục cuộc hành trình. Khi có thể, bạn nên thay ca lái xe với người khác.

## ■ Sửa đổi chiếc xe của bạn

### CẢNH BÁO

Không được tháo hệ thống dẫn đường và / hoặc hệ thống âm thanh chính hiệu của SUBARU. Nếu không, có thể làm cho các chức năng sau đây không thể hoạt động được.

- Màn hình của đồng hồ (TFT màu)

- Hình ảnh góc nhìn phía sau và các đường chỉ dẫn
- Cài đặt xe
- Đồng hồ

### THẬN TRỌNG

Xe của bạn không nên được sửa đổi. Sửa đổi có thể ảnh hưởng đến hiệu suất, an toàn hoặc độ bền của nó và thậm chí có thể vi phạm các qui định của chính phủ. Ngoài ra, các vấn đề thiệt hại hoặc hiệu suất do sửa đổi có thể không được bảo hành theo chế độ bảo hành.

## ■ Điện thoại xe hơi/điện thoại di động và điều khiển xe

### THẬN TRỌNG

Không sử dụng điện thoại xe hơi/điện thoại di động khi đang lái xe; nó có thể làm bạn mất tập trung khi lái xe và có thể dẫn đến tai nạn. Nếu bạn sử dụng điện thoại xe hơi/điện thoại di động, hãy lái xe ra khỏi đường và đỗ xe ở nơi an toàn trước khi sử dụng điện thoại của bạn. Ở một số quốc gia, chỉ những điện thoại rảnh tay mới có thể được sử dụng hợp pháp khi lái xe.

## ■ Điều khiển xe được trang bị hệ thống dẫn đường/hệ thống âm thanh

### CẢNH BÁO

Không được để màn hình giảm sự chú ý của bạn khi lái xe. Ngoài ra, không được điều khiển hệ thống dẫn đường/hệ thống âm thanh trong khi đang lái xe. Sự mất chú ý khi lái xe có thể dẫn đến gây tai nạn. Nếu bạn muốn vận hành các điều khiển của hệ thống dẫn đường/hệ thống âm thanh, trước tiên hãy đưa xe ra khỏi đường và dừng xe ở nơi an toàn.

## ■ Điều khiển xe với thú cưng

Thú cưng không được hạn chế va đập có thể gây cản trở cho việc lái xe và giảm sự tập trung điều khiển xe. Trong một vụ va chạm hoặc dừng xe đột ngột, vật nuôi hoặc chuồng không được giữ chặt có thể sẽ bị văng ra xung quanh không gian bên trong xe và gây chấn thương cho bạn hoặc hành khách. Bên cạnh đó, vật nuôi cũng có thể bị tổn thương trong những tình huống này. Cũng vì sự an toàn của chúng mà thú cưng nên được hạn chế va đập đúng cách trên xe. Hạn chế va đập cho thú cưng bằng dây đeo đặc biệt có

thể được cố định vào ghế sau bằng dây đai an toàn hoặc sử dụng lồng có thể được bảo vệ ở ghế sau bằng cách quấn đai an toàn qua tay cầm của lồng.

Không bao giờ được hạn chế va đập các vật nuôi hoặc lồng giữ vật nuôi trên ghế hành khách phía trước. Để biết thêm thông tin, tham khảo ý kiến bác sĩ thú y, hội bảo vệ động vật địa phương hoặc cửa hàng thú cưng của bạn.

## ■ Áp suất lốp

Kiểm tra và nếu cần điều chỉnh áp suất của từng lốp xe và lốp xe dự phòng (nếu được trang bị) ít nhất mỗi tháng một lần và trước bất kỳ chuyến đi nào.

Kiểm tra áp suất lốp khi lốp đang nguội. Sử dụng đồng hồ đo áp suất để điều chỉnh áp suất lốp theo các giá trị được in trên nhãn áp suất lốp. Để biết các thông tin chi tiết, tham khảo “Lốp và bánh xe” P337.

### CẢNH BÁO

**Lái xe ở tốc độ cao với áp suất lốp quá thấp có thể khiến lốp xe bị biến dạng nghiêm trọng và nhanh chóng bị nóng. Nhiệt độ tăng mạnh có thể gây ra sự phân tách lốp và phá hủy lốp xe. Việc mất kiểm soát phương tiện có thể dẫn đến tai nạn.**

## ■ Lắp phụ kiện

### CẢNH BÁO

- Không gắn bất kỳ phụ kiện, nhãn hoặc nhãn dán nào (trừ nhãn dán kiểm tra được đặt đúng cách) vào kính chắn gió. Những món đồ như vậy có thể cản trở tầm nhìn của bạn.
- Nếu cần phải gắn phụ kiện (như thiết bị thu phí điện tử (ETC) hoặc thẻ bảo mật) vào kính chắn gió, chúng tôi khuyên bạn nên tham khảo đại lý SUBARU để biết chi tiết về vị trí thích hợp.

- Không được kết nối các phụ kiện hoặc các thiết bị trái phép với giắc liên kết dữ liệu (cổng OBDII). Chỉ được sử dụng giắc nối này với các thiết bị chẩn đoán tương thích cho việc kiểm tra và bảo dưỡng xe bởi kỹ thuật viên và sử dụng các dụng cụ tại đại lý được ủy quyền. Kết nối các thiết bị trái phép, như các thiết bị kiểm tra trạng thái của người lái, có thể gây ảnh hưởng lớn đến các hệ thống của xe bao gồm các hệ thống an toàn, hoặc cho phép người khác các truy cập thông tin được lưu trữ trong xe bạn. Việc sử dụng các thiết bị trái phép cũng có thể gây các lỗi bất ngờ, như ác qui hết điện, hoặc gây hư hỏng các hệ thống của xe. Chính sách bảo hành của nhà sản xuất không áp dụng cho bất kỳ bộ phận nào bị lỗi hoặc hư hỏng mà do sử dụng thiết bị trái phép kết nối với giắc nối dữ liệu.

## Thông tin chung

### ■ Ghi chép dữ liệu xe

Xe được trang bị các máy tính và chúng sẽ ghi lại những dữ liệu nhất định như:

- Tốc độ xe
- Tốc độ động cơ
- Thông tin điều khiển động cơ
- Thông tin tình trạng chuyển số
- Thông tin lái xe, vv...

### ▼ Sử dụng dữ liệu

SUBARU có thể sử dụng dữ liệu được ghi lại trong máy tính này để chẩn đoán lỗi, thực hiện nghiên cứu và phát triển, và cải thiện chất lượng.

SUBARU sẽ không tiết lộ dữ liệu đã ghi cho bên thứ ba ngoại trừ:

- Khi có sự đồng ý của chủ sở hữu xe hoặc người thuê xe nếu là xe thuê
- Khi có yêu cầu chính thức của công an, tòa án hay chính phủ
- SUBARU sử dụng trong trường hợp giải quyết kiện tụng
- Khi sử dụng cho các mục đích nghiên cứu với các dữ liệu không liên kết với xe hoặc người sở hữu xe cụ thể

## ■ Đèn báo chuyển số (nếu có)

### THẬN TRỌNG

Đèn báo của đèn báo chuyển số chỉ là một hướng dẫn để việc lái xe tiết kiệm được nhiên liệu hơn. Đèn báo không thông báo cho người lái xe về thời gian thực hiện sang số an toàn. Người lái xe có trách nhiệm thực hiện chuyển số phù hợp tùy thuộc vào điều kiện giao thông hoặc điều kiện lái xe (ví dụ: vượt hoặc lái xe trên một dốc cao).

Đèn báo này hỗ trợ người lái tiết kiệm được nhiên liệu hơn. Hệ thống xe xác định thời điểm thực hiện sang số tùy thuộc vào điều kiện lái xe và thông báo cho người lái bằng đèn chỉ báo trên đồng hồ tấp lô. Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo “Chỉ báo chuyển số (xe có hộp số thường)” P138

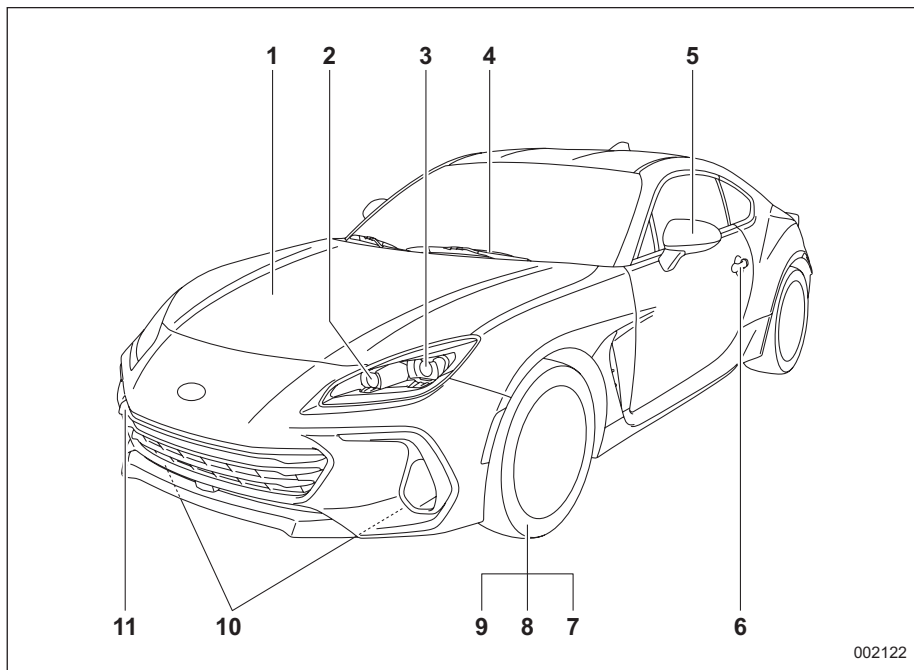
## LƯU Ý

Thông thường, đèn báo chuyển số là chỉ dẫn để lái xe tiết kiệm được nhiên liệu hơn và nó cũng có thể hoạt động để ngăn cho động cơ khởi bị chết máy ở tốc độ động cơ thấp.

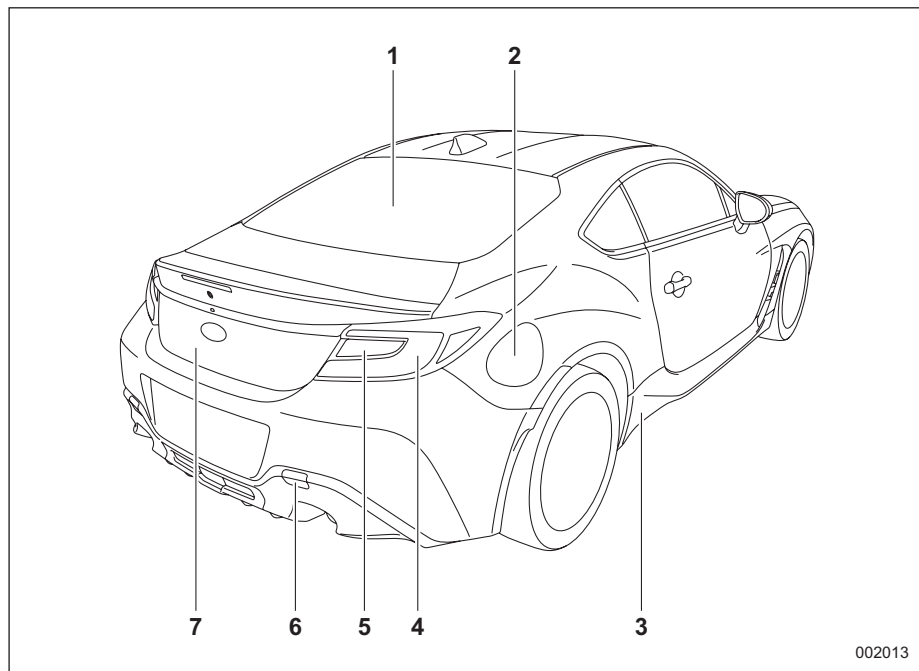
## Danh mục minh họa bộ phận trên xe

● Ngoại thất.....	12	Loại A.....	19
● Nội thất.....	14	Loại B.....	20
● Bảng táp lô.....	17	● Đồng hồ táp lô .....	21
● Vô lăng .....	18	Chế độ Normal.....	21
● Công tắc/lấy điều khiển đèn và điều khiển cần gạt nước .....	19	Chế độ TRACK.....	22
		● Các đèn cảnh báo và chỉ báo .....	23

## Ngoại thất



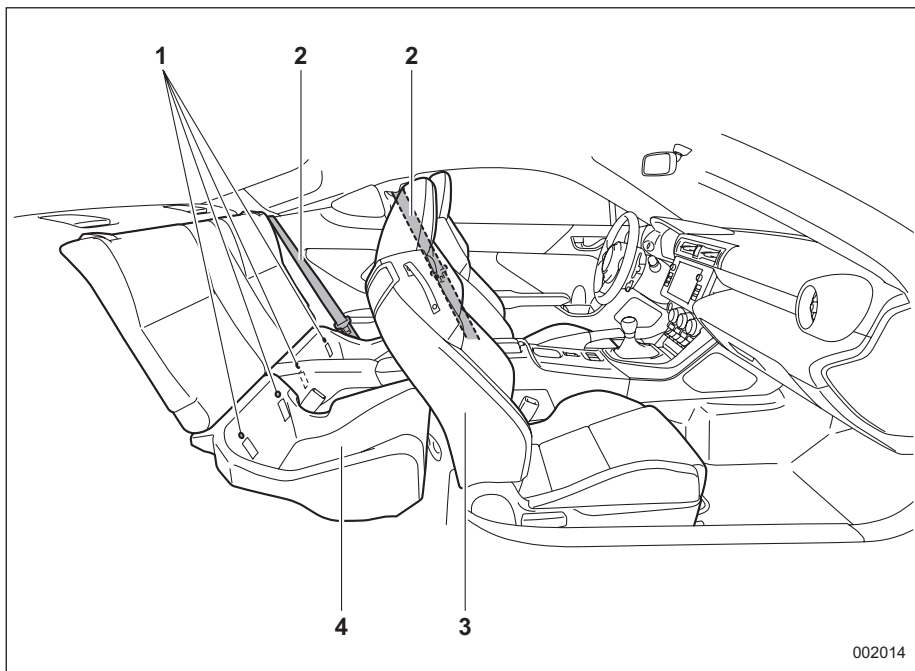
- 1) Nắp capô (trang 322)
- 2) Các đèn xi nhan (trang 172, 351)
- 3) Đèn (trang 164, 351)
- 4) Cản gạt nước (trang 174)
- 5) Gương chiếu hậu bên ngoài (trang 178)
- 6) Khóa cửa (trang 105)
- 7) Áp suất lốp (trang 339)
- 8) Lốp bị thủng (trang 285)
- 9) Xích quán lốp (trang 278)
- 10) Móc buộc dây (trang 295)
- 11) Móc kéo (trang 295)



- 1) Bộ sấy kính hậu (trang 177)
- 2) Nắp che họng nạp nhiên liệu và nắp đầy bình nhiên liệu (trang 207)
- 3) Các lỗ buộc dây (trang 295)
- 4) Đòn (trang 164, 351)
- 5) Các đèn xi nhan (trang 172, 351)
- 6) Móc kéo (trang 295)
- 7) Nắp khoang hành lý/Nắp cốp (trang 111)

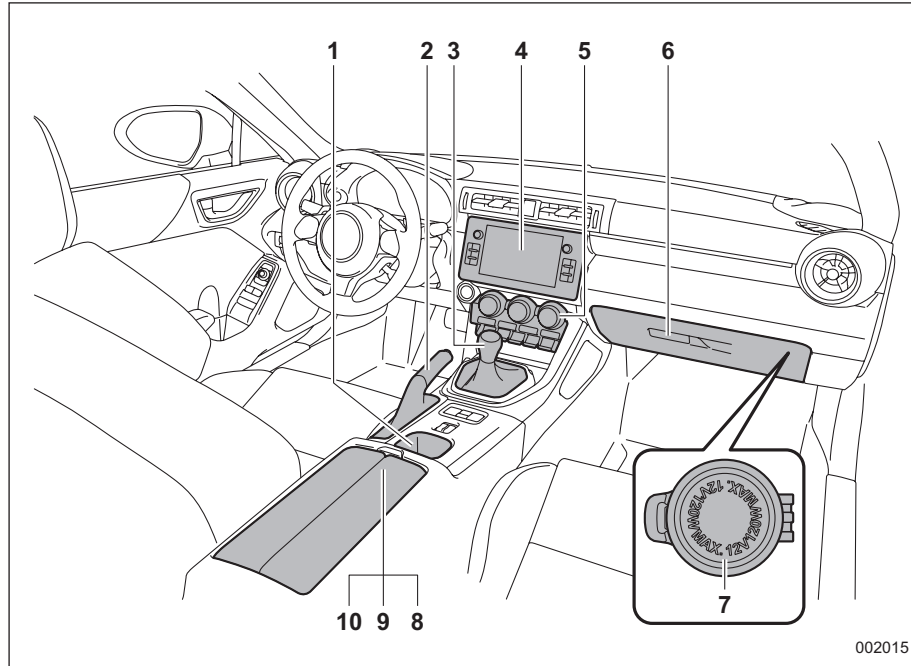
002013

## Nội thất



- 1) Các móc phía dưới của hệ thống ghế cho trẻ em (trang 43)
- 2) Đai an toàn (trang 35)
- 3) Ghế trước (trang 26)
- 4) Ghế sau (trang 33)

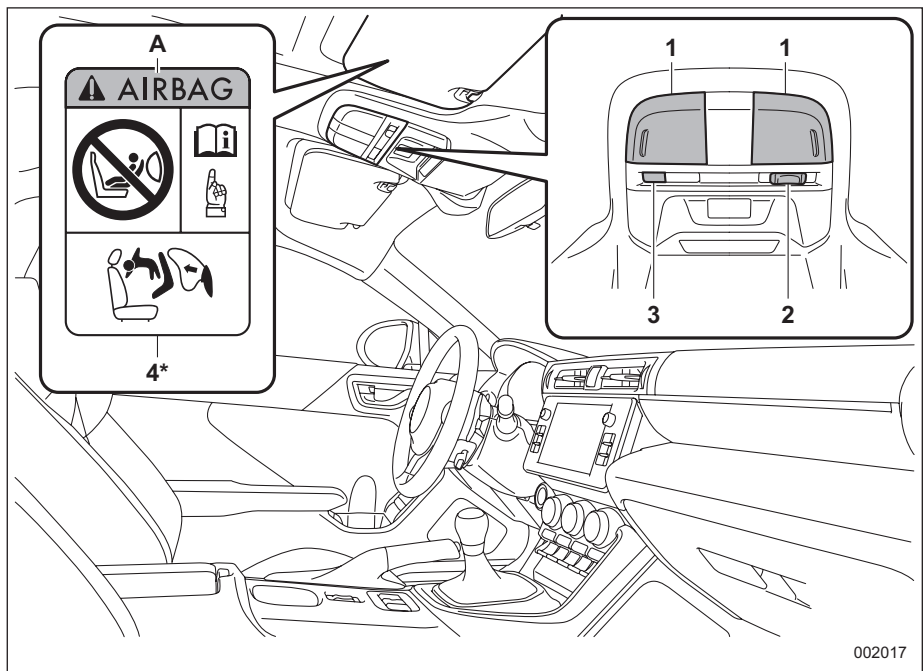




- 1) Giá đỡ cốc và khay bệ tay (Xe có AT) (trang 198)
- 2) Cần phanh tay (trang 238)
- 3) Cần chuyển số (xe có MT)/Cần chọn số (xe có AT ) (trang 215, 219)
- 4) Màn hình thông tin trung tâm (page149)/ Audio\* và hệ thống dẫn đường\*
- 5) Điều hoà không khí (trang 182)
- 6) Cốp phụ (trang 198)
- 7) Ổ cắm điện phụ kiện (trang 199)
- 8) Bệ tay trung tâm (trang 198)
- 9) Giá đỡ cốc và khay bệ tay (trang 198)
- 10) Bộ nguồn USB (trang 200)

\*: Để biết thêm chi tiết về cách sử dụng hệ thống âm thanh và điều hướng (nếu trang bị), tham khảo Hướng dẫn sử dụng phần điều hướng/âm thanh riêng.

Hình minh họa ở trên là dành cho các xe tay lái thuận. Đối với xe tay lái nghịch, các vị trí của vài công tắc/lấy khác với những vị trí được hiển thị trong hình minh họa.



Hình minh họa ở trên là dành cho các xe tay lái thuận. Đối với xe tay lái nghịch, các vị trí của vài công tắc/lẫy khác với những vị trí được hiển thị trong hình minh họa.

- 1) Công tắc đèn soi cabin (trang 196)
- 2) Công tắc mở đèn soi cabin khi mở cửa (trang 196)
- 3) Nút SOS cho hệ thống eCall (nếu có)
- 4) Các nhãn cảnh báo của hệ thống ghế cho trẻ em (trang 46)

A) TÚI KHÍ

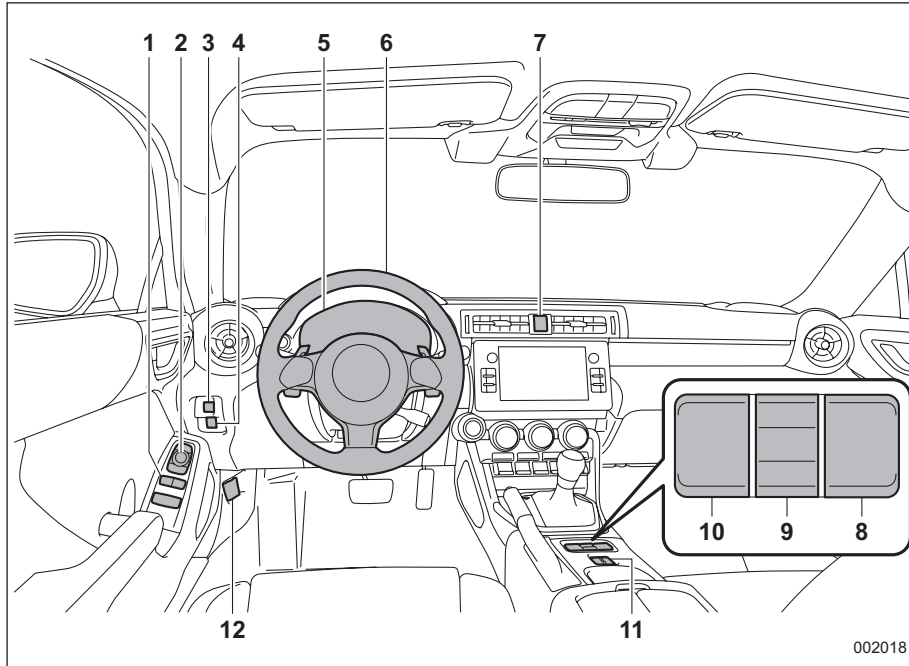
\*: **KHÔNG BAO GIỜ** sử dụng ghế trẻ em hướng về phía sau trên ghế được bảo vệ bởi **MỘT TÚI KHÍ HOẠT ĐỘNG** phía trước nó, trẻ có thể bị **TỬ VONG** hoặc xảy ra **CHẤN THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG**.

**LƯU Ý**

**Để biết thêm chi tiết về Nút SOS cho hệ thống eCall, hãy tham khảo phần Hướng dẫn bổ sung cho hệ thống eCall.**

002017

## Bảng táp lô

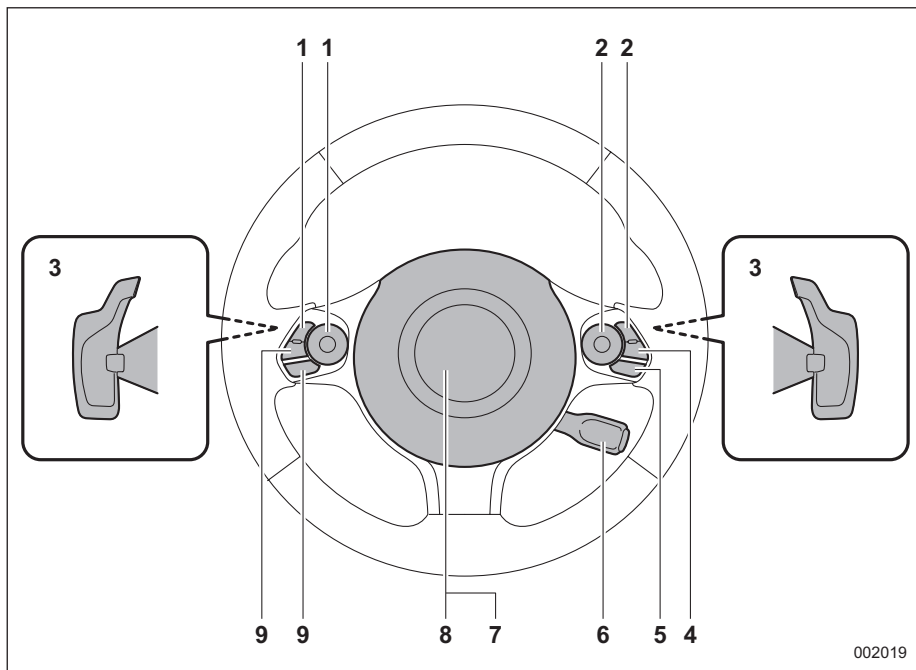


- 1) Công tắc cửa sổ điện (trang 108)
- 2) Công tắc điều khiển gương chiếu hậu (trang 178)
- 3) Nút điều khiển độ chiếu sáng (trang 120)
- 4) Nút mở nắp khoang hành lý (trang 112)
- 5) Đồng hồ táp lô (trang 117)
- 6) Điều chỉnh vô lăng nghiêng/trượt (trang 179)
- 7) Công tắc đèn cảnh báo nguy hiểm (trang 117)
- 8) Nút "TRACK" (trang 233)
- 9) Công tắc chọn chế độ lái (Xe có AT) (trang 223)
- 10) Công tắc OFF của hệ thống kiểm soát cân bằng xe (VSC) (trang 231)
- 11) Công tắc sưởi ghế (trang 31)
- 12) Nút nhà nắp capô (trang 322)

Hình minh họa ở trên là dành cho các xe tay lái thuận. Đối với xe tay lái nghịch, các vị trí của vài công tắc/lấy khác với những vị trí được hiển thị trong hình minh họa.

002018

## Vô lăng



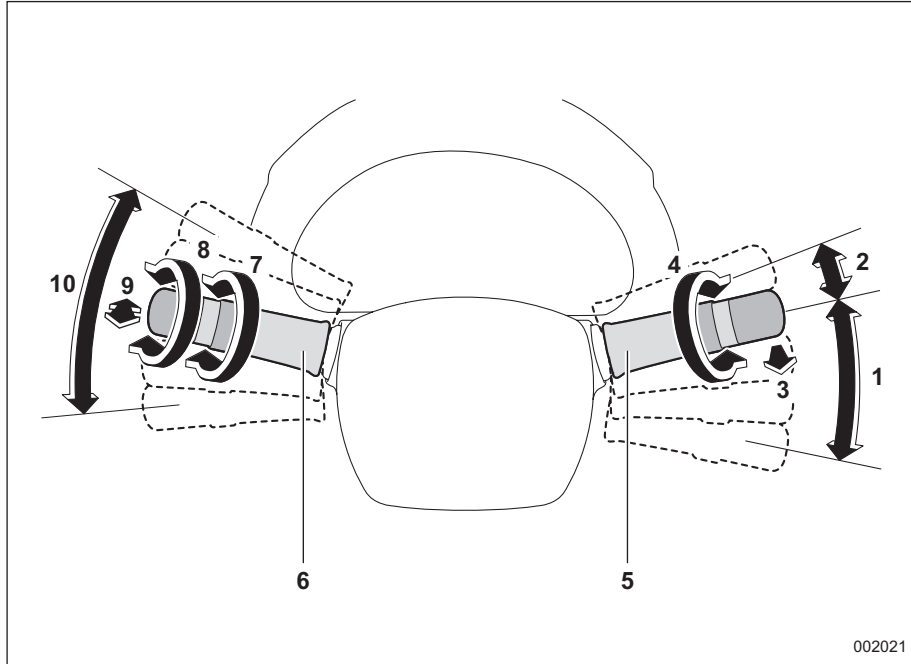
- 1) Công tắc điều khiển âm thanh<sup>\*1</sup>
- 2) Công tắc điều khiển cho màn hình đồng hồ tập lô (TFT màu) (trang 141)
- 3) Lẫy chuyển số (xe có AT) (trang 221)
- 4) Công tắc đặt khoảng cách bám theo<sup>\*2</sup>
- 5) Công tắc thoại cho hệ thống ra lệnh bằng giọng nói<sup>\*1</sup>
- 6) Công tắc điều khiển chạy tự động (trang 242)<sup>\*2</sup>
- 7) Túi khí (trang 61)
- 8) Còi xe (trang 180)
- 9) Công tắc điện thoại rảnh tay<sup>\*1</sup>

\*1: Để biết chi tiết về cách sử dụng các công tắc, hãy tham khảo Hướng dẫn sử dụng Hệ thống dẫn đường/âm thanh đi kèm.

\*2: Với xe có hệ thống EyeSight, hãy tham khảo phần Hướng dẫn bổ sung cho hệ thống EyeSight.

## Công tắc/lấy (thanh/cần) điều khiển cần gạt nước/ánh sáng

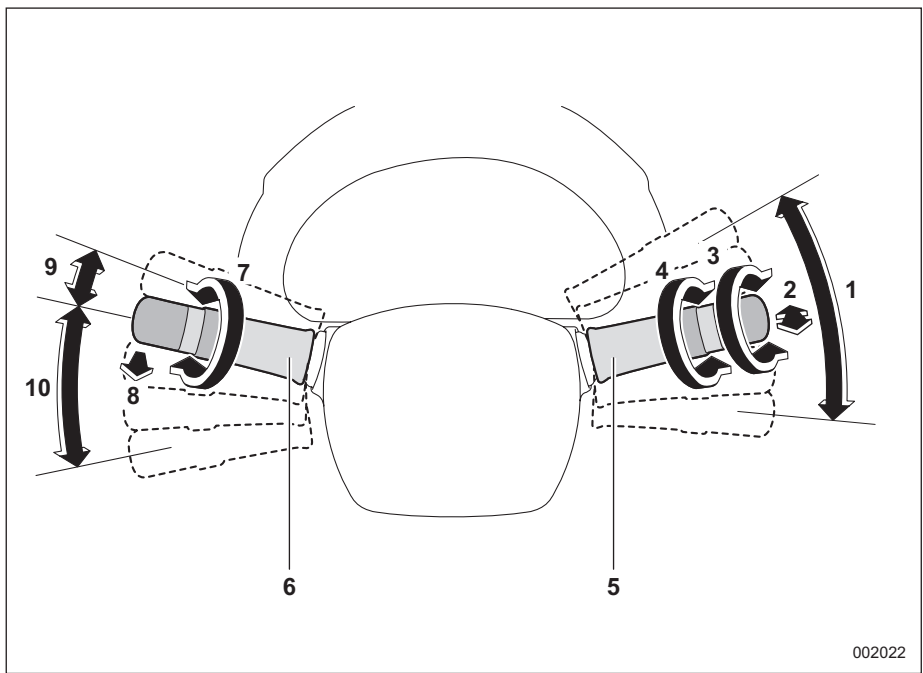
### ■ Loại A



- 1) Cần gạt nước kính chắn gió (trang 173)
- 2) Sương mù (trang 174)
- 3) Bộ rửa kính chắn gió (trang 175)
- 4) Công tắc điều khiển thời gian gạt nước gián đoạn (trang 175)
- 5) Cần điều khiển gạt nước (trang 174)
- 6) Công tắc điều khiển đèn (trang 164)
- 7) Công tắc đèn sương mù phía sau (trang 171)
- 8) Đèn pha BẬT/TẮT/TỰ ĐỘNG (trang 164)
- 9) Thay đổi đèn pha chiếu xa/chiếu gần (trang 166)
- 10) Cần điều khiển đèn xi nhan (trang 172)

002021

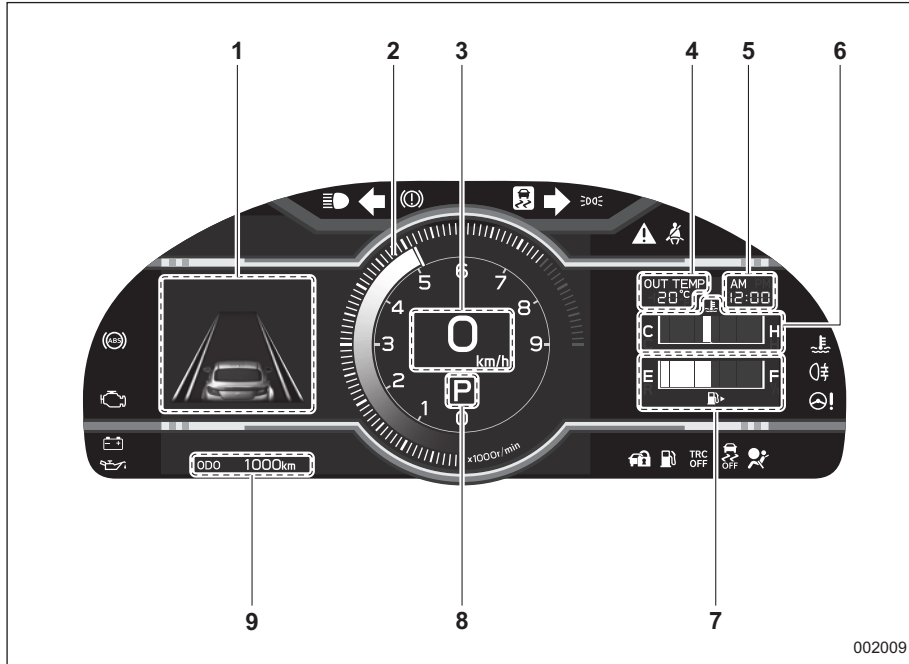
■ Loại B



- 1) Cần điều khiển đèn xi nhan (trang 172)
- 2) Thay đổi đèn pha chiếu xa/chiếu gần (trang 166)
- 3) Đèn pha BẬT/TẮT/TỰ ĐỘNG (trang 164)
- 4) Công tắc đèn sương mù phía sau (trang 171)
- 5) Công tắc điều khiển đèn (trang 164)
- 6) Cần điều khiển gạt nước (trang 174)
- 7) Công tắc điều khiển thời gian gạt nước gián đoạn (trang 175)
- 8) Bộ rửa kính chắn gió (trang 175)
- 9) Sương mù (trang 174)
- 10) Cần gạt nước kính chắn gió (trang 173)

## Đồng hồ tập lô

### ■ Chế độ bình thường

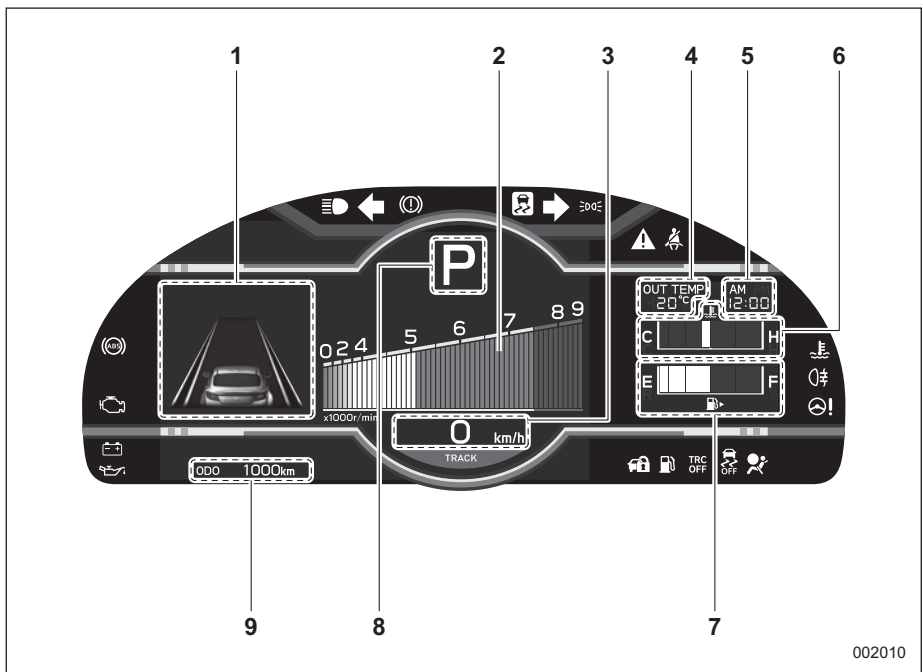


- 1) Màn hình của đồng hồ tập lô (TFT màu) (trang 141)
- 2) Đồng hồ tốc độ động cơ (trang 117)
- 3) Đồng hồ tốc độ xe (trang 117)
- 4) Nhiệt độ bên ngoài (trang 119)
- 5) Đồng hồ báo giờ (trang 162)
- 6) Đồng hồ nhiệt độ nước làm mát động cơ (trang 119)
- 7) Đồng hồ nhiên liệu (trang 119)
- 8) Đèn chỉ báo vị trí cần chọn số/vị trí số (trang 137)
- 9) Đồng hồ đo hành trình và công tơ mét (trang 118)

Danh mục minh họa bộ phận trên xe

002009








## ■ Chế độ TRACK
























- 1) Màn hình của đồng hồ táp lô (TFT màu) (trang 141)
- 2) Đồng hồ tốc độ động cơ (trang 117)
- 3) Đồng hồ tốc độ xe (trang 117)
- 4) Nhiệt độ bên ngoài (trang 119)
- 5) Đồng hồ báo giờ (trang 162)
- 6) Đồng hồ nhiệt độ nước làm mát động cơ (trang 119)
- 7) Đồng hồ nhiên liệu (trang 119)
- 8) Đèn chỉ báo vị trí cần chọn số/vị trí số (trang 137)
- 9) Đồng hồ đo hành trình và công tơ mét (trang 118)















## Các đèn cảnh báo và chỉ báo

Dấu	Tên	Trang
	Đèn cảnh báo thắt đai an toàn	122
	Đèn cảnh báo đai an toàn hành khách phía trước	122
	Đèn cảnh báo đai an toàn hành khách phía sau	123
	Đèn cảnh báo túi khí	124
	Đèn cảnh báo lỗi động cơ (đèn kiểm tra động cơ)	125
	Đèn chỉ báo nhiệt độ nước làm mát thấp (xanh)/Đèn cảnh báo nhiệt độ nước làm mát cao (đỏ)	126
	Đèn báo sạc ắc qui	127
	Đèn cảnh báo áp suất dầu	127
<b>A/T OIL TEMP</b>	Đèn cảnh báo AT OIL TEMP (nhiệt độ dầu AT) (Xe có hộp số tự động AT)	127

Dấu	Tên	Trang
	Đèn cảnh báo hệ thống ABS	129
	Đèn cảnh báo phanh	130
	Đèn cảnh báo hệ thống áp suất chân không (vàng)	130
	Đèn chỉ báo mở cửa	130
	Đèn cảnh báo mức nhiên liệu thấp	130
	Đèn cảnh báo trợ lực lái	131
	Đèn cảnh báo hệ thống điều khiển ổn định xe (VSC)/Đèn chỉ báo hệ thống VSC	131
	Đèn chỉ báo OFF hệ thống VSC	132
<b>TRC OFF</b>	Đèn chỉ báo TRC OFF	131
	Đèn chỉ báo chìa khóa không ở trong xe	133
	Đèn cảnh báo mã hóa động cơ	137
	Đèn chỉ báo rẽ	138
	Đèn chỉ báo chiếu xa	138

Dấu	Tên	Trang
	Đèn chỉ báo hỗ trợ chiếu xa (nếu có)	138
	Đèn cảnh báo hệ thống cân bằng đèn pha tự động	138
	Đèn báo đèn pha LED	139
<b>SRH OFF</b>	Đèn chỉ báo OFF của đèn pha theo góc lái	139
<b>SRH</b>	Đèn cảnh báo của đèn pha theo góc lái	139
	Đèn chỉ báo hỗ trợ khởi hành ngang dốc	139
	Đèn chỉ báo đèn pha	139
	Đèn chỉ báo đèn sương mù phía sau (nếu có)	139
	Đèn chỉ báo điều khiển chạy tự động (trắng/xanh)/ Đèn cảnh báo điều khiển chạy tự động (vàng) (xe không có hệ thống EyeSight)	138
	Đèn cảnh báo lốp bị xì hơi (nếu trang bị)	127
<b>ON</b> 	Đèn chỉ báo BẬT túi khí hành khách phía trước (nếu có)	124

Dấu	Tên	Trang
	Đèn chỉ báo TẮT túi khí hành khách phía trước (nếu có)	124
	Đèn chỉ báo phát hiện phương tiện phía sau xe Subaru (nếu có)	139
	Đèn chỉ báo TẮT phát hiện phương tiện phía sau OFF (nếu có)	139
	Đèn chỉ báo chế độ đi tuyết (nếu có)	137
	Đèn chỉ báo chế độ sport (thể thao) (nếu có)	137
	Đèn chỉ báo chế độ TRACK	233
	Cảnh báo đường trơn trượt	139
	Đèn chỉ báo RAB (nếu có)	140
	Đèn chỉ báo RAB OFF (nếu có)	140
	Đèn cảnh báo lọc xăng (nếu có)	140
	Đèn cảnh báo tốc độ xe (nếu có)	140
	Đèn cảnh báo chính	140

# Ghế, đai an toàn và hệ thống túi khí

1-1. Ghế trước.....	26	1-6. Hệ thống ghế an toàn cho trẻ em.....	43
Ghế điều khiển thủ công.....	29	Áp dụng cho xe tại thị trường Úc.....	43
Điều chỉnh tựa đầu.....	30	Lưu ý an toàn.....	43
1-2. Bộ sườn ghế (nếu có).....	31	Hướng dẫn an toàn khi lắp đặt hệ thống ghế cho trẻ em.....	44
Bộ sườn ghế trước.....	32	Nơi đặt hệ thống ghế cho trẻ em.....	45
1-3. Ghế sau.....	33	Chọn hệ thống ghế cho trẻ em.....	47
Gấp lưng ghế sau.....	33	Lắp đặt hệ thống ghế cho trẻ em bằng đai an toàn.....	53
1-4. Đai an toàn.....	35	Lắp ghế cho trẻ đã lớn hoặc đệm nâng ghế cho trẻ đã lớn.....	57
Hướng dẫn an toàn cho dây đai.....	35	Lắp đặt hệ thống ghế cho trẻ em bằng cách sử dụng các thanh bắt móc ISOFIX.....	58
Bộ khóa đai khẩn cấp (ELR).....	37	Điểm neo ghế phía trên.....	60
Bộ khóa đai tự động/Bộ khóa đai khẩn cấp đai khẩn cấp (ALR/ELR) (nếu có).....	37	1-7. Hệ thống túi khí (Hệ thống hạn chế va đập).....	61
Đèn cảnh báo đai an toàn và chuông báo.....	37	Những lưu ý chung khi sử dụng hệ thống túi khí.....	62
Thắt đai an toàn.....	37	Các bộ phận.....	69
Bảo dưỡng đai an toàn.....	40	Túi khí.....	72
1-5. Bộ căng đai khẩn cấp.....	40	Hoạt động của hệ thống.....	76
Bộ căng đai khẩn cấp của đai an toàn của ghế hành khách phía trước.....	41	Theo dõi hệ thống túi khí.....	85
Theo dõi hệ thống.....	42	Bảo dưỡng hệ thống túi khí.....	86
Bảo dưỡng hệ thống.....	42	Lưu ý khi sử dụng sửa đổi xe.....	87
Những lưu ý với sửa đổi xe.....	42		

## 1-1. Ghế trước

 CẢNH BÁO

- Không bao giờ điều chỉnh ghế trong khi đang lái xe để tránh mất kiểm soát xe.
- Trước khi điều chỉnh ghế, hãy đảm bảo không có bất kỳ thứ gì cản trở cơ cấu điều chỉnh.
- Sau khi điều chỉnh ghế, di chuyển nó qua lại để đảm bảo nó đã được khóa chắc chắn. Nếu không, nó có thể di chuyển bất ngờ hoặc đai an toàn có thể không hoạt động chính xác.
- Không đặt các đồ vật dưới ghế phía trước. Chúng có thể gây cản trở cơ cấu khóa ghế phía trước và gây tai nạn.

- Các đai an toàn sẽ hạn chế va đập tối đa khi người ngồi tựa vào lưng ghế và lưng ghế thẳng đứng. Để giảm nguy cơ trượt dưới dây đai an toàn khi va chạm, phải luôn sử dụng các lưng ghế phía trước ở vị trí thẳng đứng trong khi xe đang chuyển động. Nếu các lưng ghế phía trước không được dựng thẳng đứng và trường hợp va chạm xảy ra, thì nguy cơ sẽ bị trượt phía dưới đai bụng hoặc trượt trên bụng sẽ tăng lên, và cả hai có thể dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc bị tử vong.
- Các túi khí sẽ kích hoạt khi đạt tốc độ và lực đáng kể. Những người ngồi không tựa vào lưng ghế và lưng ghế không dựng thẳng đứng khi túi khí bung ra có thể gây chấn thương rất nghiêm trọng. Do túi khí cần có đủ không gian để bung ra, người lái xe phải luôn ngồi thẳng và lưng bám sát vào ghế và ở càng xa vô lăng càng tốt, đồng thời vẫn duy trì được việc kiểm soát xe một cách hoàn toàn, và hành khách phía trước nên dịch chuyển ghế về phía sau với khoảng cách xa nhất có thể, ngồi thẳng và tựa lưng vào ghế.



100082

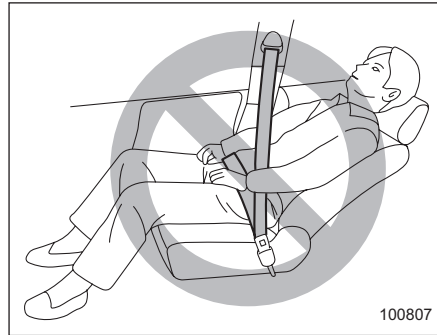
**▲ CẢNH BÁO**

Đề trẻ từ 12 tuổi trở xuống hoặc Chiều cao từ 1,5 m trở xuống luôn được hạn chế và đập một cách phù hợp ở trên ghế SAU bằng hệ thống ghế cho trẻ em hoặc bằng dây đai an toàn, ứng với độ tuổi, chiều cao và trọng lượng của trẻ em. Túi khí sẽ được kích hoạt khi đạt đến tốc độ và lực đáng kể và có thể gây chấn thương hoặc thậm chí làm trẻ em bị tử vong, đặc biệt là trẻ từ dưới 12 tuổi hoặc có chiều cao từ 1,5 m trở xuống và trẻ em không được áp dụng hạn chế va đập hoặc áp dụng hạn chế va đập không đúng cách. Vì trẻ em thường nhẹ hơn và yếu hơn người lớn, do đó nguy cơ bị thương khi túi khí bung là lớn hơn.

Đảm bảo **TẤT CẢ** các loại thiết bị giữ trẻ em, kể cả ghế trẻ em hướng về phía trước trong ghế SAU mọi thời điểm.

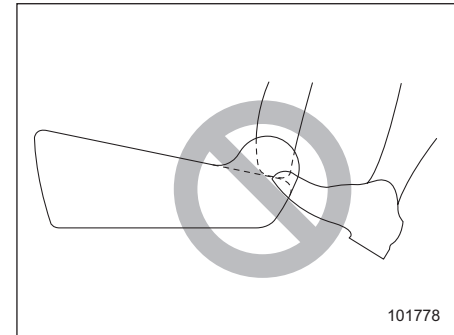
**KHÔNG BAO GIỜ LẮP ĐẶT GHÉ TRẺ EM Ở GHẾ TRƯỚC. LÀM NHƯ VẬY CÓ NGUY CƠ GÂY RA THƯƠNG TÍCH NGHIÊM TRỌNG HOẶC TỬ VONG CHO TRẺ VÌ PHẦN ĐẦU CỦA TRẺ QUÁ GẦN VỚI HỆ THỐNG TÚI KHÍ AN TOÀN.**

Theo thống kê tai nạn, trẻ em sẽ an toàn hơn khi được hạn chế va đập đúng cách ở các vị trí ngồi phía sau so với các vị trí ngồi phía trước. Đề được hướng dẫn và phòng ngừa liên quan đến hệ thống ghế cho trẻ em, hãy tham khảo “Hệ thống ghế cho trẻ em” P43.



**▲ CẢNH BÁO**

Để ngăn hành khách trượt xuống dưới dây đai an toàn trong trường hợp va chạm, luôn giữ ghế ngồi ở vị trí thẳng đứng trong khi xe đang chuyển động. Ngoài ra, không đặt các vật như đệm giữa hành khách và lưng ghế. Nếu bạn làm như vậy, nguy cơ trượt dưới dây đai thắt lưng và dây đai thắt lưng trượt lên trên bụng sẽ tăng lên, cả hai trường hợp đều có thể làm dẫn đến chấn thương hoặc tử vong nghiêm trọng.

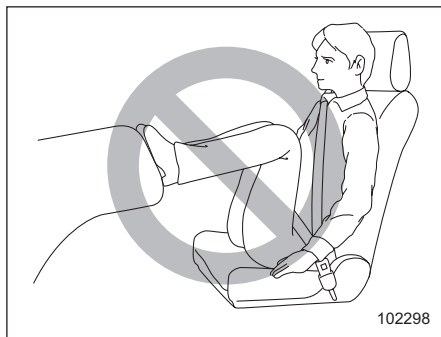


1 Ghế, đai an toàn và hệ thống túi khí

### ⚠ CẢNH BÁO

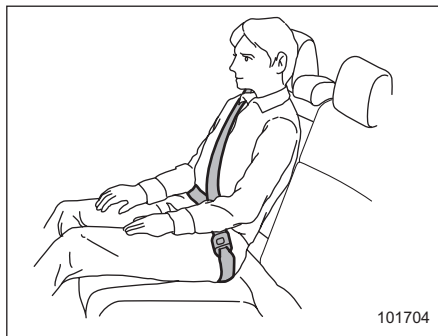
Không được cho phép hành khách phía sau gác chân lên vị trí ở giữa lưng ghế trước và đệm ghế. Nếu không, có thể gây cản trở đến hoạt động không chính xác của các hệ thống sau đây và có thể dẫn đến chấn thương nghiêm trọng.

- Hệ thống phát hiện người ngồi (nếu có)
- Hệ thống túi khí bên
- Ghế sưởi phía trước (nếu có)



### ⚠ CẢNH BÁO

Không được để chân lên bảng táp lô. Nếu không, có thể làm cho chức năng phát hiện người ngồi của hệ thống túi khí SRS hoạt động không chính xác, và có thể dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc bị tử vong trong trường hợp bị tai nạn.

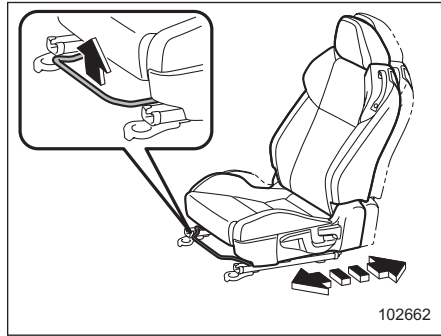


### ⚠ CẢNH BÁO

Dây đai an toàn sẽ bị căng tối đa khi người ngồi nằm ngửa và đứng thẳng trên ghế. Không đặt đệm hoặc bất kỳ vật liệu nào khác giữa người ngồi và ghế ngồi hoặc đệm ghế. Nếu bạn làm như vậy, nguy cơ trượt dưới dây đai thắt lưng và dây đai thắt lưng trượt lên trên bụng sẽ tăng lên, cả hai trường hợp đều có thể làm dẫn đến chấn thương hoặc tử vong nghiêm trọng.

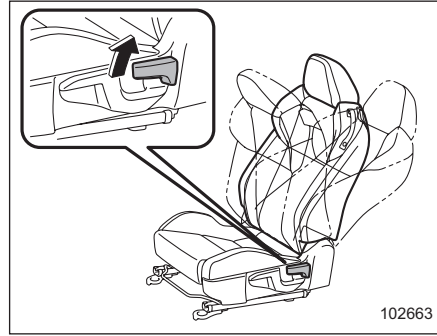
## ■ Ghế thường

### ▼ Điều chỉnh trượt trước và sau



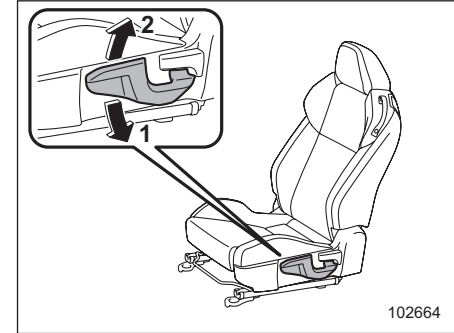
1. Ngồi vào ghế để điều chỉnh.
2. Kéo cần gạt lên trên để trượt ghế đến vị trí mong muốn và sau đó nhả cần gạt.
3. Cố gắng di chuyển ghế qua lại để đảm bảo rằng nó đã được khoá vào vị trí một cách chắc chắn.

### ▼ Ngả lưng ghế



1. Kéo cần gạt lên, điều chỉnh lưng ghế đến vị trí mong muốn và sau đó nhả cần gạt.
2. Hãy chắc chắn rằng lưng ghế được khoá vào vị trí một cách chắc chắn. Ghế ngồi được đặt ở vị trí nghiêng có thể nhô lên phía trên thông qua tác động lực khi kéo cần gạt lên. Trường hợp kéo cần gạt để trả ghế về vị trí cũ, giữ nhẹ ghế để có thể nâng dần về phía sau.

### ▼ Điều chỉnh độ cao đệm ghế (nếu người lái)

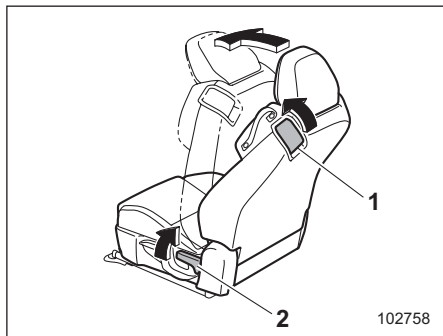


- 1) Đẩy lấy xuống để hạ ghế xuống.
- 2) Kéo lấy lên để nâng ghế.

Bạn có thể điều chỉnh chiều cao của ghế bằng cách di chuyển cần điều chỉnh đệm ghế lên hoặc xuống.

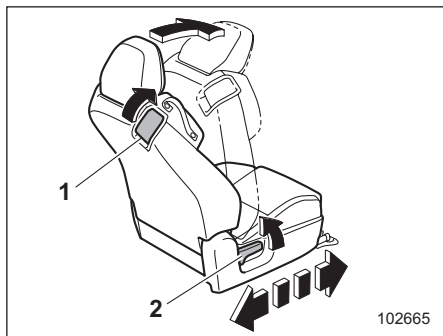
### ▼ Khi vào và ra khỏi hàng ghế sau

Để vào và ra khỏi hàng ghế sau, hãy sử dụng cần nghiêng ghế hoặc cần gập lưng ghế.



**Ghế người lái**

- 1) Lấy gập lưng ghế
- 2) Cần nghiêng ghế



**Ghế hành khách phía trước**

- 1) Lấy gập lưng ghế
- 2) 2nd row left

▽ Trước khi vào và ra khỏi hàng ghế sau

Để đai an toàn ra khỏi dẫn hướng dây đai.

▽ Khi vào hàng ghế sau

Nâng cần nghiêng ghế hoặc cần gập lưng ghế.

Lưng ghế sẽ được gập về phía trước.

Chỉ cho ghế hành khách phía trước: Ghế có thể trượt được về phía trước hoặc phía sau.

▽ Khi ra khỏi hàng ghế sau

Nâng cần nghiêng ghế hoặc cần gập lưng ghế.

Lưng ghế sẽ được gập về phía trước.

Chỉ cho ghế hành khách phía trước: Ghế có thể trượt được về phía trước hoặc phía sau.

▽ Sau khi vào và ra khỏi hàng ghế sau

Trả lưng ghế về vị trí thẳng đứng cho đến khi ghế được khóa.

Chỉ cho ghế hành khách phía trước: Ghế sẽ được khóa ở đúng vị trí mà lưng ghế đạt vị trí thẳng đứng.

■ Điều chỉnh tựa đầu

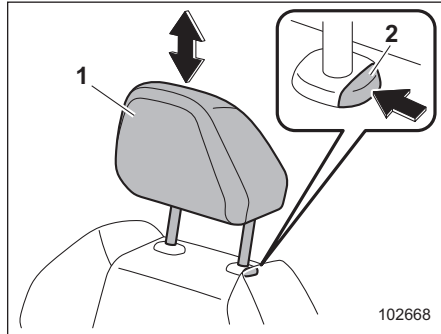
**▲ CẢNH BÁO**

- Không bao giờ lái xe mà tháo các tựa đầu ra bởi vì chúng được thiết kế để giảm nguy cơ chấn thương cổ trong trường hợp xe bị đâm từ phía sau. Ngoài ra, không bao giờ lắp các tựa đầu theo hướng quay ngược lại. Nếu không, sẽ làm cho tựa đầu hoạt động không chính xác. Do đó, khi các tựa đầu được tháo ra, hãy lắp lại tất cả các tựa đầu vào một cách chính xác để bảo vệ hành khách trên xe.
- Chỉ nên vận hành xe khi các tựa đầu đã được lắp vào đúng vị trí chính xác của chúng.

Cả ghế lái và ghế hành khách phía trước đều được trang bị tựa đầu. Cả hai tựa đầu đều có thể điều chỉnh theo những cách sau.



▼ Điều chỉnh độ cao tựa đầu



- 1) Tựa đầu
- 2) Nút nhả

**Nâng lên:**

Kéo tựa đầu lên.

**Hạ thấp hơn:**

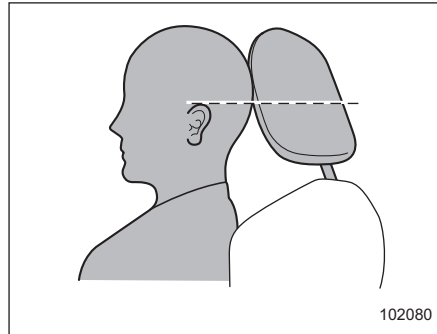
Đẩy tựa đầu xuống trong khi nhấn nút nhả trên đỉnh ghế ngồi.

**Để tháo:**

Trong khi nhấn nút nhả, kéo tựa đầu ra.

**Để lắp:**

Lắp đặt tựa đầu vào các lỗ được đặt trên đỉnh của ghế ngồi cho đến khi khóa tựa đầu. Nhấn và giữ nút nhả để hạ thấp tựa đầu.



Mỗi tựa đầu phải được điều chỉnh sao cho phần giữa của tựa đầu gần nhất với đỉnh tai của người ngồi trong xe.

**LƯU Ý**

Không thể tháo hoặc lắp tựa đầu mà lưng ghế phía trước đang để nghiêng. Hãy dựng thẳng lưng ghế phía trước và sau đó tháo hoặc lắp tựa đầu ra.

**1-2. Bộ sưởi ghế (nếu có)**

Bộ sưởi ghế hoạt động khi nút khởi động Star/Stop ở vị trí “ON”.

**⚠ THẬN TRỌNG**

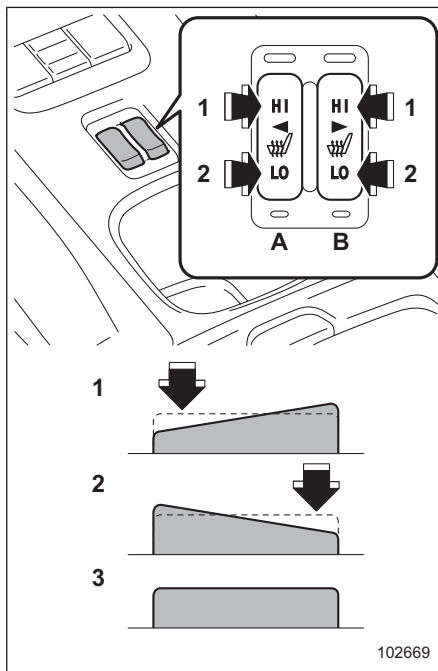
- Không được ấn mạnh hoặc để vật thể nặng hoặc có vật nhọn ở trên ghế, và không được cắm lên ghế những vật sắc như chốt hoặc các kim.
- Những người có làn da mỏng có thể bị bỏng nhẹ ngay cả ở nhiệt độ thấp nếu họ sử dụng bộ sưởi ghế trong một thời gian dài. Khi sử dụng bộ sưởi, luôn luôn chắc chắn rằng đã cảnh báo những người có liên quan.
- Không đặt bất cứ thứ gì lên ghế cách nhiệt chống nóng, chẳng hạn như chăn, đệm hoặc các vật dụng tương tự. Điều này có thể làm cho bộ sưởi ghế bị quá nóng
- Khi ghế đã đủ ấm hoặc trước khi bạn rời khỏi xe, hãy nhớ tắt bộ sưởi.

**LƯU Ý**

- Sử dụng máy sưởi ghế trong một thời gian dài trong khi động cơ không chạy có thể gây hiện tượng cạn ắc qui.

• Khi sử dụng trong một thời gian dài, chúng tôi khuyến nghị nên đặt bộ sưởi ghế ở vị trí LOW. Sử dụng ở vị trí HIGH để sưởi ấm nhanh tại khởi điểm bắt đầu sử dụng chức năng.

### ■ Bộ sưởi ghế trước



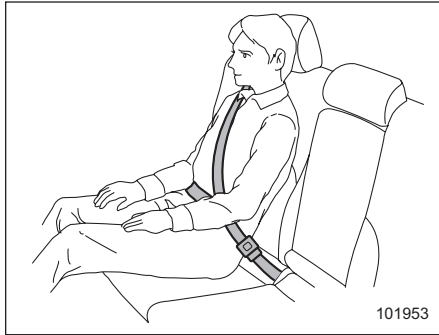
- 1) **HIGH** – Sưởi nhanh
- 2) **LOW** – Sưởi bình thường
- 3) Tắt
- A) Bên tay trái
- B) Bên tay phải

Để bật bộ sưởi ghế, ấn vào vị trí “LOW” hoặc “HIGH” trên công tắc, như mong muốn, và tùy thuộc vào nhiệt độ. Chọn vị trí “HIGH” sẽ làm ghế nóng lên nhanh hơn.

Để tắt bộ sưởi ghế, hãy ấn nhẹ vào phía đối diện của vị trí hiện tại. Đèn chỉ báo trên công tắc sẽ sáng.

Khi đang bật bộ sưởi ghế. Khi bên trong xe đã được sưởi đủ ấm hoặc trước khi bạn rời khỏi xe, hãy nhớ tắt bộ sưởi ghế.

### 1-3. Ghế sau



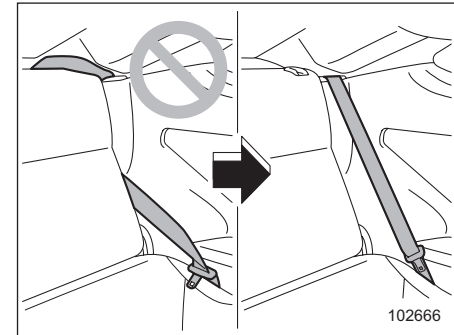
#### **⚠ CẢNH BÁO**

Dây đai an toàn sẽ hạn chế va đập tối đa khi người ngồi tựa lưng vào ghế và lưng ghế thẳng đứng. Không đặt đệm lót hoặc bất kỳ vật liệu nào khác giữa người với lưng ghế hoặc đệm ghế. Làm như vậy, nguy cơ trượt dưới dây đai thắt lưng và dây đai thắt lưng trượt lên trên bụng sẽ tăng lên, cả hai trường hợp đều có thể làm dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

### ■ Gấp lưng ghế sau

#### **⚠ CẢNH BÁO**

- Khi gấp lưng ghế xuống, kiểm tra rằng không có hành khách hoặc đồ vật nào ở ghế sau. Nếu không, sẽ tạo ra nguy cơ gây chấn thương hoặc hư hỏng các đồ vật.
- Không bao giờ cho phép hành khách ngồi trên lưng ghế sau bị gấp xuống hoặc trong khu vực để hành lý. Nếu không, có thể dẫn đến gây chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.
- Bất chặt đúng cách tất cả các vật và đặc biệt là các vật dụng dài để tránh chúng bị văng trong bên không gian xe và gây chấn thương nghiêm trọng khi đánh lái đột ngột hoặc tăng tốc nhanh.
- Khi trả lại lưng ghế về vị trí ban đầu của nó, hãy lắc nhẹ nó để xác nhận rằng nó được cố định chắc chắn. Nếu lưng ghế chưa được cố định an toàn tại chỗ, lưng ghế có thể bị đột ngột gấp xuống trong trường hợp phanh gấp, hoặc các vật thể có thể di chuyển ra khỏi khu vực chờ hàng, có thể gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

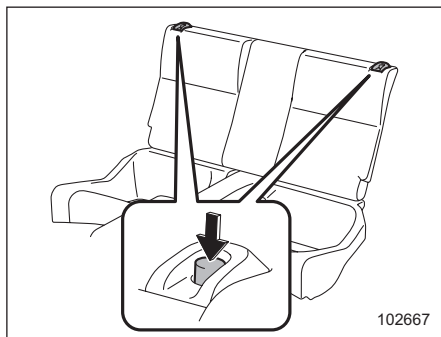


#### **⚠ CẢNH BÁO**

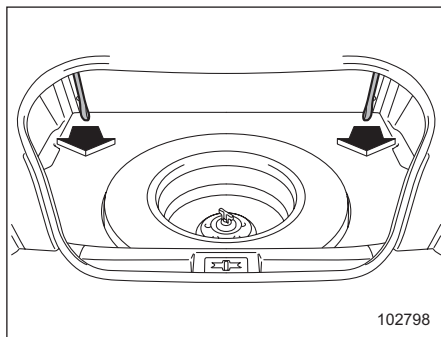
Khi lưng ghế được trả về vị trí ban đầu của nó, hãy tuân theo các lưu ý sau đây. Nếu không, có thể sẽ bị chấn thương nghiêm trọng hoặc bị tai nạn do ảnh hưởng đến hoạt động chính xác của đai an toàn.

- Không được để đai an toàn bị kẹt ở giữa lưng ghế và nó phải được nhìn thấy hoàn toàn.

▼ Gập lưng ghế sau



Nút nhả khoá

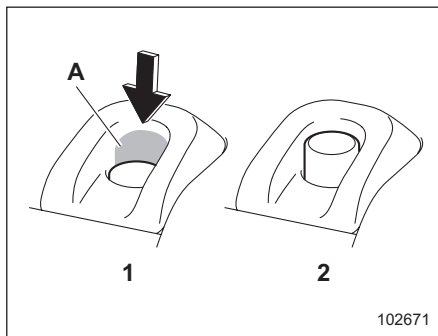


Buộc dây nhả khoá

Mở khóa lưng ghế bằng cách thực hiện một trong các qui trình sau đây và sau đó gập lưng ghế xuống.

- Ấn vào nút nhả khoá.
- Kéo dây nhả khoá.

▼ Gấp xuống lưng ghế sau



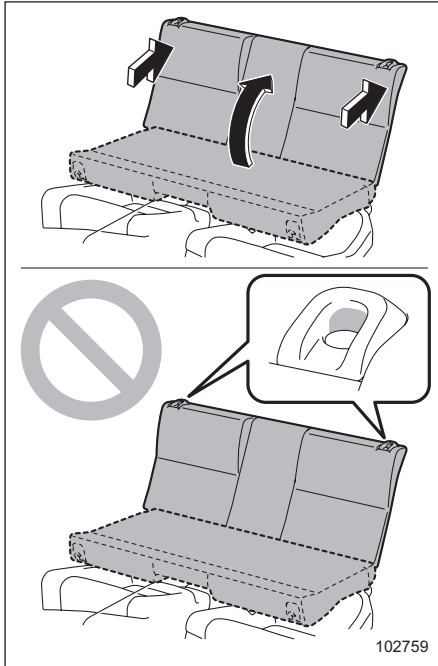
Nút nhả khoá

- 1) Mở khoá
  - 2) Khóa
- A) Dấu mờ khóa màu đỏ

Để trả lưng ghế về vị trí ban đầu của nó, hãy nâng lưng ghế lên cho đến khi nó khóa đúng vị trí và đảm bảo rằng dấu mờ khóa trên nút nhả khóa không nhìn thấy được.

**⚠ CẢNH BÁO**

Khi bạn trả lại lưng ghế về vị trí ban đầu của nó, kiểm tra rằng không nhìn thấy được dấu mờ khóa. Hơn nữa, ấn vào lưng ghế và sau đó kiểm tra rằng nó đã khóa cố định bằng cách đẩy nhẹ lưng ghế về phía trước và phía sau. Nếu lưng ghế chưa được cố định chắc chắn tại chỗ, lưng ghế có thể đột ngột gập xuống trong trường hợp phanh gấp, hoặc các vật thể có thể di chuyển ra khỏi khu vực chờ hàng, có thể gây chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.



## 1-4. Đai an toàn

### ■ Hướng dẫn an toàn cho dây đai an toàn

#### ⚠ CẢNH BÁO

- Tất cả những người trong xe nên thắt dây đai an toàn **TRƯỚC KHI** xe bắt đầu di chuyển. Nếu không, khả năng chấn thương nghiêm trọng trở nên lớn hơn trong trường hợp dừng đột ngột hoặc tai nạn.
- Tất cả các dây đai an toàn phải vừa khít để mang lại sự kiềm giữ vừa đủ. Thắt dây đai lỏng không hiệu quả trong việc ngăn ngừa hoặc giảm chấn thương.
- Mỗi dây đai an toàn được thiết kế để chỉ hỗ trợ một người. Không bao giờ sử dụng một đai duy nhất cho hai người trở lên ngay cả trẻ em. Nếu không, trong một tai nạn, có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Thay thế cụm đai an toàn bao gồm cả phần điều chỉnh và phần gắn dây đai bị mòn trong trường hợp tai nạn nghiêm trọng. Ngoài ra, chắc chắn đã thay thế các đai an toàn có dấu hiệu bị sờn hoặc đã bị cắt. Toàn bộ dây đai cần được thay thế kể cả khi hư hỏng là không rõ ràng.
- Khi thay dây đai an toàn, đai an toàn mới phải được kiểm duyệt kiểu loại và lắp vào ở vị trí tương tự.
- Khi đeo dây đai an toàn, chèn chốt vào khóa một cách chính xác. Nếu không, có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.
- Không được thắt dây đai an toàn khi có trẻ em ngồi trên đùi của bạn. Nếu không, có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Để trẻ từ 12 tuổi trở xuống hoặc Chiều cao từ 1,5 m trở xuống luôn được hạn chế và đập một cách phù hợp ở trên ghế SAU bằng hệ thống ghế cho trẻ em hoặc bằng dây đai an toàn, sao cho phù hợp với độ tuổi, chiều cao và trọng lượng của trẻ em. Túi khí sẽ được kích hoạt khi đạt đến tốc độ và lực đáng kể và có thể làm bị thương hoặc thậm chí làm trẻ em bị tử vong, đặc biệt là trẻ từ dưới 12 tuổi hoặc có chiều cao 1,5 m trở xuống và và trẻ em không được áp dụng hạn chế va đập hoặc áp dụng hạn chế va đập không đúng cách. Vì trẻ em thường nhẹ hơn và yếu hơn người lớn, do đó nguy cơ bị thương khi túi khí bung là lớn hơn.

Đảm bảo **TẤT CẢ** các loại thiết bị giữ trẻ em, kể cả ghế trẻ em hướng về phía trước trong ghế SAU mọi thời điểm.

**KHÔNG BAO GIỜ LẮP ĐẶT GHÉ TRẺ EM Ở GHÉ TRƯỚC. LÀM NHƯ VẬY CÓ NGUY CƠ GÂY RA THƯƠNG TÍCH NGHIÊM TRỌNG HOẶC TỬ VONG CHO TRẺ VÌ PHẦN ĐẦU CỦA TRẺ QUÁ GẦN VỚI HỆ THỐNG TÚI KHÍ AN TOÀN.**

Theo thống kê tai nạn, trẻ em an toàn hơn khi được hạn chế va đập đúng cách trên các vị trí ngồi phía sau so với các vị trí ngồi phía trước. Để cho thêm hướng dẫn và lưu ý liên quan đến hệ thống ghế cho trẻ em, hãy tham khảo “Hệ thống ghế cho trẻ em” P43.

Xe này được trang bị một mô đun cảm biến va chạm và chẩn đoán, nó sẽ ghi lại lịch sử sử dụng đai an toàn của hành khách phía trước khi có bất kỳ túi khí phía trước, túi khí bên và các túi khí rèm nổ.

#### ▼ Trẻ sơ sinh hoặc trẻ nhỏ

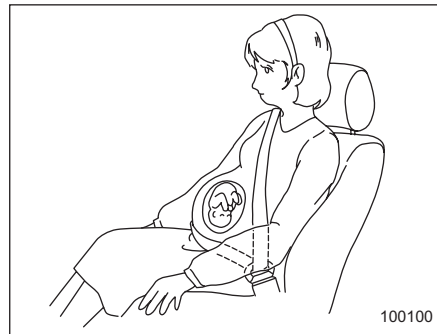
Sử dụng hệ thống ghế cho trẻ em phù hợp với xe của bạn. Tham khảo “Hệ thống ghế cho trẻ em” P43.

#### ▼ Trẻ em

Nếu một đứa trẻ quá lớn đối với ghế trẻ em, trẻ nên ngồi ở ghế sau và được bảo vệ thông qua sử dụng dây đai an toàn. Theo thống kê tai nạn, trẻ em an toàn hơn khi được kiểm giữ đúng cách ở các vị trí ngồi phía sau so với các vị trí ngồi phía trước. Không bao giờ cho phép trẻ đứng lên hoặc quỳ trên ghế.

Nếu phần đai vai bị chéo qua mặt hoặc cổ, thì hãy đưa trẻ đến gần khóa đai để đeo đai an toàn phù hợp với vai. Phải cẩn thận đai an toàn ở vị trí càng thấp càng tốt ở hông và không được lên eo của trẻ. Nếu không thể đặt chính xác đai vai ở vị trí vai, thì nên sử dụng hệ thống ghế cho trẻ em. Không bao giờ đặt dây đai vai ở vị trí phía dưới cánh tay hoặc phía sau lưng trẻ em.

#### ▼ Bà mẹ mang thai



Các bà mẹ mang thai cũng cần sử dụng dây đai an toàn. Họ nên tham khảo ý kiến bác sĩ của họ cho các khuyến nghị cụ thể. Dây đai thắt lưng phải được đeo chắc chắn và càng thấp càng tốt qua hông, không qua eo.

## ■ Bộ cuốn khoá đai khẩn cấp (ELR)

Tất cả các dây đai an toàn trong xe đều có một bộ cuốn khoá đai khẩn cấp (ELR). Bộ cuốn khoá đai khẩn cấp cho phép chuyển động cơ thể bình thường nhưng chúng sẽ tự động khóa trong khi dừng đột ngột, va chạm hoặc nếu bạn kéo dây đai ra rất nhanh khỏi bộ cuốn đai.

## ■ Bộ cuốn khoá đai tự động/ bộ cuốn khoá đai khẩn cấp (ALR/ELR) (nếu có)

Đối với một số mẫu xe, mỗi đai an toàn của hành khách phía sau đều trang bị bộ cuốn khoá đai tự động/ bộ cuốn khoá đai khẩn cấp (ALR/ELR). Bộ cuốn khoá đai tự động/bộ cuốn khoá đai khẩn cấp thường hoạt động ở chế độ cuốn khoá đai khẩn cấp (ELR). ALR/ELR có thêm một chế độ khóa bổ sung, “chế độ bộ cuốn khoá đai tự động (ALR)”, nhằm bảo vệ hệ thống ghế cho trẻ em.

Trước tiên hãy kiểm tra xem chế độ ALR có được trang bị cho dây đai an toàn của xe không. Nếu chế độ ALR được trang bị, dây đai an toàn có chức năng như sau.

Khi rút đai an toàn ra hoàn toàn một lần và sau đó nó sẽ được cuốn lại một chút, bộ cuốn sẽ khóa đai an toàn ở vị trí đó và đai an toàn không thể bị kéo ra. Khi đai an toàn đang được cuốn lại, bạn sẽ nghe

thấy tiếng click, điều này cho biết chức năng cuốn đai lại là cuốn đai tự động ALR. Khi đai an toàn được cuốn lại hoàn toàn, chế độ ALR sẽ bị hủy và chế độ ELR được khôi phục.

Đối với xe có cố đai an toàn ALR/ELR, khi bắt chặt hệ thống ghế cho trẻ em quay về phía trước ở trên ghế sau bằng cách sử dụng đai an toàn, đai an toàn phải được thay đổi sang chế độ cuốn khoá đai tự động (ALR). Để biết thêm hướng dẫn về cách lắp hệ thống ghế cho trẻ em bằng dây đai an toàn, tham khảo “Hệ thống ghế cho trẻ em” P43.

Khi ghế trẻ em được gỡ bỏ, hãy đảm bảo rằng bộ rút được khôi phục về chế độ Khóa đai khẩn cấp (ELR) bằng cách cho phép dây đai an toàn rút lại hoàn toàn.

## ■ Đèn cảnh báo đai an toàn và chuông báo



Tham khảo “Đèn cảnh báo đai an toàn và chuông báo” P122.

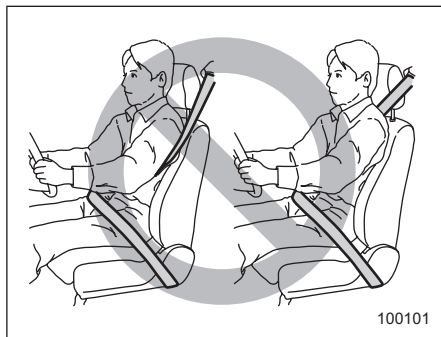
## ■ Thắt đai an toàn



### CẢNH BÁO

- Không bao giờ sử dụng dây đai bị xoắn hoặc đảo ngược. Điều này có thể làm tăng nguy cơ hoặc mức độ nghiêm trọng của chấn thương.
- Giữ cho đai đai an toàn càng thấp càng tốt trên hông của bạn. Trong trường hợp bị va chạm, điều này lan truyền lực của đai an toàn từ thắt lưng lên xương hông là phần khỏe hơn thay vì ngang qua vùng bụng là phần yếu hơn.
- Dây đai an toàn sẽ bị căng tối đa khi người ngồi nằm ngửa và đứng thẳng trên ghế. Để giảm nguy cơ trượt dưới dây đai an toàn khi bị va chạm, nên giữ dây đai an toàn phía trước ở vị trí thẳng đứng trong khi xe đang chạy. Nếu dây đai an toàn phía trước không được giữ ở vị trí thẳng đứng trong một vụ va chạm, nguy cơ trượt dưới dây đai thắt lưng và dây đai thắt lưng trượt lên trên bụng sẽ tăng lên, cả hai trường hợp đều có thể làm dẫn đến chấn thương hoặc tử vong nghiêm trọng.

- Không đặt đệm hoặc bất kỳ vật liệu nào khác giữa người ngồi và ghế ngồi hoặc đệm ghế. Làm như vậy, nguy cơ trượt dưới dây đai thắt lưng và dây đai thắt lưng trượt lên trên bụng sẽ tăng lên, cả hai trường hợp đều có thể làm dẫn đến chấn thương hoặc tử vong nghiêm trọng.



100101

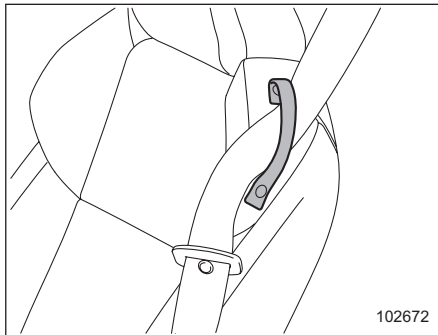
**⚠ CẢNH BÁO**

Không bao giờ đặt dây đai vai dưới cánh tay hoặc phía sau lưng. Nếu một vụ tai nạn xảy ra, điều này có thể làm tăng nguy cơ hoặc mức độ nghiêm trọng của chấn thương.

**⚠ THẬN TRỌNG**

Các bộ phận kim loại của dây đai an toàn có thể trở nên rất nóng trong một chiếc xe bị đóng cửa dưới thời tiết nắng nóng; chúng có thể làm bỏng người ngồi trong xe.

**▼ Dẫn hướng đai an toàn phía trước**



102672

Để giúp kéo dài đai an toàn dễ dàng hơn, luôn đai an toàn qua dẫn hướng. Sau khi vào và ra khỏi hàng ghế sau, hãy nhả đai an toàn ra khỏi dẫn hướng.

**▼ Đai an toàn phía trước**

1. Điều chỉnh vị trí ghế:

**Ghế người lái:** Điều chỉnh lưng ghế đến vị trí thẳng đứng. Dịch chuyển ghế ra càng xa vô lăng càng tốt trong khi vẫn duy trì được việc kiểm soát xe an toàn.

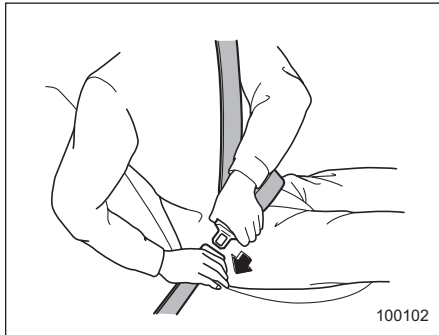
**Ghế hành khách phía trước:** Điều chỉnh lưng ghế đến vị trí thẳng đứng. Dịch chuyển ghế ra càng xa càng tốt.

2. Ngồi tựa sát vào lưng ghế.

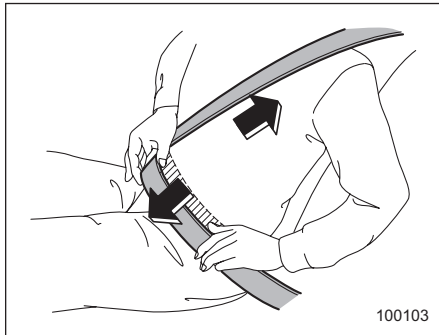
3. Cầm chốt và kéo dây đai ra từ từ. Đừng để nó bị xoắn.

- Nếu dây đai dừng lại trước khi đến chỗ khóa, hãy trả lại dây đai một chút và kéo nó ra chậm hơn.
- Nếu dây đai vẫn không thể được mở khóa, hãy để dây đai rút lại một chút sau khi kéo mạnh, sau đó kéo nó ra từ từ một lần nữa.



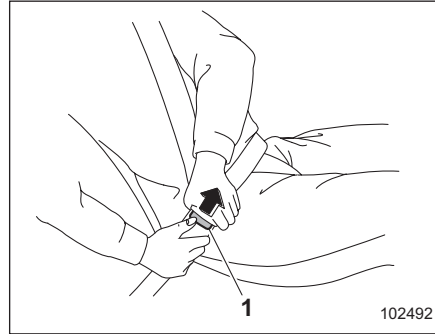


4. Đưa chốt vào khóa cho đến khi bạn nghe thấy tiếng click.



5. Để thắt chặt phần đai, kéo lên trên vai.  
6. Đặt dây đai an toàn càng thấp càng tốt trên hông của bạn, không phải trên eo.

### ▽ Tháo dây đai an toàn



1) Nút

1. Ấn vào nút trên khoá đai.
2. Để đai an toàn cuộn lại từ từ để tránh cho dây đai khô bị rối hoặc xoắn.

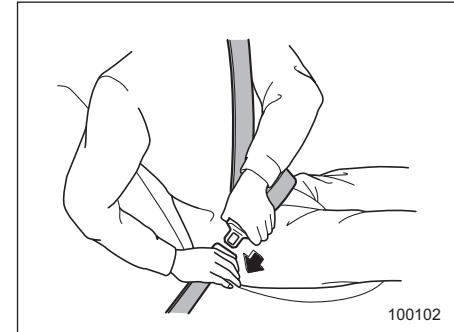
Trước khi đóng cửa, hãy chắc chắn rằng dây đai được rút lại đúng cách để tránh bị kẹt dây đai trong cửa.

### ▼ Các đai an toàn phía sau

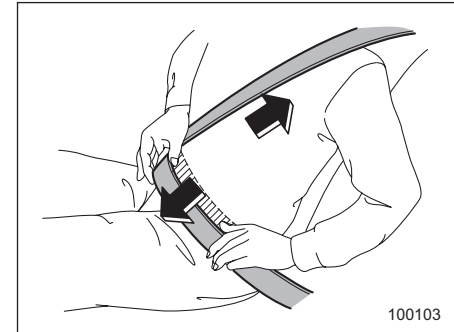
1. Ngồi tựa sát vào lưng ghế.
2. Cầm chốt và kéo dây đai ra từ từ. Đừng để nó bị xoắn.

- Nếu dây đai dừng lại trước khi đến chỗ khóa, hãy trả lại dây đai một chút và kéo nó ra chậm hơn.
- Nếu vẫn không thể được mở khóa được đai an toàn, hãy để dây đai cuộn

lại một chút sau khi kéo mạnh, và kéo nó ra từ từ một lần nữa.



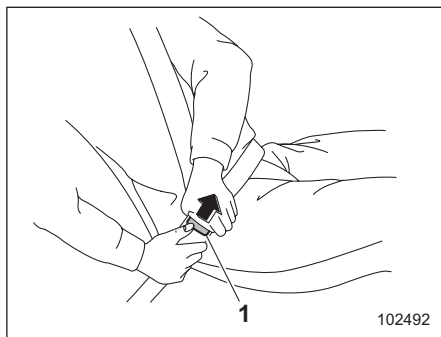
3. Đưa chốt vào khóa cho đến khi bạn nghe thấy tiếng click.



4. Để thắt chặt đai bụng, hãy kéo lên trên vai.

5. Đặt đai bụng ở vị trí càng thấp càng tốt trên hông của bạn, không phải trên eo.

▽ Tháo dây đai an toàn



1) Nút

1. Ấn vào nút trên khoá đai.
2. Để đai an toàn cuộn lại từ từ để tránh cho dây đai khỏi bị rối hoặc xoắn.

Trước khi đóng cửa, hãy chắc chắn rằng dây đai được rút lại đúng cách để tránh bị kẹt dây đai trong cửa.

■ Bảo dưỡng dây đai an toàn

Để làm sạch dây đai an toàn, hãy sử dụng xà phòng nhẹ và nước ấm. Không bao giờ tẩy hoặc nhuộm dây đai vì điều này có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến khả năng của chúng.

Kiểm tra định kỳ dây đai an toàn và đồ đi kèm bao gồm cả dây và tất cả phần cứng để tìm vết nứt, vết cắt, vết rách, vết rạch, hư hỏng, bu lông lỏng hoặc khu vực bị mòn. Thay dây đai an toàn ngay cả khi chỉ tìm thấy những lỗi hư hỏng nhỏ.

⚠ THẬN TRỌNG

- Giữ dây đai tránh dính vào các chất đánh bóng, dầu, hóa chất và đặc biệt là axit ắc qui.
- Không bao giờ cố gắng thực hiện các sửa đổi hoặc thay đổi, điều này sẽ cản trở dây đai an toàn hoạt động một cách phù hợp.

1-5. Bộ căng đai khẩn cấp

Các dây đai an toàn sau đây có bộ căng đai khẩn cấp.

- Đai an toàn người lái
- Đai an toàn của hành khách phía trước

Bộ căng đai khẩn cấp được thiết kế để được kích hoạt trong trường hợp xảy ra tai nạn liên quan đến va chạm trực diện và hai bên từ mức trung bình đến nặng.

⚠ CẢNH BÁO

- Để có được sự bảo vệ tốt nhất, người ngồi tư thế thẳng đứng và thắt đai an toàn đúng cách. Tham khảo “Đai an toàn” P35.

- Không được sửa đổi, loại bỏ hoặc đập các bộ cuộn của đai an toàn có trang bị căng đai khẩn cấp hoặc khu vực xung quanh. Điều này có thể dẫn đến việc vô tình kích hoạt bộ căng đai khẩn cấp hoặc có thể làm cho hệ thống không hoạt động, có thể dẫn đến chấn thương nghiêm trọng. Bộ căng đai khẩn cấp không có các bộ phận thay thế lại. Để bảo dưỡng như yêu cầu về bảo dưỡng cho các bộ cuộn đai an toàn được trang bị bộ cơ cấu bộ căng đai khẩn cấp, chúng tôi khuyên bạn nên tham khảo ý kiến của Đại lý SUBARU gần nhất.
- Khi loại bỏ các bộ phận của bộ cuộn đai an toàn được trang bị bộ căng đai khẩn cấp hoặc tháo toàn bộ xe do hư hỏng sau va chạm hoặc vì lý do khác, chúng tôi khuyên bạn nên tham khảo ý kiến Đại lý SUBARU.

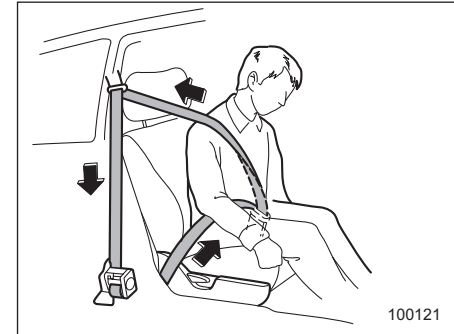
## LƯU Ý

- Bộ căng đai khẩn cấp không được thiết kế để kích hoạt trong trường hợp va chạm nhẹ hoặc va chạm từ phía sau.
- Bộ căng đai khẩn cấp được thiết kế để hoạt động trên cơ sở một lần

duy nhất. Trong trường hợp bộ căng đai khẩn cấp đã được kích hoạt, các bộ cuộn của cả đai an toàn của người lái và đai an toàn của hành khách phía trước nên được thay thế ở Đại lý SUBARU. Khi thay thế bộ cuộn đai an toàn, bạn chỉ nên sử dụng phụ tùng chính hãng của SUBARU.

- Nếu đai an toàn có bộ căng đai khẩn cấp không cuộn được đai hoặc không thể kéo ra được do trục trặc hoặc do việc kích hoạt bộ căng đai khẩn cấp, hãy liên hệ với Đại lý SUBARU càng sớm càng tốt.
- Nếu bộ cuộn đai an toàn hoặc khu vực xung quang đã bị hư hỏng, hãy liên hệ với đại lý SUBARU của bạn càng sớm càng tốt.
- Khi bạn bán chiếc xe của mình, chúng tôi khuyên bạn nên thông báo cho người mua rằng chiếc xe đã được trang bị bộ căng đai khẩn cấp. Ngoài ra, thông báo cho người mua lại xe về nội dung của phần này.

## ■ Đai đai an toàn của ghế hành khách phía trước có bộ căng đai khẩn cấp



Cảm biến của bộ căng đai được lắp như sau:

- Cảm biến phía trước
- Cảm biến bên

Nếu một cảm biến túi khí phía trước phát hiện, một lực nhất định được xác định trước, trong một vụ va chạm trực diện hoặc va chạm từ bên cạnh, bất kỳ đai an toàn nào có bộ căng đai khẩn cấp sẽ nhanh chóng được kéo ra bởi bộ cuộn đai để giữ chúng vì vậy dây đai sẽ giữ an toàn cho người ngồi hiệu quả hơn.

Bộ căng đai khẩn cấp của đai an toàn của hành khách phía trước bao gồm một thiết bị giảm lực căng và hạn chế các lực thất chặt bổ sung của đai an toàn lên hành khách.

Trong trường hợp bị va chạm Bộ hạn chế lực kích hoạt (nếu có) sẽ chọn một mức tải giảm xuống để phù hợp với cơ người của hành khách đã được phát hiện bằng cảm biến phát hiện.

Khi bộ căng đai khẩn cấp được kích hoạt, tiếng động vận hành sẽ được nghe thấy và một lượng khói nhỏ sẽ được thoát ra. Những sự cố này là bình thường và không có hại. Khói này không biểu thị cho sự cố cháy trong xe.

Mỗi khi bộ căng đai khẩn cấp được kích hoạt, bộ cuộn đai an toàn vẫn bị khóa. Vì vậy, đai an toàn không thể được kéo ra và cuộn lại và do đó cần phải được thay thế.

## ■ Hệ thống theo dõi

Một hệ thống chẩn đoán tiếp tục theo dõi sự sẵn sàng của bộ căng đai khẩn cấp với công tắc động cơ ở vị trí "ON". Bộ căng đai khẩn cấp chia sẻ mô-đun điều khiển với hệ thống túi khí. Vì vậy, nếu có bất kỳ trục trặc nào xảy ra trong bộ căng đai khẩn cấp, thì đèn cảnh báo hệ thống túi khí sẽ sáng. Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo "Hệ thống túi khí" P85.

## ■ Bảo dưỡng hệ thống

### CẢNH BÁO

- Khi loại bỏ bộ phận bộ rút dây đai an toàn hoặc tháo toàn bộ xe bị hư hỏng do va chạm, chúng tôi khuyên bạn nên tham khảo ý kiến Đại lý SUBARU.
- Việc can thiệp hoặc ngắt kết nối dây điện của hệ thống có thể dẫn đến vô tình kích hoạt bộ căng đai khẩn cấp và/hoặc túi khí hoặc có thể khiến cho hệ thống không hoạt động, và sau đó dẫn đến chấn thương nghiêm trọng. Không sử dụng đồng hồ kiểm tra điện trên bất kỳ mạch điện nào có liên quan đến bộ căng đai khẩn cấp và hệ thống túi khí. Khi cần bảo dưỡng bộ căng đai khẩn cấp, chúng tôi khuyên bạn nên tham khảo ý kiến Đại lý SUBARU gần nhất.

### THẬN TRỌNG

Để biết thêm vị trí của cảm biến và các mô-đun, hãy tham khảo "Các bộ phận" P69.

Nếu bạn cần bảo dưỡng hoặc sửa chữa những khu vực này hoặc khu vực gần các bộ cuộn đai an toàn phía trước, chúng tôi khuyên bạn nên đến Đại lý SUBARU của bạn.

## LƯU Ý

Nếu phần phía trước hoặc hông xe bị hỏng trong một vụ tai nạn nhưng bộ căng đai khẩn cấp không hoạt động, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với Đại lý SUBARU của mình càng sớm càng tốt.

## ■ Lưu ý khi sử dụng sửa đổi xe

Chúng tôi khuyên bạn nên tham khảo ý kiến đại lý SUBARU nếu bạn muốn cài đặt bất kỳ bộ phận phụ kiện nào cho xe của mình.

### THẬN TRỌNG

Không thực hiện bất kỳ sửa đổi nào sau đây. Những sửa đổi như vậy có thể cản trở hoạt động đúng của bộ căng đai khẩn cấp

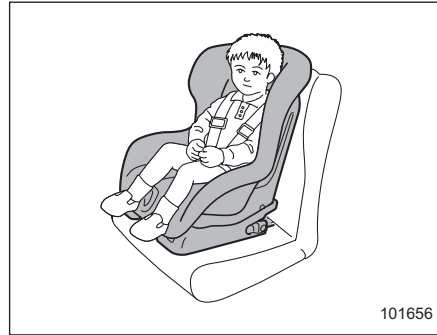
- Gắn bất kỳ thiết bị nào (thanh gòn, thanh chắn, tời, cây tuyết, tấm bảo vệ cacte dầu/nắp xà dầu, v.v.) vào mặt trước, trừ các bộ phận hoặc phụ tùng SUBARU chính hãng phù hợp với chất lượng của phụ tùng SUBARU chính hãng.
- Sửa đổi hệ thống treo hoặc kết cấu mặt trước.
- Lắp đặt lớp có kích thước và cấu tạo khác với lớp xe được chỉ định trên nhãn, được gắn trên trụ cửa người lái hoặc được chỉ định cho mỗi kiểu xe trong Hướng dẫn sử dụng này.

## 1-6. Hệ thống ghế cho trẻ em

### ■ Ứng dụng cho xe tại thị trường Úc

Tham khảo phần bổ sung của Hướng dẫn sử dụng này cho các hướng dẫn của hệ thống ghế cho trẻ em.

### ■ Các lưu ý an toàn

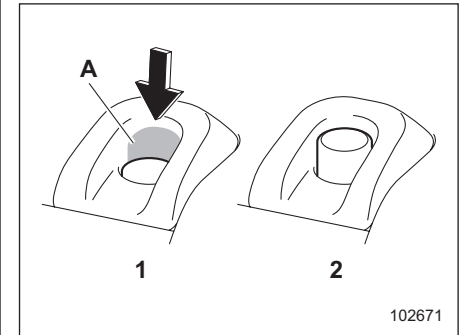


Trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ từ 12 tuổi trở xuống hoặc cao 1,5 m (4 feet 11 inch) trở xuống phải luôn được đặt trong ghế an toàn trẻ sơ sinh hoặc trẻ em ở ghế sau trong khi ngồi trong xe. Bạn nên sử dụng ghế an toàn trẻ sơ sinh hoặc trẻ nhỏ phù hợp với lứa tuổi của trẻ và kích cỡ. Tất cả các ghế trẻ em được thiết kế để được bảo đảm trong ghế xe

Trẻ em có thể gặp nguy hiểm trong một

vụ tai nạn nếu hệ thống ghế cho trẻ em không được bắt chặt đúng cách. Khi lắp hệ thống ghế cho trẻ em, cẩn thận làm theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

Theo thống kê tai nạn, trẻ em an toàn hơn khi được hạn chế và đặt đúng cách ở các vị trí ngồi phía sau so với các vị trí ngồi phía trước.

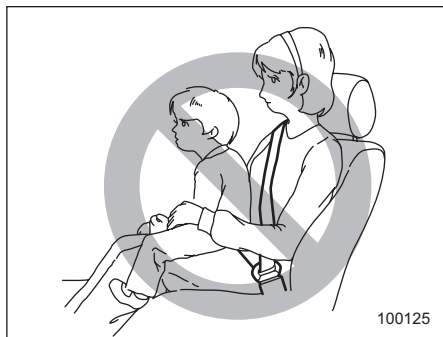


### Nút nhà khoá

- 1) Mỡ khoá
  - 2) Khoá
- A) Dầu mỡ khoá màu đỏ

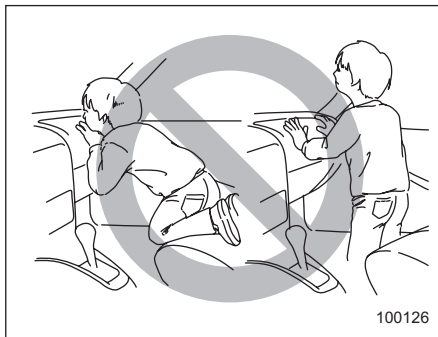
**⚠ CẢNH BÁO**

- Trước khi lắp hệ thống ghế cho trẻ em, kiểm tra rằng không thể nhìn thấy điểm đánh dấu mở khóa trên núm nhả khóa lưng ghế để xác nhận rằng lưng ghế sau được khóa chắc chắn đúng vị trí. Nếu lưng ghế sau chưa được khóa chắc chắn, thì có thể gây ra chấn thương nghiêm trọng.
- Không để trẻ em trong xe mà không có sự giám sát. Nhiệt độ bên trong xe tăng cao có thể gây ra đột quỵ do nhiệt và mất nước dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.



**⚠ CẢNH BÁO**

Không bao giờ để hành khách ôm trẻ trên đùi, trong lòng hoặc trong tay khi xe đang di chuyển. Hành khách không thể bảo vệ được đứa trẻ khỏi bị thương trong một vụ va chạm, vì đứa trẻ sẽ bị kẹp giữa hành khách và các vật thể bên trong xe. Hơn nữa, ôm trẻ trong lòng hoặc trong tay mà ngồi trên ghế trước có thể dẫn đến gây ra nguy hiểm nghiêm trọng khác. Vì túi khí sẽ kích hoạt khi đạt tốc độ và lực đúng ngưỡng, trẻ có thể bị chấn thương hoặc thậm chí có thể bị tử vong.



**⚠ CẢNH BÁO**

- Trẻ em cần được kiềm giữ đúng cách ở mọi thời điểm. Trẻ em không được kiềm giữ sẽ bị văng về phía trước trường hợp dừng đột ngột hoặc trong một tai nạn và có thể bị thương nghiêm trọng.
- Không bao giờ cho phép trẻ đứng, hoặc quỳ trên ghế hành khách phía trước hoặc không được ôm trong lòng hoặc trong tay bạn. Túi khí bung ra với lực đáng kể và có thể gây chấn thương hoặc thậm chí làm trẻ em tử vong.

**■ Các lưu ý an toàn khi lắp hệ thống ghế cho trẻ em**

**⚠ CẢNH BÁO**

- Ghế an toàn trẻ em và dây đai an toàn có thể bị nóng lên trong một chiếc xe đã bị đóng kín dưới thời tiết nắng nóng; chúng có thể làm bỏng trẻ nhỏ. Kiểm tra ghế trẻ em trước khi bạn đặt trẻ vào đó.

- Buộc hệ thống ghế cho trẻ em vào các móc đúng cách. Khi sử dụng các móc ISOFIX, hãy chắc chắn rằng không có vật thể lạ xung quanh các móc neo. Ngoài ra, các đai an toàn không nên bị giữ đằng sau hệ thống ghế cho trẻ em. Chắc chắn rằng hệ thống ghế cho trẻ em đã được bắt chắc chắn. Nếu không, nó có thể gây ra tử vong hoặc gây chấn thương nghiêm trọng cho trẻ em hoặc hành khách khác khi đột ngột phanh, chuyển hướng hoặc bị tai nạn.
- Không được đặt hệ thống ghế cho trẻ em trên xe mà không được cố định chắc chắn. Hệ thống ghế cho trẻ em không bắt chặt có thể sẽ bị văng bên trong xe trong trường hợp phanh gấp, rẽ hoặc bị tai nạn; chúng có thể đập vào và gây chấn thương cho người ngồi trên xe cũng như gây thương tích nghiêm trọng cho trẻ em.

**⚠ THẬN TRỌNG**

Khi bạn lắp đặt ghế trẻ em, hãy làm theo hướng dẫn của nhà sản xuất đi kèm theo xe. Sau khi lắp đặt ghế trẻ em, hãy kiểm tra để đảm bảo rằng nó được giữ ở đúng vị trí một cách an toàn. Nếu nó không được giữ chặt và an toàn, nguy cơ con bạn bị thương tích cá nhân trong trường hợp tai nạn có thể xảy ra.

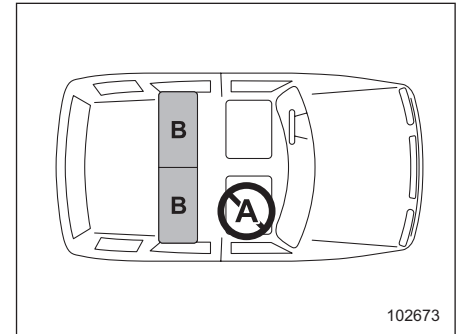
**■ Nơi đặt hệ thống ghế cho trẻ em**

Các nơi sau đây là các khuyến nghị của SUBARU về nơi đặt hệ thống ghế cho trẻ em.

**⚠ CẢNH BÁO**

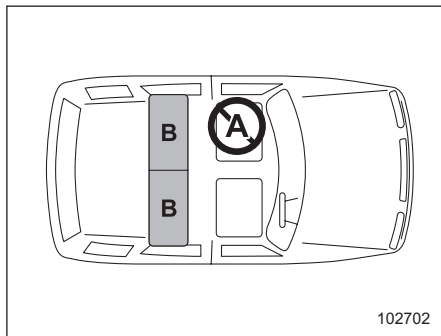
- Một số loại ghế trẻ em có thể che đi bộ phận khóa của ghế bên cạnh. Nếu người ngồi ở ghế bên cạnh không thể thắt dây đai an toàn một cách chính xác, người đó phải chuyển sang chỗ ngồi khác. Nếu dây đai an toàn không thể được buộc chính xác, có nguy cơ bị thương nặng trong trường hợp phanh đột ngột hoặc va chạm.

- Nếu hệ thống ghế cho trẻ em không thể lắp một cách chính xác vì nó tiếp xúc với ghế của người lái, hãy chuyển hệ thống ghế cho trẻ em sang một ghế khác. Nếu nó không thể lắp ở một ghế khác (trừ chỗ ngồi của người lái), hãy điều chỉnh ghế trước để khỏi bị chạm.



Dòng xe tay lái thuận

102673



102702

**Dòng xe tay lái nghịch**

**A: Ghế hành khách phía trước**

Không lắp đặt ghế trẻ em (bao gồm ghế nâng) vì những nguy hiểm cho trẻ em do túi khí của hành khách gây ra.

**B: Ghế sau**

Vị trí được đề xuất cho tất cả các loại ghế trẻ em.

Ở những vị trí này, các thiết bị sau đây được cung cấp để lắp đặt hệ thống ghế cho trẻ em.

- Dây đai an toàn có bộ cuốn khoá đai khẩn cấp (ELR)
- Đai an toàn của bộ khoá đai tự động/ bộ khoá đai khẩn cấp (ALR/ELR) (xe cho Úc)
- Móc ISOFIX
- Các điểm neo

Một số loại hệ thống ghế cho trẻ em sẽ không thể bắt chặt chắc chắn do sự nhô ra của đệm ghế.

Ở vị trí chỗ ngồi này, bạn chỉ nên sử dụng ghế trẻ em có đế dưới vừa khít với các đường viền của đệm ghế và có thể được giữ lại một cách an toàn bằng cách sử dụng dây đai an toàn.

**⚠ CẢNH BÁO**

- Luôn bắt chặt **TẤT CẢ** các loại của các hệ thống ghế cho trẻ em (bao gồm hệ thống ghế cho trẻ em quay về phía trước) trên các ghế SAU. Túi khí sẽ kích hoạt khi đạt đến tốc độ và lực đáng kể và có thể làm bị thương hoặc thậm chí làm trẻ em bị tử vong, đặc biệt là nếu chúng dưới 12 tuổi hoặc cao 1,5 m (4 feet 11 inch) trở xuống nếu trẻ không được hạn chế và đập đúng cách. Vì trẻ em thường nhẹ hơn và yếu hơn người lớn, do đó nguy cơ bị thương khi túi khí bung là lớn hơn. Theo thống kê tai nạn, trẻ em an toàn hơn khi được hạn chế va đập đúng cách trên các vị trí ngồi phía sau so với các vị trí ngồi phía trước.

- **KHÔNG BAO GIỜ LẮP HỆ THỐNG GHÉ CHO TRẺ EM Ở GHÉ CỦA HÀNH KHÁCH PHÍA TRƯỚC. NẾU KHÔNG, CÓ THỂ GÂY CHẤN THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG HOẶC TỬ VONG VÌ PHẦN ĐẦU CỦA TRẺ QUÁ GẦN VỚI TÚI KHÍ.**
- Không bao giờ lắp hệ thống ghế cho trẻ em ở ghế của hành khách phía trước. Lực bung nhanh của túi khí của hành khách phía trước có thể gây tử vong hoặc gây chấn thương nghiêm trọng cho trẻ trong trường hợp có tai nạn.

▼ Nhãn cảnh báo

**⚠ CẢNH BÁO**

- Nhãn cảnh báo được đặt ở cả hai bên của tấm che nắng hành khách phía trước. Nhãn cảnh báo cho biết rằng không được phép lắp đặt ghế trẻ em quay mặt về phía sau trong ghế hành khách phía trước.

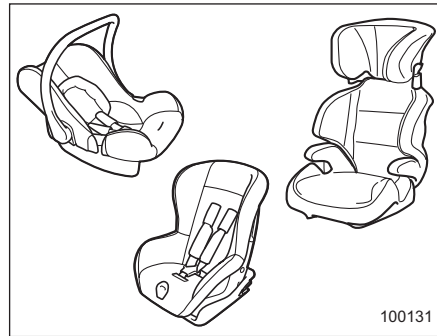


- **KHÔNG BAO GIỜ** sử dụng hệ thống ghế cho trẻ em quay về phía sau trên ghế được bảo vệ bởi **MỘT TÚI KHÍ HOẠT ĐỘNG** phía trước nó, trẻ có thể bị **TỬ VONG** hoặc có thể gây **CHẤN THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG** cho trẻ.



Nhãn cảnh báo  
A) AIRBAG

■ **Chọn một hệ thống ghế cho trẻ em**



**LƯU Ý**

Một vài kích thước của hệ thống ghế cho trẻ em có thể không phù hợp với ghế của xe. Trước khi mua hệ thống ghế cho trẻ em, hãy kiểm tra xem nó có phù hợp với ghế của xe hay không.

Chọn một ghế trẻ em phù hợp với kích thước và độ tuổi của trẻ để cung cấp cho trẻ sự bảo vệ một cách thích hợp. Ngoài ra, điều quan trọng là ghế trẻ em phải đáp ứng các tiêu chuẩn an toàn áp dụng cho quốc gia của bạn.

Ở hầu hết các nước châu Âu, các hệ

thống ghế cho trẻ em phải thỏa mãn tiêu chuẩn của qui định ECE số 44. Có thể nhận biết được bằng cách tìm nhãn chứng nhận ở trên hệ thống ghế cho trẻ em hoặc nội dung tuân thủ của nhà sản xuất trên hộp và hệ thống ghế.

Theo qui định số 44 của ECE, các hệ thống ghế cho trẻ em được phân loại thành 5 "nhóm trọng lượng" sau đây:

**Group 0:** cho trẻ có trọng lượng thấp hơn 10kg

**Nhóm 0+:** cho trẻ có trọng lượng thấp hơn 13 kg

**Nhóm I:** cho trẻ có trọng lượng từ 9 đến 18 kg

**Nhóm II:** cho trẻ có trọng lượng từ 15 đến 25 kg

**Nhóm III:** cho trẻ có trọng lượng từ 22 đến 36 kg

Đối với các nước châu Âu, hãy tham khảo bảng sau để biết những khuyến nghị cho ghế trẻ em.

1 Ghế, đai an toàn và hệ thống túi khí

**▼ Hệ thống ghế cho trẻ em**

Hệ thống ghế cho trẻ em phù hợp cho từng vị trí ghế

Số ghế ngồi	1			Dòng xe tay lái thuận		Dòng xe tay lái nghịch	
	Hành khách phía trước			2	3	2	3
Vị trí ngồi	Không có hệ thống phát hiện người ngồi trên xe	Có hệ thống phát hiện người ngồi trên xe		Hàng thứ hai bên trái <sup>1</sup>	Hàng thứ hai bên phải <sup>1</sup>	Hàng thứ hai bên trái <sup>1</sup>	Hàng thứ hai bên phải <sup>1</sup>
		Túi khí BẬT	Túi khí TẮT				
Vị trí ngồi phù hợp với kiểu thất chung	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Chỉ quay về phía trước	Chỉ quay về phía trước <sup>2</sup>	Chỉ quay về phía trước <sup>2</sup>	Chỉ quay về phía trước
Vị trí ngồi i-Size	—	—	—	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng
Vị trí ngồi phù hợp với kiểu cố định bên (L1/L2)	—	—	—	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng
Vị trí phù hợp nhất để lắp hướng về phía sau (R1/R2X/R2/R3)	—	—	—	Không áp dụng	R1 <sup>2</sup>	R1 <sup>2</sup>	Không áp dụng
Vị trí phù hợp nhất để lắp hướng về phía trước (F2X/F2/F3)	—	—	—	F2X	F2X	F2X	F2X
Vị trí phù hợp nhất (B2/B3)	—	—	—	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng

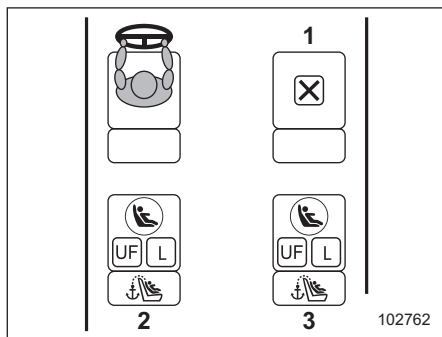
						Dòng xe tay lái thuận		Dòng xe tay lái nghịch	
Số ghế ngồi			1			2	3	2	3
Ghế an toàn trẻ em được khuyến nghị	Thắt	Ghế trẻ em SUBARU Baby Safe i-Size	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	*2	*2	Không áp dụng
		Ghế trẻ em SUBARU Kidfix 2	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Áp dụng	Áp dụng	Áp dụng	Áp dụng
	ISOFIX	Ghế trẻ em SUBARU Baby Safe i-Size có đế là ghế SUBARU Baby Safe i-Size FLEX	—	—	—	Không áp dụng	*2	*2	Không áp dụng
		Ghế trẻ em SUBARU Trifix 2 iSize	—	—	—	Áp dụng	Áp dụng	Áp dụng	Áp dụng
		Ghế trẻ em SUBARU Kidfix 2 R	—	—	—	Áp dụng	Áp dụng	Áp dụng	Áp dụng

\*1: Nếu ghế trước tiếp xúc với hệ thống ghế cho trẻ em hoặc chân đỡ, thì không thể sử dụng được hệ thống ghế cho trẻ em ở vị trí này.

\*2: Chỉ có thể lắp được hệ thống ghế cho trẻ em quay về phía sau trong trường hợp ghế hành khách phía trước không tiếp xúc với nó.

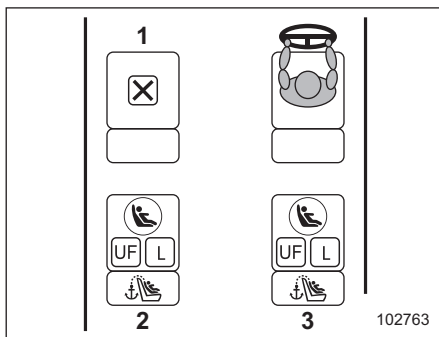
Khi lắp hệ thống ghế cho trẻ em quay về phía sau trên ghế hành khách trước, hãy dịch chuyển ghế hành khách phía trước hết cỡ về phía trước, điều chỉnh lưng ghế đến vị trí thẳng đứng, không được cho phép bất kỳ ai ngồi trên ghế của hành khách phía trước.

—: Ghế không được trang bị các móc thấp hơn cho hệ thống ghế cho trẻ em.



**Dòng xe tay lái thuận**

- 1) Hàng khách phía trước
- 2) Hàng thứ hai bên trái
- 3) Hàng thứ hai bên phải



**Dòng xe tay lái nghịch**

- 1) Hàng khách phía trước
- 2) Hàng thứ hai bên trái
- 3) Hàng thứ hai bên phải

Dấu	Mô tả
	Không phù hợp với ghế trẻ em.
	Phù hợp cho các hệ thống ghế cho trẻ em kiểu dùng chung quay về phía trước lắp bằng đai an toàn.
	Ghế trẻ em được phép lắp đặt trong SUBARU của bạn (tham khảo danh sách xe có xe hiện hành được đính kèm với các sản phẩm ghế trẻ em).
	Thích hợp với hệ thống ghế cho trẻ em ISOFIX.
	Điểm neo được trang bị.

Hệ thống ghế cho trẻ em được khuyến nghị phù hợp với nhóm trọng lượng

Nhóm trọng lượng		Hệ thống ghế cho trẻ em
0	lên đến 10 kg	Ghế trẻ em SUBARU Baby Safe i-Size
0+	lên đến 13 kg	
I	9 đến 18 kg	Không áp dụng
II	15 đến 25 kg	Ghế trẻ em SUBARU Kidfix 2 R
III	22 đến 36 kg	

## 52 Hệ thống ghế cho trẻ em

Ghế an toàn trẻ em được khuyến nghị phù hợp với nhóm trọng lượng (có Neo cứng ISOFIX) Ghế an toàn trẻ em được khuyến nghị phù hợp với nhóm trọng lượng (có Neo cứng ISOFIX)

Nhóm trọng lượng		Loại cỡ	Cổ định	Hệ thống ghế cho trẻ em
Xe nôi		F	ISO/L1	Không áp dụng
		G	ISO/L2	
0	lên đến 10 kg	E	ISO/R1	Ghế trẻ em SUBARU Baby Safe i-Size có thể là ghế SUBARU Baby Safe iSize FLEX
0+	lên đến 13 kg	E	ISO/R1	
		D	ISO/R2	
		C	ISO/R3	
I	9 đến 18 kg	D	ISO/R2	Không áp dụng
		C	ISO/R3	
		B	ISO/F2	
		B1	ISO/F2X	Ghế trẻ em SUBARU Trifix 2 i-Size
		A	ISO/F3	Không áp dụng
II	15 đến 25 kg			Ghế trẻ em SUBARU Kidfix 2 R
III	22 đến 36 kg			

## ■ Lắp hệ thống ghế cho trẻ bằng đai an toàn

### ⚠ CẢNH BÁO

- Hệ thống ghế cho trẻ em và đai an toàn có thể trở nên nóng nếu các cửa đã được đóng kín dưới trời nóng; chúng có thể làm bỏng trẻ em. Kiểm tra hệ thống ghế cho trẻ em trước khi cho trẻ vào đó.
- Không được đặt hệ thống ghế cho trẻ em trên xe mà không được cố định chắc chắn. Hệ thống ghế cho trẻ em không bắt chặt có thể sẽ bị văng bên trong xe trong trường hợp phanh gấp, rẽ hoặc bị tai nạn; chúng có thể đập vào và gây chấn thương cho người ngồi trên xe cũng như gây thương tích nghiêm trọng cho trẻ em.
- Khi bạn lắp hệ thống ghế cho trẻ em, hãy làm theo hướng dẫn của nhà sản xuất đi kèm theo xe. Sau khi lắp hệ thống ghế cho trẻ em, kiểm tra để đảm bảo rằng nó được giữ chắc chắn ở đúng vị trí. Nếu nó không được giữ chặt, thì nguy cơ cho trẻ em và các hành khách khác bị chấn thương trong trường hợp tai nạn có thể sẽ tăng lên.

## ▼ Chuẩn bị lắp hệ thống ghế cho trẻ em

Đầu tiên kiểm tra bộ Khóa đai tự động (ALR) đã được trang bị cho dây đai an toàn của thiết bị theo qui trình sau.

1. Rút dây đai an toàn hoàn toàn.
2. Nhả nhẹ lại dây đai an toàn một chút và cố gắng rút dây đai này lại một lần nữa.
3. Nếu dây đai an toàn bị khóa ở vị trí đó và không thể mở rộng, điều đó cho thấy ALR được trang bị cho dây đai an toàn.

Khi dây đai an toàn được nhả lại hoàn toàn, chế độ ALR bị hủy bỏ và chế độ nhả khóa khẩn cấp (ELR) được khôi phục lại.

Nếu không trang bị ALR cho đai an toàn, hãy tham khảo “Kiểu xe không có ALR” P54.

Nếu trang bị ALR cho đai an toàn, hãy tham khảo “Kiểu xe có ALR” P56.

## LƯU Ý

- Để biết chi tiết về ELR, hãy tham khảo “Bộ cuộn khóa đai khẩn cấp (ELR)” P37.
- Để biết chi tiết về ALR, hãy tham khảo “Bộ khóa đai tự động/bộ khóa đai khẩn cấp (ALR/ELR) (nếu có)” P37.

## ▼ Lắp đặt hệ thống ghế cho trẻ em quay về phía sau

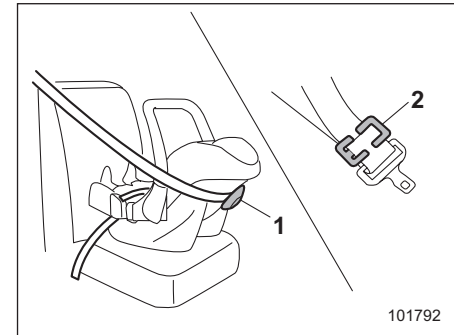
### ⚠ CẢNH BÁO

**KHÔNG BAO GIỜ LẮP ĐẶT GHÉ TRẺ EM Ở GHÉ TRƯỚC. LÀM NHƯ VẬY CÓ NGUY CƠ GÂY RA THƯƠNG TÍCH NGHIÊM TRỌNG HOẶC TỬ VONG CHO TRẺ VÌ PHẦN ĐẦU CỦA TRẺ QUÁ GẦN VỚI HỆ THỐNG TỬ KHÍ AN TOÀN.**

## LƯU Ý

Xe có ALR:

- Nếu sử dụng chế độ ALR được khuyến nghị bởi các hướng dẫn của nhà sản xuất được cung cấp cùng với ghế trẻ em, hãy sử dụng ghế độ ALR.



- 1) Thiết bị khóa
- 2) Kẹp khóa

101792

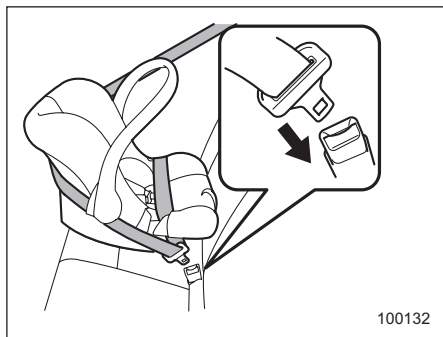
— CÒN TIẾP —

1

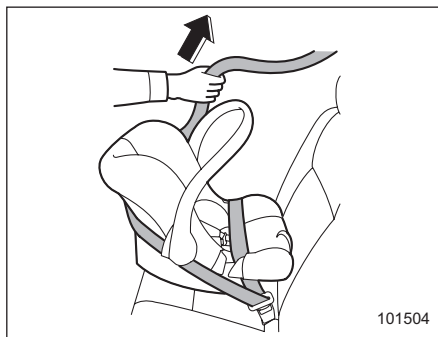
Ghế, đai an toàn và hệ thống túi khí

- Nếu sử dụng thiết bị khoá hoặc kẹp hãm được khuyến nghị bởi các hướng dẫn của nhà sản xuất được cung cấp cùng với hệ thống ghế cho trẻ em, hãy sử dụng thiết bị khoá hoặc kẹp hãm để **bắt chặt hệ thống ghế cho trẻ em.**

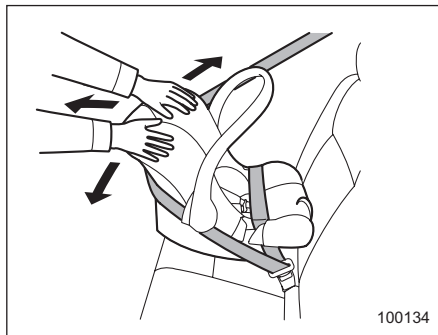
Thông qua các bước sau, ghế trẻ em được gắn chặt với dây đai an toàn được đặt ở chế độ ELR.



1. Đặt ghế trẻ em ở vị trí ngồi phía sau.
2. Chạy dây đai thắt lưng và vai qua hoặc xung quanh ghế trẻ em theo hướng dẫn của nhà sản xuất.
3. Đưa chốt vào khóa cho đến khi bạn nghe thấy tiếng click.



4. Đưa lên phần chùng trong dây đai thắt lưng.

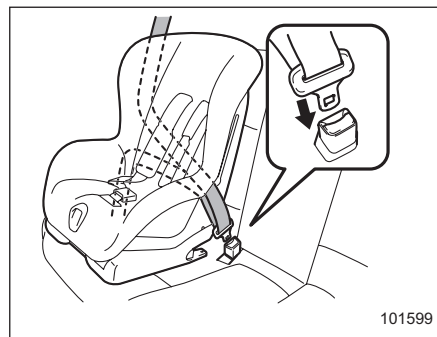


5. Đẩy và kéo hệ thống ghế cho trẻ em về phía trước và từ bên này sang bên kia để kiểm tra xem nó có được bắt chắc chắn.
6. Để tháo ghế trẻ em, nhấn nút nhả trên khóa dây đai an toàn.

▼ Lắp hệ thống ghế cho trẻ em quay về phía trước

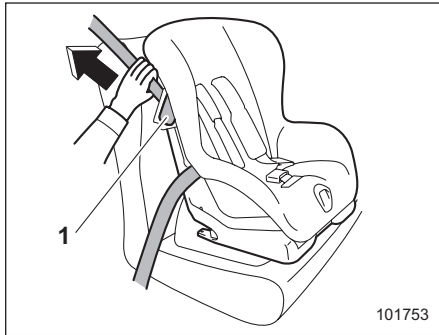
▽ Kiểu xe không có ALR

1. Đặt hệ thống ghế cho trẻ em lên ghế.



2. Chạy dây đai thắt lưng và vai qua hoặc xung quanh ghế trẻ em theo hướng dẫn của nhà sản xuất.
3. Đưa chốt vào khóa cho đến khi bạn nghe thấy tiếng click.

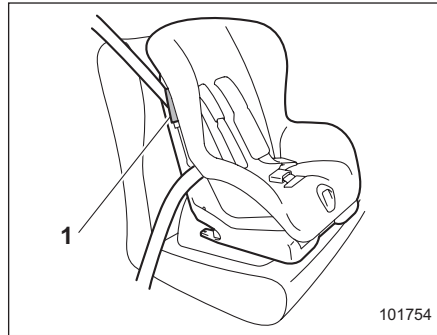




1) Cần gạt khoá

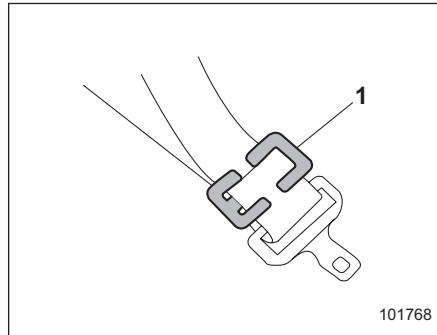
4. Thả cần gạt khoá ghế trẻ em và đi dây đai vai qua cần gạt khoá.

5. Đưa lên phần chùng trong dây đai thắt lưng. Tại thời điểm này, nhằm bảo vệ ghế trẻ em một cách chắc chắn, dùng trọng lượng của bạn để đẩy nó xuống đệm ngồi khi bạn thắt chặt dây đai an toàn.



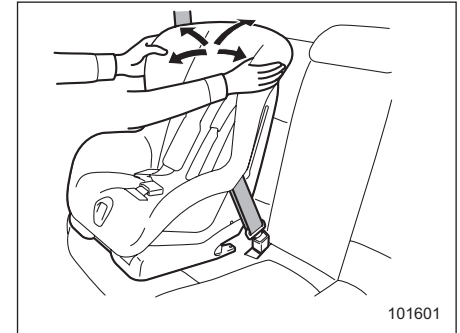
1) Cần gạt khoá

6. Khoá cần gạt khoá hệ thống ghế cho trẻ em để cố định đai vai.



1) Kẹp khoá

7. Nếu hệ thống ghế cho trẻ em không được trang bị thiết bị khoá (một tính năng khoá đai an toàn), hãy bắt chặt hệ thống ghế cho trẻ em bằng kẹp hãm.



8. Trước khi có trẻ ngồi vào trong hệ thống ghế cho trẻ em, thử di chuyển nó qua lại và sang phải và trái để kiểm tra xem nó đã được bắt chắc chắn. Đôi khi hệ thống ghế cho trẻ em có thể được bắt chắc chắn hơn bằng cách ấn nó xuống đệm ghế và sau đó thắt chặt đai an toàn.

1

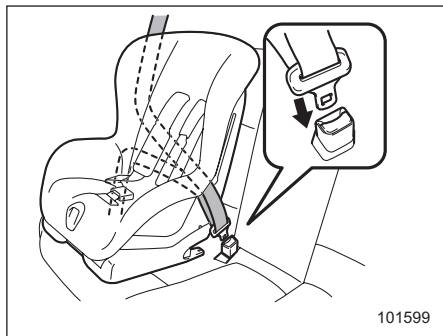
Ghế, đai an toàn và hệ thống túi khí

▽ Kiểu xe có ALR

**LƯU Ý**

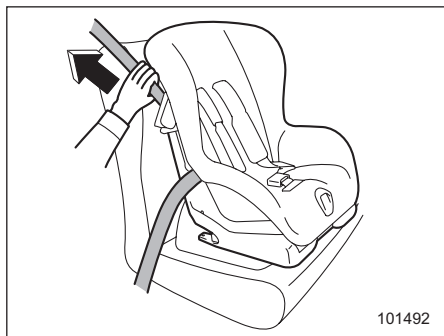
Nếu hướng dẫn của nhà sản xuất đi kèm với hệ thống ghế cho trẻ em không được khuyến sử dụng chế độ ALR, thì sử dụng lấy hãm hoặc kẹp hãm thay cho việc sử dụng chế độ ALR.

1. Đặt hệ thống ghế cho trẻ em lên ghế.



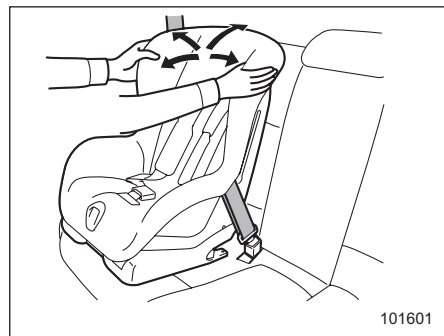
2. Chạy dây đai thắt lưng và vai qua hoặc xung quanh ghế trẻ em theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

3. Đưa chốt vào khóa cho đến khi bạn nghe thấy tiếng click.

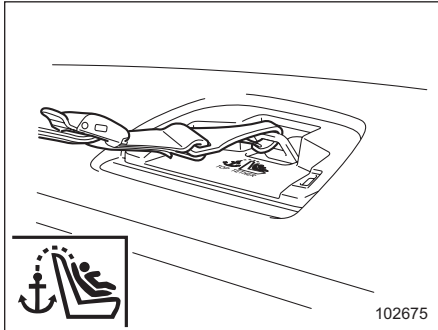


4. Đưa lên phần chùng trong dây đai thắt lưng.

5. Kéo đai an toàn ra hoàn toàn từ bộ cuộn đai để thay đổi bộ cuộn từ chức năng bộ khóa đai khẩn cấp (ELR) sang chức năng bộ khóa đai tự động (ALR). Sau đó, cho để đai tự cuộn lại vào trong bộ cuộn. Khi đang cuộn đai an toàn, sẽ nghe thấy tiếng tách điều này cho biết các chức năng của bộ cuộn là ALR.

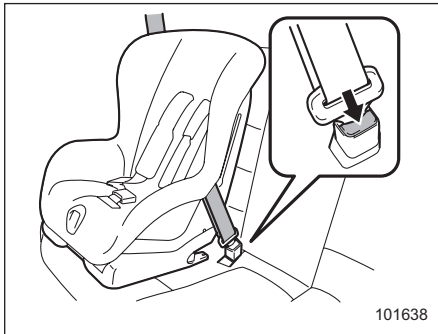


6. Trước khi cho có trẻ em ngồi vào hệ thống ghế cho trẻ em, thử di chuyển nó qua lại và sang phải và sang trái để kiểm tra xem nó có được bắt chắc chắn. Đôi khi hệ thống ghế cho trẻ em có thể được bắt chắc chắn hơn bằng cách ấn nó xuống đệm ghế và sau đó thắt chặt đai an toàn.
7. Kéo ở phần dây đai vai để xác nhận rằng nó không thể kéo ra được (ALR hoạt động đúng cách).



102675

8. Nếu hệ thống ghế cho trẻ em cần một điểm neo phía trên, hãy móc vào chỗ móc neo phía trên và thắt chặt dây neo. Để biết thêm hướng dẫn, tham khảo “Các điểm neo phía trên” P60.



101638

9. Để tháo hệ thống ghế cho trẻ em, nhấn nút nhà trên khóa đai an toàn để cho

nó tự cuộn lại hoàn toàn. Đai an toàn sẽ trở về chế độ ELR.

### LƯU Ý

Khi không sử dụng hệ thống ghế cho trẻ em, hãy tháo nó ra và khôi phục chức năng ELR của bộ cuộn. Chức năng này sẽ được khôi phục bằng cách để đai an toàn cuộn lại hoàn toàn.

### ■ Lắp ghế cho trẻ đã lớn hoặc đệm nâng ghế cho trẻ đã lớn



102710

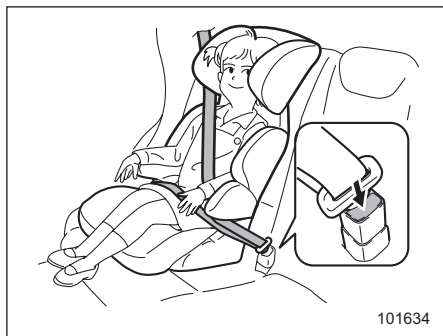
Ghế cho trẻ đã lớn



102711

Nệm của ghế cho trẻ đã lớn

1. Đặt ghế cho trẻ đã lớn/nệm nâng ở trên vị trí ghế sau và cho trẻ ngồi lên. Trẻ nên được ngồi tựa lưng thoải mái trên ghế cho trẻ đã lớn/nệm.
2. Quấn đai bụng và đai vai qua hoặc xung quanh ghế cho trẻ đã lớn/nệm ghế theo hướng dẫn của nhà sản xuất của ghế. Với ghế cho trẻ đã lớn/nệm nâng có dẫn hướng đai, hãy sử dụng đai an toàn qua dẫn hướng đai an toàn.
3. Cắm chốt vào khóa cho đến khi bạn nghe thấy tiếng tách. Cần thận không được để xấn đai an toàn. Đảm bảo đai vai được đặt ở vị trí giữa vai của trẻ và đai bụng đặt ở vị trí càng thấp càng tốt trên hông của trẻ.



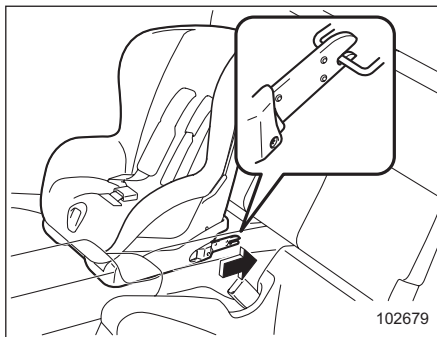
4. Để tháo ghế cho trẻ đã lớn/đệm nặng, ấn nút nhả trên khoá đai an toàn và để dây đai cuộn lại.

**⚠ CẢNH BÁO**

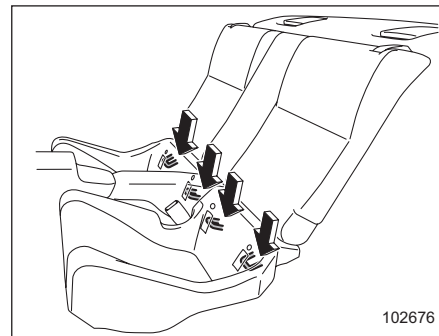
- Không bao giờ sử dụng dây đai bị xoắn hoặc đảo ngược. Điều này có thể làm tăng nguy cơ hoặc mức độ nghiêm trọng của thương tích cho trẻ.
- Không bao giờ đặt đai dưới cánh tay trẻ em hoặc phía sau lưng trẻ em. Nếu tai nạn xảy ra, điều này có thể làm tăng nguy cơ hoặc mức độ nghiêm trọng của thương tích cho trẻ.
- Đai an toàn phải vừa khít để có thể bắt chặt một cách đầy đủ. Nới lỏng các dây đai sẽ không hiệu quả trong việc ngăn ngừa hoặc giảm chấn thương.

- Đặt dây đai thắt lưng càng thấp càng tốt trên hông trẻ con. Dây đai thắt lưng ở vị trí cao sẽ làm tăng nguy cơ trượt dưới dây đai thắt lưng và dây đai thắt lưng trượt lên trên bụng sẽ tăng lên, cả hai trường hợp đều có thể làm dẫn đến chấn thương hoặc tử vong nghiêm trọng.
- Đảm bảo dây đai vai được định vị ngang qua giữa vai trẻ em. Đặt dây đai vai qua cổ có thể dẫn đến chấn thương cổ trong khi phanh đột ngột hoặc va chạm.

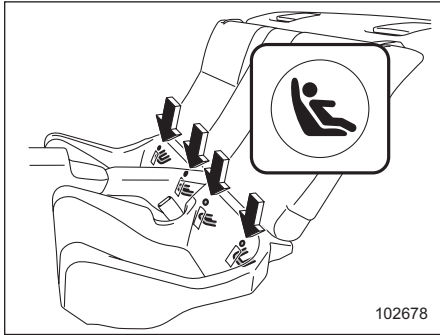
**■ Lắp hệ thống ghế cho trẻ em bằng cách sử dụng các thanh neo ISOFIX**




Xe của bạn được trang bị các thanh neo ISOFIX cho phép lắp đặt hệ thống ghế cho trẻ em ISOFIX đã được kiểm duyệt ở ghế sau mà không cần sử dụng đai an toàn.

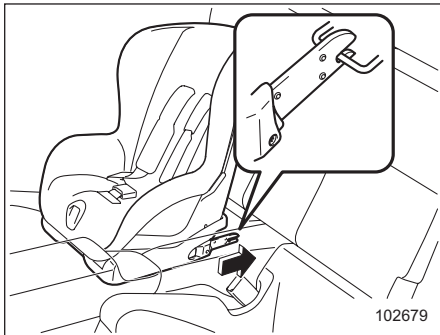


Các thanh neo ISOFIX cho phép bạn chỉ lắp hệ thống ghế cho trẻ em trên các vị trí của ghế sau. Với từng vị trí ghế, sẽ được cấp 2 thanh neo.



102678

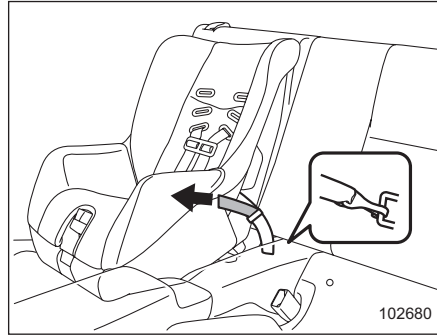
Bạn sẽ tìm thấy các dấu “” ở dưới cùng của lưng ghế phía sau. Các dấu này cho biết các vị trí của các thanh neo ISOFIX.



102679

1. Các hướng dẫn sau đây được cung cấp bởi nhà cung cấp hệ thống ghế cho trẻ em, kết nối các giác nối của hệ thống ghế cho trẻ em vào thanh neo. Khi các

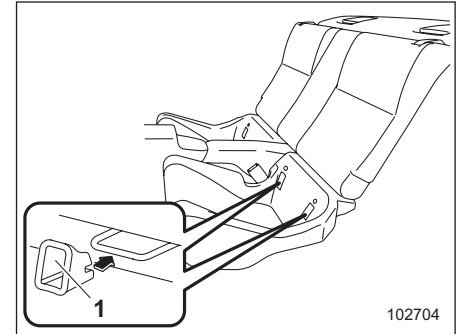
giác nối được gắn chặt, đảm bảo rằng các đai an toàn liên kết không bị kẹp.



102680

2. Nếu hệ thống ghế cho trẻ em của bạn là loại lắp linh hoạt (có thể sử dụng đai an toàn), hãy ấn hệ thống ghế cho trẻ em xuống nệm, và kéo cả hai dây buộc dưới bên trái và bên phải lên để bảo đảm chắc chắn ghế trẻ em bằng cách giữ chặt dây đai.

3. Cài móc phần móc của dây neo vào điểm neo phía sau ghế sau và siết chặt chỗ neo phía trên một cách chắc chắn. Để biết thêm hướng dẫn, tham khảo “Các điểm neo phía trên” P60.



102704

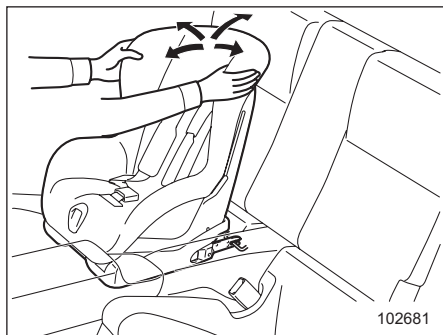
1) Dụng cụ hỗ trợ chèn

## LƯU Ý

Nếu hệ thống ghế cho trẻ em của bạn được cung cấp các dụng cụ hỗ trợ chèn, hãy kẹp chúng vào hai thanh neo ISOFIX (hoặc để chúng giữa lưng ghế và đệm ghế tại 2 điểm buộc ISOFIX) trước khi kết nối hệ thống ghế cho trẻ em.

Đặt hai đầu nối ngay trước hai dụng cụ hỗ trợ chèn. Sau đó chèn hai đầu nối vào các dụng cụ hỗ trợ chèn để kết nối các đầu nối với các thanh neo.

Các dụng cụ hỗ trợ chèn giúp dễ dàng lắp ghế trẻ em với ISOFIX và tránh làm hỏng ghế.



4. Trước khi có trẻ ngồi vào hệ thống ghế cho trẻ em, thử di chuyển nó qua lại và sang phải và sang trái để kiểm tra xem nó có được bảo vệ chắc chắn ở trung tâm của ghế không.

5. Nếu hệ thống ghế cho trẻ em cần một điểm neo phía trên, hãy móc vào chỗ móc neo phía trên và thắt chặt dây neo. Để biết thêm hướng dẫn, tham khảo “Các điểm neo phía trên” P60.

Để biết thêm thông tin, tham khảo sổ tay hướng dẫn được cung cấp bởi nhà sản xuất ghế trẻ em.

### ⚠ THẬN TRỌNG

Khi bạn lắp đặt ghế trẻ em, hãy làm theo hướng dẫn của nhà sản xuất đi kèm theo xe. Sau khi lắp đặt ghế trẻ em, hãy kiểm tra để đảm bảo rằng nó được giữ ở đúng vị trí một cách an toàn. Nếu nó không được giữ chặt và an toàn, nguy cơ con bạn bị thương tích cá nhân trong trường hợp tai nạn có thể xảy ra.

### LƯU Ý

Trước khi lắp đặt ghế trẻ em, yêu cầu nhà sản xuất ghế xác nhận rằng nó đã được kiểm duyệt cho chiếc xe của bạn.

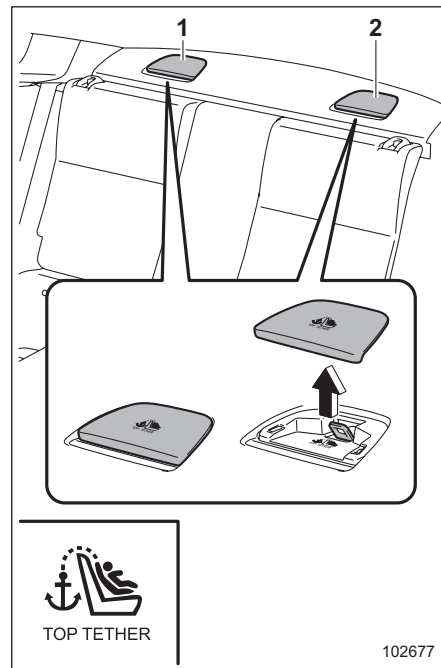
### ■ Điểm neo

Xe của bạn được cung cấp hai điểm neo để ghế trẻ em có dây neo có thể được lắp trên ghế sau. Khi lắp hệ thống ghế cho trẻ em bằng cách sử dụng dây neo phía trên, hãy tiến hành như sau, trong khi tuân thủ các hướng dẫn của nhà sản xuất hệ thống ghế cho trẻ em.

Vì neo phía trên có thể cung cấp sự ổn định bổ sung bằng cách đưa ra một kết nối khác giữa ghế trẻ em và xe, chúng tôi khuyến nghị bạn nên sử dụng dây neo bắt cứ khi nào cần thiết.

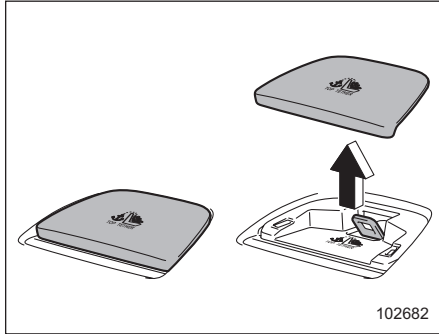
### ▼ Vị trí neo

Các móc neo được lắp như trong hình vẽ sau đây.

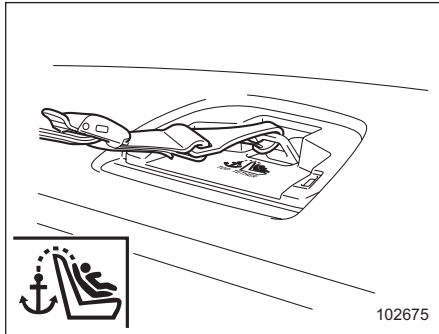


- 1) Cho ghế bên trái
- 2) Cho ghế bên phải

▼ Móc dây neo phía trên



1. Tháo nắp để sử dụng các móc neo.



2. Buộc dây chằng phía trên của hệ thống ghế cho trẻ em vào móc treo phía trên phù hợp của xe.

3. Siết chặt dây neo một cách an toàn.

Chúng tôi khuyến nghị bạn nên liên hệ với Đại lý SUBARU của mình nếu bạn có bất kỳ câu hỏi nào liên quan đến việc lắp hệ thống ghế cho trẻ em.

Sau khi tháo hệ thống ghế cho trẻ em, chắc chắn phải lắp dây nắp phía trên vào vị trí ban đầu của nó.

## 1-7. Túi khí (Hệ thống an toàn bổ sung)

Tên SRS (hệ thống an toàn bổ sung) này được sử dụng vì hệ thống túi khí bổ sung cho các đai an toàn của xe.

Xe này được trang bị hệ thống SRS gồm có 7 túi khí.

Vị trí của chúng như sau.

- Các túi khí phía trước **cho người lái và hành khách trước**
- Các túi khí bên **cho người lái và hành khách trước**
- **Túi khí rèm** (cho người lái, hành khách phía trước và các hành khách phía sau)
- **Túi khí đầu gối** cho người lái

**Những túi khí này được thiết kế chỉ để bổ sung cho chức năng bảo vệ chính của đai an toàn.**

Hệ thống này cũng kiểm soát bộ căng đai khẩn cấp của đai an toàn. Để có thêm các hướng dẫn vận hành và các lưu ý liên quan đến bộ căng đai khẩn cấp, hãy tham khảo “Bộ căng đai khẩn cấp” P40.

1

Ghế, đai an toàn và hệ thống túi khí

## ■ Những lưu ý chung khi sử dụng hệ thống túi khí

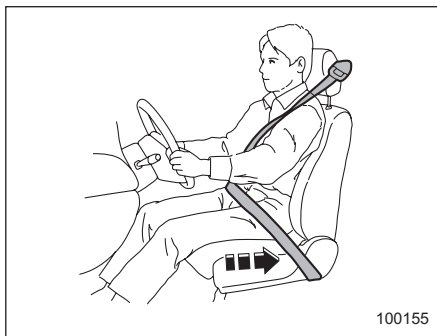
### ⚠ CẢNH BÁO

- Để đạt được sự bảo vệ tốt nhất kể cả trong trường hợp tai nạn, người lái và tất cả hành khách phải luôn thắt đai an toàn khi ở trong xe. Các túi khí này được thiết kế chỉ để bổ sung cho sự bảo vệ chính của đai an toàn. Chúng không thể thay thế được sự cần phải thắt đai an toàn. Kết hợp với việc thắt đai an toàn, chúng sẽ mang lại sự bảo vệ kết hợp một cách tốt nhất trong trường hợp xảy ra tai nạn nghiêm trọng.

Việc không thắt đai an toàn sẽ làm tăng nguy cơ chấn thương nặng hoặc tử vong trong một vụ tai nạn ngay cả khi xe có các túi khí.

Để biết thêm hướng dẫn và lưu ý liên quan đến hệ thống dây đai an toàn, tham khảo “Đai an toàn” P35.

- Túi khí bên và túi khí rèm được thiết kế chỉ để bổ sung cho vai trò bảo vệ chính của đai an toàn. Chúng không thể thay thế được sự cần phải thắt đai an toàn. Điều quan trọng nữa là bạn phải thắt đai an toàn để tránh khỏi bị chấn thương có thể xảy ra khi người ngồi trên xe không ngồi ở tư thế thẳng đứng thích hợp.



### ⚠ CẢNH BÁO

Các túi khí sẽ kích hoạt khi đạt tốc độ và lực đáng kể. Những người không ngồi ở vị trí phù hợp khi các túi khí bung ra có thể bị chấn thương rất nghiêm trọng. Do túi khí cần có đủ không gian để bung ra, người lái xe phải luôn ngồi thẳng và tựa lưng sát vào ghế và ở càng xa vô lăng càng tốt, đồng thời vẫn duy trì được việc điều khiển xe một cách hoàn toàn, và hành khách phía trước nên dịch chuyển ghế về phía sau với khoảng cách xa nhất có thể, ngồi thẳng và tựa lưng vào ghế.





### CẢNH BÁO

- Không được ngồi hoặc dựa người một cách không cần thiết gần cửa xe. Các túi khí bên được cất ở cả hai lưng ghế phía trước cạnh cửa và chúng bảo vệ bằng cách bung ra nhanh chóng (nhanh hơn một cái chớp mắt) trong trường hợp va chạm vào hông xe. Tuy nhiên, lực bung của các túi khí bên có thể gây chấn thương nếu đầu hoặc các bộ phận khác của cơ thể ở quá gần với các túi khí bên.
- Không được ngồi hoặc dựa người một cách không cần thiết gần cửa, cửa sổ hoặc các trụ xe ở hai bên. Ngoài ra, không để đầu, cánh tay hoặc bàn tay của bạn ra ngoài cửa sổ. Các túi khí rèm ở cả hai bên của xe được cất ở trên trần (giữa trụ trước và một điểm ở phía trên ghế sau), và chúng bảo vệ bằng cách bung ra nhanh chóng (nhanh hơn một cái chớp mắt) trong trường hợp va chạm từ hông xe hoặc từ phía trước không trực diện.

- Không ngồi hoặc dựa một cách không cần thiết gần hệ thống túi khí. Do hệ thống túi khí bung ra với tốc độ đáng kể nhanh hơn một cái chớp mắt và lực bảo vệ khi va chạm tốc độ cao, lực của túi khí có thể làm bị thương người ngồi quá gần hệ thống túi khí.

Điều quan trọng nữa là bạn phải thắt đai an toàn để tránh chấn thương có thể xảy ra khi túi khí tiếp xúc với người ngồi trong tư thế không đúng vị trí như bị hất về phía trước trong quá trình phanh trước tai nạn.

Ngay cả khi ngồi đúng vị trí, vẫn có khả năng người ngồi trên xe có thể bị thương nhẹ như trầy xước da hoặc tím ở mắt hoặc cánh tay do lực bung của hệ thống túi khí.



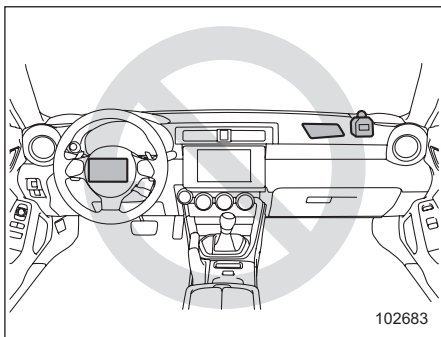
102009

### CẢNH BÁO

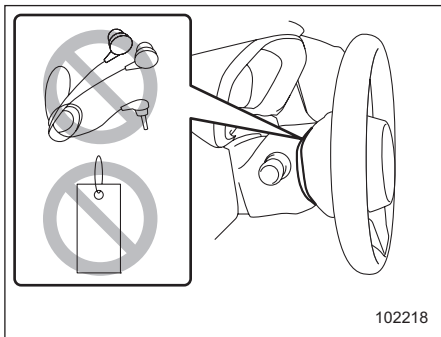
- Không đặt tay lên cửa hoặc viền bên trong của nó. Bạn có thể bị thương trong trường hợp túi khí bung ra.
- Không đặt bất kỳ một vật nào trên hoặc gần nắp che túi khí hoặc giữa bạn và túi khí. Nếu túi khí bung ra, những vật thể đó có thể gây cản trở hoạt động đúng của nó và có thể bị đẩy vào trong xe và gây thương tích.

1

Ghế, đai an toàn và hệ thống túi khí



102683

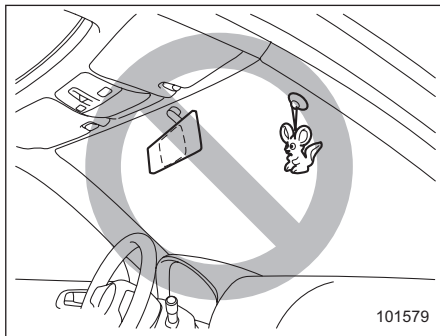


102218

**⚠ CẢNH BÁO**

- Không đặt bất kỳ vật nào (kể cả dây đai hoặc dây) lên trên vô lăng, nắp cột hoặc bảng điều khiển.

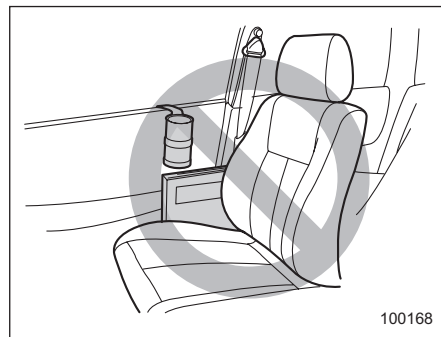
- Những vật thể này có thể bị vướng vào vô lăng, ngăn hệ thống túi khí phía trước v.v. hoạt động đúng.
- Nếu hệ thống túi khí phía trước bung ra, những vật thể này có thể bị đẩy vào trong xe, gây thương tích.
- Không đặt bất kỳ vật thể nào bên dưới bảng táp lô chỗ người lái. Nếu hệ thống túi khí đầu gối bung ra, những vật thể đó có thể cản trở hoạt động đúng của nó và có thể bị đẩy vào trong xe và gây thương tích.



101579

**⚠ CẢNH BÁO**

Không gắn phụ kiện vào kính chắn gió hoặc lắp thêm gương rộng hơn lên gương chiếu hậu bên trong. Nếu túi khí bung ra, những vật thể đó có thể trở thành những viên đạn gây thương tích nghiêm trọng cho người ngồi trên xe.

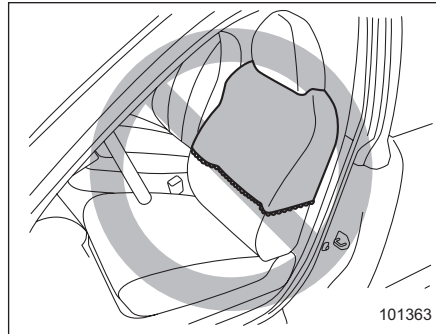


100168

### ⚠ CẢNH BÁO

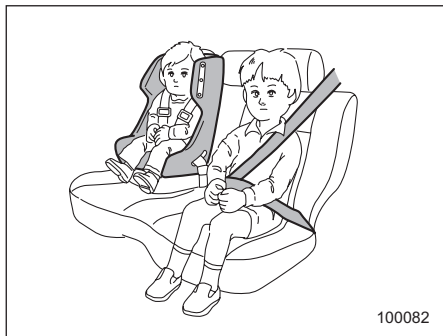
- Không gắn phụ kiện vào viền cửa hoặc gắn túi khí hông và không đặt các vật thể gần túi khí hông. Trong trường hợp túi khí hông bung ra, chúng ngược lại có thể gây nguy hiểm về phía những người ngồi trên xe và gây thương tích.
- Không gắn micrô rảnh tay hoặc bất kỳ một phụ kiện nào khác lên trụ trước, trụ giữa, trụ sau, kính chắn gió, cửa sổ bên hoặc bất kỳ bề mặt trong xe nào khác ở gần túi khí rèm đang bung ra. Một micrô rảnh tay hoặc phụ kiện khác ở vị trí như vậy có thể được đẩy với một lực rất lớn bằng túi khí rèm hoặc nó có thể ngăn việc hoạt động chính xác của túi khí rèm. Trong trường hợp này, có thể dẫn đến gây chấn thương nghiêm trọng.

- Không bao giờ treo hoặc đặt móc treo áo hoặc các vật cứng hoặc nhọn khác gần cửa sổ bên. Nếu những món đồ như vậy xuất hiện khi túi khí rèm bung ra, chúng có thể bị văng qua khoang hành khách và gây thương tích nghiêm trọng. Chúng cũng có thể ngăn cản việc hoạt động đúng của túi khí rèm.



### ⚠ CẢNH BÁO

- Không đặt bất kỳ một loại bọc che hoặc quần áo hoặc đồ vật nào khác trên lưng ghế trước và không gắn nhãn hoặc nhãn dán vào bề mặt ghế trước ở trên hoặc ở gần túi khí bên. Chúng có thể ngăn cản việc hoạt động chính xác của túi khí bên, làm giảm khả năng bảo vệ cho người ngồi trên ghế trước.
- Không được lắp bọc ghế ngoại trừ bọc ghế chính hiệu của SUBARU vì nó được thiết kế dành riêng để sử dụng với túi khí. Kể cả khi sử dụng bọc ghế chính hiệu của SUBARU, hệ thống túi khí bên có thể không hoạt động bình thường nếu bọc ghế được lắp không đúng cách.



100082

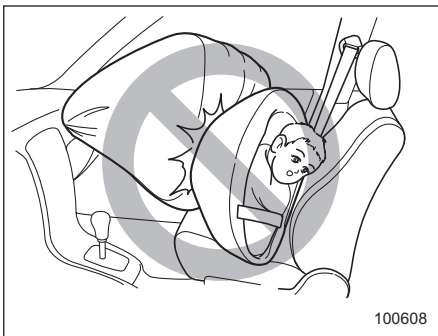
**⚠ CẢNH BÁO**

Đặt trẻ em ở ghế ngồi SAU trong hệ thống ghế cho trẻ sơ sinh hoặc trẻ em phù hợp với lứa tuổi, chiều cao và cân nặng của trẻ. Các túi khí sẽ được kích hoạt khi đạt đến tốc độ và lực đáng kể và thậm chí khiến trẻ em tử vong, đặc biệt là nếu chúng không được kiềm giữ hoặc kiềm giữ không đúng cách. Bởi vì trẻ em nhẹ hơn và yếu hơn người lớn, nguy cơ bị thương tử vong từ việc bung túi khí là lớn hơn.

Đảm bảo TẤT CẢ các loại thiết bị giữ trẻ em, kể cả ghế trẻ em hướng về phía trước trong ghế SAU mọi thời điểm.

Theo thống kê tai nạn, trẻ em an toàn hơn khi được hạn chế và đặt đúng cách ở các vị trí ngồi phía sau so với các vị trí ngồi phía trước.

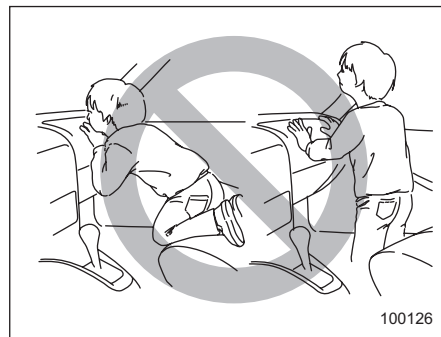
Để được hướng dẫn và các lưu ý liên quan đến hệ thống ghế cho trẻ em, hãy tham khảo “Hệ thống ghế cho trẻ em” P43.



100608

**⚠ CẢNH BÁO**

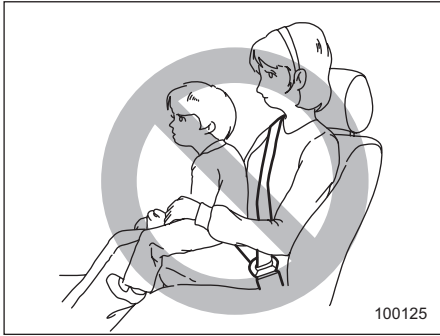
**KHÔNG BAO GIỜ LẤP ĐẶT GHÉ TRẺ EM Ở GHẾ TRƯỚC. LÀM NHƯ VẬY CÓ NGUY CƠ GÂY RA THƯƠNG TÍCH NGHIÊM TRỌNG HOẶC TỬ VONG CHO TRẺ VÌ PHẦN ĐẦU CỦA TRẺ QUÁ GẦN VỚI HỆ THỐNG TÚI KHÍ AN TOÀN.**



100126

**⚠ CẢNH BÁO**

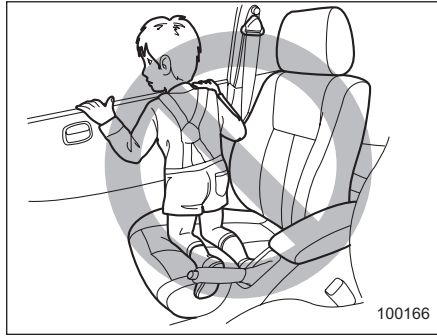
Không bao giờ cho phép trẻ đứng lên hoặc quỳ trên ghế hành khách phía trước. Túi khí bung ra với lực đáng kể và có thể gây chấn thương hoặc thậm chí làm trẻ em tử vong.



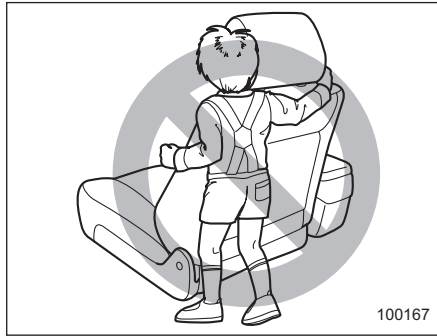
100125

**⚠ CẢNH BÁO**

Không bao giờ ôm đứa trẻ trong lòng hoặc trong vòng tay. Túi khí bung ra với lực đáng kể và có thể gây chấn thương hoặc thậm chí làm trẻ em tử vong.



100166



100167

**⚠ CẢNH BÁO**

- Không bao giờ cho phép trẻ làm những điều sau.
- Quý trên bất kỳ ghế hành khách quay về phía cửa sổ bên.

- Vòng tay của mình quanh ghế trước.
  - Đưa đầu, cánh tay hoặc các bộ phận khác của cơ thể ra khỏi cửa sổ.
- Trong trường hợp xảy ra tai nạn, lực của túi khí bên và/hoặc túi khí rèm bung ra có thể gây thương tích nghiêm trọng cho trẻ vì đầu, cánh tay hoặc các bộ phận khác của cơ thể ở quá gần với túi khí bên và/ hoặc túi khí rèm.
- Vì xe của bạn cũng được trang bị túi khí phía trước cho hành khách phía trước, trẻ em dưới 12 tuổi hoặc có chiều cao thấp hơn 1,5m nên ngồi trên ghế sau và luôn luôn phải được hạn chế và đặt đúng cách.

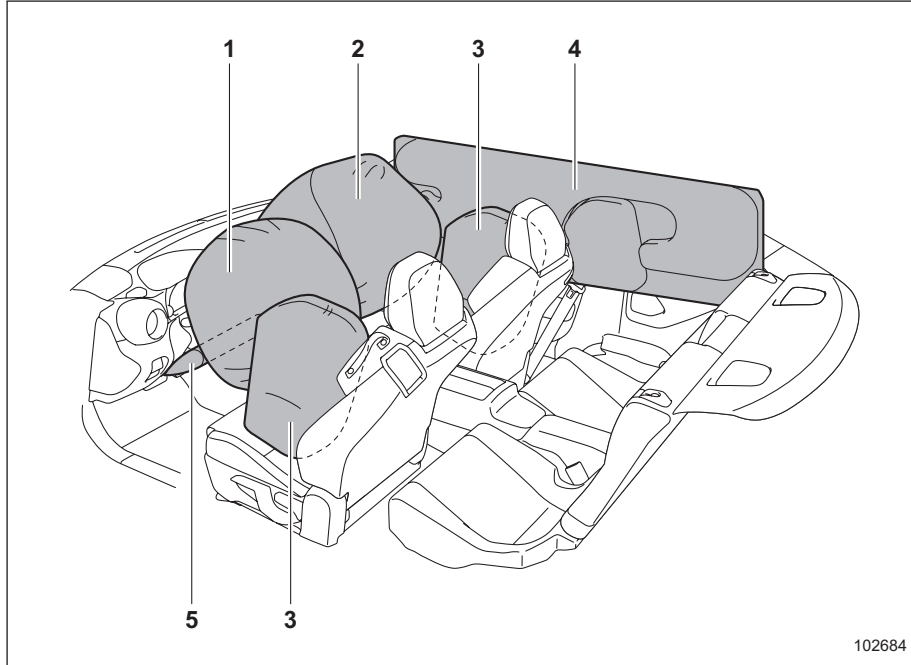
 **THẬN TRỌNG**

- Khi hệ thống túi khí bung ra, một lượng khói sẽ được phun ra. Khói này có thể gây khó thở cho những người có tiền sử hen suyễn hoặc các vấn đề về hô hấp khác. Nếu bạn hoặc hành khách của bạn có vấn đề về hô hấp, sau khi túi khí bung ra, hãy kịp thời tìm đến nơi thoáng khí để hô hấp.
- Một túi khí bung ra sẽ phun ra khí nóng. Người ngồi trên xe có thể bị bỏng nếu tiếp xúc trực tiếp.

**LƯU Ý**

- Khi bạn bán chiếc xe của mình, chúng tôi khuyến nghị bạn nên thông báo cho người mua rằng chiếc xe được trang bị hệ thống túi khí. Đồng thời, thông báo cho người mua về phần áp dụng trong Hướng dẫn sử dụng này.
- Nếu túi khí bung ra, nguồn cung cấp nhiên liệu sẽ bị cắt để làm giảm nguy cơ hỏa hoạn do rò rỉ nhiên liệu. Để biết chi tiết về việc khởi động lại động cơ, hãy tham khảo mục “Nếu xe của bạn gặp tai nạn” P304.

■ Các bộ phận



- 1) Túi khí phía trước của người lái
- 2) Túi khí phía trước của hành khách phía trước
- 3) Hệ thống túi khí bên
- 4) Túi khí rèm
- 5) Túi khí bảo vệ đầu gối

Các túi khí được xếp ở các vị trí sau  
**Túi khí phía trước của người lái:** nằm ở phần trung tâm của vô lăng

Một dấu “SRS AIRBAG” được chỉ ra trên mặt vô lăng.

**Túi khí phía trước của hành khách phía trước:** Nằm ở phía trên bên phải của bảng táp lô và một dấu “SRS AIRBAG” được chỉ ra ở góc bên phải của bảng táp lô.

**Túi khí bên:** nằm ở phía cửa của lưng ghế trước.

Các dấu “SRS AIRBAG” được chỉ ra ở phía cửa của đệm ghế trước.

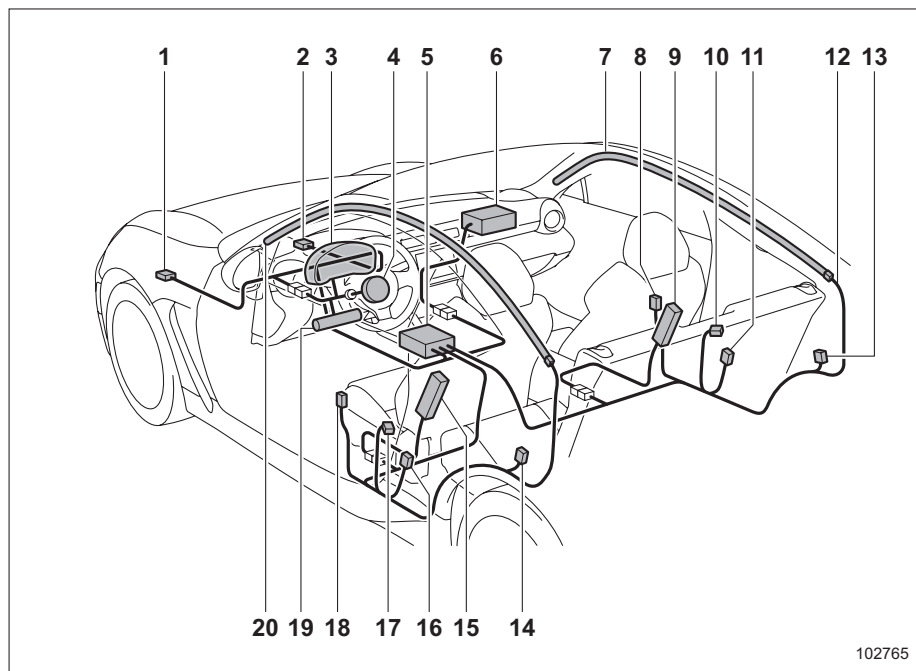
**Túi khí rèm:** nằm ở phía trần (giữa trụ trước và một điểm phía trên ghế sau)  
 Các dấu “SRS AIRBAG” được chỉ ra trên đỉnh của trụ giữa.

**Túi khí bảo vệ đầu gối:** nằm ở phía dưới trực lái

Một dấu “SRS AIRBAG” được chỉ ra ở nắp che túi khí.

1

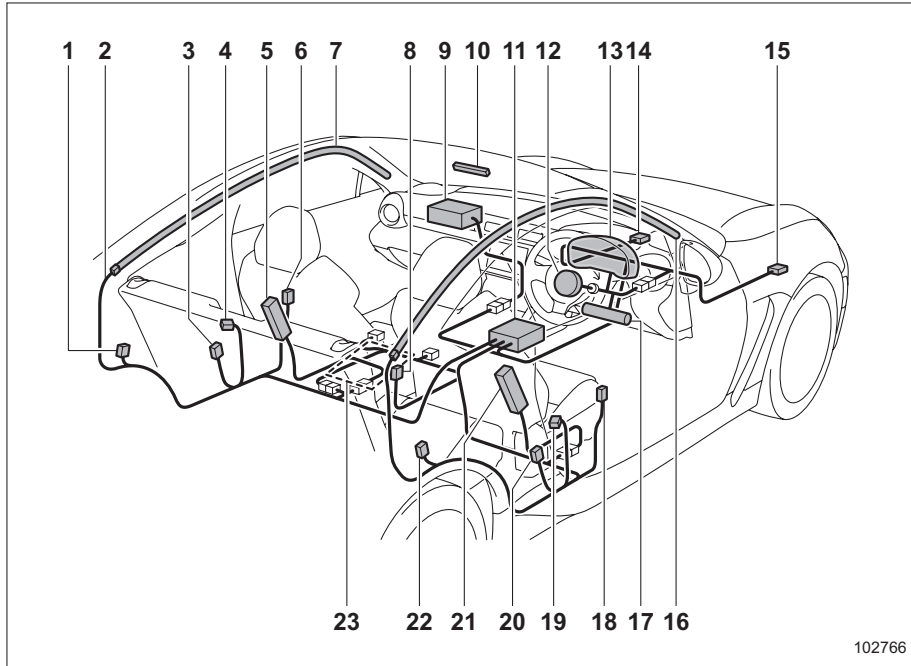
Ghế, đai an toàn và hệ thống túi khí



**Dòng xe tay lái thuận**

- 1) Cảm biến va chạm phía trước (bên trái)
- 2) Cảm biến va chạm phía trước (bên phải)
- 3) Đèn cảnh báo hệ thống túi khí
- 4) Mô đun túi khí phía trước (phía người lái)
- 5) Mô đun điều khiển túi khí (gồm cả các cảm biến va chạm)
- 6) Mô đun túi khí phía trước (Phía bên hành khách phía trước)
- 7) Mô đun túi khí rèm (phía bên phải)
- 8) Cảm biến va chạm bên (cửa bên phải)
- 9) Mô đun túi khí bên (phía hành khách phía trước)
- 10) Bộ căng đai khẩn cấp (Phía bên hành khách phía trước)
- 11) Cảm biến va chạm bên (trụ giữa bên phải)
- 12) Dây điện túi khí
- 13) Cảm biến va chạm bên (hốc lốp phía sau bên phải)
- 14) Cảm biến va chạm bên (hốc lốp phía sau bên trái)
- 15) Mô đun túi khí bên (phía người lái)
- 16) Cảm biến va chạm bên (trụ giữa bên trái)
- 17) Bộ căng đai khẩn cấp (phía người lái)
- 18) Cảm biến va chạm bên (cửa bên trái)
- 19) Mô đun túi khí đầu gối (phía người lái)
- 20) Mô đun túi khí rèm (phía bên trái)





Dòng xe tay lái nghịch

- 1) Cảm biến va chạm bên (hốc lõp phía sau bên trái)
- 2) Dây điện túi khí
- 3) Cảm biến va chạm bên (trụ giữa bên trái)
- 4) Bộ căng đai khẩn cấp và bộ hạn chế lực kích hoạt (nếu có) (phía hành khách phía trước)
- 5) Mô đun túi khí bên (phía hành khách phía trước)
- 6) Cảm biến va chạm bên (cửa bên trái)
- 7) Mô đun túi khí rèm (phía bên trái)
- 8) Công tắc khóa đai an toàn (phía hành khách phía trước (nếu có))
- 9) Mô đun túi khí phía trước (Phía bên hành khách phía trước)
- 10) Đèn chỉ báo BẬT và TẮT túi khí hành khách phía trước (nếu có)
- 11) Mô đun điều khiển túi khí (gồm cả các cảm biến va chạm)
- 12) Mô đun túi khí phía trước (phía người lái)
- 13) Đèn cảnh báo hệ thống túi khí
- 14) Cảm biến va chạm phía trước (bên trái)
- 15) Cảm biến va chạm phía trước (bên phải)
- 16) Mô đun túi khí rèm (phía bên phải)
- 17) Mô đun túi khí đầu gối (phía người lái)
- 18) Cảm biến va chạm bên (cửa bên phải)
- 19) Bộ căng đai khẩn cấp (phía người lái)
- 20) Cảm biến va chạm bên (trụ giữa bên phải)
- 21) Mô đun túi khí bên (phía người lái)
- 22) Cảm biến va chạm bên (hốc lõp phía sau bên phải)
- 23) Cảm biến hệ thống phát hiện hành khách phía trước (nếu có)

## ■ Túi khí

### ⚠ CẢNH BÁO

**Nhãn cảnh báo được đặt ở cả hai bên của tấm chắn nắng hành khách phía trước. Đọc kỹ mô tả trong “Hệ thống ghế cho trẻ em” P43.**

Đối với vị trí cầu các túi khí, hãy tham khảo “Hệ thống túi khí (Hệ thống an toàn bổ sung)” P61.

Trong một vụ va chạm trực diện từ trung bình đến nặng, các bộ phận sau đây được triển khai.

- Túi khí phía trước cho người lái
- Túi khí phía trước cho hành khách phía trước
- Túi khí rèm\*
- Túi khí bảo vệ đầu gối cho người lái

\*: Khi va chạm phía trước dưới một góc lệch đã đủ nghiêm trọng để túi khí phía trước bung ra.

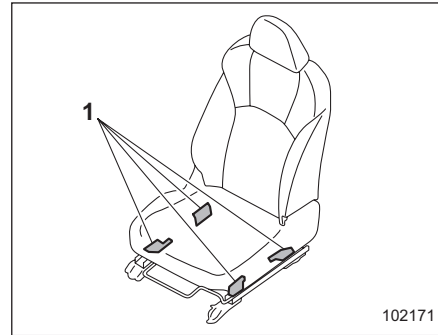
Các bộ phận này phụ trợ cho dây đai an toàn bằng cách giảm tác động đến đầu, ngực và đầu gối của người ngồi trên xe.

Trong va chạm tác động từ mức độ trung bình đến nghiêm trọng, túi khí bên ở phía bị va chạm của xe sẽ bung ra giữa người ngồi và tấm panel cửa và Bỏ sung cùng với đai an toàn để làm giảm tác động lên

ngực và hông của hành khách. Túi khí bên chỉ hoạt động khi có người ngồi trên ghế trước.

Trong va chạm tác động từ trung bình đến nghiêm trọng, túi khí rèm ở phía bên bị va chạm của xe sẽ bung ra giữa người ngồi và cửa sổ bên và phụ trợ cho dây đai an toàn bằng cách giảm tác động đến đầu của người ngồi trong xe.

### ▼ Hệ thống phát hiện người ngồi (nếu có)



1) Các cảm biến phát hiện người ngồi

Các cảm biến phát hiện người ngồi được lắp đặt giữa ghế và các ray ghế, và theo dõi hình dạng và tư thế của hành khách phía trước. Hệ thống phát hiện người ngồi xác định xem túi khí của hành khách phía

trước có bung ra hay không từ hình dạng và tư thế của hành khách phía trước.

Hệ thống phát hiện hành khách có thể không thổi phồng túi khí phía trước của hành khách ngay cả khi túi khí phía trước của người lái được bung ra. Điều này là bình thường.

### ⚠ CẢNH BÁO

**Không được đá chân vào ghế hành khách trước hoặc tác dụng lực mạnh lên ghế. Nếu không, đèn cảnh báo túi khí có thể sáng để chỉ ra lỗi của hệ thống phát hiện người ngồi trên ghế hành khách phía trước. Nếu điều này xảy ra, hãy liên hệ ngay với Đại lý SUBARU.**

### ⚠ THẬN TRỌNG

**Các thiết bị điện\* có thể ảnh hưởng đến hệ thống phát hiện người ngồi, đặc biệt là dưới các tình trạng sau đây.**

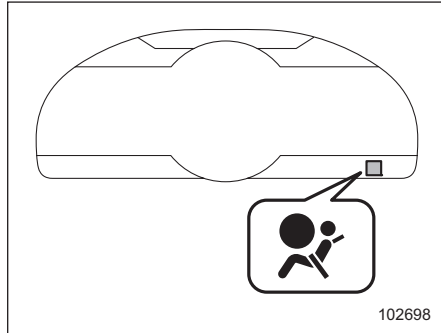
- Khi thiết bị điện được đặt trên ghế hành khách phía trước kết nối với ổ điện
- Khi thiết bị điện được sử dụng bởi hành khách phía trước

\*: ví dụ, điện thoại di động, máy tính xách tay, máy nghe nhạc cầm tay hoặc đồ chơi điện tử

Nếu có một trong các tình huống nào sau đây xảy ra khi sử dụng thiết bị điện tử trên xe, trước hết thử thay đổi vị trí của thiết bị để tránh tạo ra nhiễu.

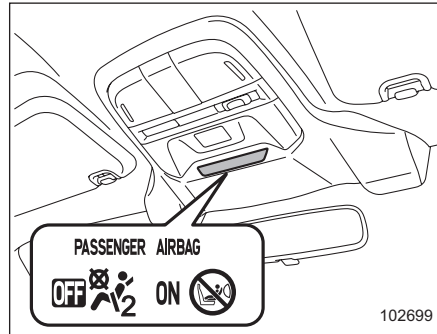
- Đèn cảnh báo hệ thống túi khí sáng.
- Các đèn chỉ báo BẬT và TẮT túi khí phía trước của hành khách phía trước hoạt động chập chờn.

Nếu vẫn bị ảnh hưởng, hãy dừng sử dụng thiết bị trong xe.



Đèn cảnh báo hệ thống túi khí

Nếu nệm ghế của hành khách phía trước bị ướt, điều này có thể gây ảnh hưởng lớn đến khả năng hoạt động của hệ thống phát hiện người ngồi. Hãy lau khô chất lỏng trên ghế, sau đó để ghế tự khô một cách tự nhiên và sau đó kiểm tra đèn cảnh báo hệ thống túi khí.



ON: Đèn chỉ báo BẬT túi khí hành khách phía trước

OFF: Đèn chỉ báo TẮT túi khí hành khách phía trước

Nếu các đèn chỉ báo BẬT và TẮT túi khí hành khách phía trước không hoạt động bình thường, kể cả khi ghế hành khách phía trước đã khô, không cho phép bất kỳ ai ngồi trên ghế hành khách phía trước và hãy yêu cầu Đại lý SUBARU kiểm tra hệ thống phát hiện người ngồi.

Ngoài ra, nếu hành lý hoặc các thiết bị điện tử được để ghế của hành khách trước,

điều này có thể gây ảnh hưởng lớn đến khả năng hoạt động của hệ thống phát hiện người ngồi. Điều này có thể tránh cho các đèn chỉ báo BẬT và TẮT túi khí phía trước của hành khách hoạt động chính xác. Kiểm tra rằng các đèn chỉ báo làm việc chính xác. Khi đèn chỉ báo TẮT được tắt và đèn chỉ báo BẬT sáng, túi khí của hành khách phía trước có thể bung trong trường hợp bị va chạm. Hãy lấy hành lý và các thiết bị điện tử ra khỏi ghế của hành khách trước.

▼ Túi khí phía trước của hành khách phía trước của một số xe có trang bị hệ thống phát hiện người ngồi

**⚠ THẬN TRỌNG**

Tuân thủ các lưu ý sau. Không làm như vậy có thể ngăn cản việc túi khí phía trước của hành khách phía trước hoạt động chính xác hoặc khiến hệ thống bị hỏng.

- Không áp dụng bất kỳ tác động mạnh nào lên ghế hành khách phía trước như đá chân.
- Không được để hành khách phía sau gác chân lên vị trí giữa ghế trước và đệm ghế
- Không làm đổ chất lỏng lên ghế hành khách phía trước. Nếu chất lỏng bị đổ, lau sạch ngay lập tức.

- Không lắp đặt bất kỳ phụ kiện nào (như bộ khuếch đại âm thanh) ngoài phụ kiện SUBARU chính hãng hoặc tương đương dưới ghế hành khách phía trước.
- Không đặt bất cứ thứ gì (giày, ô, v.v.) dưới ghế hành khách phía trước.
- Không đặt bất cứ vật gì (sách, vv.) xung quanh ghế hành khách phía trước.
- Không sử dụng ghế hành khách phía trước khi tựa đầu bị tháo gỡ.
- Không để lại bất kỳ vật phẩm nào trên ghế hành khách phía trước hoặc chốt dây đai an toàn và khóa được gắn vào khi bạn rời khỏi xe.
- Không đặt (các) vật nhọn trên ghế hoặc xuyên qua bọc ghế
- Không đặt nam châm gần khóa dây đai an toàn và bộ rút dây đai an toàn.

- Không được sử dụng vị trí phía trước sau của các ghế trước và lưng ghế trước chưa được khóa cố định tại chỗ một cách chắc chắn. Nếu bất kỳ mục trên chưa được khóa chắc chắn, hãy điều chỉnh lại. Về quy trình điều chỉnh, tham khảo “Điều chỉnh phía trước và phía sau” P29 và “Ngã lưng ghế” P29.

Nếu công tắc khóa dây đai an toàn và/hoặc hệ thống phát hiện người ngồi trên xe của hành khách phía trước bị hỏng, đèn cảnh báo hệ thống túi khí sẽ sáng. Chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra hệ thống bởi đại lý SUBARU ngay lập tức nếu đèn cảnh báo hệ thống túi khí sáng lên.

Nếu xe của bạn có lực tác động bền vững, điều này có thể ảnh hưởng đến chức năng phù hợp của hệ thống túi khí phía trước đối với hành khách phía trước. Chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra xe tại đại lý SUBARU của bạn. Không sử dụng ghế hành khách phía trước trong khi lái xe đến đại lý SUBARU của bạn hoặc trung tâm bảo dưỡng khác.

### LƯU Ý

Túi khí bên của hành khách phía trước và túi khí rèm không được điều khiển

bởi hệ thống túi khí phía trước.

- ▼ Các đèn chỉ báo BẬT và TẮT túi khí phía trước của hành khách (nếu có)

Hãy tham khảo “Các đèn chỉ báo BẬT và TẮT túi khí hành khách phía trước (nếu có)” P124.

- ▼ Các điều kiện mà trong đó túi khí phía trước của hành khách phía trước không được kích hoạt (xe có hệ thống phát hiện người ngồi)

Túi khí an toàn phía trước của hành khách phía trước sẽ không được kích hoạt khi bất kỳ điều kiện nào sau đây được đáp ứng liên quan đến ghế hành khách phía trước:

- Ghế trống.
- Ghế được trang bị hệ thống giữ trẻ phù hợp và trẻ sơ sinh bị gò bó. (Xem CẢNH BÁO theo sau.)
- Hệ thống đang được kiểm tra sau khi công tắc động cơ được chuyển sang vị trí “ON”.
- Hệ thống phát hiện người ngồi của hành khách phía trước đang gặp trục trặc.

**⚠ CẢNH BÁO**

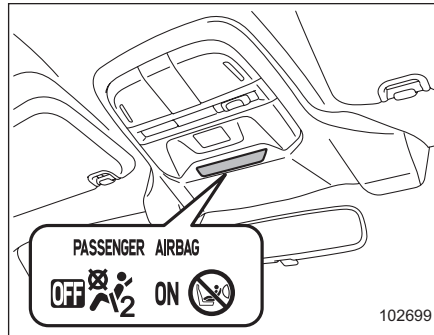
**KHÔNG BAO GIỜ LẮP GHẾ TRẺ EM TRÊN GHẾ TRƯỚC KỂ CẢ KHI TÚI KHÍ PHÍA TRƯỚC CỦA HÀNH KHÁCH PHÍA TRƯỚC ĐÃ BỊ VÔ HIỆU.** Hãy chắc chắn đã lắp đặt nó trong ghế SAU một cách chính xác. Ngoài ra, chúng tôi đặc biệt khuyến nghị rằng bất kỳ hệ thống ghế cho trẻ em hoặc ghế nâng quay về phía trước nào cũng phải được lắp trên ghế SAU, và kể cả khi trẻ đã lớn cũng phải để ngồi trên ghế SAU. Điều này là do trẻ em ngồi ở ghế hành khách phía trước có thể bị tử vong hoặc bị chấn thương nghiêm trọng bởi vì túi khí phía trước của hành khách phía trước có thể bung ra. Các ghế SAU là nơi an toàn nhất cho trẻ em.

**⚠ THẬN TRỌNG**

Hãy tuân theo các lưu ý sau đây vì nó sẽ làm tăng tải trọng trên ghế của hành khách phía trước và nó sẽ không làm việc chính xác.

- Không lắp đặt bất kỳ phụ kiện nào như bàn hoặc TV lên lưng ghế.

- Không cho phép người ngồi trên ghế sau đặt tay hoặc chân của họ lên lưng ghế hành khách phía trước, hoặc cho phép anh ấy/cô ấy kéo lưng ghế.



ON: Đèn chỉ báo BẬT túi khí hành khách phía trước

OFF: Đèn chỉ báo TẮT túi khí hành khách phía trước

Nếu bạn nghĩ rằng đèn chỉ báo BẬT/TẮT túi khí phía trước cho hành khách phía trước hoạt động không chính xác, hãy thực hiện thao tác sau đây.

- Đảm bảo rằng không có vật nào được đặt trên ghế ngoài ghế trẻ em .
- Đảm bảo rằng vị trí phía trước và phía sau và lưng ghế của ghế hành khách phía trước được khóa chắc chắn bằng cách đi

chuyển ghế phía trước và phía sau (xe có có ghế thường).

Nếu đèn chỉ báo BẬT vẫn sáng trong khi đèn chỉ báo TẮT tắt sau khi thực hiện các hành động khắc phục có liên quan được mô tả ở trên, chúng tôi khuyến nghị bạn liên hệ ngay với Đại lý SUBARU để yêu cầu kiểm tra.

Kể cả khi hệ thống đã được kiểm tra bởi đại lý, khuyến nghị rằng trong các chuyến đi tiếp theo, người lớn luôn ngồi ở ghế sau.

**LƯU Ý**

Khi trẻ em ngồi ở ghế hành khách phía trước, hệ thống túi khí phía trước có thể hoặc không thể kích hoạt được túi khí phía trước của hành khách phía trước, tùy thuộc vào tư thế ngồi của người ngồi. Nếu đèn chỉ báo TẮT vẫn sáng, còn đèn chỉ báo BẬT tắt khi người lớn ngồi trên ghế của hành khách phía trước, hãy tham khảo chương “Các điều kiện để túi khí phía trước của hành khách phía trước được kích hoạt”.

▼ Các điều kiện để túi khí phía trước của hành khách phía trước được kích hoạt (xe có hệ thống phát hiện người ngồi)

Túi khí phía trước của hành khách phía trước sẽ được kích hoạt để bung ra chống lại lực tác động khi thỏa mãn bất kỳ một trong các điều kiện sau ghế hành khách phía trước.

- Khi ghế có người lớn ngồi.
- Khi có các hạng mục cụ thể (như bình nước) được đặt trên ghế.

**⚠ THẬN TRỌNG**

**Khi có người lớn ngồi trên ghế của hành khách phía trước, không được đặt bất cứ vật gì (giày, ô, vv...) phía dưới ghế hành khách phía trước. Nếu không, có thể vô hiệu hóa túi khí phía trước của hành khách phía trước mặc dù thực tế là ghế có người lớn đang ngồi. Điều này có thể dẫn đến thương tích cá nhân.**

- Không cho phép người đang ngồi trên ghế sau nhấc đệm ghế hành khách phía trước bằng chân của mình.
- Không ép bất kỳ vật dụng nào giữa ghế hành khách phía trước và tấm ốp bên/trụ xe, cửa hoặc hộp dầm giữa. Điều này có thể làm nâng đệm ghế.

▽ Nếu đèn chỉ báo TẮT túi khí phía trước của hành khách phía trước sáng và đèn chỉ báo BẬT tắt kể cả khi đã có người lớn ngồi ở ghế ở trước

Điều này có thể do người lớn ngồi không đúng cách ở ghế hành khách phía trước.

1. Chuyển công tắc động cơ đến vị trí "OFF".
2. Yêu cầu hành khách phía trước đưa lưng ghế về vị trí thẳng đứng, ngồi thẳng ở giữa đệm ghế, thắt dây đai an toàn chính xác, đưa chân ra phía trước và điều chỉnh ghế về vị trí sau cùng.
3. Bật công tắc động cơ sang vị trí "ON". Nếu đèn báo TẮT vẫn sáng trong khi đèn báo BẬT vẫn tắt, hãy thực hiện các hành động sau.

1. Chuyển công tắc động cơ đến vị trí "OFF".
2. Chắc chắn rằng hành khách phía trước không được sử dụng chân đạp, đệm ghế, bọc ghế, bộ sườn ghế hoặc mát xa, vv...
3. Nếu đang mặc quá nhiều lớp quần áo, hành khách phía trước nên bỏ bớt những hạng mục không cần thiết trước khi ngồi trên ghế của hành khách phía trước, hoặc nên ngồi trên ghế sau.

4. Bật công tắc động cơ đến vị trí "ON" và chờ 6 giây để cho hệ thống hoàn thành việc tự kiểm tra. Sau khi kiểm tra hệ thống, cả hai đèn chỉ báo tắt trong 2 giây. Bây giờ, đèn chỉ báo BẬT sẽ sáng còn đèn chỉ báo TẮT vẫn tắt.

Nếu đèn báo TẮT vẫn sáng trong khi đèn báo BẬT vẫn tắt, hãy yêu cầu người ngồi chuyển sang ghế sau. Chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ ngay với đại lý SUBARU để được kiểm tra.

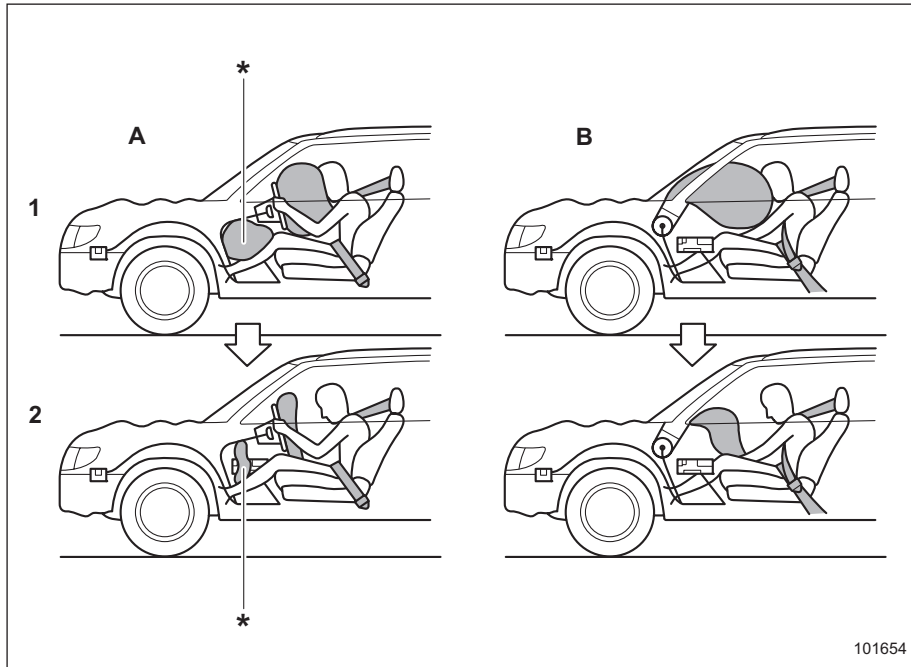
■ Hoạt động của hệ thống

**⚠ THẬN TRỌNG**

**Không được chạm vào các bộ phận của hệ thống túi khí bằng tay trần ngay sau khi túi khí nổ. Nếu không, có thể gây bỏng vì các bộ phận có thể rất nóng do việc bung túi khí.**

Các túi khí chỉ có thể hoạt động khi công tắc động cơ ở vị trí "ON". Khi các túi khí bung ra, sẽ nghe thấy một tiếng ồn do túi khí bị thổi phồng khá đột ngột và một lượng khói sẽ thoát ra. Những hiện tượng này là kết quả bình thường của việc bung túi khí. Khói này không phải là một đám cháy ở trong xe.

▼ Hoạt động của hệ thống túi khí phía trước



- A) Phía người lái
- B) Phía hành khách
- 1) Các túi khí bung ra ngay khi xảy ra va chạm.
- 2) Sau khi bung, các túi khí bắt đầu xì hơi ngay lập tức vì vậy tầm nhìn của người lái không bị cản trở.
- \*: Túi khí bảo vệ đầu gối

Nếu các cảm biến phụ được để ở cả hai bên phải và bên trái phía trước của xe và các cảm biến va chạm trong mô đun điều khiển túi khí phát hiện một độ lực định trước trong một vụ va chạm trực diện, mô đun điều khiển sẽ gửi các tín hiệu đến các mô đun túi khí phía trước điều khiển chúng tự bơm phồng túi khí phía trước. Sau đó, cả hai mô đun túi khí đều tạo ra khí, làm phồng lên ngay lập tức các túi khí phía trước của người lái và hành khách. Túi khí bảo vệ đầu gối cũng được bơm căng để kết hợp với các túi khí phía trước.

Sau khi bung ra, các túi khí ngay lập tức bắt đầu xì hơi sao cho tầm nhìn của người lái không bị cản trở và vẫn duy trì khả năng điều khiển phương tiện của người lái không bị cản trở. Thời gian xảy ra từ việc phát hiện lực tác động đến khi xì hơi túi khí sau khi nổ chỉ xảy ra trong chốc lát.



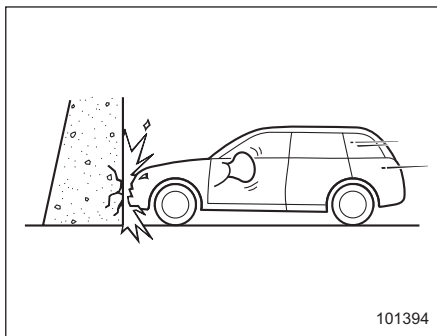
Nếu chiếc xe được trang bị hệ thống phát hiện người ngồi cho ghế hành khách phía trước, hệ thống túi khí sẽ phát hiện xem ghế hành khách phía trước có hành khách đang ngồi hay không. Nếu ghế không có người ngồi, hệ thống sẽ không làm phồng túi khí của hành khách phía trước.

Túi khí phía trước (và gồm cả túi khí bảo vệ đầu gối) được thiết kế để được kích hoạt trong trường hợp xảy ra tai nạn trực diện phía trước từ mức trung bình đến nặng. Nó không được thiết kế để bung ra bởi các lực tác động nhỏ nhất bởi vì những bảo vệ cần thiết này có thể đạt được bằng đai an toàn. Hơn nữa, nó cũng không được thiết kế để bung ra trong trường hợp tác động từ bên hông hoặc phía sau hoặc tai nạn lật xe vì lực bung của túi khí phía trước không thể giúp được hành khách trong những tình huống này.

Túi khí được thiết kế trên cơ sở chỉ sử dụng được một lần duy nhất.

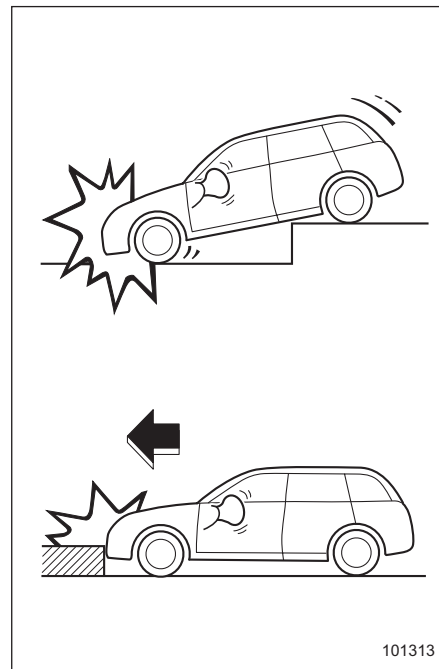
Việc các túi khí bung ra phụ thuộc vào mức độ lực từng trải trong khoang hành khách ở một vụ va chạm. Mức độ đó khác nhau tùy vào từng loại va chạm khác nhau, và nó có thể không có liên quan đến thiệt hại có thể nhìn thấy đối với chính chiếc xe.

▽ Khi nào túi khí phía trước có khả năng bung nhất?



Một vụ va chạm trực diện vào một bức tường bê tông dày khi tốc độ xe từ 20 đến 30 km/h (12 đến 19 dặm/giờ) hoặc cao hơn sẽ kích hoạt túi khí phía trước. Túi khí an toàn phía trước cũng sẽ được kích hoạt khi xe tiếp xúc với tác động trực diện tương tự về kiểu cách và cường độ với vụ va chạm được mô tả ở trên.

▽ Vào những thời điểm nào khác, túi khí phía trước có thể bung?



Túi khí phía trước có thể kích hoạt khi xe chịu tác động mạnh ở khu vực dưới gầm xe từ mặt đường (như khi xe lao xuống mương sâu và bị va chạm mạnh hoặc va

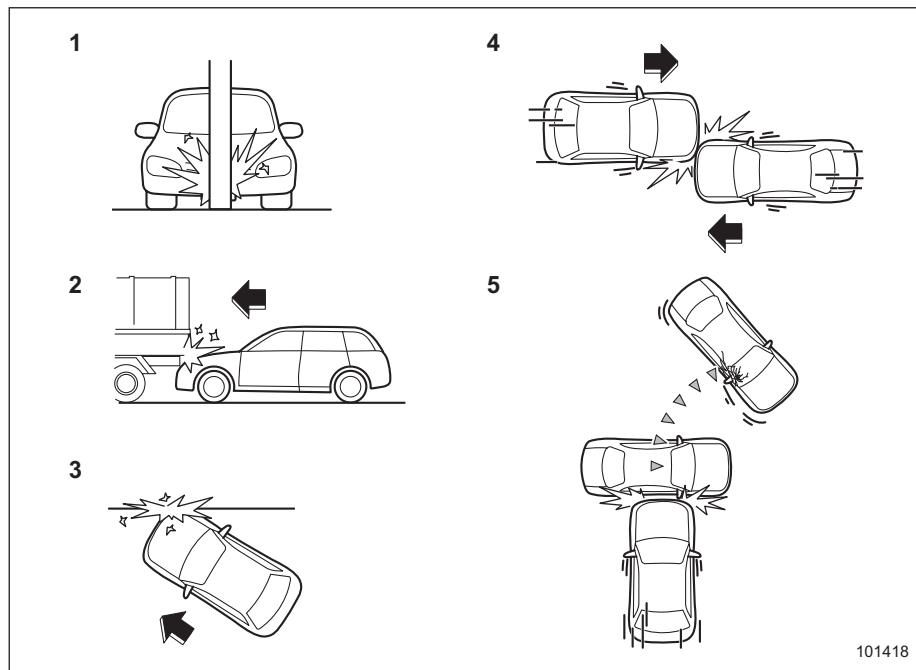


đập mạnh vào vật cản trên đường như lề đường).

1

Giế, đai an toàn và hệ thống túi khí

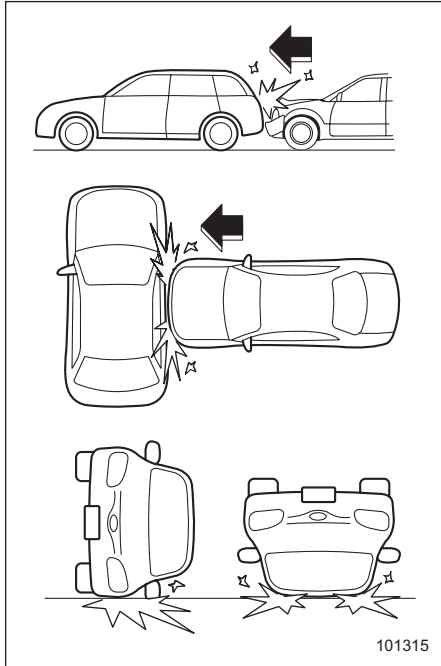
▽ Khi nào túi khí phía trước không có khả năng bung?



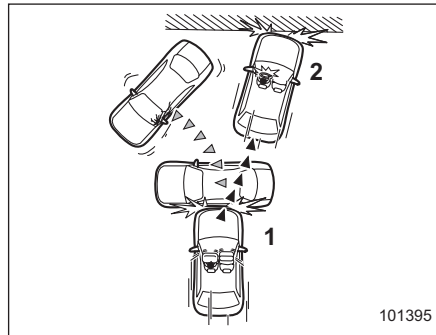
- 1) Chiếc xe đâm vào một vật thể, chẳng hạn như cột điện thoại hoặc cột biển báo.
- 2) Chiếc xe trượt dưới gầm xe tải.
- 3) Chiếc xe va chạm theo nghiêng góc từ phía trước
- 4) Chiếc xe va chạm không trực diện với xe phía trước
- 5) Chiếc xe đâm vào một vật thể có thể di chuyển hoặc biến dạng, chẳng hạn như một chiếc xe đang đỗ.

Có nhiều loại va chạm có thể không nhất thiết phải bung túi khí phía trước. Trong trường hợp tai nạn như hình minh họa, túi khí phía trước có thể không được triển khai tùy thuộc vào mức độ lực của các tai nạn liên quan.

▽ Khi nào túi khí phía trước sẽ không bung?



Túi khí phía trước không được thiết kế để bung ra trong hầu hết các trường hợp nếu xe bị đâm từ bên hông xe hoặc từ phía sau, hoặc nếu xe bị lật, hoặc nếu nó có liên quan đến một vụ va chạm trực diện ở tốc độ thấp.



- 1) Tác động thứ nhất
- 2) Tác động thứ hai

Trong vụ tai nạn có xe bị tác động nhiều hơn một lần, túi khí phía trước chỉ bung ra được lần tác động đầu tiên.

Ví dụ: Trong trường hợp va chạm kép, đầu tiên với một chiếc xe khác, sau đó va vào một bức tường bê tông liên tiếp, một khi túi khí phía trước được kích hoạt ở lần tác động đầu tiên, nó sẽ không được kích hoạt vào lần thứ hai.

▼ Hoạt động của túi khí bên và túi khí rèm



Các túi khí bên của người lái và túi khí hành khách phía trước và các túi khí rèm bung một cách độc lập vì mỗi bộ phận đều có cảm biến và chạm riêng của nó. Do đó, chúng có thể không bung ra trong cùng một vụ tai nạn. Ngoài ra, túi khí bên và túi khí rèm bung ra độc lập so với các túi khí phía trước của người lái trên vô lăng và của hành khách phía trước trên bảng táp lô.

Một cảm biến tác động, cảm nhận lực tác động, được đặt ở mỗi vị trí sau.

- Ở các trụ xe giữa bên trái và bên phải
- Ở hốc bánh sau bên trái và bên phải
- Trong các cửa bên trái và bên phải
- Ở mô đun điều khiển túi khí

Sau khi bung ra, túi khí bên bắt đầu xì hơi ngay lập tức. Thời gian xảy ra từ việc phát hiện tác động đến các xì hơi túi khí bên sau khi bung ra chỉ xảy ra trong một cái chớp mắt. Túi khí rèm vẫn được bơm căng trong một thời gian sau khi bung ra sau đó từ từ xì hơi.

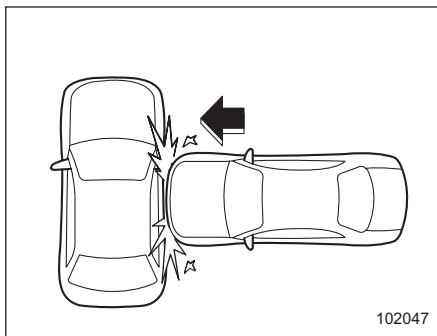
Túi khí hông và túi khí rèm bung ra ngay cả khi không có ai đang ngồi ở bên mà tác động được áp dụng.

Túi khí bên và túi khí rèm được thiết kế để bung ra trong trường hợp xảy ra tác động từ bên sườn xe từ mức trung bình đến nặng. Chúng không được thiết kế để bung ra với tác tác động lên hông xe nhỏ nhất. Ngoài ra, chúng không được thiết kế để bung ra trong hầu hết các tác động phía trước hoặc phía sau bởi vì sự bung ra của túi khí bên và túi khí rèm sẽ không bảo vệ người ngồi trong những tình huống đó.

Túi khí bên và túi khí rèm được thiết kế trên cơ sở để bung ra chỉ một lần.

Sự bung ra của túi khí bên và túi khí rèm phụ thuộc vào mức độ tác dụng lực trong khoảng hành khách trong một vụ va chạm từ bên hông xe. Mức độ đó khác nhau tùy vào từng loại va chạm khác nhau, và nó có thể không có liên quan đến thiệt hại có thể nhìn thấy đối với chính chiếc xe.

### ▽ Khi nào túi khí bên và túi khí rèm sẽ có thể bung?



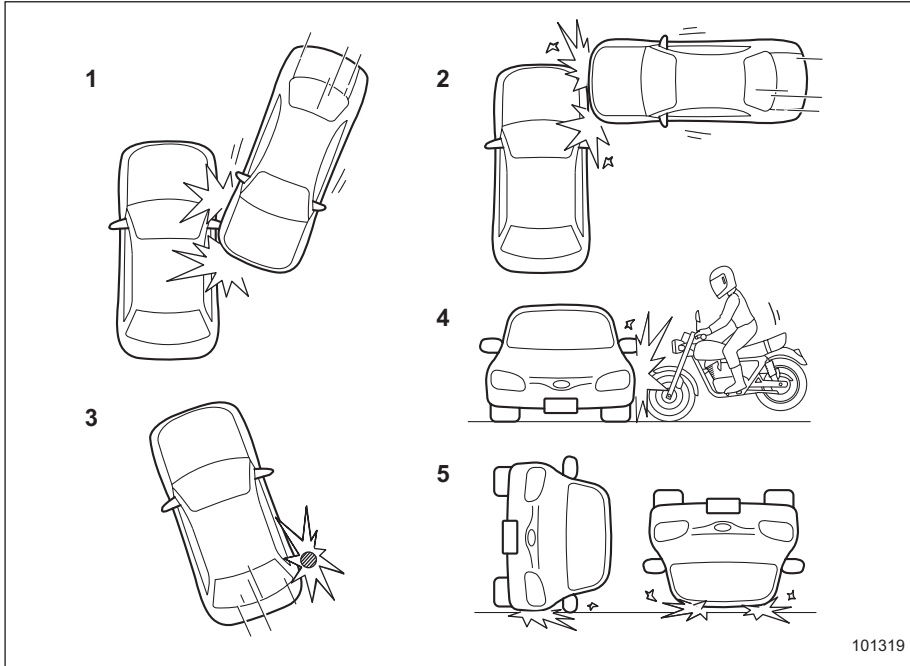
Một tác động nghiêm trọng từ hai bên vào gần ghế trước sẽ kích hoạt túi khí bên và túi khí rèm.

### ▽ Các ví dụ về kiểu tai nạn có thể làm cho túi khí bên và túi khí rèm bung

- Va vào lề đường, cạnh vỉa hè hoặc bề mặt cứng.
- Rơi vào hoặc nhảy qua một cái hố sâu
- Đạp xuống bề mặt cứng hoặc xe rơi

Có thể là túi khí bên và túi rèm sẽ bung nếu có tác động nghiêm trọng đến phần dưới xe của bạn.

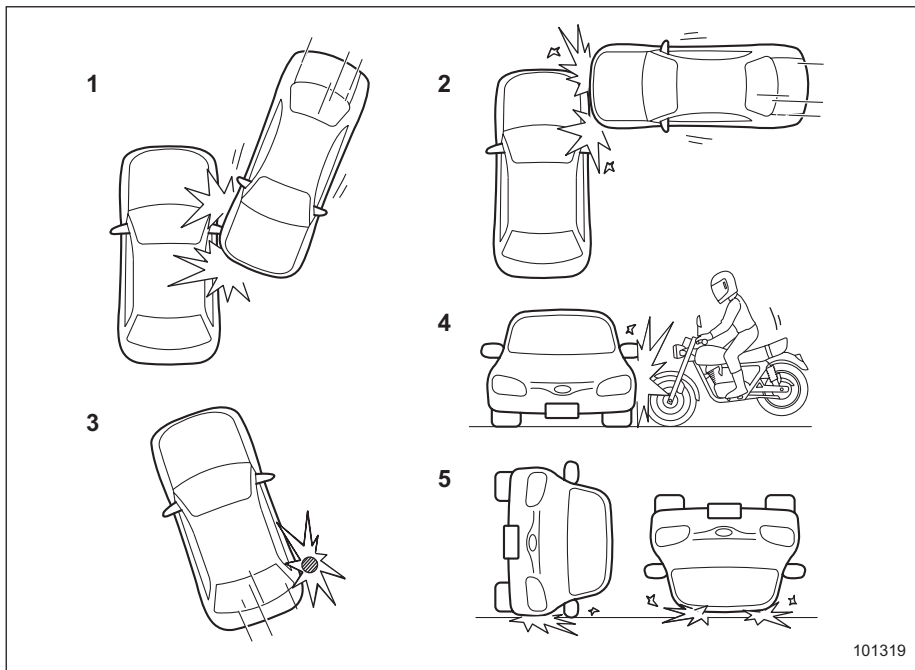
▽ Khi nào túi khí bên không có khả năng bung?



- 1) Chiếc xe bị tác động lệch vào hông xe.
- 2) Chiếc xe bị va chạm từ bên hông khu vực ngoài khoang hành khách
- 3) Chiếc xe đâm vào cột điện thoại hoặc vật tương tự.
- 4) Xe bị va chạm với xe gắn máy từ bên hông.
- 5) Xe bị lật nghiêng hoặc bị lật ngược.

Có nhiều loại va chạm mà có thể không nhất thiết phải bung túi khí bên. Những trường hợp tai nạn như trong hình minh họa, túi khí bên có thể không bung ra vì còn tùy thuộc vào mức độ lực của các tai nạn liên quan.

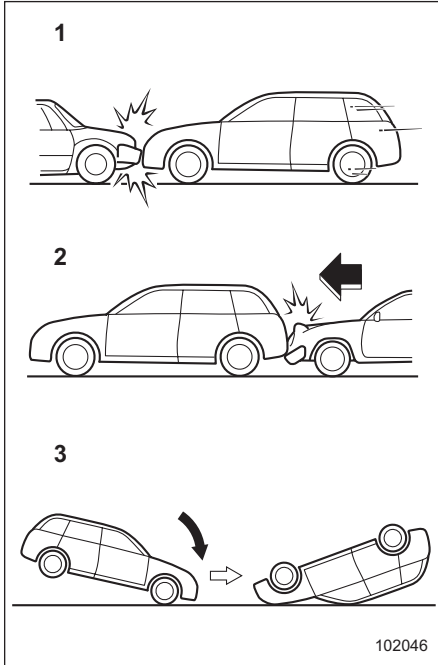
▽ Khi nào túi khí rèm không có khả năng bung?



- 1) Chiếc xe bị tác động lệch vào hông xe.
- 2) Chiếc xe bị va chạm từ bên hông khu vực ngoài khoang hành khách
- 3) Chiếc xe đâm vào cột điện thoại hoặc vật tương tự.
- 4) Xe bị va chạm với xe gắn máy từ bên hông.
- 5) Xe bị lật nghiêng hoặc bị lật ngược.

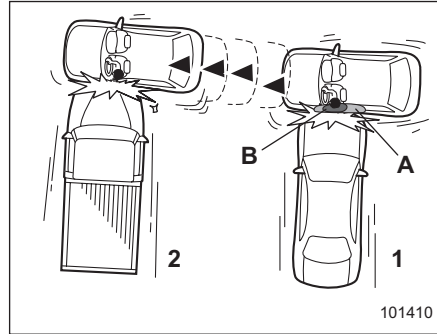
Có nhiều loại va chạm có thể không nhất thiết phải bung túi khí rèm. Trong trường hợp tai nạn như hình minh họa, túi khí rèm có thể không được triển khai tùy thuộc vào mức độ lực của các tai nạn liên quan.

▽ Khi nào túi khí bên và túi khí rèm sẽ không bung?



- 1) Chiếc xe có liên quan đến va chạm trực diện với một phương tiện khác (di chuyển hoặc đứng yên).
- 2) Chiếc xe bị va chạm từ phía sau.
- 3) Chiếc xe bị lộn vòng.

Trong trường hợp tai nạn như minh họa, túi khí hông và túi khí rèm không được thiết kế để bung trong hầu hết các trường hợp.

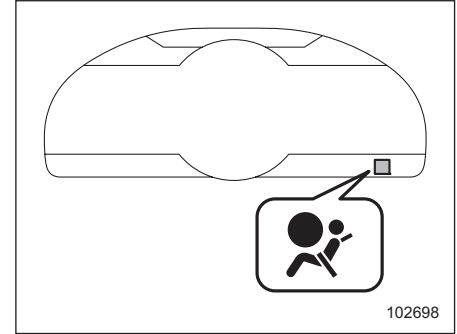


- 1) Tác động thứ nhất
- 2) Tác động thứ hai
- A) Túi khí rèm
- B) Hệ thống túi khí bên

Trong một tai nạn mà chiếc xe bị tác động nhiều lần, túi khí hông và rèm chỉ bung ra một lần cho lần va chạm đầu tiên.

Ví dụ: Trong trường hợp va chạm kép từ hông xe, đầu tiên tác động với một chiếc xe khác, sau đó ngay sau đó lại tác động vào xe khác ở cùng hướng, ngay khi túi khí bên và túi khí rèm được kích hoạt ở lần tác động đầu tiên, chúng sẽ không kích hoạt vào lần thứ hai.

■ Theo dõi hệ thống túi khí



Một hệ thống chẩn đoán liên tục theo dõi sự sẵn sàng của hệ thống túi khí (bao gồm cả bộ căng đai khẩn cấp phía trước) với công tắc tác động cơ ở vị trí "ON". Đèn cảnh báo hệ thống túi khí sẽ hiển thị hoạt động bình thường của hệ thống bằng cách sáng lên trong khoảng 6 giây khi công tắc động cơ được chuyển sang vị trí "ON".

Các bộ phận sau đây được theo dõi bởi các chỉ báo.

- Cảm biến phía trước
  - Bên tay phải
  - Bên tay trái

- Mô đun điều khiển túi khí (gồm cả cảm biến va chạm)
- Mô đun túi khí phía trước
  - Phía người lái
  - Phía hành khách phía trước
- Mô đun túi khí đầu gối (phía người lái)
- Cảm biến bên
  - Trụ xe giữ bên phải
  - Trụ xe giữ bên trái
  - Cửa xe bên phải
  - Cửa xe bên trái
  - Hốc lốp sau bên phải
  - Hốc lốp sau bên trái
- Mô đun túi khí bên
  - Phía người lái
  - Phía hành khách phía trước
- Cảm biến của hệ thống phát hiện người ngồi của hành khách phía trước (nếu có)
- Công tắc khóa đai an toàn (phía hành khách phía trước (nếu có))
- Mô đun túi khí rèm
  - Bên tay phải
  - Bên tay trái
- Bộ căng đai khẩn cấp (tất cả các kiểu xe) và bộ hạn chế lực kích hoạt (nếu có)
  - Phía người lái
  - Phía hành khách phía trước
- Đèn chỉ báo BẬT và TẮT túi khí hành khách phía trước (nếu có)
- Tắt dây điện liên quan

 **CẢNH BÁO**

Nếu đèn cảnh báo xuất hiện ở bất kỳ một trong các điều kiện sau đây, ngay lập tức dừng xe ở vị trí an toàn và chúng tôi khuyến nghị bạn nên liên hệ với Đại lý SUBARU. Nếu không để kỹ thuật viên kiểm tra và sửa chữa hệ thống khi cần thiết, thì các bộ căng đai khẩn cấp và/hoặc túi khí sẽ không hoạt động chính xác trong trường hợp bị va chạm, và có thể dẫn đến bị chấn thương.

- Đèn cảnh báo chớp hoặc nhấp nháy
- Không bật đèn cảnh báo khi công tắc động cơ lần đầu tiên được chuyển sang vị trí “ON”
- Đèn cảnh báo chiếu sáng liên tục
- Đèn cảnh báo chiếu sáng trong khi xe đang chạy.

**■ Bảo dưỡng hệ thống túi khí**

 **CẢNH BÁO**

- Khi loại bỏ một mô-đun túi khí hoặc loại bỏ toàn bộ chiếc xe bị hư hỏng do va chạm, chúng tôi khuyến nghị bạn nên tham khảo ý kiến đại lý SUBARU của mình.

- Túi khí SRS là chi tiết không dành cho người dùng tự bảo dưỡng. Không sử dụng thiết bị kiểm tra điện trên bất kỳ mạch nào liên quan đến hệ thống túi khí. Để bảo dưỡng hệ thống túi khí theo yêu cầu, chúng tôi khuyến nghị bạn nên tham khảo ý kiến đại lý SUBARU gần nhất. Việc can thiệp hoặc ngắt kết nối hệ thống dây có thể dẫn đến việc vô tình bơm phồng của hệ thống túi khí hoặc có thể khiến hệ thống không hoạt động, và có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng.

 **THẬN TRỌNG**

Nếu bạn cần bảo dưỡng hoặc sửa chữa những khu vực chỉ ra trong danh sách sau đây, chúng tôi khuyến nghị bạn nên đến Đại lý SUBARU. Các mô đun điều khiển túi khí, cảm biến tác động và mô đun túi khí được lắp ở trong các khu vực sau đây.

- Phía dưới của phần giữa của bảng táp lô
- Ở cả bên phải và bên trái phía trước của chiếc xe
- Tay lái và trụ và các khu vực xung quanh



- Phía dưới của trục lái và các khu vực xung quanh
- Đầu bảng điều khiển ở phía trước hành khách phía trước và khu vực xung quanh
- Mỗi ghế trước và khu vực xung quanh
- Bên trong của các trụ giữa bên trong các cửa
- Ở mỗi bên nóc (từ trụ trước đến một điểm trên ghế sau)
- Giữa đệm ghế sau và khoang sau ở mỗi bên

Trong trường hợp hệ thống túi khí đã được bung ra, chúng tôi khuyên bạn nên thay thế hệ thống bằng các bộ phận SUBARU chính hãng tại đại lý ủy quyền của SUBARU.

## LƯU Ý

Trong các trường hợp sau đây, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU của mình càng sớm càng tốt.

- Phần phía trước của xe đã bị va chạm trong vụ tai nạn nhưng túi khí phía trước không bung ra.
- Phần đệm của vô lăng, nắp trên túi khí phía trước của hành khách phía trước, hoặc dọc một bên ốp trần xe (từ trụ xe trước đến một điểm trên

ghế sau) bị trầy xước, nứt, hoặc bị hư hỏng.

- Trụ giữa, khoang sau hoặc khung phụ phía sau, hoặc một khu vực gần các bộ phận này, có liên quan đến một vụ tai nạn trong đó túi khí hông và túi khí rèm không bung ra.
- Vải hoặc da của lưng ghế trước bị cắt, sờn hoặc bị hư hỏng.
- Phần phía sau của chiếc xe đã từng va vào một vụ tai nạn.

## ■ Lưu ý khi sử dụng sửa đổi xe



### CẢNH BÁO

Để tránh việc vô tình kích hoạt hệ thống hoặc khiến hệ thống không hoạt động, có thể gây thương tích nghiêm trọng, không nên sửa đổi bất kỳ bộ phận hoặc dây điện nào của hệ thống túi khí. Điều này bao gồm các sửa đổi sau đây.

- Cài đặt cửa tùy chỉnh vô lăng
- Gắn các đồ trang trí bổ sung vào bảng điều khiển
- Lắp đặt các ghế tùy chỉnh

- Thay thế ghế vải hoặc da.
- Gắn thêm vải hoặc da trên ghế trước.
- Gắn micro rảnh tay hoặc bất kỳ phụ kiện nào khác vào trụ trước, trụ trung tâm, trụ sau, kính chắn gió, cửa sổ bên, tay cầm hỗ trợ hoặc bất kỳ bề mặt cabin nào khác gắn túi khí rèm đang bung.
- Không nên lắp đặt thêm các thiết bị điện/điện tử như radio hai chiều di động trên hoặc gần các bộ phận của hệ thống túi khí và/hoặc hệ thống dây điện. Điều này có thể cản trở hoạt động chính xác của hệ thống túi khí.
- Sửa đổi bên trên hoặc bên trong các tấm panel cửa trước với mục đích thay thế loa hoặc cách âm.
  - Các cảm biến phát hiện va chạm, bộ phận phát hiện mức độ va chạm, được đặt bên trong cửa.

 **THẬN TRỌNG**

Không thực hiện bất kỳ sửa đổi nào sau đây. Những sửa đổi như vậy có thể cản trở hoạt động của túi khí.

- Gắn bất kỳ thiết bị nào (thanh giòn, thanh chắn, tời, cày tuyết, tấm bảo vệ cacte dầu/nắp xả dầu, v.v.) vào mặt trước, trừ các bộ phận hoặc phụ tùng SUBARU chính hãng phù hợp với chất lượng của phụ tùng SUBARU chính hãng.
- Sửa đổi hệ thống treo hoặc kết cấu mặt trước.
- Lắp đặt lớp có kích thước và cấu tạo khác với lớp xe được chỉ định trên nhãn, được gắn trên trụ cửa người lái hoặc được chỉ định cho mỗi kiểu xe trong Hướng dẫn sử dụng này.
- Gắn bất kỳ một thiết bị nào (ốp bậc cửa hoặc bảo vệ sườn, vv..) không phải là phụ kiện chính hiệu của SUBARU lên phần hông xe.

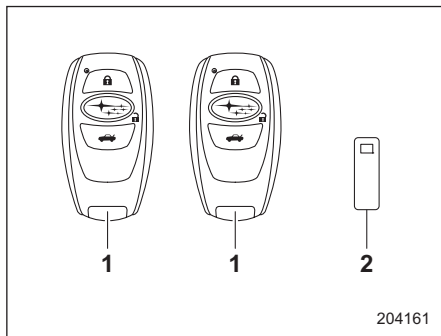
Chúng tôi khuyên bạn luôn luôn tham khảo ý kiến đại lý SUBARU nếu bạn muốn lắp đặt bất kỳ bộ phận phụ kiện nào trên xe của mình.

<b>2-1. Chìa khoá thông minh với hệ thống khởi động bằng nút bấm</b> .....	90
Biện pháp an toàn .....	90
Khóa và mở khóa với chức năng mở khoá Chức năng vào xe .....	93
Mở khóa bằng mã PIN.....	96
Chức năng tiết kiệm điện.....	98
Chức năng tiết kiệm điện của chìa khóa thông minh.....	99
Tắt chức năng khóa thông minh.....	99
Chọn vận hành bộ nháy cảnh báo nguy hiểm .....	102
Chuông cảnh báo và đèn chỉ báo .....	102
Khi chìa khóa thông minh không hoạt động chính xác .....	102
Thay thế pin của chìa khóa thông minh .....	102
Thay chìa khóa thông minh .....	102
Tám ghi mã số chìa khóa.....	102
<b>2-2. Bộ mã hóa động cơ</b> .....	102
Đèn chỉ báo báo mã hóa động cơ.....	103
Thay thế chìa khóa .....	103
<b>2-3. Hệ thống mở khoá từ xa</b> .....	103

Khóa các cửa.....	104
Mở khóa các cửa .....	104
Khóa cửa tự động .....	104
Mở nắp khoang hành lý .....	105
Mở/đóng tất cả các cửa sổ (Ngoại trừ dòng xe thị trường Úc) .....	105
Chọn hoạt động đèn nháy nháy cảnh báo nguy hiểm .....	105
Thay thế ắc qui .....	105
Thay thế điều khiển từ xa bị mất.....	105
<b>2-4. Khóa cửa</b> .....	105
Khóa và mở khóa từ bên ngoài.....	105
Khóa và mở khóa từ bên trong .....	106
Chức năng chống để quên chìa khoá .....	107
Chức năng tránh cho ắc qui khởi bị hết điện .....	107
<b>2-5. Cửa sổ</b> .....	108
Hoạt động cửa sổ điện.....	108
Khởi tạo cửa sổ điện.....	110
<b>2-6. Nắp khoang hành lý</b> .....	111
Đề mở và đóng nắp khoang hành lý từ bên ngoài .....	112
Đề mở và đóng nắp khoang hành lý từ bên trong.....	112

## 2-1. Chìa khoá thông minh với hệ thống khởi động bằng nút bấm

Xe được cung cấp những loại chìa khoá sau đây.



- 1) Chìa khoá thông minh
- 2) Tấm ghi mã số chìa khoá

Chìa khoá thông minh với hệ thống khởi động bằng nút bấm cho phép bạn thực hiện các chức năng sau đây khi mang theo chìa khoá thông minh

- Khóa và mở khóa các cửa, nắp che hộc nạp nhiên liệu
- Mở khoang hành lý
- Khởi động và dừng động cơ. Để biết các thông tin chi tiết, tham khảo “Khởi động và dừng động cơ” P211.

### LƯU Ý

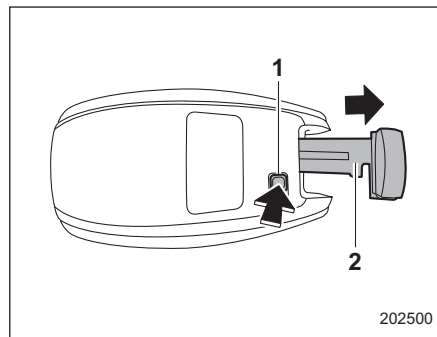
• Có thể sử dụng hệ thống mở khóa từ xa để điều khiển các chức năng sau đây.

- Khóa/mở khóa các cửa, nắp khoang hành lý và nắp che hộc nạp nhiên liệu
- Mở/đóng các cửa sổ (trừ xe cho thị trường Úc)

Để biết thông tin chi tiết, tham khảo “Hệ thống mở khóa từ xa” P103.

• Cất giữ cẩn thận tấm ghi mã số chìa khoá được cấp cùng với chìa khoá thông minh. Nó cần thiết cho việc sửa chữa xe và đăng ký bổ sung các chìa khoá thông minh. Để biết thêm thông tin chi tiết, hãy tham khảo “Thay thế chìa khoá” P103.

Một chìa khoá khẩn cấp được gắn vào mỗi chìa khoá thông minh.



- 1) Nút nhà
- 2) Chìa khoá khẩn cấp

Trong khi nhấn nút nhà chìa khoá thông minh, hãy rút chìa khoá khẩn cấp ra.

Chìa khoá khẩn cấp được sử dụng để khóa và mở khóa cửa người lái.

### ■ Các lưu ý an toàn

#### CẢNH BÁO

Nếu bạn đeo máy tạo nhịp tim cấy ghép hoặc máy khử rung tim cấy ghép, hãy cách xa ăng-ten được lắp đặt trên xe ít nhất 22 cm (8,7 inch).

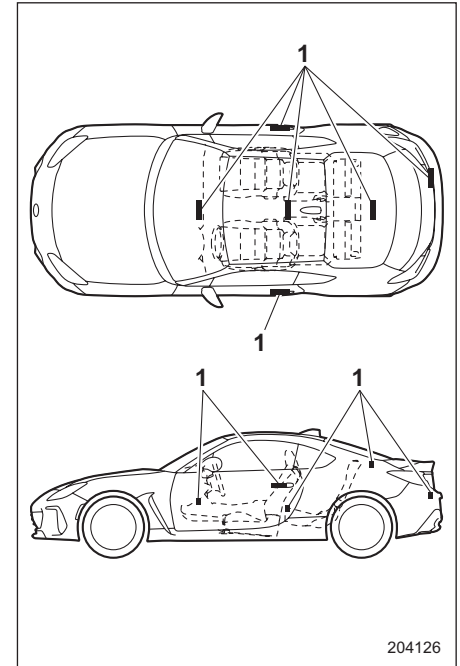
Sóng radiô từ các ăng ten phát trên xe có thể ảnh hưởng xấu đến hoạt động của máy tạo nhịp tim cấy ghép và máy khử rung tim cấy ghép.

Nếu bạn đeo thiết bị y tế điện tử không phải là máy tạo nhịp tim cấy ghép hoặc máy khử rung tim cấy ghép, trước khi sử dụng chìa khoá thông minh với hệ thống khởi động bằng nút bấm, tham khảo “Sóng radiô được sử dụng chia khoá thông minh với hệ thống khởi động bằng nút bấm” và liên hệ với nhà sản xuất thiết bị y tế điện tử để biết thêm thông tin. Sóng radiô từ các ăng ten phát trên xe có thể ảnh hưởng xấu đến hoạt động của thiết bị y tế điện tử.

“Sóng radiô được sử dụng chia khoá thông minh với hệ thống khởi động bằng nút bấm”.

- Chìa khoá thông minh với hệ thống khởi động bằng nút ấn sử dụng sóng radiô các tần số\* sau đây, ngoài ra sóng radiô còn được sử dụng cho hệ thống mở khoá từ xa. Sóng radiô được phát ra định kỳ từ các ăng ten được lắp đặt trên xe như trong hình minh họa sau đây.

\*: Tần số radiô: 134.2 kHz.



1) Ăng-ten

204126

**⚠ THẬN TRỌNG**

- Không bao giờ để lại hoặc cất chìa khoá thông minh bên trong xe hoặc trong vòng 2 m (6,6 ft) xung quanh xe, ví dụ, trong nhà để xe. Chìa khoá thông minh có thể bị khóa bên trong xe, hoặc pin có thể bị xả nhanh. Lưu ý rằng nút nhấn khởi động động cơ có thể không bật trong một số trường hợp tùy thuộc vào vị trí của chìa khoá thông minh.
- Chìa khoá thông minh có các linh kiện điện tử. Hãy tuân theo các lưu ý sau để tránh gây ra hư hỏng.
  - Chúng tôi khuyến nghị bạn nên thay pin chìa khoá thông minh tại Đại lý ủy quyền của SUBARU để tránh rủi ro hư hỏng.
  - Không để chìa khoá thông minh bị ướt. Nếu chìa khoá thông minh bị ướt, hãy lau nó ngay lập tức và để khô hoàn toàn.
  - Không tác động lực mạnh vào chìa khoá thông minh.

- Không bao giờ để chìa khoá thông minh trực tiếp dưới ánh sáng mặt trời hoặc bất cứ nơi nào có thể bị nóng, chẳng hạn như trên bảng táp lô. Nó có thể sẽ gây hỏng pin hoặc gây ra lỗi mạch điện.
- Không rửa chìa khoá trong máy làm sạch siêu âm.
- Không để chìa khoá thông minh ở những nơi ẩm ướt hoặc bụi bặm. Nếu không, có thể sẽ gây lỗi.
- Giữ chìa khoá thông minh tránh xa nguồn từ trường.
- Không để chìa khoá thông minh gần máy tính cá nhân hoặc các thiết bị điện gia dụng.
- Không để chìa khoá thông minh gần bộ sạc pin hoặc bất kỳ phụ kiện điện nào
- Không sử dụng màu cửa sổ kim loại hoặc gắn các vật bằng kim loại vào cửa sổ.
- Không lắp phụ kiện hoặc phụ tùng không chính hãng.
- Nếu chìa khoá thông minh bị rơi, chìa khoá khẩn cấp tích hợp bên trong có thể bị lỏng. Hãy cẩn thận để không làm mất chìa khoá khẩn cấp.

- Khi đi máy bay, không ấn nút của chìa khoá thông minh. Nếu bất kỳ nút nào của chìa khoá thông minh bị ấn, nó sẽ phát ra sóng radiô và có thể ảnh hưởng đến hoạt động của máy bay. Khi mang theo chìa khoá thông minh trong túi, hãy thực hiện các biện pháp để ngăn chặn các nút vô tình bị ấn.

**LƯU Ý**

- Có thể thay đổi cài đặt hoạt động/ không hoạt động cho chức năng khóa thông minh. Để biết qui trình cài đặt, hãy tham khảo “Tất chức năng chìa khoá thông minh” P99.
- Để biết thông tin chi tiết về phương pháp hoạt động của vị trí công tắc động cơ trong khi chức năng chìa khoá thông minh được chuyển sang chế độ không hoạt động, tham khảo “Chìa khoá thông minh – nếu chìa khoá thông minh không hoạt động chính xác” P300.
- Chìa khoá thông minh với hệ thống khởi động bằng nút bấm sử dụng sóng radiô yếu để điều khiển. Tình trạng của chìa khoá thông minh và các điều kiện môi trường có thể cản trở sự giao tiếp giữa chìa khoá thông minh và xe trong các điều kiện sau đây, nó có thể khóa hoặc mở khóa các cửa hoặc khởi động động cơ.

- Khi vận hành ở gần nguồn sóng vô tuyến mạnh, chẳng hạn như trạm phát sóng hoặc đường truyền tải điện.
- Khi các sản phẩm truyền sóng vô tuyến được sử dụng, chẳng hạn như chìa khoá thông minh hoặc điều khiển từ xa của xe khác.
- Khi mang theo chìa khoá thông minh của xe bạn cùng với chìa khoá thông minh hoặc bộ điều khiển từ xa của xe khác.
- Khi để chìa khoá thông minh gần thiết bị liên lạc không dây như điện thoại di động.
- Khi để chìa khoá thông minh ở gần vật bằng kim loại.
- Khi các phụ kiện kim loại được gắn vào chìa khoá thông minh.
- Khi mang theo chìa khoá thông minh với các thiết bị điện tử như máy tính xách tay.
- Khi pin của chìa khoá thông minh bị hết điện.
- Chìa khoá thông minh luôn luôn giao tiếp với xe và thường xuyên sử dụng pin. Mặc dù tuổi thọ của pin thay đổi tùy theo điều kiện hoạt động, nhưng trong tầm khoảng từ 1 đến 2 năm. Nếu chìa khoá đã hết pin, hãy thay pin mới.

- Nếu một chìa khoá thông minh bị mất, chúng tôi khuyến nghị rằng tất cả các chìa khoá thông minh còn lại nên được đăng ký lại. Để đăng ký lại chìa khoá thông minh, bạn nên liên hệ với Đại lý SUBARU.
- Đối với chìa khoá thông minh dự phòng, chúng tôi khuyến bạn nên liên hệ với Đại lý SUBARU.
- Có thể đăng ký lên đến 7 chìa khoá thông minh cho một chiếc xe.
- Không được để chìa khoá thông minh ở trong khoang cất đồ bên trong xe, như trong túi cửa, bảng táp lô hoặc bên trong góc của khoang hành lý. Rung xóc của xe có thể làm hỏng chìa khoá thông minh hoặc bật công tắc, có thể dẫn đến kết quả khóa máy.
- Sau khi ắc qui của xe bị phóng điện hoặc được thay thế, cần phải khởi tạo hệ thống khóa vô lăng để khởi động động cơ. Trong trường hợp này, hãy thực hiện qui trình sau đây để khởi tạo khóa vô lăng.

(1) Chuyển công tắc động cơ đến vị trí “OFF”. Để biết chi tiết, tham khảo “Chuyển trạng thái nguồn” P115.

(2) Mở và đóng cửa người lái.

(3) Đợi khoảng 10 giây.

Khi vô lăng bị khóa, việc khởi tạo hoàn tất.

- Không được để chìa khoá thông minh ở những vị trí sau đây.
  - Trên bảng táp lô
  - Trên sàn
  - Bên trong cốp phụ
  - Bên trong túi trang trí cửa
  - Trên ghế sau
  - Trên giá để phía sau
  - Bên trong khoang hành lý
- Nếu không, có thể xảy ra những hiện tượng sau đây.
  - Chìa khoá thông minh vô tình bị khóa bên trong xe.
  - Những cảnh báo lỗi mặc dù thực tế không có lỗi.
  - Không có cảnh báo lỗi kể cả khi thực tế xảy ra lỗi.

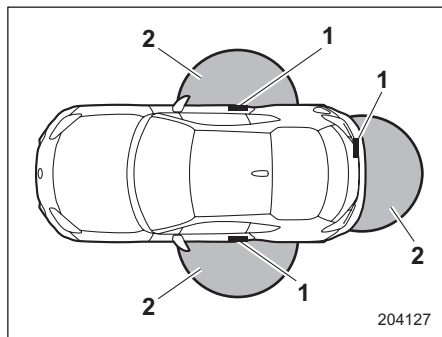
## ■ Khóa và mở khóa bằng chức năng “Mở khóa thông minh”

Khi mang chìa khoá thông minh vào vùng hoạt động, các cửa, nắp lỗ nạp nhiên liệu có thể được khóa/mở khóa chỉ bằng cách chạm vào tay nắm cửa.

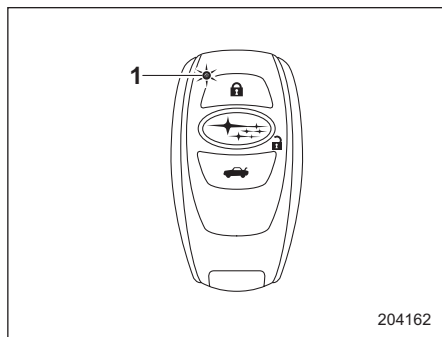
## LƯU Ý

Có thể khóa/ mở khóa xe bằng hệ thống mở khóa từ xa. Để biết chi tiết, tham khảo “Hệ thống mở khóa từ xa” P103.

▼ Phạm vi hoạt động



- 1) Ăng-ten
- 2) Phạm vi hoạt động (khoảng từ 40 đến 80 cm)



- 1) Đèn báo đèn LED

Khi chìa khoá thông minh nằm trong một trong các phạm vi hoạt động của các cửa, đèn chỉ báo LED trên chìa khoá thông minh sẽ nhấp nháy. Khi các chức năng chìa khoá thông minh bị tắt, đèn chỉ báo LED sẽ không nhấp nháy trừ khi ấn nút trên chìa khoá thông minh.

**LƯU Ý**

- Nếu đặt chìa khoá thông minh quá gần với thân xe, các chức năng của chìa khoá thông minh có thể hoạt động không chính xác. Nếu nó không hoạt động chính xác, hãy lặp lại thao tác ở vị trí xa hơn.
- Nếu đặt chìa khoá thông minh ở gần mặt đất hoặc ở vị trí cao so với mặt đất, kể cả khi nó đã được nhận nằm trong phạm vi hoạt động, chức năng chìa khoá thông minh có thể không hoạt động chính xác.
- Khi chìa khoá thông minh nằm trong phạm vi hoạt động, bất kỳ người nào, kể cả những người không mang chìa khoá thông minh đều có thể vận hành chức năng khoá thông minh. Lưu ý rằng chức năng khoá thông minh có thể vận hành được bằng tay nắm cửa, cảm biến khóa cửa hoặc nút của bộ mở khoang hành lý trong phạm vi hoạt động mà trong đó phát hiện chìa khoá thông minh.

- Không thể khóa được các cửa, nắp khoang hành lý và nắp che hộp nạp nhiên liệu bằng cách sử dụng chức năng khoá thông minh khi chìa khoá thông minh ở bên trong xe. Tuy nhiên, tùy thuộc vào trạng thái của chìa khoá thông minh và các điều kiện môi trường, chìa khoá thông minh có thể bị khóa bên trong xe. Trước khi khóa, hãy chắc chắn rằng bạn đã cầm chìa khoá thông minh ra ngoài.
- Khi chìa khoá thông minh bị hết pin hoặc khi vận hành nó ở những vị trí có sóng vô tuyến hoặc tiếng ồn mạnh (ví dụ: gần tháp phát sóng radiô, nhà máy điện, trạm phát sóng hoặc khu vực sử dụng thiết bị không dây), hoặc trong khi cầm cùng với điện thoại di động, phạm vi hoạt động của nó có thể bị giảm xuống, hoặc chức năng khóa thông minh có thể không hoạt động. Trong trường hợp như vậy, hãy thực hiện qui trình được mô tả trong “Khóa và mở khóa” P300.
- Các cửa có thể khóa hoặc mở khóa khi xe đang được rửa hoặc được phun một lượng nước lớn đáng kể vào tay nắm cửa trong khi chìa khoá thông minh đang nằm trong vùng hoạt động.



▼ Cách khóa và mở khóa

Có thể thực hiện các thao tác sau đây khi mang theo chìa khoá thông minh.

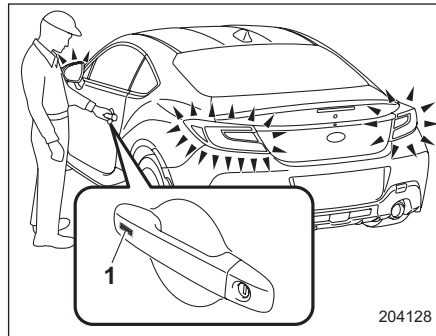
- Khóa và mở khóa các cửa, nắp ổ nạp nhiên liệu
- Mở khóa nắp khoang hành lý.

LƯU Ý

- Không thể khóa được các cửa và nắp che hộc nạp nhiên liệu bằng chức năng khoá thông minh khi công tắc động cơ đang ở vị trí “ACC” hoặc “ON”. Hãy tham khảo “Chuyển trạng thái nguồn” P115.
- Nếu tay nắm cửa được kẹp bằng gang tay, việc khóa cửa có thể không được thực hiện.
- Nếu cảm biến khóa cửa được chạm từ 4 lần trở lên lặp đi lặp lại, thì hệ thống sẽ bỏ qua hoạt động của cảm biến.
- Khi thực hiện quy trình khóa quá nhanh, trạng thái khóa có thể không hoàn thành.
- Nếu có bất kỳ cửa nào chưa được đóng hoàn toàn, đèn nhấp nháy sẽ nhấp nháy năm giây để cảnh báo bạn rằng các cửa chưa được đóng chính xác.
- Nếu có bất kỳ cửa nào đang mở, thì không thể khóa được các cửa và nắp che hộc nạp nhiên liệu.

- Trong vòng 3 giây sau khi khóa các cửa bằng cách sử dụng chức năng khoá thông minh, không thể mở khóa cửa được bằng cách sử dụng chức năng khoá thông minh.
- Khi khóa, hãy nhớ mang theo chìa khoá thông minh để tránh để quên chìa khoá thông minh trong xe.
- Có thể thay đổi được cài đặt hoạt động nhấp nháy cảnh báo nguy hiểm tại Đại lý SUBARU của bạn. Chúng tôi khuyến nghị bạn nên liên hệ với Đại lý SUBARU để biết chi tiết. Có thể thay đổi cài đặt của hoạt động nhấp nháy cảnh báo nguy hiểm bằng cách vận hành màn hình thông tin trung tâm. Để biết thêm thông tin chi tiết, hãy tham khảo “Cài đặt xe” P155.

▽ Khóa với cảm biến khoá cửa



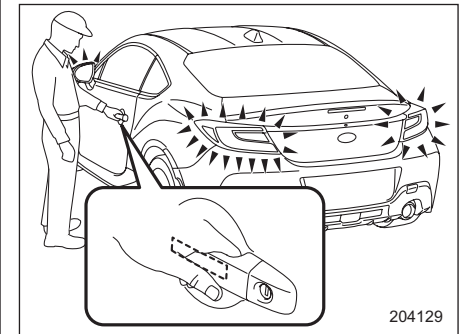
1) Cảm biến khoá cửa

Mang theo chìa khoá thông minh, đóng tất cả các cửa và chạm vào cảm biến khóa cửa trên tay nắm cửa. Tất cả các cửa bao gồm cả nắp ổ nạp nhiên liệu sau sẽ bị khóa. Ngoài ra, các đèn nhấp nháy cảnh báo nguy hiểm sẽ nhấp nháy một lần.

LƯU Ý

Sau khi chạm vào cảm biến khóa cửa để khóa tất cả các cửa, nếu bạn chạm vào cảm biến khóa cửa hơn 2 lần để thử hoạt động khóa mà trước đó chưa mở khóa các cửa, thì nó sẽ không hoạt động, kể cả khi đã chạm vào cảm biến khóa cửa. Trong trường hợp này, trước hết hãy thực hiện thao tác mở khóa. Sau đó bạn có thể chạm vào cảm biến khóa cửa để khóa tất cả các cửa.

▽ Mở khóa

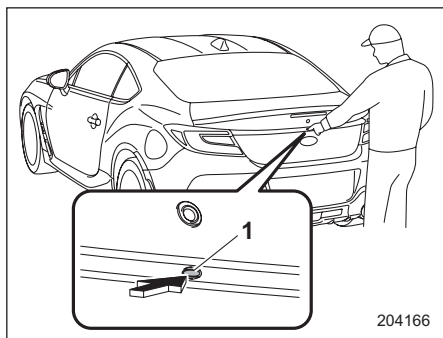


204129

Mang theo chìa khoá thông minh, và chạm vào cảm biến khóa cửa ở phía sau tay nắm cửa.

Tất cả các cửa (bao gồm cả nắp che hộp nạp nhiên liệu) sau sẽ được mở khóa. Ngoài ra, đèn cảnh báo nguy hiểm nhấp nháy hai lần.

### ▽ Mở khoang hành lý



1) Nút mở khoang hành lý

Mang theo chìa khoá thông minh và nhấn nút bộ mở khoang hành lý. Khoang hành lý sẽ mở.

### LƯU Ý

Trong các điều kiện sau đây, cốp có thể được mở khoang hành lý mà không cần chìa khoá thông minh.

- Việc cài đặt khóa/mở khóa khoang hành lý đặt ở trạng thái bật.

- Tất cả các cửa được mở khóa.

Có thể thay đổi được cài đặt khóa/mở khóa khoang hành lý tại Đại lý SUBARU. Chúng tôi khuyến nghị rằng bạn hãy liên hệ với Đại lý SUBARU để thay đổi cài đặt.

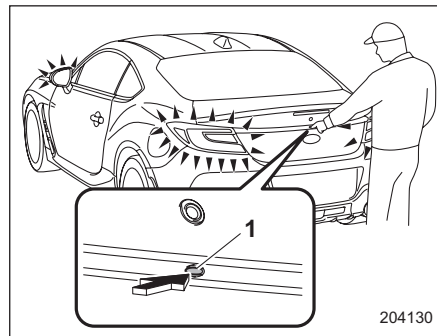
### ▼ Khóa cửa tự động

Nếu bất kỳ cửa nào không được mở trong vòng 30 giây sau khi mở khóa, chúng sẽ tự động khóa lại.

Việc cài đặt trạng thái hoạt động/không hoạt động của chức năng và thời gian cho đến khi khóa tự động diễn ra có thể được thay đổi bởi đại lý SUBARU. Để biết thêm chi tiết, chúng tôi khuyến bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU.

Có thể thay đổi cài đặt và thời gian bằng cách vận hành màn hình thông tin trung tâm. Để biết thêm thông tin chi tiết, hãy tham khảo “Cài đặt xe” P155.

## ■ Mở khóa bằng mã PIN





1) Nút mở khoang hành lý

Khi tất cả các cửa được khóa, bạn có thể mở khóa các cửa mà không có chìa khóa bằng cách vận hành nút mở khoang hành lý.



### LƯU Ý

Mở khóa bằng mã PIN sẽ hữu ích nếu chìa khóa vô tình bị bỏ lại trong xe. Bạn nên đăng ký mã bảo mật gồm 5 chữ số (mã PIN).

## ▼ Đăng ký mã PIN

Các bước	Hoạt động	Thời gian so với bước phía trước
1	Tắt công tắt động cơ.	—
2	Đóng tất cả các cửa (bao gồm khoang hành lý).	—
3	Ấn và giữ nút  trên chìa khoá thông minh, sau đó ấn và giữ nút mở khóa nắp khoang hành lý cho đến khi chuông báo kêu gián đoạn.	—
4	Ấn nút  trên chìa khoá thông minh.	Trong khoảng 30 giây
5	Nhập mã PIN bằng cách sử dụng nút bộ mở nắp khoang hành lý trong thời gian 30 giây sau khi chuông báo kêu ở bước 4. Ví dụ, để đăng ký mã PIN là “32468” thành mã PIN, hãy thực hiện qui trình sau đây.	Trong khoảng 30 giây
	(1) Ấn nút ba lần.	
	(2) Sau khi tiếng chuông kêu một lần, ấn nút 2 lần.	
	(3) Sau khi tiếng chuông kêu một lần, ấn nút 4 lần.	
	(4) Sau khi tiếng chuông kêu một lần, ấn nút 6 lần.	
(5) Sau khi tiếng chuông kêu một lần, ấn nút 8 lần.		
6	Thực hiện lại các bước 5 trong khoảng 30 giây sau khi tiếng chuông bắt đầu phát ra tiếng kêu gián đoạn.	—
7	Tất cả các cửa sẽ được mở khóa và khóa lại. Sau đó, mã PIN sẽ được đăng ký.	—

## LƯU Ý

- Ấn nút mở nắp khoang hành lý mười lần để nhấn “0”.
- Thay đổi mã PIN thường xuyên để bảo vệ xe của bạn khỏi bị mất cắp.
- Nếu bạn đã cho người khác mượn xe của mình, hãy xác nhận rằng mã PIN chưa bị thay đổi hoặc bị xóa. Nếu mã PIN đã bị thay đổi hoặc bị xóa, hãy đăng ký lại mã PIN mới.
- Nếu bạn gặp lỗi trong quá trình đăng ký, hãy ấn nút “” hoặc “” trên chìa khoá thông minh. Sau đó, bắt đầu lại từ qui trình được mô tả trong phần “Đăng ký cho mã PIN”.
- Để bảo vệ xe của bạn khỏi bị mất cắp, bạn không thể đăng ký một chuỗi gồm năm số giống nhau, chẳng hạn như “00000” đến “99999”, hoặc “12345” làm mã PIN.
- Không đăng ký biển số xe hoặc số đơn giản chẳng hạn như “11122” hoặc “12121” làm mã PIN. Làm như vậy sẽ làm tăng nguy cơ bị trộm mất xe.
- Khi bạn cố gắng đăng ký “22222”, mã PIN đã đăng ký sẽ bị xóa. Bạn không thể mở khóa cửa bằng cách truy cập mã PIN cho đến khi mã mới được đăng ký.
- Sau khi đăng ký mã PIN mới, hãy chắc chắn rằng bạn có thể mở khóa cửa bằng mã PIN.

- Mã PIN không thể bị xóa trong khi chức năng khoá thông minh bị vô hiệu hóa bằng cách vận hành chìa khoá thông minh.

- Đăng ký lại mã PIN trong trường hợp sau đây.

- Khi bạn quên mã PIN
- Khi bạn muốn thay đổi mã PIN

### ▼ Mở khoá

Thực hiện các bước từ 1 đến bước 5 đã mô tả trong phần “Đăng ký”.

## LƯU Ý

- Bạn không thể mở khóa bằng mã PIN trong các trường hợp sau.

- Khi chìa khoá thông minh ở trong phạm vi hoạt động
- Khi công tắc động cơ ở vị trí “ACC” hoặc “ON”.

- Nếu bạn gặp lỗi vận hành trong qui trình mở khóa, hãy bắt đầu lại với qui trình mở khóa sau khi chờ 5 giây hoặc lâu hơn.

- Để bảo vệ xe của bạn khỏi bị mất cắp, một tiếng chuông sẽ phát ra nếu mã PIN được nhập không chính xác trong năm lần liên tục. Nếu điều này xảy ra, bạn không thể mở khóa cửa bằng cách truy cập mã PIN trong 5 phút.

## ■ Chức năng tiết kiệm điện

Để bảo vệ cho pin của chìa khoá thông minh và ắc qui của xe, chức năng mở khóa thông minh sẽ bị vô hiệu hóa trong các trường hợp sau đây.

- Chức năng khoá thông minh và hệ thống mở khoá từ xa không được sử dụng:

(1) Sau khi tắt công tắc động cơ bằng nút ấn 5 ngày, liên hệ giữa các ăng ten và chìa khoá thông minh sẽ bị dừng.

(2) Sau khi bước (1), các cảm biến (cả cảm biến khóa và cảm biến mở khóa) trên cửa của hành khách 9 ngày sẽ bị vô hiệu hóa.

- Khi chìa khoá thông minh đang ở trong phạm vi hoạt động đã được 10 phút hoặc lâu hơn trong khi tất cả các cửa bị khóa, thì chức năng khoá thông minh sẽ bị vô hiệu hóa.

### ▼ Phục hồi từ chế độ tiết kiệm năng lượng

Khi thực hiện một trong những thao tác sau đây, chức năng khoá thông minh sẽ được phục hồi.

- Mở khóa bằng cách nắm vào tay nắm cửa (chỉ khi các cảm biến trên cửa của hành khách được kích hoạt) hoặc ấn vào nút mở khóa trên nắp khoang hành lý

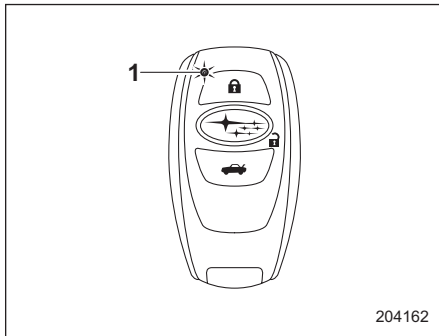
- Khóa hoặc mở khóa bằng hệ thống mở khoá từ xa

- Mở cửa và sau đó đóng nó
- Chuyển nút nhấn khởi động động cơ đến vị trí “ON”.

## ■ Chức năng tiết kiệm điện của chìa khoá thông minh

Chức năng này ngăn chìa khoá thông minh nhận tín hiệu và giúp giảm thiểu mức tiêu thụ pin của chìa khoá thông minh.

1. Nhấn vào nút “” hai lần trong khi giữ nút “”.





1) Đèn báo đèn LED

2. Xác nhận rằng đèn LED nhấp nháy 4 lần để thông báo rằng cài đặt đã hoàn tất. Khi nút của chìa khoá thông minh ở chế độ tiết kiệm điện, chức năng khoá thông minh và hệ thống khởi động bằng nút bấm sẽ không khả dụng.

Để hủy chế độ tiết kiệm năng lượng, nhấn một trong các nút trên chìa khoá thông minh.

## ■ Vô hiệu hóa chìa khoá thông minh


### CẢNH BÁO

**Nếu bạn đeo máy tạo nhịp tim cấy ghép hoặc máy khử rung tim cấy ghép, hãy thực hiện quy trình “Vận hành cửa người lái”  P100 để vô hiệu hóa chức năng khoá thông minh. Nếu bạn thực hiện quy trình “Vận hành chìa khoá thông minh”  P99, hoạt động của máy tạo nhịp tim cấy ghép hoặc máy khử rung tim cấy ghép có thể bị ảnh hưởng bởi sóng vô tuyến từ ăng ten.**

Khi không sử dụng xe trong một thời gian dài hoặc khi bạn chọn không sử dụng chức năng chìa khoá thông minh, chức năng khoá thông minh có thể được vô hiệu hóa.


### LƯU Ý

- Chức năng khóa và mở khóa bằng hệ thống mở khóa từ xa không bị vô hiệu hóa.
- Để khởi động động cơ trong khi các chức năng này đã bị vô hiệu hóa, hãy

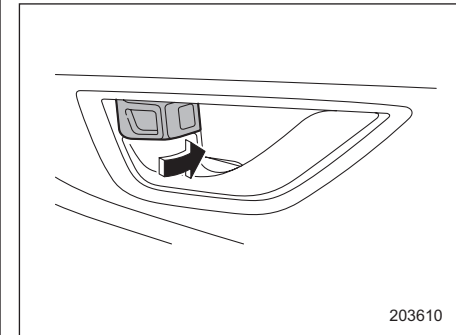
thực hiện quy trình được mô tả trong “Khởi động động cơ”  P301.

### ▼ Vô hiệu hoá chức năng

#### ▽ Bằng cách vận hành chìa khoá thông minh

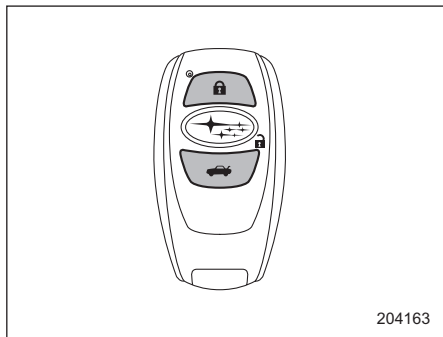
Để vô hiệu hóa chức năng khoá thông minh bằng cách vận hành nút chìa khoá thông minh, hãy đăng ký mã PIN để truy cập mã PIN. Để biết chi tiết về việc đăng ký mã PIN, hãy tham khảo “Mở khóa bằng mã PIN”  P96.



1. Mở cửa người lái.



2. Xoay cần khóa về phía trước.

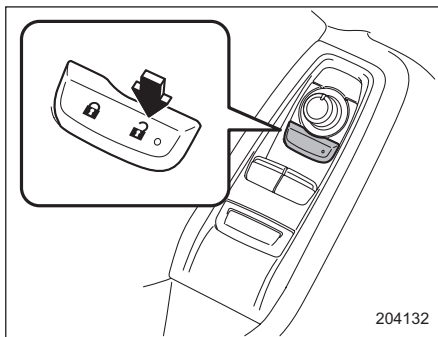
## 100 *Chìa khoá thông minh với hệ thống khởi động bằng nút bấm*



3. Nhấn và giữ nút “” và nút “” trên chìa khoá thông minh đồng thời trong hơn 5 giây.

Một tiếng chirp sẽ vang lên, và chức năng sẽ được vô hiệu hoá.

### ▽ Bằng cách vận hành cửa người lái



Để vô hiệu hoá chức năng khoá thông minh bằng cách vận hành cửa người lái, hãy thực hiện các qui trình sau đây.

Các bước	Hoạt động	Thời gian	Tình trạng
1	Ngồi vào ghế người lái và đóng cửa.	—	Đóng
2	Ấn “  ” trên công tắc khóa cửa điện.	—	Đóng
3	Mở cửa người lái.	Trong thời gian 5 giây	Đóng→Mở
4	Ấn “  ” trên công tắc khóa cửa điện 2 lần.	Trong thời gian 5 giây	Mở
5	Đóng và mở cửa người lái 2 lần.	Trong thời gian 10 giây	Mở→Đóng→Mở→Đóng→Mở
6	Ấn “  ” trên công tắc khóa cửa điện 2 lần trong khi cửa đang mở.	Trong thời gian 10 giây	Mở
7	Đóng và mở cửa người lái một lần.	Trong thời gian 10 giây	Mở→Đóng→Mở
8	Đóng cửa.	Trong thời gian 5 giây	Mở→Đóng

Một tiếng bíp vang lên và chức năng sẽ bị vô hiệu hoá.

## LƯU Ý

Ở bước 4 và 6, nhấn mạnh công tắc khóa cửa điện. Nếu công tắc không được nhấn mạnh, các chức năng có thể không bị tắt.

## ▼ Kích hoạt chức năng

Khi qui trình vô hiệu hóa chức năng này được thực hiện lặp lại, một tiếng bíp vang lên và chức năng được kích hoạt trở lại.

## LƯU Ý

• Chức năng khóa thông minh sẽ được kích hoạt chỉ khi bạn thực hiện qui trình giống như khi bạn vô hiệu hóa chức năng (ví dụ, khi vô hiệu hóa bằng hoạt động cửa của người lái, chức năng sẽ không kích hoạt lại được kể cả khi vận hành bằng điều khiển từ xa).

• Ấn công tắc động cơ nếu bạn không biết qui trình đã vô hiệu hóa chức năng chìa khóa thông minh.

- Khi vô hiệu hóa bằng vận hành cửa người lái: Chuông báo sẽ không kêu

- Khi vô hiệu hóa bằng chìa khóa thông minh: Chuông báo sẽ kêu

### ■ Chọn hoạt động đèn nhấp nháy cảnh báo nguy hiểm

Sử dụng đèn nhấp nháy nguy hiểm, hệ thống sẽ chỉ ra tín hiệu nhìn thấy được khi các cửa được khóa hoặc mở khóa. Nếu muốn, bạn có thể tắt đèn nhấp nháy nguy hiểm bằng cách vận hành màn hình thông tin trung tâm. Để biết thêm thông tin chi tiết, hãy tham khảo “Cài đặt xe” P155. Bạn cũng có thể thay đổi được cài đặt tại Đại lý SUBARU. Chúng tôi khuyên bạn nên tham khảo ý kiến đại lý SUBARU của bạn để biết chi tiết.

### ■ Chuông cảnh báo và đèn báo cảnh báo

Chìa khoá thông minh với hệ thống khởi động bằng nút bấm được trang bị một chuông báo và đèn chỉ báo chìa khóa để giảm thiểu những vận hành sai và giúp chống trộm.

Để biết chi tiết, tham khảo “Chuông cảnh báo và đèn báo cảnh báo của chìa khoá thông minh với hệ thống khởi động bằng nút bấm” P133.

### ■ Khi khoá thông minh không hoạt động chính xác

Tham khảo “Chìa khoá thông minh – nếu chìa khoá thông minh không hoạt động chính xác” P300.

### ■ Thay pin chìa khoá thông minh

Tham khảo “Thay pin chìa khoá thông minh” P355.

### ■ Thay thế chìa khoá thông minh

Có thể thay thế các chìa khoá thông minh tại các Đại lý SUBARU. Để biết thêm chi tiết, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với Đại lý SUBARU.

### ■ Tắm ghi mã số chìa khóa

Mã số khóa được đóng dấu trên tấm mặt khóa được gắn vào bộ khóa. Ghi lại số khóa và giữ nó ở một nơi an toàn khác, không phải trong xe. Số này là được dùng để làm một chiếc chìa khóa dự phòng trường hợp bạn bị mất chìa khóa hoặc khóa nó bên trong xe.

Để biết thêm chi tiết về việc làm chìa khoá dự phòng, tham khảo “Chìa khoá dự phòng” P103.

## 2-2. Bộ mã hóa động cơ

Hệ thống mã khóa động cơ được thiết kế để ngăn chặn một người không phải là chủ sở hữu khởi động động cơ. Chỉ có những chìa khóa được đăng ký với hệ thống mã hóa động cơ của bạn mới có thể vận hành được chiếc xe của bạn. Nếu cố gắng thử khởi động bằng chìa khóa thông minh chưa được đăng ký hoặc chìa khóa, động cơ sẽ không khởi động. Kể cả khi động cơ khởi động được, nhưng sẽ tắt máy sau vài giây. Tuy nhiên, hệ thống này không đảm bảo chống trộm 100%.

### THẬN TRỌNG

- Không đặt chìa khóa dưới ánh sáng mặt trời trực tiếp hoặc bất cứ nơi nào nó có thể bị nóng.
- Không để chìa khóa bị ướt. Nếu chìa khóa bị ướt, hãy lau khô bằng vải ngay lập tức.
- Không sửa đổi hoặc tháo gỡ hệ thống. Nếu sửa đổi hoặc tháo gỡ, việc hoạt động chính xác của hệ thống không thể được đảm bảo.

### LƯU Ý

- Để bảo vệ xe của bạn khỏi bị mất cắp, vui lòng chú ý các lưu ý an ninh sau đây:
  - Không bao giờ để xe của bạn với chìa khóa của nó bên trong xe mà không có sự theo dõi.



## 2-3. Hệ thống chìa khóa từ xa



### THẬN TRỌNG

- Không được để chìa điều khiển từ xa bị chấn động mạnh, như điều khiển từ xa bị rơi hoặc bị ném.
- Không được tháo điều khiển từ xa trừ khi cần thay thế pin.
- Không làm ướt điều khiển từ xa. Nếu nó bị ướt, lau khô ngay lập tức bằng giẻ sạch.
- Khi bạn mang điều khiển từ xa lên máy bay, không được ấn nút trên điều khiển từ xa khi đang ở trên máy bay. Khi bất kỳ nút nào của điều khiển từ xa bị ấn, sóng radio sẽ được truyền đi và có thể ảnh hưởng đến hoạt động của máy bay. Khi bạn mang điều khiển từ xa trong túi và để trên máy bay, hãy thực hiện các biện pháp để ngăn việc bấm vào các nút của điều khiển từ xa.

- Trước khi rời khỏi xe, hãy đóng tất cả các cửa sổ và khóa các cửa.
- Không để chìa khóa dự phòng hoặc bất kỳ tài liệu nào ghi chép về mã số chìa khóa của bạn trong xe.
- Hệ thống chống trộm trang bị trên xe là loại không cần bảo dưỡng.

### ■ Đèn báo mã hóa động cơ

Tham khảo “Đèn chỉ báo bộ mã hóa động cơ” P137.

### ■ Thay thế chìa khoá

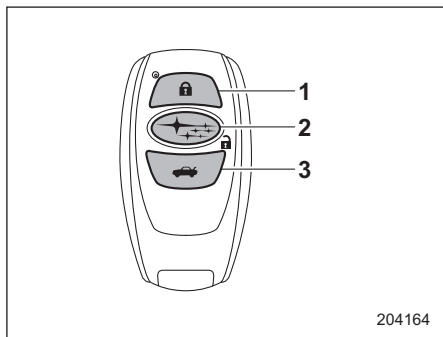
Tám ghi mã số chìa khóa của bạn sẽ được yêu cầu nếu bạn cần làm một chìa khóa dự phòng. Bất kỳ chìa khóa mới nào cũng phải được đăng ký để sử dụng với hệ thống mã hóa động cơ trước khi có thể dùng. Số lượng chìa khóa tối đa có thể được đăng ký để sử dụng với một chiếc xe là 7 chìa.

Một chìa khóa đã được đăng ký là điều bắt buộc khi đăng ký chìa khóa mới.

### LƯU Ý

Nếu bạn mất chìa khóa, mã ID của chiếc chìa khóa bị mất vẫn còn trong bộ nhớ của hệ thống chống trộm trên xe. Vì lý do an ninh, mã ID của chìa khóa bị mất nên được xóa khỏi bộ nhớ. Để xóa ID của chìa khóa bị mất, cần phải có tất cả các chìa chìa đã đăng ký sử dụng.

Để biết chi tiết về việc đăng ký khóa mới và xóa mã ID của chiếc chìa khóa bị mất, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU của mình.



204164

**Chìa khoá thông minh**

- 1) Khoá
- 2) Mở khoá
- 3) Nút mở nắp khoang hành lý

Hệ thống mở khoá từ xa có các chức năng sau đây.

- Khóa và mở khóa các cửa và nắp che hộc nạp nhiên liệu
- Mở nắp khoang hành lý
- Vận hành các cửa sổ (trừ xe cho thị trường Úc)\*.

\*: Để sử dụng chức năng này, trước hết phải kích hoạt tại Đại lý SUBARU.

Khoảng cách hoạt động của hệ thống mở khoá từ xa là xấp xỉ 10 m. Tuy nhiên, khoảng cách này sẽ thay đổi theo điều kiện môi trường sử dụng. Khoảng cách hoạt động của hệ thống sẽ ngắn hơn trong những khu vực ở gần nhà máy

hoặc thiết bị điện tử phát ra sóng vô tuyến mạnh như nhà máy điện, trạm phát sóng, tháp truyền hình hoặc bộ điều khiển từ xa của các thiết bị điện tử gia dụng.


**LƯU Ý**

- Hệ thống chia điều khiển từ xa sẽ không được kích hoạt khi công tắc động cơ ở vị trí bất kỳ khác vị trí “OFF”.
- Các đèn nháy nguy hiểm sẽ nháy một lần hoặc 2 lần khi nấp của chìa khóa thông minh bị ấn trong các trường hợp sau đây.
  - Khi khóa các cửa
  - Khi mở khóa các cửa

Nếu muốn, bạn có thể tắt đèn nháy nguy hiểm bằng cách vận hành màn hình thông tin trung tâm. Để biết thêm thông tin chi tiết, hãy tham khảo “Cài đặt xe” P155. Bạn cũng có thể thay đổi được cài đặt tại Đại lý SUBARU. Chúng tôi khuyên bạn nên tham khảo ý kiến đại lý SUBARU của bạn để biết chi tiết.


**Cài đặt chức năng hoạt động của chìa khóa thông minh có thể thay đổi bởi đại lý Subaru. Chúng tôi khuyên nghị bạn nên liên hệ với Đại lý SUBARU để biết chi tiết. Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo “Điều chỉnh và cài đặt chức năng được thực hiện tại đại lý” P368.**

**■ Khóa các cửa**

Ấn nút “” để khóa các cửa và nắp che hộc nạp nhiên liệu. Các đèn nháy cảnh báo nguy hiểm sẽ nháy một lần.

Nếu có bất kỳ cửa nào chưa được đóng hoàn toàn, đèn nhấp nháy sẽ nhấp nháy năm giây để cảnh báo bạn rằng các cửa chưa được đóng chính xác.

**■ Mở khóa các cửa**

Ấn nút “” để mở khóa các cửa và nắp che hộc nạp nhiên liệu. Ngoài ra, đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ nháy hai lần.

**■ Khóa cửa tự động**

Khi nút mở khóa được ấn, tất cả các cửa và nắp che hộc nạp nhiên liệu tự động được khóa lại trong vòng 30 giây nếu không mở bất kỳ cửa nào trong 2 cửa nói trên trong thời gian này.

Có thể thay đổi được thiết lập trạng thái hoạt động/không hoạt động và đặt khoảng thời gian khóa cửa (khoảng thời gian diễn ra việc khóa cửa) bởi Đại lý SUBARU. Chúng tôi khuyến nghị rằng bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU gần nhất để biết chi tiết.

Có thể thay đổi thiết lập này bằng cách vận hành màn hình cụm đồng hồ táp lô (TFT màu). Để biết thêm thông tin chi tiết, hãy tham khảo “Cài đặt hiển thị” P146.

## ■ Mở nắp khoang hành

Nhấn và giữ nút “” để mở nắp khoang hành lý. Chuông báo điện tử sẽ kêu 1 lần. Có thể thay đổi thiết lập hoạt động này tại Đại lý SUBARU. Chúng tôi khuyên bạn nên tham khảo ý kiến đại lý SUBARU của bạn để biết chi tiết.

## ■ Mở/đóng tất cả các cửa sổ (trừ thị trường Úc)

### CẢNH BÁO

Chỉ sử dụng hệ thống mở khóa từ xa để mở và đóng tất cả các cửa sổ khi những khu vực xung quanh cửa phía sau có thể nhìn thấy rõ ràng và khi bạn đã kiểm tra rằng không có nguy cơ có người bị kẹt trong các cửa sổ.

Với công tắc động cơ đang tắt, bạn có thể mở và đóng tất cả các cửa sổ bằng cách sử dụng hệ thống mở khóa từ xa từ phía ngoài xe. Vận hành tất cả cửa sổ bằng cách sau đây.

- Nhấn và giữ nút khóa để đóng tất cả các cửa sổ.
- Nhấn và giữ nút mở khóa để mở tất cả các cửa sổ.

## LƯU Ý

Chúng tôi khuyên nghị rằng bạn nên tham khảo ý kiến đại lý SUBARU để thiết lập bật hoặc tắt chức năng này.

## ■ Chọn hoạt động đèn nhấp nháy cảnh báo nguy hiểm

Sử dụng đèn nhấp nguy hiểm, hệ thống sẽ chỉ ra tín hiệu nhìn thấy được khi các cửa được khóa hoặc mở khóa. Nếu muốn, bạn có thể tắt đèn nhấp nguy hiểm bằng cách vận hành màn hình thông tin trung tâm. Để biết thêm thông tin chi tiết, hãy tham khảo “Cài đặt xe” P155. Bạn cũng có thể thay đổi được cài đặt tại Đại lý SUBARU. Chúng tôi khuyên bạn nên tham khảo ý kiến đại lý SUBARU của bạn để biết chi tiết.

## ■ Thay pin

Tham khảo “Thay pin” P354.

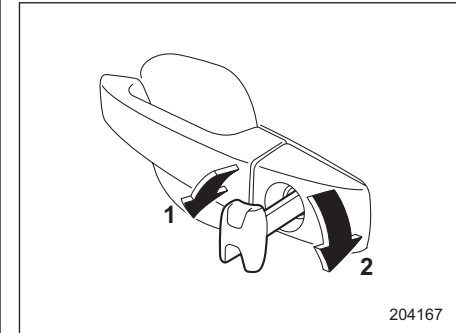
## ■ Thay các điều khiển từ xa bị mất

Nếu bạn mất điều khiển từ xa hoặc muốn mua các chìa điều khiển từ xa bổ sung (có thể lập trình lên đến 4 điều khiển từ xa), bạn nên lập trình lại tất cả các điều khiển từ xa vì các lý do an ninh. Để biết thêm chi tiết, chúng tôi khuyên nghị bạn nên liên hệ với Đại lý SUBARU và yêu cầu lập trình lại hệ thống mở khóa từ xa.

## 2-4. Khóa cửa

### ■ Khóa và mở khóa từ bên ngoài

- ▼ Cách khóa hoặc mở khóa bằng chìa khóa khẩn cấp



- 1) Xoay chìa về phía trước để khóa.
- 2) Xoay chìa về phía sau để mở khóa.

Trong trường hợp này, chỉ có thể khóa hoặc mở khóa được cửa phía người lái.

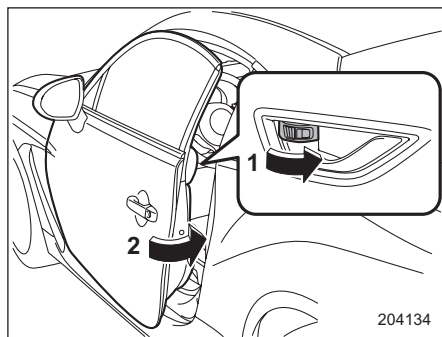
## LƯU Ý

Chìa khóa khẩn cấp là loại định hướng. Nếu không thể đưa chìa khóa vào, hãy thay đổi hướng mà mặt có rãnh hướng vào và cắm vào lại.

▼ Cách khóa hoặc mở khóa mà không sử dụng chìa khóa

Để khóa cửa từ bên ngoài mà không sử dụng chìa khóa, các phương pháp khả dụng sau đây.

▽ Khóa bằng lẫy khóa



- 1) Xoay lẫy khóa về phía trước.
- 2) Cầm và giữ vào tay nắm bên ngoài ở vị trí kéo ra đồng thời đóng các cửa.

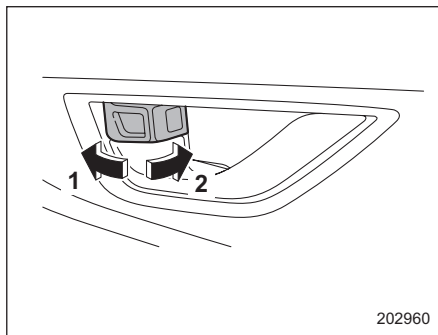
Trong cách này, chỉ vận hành cửa khi cần khóa.

**LƯU Ý**

**Chắc chắn rằng bạn không để chìa khóa bên trong xe khi khóa các cửa từ bên ngoài không dùng chìa khóa.**

■ Khóa và mở khóa từ bên trong

▼ Cách sử dụng lẫy khóa



- 1) Xoay lẫy khóa về phía sau để mở khóa.
- 2) Xoay lẫy khóa về phía trước để khóa.

Để khóa cửa từ bên trong, xoay cần khóa về phía trước. Để mở khóa cửa từ bên trong, xoay cần khóa về phía sau.

Dấu đỏ trên cần khóa xuất hiện khi cửa đã mở khoá.

Kéo tay nắm cửa bên trong để mở một cánh cửa không khóa.

Luôn đảm bảo rằng tất cả các cửa và nắp khoang hành lý đã được đóng trước khi lái xe.

**⚠ CẢNH BÁO**

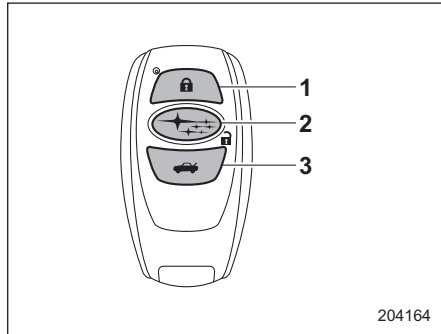
Đảm bảo tất cả các cửa đã được khóa khi bạn lái xe, đặc biệt là khi trẻ nhỏ đang ở trong xe.

Cùng với việc sử dụng chính xác đai an toàn, việc khóa các cửa cũng giúp giảm nguy cơ khỏi bị văng ra khỏi xe trong vụ tai nạn.

Khoá cửa xe cũng giúp ngăn hành khách rơi ra ngoài thông qua việc chặn một cánh cửa vô tình bị mở ra và những kẻ xâm nhập bất ngờ mở cửa và đi vào xe.

▼ Cách vận hành các công tắc khóa cửa điện

Tất cả các cửa và nắp che hộp nạp nhiên liệu có thể được khóa và mở khóa bằng công tắc khóa cửa điện đặt ở cửa của người lái.



204164

- 1) Khóa
- 2) Mở khoá

### ■ Chức năng chống để quên chìa khoá

Tất cả các cửa sẽ không khóa khi ấn công tắc khóa cửa điện khi cửa của người lái mở và công tắc động cơ ở vị trí “ACC” hoặc “ON”.

### LƯU Ý

- Khi rời khỏi xe, chắc chắn rằng bạn đang cầm chìa khóa trước khi khóa các cửa.
- Cài đặt ở nhà máy (cài đặt mặc định) cho chức năng này được đặt là “hoạt động”. Có thể thay đổi được giữa trạng thái hoạt động/không hoạt động cho chức năng này tại Đại lý SUBARU. Chúng tôi khuyến nghị rằng

bạn nên liên hệ với Đại lý SUBARU để biết thêm chi tiết.

### ▼ Không hoạt động của chức năng chống để quên chìa khóa

Khi hệ thống được đặt ở tình trạng sao cho nó không hoạt động, các cửa sẽ được khóa lại bằng các hoạt động sau đây.

- Nếu lấy khóa được chuyển sang vị trí phía trước (“LOCK”) với cửa người lái đang mở và sau đó cửa người lái được đóng với lấy khóa đang ở vị trí đó, thì cửa người lái được khóa lại.
- Nếu chìa khóa dự phòng được sử dụng để khóa cửa người lái từ bên ngoài xe, như vậy cửa sẽ bị khóa.

### ■ Chức năng ngăn ngừa cạn ắc qui

Nếu một cửa không được đóng hoàn toàn, các đèn bên trong sẽ vẫn sáng. Tuy nhiên, một số đèn được tự động tắt bởi chức năng ngăn ngừa cạn ắc qui để tránh cho ắc qui khỏi bị hết điện. Những đèn trong xe sau đây bị ảnh hưởng bởi chức năng này.

Hạng mục	Vị trí công tắc	Tự động tắt
Đèn soi cabin	CỬA	Xấp xỉ từ 20 phút trở lên

Hạng mục	Vị trí công tắc	Tự động tắt
Đèn công tắc động cơ	—	Xấp xỉ từ 20 phút trở lên

### LƯU Ý

- Cài đặt mặc định cho chức năng này được đặt là “hoạt động”. Có thể thay đổi giữa thái hoạt động/không hoạt động của chức năng này tại Đại lý SUBARU. Chúng tôi khuyến nghị rằng bạn nên liên hệ với Đại lý SUBARU để thực hiện thay đổi cài đặt.
- Khi rời khỏi xe, chắc chắn rằng tất cả các cửa và cửa đã được đóng hoàn toàn.
- Chức năng ngăn ngừa cạn ắc qui không hoạt động khi công tắc động cơ ở vị trí “ACC” hoặc “ON”.
- Chức năng ngăn ngừa cạn ắc qui cho công tắc động cơ. Để biết thêm thông tin chi tiết, hãy tham khảo “Chức năng ngăn ngừa cạn ắc qui” P116.

## 2-5. Cửa sổ

 **CẢNH BÁO**

Để tránh thương tích cá nhân nghiêm trọng do bị kẹp, người lái xe có trách nhiệm tuân theo các hướng dẫn sau đây mà không có trường hợp ngoại lệ.

- Khi sử dụng cửa sổ điện, hãy tuyệt đối cẩn thận để tránh bất kỳ ai dùng ngón tay, cánh tay, cổ, đầu hoặc các vật thể khác bị kẹt vào cửa sổ.
- Luôn khóa cửa sổ hành khách bằng cách sử dụng công tắc khóa khi có trẻ em ngồi trên xe.
- Luôn mang theo chìa khóa khi rời khỏi xe, vì mục đích an toàn và không bao giờ cho phép trẻ em ở lại trong xe mà không có sự theo dõi. Nếu không tuân theo quy trình này có thể gây chấn thương cho trẻ em khi vận hành cửa sổ điện.

**LƯU Ý**

- Để mở và đóng các cửa dễ dàng hơn, các cửa sổ đóng hoàn toàn được liên kết với các hoạt động của cửa. Do đó, khi một cửa được mở ra, cửa sổ của nó cũng sẽ mở ra một chút.

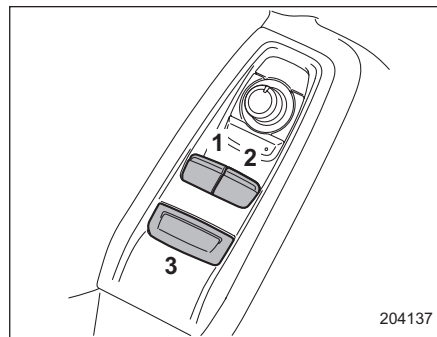
Khi cửa được đóng, cửa sổ của nó sẽ đóng lại hoàn toàn. Tuy nhiên, nếu ắc quy bị phóng điện hoặc bị ngắt kết nối, thì chức năng này sẽ không hoạt động.

- Nếu hệ thống cửa sổ điện phát hiện được lực cản, tác động hoặc sự bất thường, hoạt động cửa sổ sẽ tự động dừng lại để ngăn cho khỏi bị kẹp, kẹt hoặc hư hỏng thêm.
  - Cửa sổ đang đóng sẽ mờ một chút và dừng lại.
  - Cửa sổ đang mở dừng lại.
- Hệ thống cửa sổ điện có thể phát hiện được lực cản, tác động hoặc bất thường trong các trường hợp sau đây.
  - Những vật rắn đủ lớn bị kẹt giữa cửa sổ và phía trần (giữa trụ trước và một điểm phía trên ghế sau).
  - Vật thể lạ bị kẹt giữa cửa sổ và phía trần (giữa trụ trước và một điểm phía trên ghế sau).
  - Xe đang lái qua ổ gà trên đường.
- Cửa sổ không thể đóng được trong vài giây sau khi cửa tự động được dừng bởi hệ thống.

**Hoạt động cửa sổ điện**

## ▼ Các công tắc khóa cửa sổ điện

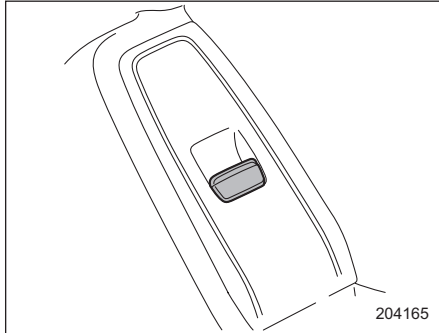
- Công tắc cửa sổ điện phía người lái.



- 1) Cho cửa sổ bên trái
- 2) Cho cửa sổ bên phải
- 3) Công tắc khoá

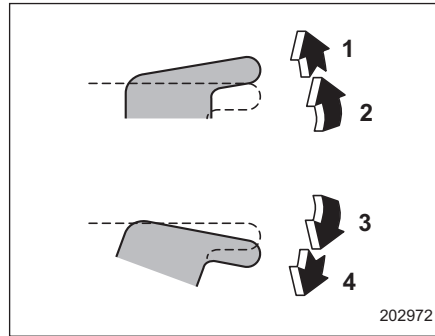
Tất cả các cửa sổ có thể được điều khiển bởi công tắc cửa sổ chỉnh điện trên cửa của người lái.

- Các công tắc cửa sổ điện phía hành khách:



Cửa sổ của hành khách có thể được điều khiển bằng công tắc cửa sổ điện nằm trên cửa.

### ▼ Vận hành cửa sổ



Có chức năng tự động lên/xuống một chạm

- 1) Đóng tự động
- 2) Đóng
- 3) Mở
- 4) Mở tự động\*

\*: Để dừng cửa sổ giữa chừng, vận hành công tắc sang phía đối diện.

### LƯU Ý

Tránh thực hiện các lưu ý sau đây.

- Tiếp tục vận hành công tắc theo một hướng khi cửa sổ đã được đóng hoặc mở hoàn toàn.
- Sau khi các cửa sổ đã được mở hoặc đóng lại hoàn toàn, nếu tiếp tục bấm một trong hai công tắc của công tắc cửa sổ điện bên phía cửa người lái, cầu chì có thể bị cháy và cửa sổ không thể hoạt động được.

Để mở hoặc đóng Nếu không thể mở hoặc đóng các cửa sổ, hãy kiểm tra các cầu chì và thay thế chúng khi cần thiết. Tham khảo “Cầu chì” P350.

Ngoài ra, sau khi thay thế cầu chì, hãy nhớ khởi tạo các cửa sổ điện. Hãy tham khảo mục “Khởi tạo cửa sổ điện” P110.

### ▼ Chức năng chống kẹt

Trong khi đóng cửa sổ tự động, nếu cửa sổ cảm nhận được một vật đủ lớn bị mắc kẹt giữa cửa sổ và khung cửa sổ (giữa trụ trước và điểm phía trên ghế sau), nó sẽ tự động di chuyển xuống một chút và dừng lại.

Nếu vật thể bị kẹt khi cửa sổ đang mở tự động, cửa sổ sẽ dừng lại.

#### ⚠ THẬN TRỌNG

- Không bao giờ cố thử kiểm tra chức năng hoạt động cửa sổ điện bằng tay bằng ngón tay, bàn tay hoặc các bộ phận khác trên cơ thể bạn.
- Nếu vật thể bị kẹt chỉ trước khi cửa sổ đóng hoàn toàn, thì hệ thống có thể hoạt động không chính xác.

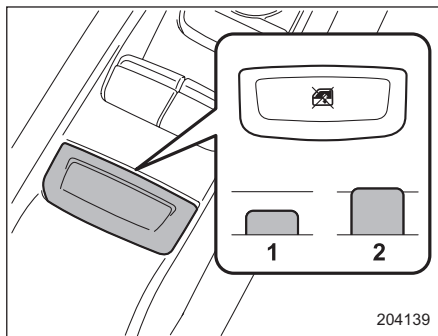
### LƯU Ý

- Nếu một cửa sổ phát hiện một tác động tương tự như gây ra bởi việc chặn lại một vật thể (ví dụ, khi xe gặp ổ gà sâu), chức năng chống kẹt có thể hoạt động.
- Bạn không thể đóng cửa sổ trong vài giây sau khi chức năng chống kẹt hoạt động.

### ▼ Chức năng trì hoãn tắt

Có thể vận hành các cửa sổ trong khoảng 40 giây kể cả sau khi công tắc động cơ được chuyển đến vị trí "ACC" hoặc "OFF". Nếu cửa được mở trong khoảng 40 giây, chức năng tắt trì hoãn sẽ bị hủy.

### ▼ Khoá cửa sổ của hành khách



- 1) Khoá
- 2) Mở khoá

Khi công tắc khoá ở vị trí "Lock", thì không thể mở hoặc đóng được cửa sổ của hành khách.

### ■ Khởi tạo cửa sổ điện

Nếu chức năng lên và xuống kính tự động một chạm hoặc chức năng tắt trì hoãn không hoạt động chính xác, hãy vận hành từng cửa sổ theo qui trình sau đây để khởi tạo hệ thống cửa sổ điện.

1. Đóng cửa.
2. Bật công tắc động cơ sang vị trí "ON".
3. Mở cửa hoàn toàn và sau đó ấn xuống và giữ công tắc cửa sổ điện trong khoảng 1 giây.
4. Đóng cửa hoàn toàn và sau đó kéo lên và giữ công tắc cửa sổ điện trong khoảng 1 giây.



## 2-6. Nắp khoang hành lý




### CẢNH BÁO

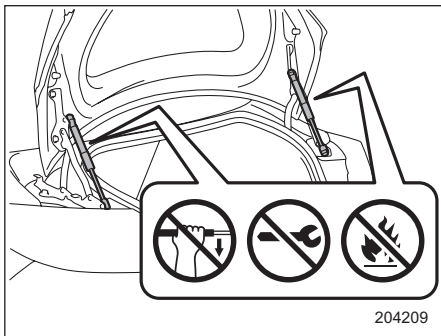
- Để ngăn khí thải độc xâm nhập vào xe, luôn luôn đóng nắp khoang hành lý trong khi động cơ đang nổ máy.
- Kiểm tra rằng nắp khoang hành lý đã được đóng hoàn toàn trước khi lái xe. Nếu không, nó có thể bất ngờ mở ra, có thể dẫn đến tai nạn.
- Giúp ngăn ngừa việc trẻ em, người lớn hoặc động vật tự nhốt mình trong xe. Vào những ngày nóng hoặc nắng, nhiệt độ trong khoang hành lý có thể tăng cao một cách nhanh chóng, gây ra tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng liên quan đến nhiệt bao gồm tổn thương não cho bất kỳ ai bị nhốt bên trong, đặc biệt là đối với trẻ nhỏ.
- Khi rời khỏi xe, đóng tất cả các cửa sổ và khóa tất cả các cửa. Hãy chắc chắn rằng khoang hành lý đã được đóng lại.

### THẬN TRỌNG

- Tuyệt đối cẩn thận không để bị kẹt ngón tay hoặc các vật thể khác khi đóng nắp khoang hành lý.
- Trước khi mở và đóng khoang hành lý, cẩn thận kiểm tra xung quanh để đảm bảo rằng nó không va vào bất kỳ ai hoặc vật thể nào.
- Khi cho hành lý vào hoặc lấy hành lý ra, cẩn thận không được tiếp xúc với khí xả động cơ nóng hoặc ống xả, vì chúng có thể làm bạn bị bỏng.
- Cẩn thận khi mở nắp khoang hành lý khi có gió thổi mạnh. Nắp khoang hành lý có thể bị đóng hoặc mở bất ngờ, có thể gây ra chấn thương.
- Chắc chắn rằng khoang hành lý được đóng lại hoàn toàn khi sử dụng. Nếu không, nắp khoang hành lý có thể bất ngờ sập xuống và gây chấn thương.
- Hãy gỡ bỏ tuyết và băng đá ra khỏi nắp khoang hành lý trước khi mở ra. Nếu không, có thể làm cho nắp khoang hành lý sập xuống sau khi mở ra.
- Dưới các điều kiện sau đây, nắp khoang hành lý có thể đóng lại bất ngờ, va vào người hoặc vật thể ở trong khu vực của nó:

- Đổ xe trên dốc, với phía sau xe thấp hơn phía trước xe. Trong trường hợp này, chắc chắn rằng nắp khoang đã mở hoàn toàn và đã an toàn trước khi cho hành lý vào hoặc lấy hành lý ra.
- Lắp các phụ tùng hoặc phụ kiện gây ra tải trọng quá lớn lên nắp khoang hành lý. Chỉ lắp ráp phụ tùng và phụ kiện chính hiệu của SUBARU.
- Chất hành lý lên xe hoặc các hạng mục nặng khác có thể bay ra hoặc tải sẽ va vào khoang hành lý. Luôn để ý chất hành lý cẩn thận.
- Không được ấn mạnh nắp khoang hành lý khi đóng nó. Nó có thể làm biến dạng kim loại.
- Nắp khoang hành lý có các thanh chống để giữ cố định nắp khoang hành lý. Hãy tuân theo các lưu ý sau đây.  
Nếu không, có thể sẽ làm hỏng các thanh chống nắp khoang hành lý, dẫn đến hư hỏng.
- Không được gắn các đồ vật như miếng dán, miếng nhựa hoặc băng dính vào thanh chống cửa hậu.

- Không được chạm vào thanh chống khi đang đeo găng tay bằng sợi hoặc các đồ vật làm từ vải sợi.
- Không được gắn bất cứ phụ kiện không chính hiệu vào nắp khoang hành lý.
- Không được tác dụng lực theo phương ngang vào các thanh chống hoặc để tay lên nó.
- Không kéo hoặc tháo rời các thanh chống nắp khoang hành lý hoặc hủy bằng cách vứt vào lửa. Hình minh họa trên thanh chống nắp khoang hành lý biểu thị cho những điều sau đây.
  -  : Không được kéo
  -  : Không được tháo
  -  : Không vứt vào lửa



## ■ **Đề mở và đóng nắp khoang hành lý từ bên ngoài**

Có thể mở nắp khoang hành lý sau bằng chức năng khoá thông minh hoặc hệ thống mở khoá từ xa. Để biết chi tiết, tham khảo phần sau.

Tham khảo “Mở khoang hành lý” P96, hoặc “Khóa tự động” P104.

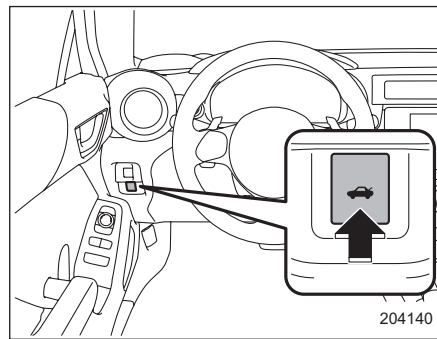
Để đóng nắp khoang hành lý, ấn nhẹ nắp cho đến khi chốt khớp.

## LƯU Ý

- **Đừng để vật có giá trị của bạn trong khoang hành lý khi bạn rời khỏi xe.**
- **Dưới các điều kiện sau đây, nắp khoang hành lý có thể được mở mà không dùng chìa khoá thông minh.**
  - **Việc cài đặt khóa/mở khóa khoang hành lý được đặt ở trạng thái bật.**
  - **Tất cả các cửa được mở khóa.**

**Việc cài đặt khóa/mở khóa khoang hành lý có thể được thay đổi bởi đại lý SUBARU. Chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU của mình để thay đổi cài đặt.**

## ■ **Mở nắp khoang hành lý từ bên trong**



Ấn và giữ nút mở nắp khoang hành lý hơn 1 giây bằng công tắc cửa sổ điện nằm trên cửa.

# Bảng táp lô và điều khiển

3-1. Nút nhấn khởi động động cơ.....	115
Các lưu ý an toàn .....	115
Phạm vi hoạt động của công tắc động cơ .....	115
Chuyển chế độ nguồn.....	115
Khi khoá thông minh không hoạt động chính xác .....	116
3-2. Đèn nháy cảnh báo nguy hiểm .....	117
3-3. Đồng hồ đo và Đồng hồ báo .....	117
Đồng hồ tốc độ xe .....	117
Màn hình tốc độ kỹ thuật số.....	117
Đồng hồ tốc độ động cơ.....	117
Đồng hồ công tơ mét và đồng hồ hành trình kép .....	118
Đồng hồ nhiên liệu .....	119
Đồng hồ nhiệt độ nước làm mát động cơ.....	119
Nhiệt độ bên ngoài xe .....	119
Cài đặt đồng hồ táp lô.....	120
3-4. Đèn chỉ báo đồng hồ vòng tua máy và chuông báo .....	120
3-5. Nút điều khiển độ chiếu sáng .....	120
Huỷ chức năng làm mờ tự động.....	121
3-6. Các đèn cảnh báo và chỉ báo .....	121
Đèn cảnh báo và chuông báo.....	122
Đèn chỉ báo và chuông báo đai an toàn phía sau .....	123
Đèn cảnh báo hệ thống túi khí .....	124
Đèn chỉ báo BẬT và TẮT túi khí của hành khách phía trước (nếu có).....	124
Đèn chỉ báo lỗi (đèn kiểm tra động cơ) .....	125
Đèn chỉ báo nhiệt độ nước làm mát thấp/ Đèn cảnh báo nhiệt độ nước làm mát cao .....	126
Đèn cảnh báo nạp.....	127
Đèn cảnh báo áp suất dầu .....	127

Đèn cảnh báo nhiệt độ dầu hộp số tự động (xe hộp số tự động) .....	127
Đèn cảnh báo áp suất lốp thấp (nếu có) .....	127
Đèn cảnh báo ABS .....	129
Đèn cảnh báo hệ thống phanh (đỏ) .....	130
Đèn cảnh báo hệ thống áp suất chân không (màu vàng).....	130
Đèn cảnh báo hết xăng .....	130
Đèn chỉ báo mờ cửa.....	130
Đèn cảnh báo trợ lực lái .....	131
Đèn chỉ báo TRC OFF.....	131
Đèn cảnh báo hệ thống điều khiển ổn định xe (VSC)/ Đèn chỉ báo hoạt động của hệ thống VSC .....	131
Đèn chỉ báo OFF hệ thống VSC .....	132
Chuông cảnh báo và đèn báo cảnh báo khởi động bằng nút bấm.....	133
Đèn chỉ báo mã hóa động cơ .....	137
Đèn chỉ báo chế độ lái (nếu có).....	137
Đèn chỉ báo cần chọn số (cho xe AT)/Vị trí số Đèn chỉ báo.....	137
Đèn chỉ báo điều khiển ga tự động (trắng/xanh)/ Đèn cảnh báo điều khiển chạy tự động (Xe không có EyeSight).....	138
Đèn chỉ báo xi nhan.....	138
Đèn báo chiếu xa.....	138
Chức năng hỗ trợ chiếu xa (nếu có).....	138
Đèn cảnh báo hệ thống cân bằng đèn pha tự động .....	138
Đèn báo đèn pha LED .....	139
Đèn chỉ báo TẮT của đèn pha theo góc lái .....	139

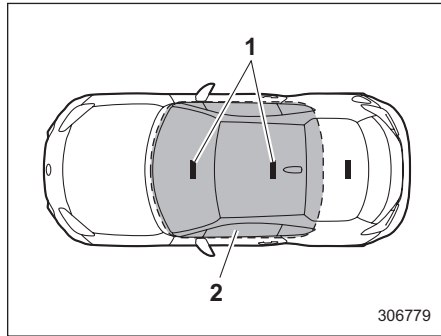
Đèn cảnh báo của đèn pha theo góc lái.....	139	Các đặc tính .....	149
Đèn báo đèn pha.....	139	Hoạt động của màn hình cảm ứng .....	150
Đèn chỉ báo đèn sương mù phía sau (nếu có) .....	139	Màn hình chính .....	150
Đèn CHỈ báo hỗ trợ khởi hành ngang dốc .....	139	<b>3-9. Đồng hồ.....</b>	<b>162</b>
Cảnh báo Hệ thống phát hiện xe đi phía sau của Subaru (nếu có) .....	139	Cài đặt đồng bằng tay .....	162
Cảnh báo TẮT hệ thống phát hiện xe đi phía sau của Subaru (nếu có) .....	139	Cài đặt đồng hồ tự động.....	163
Đèn cảnh báo đường trơn trượt.....	139	<b>3-10. Công tắc điều khiển đèn.....</b>	<b>164</b>
Đèn chỉ báo RAB (nếu có) .....	140	Đèn pha .....	164
Đèn chỉ báo RAB OFF (nếu có) .....	140	Thay đổi đèn pha chiếu xa/chiếu gần (đèn mờ) .....	166
Đèn báo cảnh báo bộ lọc hạt xăng (nếu có) .....	140	Bộ đèn nháy khẩn cấp .....	166
Đèn cảnh báo tốc độ xe (nếu có) .....	140	Chức năng hỗ trợ đèn pha (nếu có) .....	167
Đèn cảnh báo chính .....	140	Hệ thống đèn chiếu sáng ban ngày .....	169
<b>3-7. Màn hình của đồng hồ tập lái (TFT màu) .....</b>	<b>141</b>	<b>3-11. Đèn pha chiếu sáng theo góc lái (SRH).....</b>	<b>170</b>
Hoạt động cơ bản.....	141	<b>3-12. Bộ cân bằng đèn pha .....</b>	<b>171</b>
Màn hình thông tin đồng hồ .....	141	<b>3-13. Công tắc đèn sương mù phía sau (nếu có).....</b>	<b>171</b>
Thông tin lái xe .....	142	<b>3-14. Công tắc xi nhan .....</b>	<b>172</b>
Nội dung dành cho SUBARU BRZ .....	143	Thay đổi làn đường một chạm.....	173
Màn hình liên kết với hệ thống dẫn đường .....	145	<b>3-15. Cần gạt nước và phun nước rửa kính .....</b>	<b>173</b>
Màn hình liên kết của hệ thống âm thanh .....	146	Cần gạt nước và bộ rửa kính chắn gió .....	174
Màn hình cài đặt hệ thống hỗ trợ lái xe.....	146	<b>3-16. Bộ rửa đèn pha.....</b>	<b>176</b>
Màn hình cài đặt .....	146	<b>3-17. Bộ sưởi kính .....</b>	<b>177</b>
Màn hình thông điệp cảnh báo.....	148	<b>3-18. Các gương .....</b>	<b>178</b>
Màn hình phía sau .....	148	Gương bên trong.....	178
<b>3-8. Màn hình thông tin trung tâm.....</b>	<b>149</b>	Gương bên ngoài .....	178
		<b>3-19. Điều chỉnh vô lăng ra vào/lên xuống.....</b>	<b>179</b>
		<b>3-20. Còi.....</b>	<b>180</b>

### 3-1. Công tắc động cơ

#### ■ Các lưu ý an toàn

Tham khảo “Lưu ý khi sử dụng an toàn” P90.

#### ■ Phạm vi hoạt động cho hệ thống khởi động bằng nút nhấn



- 1) Ắng-ten
- 2) Phạm vi hoạt động

#### LƯU Ý

- Nếu chìa khoá thông minh không được phát hiện trong vùng hoạt động của ăng ten bên trong xe, công tắc động cơ và khởi động động cơ không thể được vận hành được.
- Kể cả khi chìa khoá thông minh ở

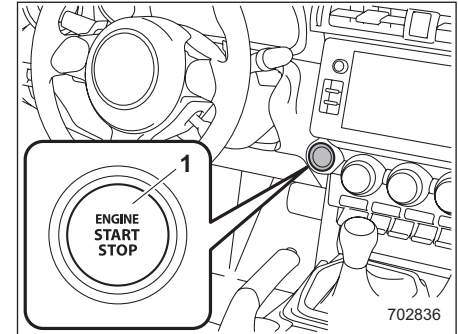
bên ngoài xe nếu đặt nó quá gần kính, nó có thể chuyển sang chế độ nguồn hoặc khởi động động cơ.

• Không được để chìa khoá thông minh ở những vị trí sau đây. Có thể không vận hành được công tắc động cơ và khởi động động cơ.

- Trên bảng táp lô
- Trên sàn
- Bên trong cốp phụ
- Bên trong túi trang trí cửa
- Trên ghế sau
- Trên giá để phía sau

• Khi vận hành nút nhấn khởi động động cơ hoặc khởi động động cơ, nếu chìa khoá thông minh bị hết pin, hãy thực hiện qui trình được mô tả trong “Chìa khoá thông minh – nếu chìa khoá thông minh không hoạt động chính xác” P300. Trong trường hợp như vậy, thay pin ngay lập tức. Tham khảo “Thay pin chìa khoá thông minh” P355.

#### ■ Chuyển trạng thái nguồn điện



- 1) Nút nhấn khởi động động cơ

Trạng thái nguồn được chuyển mỗi lần ấn nút nhấn khởi động động cơ.

1. Mang theo chìa khoá thông minh và ngồi vào ghế lái.
2. Chuyển cần số đến vị trí trung gian (xe MT) hoặc cần số đến vị trí “P” (xe AT).
3. Ấn công tắc động cơ mà không nhấn bàn đạp ly hợp (xe MT) hoặc bàn đạp phanh (xe AT). Mỗi lần ấn nút, trạng thái nguồn được chuyển theo trình tự “OFF”, “ACC”, “ON” và “OFF”.

Trạng thái nguồn	Màn hình đồng hồ táp lô	Hoạt động
TẮT	—	Nguồn đã được tắt.
ACC	“ACCESSORY”	Có thể sử dụng các hệ thống sau đây: Hệ thống âm thanh và ổ cắm điện ngoài.
ON	“IGNITION ON”	Tắt cả các hệ thống điện có thể được sử dụng.

**⚠ THẬN TRỌNG**

- Để ngăn cho ắc qui khởi bị hết điện, không để nút nhấn khởi động động cơ ở vị trí “ON” hoặc “ACC” trong thời gian dài.
- Nếu chiếc xe bị để dưới nắng nóng trong một thời gian dài, bề mặt của nút nhấn khởi động động cơ có thể bị nóng. Hãy cẩn thận để bị bỏng.
- Để tránh hư hỏng, hãy tuân thủ các lưu ý sau.
  - Không làm đổ đồ uống hoặc chất lỏng lên công tắc động cơ.

- Không chạm vào công tắc động cơ bằng tay dính dầu hoặc các chất gây ô nhiễm khác.

- Nếu nút nhấn khởi động động cơ không hoạt động trơn tru, hãy dừng hoạt động. Chúng tôi khuyến nghị bạn liên hệ với Đại lý SUBARU ngay lập tức.
- Nếu chiếc xe bị để dưới nắng nóng trong một thời gian dài, bề mặt của nút nhấn khởi động động cơ có thể bị nóng. Hãy cẩn thận để bị bỏng.

**LƯU Ý**

- Khi vận hành công tắc động cơ, ấn mạnh hết hành trình.
- Nếu ấn nhanh nút nhấn khởi động động cơ, trạng thái nguồn không thể bật hoặc tắt.
- Khi không thể nhà khóa vô lăng, thông điệp xuất hiện trên đồng hồ táp lô. Khi điều này xảy ra, ấn nút nhấn khởi động động cơ trong khi xoay vô lăng sang trái và phải.

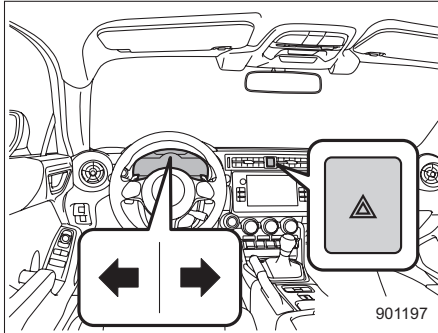
**▼ Chức năng tránh để cạn ắc qui**

Khi để nút nhấn khởi động động cơ ở vị trí “ACC” lâu hơn 20 phút hoặc ở vị trí “ON” trong khoảng 1 giờ, chế độ công tắc động cơ sẽ tự động chuyển sang “OFF” để ngăn ắc qui. (Trong xe AT, chức năng này được kích hoạt khi cần gạt ở vị trí “P”).

**■ Khi khoá thông minh không hoạt động chính xác**

Tham khảo “Chìa khoá thông minh – nếu chìa khoá thông minh không hoạt động chính xác” P300.

### 3-2. Đèn nháy cảnh báo nguy hiểm



Đèn nháy cảnh báo nguy hiểm được sử dụng để cảnh báo những người lái xe khác khi bạn phải đỗ xe trong điều kiện khẩn cấp. Đèn nháy cảnh báo nguy hiểm hoạt động với công tắc động cơ ở bất kỳ vị trí nào.

Để bật đèn nhấp nháy cảnh báo nguy hiểm, ấn nút cảnh báo nguy hiểm trên bảng táp lô. Tất cả các đèn xi nhan và các đèn chỉ báo xi nhan sẽ nháy. Để tắt đèn nhấp nháy, ấn công tắc một lần nữa.

#### LƯU Ý

Khi bật cảnh báo nguy hiểm, đèn báo rẽ không hoạt động.

### 3-3. Đồng hồ đo và đồng hồ báo

#### LƯU Ý

Màn hình tinh thể lỏng được sử dụng trong một số đồng hồ đo và đồng hồ báo trên đồng hồ táp lô. Bạn sẽ thấy chỉ dẫn của chúng hơi khó nhìn nếu bạn đeo kính phân cực.

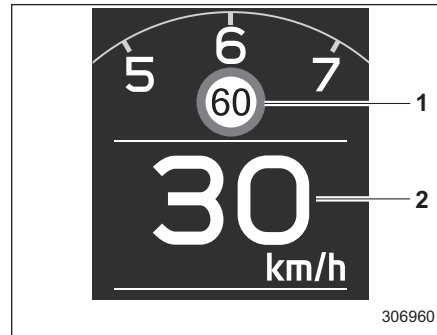
#### ■ Đồng hồ tốc độ

Đồng hồ tốc độ hiển thị tốc độ xe.

#### ▼ Chuông cảnh báo tốc độ (nếu có)

Khi tốc độ xe khoảng 120 km/h (75 dặm/giờ), chuông báo sẽ kêu.

#### ■ Màn hình tốc độ kỹ thuật số



- 1) Đèn chỉ báo giới hạn tốc độ (nếu có)
- 2) Tốc độ xe

Màn hình này hiển thị tốc độ xe hiện tại.

#### ■ Đồng hồ đo tốc độ động cơ

Đồng hồ đo tốc độ động cơ cho thấy tốc độ động cơ trong hàng ngàn vòng quay mỗi phút.

#### ⚠ THẬN TRỌNG

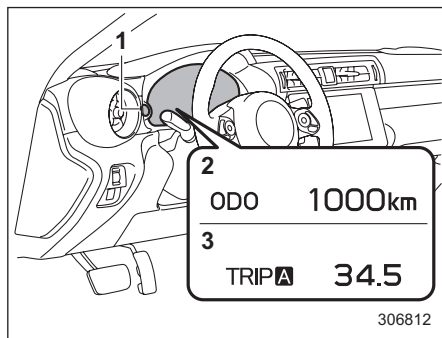
- Không được vận hành động cơ với kim của đồng hồ tốc độ động cơ ở trong vùng màu đỏ. Trong phạm vi này, phun nhiên liệu sẽ bị ngắt bởi mô đun điều khiển động cơ để bảo vệ động cơ không bị quá tải. Động cơ sẽ phục hồi chạy bình thường sau khi giảm tốc độ động cơ dưới vùng màu đỏ.
- Hãy chú ý hơn với tốc độ động cơ khi động cơ nguội, vì vùng đó sẽ thấp hơn bình thường.

#### LƯU Ý

Có thể kích hoạt hoặc hủy kích hoạt sự di chuyển ban đầu của hiển thị dạng thanh sẽ xuất hiện khi công tắc động cơ được chuyển đến vị trí "ON".

Để có thông tin chi tiết, hãy tham khảo "Cài đặt tổng quát" P151.

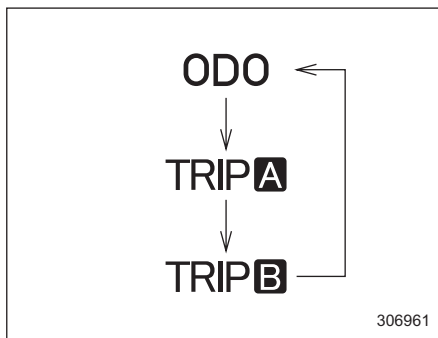
## ■ Đồng hồ công tơ mét và hai đồng hồ đo hành trình



- 1) Công tắc TRIP RESET (đặt lại hành trình)
- 2) Đồng hồ công tơ mét
- 3) Đồng hồ đo hành trình

Đồng hồ này hiển thị đồng hồ công tơ mét/đồng hồ đo hành trình khi công tắc động cơ ở vị trí “ON”.

Màn hình này có thể được chuyển đổi được hiển thị theo thứ tự sau bằng cách ấn công tắc TRIP RESET.



Để đặt lại đồng hồ đo hành trình, hãy chọn đồng hồ hành trình A hoặc hành trình B, sau đó ấn và giữ công tắc TRIP RESET.

### ▼ Đồng hồ công tơ mét

Đồng hồ công tơ mét hiển thị tổng quãng đường xe đã chạy.

### LƯU Ý

Nếu bạn ấn công tắc TRIP RESET đặt lại hành trình khi công tắc động cơ được chuyển đến “OFF” hoặc “ACC”, đồng hồ công tơ mét/đồng hồ đo hành trình sẽ sáng lên. Các đèn chỉ báo sẽ tắt khi công tắc TRIP RESET sẽ không thể hoạt động trong thời gian xấp xỉ 10 giây.

### ▼ Đồng hồ đo 2 hành trình

Đồng hồ đo hành trình cho thấy khoảng cách mà chiếc xe đã được lái kể từ lần cuối bạn đặt nó về 0.

#### ⚠ THẬN TRỌNG

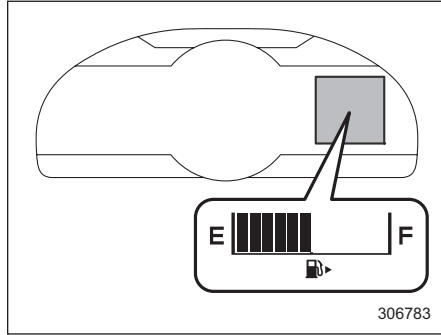
Để đảm bảo an toàn, không cố gắng thay đổi chức năng của đèn báo trong khi lái xe, vì tai nạn có thể xảy ra.

### LƯU Ý

- Nếu sự kết nối giữa đồng hồ tấp lô và ắc qui bị hỏng vì bất kỳ lý do nào như bảo dưỡng xe hoặc thay cầu chì, dữ liệu được ghi trên đồng hồ đo hành trình sẽ bị mất.
- Nếu bạn ấn công tắc TRIP RESET đặt lại hành trình khi công tắc động cơ được chuyển đến “OFF” hoặc “ACC”, đồng hồ công tơ mét/đồng hồ đo hành trình sẽ sáng lên. Có thể chuyển đổi giữa đèn báo đồng hồ đo hành trình A và đồng hồ đo hành trình B trong khi đồng hồ công tơ mét/đồng hồ đo hành trình sáng.



### ■ Đồng hồ nhiên liệu



Đồng hồ nhiên liệu cho thấy lượng nhiên liệu gần đúng còn lại trong bình.

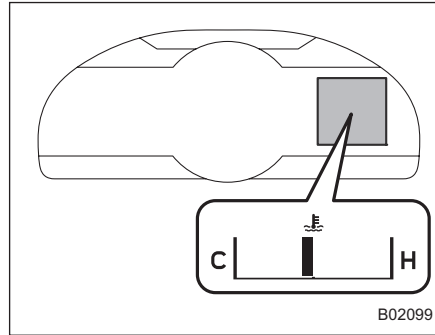
Khi công tắc động cơ ở vị trí “OFF” hoặc “ACC”, đồng hồ đo nhiên liệu sẽ hiển thị “E” kể cả khi bình nhiên liệu đang còn nhiên liệu.

Đồng hồ đo có thể sai lệch nhẹ do chuyển động mức nhiên liệu trong thùng (ví dụ: trong khi phanh, quay vòng hoặc tăng tốc).

### LƯU Ý

Bạn sẽ nhìn thấy dấu hiệu “” trong đồng hồ. Ký hiệu này chỉ ra rằng vị trí cửa nạp nhiên liệu nằm ở phía bên phải của xe.

### ■ Đồng hồ nhiệt độ nước làm mát động cơ



Đồng hồ nhiệt độ cho thấy nhiệt độ nước làm mát động cơ khi công tắc khởi động ở vị trí “ON”.

Nhiệt độ nước làm mát sẽ thay đổi phù hợp với nhiệt độ bên ngoài và điều kiện lái xe.

Chúng tôi khuyến nghị bạn nên lái xe vừa phải cho đến khi kim của đồng hồ đo nhiệt độ đạt gần điểm giữa của phạm vi. Hoạt động của động cơ sẽ tối ưu với nhiệt độ nước làm mát động cơ ở trong phạm vi nhiệt độ này và nên tránh hoạt động động cơ ở tốc độ động cơ cao khi động cơ chưa được hâm đủ nóng.

### THẬN TRỌNG

Nếu kim máy đo vượt quá phạm vi hoạt động bình thường, dừng xe một cách an toàn càng sớm càng tốt.

Tham khảo “Động cơ quá nhiệt” P294.

### ■ Nhiệt độ bên ngoài

Hiển thị nhiệt độ bên ngoài nằm trong khoảng từ -40°C đến 50°C. Chỉ báo nhiệt độ bên ngoài thấp sáng lên khi nhiệt độ bên ngoài từ 3°C trở xuống.

### LƯU Ý

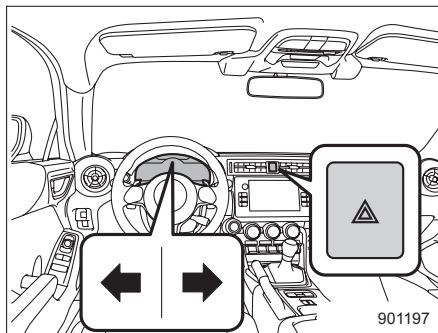
Đèn chỉ báo nhiệt độ bên ngoài chỉ ra nhiệt độ trong khu vực xung quanh cảm biến. Tuy nhiên, nhiệt độ có thể không được hiển thị chính xác hoặc việc cập nhật có thể bị trễ trong các điều kiện sau đây.

- Trong khi đỗ xe hoặc lái xe ở tốc độ thấp
- Khi nhiệt độ bên ngoài thay đổi đột ngột (ví dụ: khi đi vào và ra khỏi khu vực đỗ xe tầng hầm hoặc khi đi qua một đường hầm)
- Khi khởi động động cơ sau khi đỗ trong một khoảng thời gian nhất định

### ■ Cài đặt đồng hồ tấp lô

Vài cài đặt của đồng hồ có thể đặt được trên màn hình đa thông tin trung tâm. Để biết thông tin chi tiết, hãy thực hiện các qui trình được mô tả trong “Cài đặt tổng quát” P151.

### 3-4. Đèn chỉ báo đồng hồ vòng tua máy và chuông báo



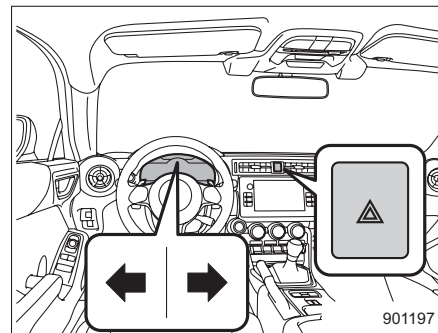
Hệ thống cảnh báo vòng tua máy có các chức năng sau.

- Khi tốc độ động cơ đạt tới tốc độ đặt trước, đèn chỉ báo cần số/vị trí số sẽ sáng màu cam và chuông báo sẽ kêu.
- Nếu tốc độ động cơ vào vùng đỏ, đèn chỉ báo cần số/vị trí số sẽ sáng màu đỏ.



Cài đặt ở nhà máy (cài đặt mặc định) cho chức năng này được đặt là “OFF”.

Để thay đổi cài đặt đèn chỉ báo đồng hồ vòng tua máy và chuông báo, hãy thực hiện các qui trình sau đây được mô tả trong “Cài đặt hiển thị” P146

### 3-5. Điều chỉnh độ sáng đồng hồ tấp lô



Độ sáng của đồng hồ tấp lô và màn hình thông tin trung tâm sẽ mờ dần trong các điều kiện sau đây.

- Công tắc đèn ở vị trí “” hoặc “” khi đèn của môi trường xung quanh bị tối.
- Công tắc đèn ở vị trí “AUTO” và đèn pha sẽ tự động sáng.

Bạn có thể điều chỉnh độ sáng chiếu sáng để nhìn rõ hơn.

Để tăng sáng hơn, xoay nút điều khiển lên trên. Để giảm tối hơn, xoay nút điều khiển xuống dưới.

## LƯU Ý

- Khi mặt số điều khiển được bật hoàn toàn lên trên, độ sáng chiếu sáng trở thành tối đa và chức năng làm mờ tự động hoàn toàn không hoạt động.
- Cài đặt độ sáng không bị hủy kể cả khi vị trí của công tắc động cơ ở “OFF”.

### ■ Chức năng hủy làm mờ tự động

Khi đèn xung quanh là sáng, độ sáng sẽ được đặt ở mức tối đa bất kể mặt số điều khiển ở vị trí nào. Trong trường hợp này, bạn không thể điều chỉnh độ sáng chiếu sáng bằng cách sử dụng nút xoay điều khiển. Khi đèn xung quanh tối, bạn có thể làm mờ độ sáng chiếu sáng như mô tả ở trên.

Có thể thay đổi cài đặt hoạt động/không hoạt động của chức năng hủy làm mờ tự động ở Đại lý SUBARU. Chúng tôi khuyến nghị bạn nên liên hệ với Đại lý SUBARU để biết chi tiết.

## 3-6. Các đèn cảnh báo và chỉ báo

Một số đèn cảnh báo và chỉ báo sẽ sáng trong giây lát rồi tắt khi công tắc động cơ lần đầu được chuyển đến vị trí “ON”. Điều này cho phép kiểm tra hoạt động của các bóng đèn.

Gài phanh đỗ và chuyển công tắc động cơ sang vị trí “ON”. Để kiểm tra hệ thống, các đèn sau đây sẽ sáng và tắt sau vài giây hoặc sau khi động cơ đã khởi động.

- ☾ : Đèn cảnh báo đai an toàn (đèn cảnh báo đai an toàn chỉ tắt khi người lái thắt đai an toàn.)
- ☾ : Đèn cảnh báo đai an toàn của hành khách phía trước (Đèn cảnh báo thắt dây đai an toàn chỉ tắt khi hành khách ngồi ghế trước thắt dây đai an toàn.)
- ☾ ☾ : Đèn cảnh báo đai an toàn của hành khách phía sau (Đèn cảnh báo thắt dây đai an toàn chỉ tắt khi hành khách ngồi ghế sau thắt dây đai an toàn.)
- ☾ : Đèn cảnh báo hệ thống túi khí
- ON ☾ : Đèn chỉ báo BẬT túi khí phía trước của hành khách phía trước (nếu có)
- ☾ ☾ : Đèn chỉ báo TẮT túi khí phía trước của hành khách phía trước (nếu có)

- ☾ : Đèn báo lỗi động cơ (Đèn kiểm tra động cơ)
- ☾ : Đèn cảnh báo nhiệt độ nước làm mát cao (đỏ)
- ☾ : Đèn báo nạp ắc qui
- ☾ : Đèn cảnh báo áp suất dầu
- (ABS) : Đèn cảnh báo ABS
- ☾ : Đèn cảnh báo hệ thống điều khiển ổn định xe (VSC)/Đèn chỉ báo hoạt động hệ thống VSC
- ☾ : Đèn chỉ báo OFF của hệ thống VSC
- TRC OFF : Đèn chỉ báo TRC OFF
- (☾) : Đèn cảnh báo hệ thống phanh (đỏ)
- ☾ ! : Đèn cảnh báo hệ thống áp suất chân không (màu vàng)
- (☾) : Đèn cảnh báo trợ lực lái
- (☾) : Đèn cảnh báo áp suất lốp thấp (nếu có)
- ☾ : Đèn cảnh báo mức nhiên liệu thấp
- ▲ : Đèn cảnh báo chính

Nếu bất kỳ đèn nào không sáng, điều này biểu thị việc bóng đèn bị cháy hoặc hệ thống tương ứng bị trục trặc.

Chúng tôi khuyến nghị bạn nên tham khảo ý kiến đại lý ủy quyền của SUBARU để sửa chữa.

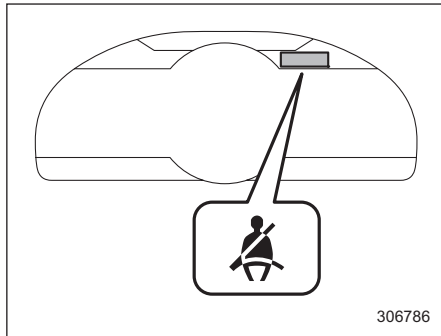
## ■ Đèn cảnh báo đai an toàn và chuông báo

### LƯU Ý

Nếu thiết bị cảnh báo đai an toàn của bạn không hoạt động như được mô tả dưới đây, thiết bị có thể bị hỏng. Chúng tôi khuyến nghị bạn nên kiểm tra thiết bị và, nếu cần, được sửa chữa tại Đại lý SUBARU gần nhất.

#### ▼ Đèn cảnh báo thắt dây đai an toàn cho ghế người lái

Xe của bạn được trang bị thiết bị cảnh báo thắt dây đai an toàn cho ghế người lái.



Đèn cảnh báo người lái

Với công tắc động cơ được chuyển đến vị trí "ON", thiết bị này nhắc nhở người lái

thắt đai an toàn bằng cách bật sáng đèn cảnh báo đai an toàn trên đồng hồ táp lô.

Nếu xe đang được lái ở tốc độ từ xấp xỉ 20 km/h trở xuống với người lái chưa thắt đai an toàn, đèn cảnh báo sẽ sáng liên tục.

Nếu tốc độ xe xấp xỉ 20 km/h với người lái chưa thắt đai an toàn, đèn cảnh báo sẽ nhấp nháy và chuông báo sẽ kêu. Nếu dây đai an toàn đã được thắt, đèn cảnh báo sẽ tắt và chuông báo sẽ ngừng kêu ngay lập tức.

Tình trạng này sẽ tiếp tục trong khoảng 2 phút. Nếu dây đai an toàn của người lái chưa được thắt trong thời gian 2 phút trôi qua, đèn cảnh báo sẽ ngừng nhấp nháy và chuông báo sẽ ngừng kêu. Tuy nhiên, đèn cảnh báo sẽ vẫn sáng lên liên tục cho đến khi đai an toàn được thắt.

#### ▼ Đèn cảnh báo đai an toàn cho ghế hành khách phía trước

Xe của bạn được trang bị thiết bị cảnh báo thắt dây đai an toàn cho ghế hành khách phía trước.



Đèn cảnh báo hành khách phía trước

Với công tắc động cơ được chuyển đến vị trí "ON", thiết bị này nhắc nhở hành khách phía trước thắt đai an toàn bằng cách bật sáng đèn cảnh báo đai an toàn như được hiển thị trên hình vẽ.

Nếu xe đang được lái ở tốc độ thấp hơn khoảng 20 km/h với hành khách phía trước chưa thắt đai an toàn, đèn cảnh báo ứng với đai chưa được thắt sẽ sáng liên tục.

Nếu tốc độ xe đạt xấp xỉ 20 km/h trong khi hành khách phía trước chưa thắt đai an toàn, đèn cảnh báo sẽ nhấp nháy và chuông báo sẽ kêu.

Nếu dây đai an toàn đã được thắt, đèn cảnh báo sẽ tắt và chuông báo sẽ ngừng kêu ngay lập tức.

### CẢNH BÁO

- Người lái phải kiểm tra và yêu cầu tất cả các hành khách thắt đai an toàn đúng cách vì hệ thống cảnh báo đai an toàn có thể không phát hiện được những hành khách chưa thắt đai dưới các điều kiện sau đây.
  - Khi sử dụng nệm ghế, vv..
  - Khi có trẻ em hoặc người lớn cỡ người nhỏ ở trên ghế.
- Tuân thủ các lưu ý sau. Không làm như vậy có thể ngăn cản việc túi khí phía trước của hành khách phía trước hoạt động chính xác hoặc khiến hệ thống bị hỏng.
  - Không được tác động mạnh nào lên ghế hành khách phía trước.
  - Không được để hành khách phía sau gác chân lên vị trí giữa ghế trước và đệm ghế
  - Không được cho các vật thể vào giữa lưng ghế trước và đệm ghế.
  - Không làm đổ chất lỏng lên ghế hành khách phía trước. Nếu chất lỏng bị đổ, lau sạch ngay lập tức.

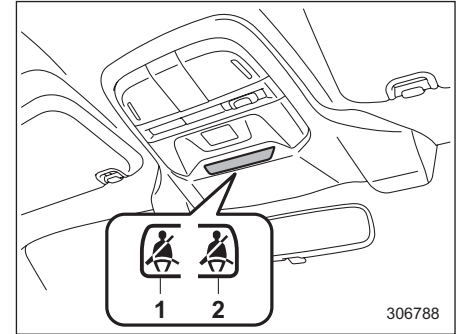
- Không tháo rời hoặc gỡ bỏ ghế hành khách phía trước.
- Không đặt bất cứ đồ vật nào (giày, ô, v.v.) dưới ghế hành khách phía trước.

### LƯU Ý

- Nếu đai an toàn của người lái và đai an toàn của hành khách phía trước không được thắt đồng thời (chỉ có một đai của người này được thắt hơn đai của người khác), chuông báo có thể kêu dài hơn (tối đa 10 giây).
- Hệ thống cảnh báo đai an toàn của ghế hành khách phía trước sẽ phát hiện người ngồi trên ghế. Tuy nhiên, nếu có một vật thể trên ghế, hệ thống cảnh báo đai an toàn có thể được kích hoạt kể cả khi ghế không có người ngồi.

Nếu đai an toàn của hành khách phía trước vẫn chưa được thắt khi hết thời gian 2 phút trôi qua, đèn cảnh báo sẽ ngừng nhấp nháy và chuông báo sẽ ngừng kêu. Tuy nhiên, đèn cảnh báo sẽ vẫn sáng lên liên tục cho đến khi đai an toàn tương ứng được thắt.

### ■ Đèn chỉ báo đai an toàn phía sau và chuông báo



Đèn cảnh báo đai an toàn phía sau

- 1) Ghế sau (vị trí bên trái)
- 2) Ghế sau (vị trí bên phải)

Đèn chỉ báo này được nằm ở vị trí như chỉ ra trong hình vẽ. Nó sáng lên để chỉ hiển thị các vị trí chỗ ngồi trong đó đai an toàn chưa được thắt.

### CẢNH BÁO

- Người lái phải kiểm tra và yêu cầu tất cả các hành khách thắt đai an toàn đúng cách vì hệ thống cảnh báo đai an toàn có thể không phát hiện được những hành khách chưa thắt đai dưới các điều kiện sau đây.

- Khi sử dụng nệm ghế hoặc hệ thống ghế cho trẻ em, vv..
- Khi có trẻ em hoặc người lớn cỡ người nhỏ ở trên ghế
- Hãy tuân theo các lưu ý sau đây.
  - Không được tác động mạnh nào lên ghế sau.
  - Không được gập lưng ghế về phía trước khi có vật thể ở trên ghế.
  - Không làm đổ chất lỏng lên ghế sau. Nếu chất lỏng bị đổ, lau sạch ngay lập tức.
  - Không được tháo hoặc gỡ bỏ ghế sau.

## LƯU Ý

Hệ thống cảnh báo đai an toàn của ghế sau sẽ phát hiện người ngồi trên ghế. Tuy nhiên, nếu có một vật thể trên ghế, hệ thống cảnh báo đai an toàn có thể được kích hoạt kể cả khi ghế không có người ngồi.

## ■ Đèn cảnh báo hệ thống túi khí



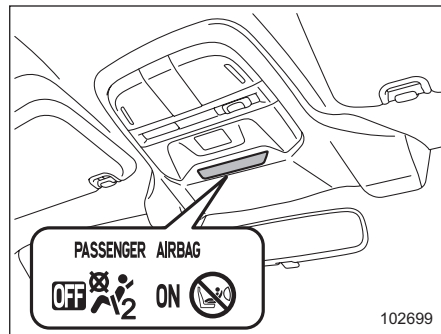
### ⚠ CẢNH BÁO

Nếu đèn cảnh báo xuất hiện ở bất kỳ một trong các điều kiện sau đây, ngay lập tức dừng xe ở vị trí an toàn và chúng tôi khuyến nghị bạn nên liên hệ với Đại lý SUBARU. Nếu không thể kỹ thuật viên kiểm tra và sửa chữa hệ thống khi cần thiết, thì các bộ căng đai khẩn cấp và/hoặc túi khí sẽ không hoạt động chính xác trong trường hợp bị va chạm, và có thể dẫn đến bị chấn thương.

- Đèn cảnh báo chớp hoặc nhấp nháy
- Không bật đèn cảnh báo khi công tắc động cơ lần đầu tiên được chuyển sang vị trí “ON”
- Đèn cảnh báo chiếu sáng liên tục
- Đèn cảnh báo chiếu sáng trong khi xe đang chạy

Để biết thêm thông tin chi tiết về các bộ phận được theo dõi bởi đèn cảnh báo, hãy tham khảo “Theo dõi hệ thống túi khí” P85.

## ■ Các đèn chỉ báo BẬT và TẮT túi khí hành khách phía trước (nếu có)



ON : Đèn báo BẬT túi khí phía trước của hành khách phía trước

OFF : Đèn báo TẮT túi khí phía trước của hành khách phía trước

Các đèn báo BẬT và TẮT túi khí phía trước của hành khách phía trước chỉ ra cho bạn biết trạng thái của túi khí của hành khách phía trước.

Các đèn chỉ báo nằm ở vị trí như thể hiện trong hình minh họa.

Khi công tắc động cơ được chuyển đến vị trí “ON”, cả hai đèn chỉ báo BẬT và TẮT đều sáng trong 6 giây trong thời gian hệ thống được kiểm tra. Sau khi kiểm tra hệ thống, cả hai đèn chỉ báo tắt trong 2 giây.

Sau đó, một trong các đèn chỉ báo sáng tùy thuộc vào trạng thái của túi khí phía trước của hành khách phía trước được xác định bởi sự theo dõi của hệ thống túi khí phía trước của SUBARU.

Nếu túi khí phía trước của hành khách phía trước được kích hoạt, đèn báo BẬT túi khí phía trước của hành khách sẽ sáng trong khi đèn báo TẮT sẽ tắt.

Nếu túi khí phía trước của hành khách phía trước bị vô hiệu hóa, đèn báo BẬT túi khí phía trước của hành khách sẽ tắt trong khi đèn báo TẮT sẽ sáng.

Với công tắc động cơ được chuyển đến vị trí "ON", nếu cả hai đèn chỉ báo BẬT và TẮT vẫn sáng hoặc tắt đồng thời kể cả sau thời gian kiểm tra hệ thống, điều này nghĩa là hệ thống đang gặp trục trặc. Chúng tôi khuyến nghị bạn nên tham khảo ý kiến Đại lý của SUBARU để sửa chữa.

■ **Đèn báo lỗi động cơ (Đèn kiểm tra động cơ)** 

▼ **Xe có hệ thống OBD**

Xe được bán ở một số quốc gia có thể được trang bị hệ thống OBD. Chúng tôi khuyến nghị bạn nên yêu cầu Đại lý SUBARU của bạn xác định xem xe của bạn có hệ thống OBD không.

Nếu đèn chỉ báo lỗi sáng hoặc nhấp nháy khi động cơ đang nổ máy, nó có thể biểu thị rằng có ít nhất một vấn đề hoặc lỗi tiềm

ẩn ở đâu đó trong hệ thống kiểm soát khí thải và việc bảo dưỡng là bắt buộc. Hệ thống OBD cũng hỗ trợ kỹ thuật viên cho bạn chẩn đoán chính xác mọi sự cố.

 **THẬN TRỌNG**

**Nếu đèn báo lỗi sáng lên khi bạn đang lái xe, chúng tôi khuyến nghị bạn nên kiểm tra/sửa chữa xe của mình tại Đại lý SUBARU càng sớm càng tốt. Tiếp tục vận hành xe mà không kiểm tra và sửa chữa khi cần thiết hệ thống kiểm soát khí thải có thể gây ra thiệt hại nghiêm trọng, điều này có thể dẫn đến việc xe của bạn không được bảo hành.**

▼ **Nếu đèn sáng liên tục**

Nếu đèn sáng liên tục trong khi lái xe hoặc không tắt sau khi động cơ khởi động, hệ thống kiểm soát khí thải đã phát hiện một sự cố.

Chúng tôi khuyến nghị bạn nên kiểm tra xe của mình tại Đại lý của SUBARU ngay lập tức.

▼ **Nếu đèn nhấp nháy**

Nếu đèn nhấp nháy khi đang lái xe và ghi nhận tình trạng nổ bỏ máy, điều này có thể làm hư hỏng hệ thống kiểm soát khí thải trên xe.

Để ngăn chặn hư hỏng nghiêm trọng cho hệ thống kiểm soát khí thải, hãy tuân theo những điều sau đây:

- Giảm tốc độ xe.
- Tránh tăng tốc mạnh.
- Tránh các lớp dốc cao.
- Giảm lượng hàng hóa, nếu có thể.

Đèn báo lỗi có thể ngừng nhấp nháy và sáng liên tục sau vài lần lái xe. Chúng tôi khuyến nghị bạn nên kiểm tra xe của mình tại Đại lý của SUBARU ngay lập tức.

▼ **Xe không có hệ thống OBD**

Nếu đèn báo lỗi sáng khi động cơ đang chạy, nó chỉ ra rằng có vấn đề bất thường trong hệ thống điều khiển động cơ.

Nếu đèn sáng trong khi lái xe hoặc không tắt sau khi động cơ khởi động, chúng tôi khuyến nghị bạn liên hệ với Đại lý SUBARU gần nhất ngay lập tức.



## ■ Đèn chỉ báo nhiệt độ nước làm mát động cơ thấp/ Đèn cảnh báo nhiệt độ nước làm mát động cơ cao



### ⚠ THẬN TRỌNG

- Sau khi bật công tắc động cơ đến vị trí “ON”, nếu đèn chỉ báo/cảnh báo này đang ở bất kỳ các tình trạng sau đây, thì hệ thống điện có thể đang bị hư hỏng. Chúng tôi khuyến nghị bạn nên liên hệ với Đại lý SUBARU của bạn ngay lập tức để kiểm tra.
  - Nếu đèn vẫn nháy màu ĐỎ.
  - Nếu nó vẫn sáng màu ĐỎ trong hơn 2 giây.
  - Nếu đèn vẫn nháy màu ĐỎ và màu XANH một cách xen kẽ.
- Trong khi đang lái xe, nếu đèn chỉ báo/cảnh báo này đang ở bất kỳ các tình trạng sau đây, hãy thực hiện một giải pháp phù hợp được liệt kê dưới đây.

- Nhấp nháy hoặc sáng màu ĐỎ: Hãy dừng xe an toàn càng sớm càng tốt, và tham khảo các bước xử lý khẩn cấp cho động cơ quá nóng. Sau đó, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý SUBARU gần nhất. Tham khảo “Động cơ quá nóng” P294

- Nháy màu ĐỎ và màu XANH một cách xen kẽ:

Hệ thống điện có thể đang bị trục trặc. Chúng tôi khuyến nghị bạn nên liên hệ với Đại lý SUBARU để được kiểm tra.

Đèn chỉ báo nhiệt độ nước làm mát động cơ thấp/Đèn cảnh báo nhiệt độ nước làm mát động cơ cao có 3 chức năng sau đây.

- Sáng màu XANH DƯƠNG chỉ ra việc hâm nóng động cơ chưa đủ
- Nháy màu ĐỎ chỉ ra rằng động cơ sắp bị quá nhiệt
- Sáng màu ĐỎ chỉ ra tình trạng đang quá nhiệt của động cơ

Để kiểm tra hệ thống, đèn chỉ báo/đèn cảnh báo này sẽ sáng màu ĐỎ trong khoảng 2 giây khi công tắc động cơ được chuyển sang vị trí “ON”.

Sau đó, đèn chỉ báo/đèn cảnh này sẽ chuyển sang màu XANH và duy trì sáng

ở màu XANH. Màu XANH này của đèn sáng sẽ tắt khi động cơ đã được hâm đủ nóng.

Nếu nhiệt độ nước làm mát động cơ tăng lên quá phạm vi tiêu chuẩn, đèn chỉ báo/đèn cảnh sẽ nháy màu ĐỎ. Tại thời điểm này, động cơ gần như đang bị quá nhiệt.

Nếu nhiệt độ nước làm mát động cơ tăng lên thêm nữa, đèn chỉ báo/đèn cảnh báo sẽ sáng màu ĐỎ liên tục. Tại thời điểm này, động cơ đã bị quá nhiệt.

Khi đèn chỉ báo/đèn cảnh báo sẽ nháy màu ĐỎ hoặc sáng màu ĐỎ, hãy dừng xe an toàn càng sớm càng tốt, và tham khảo các bước xử lý khẩn cấp cho động cơ quá nóng. Tham khảo “Động cơ quá nóng” P294. Sau đó, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý SUBARU gần nhất.

Ngoài ra, nếu đèn chỉ báo /đèn cảnh báo thường nhấp nháy màu ĐỎ, hệ thống điện có thể đang bị hư hỏng. Chúng tôi khuyến nghị bạn nên liên hệ với Đại lý SUBARU để được kiểm tra.

### LƯU Ý

Nếu động cơ khởi động lại sau một điều kiện lái xe nhất định, đèn chỉ báo/cảnh báo sẽ sáng màu ĐỎ. Tuy nhiên, đây không phải là hư hỏng nếu đèn chỉ báo/đèn cảnh báo tắt sau một thời gian ngắn.



■ Đèn báo nạp ắc qui



Nếu đèn này sáng khi động cơ hoạt động, nó có thể biểu thị rằng hệ thống sạc không hoạt động đúng.

Nếu đèn sáng trong khi lái xe hoặc không tắt sau khi động cơ khởi động, dừng động cơ thời điểm an toàn đầu tiên và kiểm tra đai dẫn động máy phát. Nếu dây đai bị lỏng, gãy hoặc nếu dây đai trong tình trạng tốt nhưng đèn vẫn sáng, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU gần nhất ngay lập tức.

■ Đèn cảnh báo áp suất dầu



**⚠ THẬN TRỌNG**

**Không vận hành động cơ khi đèn cảnh báo áp suất dầu động sáng. Điều này có thể gây ra hư hỏng động cơ nghiêm trọng.**

Nếu đèn này sáng khi động cơ hoạt động, nó có thể biểu thị rằng áp suất dầu động cơ là thấp và hệ thống bôi trơn không hoạt động đúng.

Nếu đèn sáng trong khi lái xe hoặc không được tắt sau khi động cơ khởi động, dừng động cơ thời điểm an toàn đầu tiên và chúng tôi khuyên nghị bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU gần nhất ngay lập tức.

■ Đèn cảnh báo AT OIL TEMP (nhiệt độ dầu AT) (Xe AT)



Nếu đèn này bật sáng lên, nó chỉ ra rằng nhiệt độ dầu hộp số tự động quá nóng.

Nếu đèn sáng trong khi lái xe, ngay lập tức dừng xe ở nơi an toàn và để động cơ chạy không tải cho đến khi đèn cảnh báo tắt.

■ Đèn cảnh báo áp suất lốp (nếu trang bị)



Khi công tắc động cơ được chuyển sang vị trí "ON", đèn cảnh báo áp suất lốp sẽ sáng trong khoảng 2 giây để kiểm tra xem hệ thống theo dõi áp suất lốp (TPMS) có hoạt động chính xác không. Nếu không có vấn đề và tất cả các lốp đã được bơm đủ áp suất, thì đèn sẽ tắt.

Mỗi lốp xe, bao gồm cả lốp dự phòng (nếu có), cần được kiểm tra hàng tháng khi lốp đang nguội và bơm lốp đến áp suất lốp tiêu chuẩn của nhà sản xuất trên tem thông tin xe hoặc nhãn áp suất lốp.

Nhãn áp suất (Nếu lốp xe của bạn có kích thước khác với kích thước được ghi trên tem thông tin xe hoặc nhãn áp suất lốp, bạn nên xác định áp suất lốp phù hợp cho những lốp đó.)

Do một tính năng an toàn bổ sung, chiếc xe của bạn đã được trang bị hệ thống theo

dõi áp suất lốp (TPMS) sáng, thông báo áp suất lốp thấp khi một hoặc nhiều lốp xe của bạn bị non hơi. Theo đó, khi đèn cảnh báo áp suất lốp sáng, bạn nên dừng lại và kiểm tra lốp xe càng sớm càng tốt, và bơm chúng đến áp suất phù hợp. Lái xe khi lốp quá căng sẽ khiến cho lốp bị quá nhiệt và có thể sẽ dẫn đến làm hỏng lốp. Tình trạng non hơi dưới mức cũng làm giảm hiệu quả nhiên liệu và tuổi thọ lốp, và có thể ảnh hưởng đến khả năng xử lý và dừng xe.

Xin lưu ý rằng TPMS không phải là sự thay thế cho việc bảo dưỡng lốp xe đúng cách và trách nhiệm của người lái là duy trì áp suất lốp chính xác, ngay cả khi vẫn đề non hơi chưa đạt đến mức kích hoạt độ sáng của áp suất lốp TPMS.

Xe của bạn cũng đã được trang bị đèn báo sự cố TPMS để cho biết khi nào hệ thống không hoạt động chính xác. Đèn báo sự cố TPMS được kết hợp với thông báo áp suất lốp thấp.

Khi hệ thống phát hiện được sự cố, đèn báo sẽ nhấp nháy trong khoảng một phút và sau đó sáng liên tục. Trình tự này sẽ tiếp tục theo các khởi động tiếp theo của xe miễn là có sự cố. Khi đèn chỉ báo lỗi sáng lên, hệ thống có thể không thể phát hiện được hoặc báo hiệu áp suất lốp như dự định. Lỗi TPMS có thể xảy ra vì nhiều lý do, bao gồm cả việc lắp đặt lốp hoặc

lốp dự phòng hoặc thay thế trên xe, ngăn không cho TPMS hoạt động bình thường. Luôn kiểm tra thông đèn cảnh báo của TPMS sau khi thay thế một hoặc nhiều lốp hoặc bánh xe trên xe của bạn để đảm bảo rằng lốp và bánh xe dự phòng hoặc thay thế, cho phép TPMS tiếp tục hoạt động bình thường.

Nếu đèn cảnh báo sáng liên tục sau khi nhấp nháy khoảng một phút, chúng tôi khuyến nghị bạn nên kiểm tra hệ thống tại Đại lý SUBARU gần nhất càng sớm càng tốt.

 **CẢNH BÁO**

Nếu đèn này không chớp lên sau khi công tắc động cơ được chuyển đến ON hoặc đèn sáng liên tục sau khi nhấp nháy khoảng một phút, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra hệ thống theo dõi áp suất lốp tại Đại lý SUBARU càng sớm càng tốt.

Nếu đèn này sáng khi đang lái xe, không bao giờ phanh đột ngột. Thay vào đó, thực hiện qui trình sau đây. Nếu không, một tai nạn xảy đến gây hư hỏng xe nghiêm trọng và thương tích cá nhân nghiêm trọng có thể xảy ra.

- 1) Tiếp tục lái xe thẳng về phía trước với tốc độ giảm dần.
- 2) Từ từ đánh xe ra khỏi lề đường đến nơi an toàn.

Nếu đèn này vẫn sáng trong khi lái xe sau khi điều chỉnh áp suất lốp, lốp có thể bị hư hỏng đáng kể và rò rỉ nhanh khiến lốp bị mất hơi nhanh chóng. Nếu lốp xe bị thủng, hãy thay lốp dự phòng càng sớm càng tốt.

Khi lốp dự phòng đã được lắp hoặc vành bánh xe được thay thế mà không có cảm biến/thiết bị đo áp suất lốp, đèn cảnh báo áp suất lốp thấp sẽ sáng sau khi nhấp nháy khoảng một phút. Điều này cho thấy hệ thống TPMS không thể theo dõi cả bốn bánh xe trên đường. Chúng tôi khuyến nghị bạn nên liên hệ với Đại lý SUBARU càng sớm càng tốt để thay thế lốp và cảm biến và/hoặc đặt lại hệ thống. Nếu đèn sáng sau khi nhấp nháy khoảng một phút, chúng tôi khuyến nghị bạn nên nhanh chóng liên hệ với Đại lý SUBARU để kiểm tra hệ thống.

**⚠ THẬN TRỌNG**

Hệ thống theo dõi áp suất lốp KHÔNG thay thế cho việc kiểm tra áp suất lốp thủ công thông thường. Áp suất lốp nên được kiểm tra định kỳ (ít nhất là hàng tháng) bằng đồng hồ đo áp suất lốp. Sau khi có bất kỳ thay đổi nào đối với áp suất lốp, hệ thống theo dõi áp suất lốp sẽ không kiểm tra lại áp suất lốp cho đến khi chiếc xe được lái lần đầu tiên hơn 40 km/h (25 dặm/giờ). Sau khi điều chỉnh áp suất lốp, tăng tốc độ xe lên ít nhất 40 km/h (25 dặm/giờ) để bắt đầu kiểm tra lại TPMS về áp suất lốp. Nếu áp suất lốp hiện ở trên ngưỡng áp suất thấp nhất, đèn cảnh báo áp suất lốp thấp sẽ tắt một vài phút sau đó. Do đó, hãy chắc chắn phải lắp các lốp trước và sau với kích thước tiêu chuẩn.

**■ Chống bó cứng phanh ABS**



**⚠ THẬN TRỌNG**

- Nếu bất kỳ điều kiện nào sau đây xảy ra, chúng tôi khuyến nghị bạn nên sửa chữa hệ thống ABS tại Đại lý SUBARU càng sớm càng tốt.
  - Đèn cảnh báo không sáng khi nút khởi động Star/Stop được chuyển sang vị trí "ON".
  - Đèn cảnh báo sáng khi công tắc động cơ được chuyển sang vị trí "ON", nhưng nó không tắt kể cả khi xe đã khởi động.
  - Đèn cảnh báo sáng khi đang lái xe.
- Khi đèn cảnh báo bật (và đèn cảnh báo hệ thống phanh tắt), chức năng ABS sẽ tắt; tuy nhiên, hệ thống phanh thông thường vẫn tiếp tục hoạt động bình thường.

Đèn cảnh báo ABS sẽ sáng cùng với đèn cảnh báo hệ thống phanh nếu hệ thống EBD gặp trục trặc. Để biết thêm thông tin chi tiết về cảnh báo lỗi hệ thống EBD, hãy tham khảo "Đèn cảnh báo hệ thống phanh (đỏ)" P130.

**LƯU Ý**

Nếu biểu hiện của đèn cảnh báo như sau đây, hệ thống ABS có thể được coi là bình thường.

- Đèn cảnh báo sáng ngay sau khi động cơ được khởi động nhưng tắt ngay lập tức, vẫn tắt.
- Đèn cảnh báo vẫn sáng sau khi động cơ đã được khởi động, nhưng nó sẽ tắt trong khi lái xe.
- Đèn cảnh báo sáng trong khi đang lái xe, nhưng nó tắt ngay lập tức.

Khi lái xe với điện áp ắc qui không đủ, chẳng hạn như khi động cơ được khởi động bằng nối điện ngoài, đèn cảnh báo ABS có thể sáng. Điều này là do điện áp bình áp của ắc qui thấp và không phải là hư hỏng. Khi ắc qui được sạc đầy, đèn sẽ tắt.

3 Bảng tập lái và điều khiển

## ■ Đèn cảnh báo hệ thống phanh màu (đỏ)

### CẢNH BÁO

- Lái xe trong khi đèn cảnh báo hệ thống phanh sáng là điều nguy hiểm. Điều này cho thấy hệ thống phanh của bạn có thể không hoạt động đúng. Nếu đèn vẫn sáng, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra hệ thống phanh của đại lý SUBARU ngay lập tức.
- Nếu hoàn toàn nghi ngờ về việc liệu phanh có hoạt động tốt hay không, không lái xe. Chúng tôi khuyên bạn nên mang xe đến đại lý SUBARU gần nhất để sửa chữa.

Đèn này có các chức năng sau đây:

#### ▼ Đèn cảnh báo phanh đỗ

Đèn sáng khi phanh đỗ được gài khi công tắc động cơ ở vị trí “ACC” hoặc “ON”. Đèn sẽ tắt khi phanh đỗ được nhả hoàn toàn.

#### ▼ Cảnh báo mức dầu phanh

Đèn này sẽ sáng khi mức dầu phanh giảm xuống gần mức “MIN” của bình chứa dầu phanh với công tắc động cơ ở vị trí “ON” và phanh đỗ được nhả hoàn toàn.

Nếu đèn hệ thống phanh sáng khi đang lái xe (với phanh đỗ đã được nhả ra hoàn toàn và với công tắc động cơ ở vị trí “ON”), đó có thể là dấu hiệu rò rỉ dầu phanh hoặc má phanh đã bị mòn. Nếu điều này xảy ra, ngay lập tức dừng xe ở địa điểm an toàn gần nhất và kiểm tra mức dầu phanh. Nếu mức chất lỏng dưới vạch “MIN” của bình chứa dầu phanh, không được lái xe. Chúng tôi khuyên nghị bạn nên kéo xe đến Đại lý SUBARU gần nhất để sửa chữa.

#### ▼ Cảnh báo hệ thống phân phối lực phanh (EBD)

Nếu đèn cảnh báo vẫn sáng kể cả khi phanh đỗ đã được nhả, thì mức dầu phanh có thể thấp hoặc đã có trục trặc trong hệ thống EBD. Hãy đỗ xe ở địa điểm an toàn ngay lập tức và chúng tôi khuyên nghị bạn nên liên hệ với Đại lý SUBARU.

## ■ Đèn cảnh báo hệ thống áp suất chân không (màu vàng)

Đèn cảnh báo hệ thống áp suất chân không sẽ sáng khi cảm biến áp suất chân không đang bị lỗi hoặc áp suất bầu trợ lực phanh đang giảm xuống. Nếu đèn cảnh báo hệ thống áp suất chân không tiếp tục sáng trong vài phút sau khi khởi động động cơ, có thể đã có lỗi trong hệ thống chân không. Trong trường hợp này, hãy

lái xe cẩn thận và yêu cầu Đại lý SUBARU kiểm tra hệ thống.

## ■ Đèn cảnh báo mức nhiên liệu thấp

Đèn cảnh báo mức nhiên liệu thấp sẽ sáng khi bình nhiên liệu gần cạn, ở mức xấp xỉ 7.0 lít (1,8 US gal, 1.5 Imp gal). Nó chỉ hoạt động khi công tắc động cơ được bật đến vị trí “ON”.

### THẬN TRỌNG

**Nhanh chóng tiếp nhiên liệu vào bình mỗi khi đèn cảnh báo mức nhiên liệu thấp sáng. Lỗi do xe bị hết nhiên liệu có thể gây ra hư hỏng cho động cơ.**

## ■ Đèn chỉ báo mở cửa

Khi bất kỳ cửa nào hoặc nắp khoang hành lý không được đóng hoàn toàn, đèn chỉ báo mở cửa sẽ sáng. Chức năng này vẫn hoạt động kể cả khi công tắc động cơ ở vị trí “ACC” hoặc “ON”.

Cửa mở được chỉ định bởi phần tương ứng của đèn cảnh báo mở cửa.

Luôn chắc chắn rằng đèn chỉ báo này không xuất hiện khi bắt đầu lái xe.

## ■ Đèn cảnh báo trợ lực lái



Khi động cơ đang hoạt động, đèn cảnh báo sáng và chuông báo kêu nếu phát hiện được lỗi trong hệ thống trợ lực lái điện.

### ⚠ THẬN TRỌNG

Khi đèn cảnh báo trợ lực lái được bật sáng, có thể việc vận hành vô lăng sẽ khó điều khiển hơn. Chúng tôi khuyên nghị bạn lái xe cẩn thận đến Đại lý SUBARU gần nhất và kiểm tra xe ngay lập tức.

## LƯU Ý

Nếu vô lăng được vận hành theo các cách sau đây, hệ thống điều khiển trợ lực lái có thể tạm thời hạn chế lực trợ lực để tránh làm cho các bộ phận của hệ thống, như máy tính điều khiển và mô tơ truyền động khô bị quá nóng.

- Vô lăng phải quay nhiều và thường xuyên khi xe được điều khiển ở tốc độ cực thấp, chẳng hạn như vô lăng phải quay thường xuyên khi đỗ xe song.
- Vô lăng được giữ ở vị trí quay hết cỡ trong thời gian dài.

Tại thời điểm này, việc lái xe sẽ khó điều khiển hơn. Tuy nhiên, điều này không

phải là lỗi. Lực lái bình thường sẽ được phục hồi sau khi vô lăng không hoạt động một lúc và hệ thống điều khiển trợ lực lái điện có thời gian để hạ nhiệt. Tuy nhiên, nếu vô lăng được vận hành theo cách không chuẩn, làm cho giới hạn trợ lực xảy ra quá thường xuyên, điều này có thể dẫn đến sự cố của hệ thống điều khiển trợ lực lái.

## ■ Đèn chỉ báo TRC OFF

TRC  
OFF

Đèn này sáng khi hệ thống TRC tắt. Để biết thông tin chi tiết, tham khảo “Hệ thống điều khiển ổn định xe (VSC)/hệ thống TRC” P230.

## ■ Đèn chỉ báo hoạt động của hệ thống VSC/ Hệ thống điều khiển ổn định xe VSC



### ▼ Đèn cảnh báo của hệ thống VSC

### ⚠ THẬN TRỌNG

Hệ thống kiểm soát ổn định xe (VSC) cung cấp điều khiển ABS thông qua mạch điện của hệ thống ABS. Theo đó, nếu ABS không hoạt động, hệ thống VSC sẽ không thể cung cấp điều khiển ABS. Do đó, hệ thống VSC sẽ không hoạt động, khiến đèn cảnh báo sáng lên. Mặc dù cả hai hệ thống VSC và hệ thống ABS đều không hoạt động trong trường hợp này, các chức năng thông thường của hệ thống phanh vẫn khả dụng. Bạn vẫn sẽ an toàn khi lái xe trong tình trạng này, nhưng cần lái xe cẩn thận và chúng tôi khuyên nghị bạn nên kiểm tra xe tại Đại lý SUBARU càng sớm càng tốt.

## LƯU Ý

• Nếu mạch điện của hệ thống VSC xe bị trục trặc bên trong, đèn cảnh báo sẽ sáng. Tại thời điểm này, hệ thống chống bó cứng phanh (ABS) vẫn hoạt động đầy đủ.

• Đèn cảnh báo sáng lên khi hệ thống điều khiển điện tử của hệ thống ABS/ hệ thống VSC bị trục trặc.

Hệ thống VSC có thể không hoạt động trong bất kỳ một trong các điều kiện nào sau đây. Chúng tôi khuyến nghị bạn nên kiểm tra xe tại Đại lý SUBARU ngay lập tức.

- Đèn cảnh báo không sáng khi công tắc động cơ được chuyển sang vị trí "ON".
- Đèn cảnh báo sáng trong khi xe đang chạy.

## LƯU Ý

Nếu biểu hiện của đèn cảnh báo được mô tả trong các ví dụ sau, hệ thống VSC có thể được coi là bình thường.

- Đèn cảnh báo sáng ngay sau khi động cơ được khởi động nhưng tắt ngay lập tức.
- Đèn cảnh báo vẫn sáng sau khi động cơ đã được khởi động, nhưng nó sẽ tắt trong khi lái xe.

• Đèn cảnh báo sáng trong khi đang lái xe, nhưng nó tắt ngay lập tức.

### ▼ Đèn chỉ báo hoạt động của hệ thống VSC

Đèn chỉ báo nháy trong khi kích hoạt chức năng điều khiển trượt và trong khi kích hoạt hệ thống TRC.

## LƯU Ý

• Đèn có thể vẫn sáng trong một thời gian ngắn sau khi động cơ đã được khởi động, đặc biệt là trong điều kiện thời tiết lạnh. Điều này không phải là dấu hiệu hư hỏng. Đèn này sẽ tắt sau khi động cơ đã được hâm nóng.

• Đèn chỉ báo sáng khi động cơ đã bị trục trặc và đèn chỉ báo lỗi động cơ/ đèn cảnh báo CHECK ENGINE sáng.

Hệ thống VSC có thể đã bị hư hỏng các điều kiện sau đây. Chúng tôi khuyến nghị bạn nên kiểm tra xe tại Đại lý SUBARU càng sớm càng tốt.

- Đèn không tắt kể cả sau khoảng thời gian khoảng vài phút (động cơ đã được hâm nóng) sau khi động cơ đã được khởi động.

## ■ Đèn chỉ báo OFF của hệ thống VSC

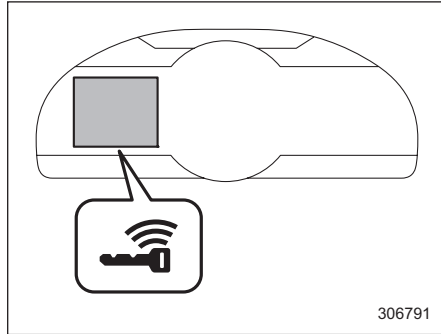


Đèn sáng lên khi hệ thống VSC được chọn để vô hiệu hóa hệ thống điều khiển ổn định xe (VSC).

Hệ thống VSC có thể đang gặp trục trặc trong bất kỳ một trong các điều kiện nào sau đây. Chúng tôi khuyến nghị bạn nên kiểm tra xe tại Đại lý SUBARU ngay lập tức.

- Đèn này sẽ không sáng lên trong khi đang kiểm tra hệ thống.
- Đèn không tắt ngay cả sau khoảng thời gian khoảng 2 giây sau khi công tắc động cơ được chuyển sang vị trí "ON".

## ■ Chuông cảnh báo và đèn báo cảnh báo của chìa khóa thông minh với hệ thống khởi động bằng nút bấm



306791

Đèn chỉ báo chìa khóa thông minh

Chìa khoá thông minh với hệ thống khởi động bằng nút bấm được trang bị một chuông báo và đèn chỉ báo chìa khóa để giảm thiểu những vận hành sai và giúp chống trộm.

Khi chuông cảnh báo kêu và/hoặc đèn chỉ báo xuất hiện, hãy thực hiện hành động phù hợp.

Bạn có thể không tắt được tiếng chuông báo. Tuy nhiên, có thể thay đổi được cài đặt âm lượng của chuông cảnh báo bên ngoài tại Đại lý SUBARU của bạn. Chúng tôi khuyến nghị rằng bạn nên xin tư vấn

với Đại lý SUBARU để biết thêm chi tiết.

### ⚠ CẢNH BÁO

Không bao giờ lái xe mà thông điệp cảnh báo khóa vô lăng được hiển thị trên đồng hồ táp lô khi khởi động động cơ. Điều này chỉ ra tình trạng khóa vô lăng chưa được nhả ra và có thể gây ra tai nạn dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

### ⚠ THẬN TRỌNG

- Nếu thông điệp cảnh báo lỗi hệ thống khóa vô lăng được hiển thị trên đồng hồ táp lô, thì có thể đã có lỗi của khóa tay lái. Chúng tôi khuyến nghị bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU càng sớm càng tốt
- Khi thông điệp cảnh báo hệ thống khóa thông minh được hiển thị trên đồng hồ táp lô, chúng tôi khuyến nghị bạn nên liên hệ với Đại lý SUBARU ngay lập tức.

### LƯU Ý

- Kể cả khi chìa khoá thông minh nằm trong các vùng hoạt động bên trong xe, đèn cảnh báo chìa khóa cho

có thể có khởi động động cơ tùy thuộc vào trạng thái của chìa khóa thông minh và điều kiện môi trường.

- Khi đã cầm chìa khóa thông minh ra khỏi xe qua cửa sổ đang mở, cảnh báo lấy chìa ra khỏi hoặc cảnh báo lấy chìa ra khỏi bởi hành khách sẽ không được cung cấp.

### ▼ Danh sách các cảnh báo

### ⚠ THẬN TRỌNG

Không có bất kỳ một trong các cảnh báo sau đây xuất hiện kể cả khi đèn chỉ báo chìa khóa thông minh không xuất hiện, hãy thực hiện hành động phù hợp.



Chuông báo bên trong	Chuông báo bên ngoài	Tình trạng	Hành động
Tiếng đing, đing (Gián đoạn)	—	Cửa của người lái được mở ra trong khi công tắc động cơ đang ở vị trí “ACC”. (Trong xe AT, khi cần chọn số ở vị trí “P”.)	Chuyển nút nhấn khởi động động cơ đến vị trí “OFF”, hoặc đóng cửa của người lái. Khi rời khỏi xe, chắc chắn phải tắt nút nhấn khởi động động cơ đến “OFF”.
		Nút nhấn khởi động động cơ được chuyển đến “OFF” trong khi cửa của người lái mở.	Đóng cửa người lái.
Tiếng tinh	Tiếng bíp ngắn (2 giây)	<b>Cảnh báo hệ thống:</b> Các cửa được khóa bằng các phương pháp sau đây khi chìa khóa thông minh đang ở trong xe. <ul style="list-style-type: none"> <li>Cửa được đóng lại khi lấy khóa của cửa đang ở vị trí khóa.</li> <li>Cửa được đóng lại khi công tắc khóa cửa điện đang ở vị trí khóa.</li> </ul>	Mang chìa khóa thông minh ra khỏi xe và khóa các cửa xe. Không thể khóa được cửa xe khi chìa khóa thông minh đang ở trong xe. Sẽ nghe thấy tiếng chirp, và tất cả các cửa xe sẽ được mở khoá.
—	Tiếng bíp ngắn (2 giây)	<b>Cảnh báo khoá chìa:</b> Chạm vào cảm biến khóa cửa trong khi công tắc động cơ đang ở “OFF” và chìa khoá thông minh đang ở trong xe.	Đóng tất cả các cửa và khóa chúng. Nếu một trong các cửa đang mở, thì không thể khóa được cửa.
—	Tiếng bíp ngắn (5 giây)	<b>Cảnh báo cửa mở:</b> Chạm vào cảm biến khóa cửa trong khi công tắc động cơ đang ở “OFF” và mở một trong các cửa xe.	Đóng tất cả các cửa và khóa chúng. Nếu một trong các cửa đang mở, thì không thể khóa được cửa.
Tiếng tinh	Tiếng bíp dài (tối đa 60 giây)	<b>Cảnh báo công suất:</b> Trên xe AT, chạm vào cảm biến khóa cửa khi đang mang theo chìa khóa thông minh, công tắc động cơ đang ở vị trí khác “OFF” và cần chọn số ở vị trí “P”.	Đưa chìa khóa thông minh vào trong xe, hoặc nút nhấn khởi động động cơ được chuyển đến vị trí “OFF”. Nếu không chuyển nút nhấn khởi động động cơ đến sang vị trí “OFF”, thì không thể khóa các cửa xe.



Chuông báo bên trong	Chuông báo bên ngoài	Tình trạng	Hành động
Tiếng đing, đing (7 giây)	—	<b>Cảnh báo khoá thông minh:</b> Xe được lái mà không có chìa khoá thông minh đang ở trong xe.	Hãy mang theo chìa khoá thông minh và lái xe.
Tiếng tinh	—	<b>Cảnh báo chìa thông minh cho khởi động động cơ:</b> Ấn nút nhấn khởi động động cơ trong khi chìa khoá thông minh không ở trong xe.	Hãy mang theo chìa khoá thông minh và ấn công tắc động cơ.
Tiếng tinh	Bíp, bip, bip (3 lần)	<b>Cảnh báo mất khoá thông minh hành khách:</b> Người lái rời khỏi xe và mang theo chìa khoá thông minh và đóng một cửa của người lái trong khi công tắc động cơ đang ở vị trí khác "OFF" và cần chọn số ở vị trí "P".	Hãy chuyển nút nhấn khởi động động cơ sang "OFF" và rời khỏi xe.
Tiếng tinh	Bíp, bip, bip (3 lần)	<b>Cảnh báo hành khách cầm a khóa ra khỏi xe:</b> Hành khách rời khỏi xe và mang theo phía khoá thông minh và đóng một cửa khác cửa người lái trong khi nút nhấn khởi động động cơ đang ở vị trí khác "OFF".	Hãy đưa chìa khoá thông minh vào trong xe, hoặc nút nhấn khởi động động cơ được chuyển đến vị trí "OFF".
Tiếng bip dài (liên tục)	Tiếng bip dài (liên tục)	<b>Cảnh báo cầm khoá thông minh ra mà cần số không ở vị trí P (xe có AT):</b> Người lái rời khỏi xe và mang theo chìa khoá thông minh và đóng cửa người lái trong khi công tắc động cơ đang ở vị trí khác "OFF" và cần chọn số ở vị trí khác "P".	Chuyển cần số sang vị trí "P", chuyển nút nhấn khởi động động cơ đến "OFF" và rời khỏi xe.

Chương báo bên trong	Chương báo bên ngoài	Tình trạng	Hành động
Tiếng bíp dài (liên tục)	—	<p><b>Cảnh báo vị trí cần số (xe AT):</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Trường hợp 1: Động cơ được tắt bằng cách ấn nút nhấn khởi động động cơ trong khi cần số ở vị trí khác "P".</li> <li>Trường hợp 2: Mở cửa người lái trong khi nút nhấn khởi động động cơ ở vị trí khác vị trí "OFF" và cần số ở vị trí khác với vị trí "P".</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Trường hợp 1: Khởi động động cơ, chuyển cần số sang vị trí "P", chuyển công tắc động cơ đến "OFF" và rời khỏi xe.</li> <li>Trường hợp 2: Chuyển cần số sang vị trí "P", nút nhấn khởi động động cơ đến "OFF" và rời khỏi xe.</li> </ul>
Tiếng tinh	—	Chìa khoá thông minh hết pin.	Thay pin của chìa khoá thông minh.
Tiếng tinh	—	<p><b>Cảnh báo khóa tay lái:</b></p> <p>Quy trình khởi động động cơ được thực hiện, nhưng vô lăng vẫn bị khóa.</p>	Trong khi xoay nhẹ vô lăng sang phải và trái, nhấn bàn đạp phanh và ấn công tắc động cơ.
Tiếng tinh	—	<p><b>Cảnh báo sự cố hệ thống:</b></p> <p>Lỗi được phát hiện trong hệ thống trợ lực hoặc khóa vô lăng.</p>	Chúng tôi khuyến nghị bạn nên liên hệ với Đại lý SUBARU ngay lập tức và yêu cầu kiểm tra xe.

## ■ Đèn chỉ báo mã hóa động cơ



Đèn chỉ báo này chỉ ra sự hoạt động của hệ thống mã hóa động cơ.

Đèn chỉ báo mã hóa động cơ vẫn nhấp nháy trong các điều kiện sau đây.

- Ngay sau khi nút khởi động Star/Stop được chuyển sang vị trí “OFF”.
- Ngay sau khi cửa người lái được mở khi ra hoặc đóng lại khi thảo mãn tất cả các điều kiện sau đây.
  - Nút nhấn khởi động động cơ ở vị trí “ON” hoặc “ACC”.
  - Động cơ không hoạt động.

Trong trường hợp sử dụng chìa khóa trái phép (ví dụ, chìa khóa chưa được đăng ký hoặc mã ID không khớp), chế độ nguồn không được chuyển sang “ON” và đèn chỉ báo mã hóa động cơ tiếp tục nhấp nháy.

Nếu đèn chỉ báo không nhấp nháy trong các điều kiện trên, nó có thể chỉ ra rằng hệ thống mã hóa động cơ đang bị lỗi. Hãy liên hệ ngay với Đại lý SUBARU gần nhất.

Trong trường hợp sử dụng chìa khóa trái phép (ví dụ, sao chép trái phép), đèn chỉ báo mã hóa động cơ sẽ sáng. Để biết chi tiết về hệ thống mã hóa động cơ, tham khảo “Mã hóa động cơ” P102.

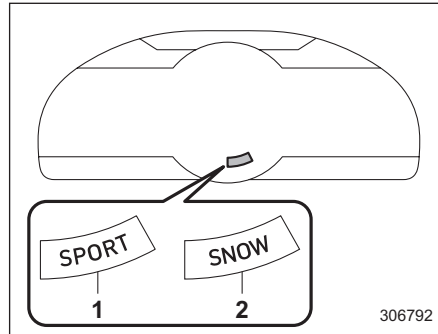
## LƯU Ý

• Đèn chỉ báo mã hóa động cơ vẫn tắt trong các điều kiện sau đây. Điều đó có nghĩa là việc khớp mã ID đã hoàn tất và hệ thống mã hóa động cơ bị vô hiệu hóa và nó không biểu thị sự cố.

- Trong khi động cơ đang chạy
- Nút nhấn khởi động động cơ đã được chuyển sang vị trí “ON” hoặc “ACC” và cửa người lái vẫn chưa được mở hoặc đóng

• Kể cả khi xảy ra lỗi, chẳng hạn như đèn chỉ báo mã hóa động cơ nhấp nháy không đều, nó sẽ không ảnh hưởng đến chức năng của hệ thống mã hóa động cơ.

## ■ Đèn chỉ báo chế độ lái (nếu có)

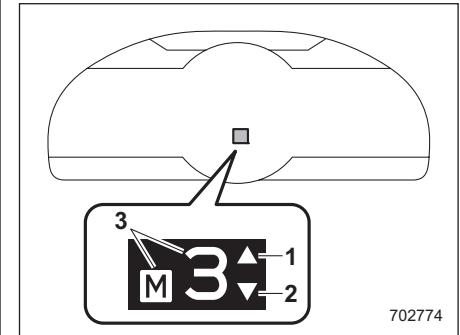


## Chỉ báo chế độ lái xe

- 1) Chế độ Sport (thể thao)
- 2) Chế độ Snow (đi tuyết)

Đèn này cho biết chế độ lái hiện tại. Để biết thêm chi tiết về chế độ lái, tham khảo “Công tắc chọn chế độ lái (nếu có)” P223.

## ■ Đèn chỉ báo cần chọn số (cho xe AT)/Vị trí số



- 1) Đèn báo tăng số
- 2) Chỉ báo xuống số (chỉ cho xe AT)
- 3) Đèn chỉ báo cần chọn số (cho xe AT)/Vị trí số

Đèn chỉ báo này chỉ ra vị trí của cần số (xe MT)/cần chọn số (xe AT).

### ▼ Đèn báo chuyển số (xe MT)

Khi được khuyến nghị chuyển lên số để tiết kiệm nhiên liệu tốt, đèn báo lên số sẽ nhấp nháy. Tham khảo “Đèn báo chuyển số” P216.

### ▼ Chỉ báo lên số/xuống số (xe AT)

Khi chế độ thường (Manual) được chọn, chỉ báo vị trí số (hiển thị lựa chọn số hiện tại) và đèn báo khả dụng lên số/xuống số sáng. Tham khảo “Lựa chọn chế độ Manual” P221.

### ■ Đèn chỉ báo điều khiển chạy tự động (trắng/xanh)/ Đèn cảnh báo điều khiển chạy tự động (vàng) (xe không có hệ thống EyeSight)



Đèn này sáng khi ấn nút “ON-OFF” để kích hoạt chức năng điều khiển ga tự động. Khi đặt tốc độ xe để sử dụng hệ thống chạy tự động, đèn chỉ báo này sáng màu xanh lá cây.

Để biết thông tin chi tiết, hãy tham khảo “Điều khiển ga tự động (xe không có hệ thống EyeSight)” P242.

Nếu đèn này sáng màu vàng, thì không được sử dụng hệ thống ga tự động. Chúng tôi khuyến nghị rằng bạn nên liên hệ với Đại lý SUBARU để kiểm tra.

### ⚠ THẬN TRỌNG

**Nếu đèn chỉ báo lỗi động cơ (đèn kiểm tra động cơ) sáng, thì đèn cảnh báo điều khiển ga tự động (màu vàng) cũng sáng cùng thời điểm. Tại thời điểm này, tránh lái xe ở tốc độ cao và chúng tôi khuyến nghị bạn nên kiểm tra xe tại Đại lý SUBARU càng sớm càng tốt.**

### LƯU Ý

Nếu đèn chỉ báo này không sáng kể cả khi bạn ấn công tắc điều khiển chạy tự động, công tắc “ON-OFF” có thể không hoạt động đúng. Chúng tôi khuyến nghị bạn nên kiểm tra xe tại Đại lý SUBARU gần nhất.

### ■ Đèn chỉ báo đèn xi nhan



Các đèn này cho thấy hoạt động của tín hiệu rẽ hoặc tín hiệu thay đổi làn đường.

Nếu các đèn chỉ báo không nhấp nháy hoặc nhấp nháy nhanh, có thể bóng đèn đã bị cháy. Chúng tôi khuyến nghị bạn hãy yêu cầu Đại lý SUBARU kiểm tra xe giúp bạn càng sớm càng tốt.

### ■ Đèn chỉ báo đèn chiếu xa



Đèn này cho thấy đèn pha ở chế độ chiếu xa. Đèn chỉ báo này cũng sáng khi vận hành nháy pha.

### ■ Đèn chỉ báo hỗ trợ chiếu xa (nếu có)



Đèn chỉ báo này xuất hiện khi chức năng hỗ trợ chiếu xa được kích hoạt. Để biết thêm thông tin chi tiết về chức năng hỗ trợ chiếu xa, tham khảo “Chức năng hỗ trợ chiếu xa” P167.

### ■ Đèn cảnh báo hệ thống cân bằng đèn pha tự động



Đèn này sáng lên khi chức năng cân bằng đèn pha tự động không hoạt động chính xác.

Nếu đèn này sáng trong khi lái xe hoặc không tắt sau khoảng 3 giây khi bật công tắc động cơ đến vị trí “ON”, chúng tôi khuyến nghị bạn nên liên hệ với Đại lý SUBARU để yêu cầu kiểm tra xe.

### ■ Đèn cảnh báo đèn pha LED



Đèn này sáng nếu đèn chỉ báo đèn pha LED bị lỗi. Chúng tôi khuyến nghị bạn nên kiểm tra xe tại Đại lý SUBARU càng sớm càng tốt.

### ■ Đèn chỉ báo TẮT của chiếu đèn pha theo góc lái



Đèn này sáng khi chức năng chiếu đèn pha theo góc lái tắt. Để biết thêm thông tin chi tiết, hãy tham khảo “Màn hình cài đặt hệ thống hỗ trợ lái” P146.

### ■ Đèn cảnh báo của góc chiếu đèn pha theo góc lái



Đèn này sáng khi lỗi xuất hiện trong đèn pha chiếu theo góc lái. Tham khảo “Đèn pha chiếu theo góc lái (SRH)” P170.

### ■ Đèn báo đèn pha



Đèn báo này sáng lên trong các điều kiện sau đây.

- Khi công tắc đèn được bật đến vị trí “ ” hoặc “ ”
- Khi công tắc đèn ở vị trí “AUTO” và đèn pha sẽ tự động sáng.

### ■ Đèn chỉ báo đèn sương mù phía sau (nếu có)



Đèn báo này sáng lên khi đèn sương mù phía sau sáng.

### ■ Đèn chỉ báo hỗ trợ khởi hành ngang dốc



Khi chức năng hỗ trợ khởi hành ngang dốc được kích hoạt, đèn chỉ báo này sẽ sáng. Nó sẽ biến mất khi chức năng hỗ trợ khởi hành ngang dốc không hoạt động.

### ■ Đèn chỉ báo phương tiện phía sau của Subaru (nếu có)



Đèn cảnh báo này xuất hiện trên màn hình đồng hồ táp lô (TFT màu) khi Hệ thống phát hiện xe đi phía sau của Subaru (SRVD) đang bị lỗi với mọi lý do. Để biết thêm thông tin chi tiết, hãy tham khảo “Đèn cảnh báo SRVD” P256. Nếu đèn chỉ báo vẫn xuất hiện, chúng tôi khuyến nghị bạn nên kiểm tra xe tại Đại lý SUBARU càng sớm càng tốt.

### ■ Đèn chỉ báo TẮT phát hiện phương tiện phía sau xe Subaru (nếu có)



Đèn chỉ báo này xuất hiện trên màn hình đồng hồ táp lô (TFT màu) khi chọn “SRVD” để kích hoạt Hệ thống phát hiện xe đi phía sau của Subaru (SRVD) hoặc khi Hệ thống phát hiện xe đi phía sau của Subaru bị treo tạm thời. Để biết thêm thông tin chi tiết, hãy tham khảo “Đèn cảnh báo TẮT SRVD” P256.

### ■ Đèn cảnh báo đường trơn trượt



Khi nhiệt độ bên ngoài từ 3°C trở xuống, đèn cảnh báo đường trơn trượt sẽ sáng để thông báo cho người lái xe rằng mặt đường có thể bị đóng băng.

### LƯU Ý

- Đèn chỉ báo nhiệt độ bên ngoài cho thấy nhiệt độ trong khu vực xung quanh cảm biến.
- Chỉ xem đèn cảnh báo đường trơn trượt như một hướng dẫn. Hãy chắc chắn kiểm tra tình trạng của mặt đường trước khi lái xe.
- Mỗi khi đèn báo cảnh báo đường trơn trượt xuất hiện, nó sẽ không tắt đi trừ khi nhiệt độ bên ngoài tăng từ 5°C trở lên.

■ Đèn cảnh báo RAB (nếu có)

**RAB**

Đèn chỉ báo sáng nếu hệ thống phanh tự động lùi (RAB) bị lỗi. Tham khảo “Hệ thống phanh tự động lùi (RAB) (nếu có)” P258.

■ Đèn chỉ báo RAB OFF (nếu có)

**RAB OFF**

Đèn chỉ báo này sáng khi Hệ thống phanh tự động lùi (RAB) được tắt hoặc khi Hệ thống phanh tự động lùi (RAB) bị treo tạm thời. Tham khảo “Hệ thống phanh tự động lùi (RAB) (nếu có)” P258.

■ Đèn cảnh báo bộ lọc hạt xăng (nếu có)



▼ Khi đèn cảnh báo bộ lọc hạt xăng sáng

Đèn cảnh báo bộ lọc hạt xăng sẽ sáng khi các hạt tích tụ vượt quá giới hạn chỉ định. Hãy lái xe với điều kiện lái tiêu chuẩn để loại bỏ hạt bụi. Đèn cảnh báo bộ lọc hạt xăng sẽ tắt khi các hạt bụi đã được loại bỏ. Tham khảo “bộ lọc hạt xăng (nếu có)” P272 cho điều kiện lái tiêu chuẩn.

▼ Khi đèn cảnh báo bộ lọc hạt xăng nhấp nháy

Khi đèn cảnh báo lọc hạt xăng nhấp nháy, chúng tôi khuyến nghị bạn nên xin tư vấn Đại lý SUBARU gần nhất để kiểm tra ngay lập tức.

 **THẬN TRỌNG**

**Nếu tiếp tục lái xe với đèn cảnh báo bộ lọc hạt xăng đang nhấp nháy, công suất của động cơ có thể được kiểm soát để bảo vệ động cơ và bộ lọc hạt xăng. Trong trường hợp này, tốc độ xe sẽ được kiểm soát và tính năng tăng tốc và leo đồi của xe có thể bị giảm xuống.**

**LƯU Ý**

Không thể sử dụng được điều khiển chạy tự động thích ứng/điều khiển chạy tự động khi đèn cảnh báo lọc hạt xăng nhấp nháy hoặc sáng.

■ Đèn cảnh báo tốc độ xe (nếu có)

120 km/h

Đèn cảnh báo tốc độ xe nhấp nháy khi tốc độ xe vượt quá mức xấp xỉ 120 km/h.

■ Đèn cảnh báo chính



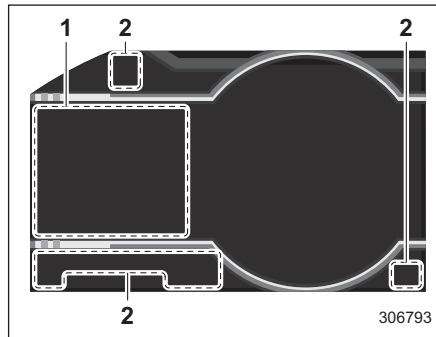
Chuông báo kêu và đèn cảnh báo sẽ sáng lên và nhấp nháy để thông báo rằng hệ thống cảnh báo chính đã phát hiện lỗi.

### 3-7. Màn hình của đồng hồ táp lô (TFT màu)

#### **▲ CẢNH BÁO**

Luôn tập trung chú ý đầy đủ đến việc lái xe an toàn khi sử dụng màn hình đồng hồ táp lô (LCD màu) trong khi xe đang chuyển động. Khi sử dụng của màn hình đồng hồ táp lô (LCD màu) cản trở khả năng tập trung lái xe của bạn, hãy dừng xe trước khi thực hiện các thao tác trên màn hình. Ngoài ra, không tập trung vào màn hình trong khi lái xe. Nếu không, có thể khiến bạn rời mắt khỏi quan sát đường và có thể dẫn đến tai nạn.

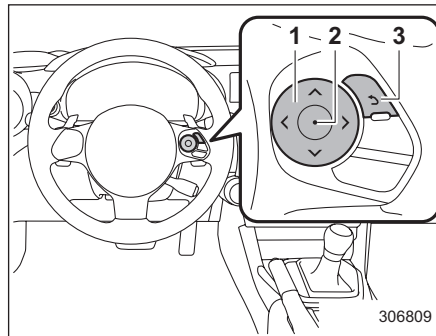
Thông tin khác nhau sẽ được hiển thị trên màn hình đồng hồ táp lô (LCD màu). Ngoài ra, một thông báo cảnh báo sẽ xuất hiện trên màn hình nếu phát hiện lỗi. Thêm vào đó, có thể được thực hiện một số cài đặt cho nội dung được hiển thị.



Màn hình của đồng hồ táp lô (TFT màu)

- 1) Màn hình thông tin đồng hồ (Tham khảo “Màn hình thông tin đồng hồ” P141.)
- 2) Màn hình giới thiệu (Tham khảo “Màn hình giới thiệu” P148.)

#### ■ Hoạt động cơ bản



#### Các công tắc điều khiển

- 1) < / > : Chọn các biểu tượng menu  
^ / v : Thay đổi nội dung hiển thị, cuộn màn hình lên/xuống và di chuyển con trỏ lên/xuống
- 2) Ấn nút: Nhập  
Ấn và giữ: Đặt lại
- 3) Trở về màn hình trước đó

Những thông tin liên quan đến nội dung của biểu tượng menu, hãy tham khảo chú thích của từng hạng mục dưới đầu đề của biểu tượng menu tương ứng.







#### ■ Màn hình thông tin đồng hồ

Có thể thay đổi màn hình thông tin đồng hồ.

#### ▼ Các biểu tượng Menu

Chọn một biểu tượng menu để hiển thị nội dung của nó.

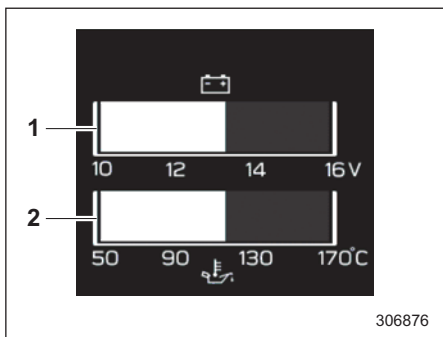
Biểu tượng	Trang
Thông tin lái xe	142
Nội dung dành cho SUBARU BRZ	143

Biểu tượng	Trang
 Màn hình liên kết với hệ thống dẫn đường* <sup>1</sup>	145 và Tham khảo Hướng dẫn sử dụng Hệ thống Dẫn đường/ Hệ thống âm thanh đi kèm.
 Màn hình liên kết của hệ thống âm thanh	146
 Màn hình EyeSight (nếu có)	Tham khảo phần bổ sung của Hướng dẫn sử dụng cho hệ thống Eyesight
 Màn hình cài đặt hệ thống hỗ trợ lái xe	146
 Cài đặt hiển thị	146
 Màn hình thông điệp cảnh báo	148

\*: Được hiển thị khi Apple CarPlay, Android Auto hoặc hệ thống dẫn đường (nếu có) đang hoạt động. Về thông tin chi tiết, tham khảo Hướng dẫn sử dụng điều hướng/âm thanh đi kèm.

## ■ Thông tin lái xe

### ▼ Thông tin lái xe (page 1)

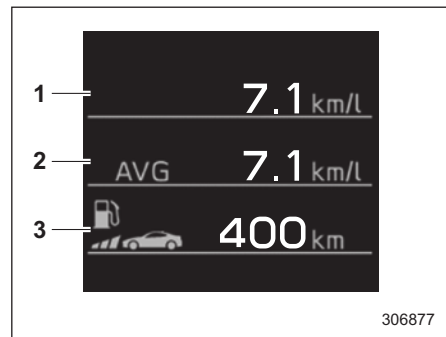


- 1) Vôn kế
- 2) Đồng hồ nhiệt độ dầu động cơ

Màn hình này hiển thị điện áp sạc điện và nhiệt độ động cơ.

Vì điện áp hiển thị có thể khác với điện áp ắc qui thực tế trên xe, do đó vôn kế chỉ để tham khảo.

## ▼ Thông tin lái xe (page 2)



- 1) Mức tiêu hao nhiên liệu hiện tại
- 2) Mức tiêu hao nhiên liệu trung bình
- 3) Quãng đường xe có thể đi được

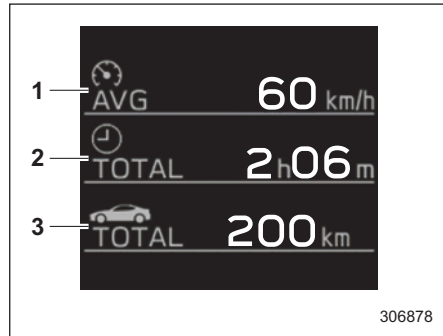
Màn hình này hiển thị tỷ lệ tiêu hao nhiên liệu hiện tại, mức tiêu hao nhiên liệu trung bình từ khi chức năng này được đặt lại và quãng đường xe có thể đi được tối đa với lượng nhiên liệu còn lại.

- Trong khi ấn và giữ sẽ đặt lại tiêu hao nhiên liệu trung bình.
- Sử dụng chỉ số mức tiêu hao nhiên liệu hiển thị chỉ để tham khảo.
- Khoảng cách này được tính dựa trên mức tiêu hao nhiên liệu trung bình. Theo kết quả này, quãng đường thực tế xe có thể đi được có thể sẽ không giống với hiển thị.



• Khi chỉ nạp thêm một lượng nhiên liệu nhỏ vào bình, thì hiển thị có thể sẽ không cập nhật. Khi nạp lại nhiên liệu, hãy tắt công tắc động cơ. Nếu nạp lại nhiên liệu nhưng không tắt công tắc động cơ, thì sẽ không được cập nhật giá trị hiển thị.

▼ Thông tin lái xe (page 3)

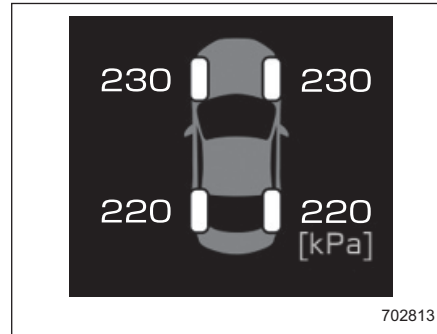


- 1) Tốc độ xe trung bình
- 2) Thời gian lái xe
- 3) Khoảng cách lái xe

Màn hình này hiển thị tốc độ xe trung bình kể từ khi màn hình được đặt lại, thời gian tích lũy kể từ khi bắt đầu lái xe sẽ được đặt lại và tổng quãng đường xe đi được cũng được đặt lại.

Ấn và giữ sẽ đặt lại tốc độ xe trung bình/ thời gian lái xe / khoảng cách lái xe.

▼ Thông tin lái xe (page 4) (nếu có)



Màn hình này hiển thị áp suất của từng lốp. Khi lốp bị xịt, lốp thủng và áp suất lốp sẽ được hiển thị màu vàng trên màn hình.

**LƯU Ý**

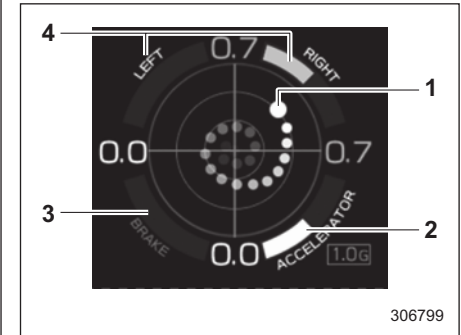
- Giá trị áp suất lốp được hiển thị vài phút sau khi lái xe.
- Mỗi khi hệ thống theo dõi áp suất lốp phát hiện được áp suất lốp thấp, các giá trị áp suất lốp sẽ hiển thị màu vàng cho đến khi áp suất lốp trở về bình thường.

• Hãy điều chỉnh áp suất lốp ngay lập tức khi đèn cảnh báo sáng. Khi hệ thống theo dõi áp suất lốp phát hiện được áp suất lốp đã điều chỉnh, đèn cảnh báo sẽ tắt và các giá trị áp suất lốp sẽ chuyển sang màu trắng.

• Để biết các thông tin về giá trị tiêu chuẩn của áp suất lốp, hãy tham khảo “Lốp” P363.

■ Nội dung dành cho SUBARU BRZ

▼ Lực G



- 1) Lực G khi tăng tốc
- 2) Lượng đạp bàn đạp ga
- 3) Áp suất dầu phanh
- 4) Mức đánh lái

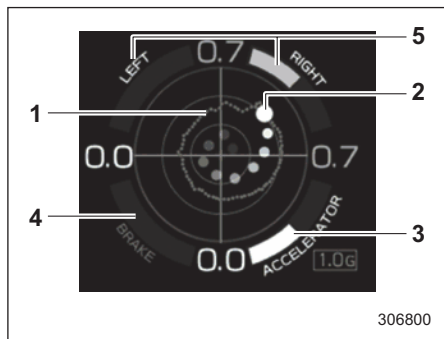
Màn hình này hiển thị lực G theo phương nằm ngang trên xe.

Bên cạnh hiển thị lực G, màn hình này cũng hiển thị lượng đánh lái sang trái và sang phải, lượng đạp bàn đạp ga và áp suất dầu phanh.

Màn hình này được dùng với mục đích chỉ dẫn. Tùy thuộc vào các yếu tố như điều kiện mặt đường, nhiệt độ và tốc độ của xe, mà màn hình này có thể sẽ không thể hiện đúng tình trạng thực tế của xe.

Ấn và giữ  $\odot$  để thay đổi phạm vi hiển thị lực G khi tăng tốc giữa 1.0 G và 0.5 G.

▼ **Lực G (Chức năng giữ mức cực đại)**



- 1) Ghi lại các lực G tối đa
- 2) Lực G khi tăng tốc
- 3) Lượng đạp bàn đạp ga

- 4) Áp suất dầu phanh
- 5) Mức đánh lái

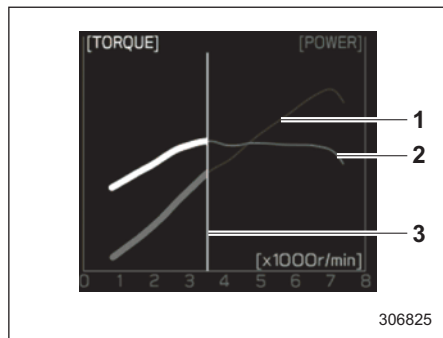
Màn hình này hiển thị các lực G trên xe.

Bên cạnh hiển thị lực G, màn hình này cũng hiển thị lượng đánh lái sang trái và sang phải, lượng đạp bàn đạp ga và áp suất dầu phanh.

Màn hình này được dùng với mục đích chỉ dẫn. Tùy thuộc vào các yếu tố như điều kiện mặt đường, nhiệt độ và tốc độ của xe, mà màn hình này có thể sẽ không thể hiện đúng tình trạng thực tế của xe.

Hãy ấn và giữ  $\odot$  để đặt lại giá trị ghi lực G lớn nhất.

▼ **Đường cong công suất và mômen xoắn**



- 1) Công suất
- 2) Mômen xoắn

- 3) Tốc độ động cơ hiện tại

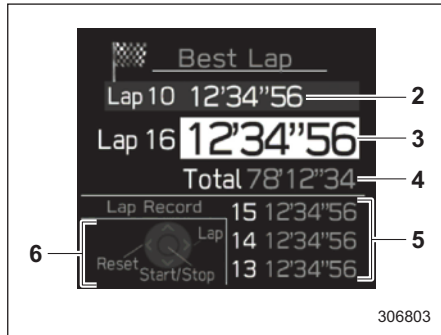
Thanh thẳng đứng sẽ trượt dọc theo tốc độ động cơ hiện tại.

Đồ thị này sẽ sử dụng để tham khảo mà không chỉ ra mômen và công suất thực tế của xe.

▼ **Đồng hồ đặt giờ**



Màn hình chính



**Màn hình đo**

- 1) Thời gian sớm nhất (màn hình chính)
- 2) Thời gian sớm nhất (màn hình đo)
- 3) Thời gian hiện tại
- 4) Tổng thời gian
- 5) Tổng thời gian quá khứ
- 6) Hướng dẫn vận hành công tắc điều khiển đồng hồ tập ló

Khi đồng hồ được đặt lại, “- - - -” sẽ được hiển thị.

Có thể ghi được tối đa 50 lần.

- Thay đổi giữa các màn hình đo hành trình

Để thay đổi sang màn hình đo: Ấn  $\odot$  .

Để thay đổi sang màn hình chính: Ấn  $\curvearrowright$  .

- Điều khiển trên màn hình đo

$\odot$  : Bắt đầu/kết thúc

$\curvearrowright$  : Đánh dấu 1 hành trình

$\curvearrowleft$  : Đặt lại thời gian đo được  
 $\wedge$  /  $\vee$  : Cuốn qua thời gian đã đo

- Đặt lại thời gian đo được  
 Sau khi ngừng đo, ấn  $\curvearrowleft$  .

- Để hiển thị nội dung khác trong khi đồng hồ đang hoạt động

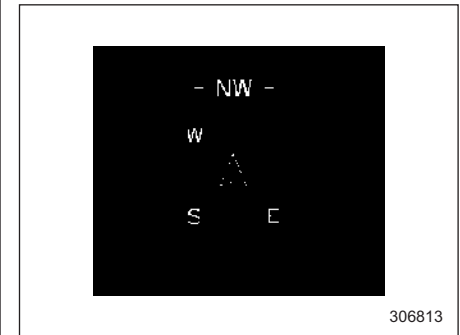
Nếu màn hình đo được hiển thị, ấn  $\curvearrowright$  để hiển thị màn hình chính. Sau đó vận hành các công tắc điều khiển đồng hồ tập ló để hiển thị nội dung khác. Trong khi đang hiển thị các hạng mục khác, giá trị đo sẽ tiếp tục hoạt động nhưng đồng hồ không thể vận hành.

**■ Màn hình liên kết với hệ thống dẫn đường**



Màn hình hệ thống dẫn đường:

Khi chỉ dẫn tuyến được được đặt trên hệ thống dẫn đường (nếu có), hạng mục này sẽ hiển thị thông tin tuyến đường. Để biết chi tiết về hệ thống dẫn đường/hệ thống âm thanh, hãy tham khảo Hướng dẫn sử dụng Hệ thống dẫn đường/âm thanh đi kèm.



Màn hình la bàn (nếu có):

Hiển thị hướng xe.


## ■ Màn hình liên kết của hệ thống âm thanh



Màn hình này hiển thị trạng thái của thông tin hệ thống âm thanh. Để biết chi tiết về hệ thống âm thanh, hãy tham khảo Hướng dẫn sử dụng Hệ thống dẫn đường/âm thanh đi kèm.

## ■ Màn hình cài đặt hệ thống hỗ trợ lái xe

Có thể thay đổi được việc điều chỉnh cài đặt của các hệ thống sau đây nhằm đáp ứng các yêu cầu cá nhân của bạn.



- LDA (Cảnh báo lệch làn đường)<sup>\*1\*2</sup>
- PCB (Hệ thống phanh tiền va chạm)<sup>\*1\*2</sup>
- SRVD<sup>\*1</sup>
- RAB (Hệ thống phanh tự động khi lùi)<sup>\*1</sup>
-  (Báo động âm thanh)<sup>\*1</sup>
- SRH (Đèn pha chiếu sáng theo góc lái)

<sup>\*1</sup>: Nếu có

<sup>\*2</sup>: Để biết thêm chi tiết về hệ thống Eyesight, hãy tham khảo phần bổ sung của Hướng dẫn sử dụng cho hệ thống Eyesight.

## ■ Cài đặt hiển thị

Sử dụng các công tắc điều khiển đồng hồ táp lô trên vô lăng để thay đổi các cài đặt.

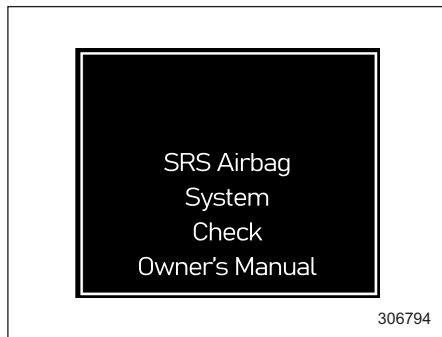
1. Ấn < hoặc > các công tắc để chọn một .
2. Vận hành các hạng mục mong muốn.
3. Ấn ^ / v hoặc < / > thiết lập, sau đó ấn thay đổi  để thay đổi hãy xác nhận.

Hạng mục		Cài đặt	Trang tham khảo	
EyeSight *1	Âm thanh	BẬT/TẮT	*2	
	Bắt đầu cảnh báo	BẬT/TẮT		
	Accel Lv.	Lv.1 (Eco)/Lv.2 (Comfort)/Lv.3 (Standard)/Lv.4 (Dynamic)		
	Chọn làn lái xe	Làn bên phải/Làn bên trái		
Âm lượng cảnh báo *1		Lớn nhất/Trung bình/Nhỏ nhất	258 và *2	
Cài đặt màn hình	Startup Scrn	BẬT/TẮT	-	
	GSI (Xe MT)	BẬT/TẮT	216	
	Turn-by-Turn *1	BẬT/TẮT	145	
	REV.	đèn chỉ báo	BẬT/TẮT	120
		RPM	**00rpm	
Chuông báo		BẬT/TẮT		
Cài đặt xe	Hệ thống mở khóa thông minh	Đèn nháy cảnh báo nguy hiểm	BẬT/TẮT	102 và 105
		Khóa lại để bảo vệ *1	30 giây/60 giây/120 giây/OFF	104
	Hệ thống sấy kính	15 phút/Tiếp tục	177	
	Đèn nội thất	7.5 giây/15 giây/30 giây	196	
	1-Touch LN CHGR	BẬT/TẮT	173	

\*1: Nếu có

\*2: Để biết thêm chi tiết về hệ thống Eyesight, hãy tham khảo phần bổ sung của Hướng dẫn sử dụng cho hệ thống Eyesight.

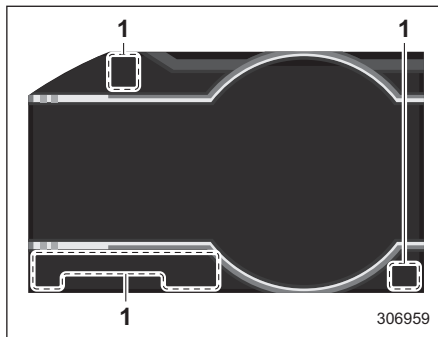
■ Màn hình thông điệp cảnh báo



Ví dụ về cảnh báo

Nếu có thông báo cảnh báo hoặc thông báo bảo dưỡng, nó sẽ xuất hiện trên màn hình đồng hồ tập lô (TFT màu). Hãy thực hiện các hành động thích hợp dựa trên các thông điệp được chỉ ra.

■ Màn hình báo hiệu





1) Màn hình báo hiệu

Khi tình huống sau đây xuất hiện, nội dung báo hiệu sau đây sẽ được hiển thị trên màn hình báo hiệu.

Dấu	Tên	Trang
	Đèn chỉ báo mở cửa	130
	Đèn cảnh báo lốp bị xì hơi (nếu trang bị)	127
A/T OIL TEMP	Đèn cảnh báo AT OIL TEMP (nhiệt độ dầu AT) (Xe có hộp số tự động AT)	127
	Đèn báo đèn pha LED	139

Dấu	Tên	Trang
	Đèn chỉ báo hỗ trợ chiếu xa (nếu có)	138
SRH OFF	Đèn chỉ báo OFF của đèn pha theo góc lái	139
SRH	Đèn cảnh báo của đèn pha theo góc lái	139
RAB	Đèn cảnh báo RAB (nếu có)	140
RAB OFF	Đèn chỉ báo RAB OFF (nếu có)	140
	Đèn cảnh báo hệ thống áp suất chân không (vàng)	130
	Đèn chỉ báo phát hiện phương tiện phía sau xe Subaru (nếu có)	139
	Đèn chỉ báo TẮT phát hiện phương tiện phía sau OFF (nếu có)	139
	Đèn cảnh báo hệ thống cân bằng đèn pha tự động	138
	Đèn cảnh báo lọc xăng (nếu có)	140
	Đèn chỉ báo hỗ trợ khởi hành ngang dốc	139
Dấu	Tên	Trang

	Đèn chỉ báo điều khiển chạy tự động (trắng/xanh)/ Đèn cảnh báo điều khiển chạy tự động (vàng) (xe không có hệ thống EyeSight)	138
	Đèn cảnh báo đường trơn trượt	139
120 km/h	Đèn cảnh báo tốc độ xe (nếu có)	140

### 3-8. Màn hình thông tin trung tâm (CID)

#### CẢNH BÁO

**Luôn tập trung chú ý đến việc lái xe an toàn khi sử dụng màn hình thông tin trung tâm trong khi xe đang chuyển động. Khi sử dụng của màn hình thông tin trung tâm sẽ cản trở khả năng tập trung lái xe của bạn, hãy dừng xe trước khi thực hiện các thao tác trên màn hình. Ngoài ra, không tập trung vào màn hình trong khi lái xe. Nếu không, có thể dẫn đến gây tai nạn.**

#### ■ Các đặc tính

Tất cả các thông tin trung tâm được hiển thị trên màn hình thông tin trung tâm, bao gồm hoạt động cài đặt xe, tình trạng xe, hệ thống dẫn đường (nếu có) và hoạt động của hệ thống âm thanh.

Các hạng mục	Trang
Thông tin bảo dưỡng	161
Cài đặt xe	151
Camera lùi (nếu có)	246

Các hạng mục	Trang
Hệ thống dẫn đường (nếu có)	Tham khảo Hướng dẫn sử dụng hệ thống dẫn đường/ hệ thống âm thanh đi kèm.
Âm thanh/điện thoại	Tham khảo Hướng dẫn sử dụng hệ thống dẫn đường/ hệ thống âm thanh đi kèm.
EyeSight (nếu có)	Tham khảo phần bổ sung của Hướng dẫn sử dụng cho hệ thống Eyesight

Có thể sử dụng màn hình thông tin trung tâm để đặt hoặc khởi tạo chính màn hình thông tin trung tâm.

#### LƯU Ý

- Khi xe đang di chuyển, vài chức năng nhất định hoặc lựa chọn có thể không khả dụng.
- Ngôn ngữ và đơn vị cho cả 2 màn hình thông tin trung tâm, và có thể thay đổi được màn hình của đồng hồ táp lô (TFT màu) Để biết thêm thông tin chi tiết, hãy tham khảo “Cài đặt xe” P155.

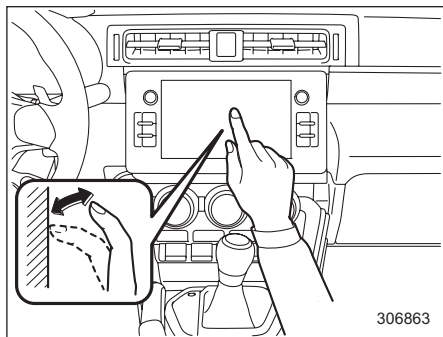
– CÒN TIẾP –

• Những hình ảnh được hiển thị trong Hướng dẫn sử dụng này là những hình ảnh ví dụ. Hình ảnh thực tế có thể khác vì còn tùy thuộc vào khu vực và thông số kỹ thuật của xe.

### ■ Hoạt động của màn hình cảm ứng

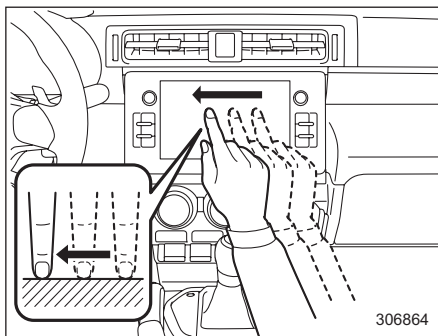
Màn hình thông tin trung tâm có một màn hình cảm ứng. Hãy chạm trực tiếp vào màn hình để điều khiển.

#### ▼ Chạm



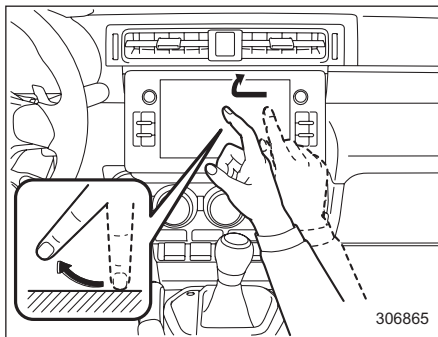
Chạm nhanh vào màn hình và thả ra một lần.

#### ▼ Kéo



Chạm vào màn hình và di chuyển tới vị trí cần thiết.

#### ▼ Vuốt

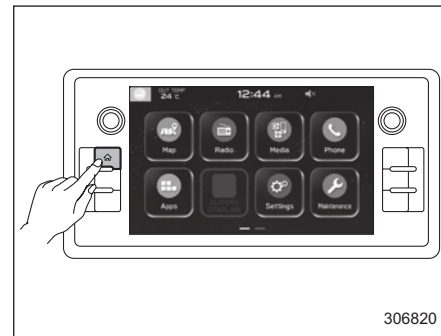



Dịch chuyển nhanh màn hình bằng cách vuốt ngón tay trên màn hình.

### LƯU Ý


Có thể không thực hiện được các thao tác vuốt khi độ ẩm cao.

### ■ Màn hình chính



Để hiển thị màn hình chính, ấn nút  (HOME)

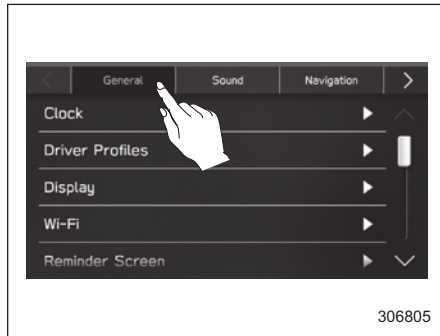
Trong cuốn Hướng dẫn sử dụng này, sẽ được giải thích các cài đặt sau đây. Để biết chi tiết về các hạng mục khác, hãy tham khảo Hướng dẫn sử dụng Hệ thống dẫn đường/âm thanh đi kèm.



- “Cài đặt” → “Tổng quát”
- “Cài đặt” → “Xe”
-  (Biểu tượng cài đặt xe)



### ▼ Các cài đặt tổng quát

Đặt thời gian và hiển thị các hạng mục chung.



1. Ấn  (HOME).
2. →  (Các cài đặt)
3. → “Chung”
4. Chọn trên menu bạn muốn.

## 152 Màn hình thông tin trung tâm

Có thể thay đổi bằng tay các điều chỉnh cài đặt của các hạng mục sau đây nhằm đáp ứng các yêu cầu cá nhân của bạn.

Hạng mục			Các cài đặt khả dụng	Trang tham khảo	Trang tham khảo cho qui trình cài đặt
Menu thứ 1	Menu thứ 2	Menu thứ 3			
Chung	Đồng hồ	Cài đặt thời gian *1	Tự động/Thủ công	162	162
		Cài đặt thời gian *2	Đồng bộ với điện thoại		162
		Múi giờ	Hiển thị múi giờ tùy vào từng thị trường		160
		Thời gian ban ngày	AUTO/ON/OFF		160
		Định dạng giờ	12H/24H		160
	Đặc điểm lái xe	—	Mặc định/4 người sử dụng	*4	—
	Màn hình	Tắt màn hình	Tắt màn hình.	—	160
		Điều chỉnh độ sáng	BẬT/TẮT	120	160
		Độ sáng/Tương phản	Đặt và điều chỉnh độ sáng và độ tương phản của màn hình.	160	160
	Wi-Fi	Wi-Fi	BẬT/TẮT	*4	—
		Kết nối với:	Chọn thiết bị đăng ký.		
		Các mạng Wi-Fi khả dụng	Thêm		
		Cài đặt bảo vệ Wi-Fi	Cài đặt số PIN/ Cài đặt nút bấm		
		Các mạng Wi-Fi được đăng ký	—		

Hạng mục			Các cài đặt khả dụng	Trang tham khảo	Trang tham khảo cho qui trình cài đặt
Menu thứ 1	Menu thứ 2	Menu thứ 3			
Chung	Màn hình nhắc	Bảo dưỡng	BẬT/TẮT	—	160
		Sinh nhật	BẬT/TẮT		160
		Lễ kỷ niệm	BẬT/TẮT		160
	Màn hình đồng hồ	Màn hình khởi động	BẬT/TẮT	117	160
		Đèn chỉ báo số (xe MT)	BẬT/TẮT	216	160
		Tắt màn hình <sup>73</sup>	BẬT/TẮT	145	160
		Chỉ báo tốc độ động cơ	Chỉ báo/RPM/Chuông báo	120	146
	Camera	Điều khiển độ trễ camera phía sau	BẬT/TẮT	247	160
		Đường chỉ dẫn góc lái	BẬT/TẮT	248	160
	Ngôn ngữ <sup>73</sup>	—	Hiện thị ngôn ngữ theo thị trường	141 và 149	160
	Phím tắt về màn hình chính	—	BẬT/TẮT	<sup>74</sup>	160
	Danh sách ngày sinh nhật	—	Đặt ngày sinh.	—	160
	Danh sách ngày kỷ niệm	—	Đặt ngày kỷ niệm.	—	160
	Thông báo nghỉ định kỳ <sup>73</sup>	—	BẬT/TẮT	<sup>74</sup>	—

Hạng mục			Các cài đặt khả dụng	Trang tham khảo	Trang tham khảo cho qui trình cài đặt
Menu thứ 1	Menu thứ 2	Menu thứ 3			
Chung	Cập nhật phần mềm	Cập nhật	Kiểm tra xem có bản cập nhật mới không	*4	—
		Tự động kiểm tra cập nhật	BẬT/TẮT		
		Tự động tải cập nhật	BẬT/TẮT		
	Đặt lại dữ liệu mặc định	—	Đặt lại/Hủy		
	Thông tin hệ thống	—	—		
Thông tin phần mềm nguồn mở/phần mềm miễn phí	—	—			

\*1: Xe có hệ thống dẫn đường

\*2: Xe không có hệ thống dẫn đường

\*3: Nếu có

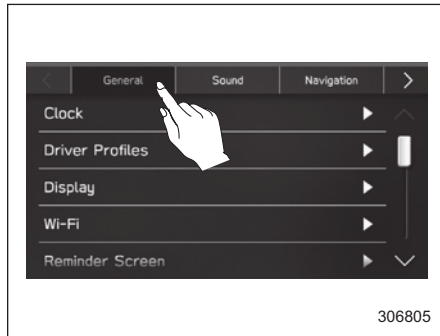
\*4: Để biết thêm chi tiết về hệ thống âm thanh và hệ thống dẫn đường, hãy tham khảo phần Hướng dẫn bổ sung cho hệ thống âm thanh và hệ thống dẫn đường.



## LƯU Ý

Chạm ⓘ để hiển thị thông tin chú thích của các hạng mục.

### ▼ Cài đặt xe

Tiến hành cài đặt hệ thống EyeSight và cài đặt xe.



1. Ấn  (HOME).
2. →  (Các cài đặt)
3. → “Xe”
4. Chọn trên menu bạn muốn.

Có thể thay đổi bằng tay các điều chỉnh cài đặt của các hạng mục sau đây nhằm đáp ứng các yêu cầu cá nhân của bạn.

Hạng mục			Các cài đặt khả dụng	Trang tham khảo	Trang tham khảo cho qui trình cài đặt
Menu thứ 1	Menu thứ 2	Menu thứ 3			
Xe	EyeSight* 1	Phanh tiền va chạm	Cài đặt ON/Cài đặt OFF	*2	—
		Cảnh báo đi lệch làn đường	BẬT/TẮT		
		Đặc tính tăng tốc của hệ thống điều khiển ga tự động	Lv.1 (Eco)/Lv.2 (Comfort)/Lv.3 (Standard)/Lv.4 (Dynamic)		
		Âm báo xe phía trước	BẬT/TẮT		
		Theo dõi xe di chuyển phía trước	BẬT/TẮT		
		Chọn chạy lái bên trái / Lái bên phải	Làn bên phải/Làn bên trái		
	Phanh tự động khi lùi *1	Báo động âm thanh	BẬT/TẮT	258	160
		Phanh tự động	BẬT/TẮT	258	160
	Hệ thống khóa không cần chìa khóa	Đèn nháy cảnh báo nguy hiểm	BẬT/TẮT	102 và 105	160
		Khóa lại để bảo vệ	30 giây/60 giây/120 giây/OFF	104	160
	Bộ gạt sương	—	15 phút/Tiếp tục	177	160
	Đèn nội thất	—	7.5 giây/15 giây/30 giây	196	160
	Thay đổi làn đường một chạm	—	Cài đặt số PIN/ Cài đặt nút bấm	173	160
	Chức năng phát hiện phía sau xe SUBARU *1	—	BẬT/TẮT	257	160
	Đèn pha chiếu sáng theo góc lái (SRH)	—	BẬT/TẮT	110	160
Âm lượng cảnh báo *1	—	Min/Mid/Max	255, 267 và *2	160	


\*1: Nếu có

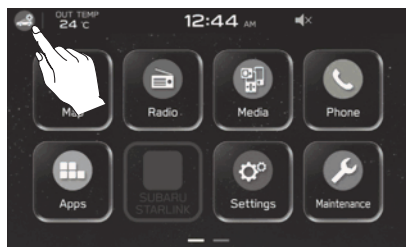
\*2: Để biết thêm chi tiết về hệ thống Eyesight, hãy tham khảo phần bổ sung của Hướng dẫn sử dụng cho hệ thống Eyesight.

## LƯU Ý

Chạm ⓘ để hiển thị thông tin chú thích của các hạng mục.

### ▼ Biểu tượng cài đặt xe

Chạm  để hiển thị các hạng mục có thể thay đổi khi lái xe.



307003



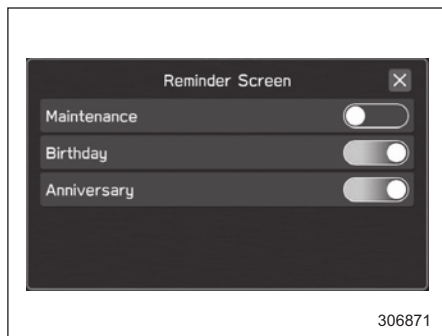
Hạng mục		Các cài đặt khả dụng	Trang tham khảo	Trang tham khảo qui trình cài đặt
Menu thứ 1	Menu thứ 2			
Điều khiển xe	Đặc điểm tăng tốc của điều khiển ga tự động	Lv.1 (Eco)/Lv.2 (Comfort)/Lv.3 (Standard)/Lv.4 (Dynamic)	*2	—
	Đèn pha chiếu sáng theo góc lái (SRH)	BẬT/TẮT	170	160
Hỗ trợ lái xe	Phanh tiền va chạm **1	Cài đặt ON/Cài đặt OFF	*2	—
	Cảnh báo đi lệch làn đường Cảnh báo *1	BẬT/TẮT		
	Chức năng phát hiện phát hiện xe **1	BẬT/TẮT	250	160
Khác	Âm lượng cảnh báo	Min/Mid/Max	250, 258 và *2	—

\*1: Nếu có

\*2: Để biết thêm chi tiết về hệ thống Eyesight, hãy tham khảo phần bổ sung của Hướng dẫn sử dụng cho hệ thống Eyesight.

▼ Cách chọn các hạng mục trên màn hình

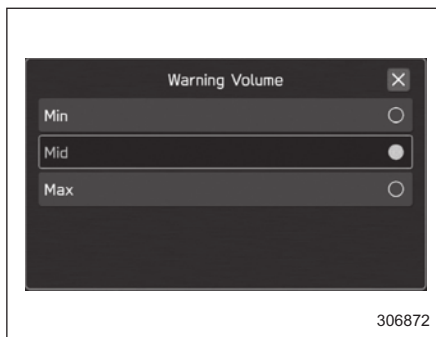
▼ Cài đặt BẬT/TẮT



Ví dụ

Chạm để thay đổi menu và chọn BẬT  hoặc TẮT .

▼ Lựa chọn



Ví dụ

Chạm vào mục mong muốn.

▼ Cách cài đặt các hạng mục trên màn hình

▼ Độ sáng/Tương phản

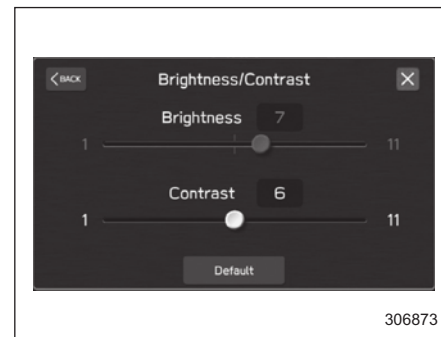
Đặt và điều chỉnh độ sáng và độ tương phản của màn hình thông tin trung tâm.

**LƯU Ý**

Chỉ có thể điều chỉnh “độ sáng” khi “Núm chỉnh độ sáng” tắt. Tham khảo “Các cài đặt tổng quát” P151.

1. Ấn (HOME).
2. → (Các cài đặt)
3. → “Chung”
4. → “Hiện thị”

5. → “Độ sáng/Tương phản”



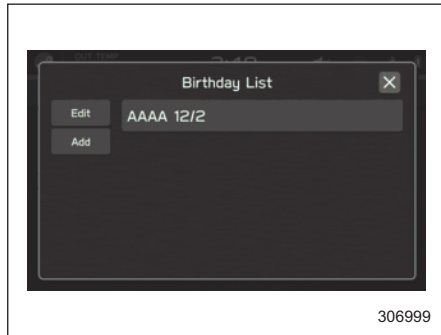
6. Kéo ● để điều chỉnh độ sáng và độ tương phản.

Hãy chạm “Mặc định” chuyển về cài đặt mặc định.

▼ Danh sách ngày sinh nhật

Nếu ngày sinh hoặc lễ kỷ niệm đến đúng ngày, một thông điệp sẽ được hiển thị khi công tắc động cơ được chuyển sang vị trí “ON”. Có thể thay đổi chức năng này đến “Bật” hoặc “Tắt” trên “Màn hình nhắc nhở”. Để có thông tin chi tiết, hãy tham khảo “Cài đặt tổng quát” P151

1. Ấn (HOME).
2. → (Các cài đặt)
3. → “Chung”
4. → “Danh sách ngày sinh nhật”



306999

5. →“Thêm”



307001

6. Nhập ngày.

7. →“OK”



307000

6. Nhập tên.

7. →“Tiếp”

## LƯU Ý

Có thể lưu được tối đa 5 ngày sinh nhật.

### ▽ Danh sách ngày kỷ niệm

Qui trình đặt ngày kỷ niệm giống như “Birthday List” P160, trừ bước lựa chọn 4 “Anniversary List”.

## ▼ Bảo dưỡng



306164

Có thể cài đặt được nhắc bảo dưỡng.

### Cài đặt dầu động cơ:

1. Hãy chạm vào (nhắc bảo dưỡng).
2. → (Dầu động cơ)
3. Chọn “Ngày thông báo” hoặc “Thời gian thông báo” của bộ nhắc nhở.
4. → “Đặt”
5. →

### Cài đặt thay lọc dầu

Qui trình cài đặt là tương tự như qui trình cài đặt “Engine Oil”, nhưng chạm vào hạng mục “Oil Filter” trong bước 2.

### Cài đặt lốp:

Qui trình cài đặt là tương tự như qui trình cài đặt “Engine Oil”, nhưng chạm vào hạng mục “Tires” trong bước 2.

### Cài đặt lịch bảo dưỡng:

Qui trình cài đặt là tương tự như qui trình cài đặt “Dầu động cơ”, nhưng chạm vào hạng mục “Lịch bảo dưỡng” trong bước 2.

### LƯU Ý

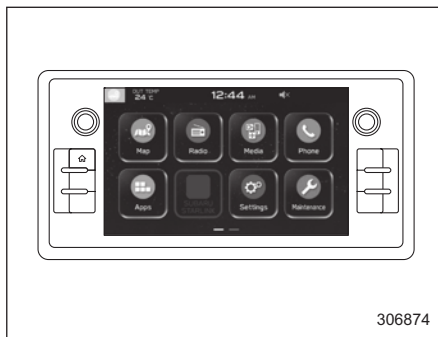
- Chạm “Đặt lại” để đặt lại cài đặt.
- Hãy chạm “Update” chuyển về cài đặt mặc định.

## 3-9. Đồng hồ

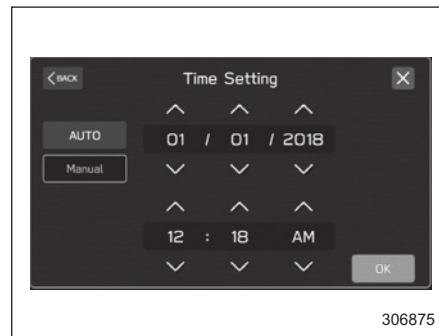
Đối với các xe có hệ thống dẫn đường và âm thanh chính hãng SUBARU, có thể điều chỉnh đồng hồ bằng chế độ tự động hoặc chế độ bằng tay.

### ■ Cài đặt đồng hồ bằng tay

1. Chuyển công tắc động cơ sang vị trí “ON”.



2. Ấn (HOME).
3. → (Các cài đặt)
4. → “Chung”
5. → “Đồng hồ”
6. → “Cài đặt thời gian”



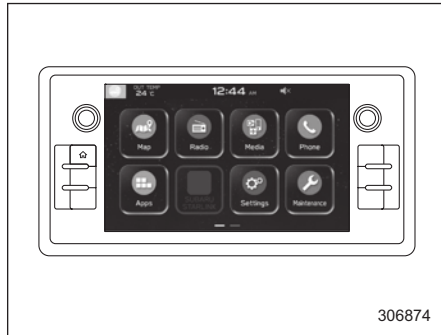
7. → “Bằng tay”
8. → hoặc
9. → “OK”

### LƯU Ý

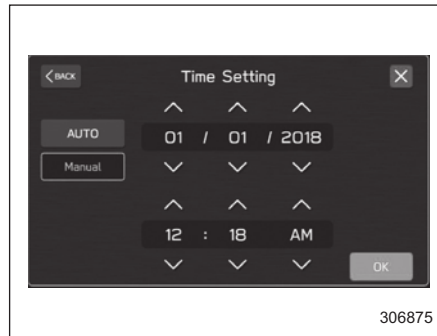
Cũng có thể hiển thị màn hình cài đặt đồng hồ bằng cách chạm vào đồng hồ trên thanh trạng thái.

## ■ Cài đặt đồng hồ tự động

1. Chuyển công tắc động cơ sang vị trí “ON”.



2. Ấn (HOME).
3. → (Các cài đặt)
4. → “Chung”
5. → “Đồng hồ”
6. → “Cài đặt thời gian”



7. Xe có hệ thống dẫn đường:

→ “AUTO”

Xe không có hệ thống dẫn đường:

→ “Đồng bộ với điện thoại”

### ▼ Xe không có hệ thống dẫn đường

Đồng hồ sẽ được đặt và điều chỉnh một cách tự động khi điện thoại thông minh được kết nối qua Bluetooth® qua việc truyền dữ liệu danh bạ.

1. Đăng ký điện thoại thông minh với hệ thống âm thanh. Để biết chi tiết, tham khảo “CÀI ĐẶT BLUETOOTH” trong Hướng dẫn sử dụng bổ sung cho hệ thống dẫn đường/âm thanh.

2. Chuyển dữ liệu danh bạ sang hệ thống. Để biết chi tiết, tham khảo “CÀI ĐẶT BLUETOOTH” trong Hướng dẫn sử dụng bổ sung của hệ thống dẫn đường/hệ

thống âm thanh. Đồng hồ sẽ được điều chỉnh một cách tự động.

## LƯU Ý

Đối với xe không có hệ thống dẫn đường: Tùy thuộc vào kiểu điện thoại thông minh, có thể cần phải thay đổi cài đặt của điện thoại thông minh được kết nối. (ví dụ: Đối với hệ điều hành iOS hoặc các kiểu khác, có thể cần kích hoạt cài đặt thông báo). Để biết thêm thông tin chi tiết, hãy kiểm tra hướng dẫn kết nối điện thoại thông minh.

### ▼ Xe có hệ thống dẫn đường

Đồng hồ sẽ được đặt tự động khi có tín hiệu GPS.

### 3-10. Công tắc điều khiển đèn

#### ⚠ THẬN TRỌNG

- Sử dụng bất kỳ đèn nào trong một thời gian dài trong khi động cơ không hoạt động có thể khiến hết ắc qui.
- Trước khi rời khỏi xe, hãy chắc chắn đã tắt công tắc đèn ở vị trí tắt. Nếu vô tình đặt công tắc đèn ở vị trí khác vị trí tắt trong một thời gian dài, ắc qui có thể bị phóng hết điện.

Công tắc điều khiển đèn hoạt động khi nút nhấn khởi động động cơ được chuyển đến vị trí “ACC” hoặc “ON”.

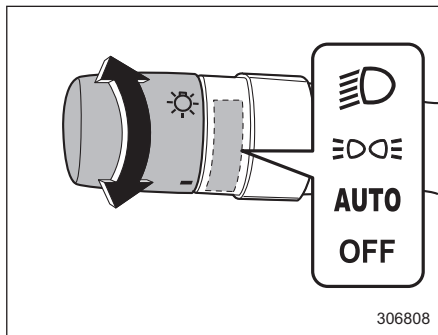
Bất kể công tắc điều khiển đèn ở vị trí nào, đèn chiếu sáng cũng sẽ bị tắt khi tắt động cơ bằng nút nhấn.

#### LƯU Ý

Công tắc điều khiển đèn có thể được vận hành (ngoại trừ đèn pha bật/tắt tự động), kể cả khi nút nhấn khởi động động cơ được tắt.

Khi cửa người lái được mở ra trong khi các đèn pha đang ở các tình trạng sau đây, chuông báo kêu để thông báo rằng đèn đang bật.

#### ■ Đèn pha



Để bật các đèn pha, vặn núm ở đầu công tắc điều khiển đèn.

#### Vị trí “OFF”:

Đèn pha đều tắt.

#### Vị trí “”:

Đèn chiếu sáng bằng táp lô, đèn pha, đèn cả nhân phía trước, đèn hậu và đèn biển số được bật.

#### Vị trí “”:

Đèn chiếu sáng bằng táp lô, đèn vị trí phía trước, đèn hậu và đèn biển số được bật.

#### Vị trí “AUTO”: Bật/tắt đèn pha tự động

Khi công tắc động cơ ở vị trí “ON”, đèn chiếu sáng bằng táp lô, đèn pha, đèn vị trí phía trước, đèn hậu và đèn biển số được **bật hoặc tắt tự động** tùy thuộc vào mức độ của ánh sáng xung quanh.

#### ▼ Chức năng tiết kiệm ắc qui

Nếu các đèn pha hoặc đèn hậu sáng khi công tắc động cơ đã tắt để tránh cho ắc qui khỏi bị phóng điện, các đèn sẽ tự động tắt sau khoảng 20 phút.

Nếu một cửa được mở ra hoặc đóng, chức năng tiết kiệm ắc qui sẽ tạm thời bị hủy và các đèn sẽ tự động tắt sau khoảng 20 phút.

#### ▼ Bật/tắt đèn pha tự động liên kết với cần gạt nước

Khi công tắc điều khiển đèn ở vị trí “AUTO”, đèn pha sẽ tự động bật khi cần gạt nước kính chắn gió hoạt động vài lần. Đèn pha sẽ tự động tắt đi sau khoảng 1 phút sau khi cần gạt nước dừng hoạt động.

Có thể thay đổi đăt BẬT/TẮT của chức năng này tại Đại lý SUBARU. Chúng tôi khuyến nghị bạn nên tham khảo ý kiến Đại lý SUBARU để biết chi tiết.

▼ Chức năng chiếu sáng lối về

Chức năng chiếu sáng lối về bật ở chế độ đèn pha đèn chiếu gần để dễ dàng rời khỏi xe vào ban đêm hoặc trong một nơi tối.

Chức năng này sẽ kích hoạt khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau đây.

- Công tắc điều khiển đèn ở vị trí “AUTO”
- Trời đủ tối để bật đèn pha bật/tắt tự động

▽ Khi đến gần

Trong khi chức đèn chiếu sáng lối về được kích hoạt, đèn pha chiếu gần sẽ tự động bật sáng khi mở khóa các cửa bằng hệ thống khoa điều khiển từ xa.

Đèn pha chiếu gần sẽ bật

trong khoảng 30 giây\*1 và sau đó tắt. Tuy nhiên, nếu có bất kỳ một trong các thao tác sau đây được thực hiện, thì đèn pha chiếu gần sẽ tự động tắt.

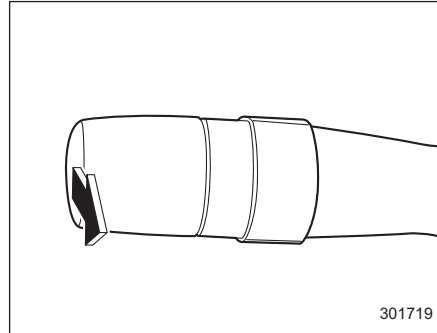
- Công tắc động cơ được chuyển sang vị trí “ON”.
- Khi các cửa xe được khóa.
- Công tắc điều khiển đèn được bật đến vị trí khác “AUTO”.

▼ Cài đặt độ trễ đèn pha TẮT

Chức năng trì hoãn tắt tắt đèn pha bật các đèn pha, vv.. để dễ dàng rời khỏi xe vào ban đêm hoặc trong một nơi bị tối.

LƯU Ý

**Cài đặt tại nhà máy (cài đặt mặc định) về thời gian hoạt động của đèn pha và đèn bên ngoài là 30 giây. Có thể thay đổi được cài đặt này ở 30 giây, 60 giây, 90 giây hoặc 120 giây tại các Đại lý của SUBARU. Để biết thêm chi tiết, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với Đại lý SUBARU.**



Các đèn pha chiếu gần và đèn bên ngoài xe sẽ sáng, sau khi tuân theo qui trình này.

1. Tắt công tắc động cơ.

2. Đặt công tắc đèn đến vị trí “AUTO” hoặc “OFF”.

3. Kéo cần điều khiển đèn xi nhan.

Đèn pha và đèn ngoại thất sẽ tắt khi có bất kỳ điều kiện nào sau đây xảy ra.

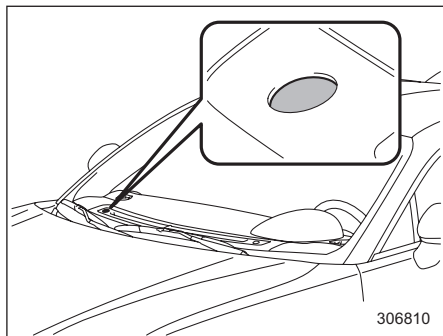
- Sau khoảng 30 giây trôi qua.
- Bạn ấn nút khóa trên chìa khóa thông minh/điều khiển từ xa 2 lần liên tiếp.
- Bạn chạm vào cảm biến khóa cửa trên tay nắm cửa hai lần liên tiếp.

LƯU Ý

Trong khi chức năng trì hoãn tắt đèn pha đang hoạt động, nếu bạn thực hiện bất kỳ thao tác nào sau đây, đèn pha và đèn bên ngoài xe sẽ tắt.

- Bật công tắc động cơ sang vị trí “ON”.
- Đặt bộ tạo nháy đèn pha đến vị trí “OFF”.
- Đặt công tắc điều khiển đèn đến vị trí khác vị trí “AUTO” hoặc “OFF”.

▼ Cảm biến bật/tắt đèn pha tự động



Cảm biến nằm trên bảng táp lô như trong hình vẽ.

**⚠ THẬN TRỌNG**

Nếu bất kỳ vật thể nào bám trên hoặc gần cảm biến, cảm biến có thể không phát hiện chính xác cường độ ánh sáng xung quanh và hoạt động tự động bật/tắt có thể hoạt động không đúng.

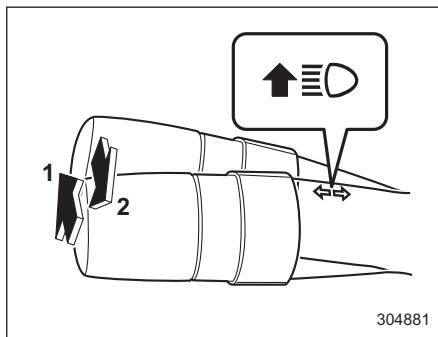
**LƯU Ý**

• Nếu công tắc điều khiển đèn ở vị trí “AUTO” và đèn pha không bật được khi bên ngoài trời trở nên tối, hãy bật công tắc đèn đến vị trí “”. Nếu điều này xảy ra, chúng tôi khuyến nghị bạn

nên kiểm tra xe tại Đại lý SUBARU càng sớm càng tốt.

• Cảm biến đèn có thể hoạt động không chính xác khi ánh sáng không phải ánh sáng mặt trời.

■ Thay đổi đèn chiếu xa/gần (mờ hơn)



Trong khi công tắc đèn đang ở vị trí “” hoặc vị trí “AUTO” ở trong địa điểm tối, đèn pha sẽ tự động sáng.

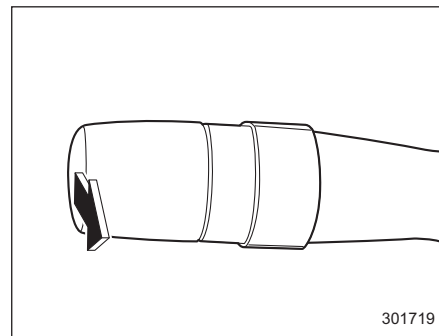
Đẩy cần điều khiển về phía trước và thả cần ra để bật đèn chiếu xa. Kéo cần điều khiển về phía sau và thả cần ra để chuyển sang đèn chiếu gần.

Với các xe có hỗ trợ chiếu xa, khi công tắc điều khiển đèn ở vị trí “AUTO”, đẩy cần về phía trước để bật chế độ đèn chiếu xa.

Tham khảo “Chức năng hỗ trợ chiếu xa (nếu có)” P167.

Khi các đèn pha được bật chế độ chiếu xa “”, đèn chỉ báo đèn pha trên đồng hồ táp lô cũng bật.

■ Đèn pha



**⚠ THẬN TRỌNG**

**Không được giữ cần nháy pha lâu hơn 2 giây.**

Để nháy các đèn pha, kéo cần về phía bạn và sau đó thả nó. Chiếu sáng xa sáng khi bạn giữ cần. Bộ nháy đèn pha vẫn hoạt động kể cả khi công tắc đèn ở vị trí tắt. Khi các đèn pha được bật chế độ chiếu xa, đèn chỉ báo đèn pha “” trên đồng hồ táp lô cũng sáng.



## ■ Chức năng hỗ trợ chiếu xa (nếu có)

### LƯU Ý

- Chức năng hỗ trợ đèn pha sử dụng camera được lắp đặt tại vị trí của các đèn xem bản đồ phía trước.
- Để biết chi tiết về cách xử lý camera, tham khảo phần Hướng dẫn sử dụng bổ sung dành cho hệ thống EyeSight.

Chức năng hỗ trợ đèn pha tự động thay đổi từ chế độ đèn pha từ chiếu xa sang chế độ đèn pha chiếu gần (hoặc ngược lại).

Khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau đây, đèn pha sẽ thay đổi sang đèn chiếu xa.

- Khi tốc độ xe từ 30 km/h trở lên.
  - Khi không có xe đến gần từ phía trước hoặc phía sau.
  - Khu vực phía trước của chiếc xe tối.
  - Khi đường không có khúc cua gấp.
- Khi thỏa mãn bất kỳ các điều kiện nào sau đây, đèn pha sẽ thay đổi thành chế độ chiếu gần.
- Khi tốc độ xe từ 20 km/h trở xuống.
  - Khi khu vực phía trước của xe sáng.
  - Khi có một chiếc xe đi trước hoặc sắp tới.
  - Khi hệ thống EyeSight đang bị trực trực hoặc tạm thời bị dừng hoạt động.

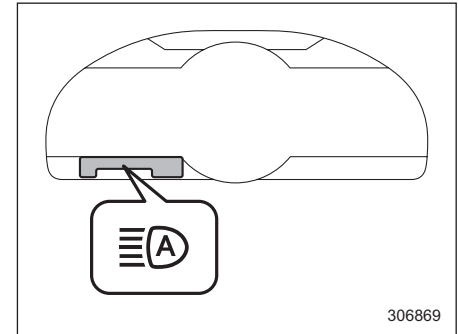
### LƯU Ý

- Không được đánh giá quá cao khả năng của chức năng hỗ trợ đèn pha. Người lái luôn có trách nhiệm nắm bắt tình huống xung quanh, để lái xe an toàn và thay đổi chế độ đèn pha bằng tay nếu cần thiết.
- Cài đặt ở nhà máy (cài đặt mặc định) cho chức năng này được đặt là “hoạt động”. Có thể thay đổi cài đặt này thành TẮT (không hoạt động) tại các Đại lý của SUBARU. Để biết thêm chi tiết, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với Đại lý SUBARU để kiểm tra.

#### ▼ Cách sử dụng chức năng hỗ trợ chiếu xa

Chức năng hỗ trợ đèn pha sẽ được kích hoạt khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau đây.

- Công tắc điều khiển đèn ở vị trí TỰ ĐỘNG và đèn pha chiếu gần ở chế độ tự động.
- Cần gạt tín hiệu rẽ được đẩy về phía trước.



Đèn chỉ báo hỗ trợ đèn pha

Để bật các đèn pha, vặn núm ở đầu công tắc điều khiển đèn.

### LƯU Ý

Nếu chức năng hỗ trợ đèn pha đa bị trực trực hoặc tạm thời bị dừng hoạt động, đèn pha sẽ được cố định ở chế độ chiếu gần.

#### ▼ Dừng tạm thời chức năng hỗ trợ chiếu xa


Nếu chức năng hỗ trợ đèn pha tạm thời dừng do tầm nhìn kém hoặc do nhiệt độ bất thường, một thông điệp xuất hiện trên đồng hồ táp lô. Mỗi khi các điều kiện trên đã được thay đổi, hãy lái xe trong giây lát để phục hồi hệ thống.

## LƯU Ý

Kể cả khi các điều kiện hoạt động của chức năng hỗ trợ chiếu xa đã được đáp ứng, có thể có trường hợp đèn chỉ báo hỗ trợ đèn pha không sáng.

### ▼ Cách thay đổi chế độ đèn pha bằng tay

**Thay đổi sàng chiếu gần:**

- Đặt công tắc điều khiển đèn đến “”.
- Kéo cần trong khi đèn pha chiếu xa đang sáng và nhả nó.


**Thay đổi sàng chiếu xa:**

Đẩy cần về phía trước và nhả nó ra.

Tại thời gian này, chức năng hỗ trợ đèn pha sẽ tắt, đèn chỉ báo đèn pha sẽ không tắt và đèn chỉ báo đèn pha sẽ bật.

## LƯU Ý

Sau khi thay đổi bằng tay chế độ đèn pha thành chiếu xa, nếu bạn bật chức năng hỗ trợ đèn pha, hãy đẩy cần về phía trước và thả nó.

Khi thay đổi bằng tay chế độ đèn pha thành chiếu xa, nếu bạn bật công tắc điều khiển đèn sang vị trí “”, các đèn vị trí phía trước, đèn hậu và đèn biển số sẽ sáng.

### ▼ Hướng dẫn cho hệ thống hỗ trợ

• Chức năng hỗ trợ đèn pha nhận biết tình trạng xung quanh xe dựa trên độ sáng phía trước của xe bạn, v.v. Do đó, chế độ đèn pha có thể chuyển đổi trong một số tình huống, làm không phù hợp với ý muốn của người lái.

• Xe đạp hoặc xe chở hàng thô sơ có thể không được phát hiện.

• Trong các tình huống sau đây, có thể phát hiện độ sáng của môi trường xung quanh không chính xác và chức năng hỗ trợ đèn pha có thể không hoạt động đúng. Do đó, độ chói của đèn pha có thể gây ảnh hưởng đến xe đang đi tới hoặc phương tiện phía trước. Ngoài ra, đèn pha chiếu gần có thể tiếp tục mặc dù không có phương tiện đi tới và phương tiện phía trước. Trong những trường hợp như vậy, hãy thay đổi chế độ đèn pha bằng tay.

- Trong thời tiết xấu (sương mù, tuyết, bão cát, mưa lớn, v.v.).

- Khi kính chắn gió bị bẩn hoặc mờ.

- Khi kính chắn gió bị nứt hoặc hư hỏng.

- Nếu có đèn tương tự như đèn pha hoặc đèn hậu ở khu vực xung quanh.

- Khi một chiếc đang đến gần hoặc xe phía trước đang lái mà không bật đèn pha và đèn hậu.

- Nếu các đèn pha của xe đang đến gần hoặc đèn hậu của xe phía trước bị bẩn hoặc bị biến màu, hoặc nếu chùm sáng không hội tụ một cách chính xác.

- Khi sự thay đổi độ sáng nhanh liên tục trong khi lái xe.

- Khi lái xe trên đường có nhiều chỗ gồ ghề hoặc bề mặt không bằng phẳng.

- Khi lái xe trên đường có nhiều khúc cua.

- Khi có một số vật thể phản xạ ánh sáng mạnh, chẳng hạn như biển báo đường hoặc gương trong xe phía trước.

- Khi phần phía sau của xe phía trước, chẳng hạn như xe công ten nơ, phản xạ ánh sáng mạnh.

- Khi các đèn pha của xe bạn bị hỏng hoặc bẩn.

- Khi xe của bạn bị nghiêng, chẳng hạn như trong trường hợp xe có một lớp bị thùng hoặc đang bị kéo đi.

- Khi camera bị biến dạng hoặc kính của camera bị bẩn.

- Ngay sau khi động cơ đã khởi động.

• Trong các điều kiện sau đây, chế độ đèn pha sẽ không được tự động thay đổi từ chiếu xa sang chiếu gần.

- Khi xe của bạn vượt qua một chiếc xe đang đến đột ngột ngay khúc cua khuất.
- Khi một chiếc xe khác vượt qua phía trước xe của bạn.
- Khi một chiếc xe đang đến gần hoặc chiếc xe phía trước đi vào và ra khỏi tầm nhìn vì các đường cong liên tục, dải phân cách, cây bên đường, v.v.
- Nếu camera phát hiện được ánh sáng của đèn sương mù phía trước của xe đang tới, chế độ đèn pha có thể tự động thay đổi từ chiếu xa sang chiếu gần.
- Chế độ đèn pha có thể thay đổi từ chiếu xa sang chiếu gần hoặc ở tiếp tục ở chế độ chiếu gần, khi bị ảnh hưởng bởi đèn đường, tín hiệu giao thông, độ sáng của bảng quảng cáo hoặc vật thể phản chiếu như biển báo và biển tín hiệu thông và biển tín hiệu.
- Thời gian thay đổi chế độ đèn pha có thể khác nhau do các yếu tố sau.
  - Màu sắc hoặc độ sáng của các đèn pha của xe đang tới hoặc các đèn hậu của xe phía trước.
  - Đèn pha của xe sắp tới hoặc đèn đuôi của xe phía trước bị phủ đầy bùn, tuyết, v.v.

- Sự di chuyển và hướng di chuyển của một chiếc xe đang tới hoặc một chiếc xe phía trước.

- Khi các đèn pha của một xe đang tới hoặc các đèn hậu của xe phía trước chỉ sáng ở một bên.
- Khi xe đang tới hoặc xe phía trước là xe gắn máy.
- Tình trạng đường sá (độ dốc, đường cong, mặt đường, v.v.)
- Số lượng hành khách và trọng lượng hàng hóa trên xe.
- Giới hạn khả năng phát hiện của camera.

### ■ Hệ thống đèn chiếu sáng ban ngày



#### CẢNH BÁO

**Khi đèn chiếu sáng ban ngày bật, các đèn hậu tắt. Khi bên ngoài trời trở nên tối, hãy bật công tắc đèn đến vị trí “☞” để bật sáng đèn pha và đèn hậu. Điều này để tăng khả năng quan sát và giúp cho người lái khác có thể nhìn thấy xe bạn dễ dàng hơn.**

Các đèn chiếu sáng ban ngày sẽ tự động bật sáng khi đáp ứng các điều kiện sau.

- Động cơ đang chạy.

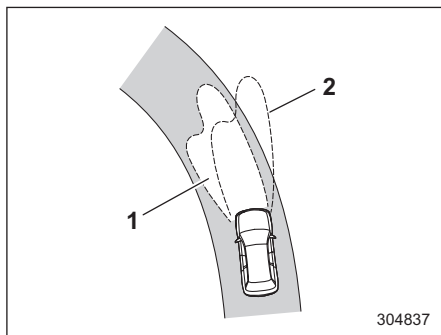
• Phanh đỗ chưa được nhả ra hoàn toàn.

- Công tắc điều khiển đèn ở vị trí “AUTO” hoặc vị trí “ON”.

### LƯU Ý

- **Khi công tắc đèn pha ở vị trí “☞☞” hoặc “☞”, hệ thống đèn chiếu sáng ban ngày sẽ bị tắt.**
- **Khi công tắc đèn pha ở vị trí “AUTO”, các đèn pha sẽ bật tự động, còn đèn chiếu sáng ban ngày sẽ bị tắt.**

### 3-11. Đèn pha chiếu sáng theo góc lái (SRH)

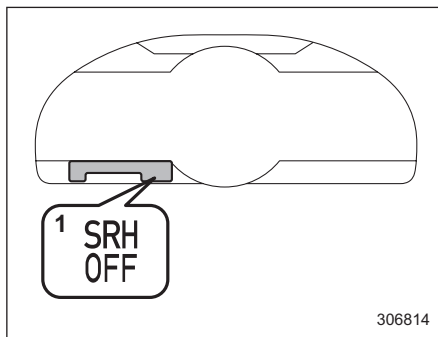


- 1) Vùng chiếu sáng mục tiêu khi SRH được kích hoạt
- 2) Vùng chiếu sáng mục tiêu khi SRH không kích hoạt

SRH là một chức năng tự động di chuyển chùm tia sáng đèn pha sang bên trái hoặc bên phải theo góc quay của vô lăng. Chức năng này giúp cải thiện được khả năng quan sát vào ban đêm bằng cách chiếu sáng con đường phía trước tại các góc và nơi giao lộ.

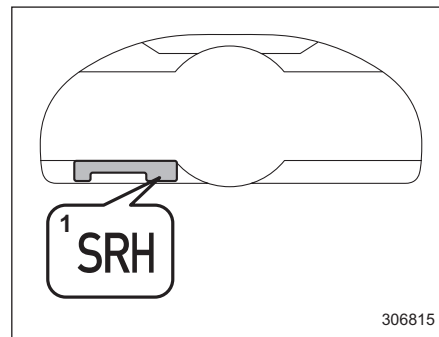
Bạn có thể bật hoặc tắt chức năng SRH. Có thể thay đổi các thiết lập này bằng cách sử dụng màn hình đồng hồ táp lô (TFT màu) hoặc màn hình thông tin trung tâm. Để biết thêm thông tin chi tiết, hãy

tham khảo “Màn hình cài đặt hệ thống hỗ trợ lái” P146, “Cài đặt xe” P155.



- 1) Đèn chỉ báo SRH OFF

Đèn chỉ báo SRH OFF trên màn hình đồng hồ táp lô (TFT màu) tắt khi SRH được bật. Đèn chỉ báo SRH OFF trên màn hình đồng hồ táp lô (TFT màu) sáng khi SRH được tắt.



- 1) Đèn chỉ báo SRH

Nếu SRH gặp trục trặc, đèn chỉ báo SRH trên màn hình đồng hồ táp lô (TFT màu) sáng và một thông điệp xuất hiện trên màn hình cảnh báo khi công tắc động ở vị trí “ON”. Nó chỉ ra rằng SRH đã bị vô hiệu hóa. Hãy liên hệ với Đại lý SUBARU để yêu cầu kiểm tra xe.

#### LƯU Ý

- Tình trạng hoạt động/không hoạt động của chức năng SRH được lưu lại khi công tắc động cơ tắt, kể cả khi động cơ đã được khởi động lại.
- Khi bạn bật công tắc động cơ đến vị trí “ON”, đèn báo SRH OFF sẽ sáng và tắt sau vài giây.

- SRH chỉ kích hoạt khi xe di chuyển về phía trước với tốc độ xấp xỉ từ 8km/h (5 dặm/giờ) trở lên.

### 3-12. Bộ cân bằng đèn pha

Đèn pha sử dụng LED tạo ra độ sáng lớn hơn đèn pha halogen thông thường.

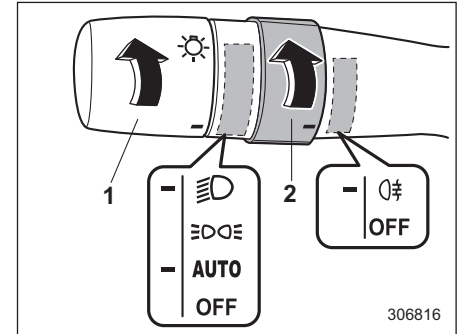
Khi xe đang chờ thả nặng và góc của các tia sáng đèn pha hướng lên trên, người lái của xe đang tới gần có thể bị chói.

Để tránh điều này, bộ cân bằng đèn pha tự động sẽ điều chỉnh các đèn pha đến độ cao tối ưu một cách tự động theo tình trạng tải trong trên xe.

#### THẬN TRỌNG

Trong những tình huống cụ thể, đèn pha có thể chiếu bị lệch, và bộ cân bằng đèn pha không thể đặt lại chúng được đến góc chính xác. Điều này có thể xảy ra do sau khi vận chuyển xe trên xe tải sàn phẳng, hoặc nếu xe được đỗ và khởi động lại trên các góc khác nhau. Trong trường hợp này, chúng tôi khuyên nghị bạn nên kiểm tra xe tại Đại lý SUBARU.

### 3-13. Công tắc đèn sương mù phía sau (nếu có)



- 1) Công tắc đèn pha
- 2) Công tắc đèn sương mù

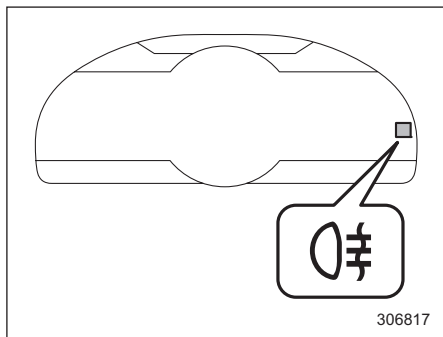
#### Để bật đèn sương mù phía sau:

Bật công tắc đèn sương mù vị trí "0" đến khi đèn đang ở một trong các tình trạng sau đây.

- Khi công tắc đèn pha ở vị trí "☀" và được chọn ở chế độ chiếu gần.
- Công tắc điều khiển đèn ở vị trí "AUTO" và đèn pha sẽ tự động chuyển chế độ chiếu gần.

#### Để tắt đèn sương mù phía sau:

Để tắt công tắc đèn sương mù xuống vị trí "OFF".




Đèn báo


Đèn chỉ báo trên đồng hồ táp lô sẽ sáng khi đèn sương mù phía sau sáng.

### LƯU Ý

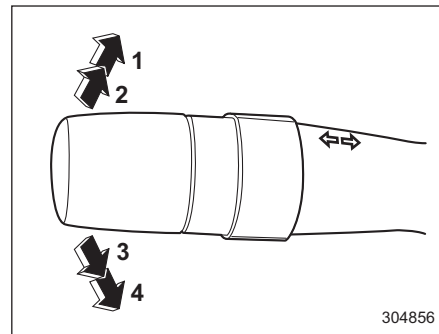
Để tránh quên tắt đèn sương mù phía sau, mạch đèn sương mù phía sau được thiết kế để tắt bất cứ khi nào một trong các thao tác sau được thực hiện.

- Công tắc đèn pha ở vị trí “OFF”.
- Công tắc đèn ở vị trí “AUTO” và đèn pha tắt.
- Nút nhấn khởi động động cơ được tắt.

Tuy nhiên, điều này không có nghĩa là đèn sương mù phía sau sáng khi Công tắc đèn pha được đặt ở vị trí “” hoặc công tắc động cơ được bật lại đến vị trí

“ON”. Vì vậy, nếu bạn muốn bật lại đèn sương mù phía sau, hãy bật công tắc đèn sương mù đến vị trí “”.

### 3-14. Công tắc đèn xi nhan



- 1) Rẽ phải
- 2) Tín hiệu chuyển sang làn bên phải
- 3) Tín hiệu chuyển sang làn bên trái
- 4) Rẽ trái

#### Để kích hoạt tín hiệu xi nhan:

Ấn cần điều khiển đèn xi nhan lên/xuống và thả tay để bật đèn xi nhan. Sau đó để cần điều khiển về vị trí ban đầu.

#### Để tắt tín hiệu xi nhan:

Đẩy nhẹ và thả tay khỏi cần điều khiển đèn xi nhan đến phía ngược lại với khi bật đèn xi nhan.

#### Để bật tín hiệu chuyển làn:

1. Đẩy nhẹ cần điều khiển đèn lên trên hoặc xuống dưới.

2. Hãy giữ cần điều khiển đèn xi nhan trong khi chuyển làn.

Các đèn chỉ báo của đèn xi nhan sẽ nháy theo hướng rẽ hoặc chuyển làn. Cần gạt sẽ tự động trở về vị trí trung lập khi bạn nhả nó.

### ■ Thay đổi làn đường một chạm

Để nháy đèn tín xi nhan và đèn chỉ báo đèn xi nhan nháy ba lần, hãy đẩy cần điều khiển đèn lên hoặc xuống một chút và ngay lập tức nhả nó.

### LƯU Ý

Có thể thay đổi được thiết lập hoạt động/không hoạt động của bộ thay đổi làn đường một chạm bởi Đại lý SUBARU. Chúng tôi khuyến nghị rằng bạn nên liên hệ với Đại lý SUBARU gần nhất để biết chi tiết. Có thể thay đổi thiết lập bằng cách vận hành màn hình thông tin trung tâm. Để biết thêm thông tin chi tiết, hãy tham khảo “Cài đặt xe” P155

## 3-15. Cần gạt nước và phun nước rửa kính

### CẢNH BÁO

Trong thời tiết đóng băng, không rửa kính chắn gió cho đến khi kính chắn gió được sưởi đủ ấm bởi bộ giải nhiệt.

Nếu không, nước rửa kính có thể đóng băng trên kính chắn gió, làm hạ chế tầm nhìn của bạn.

### THẬN TRỌNG

- Không được bật phun nước rửa kính hơn 10 giây hoặc khi bình chứa nước rửa kính bị hết nước. Điều này có thể gây ra quá nhiệt của mô tơ phun nước rửa kính. Kiểm tra mức dung dịch trong bình chứa thường xuyên, như thời điểm nạp nhiên liệu.
- Không vận hành cần gạt nước khi kính chắn gió đang khô. Điều này có thể làm trầy xước kính, làm hỏng cao su gạt nước và có thể khiến mô tơ gạt nước bị hỏng. Trước khi vận hành cần gạt nước trên mặt kính chắn gió đang khô, luôn sử dụng phun nước rửa kính.

- Trong thời tiết đóng băng, chắc chắn rằng cao su gạt nước không bị đóng băng dính vào kính chắn gió trước khi bật cần gạt nước. Việc cố gắng vận hành cần gạt với các cao su gạt nước bị đóng băng và dính vào kính có thể khiến cho không chỉ các cao su gạt nước bị hỏng mà còn có thể khiến mô tơ gạt nước bị hỏng. Nếu cao su gạt nước bị đóng băng dính vào kính, hãy chắc chắn vận hành bộ sấy kính trước khi bật gạt nước.
- Nếu các cần gạt nước dừng hoạt động do băng hoặc một số vật cản khác trên kính, điều này có thể làm cho mô tơ gạt nước bị hỏng kể cả khi đã tắt công tắc gạt nước. Nếu điều này xảy ra, hãy nhanh chóng dừng xe ở nơi an toàn, tắt công tắc động cơ đến vị trí “OFF” và lau kính để hoạt động gạt nước được chính xác.

- Có thể sử dụng nước sạch nếu không có nước rửa kính chắn gió. Ở những nơi nước đóng băng vào mùa đông, hãy sử dụng nước rửa kính SUBARU hoặc tương đương. Tham khảo “Nước rửa kính” P344.

Ngoài ra, lái xe khi có nhiệt độ đóng băng, hãy sử dụng lưới gạt nước loại không đóng băng.

- Không làm sạch lưới gạt nước bằng nhiên liệu hoặc dung môi, chẳng hạn như loại sơn móng hơn hoặc xăng. Điều này sẽ làm hỏng lưới gạt nước.

## LƯU Ý

• Mô tơ gạt nước kính chắn gió được bảo vệ bởi bộ ngắt mạch tránh quá tải. Nếu để mô tơ hoạt động liên tục dưới một tải nặng bất thường, bộ ngắt mạch có thể ngắt để tạm dừng mô tơ. Nếu điều này xảy ra, hãy đỗ xe ở nơi an toàn, tắt công tắc gạt nước và đợi khoảng 10 phút. Bộ ngắt mạch sẽ tự thiết lập lại và các cần gạt nước sẽ hoạt động bình thường trở lại.

• Vệ sinh cao su gạt nước và kính một cách định kỳ bằng dung dịch nước rửa kính để tránh tạo vết và để loại bỏ tích tụ chất bẩn hoặc lớp màng đóng trên kính. Vận hành phun nước

rửa kính ít nhất 1 giây để dung dịch nước rửa kính trải đều khắp kính chắn gió hoặc kính hậu.

• Mỡ, sáp, côn trùng hoặc vật liệu khác trên kính chắn gió hoặc cao su gạt nước sẽ dẫn đến hoạt động gạt nước bị giật và tạo vết trên kính. Nếu bạn không thể loại bỏ các vết sau khi vận hành bộ phun nước rửa kính chắn gió hoặc nếu thao tác gạt nước bị giật, hãy lau sạch bề mặt ngoài của kính chắn gió và kính hậu bằng miếng bọt biển hoặc giẻ mềm có chất tẩy trung tính hoặc chất tẩy rửa nhẹ. Không được dùng bột giặt để làm sạch cao su gạt nước. Chỉ sử dụng bọt biển hoặc miếng giẻ mềm (và không sử dụng chất tẩy trung tính hoặc chất tẩy nhẹ) khi vệ sinh các cao su gạt mưa. Sau khi làm sạch kính, cao su gạt nước, chắc chắn sử dụng bằng nước sạch. Rửa kính cho đến khi nước không chảy tạo lên vết trên kính. Điều này chỉ ra rằng kính đã sạch.

• Nếu bạn không thể loại bỏ vết kể cả khi làm theo quy trình này, hãy thay thế cao su gạt nước (hoặc lưới cao su) bằng chi tiết mới. Để biết hướng dẫn thay thế, tham khảo “Thay thế cao su gạt nước” P345.

• Nếu các cần gạt nước không hoạt động trong các điều kiện sau, hãy bật công tắc cần gạt nước đến vị trí “HI”.

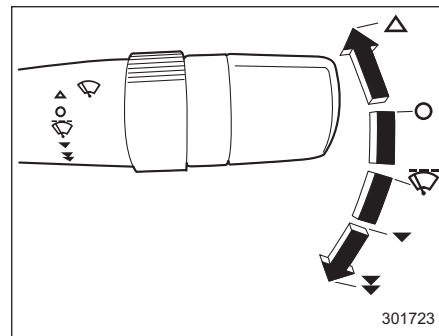
- Khi công tắc gạt nước ở vị trí “/INT”, nó có thể không hoạt động.
- Khi công tắc gạt nước ở vị trí “/LOW”, nó có thể không hoạt động.

Trong trường hợp này, chúng tôi khuyến nghị bạn nên liên hệ với Đại lý SUBARU.

## ■ Công tắc gạt nước và phun nước rửa kính chắn gió

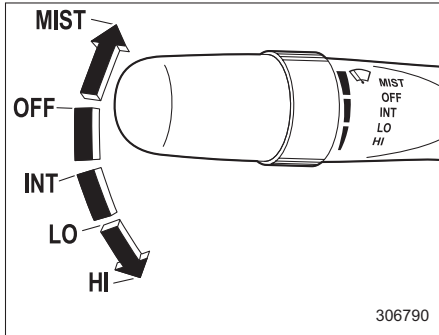
Cần gạt hoạt động chỉ khi vị trí chìa khóa ở vị trí “ON”.

### ▼ Cần gạt nước rửa kính chắn gió



Ngoại trừ dòng xe thị trường Úc





306790

**Xe tại thị trường Úc**

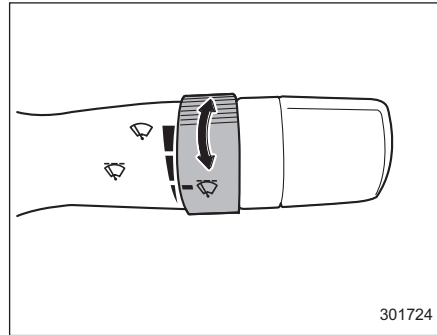
- ▲/MIST : Gạt sương (cho một lần gạt)
- /OFF : Tắt
- ☒/INT : Gián đoạn
- ▼/LO : Tốc độ thấp
- ▼/HI : Tốc độ cao

Để bật cần gạt nước, đẩy cần điều khiển cần gạt xuống.

Để tắt cần gạt nước, hãy trả lại cần gạt về vị trí “○/OFF”.

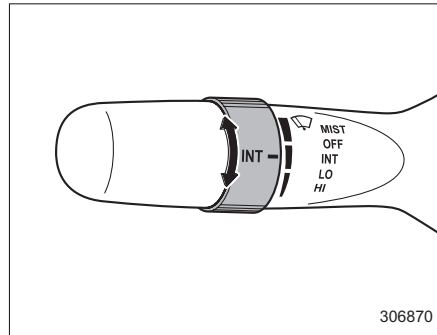
Đối với cần gạt nước với một lần lau, đẩy cần gạt lên. Cần gạt hoạt động cho đến khi bạn nhả cần gạt.

**▼ Điều khiển thời gian gián đoạn của cần gạt**



301724

**Ngoại trừ dòng xe thị trường Úc**



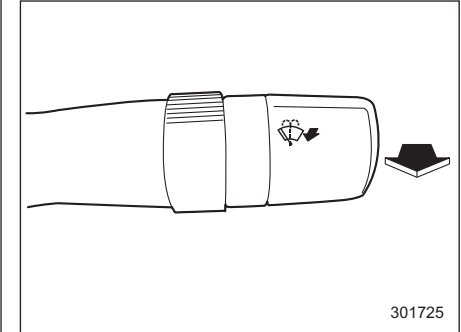
306870

**Xe tại thị trường Úc**

Khi công tắc cần gạt nước ở vị trí “☒/INT”, hãy xoay nút để điều chỉnh khoảng thời gian hoạt động của cần gạt nước.

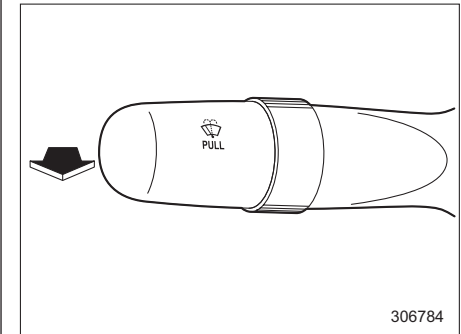
Khoảng thời gian hoạt động có thể được điều chỉnh trong một số bước từ khoảng thời gian ngắn nhất đến dài nhất.

**▼ Phun nước rửa kính chắn gió**



301725

**Ngoại trừ dòng xe thị trường Úc**



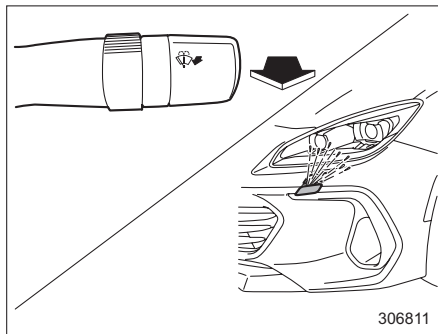
306784

**Xe tại thị trường Úc**


3  
Bảng tập lái và điều khiển

Để rửa kính chắn gió, kéo cần điều khiển gạt nước về phía bạn. Nước rửa kính được phun cho đến khi bạn nhả cần gạt. Cần gạt hoạt động trong khi bạn kéo cần gạt.

### 3-16. Bộ rửa đèn pha



Nếu bạn kéo cần điều khiển gạt nước về phía bạn và giữ nó trong hơn 1 giây với công tắc đèn ở vị trí “ON”, bộ rửa đèn pha sẽ hoạt động cùng với bộ rửa kính chắn gió trong các điều kiện sau.

- Công tắc đèn ở vị trí “”.
- Công tắc đèn ở vị trí “AUTO” và đèn pha sẽ tự động sáng.

Bộ rửa kính chắn gió dùng phun nước rửa ngay khi bạn nhả cần điều khiển gạt nước. Bộ rửa đèn pha phun nước rửa trong khoảng 1 giây và sau đó tự động dừng lại.

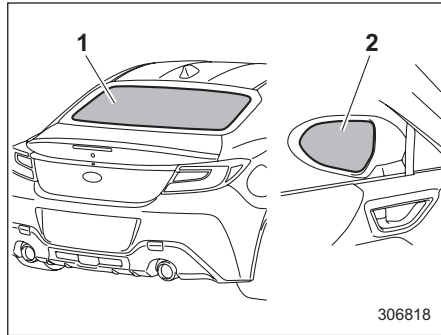
#### THẬN TRỌNG

Không vận hành bộ rửa nếu bình chứa nước đã bị cạn nước rửa kính. Điều này có thể làm quá nhiệt cho mô tơ. Kiểm tra mức nước rửa kính thường xuyên, chẳng hạn như khi dừng nạp nhiên liệu.

#### LƯU Ý

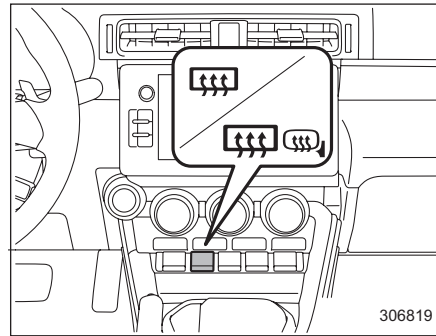
Khi khu vực xung quanh vòi phun của bộ rửa đèn pha bị đóng băng, hãy làm sạch băng ra trước khi sử dụng.

### 3-17. Bộ sấy kính



- 1) Sưởi cửa sổ sau
- 2) Sưởi gương bên ngoài (nếu có)

Hệ thống sấy kính chỉ được kích hoạt khi công tắc động cơ ở vị trí "ON".



Nút của bộ sấy kính hậu và gương bên ngoài (nếu có)

Để kích hoạt hệ thống sấy kính, hãy ấn nút của bộ sấy kính hậu và gương bên ngoài. Bộ sấy kính hậu và bộ sấy gương bên ngoài sẽ được kích hoạt một cách đồng thời. Đèn chỉ báo trên nút sẽ sáng trong khi hệ thống sấy kính được kích hoạt.

Để tắt đèn, ấn nút một lần nữa. Chúng cũng tắt khi công tắc động cơ được chuyển sang vị trí "ACC" hoặc "OFF".

Hệ thống sấy kính sẽ tự động tắt sau khoảng 15 phút. Nếu kính hậu và các gương bên ngoài đã được làm sạch trước thời điểm đó, ấn nút để tắt chúng. Nếu sự làm tan sương hoặc tan băng không hoàn thành, bạn phải ấn nút để bật lại.

Có thể cài đặt hệ thống sấy kính vào chế độ hoạt động liên tục bằng cách vận hành màn hình thông tin trung tâm. Để biết thêm thông tin chi tiết, hãy tham khảo "Cài đặt xe" P155.

#### ⚠ THẬN TRỌNG

- Để tránh cho ắc qui khỏi bị hết điện, không vận hành hệ thống sấy kính liên tục trong thời gian dài hơn mức cần thiết.
- Không sử dụng dụng cụ sắc nhọn hoặc chất tẩy rửa kính có chứa chất mài mòn để làm sạch bề mặt bên trong của cửa hậu. Chúng có thể làm hỏng các dây dẫn được in trên kính.

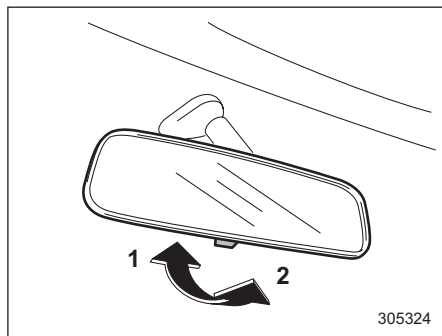
#### LƯU Ý

Nếu hệ thống sấy kính trong chế độ hoạt động liên tục, nếu điện áp ắc qui bị sụt xuống dưới mức tiêu chuẩn, sự hoạt động liên tục của hệ thống sấy kính sẽ bị hủy và hệ thống ngừng hoạt động.

### 3-18. **Gương**

Luôn kiểm tra xem gương bên trong và bên ngoài có được điều chỉnh đúng trước khi bạn bắt đầu lái xe không.

#### ■ **Gương hậu bên trong**

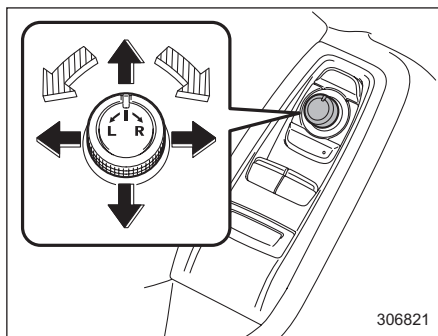


- 1) Vị trí bình thường
- 2) Vị trí chống chói

Nhấn lấy trên gương để sử dụng bình thường. Để giảm độ chói từ đèn pha của xe phía sau bạn, hãy kéo lấy đến vị trí chống chói.

#### ■ **Gương bên ngoài**

##### ▼ **Công tắc điều khiển gương chiếu hậu**



 Chọn hướng điều chỉnh

 Điều khiển hướng

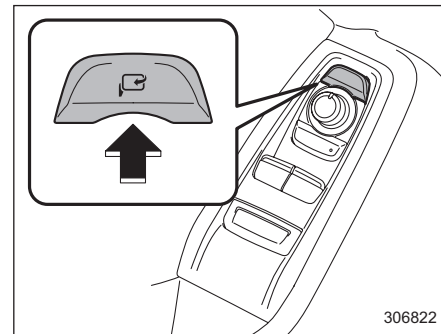
Các gương điều khiển từ xa chỉ hoạt động khi công tắc động cơ ở vị trí “ON” hoặc “ACC”.

1. Xoay công tắc điều khiển sang bên mà bạn muốn điều chỉnh. “L” là cho gương bên trái, “R” là cho gương bên phải.
2. Di chuyển công tắc điều khiển theo hướng bạn muốn di chuyển gương.
3. Đưa công tắc điều khiển về vị trí giữa để ngăn chặn hoạt động không chủ ý.

#### LƯU Ý

Cũng có thể điều chỉnh các gương bằng tay.

##### ▼ **Công tắc gương gập điện**



Công tắc gập gương điện chỉ hoạt động khi công tắc động cơ ở vị trí “ON” hoặc “ACC”.

Để gập các gương bên ngoài, nhấn công tắc gương gập điện. Để mở gương, nhấn công tắc một lần nữa.

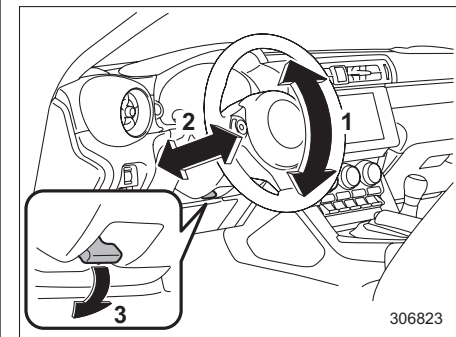
#### LƯU Ý

- Nếu các gương bên ngoài đã được vận hành (gập hoặc mở gương) bằng tay, khi bạn chuyển công tắc động cơ từ vị trí “OFF” đến vị trí “ACC” hoặc “ON”, các gương bên ngoài có thể tự động điều chỉnh.

### 3-19. Nghiêng/trượt vô lăng

**⚠ CẢNH BÁO**

- Không điều chỉnh nghiêng/trượt vô lăng trong khi đang lái xe. Điều này có thể gây mất lái và dẫn đến chấn thương.
- Nếu không thể nâng cần/lấy đến vị trí cố định, điều chỉnh lại vô lăng. Không khóa lấy vô lăng khi lái xe là việc rất nguy hiểm. Điều này có thể gây mất lái và dẫn đến thương tích cá nhân.



- 1) Điều chỉnh nghiêng
- 2) Điều chỉnh tâm lái
- 3) Lấy/cần khóa vô lăng

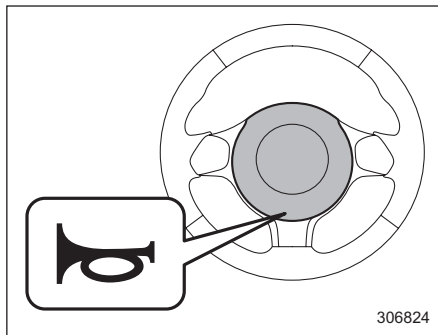
Tùy vào trạng thái của công tắc gương gập điện.

- Nếu các gương bên ngoài đã được gập nhẹ về phía trước do thường xuyên ở vị trí mở gương, khi bạn chuyển công tắc động cơ từ vị trí “OFF” đến vị trí “ACC” hoặc “ON”, các gương bên ngoài có thể tự động gập về phía trước tùy vào trạng thái của công tắc gập gương điện. Khi điều này xảy ra, ấn công tắc gương gập điện. Bằng cách làm như vậy, các gương bên ngoài đã được gập đến vị trí xa nhất về phía trước sẽ mở gương đến vị trí thường xuyên mở ra và sau đó gập về phía sau theo cách thông thường. Để mở các gương bên ngoài, hãy ấn công tắc một lần nữa.
- Khi bạn gập các gương bên ngoài bằng tay, các gương có thể mở ra khi ấn công tắc và nghe thấy tiếng hoạt động của mô tơ. Khi điều này xảy ra, vận hành công tắc gương gập điện một lần nữa.
- Khi bạn mở các gương bên ngoài bằng tay, các gương có thể trở nên lắc. Chắc chắn đã mở gương ra bằng cách vận hành công tắc. Nếu các gương bên ngoài vẫn còn lắc lư, hãy gập gương lại và sau đó mở chúng ra bằng cách vận hành lại công tắc.

- Khi nhiệt độ thấp, các gương bên ngoài có thể dừng lại trong khi hoạt động. Ấn công tắc một lần nữa. Khi các gương bên ngoài không hoạt động thông qua việc vận hành công tắc, hãy gập mở gương bên ngoài vài lần bằng tay. Điều này có thể làm cho gương hoạt động lại được bằng công tắc.
- Khi bạn vận hành công tắc gương gập điện liên tục, nó có thể không hoạt động. Điều này không phải là hư hỏng. Hãy vận hành lại sau khi chờ trong một thời gian ngắn.
- Có thể vận hành các gương bên ngoài (gập hoặc mở gương) bằng tay trong thời gian 45 giây khi thỏa mãn các điều kiện sau đây.
  - Công tắc động cơ được chuyển sang vị trí “OFF”.
  - Các cửa được mở khóa bằng chìa khóa thông minh.

1. Điều chỉnh vị trí ghế. Tham khảo “Ghế trước” P26.
2. Kéo lấy/cần khóa vô lăng xuống.
3. Di chuyển vô lăng đến mức mong muốn.
4. Kéo cần gạt lên để khóa vô lăng tại chỗ.
5. Đảm bảo rằng vô lăng được khóa chắc chắn bằng cách di chuyển lên và xuống, tiến và lùi.

### 3-20. Còi



Để bấm còi, đẩy miếng đệm còi

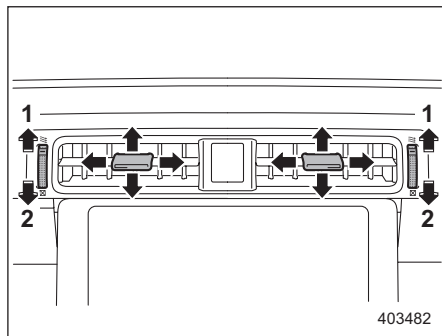
# Điều hòa không khí

4-1. Điều khiển quạt thông gió .....	182
Cửa gió ở giữa.....	182
Các cửa gió bên.....	182
4-2. Bảng điều hoà không khí.....	182
4-3. Hoạt động điều khiển điều hoà tự động .....	184
Các cảm biến .....	184
4-4. Hệ thống điều khiển điều hoà không khí chính tay .....	185
Chọn chế độ lấy gió vào .....	185
Điều khiển nhiệt độ .....	186
Điều chỉnh tốc độ quạt.....	186
Điều kiểm điều hoà không khí.....	186
Lựa chọn lấy gió trong/ngoài .....	187
Đề tắt điều khiển điều hoà không khí tự động .....	187
4-5. Sấy kính.....	187

4-6. Lưu ý hoạt động điều hoà không khí và Bộ sưởi ấm .....	188
Vệ sinh họng hút gió .....	188
Làm mát hiệu quả sau khi đỗ xe giữa trời nắng.....	188
Lưu thông dầu bôi trơn trong Mạch làm mát .....	188
Kiểm tra hệ thống điều hoà không khí trước khí vào mùa hè.....	188
Làm mát và hút ẩm trong điều kiện thời tiết Điều kiện thời tiết có nhiệt độ thấp .....	189
Máy nén điều hoà tắt khi động cơ quá tải.....	189
Ga điều hoà cho hệ thống không khí của bạn.....	189
4-7. Hệ thống lọc gió .....	190
Thay bộ lọc điều hoà.....	190

## 4-1. Điều khiển quạt thông gió

### ■ Cửa gió giữa

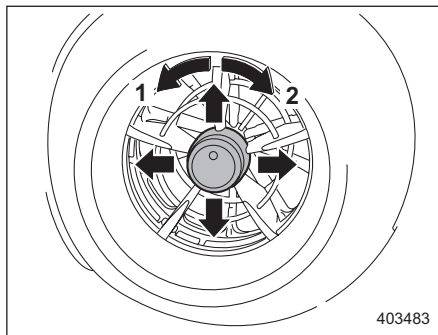


- 1) Mở
- 2) Đóng

Hãy gạt lẫy để điều chỉnh hướng thổi gió. Để mở cửa gió, hãy xoay bánh xe đóng/mở cửa gió trung tâm hướng lên vị trí “☀”.

Để đóng cửa gió, hãy xoay bánh xe điều chỉnh xuống vị trí “☒”.

### ■ Cửa gió bên



- 1) Mở
- 2) Đóng

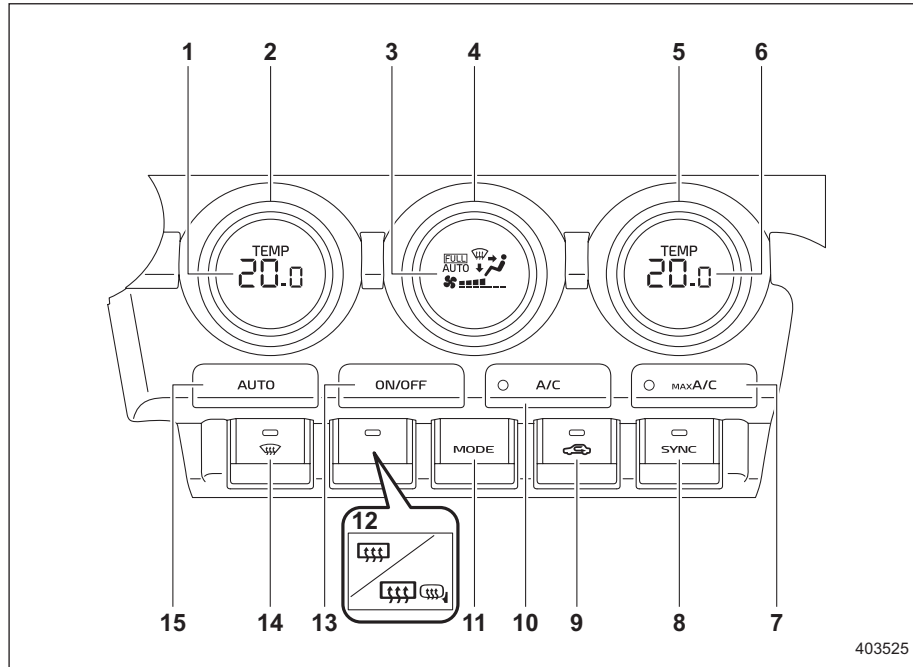
Để điều chỉnh hướng gió, hãy gạt lẫy.

## 4-2. Bảng điều khiển điều hòa

### ⚠ CẢNH BÁO

- Chức năng làm mát chỉ hoạt động khi động cơ đang hoạt động.
- Không để trẻ em hoặc người lớn can sự hỗ trợ của người khác ở lại một mình trong xe của bạn. Bạn cũng không nên để một mình vật nuôi trong xe. Vào những ngày nắng nóng, nhiệt độ trong xe kín có thể sẽ tăng lên nhanh chóng, đủ để gây tổn hại nặng hoặc có thể gây tử vong cho người hoặc động vật.





Hình minh họa ở trên là dành cho các xe tay lái thuận. Đối với xe tay lái nghịch, các vị trí của vài công tắc/lấy khác với những vị trí được hiển thị trong hình minh họa.

- 1) Đèn chỉ báo nhiệt độ cài đặt (phía bên trái)
- 2) Nút điều chỉnh nhiệt độ (phía bên trái) (Hãy tham khảo mục “Điều chỉnh nhiệt độ” P186.)
- 3) Đèn chỉ báo chế độ điều khiển điều hòa
- 4) Nút điều khiển tốc độ quạt (Hãy tham khảo mục “Điều khiển tốc độ quạt” P186.)
- 5) Nút điều chỉnh nhiệt độ (phía bên phải) (Hãy tham khảo mục “Điều chỉnh nhiệt độ” P186.)
- 6) Đèn báo nhiệt độ cài đặt (bên tay phải)
- 7) Nút MAX A/C (Hãy tham khảo mục “Chế độ MAX A/C” P186.)
- 8) Nút SYNC (Hãy tham khảo mục “Chế độ SYNC” P186.)
- 9) Nút chọn chế độ lấy gió vào (Hãy tham khảo mục “Chọn nguồn gió vào” P187.)
- 10) Nút điều hòa (Hãy tham khảo mục “Điều khiển điều hòa” P186.)
- 11) Nút chọn chế độ thổi gió (Hãy tham khảo mục “Lựa chọn chế độ thổi gió” P185.)
- 12) Nút sấy kính cửa hậu và nút sấy gương chiếu hậu bên ngoài xe (nếu được trang bị) (Hãy tham khảo mục “Bộ sấy” P177.)
- 13) Nút ON/OFF (Hãy tham khảo mục “Tắt hệ thống điều khiển điều hòa” P187.)
- 14) Nút điều khiển bộ sấy (Tham khảo phần “Sấy kính” P187.)
- 15) Nút AUTO (Hãy tham khảo mục “Điều khiển hệ thống điều hòa tự động” P184.)

### 4-3. Hệ thống điều hoà tự động

Khi chọn chế độ này, thì hệ thống sẽ tự động điều khiển tốc độ quạt gió, chế độ thổi gió, chế độ chọn nguồn gió vào và hoạt động của máy nén điều hoà. Để kích hoạt chế độ này, hãy thực hiện như sau.

1. Hãy ấn nút “AUTO”. Chế độ “FULL AUTO” sẽ được chọn và đèn chỉ báo “FULL AUTO” trên màn hình sẽ sáng lên.
2. Cài đặt nhiệt độ ưu tiên thông qua mặt số điều chỉnh nhiệt độ.

#### LƯU Ý

- Điều khiển hệ thống điều hoà tự động khi động cơ đang hoạt động.
- Ngay cả khi không cần làm mát, thì máy nén điều hoà sẽ tự động hoạt động nếu nhiệt độ được cài đặt thấp hơn nhiều so với nhiệt độ gió ra hiện tại. Trong trường hợp đó, đèn chỉ báo “A/C” trên bảng điều khiển sẽ sáng lên
- Điều hoà không khí có thể sẽ không hoạt động trong các trường hợp sau:
  - Khi nhiệt độ trong khoang hành khách thấp
  - Khi nhiệt độ môi trường giảm xuống gần 0°C (32°F)
- Dải nhiệt độ có thể điều chỉnh có thể sẽ thay đổi theo các thông số kỹ

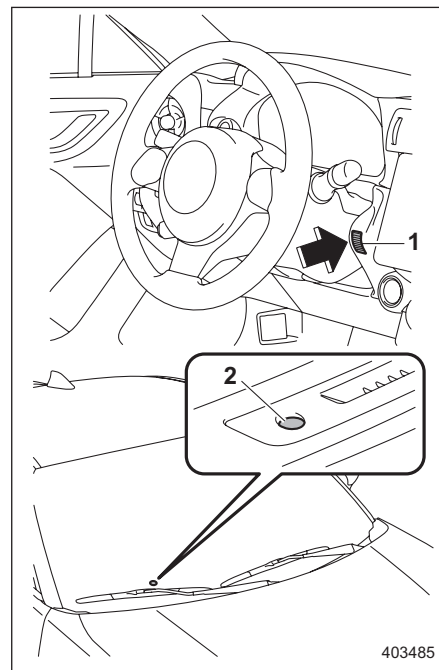
thuật của xe.

• Nếu bạn điều khiển bất kỳ nút nào khác trên bảng điều khiển ngoài nút ON/OFF, nút điều khiển bộ sấy kính hậu, nút SYNC và (các) nút điều chỉnh nhiệt độ trong khi hệ thống đang ở chế độ “FULL AUTO”, thì đèn chỉ báo “FULL” trên bảng điều khiển sẽ tắt đi và đèn chỉ báo “AUTO” sẽ vẫn sáng. Sau đó, bạn có thể điều khiển hệ thống một cách thủ công bằng cách sử dụng các nút điều khiển. Để chuyển hệ thống về chế độ “FULL AUTO”, hãy ấn nút AUTO.

Để tắt hệ thống điều khiển điều hoà, hãy ấn nút ON/OFF. Sau đó, chế độ lấy gió vào sẽ được đặt như sau.

- Khi đang ở chế độ tự động chọn nguồn gió vào: Lấy gió ngoài
- Khi đang ở chế độ chọn nguồn gió vào thủ công: Không thay đổi

#### ■ Các cảm biến



- 1) Cảm biến nhiệt độ không khí bên trong
- 2) Cảm biến năng lượng mặt trời

Hệ thống điều khiển điều hoà tự động sử dụng một số cảm biến để điều khiển. Các cảm biến này rất nhạy. Nếu thao tác với chúng không đúng cách và bị hỏng, hệ

thống có thể không điều khiển nhiệt độ bên trong một cách chính xác. Để tránh làm hỏng các cảm biến, hãy tuân thủ các lưu ý an toàn sau:

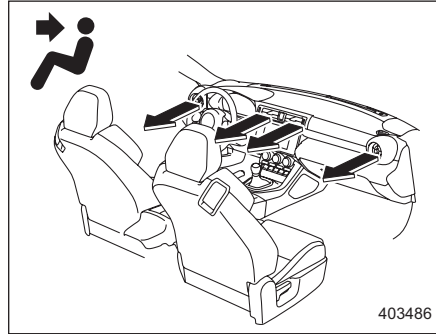
- Không để các cảm biến chịu lực tác động.
- Giữ nước tránh xa các cảm biến.
- Không che các cảm biến.

#### 4-4. Hệ thống điều khiển điều hòa không khí chỉnh tay

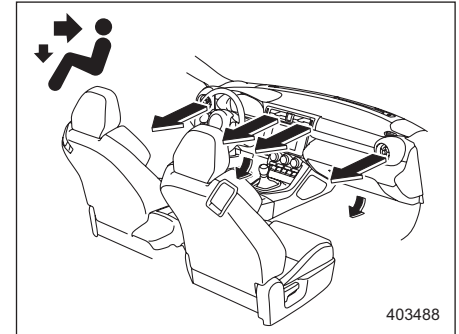
##### ■ Lựa chọn chế độ thổi gió

Chọn chế độ thổi gió bằng nút chọn chế độ thổi gió.

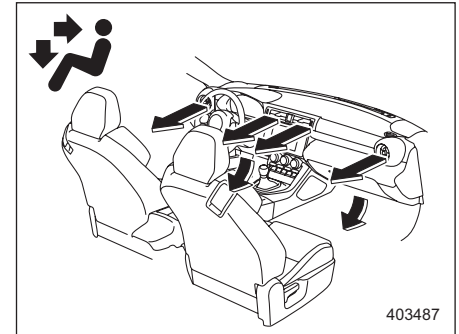
Chế độ luồng khí như sau.



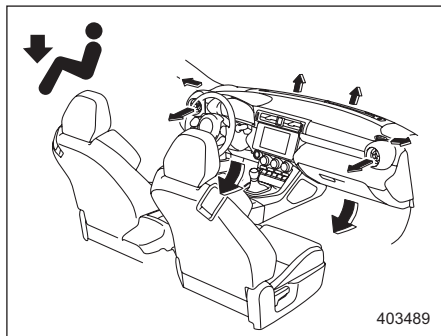
Thông gió: Cửa ra ở bảng táp lô



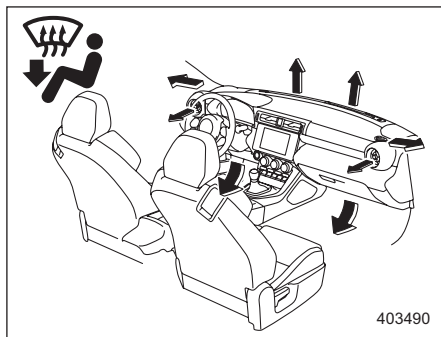
Hệ thống thông gió 2: Các cửa gió trên bảng táp lô và cửa gió dưới chân



Chế độ trên dưới: Gió ra ở bảng táp lô và cửa gió ra ở chân



**Sưởi ấm:** Các cửa ra ở chân, cả hai cửa ra ở bảng táp lô và một số thông qua các cửa thoát khí của kính chắn gió (Một lượng không khí nhỏ đi vào kính chắn gió và cả hai cửa sổ bên để tránh sương mù.)



**Sưởi nhiệt:** Các cửa thoát khí của kính chắn gió, các cửa ra ở chân và cả hai cửa ra ở bảng táp lô.

### ■ Điều chỉnh nhiệt độ

Xoay núm điều chỉnh nhiệt độ để đặt nhiệt độ bên trong xe.

### LƯU Ý

**Dài nhiệt độ có thể điều chỉnh có thể sẽ thay đổi theo các thông số kỹ thuật của xe.**

### ▼ Chế độ MAX A/C

Để làm mát nhanh hơn, hãy ấn nút MAX A/C.

Khi bật chế độ MAX A/C, các cài đặt sau sẽ tự động thay đổi.

- Máy điều hòa sẽ bật
- Nhiệt độ sẽ được đặt ở mức thấp nhất.
- Tốc độ quạt sẽ được đặt ở tốc độ tối đa.
- Chế độ chọn nguồn gió vào sẽ được đặt ở chế độ lấy gió trong.
- Chế độ thổi gió sẽ được đặt thành chế độ thông gió.

Để tắt chế độ MAX A/C và quay lại cài đặt trước đó, hãy ấn nút MAX A/C một lần nữa.

### ▼ Chế độ SYNC

Khi bật chế độ SYNC, nhiệt độ của cả người lái và hành khách phía trước đều được đồng bộ hóa bằng cách sử dụng núm điều chỉnh nhiệt độ phía người lái.

Nhấn nút SYNC để bật chế độ SYNC. Đèn báo nút SYNC sẽ sáng.

Hãy ấn nút SYNC một lần nữa hoặc xoay núm điều chỉnh nhiệt độ bên phía hành khách phía trước để hủy chế độ SYNC. Đèn chỉ báo trên nút SYNC sẽ tắt đi. Trong trường hợp này, nhiệt độ ở phía người lái và phía hành khách phía trước sẽ được điều khiển một cách độc lập.

Nhiệt độ sẽ được điều khiển một cách độc lập bằng cách sử dụng núm điều chỉnh nhiệt độ ở phía người lái và hành khách phía trước.

### ■ Điều chỉnh tốc độ quạt

Chọn tốc độ quạt gió bằng cách xoay núm điều khiển tốc độ quạt.

### ■ Điều chỉnh máy điều hòa

Hệ thống điều hòa không khí chỉ hoạt động khi động cơ đang hoạt động.

Hãy ấn nút điều hòa không khí trong khi quạt đang hoạt động để bật điều hòa không khí. Khi điều hòa không khí được bật, đèn chỉ báo "A/C" sẽ sáng lên.

Để tắt điều hòa, nhấn nút một lần nữa. Đèn báo sẽ tắt.

## LƯU Ý

Để sấy khô hơi sương hoặc hút ẩm một cách hiệu quả trong điều kiện thời tiết lạnh, hãy bật điều hòa không khí. Tuy nhiên, nếu nhiệt độ môi trường giảm xuống khoảng 0°C (32°F), điều hòa không khí và hệ thống sấy có thể sẽ không hoạt động chính xác được.

### ■ Lựa chọn lấy gió trong/ngoài

Chọn lấy gió trong/ngoài bằng cách nhấn nút chọn.

#### • Lấy gió trong:

Khi đèn chỉ báo trên nút chọn nguồn gió vào sáng lên, thì không khí sẽ được tuần hoàn bên trong xe. Hãy chọn chế độ lấy gió trong trong các trường hợp sau.

- Khi lái xe trên đường nhiều bụi
- Khi cần tăng hiệu quả làm mát (ví dụ: khi thời tiết cực kỳ nóng nực)

#### • Lấy gió ngoài:

Khi đèn chỉ báo trên nút chọn nguồn gió vào không sáng, thì không khí sẽ được hút từ bên ngoài vào khoang hành khách. Hãy chọn chế độ lấy gió ngoài trong các trường hợp sau.

- Khi đường không bị bụi nữa
- Khi bên trong xe đã được làm mát đến nhiệt độ dễ chịu.

## ⚠ THẬN TRỌNG

Hoạt động liên tục ở chế độ lấy gió trong có thể sẽ làm mờ các kính cửa sổ. Hãy chuyển sang chế độ lấy gió ngoài ngay khi tình trạng bụi bẩn bên ngoài xe đã hết.

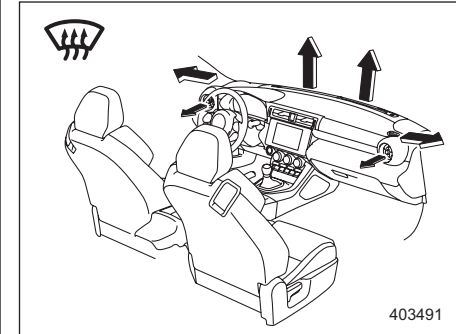
## LƯU Ý

Khi chọn chế độ lấy gió ngoài, thì hệ thống có thể sẽ tự động điều chỉnh cài đặt chế độ gió vào tùy thuộc vào các yếu tố như mức cài đặt nhiệt độ, nhiệt độ bên trong xe hoặc các tình trạng bên ngoài xe.

### ■ Tắt hệ thống điều hòa không khí

Để tắt hệ thống điều hòa không khí, hãy ấn nút ON/OFF.

## 4-5. Sấy kính



Hãy chọn chế độ “” hoặc chế độ “” để sấy khô hoặc làm tan trong kính chắn gió và các kính cửa sổ bên.

## LƯU Ý

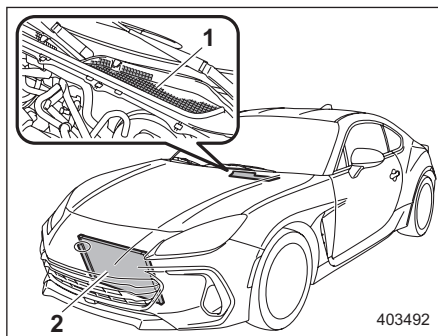
• Khi chọn chế độ “” hoặc chế độ “”, máy nén điều hòa sẽ tự động hoạt động bất kể vị trí của nút điều khiển điều hòa để sấy kính nhanh hơn. Đồng thời, chế độ lấy gió vào sẽ được tự động cài đặt ở chế độ lấy gió ngoài.

• Sau khi làm trong kính chắn gió bằng cách ấn nút sấy kính “”, hãy ấn nút này một lần nữa để đưa hệ thống

trở về trạng thái cài đặt đã chọn trước khi kích hoạt bộ sấy.

#### 4-6. Các mẹo sử dụng bộ sưởi và hệ thống điều hòa không khí

##### ■ Vệ sinh lưới che cửa gió nạp phía trước



- 1) Lưới che cửa gió nạp phía trước
- 2) Dàn nóng điều hòa

Hãy luôn giữ cho lưới che cửa gió nạp phía trước ở trạng thái sạch sẽ, không bị đọng tuyết, lá cây hoặc các vật khác để giúp cho quá trình sưởi ấm và sấy khô bên trong xe được hiệu quả. Do dàn nóng điều hòa nằm ở phía trước két nước, khu vực này cần được giữ sạch sẽ vì hiệu quả làm mát sẽ bị suy giảm nếu có các con cặn trùng và lá cây dính trên dàn nóng điều hòa.

##### ■ Tăng hiệu quả làm mát sau khi đỗ xe dưới trời nắng

Sau khi đỗ xe trực tiếp ngoài trời nắng, hãy mở cửa sổ trong vài phút khi lái xe để không khí bên ngoài được lưu thông vào bên trong xe. Việc này sẽ giúp cho hệ thống điều hòa không khí làm mát xe nhanh hơn. Hãy đóng các cửa sổ trong khi hệ thống điều hòa không khí hoạt động để đạt được hiệu quả làm mát tối đa.

##### ■ Lưu thông dầu bôi trơn trong hệ thống làm lạnh

Vận hành máy nén điều hòa ở vòng tua máy thấp (ở tốc độ không tải hoặc tốc độ lái thấp) một vài phút mỗi tháng trong mùa kém để lưu thông dầu.

##### ■ Kiểm tra hệ thống điều hòa không khí trước khi bước vào mùa hè

Hãy kiểm tra hệ thống điều hòa không khí xem có bị rò rỉ ga điều hòa, tình trạng của các đường ống ga và hoạt động của hệ thống vào mùa xuân. Chúng tôi khuyên bạn nên cho kiểm tra hệ thống điều hòa không khí tại đại lý SUBARU của bạn.

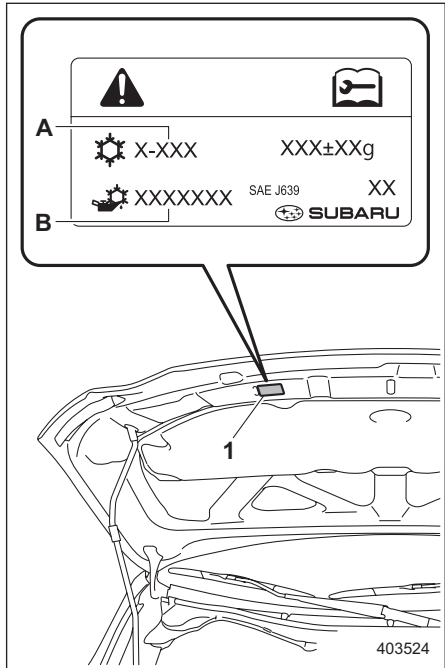
### ■ Làm mát và hút ẩm trong điều kiện thời tiết có độ ẩm cao và nhiệt độ thấp

Trong các điều kiện thời tiết nhất định (độ ẩm tương đối cao, nhiệt độ thấp...) thì bạn có thể sẽ nhận thấy có một lượng nhỏ hơi nước thoát ra từ các cửa gió. Hiện tượng đó là bình thường và không có vấn đề gì với hệ thống điều hòa không khí.

### ■ Máy nén điều hòa tắt khi động cơ quá tải

Để cải thiện khả năng tăng tốc và tiết kiệm xăng, máy nén điều hòa được thiết kế để ngắt tạm thời trong quá trình điều hòa không khí hoạt động khi người lái đạp hết chân ga, chẳng hạn như khi tăng tốc nhanh hoặc khi lái xe trên đường dốc.

### ■ Máy lạnh cho hệ thống điều hoà không khí của bạn



- 1) Nhãn điều hòa
- A) Tên của ga điều hòa
- B) Tên của dầu bôi trơn máy nén

Hệ thống điều hòa không khí trên xe sử dụng loại ga điều hòa thân thiện với tầng ôzôn R-1234yf (HFO-1234yf) hoặc R-134a (HFC134a).

Hãy kiểm tra nhãn hiệu của hệ thống điều hòa không khí ở vị trí như trong hình minh họa để xác nhận loại ga điều hòa được sử dụng trên xe của bạn.

Chúng tôi khuyên bạn nên tham khảo ý kiến đại lý SUBARU của bạn về việc bảo dưỡng hệ thống.

Các hư hỏng do sử dụng sai loại ga điều hòa sẽ không được bảo hành.

403524

## 4-7. Hệ thống lọc gió

Hãy thay lọc gió điều hòa theo lịch bảo dưỡng. Hãy tham khảo mục “Bảo dưỡng định kỳ” P313. Hãy tuân thủ theo lịch bảo dưỡng để duy trì khả năng lọc bụi bẩn của lọc gió điều hòa. Trong điều kiện sử dụng có nhiều bụi bẩn, thì lọc gió điều hòa nên được thay thế thường xuyên hơn. Bạn nên cho kiểm tra hoặc thay thế lọc gió điều hòa ở đại lý SUBARU của bạn. Để thay thế, chúng tôi khuyên bạn chỉ nên sử dụng lọc gió điều hòa chính hãng của SUBARU.

### ⚠ THẬN TRỌNG

Chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU của bạn nếu xảy ra trường hợp sau, ngay cả khi chưa đến kỳ thay lọc gió điều hòa.

- Giảm luồng khí qua lỗ thông hơi.
- Kính chắn gió dễ bị mờ hoặc đọng nước.

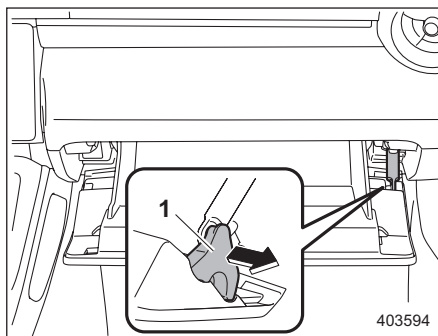
### LƯU Ý

Bộ lọc có thể ảnh hưởng đến hiệu suất điều hòa không khí, sưởi ấm và làm tan băng nếu không được bảo trì đúng cách.

### ■ Thay bộ lọc không khí trong cabin

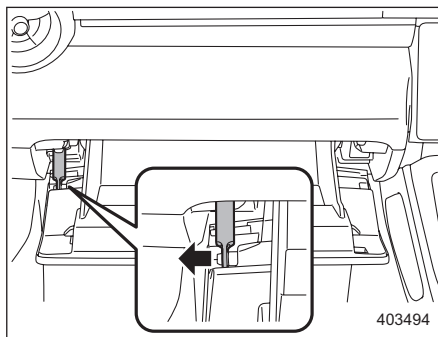
1. Tháo nắp phụ.

(1) Mở nắp phụ.



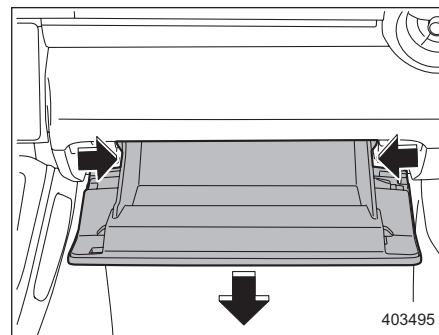
Dòng xe tay lái thuận

1) Thanh bản lề



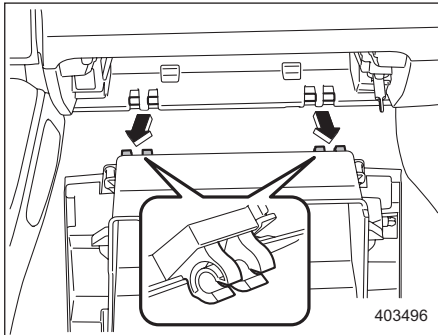
Dòng xe tay lái nghịch

(2) Tháo thanh bản lề (xe tay lái thuận) hoặc thanh giảm chấn (xe tay lái nghịch) ra khỏi nắp phụ.

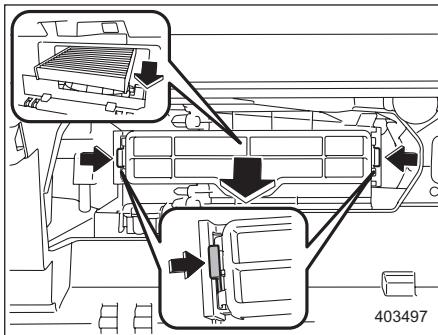


(3) Hãy ấn hai bên của nắp phụ vào trong để nhả các vấu chặn và sau đó hạ hộp đựng gang tay xuống hết cỡ.





(4) Hãy kéo nắp che ra theo chiều ngang và tháo bản lề. Khi thực hiện thao tác này, hãy cẩn thận để không làm hỏng bản lề.

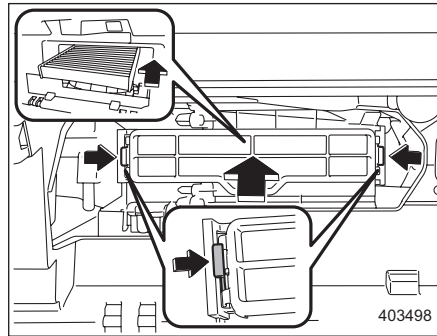


2) Hãy tháo lọc gió điều hòa theo qui trình sau để tránh để bụi trên lọc gió rơi vào bên trong vỏ của bộ lọc gió.

(1) Hãy bóp hai tai lại và tháo nắp che bộ lọc ra.

(2) Hơi nghiêng phần đầu của lọc gió xuống và từ từ kéo nó ra khoảng 1 cm (0,4 in).

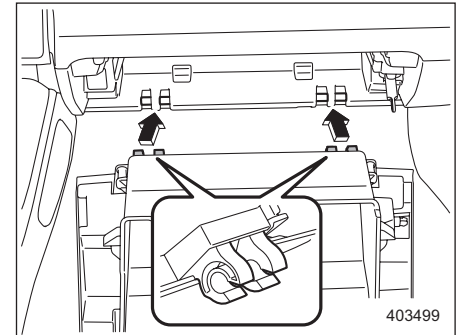
(3) Từ từ kéo phần còn lại của lọc gió điều hòa ra.



3) Thay lọc gió điều hòa mới và sau đó lắp lại nắp che.

**⚠ THẬN TRỌNG**

**Dấu mũi tên trên bộ lọc phải trỏ LÊN.**



4) Hãy lắp lại nắp che theo trình tự ngược lại với quá trình tháo.

5) Đóng nắp che.

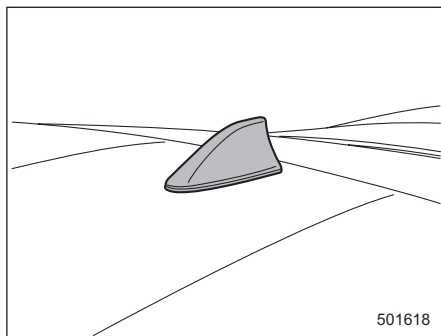


5-1. Ăng ten .....	194
Ăng ten trên nóc xe .....	194

5-2. Hệ thống âm thanh.....	194
-----------------------------	-----

## 5-1. Ăng ten

### ■ Ăng ten trên nóc xe



Ăng ten trên nóc xe được lắp ở trên mũi xe.

## 5-2. Hệ thống âm thanh

### ⚠ THẬN TRỌNG

- Chúng tôi khuyên bạn luôn luôn tham khảo ý kiến đại lý SUBARU của bạn trước khi lắp đài phát sóng cá nhân hoặc thiết bị truyền phát tín hiệu khác trên xe của bạn. Những thiết bị như vậy có thể sẽ làm cho hệ thống điều khiển điện tử của xe bị trục trặc nếu như chúng không được lắp đặt một cách chính xác hoặc nếu chúng không phù hợp với xe.
- Để ngăn không cho hết ac qui, không bật hệ thống audio khi động cơ không hoạt động.

Nếu xe của bạn được trang bị hệ thống định vị chính hãng của SUBARU (nếu được trang bị) hoặc hệ thống âm thanh, hãy tham khảo sách Hướng dẫn sử dụng hệ thống định vị/hệ thống âm thanh để biết thêm thông tin chi tiết.

6-1. Đèn nội thất.....	196	Dầm giữ.....	198
Đèn soi cabin .....	196	6-4. Ngăn giữ chai .....	199
Bộ hẹn giờ để tắt đèn.....	196	6-5. Ổ cắm điện cho phụ kiện.....	199
6-2. Tấm chắn nắng .....	197	6-6. Cổng USB cấp nguồn .....	200
Gương và đèn trang điểm .....	197	Cách sử dụng cổng USB cấp nguồn .....	201
6-3. Ngăn đựng đồ.....	197	6-7. Gạt tàn (Tùy chọn đại lý) .....	201
Cốp phụ.....	198	6-8. Thảm trải sàn .....	202

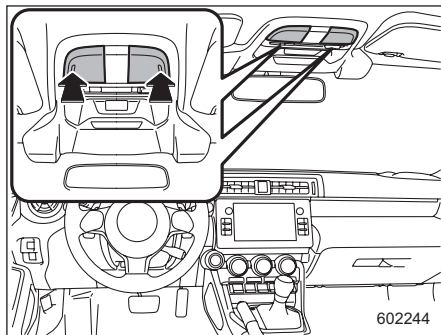
## 6-1. Đèn nội thất

### ⚠ THẬN TRỌNG

Khi bạn rời khỏi xe, hãy đảm bảo tắt đèn để tránh hao điện ac quy.

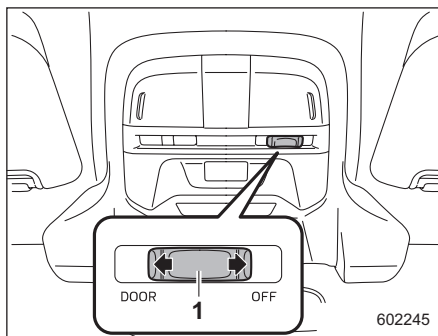
### ■ Đèn soi cabin

#### ▼ Công tắc đèn soi cabin



Để bật đèn soi cabin, nhấn vào kính. Để tắt nó, nhấn lại vào kính.

#### ▼ Công tác mở đèn soi cabin khi mở cửa



1) Công tác mở đèn soi cabin khi mở cửa

Công tác mở đèn soi cabin khi mở cửa có các vị trí sau.

**OFF:** Các đèn soi cabin sẽ không tự động bật sáng khi mở cửa. Tuy nhiên, có thể bật các đèn này một cách thủ công bằng cách ấn vào phần mặt kính của đèn xem bản đồ.

**DOOR:** Các đèn soi cabin sẽ tự động bật sáng khi một cửa bất kỳ (trừ cốp sau) được mở ra ngay cả khi đèn xem bản đồ đang ở trạng thái tắt. Vài giây sau khi tắt cả các cửa xe (trừ cốp sau) được đóng lại, các đèn xem bản đồ sẽ từ từ tắt đi. Để biết thông tin chi tiết, hãy tham khảo mục “Bộ hẹn giờ để tắt đèn” P196.

### ■ Hẹn thời gian TẮT

Các đèn sau có chức năng tự động bật sáng.

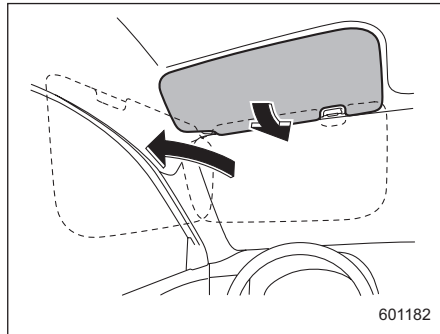
- Đèn soi cabin
- Cốp sau

Khi công tắc đèn nội thất được đặt ở vị trí “DOOR”, đèn sẽ tự động bật và tắt theo trạng thái khóa và mở khóa của các cửa xe, trạng thái đóng và mở của các cửa xe, cũng như vị trí của công tắc động cơ.

### LƯU Ý

Đại lý SUBARU có thể thay đổi cài đặt khung thời gian đèn tiếp tục sáng (Bộ hẹn giờ để tắt đèn). Chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU của bạn để biết thêm chi tiết. Ngoài ra, có thể thay đổi cài đặt bằng cách điều khiển trên màn hình trung tâm. Để biết chi tiết, hãy tham khảo mục “Các đặt xe” P155.

## 6-2. Tấm chắn nắng

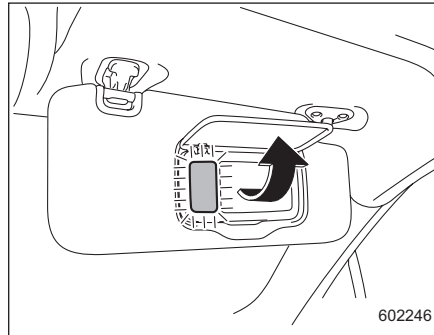


Để chặn ánh sáng chói, hãy trượt tấm che xuống. Để sử dụng tấm che nắng ở cửa sổ bên, hãy xoay nó xuống và di chuyển lên khi nắp che gương được mở ra.

### ■ Gương trang điểm và đèn

#### ⚠ THẬN TRỌNG

Hãy đóng nắp che gương trang điểm khi đang lái xe để tránh bị chói mắt.



Để sử dụng gương trang điểm, hãy xoay tấm chắn nắng xuống và mở nắp che gương trang điểm.

Đèn bên cạnh gương trang điểm sẽ sáng lên khi nắp che gương được mở ra.

### LƯU Ý

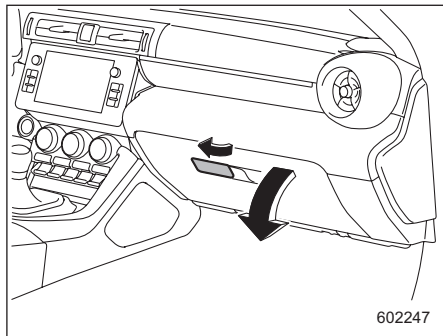
Sử dụng đèn gương trang điểm trong một thời gian dài trong khi động cơ không hoạt động có thể gây hao điện acquy.

## 6-3. Ngăn đựng đồ

#### ⚠ THẬN TRỌNG

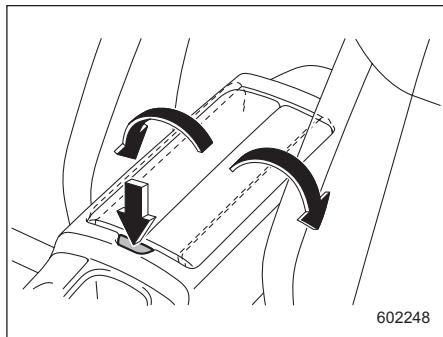
- Hãy đóng ngăn đựng đồ khi không sử dụng. Nếu để mở, khi phanh gấp... các đồ vật bên trong ngăn có thể sẽ bị văng ra ngoài, và có thể sẽ dẫn đến tai nạn.
- Không lưu trữ các mục sau đây trong ngăn chứa đồ. Nếu không, nó có thể gây ra hỏa hoạn hoặc tai nạn.
  - Các bình xịt, các bình chứa chất lỏng dễ cháy hoặc ăn mòn hoặc bất kỳ vật dụng nguy hiểm nào khác.
  - Nhựa hoặc các sản phẩm dễ cháy hoặc phát cháy khác như bật lửa.

## ■ Cốp phụ



Để mở cốp phụ, kéo tay cầm. Để đóng nó, đẩy nắp lên trên một cách chắc chắn.

## ■ Hộp đựng đồ trung tâm

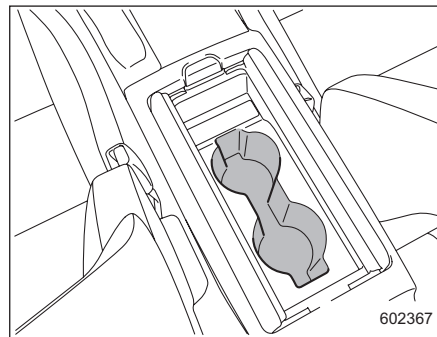


Để mở hộp dầm giữa, hãy ấn nhẹ vào nút này và nó sẽ tự động mở ra.

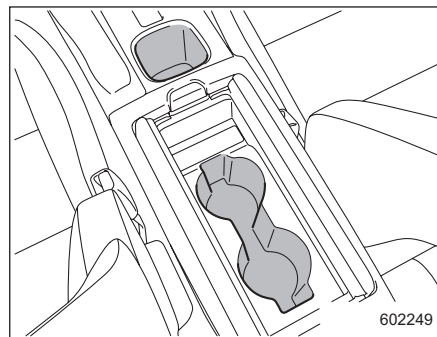
### ▼ Giá đỡ cốc và khay đựng đồ trên dầm giữa

#### ⚠ THẬN TRỌNG

- Hãy cẩn thận để tránh bị đổ nước ra ngoài. Các đồ uống nóng có thể sẽ làm cho bạn và/hoặc các hành khách trên xe bị bỏng. Đồ uống bị đổ ra ngoài cũng có thể sẽ làm hỏng bọc ghế, thảm trải sàn hoặc thiết bị âm thanh.
- Không lấy cốc trên ngăn giữ cốc hoặc để cốc vào ngăn giữ cốc khi bạn đang lái xe, nếu không có thể sẽ khiến bạn bị mất tập trung và dẫn đến tai nạn.
- Hãy cẩn thận để tránh làm đổ đồ uống lên cần số hoặc bất kỳ (các) công tắc điều khiển nào ở gần. Nếu làm đổ đồ uống, nó có thể sẽ làm cho cần số và/hoặc (các) công tắc bị trục trặc.



Xe số sàn



Xe số tự động

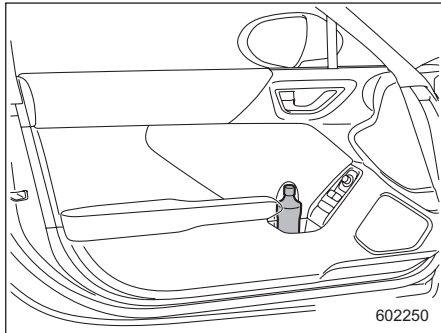
Giá đỡ cốc và khay đựng đồ trên dầm giữa được tích hợp trên dầm giữa.



## 6-4. Ngăn giữ chai

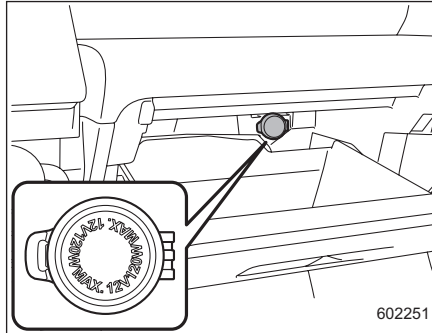
### ⚠ THẬN TRỌNG

- Không lấy chai trên ngăn giữ chai hoặc để chai vào ngăn giữ chai khi bạn đang lái xe, nếu không có thể sẽ khiến bạn bị mất tập trung và dẫn đến tai nạn.
- Khi đặt đồ uống trong ngăn đựng chai, hãy chắc chắn rằng nó đã được đậy nắp. Nếu không, đồ uống có thể bị đổ khi mở/đóng cửa hoặc trong khi lái xe và nếu đồ uống nóng, nó có thể làm bạn bị bỏng.



Giá đỡ chai được trang bị trên mỗi cửa thiết kế có thể được sử dụng để giữ chai nước giải khát và các món đồ khác.

## 6-5. Ổ cắm điện cho phụ kiện



### Ổ cắm điện trong cốp phụ

Ổ cắm điện cho phụ kiện được trang bị trong hộp đựng găng tay. Nguồn điện (12 V DC) từ bình ắc qui sẽ được cấp tới tất cả các ổ cắm điện khi công tắc động cơ ở vị trí “ACC” hoặc “ON”.

Bạn có thể sử dụng một thiết bị điện trong xe bằng cách kết nối nó với ổ cắm.

Giới hạn công suất tối đa của một thiết bị có thể được kết nối là 120 W. Không sử dụng một thiết bị vượt quá công suất được chỉ định cho mỗi ổ cắm.

Khi sử dụng các thiết bị được kết nối đồng thời với từ hai ổ cắm điện trở lên, thì tổng công suất tiêu thụ điện của chúng không được vượt quá 120 W.

### ⚠ THẬN TRỌNG

- Không cố sử dụng đầu châm thuốc lá trong ổ cắm điện cho phụ kiện.
- Không đặt bất kỳ vật lạ nào, đặc biệt là các vật bằng kim loại như đồng xu hoặc lá nhôm, vào ổ cắm điện cho phụ kiện. Nếu không có thể sẽ gây ra đoản mạch. Luôn đậy nắp che ổ cắm điện cho phụ kiện khi không sử dụng chúng.
- Chỉ sử dụng các thiết bị điện được thiết kế cho 12V DC.

Mức công suất tối đa của các thiết bị có thể được kết nối là 120 W. Không sử dụng thiết bị vượt quá công suất tiêu chuẩn của mỗi ổ cắm.

Khi sử dụng các thiết bị được kết nối với hai hoặc nhiều ổ cắm điện đồng thời, tổng công suất tiêu thụ của chúng không được vượt quá 120 W. Ổ cắm điện cho phụ kiện bị quá tải có thể sẽ gây ra đoản mạch. Không sử dụng ổ chia điện để cấp điện cho hơn một thiết bị điện.

- Nếu phích cắm trên thiết bị điện của bạn quá lỏng hoặc quá chặt đối với ổ cắm điện phụ kiện, điều này có thể dẫn đến tiếp xúc kém hoặc khiến phích cắm bị kẹt. Chỉ sử dụng phích cắm phù hợp.
- Sử dụng một thiết bị điện trong ổ cắm điện phụ kiện trong một thời gian dài trong khi động cơ không hoạt động có thể gây ra hao điện ac quy.
- Trước khi điều khiển xe, hãy đảm bảo rằng phích cắm và dây điện trên thiết bị điện sẽ không ảnh hưởng đến việc điều khiển cần số, bàn đạp ga và bàn đạp phanh. Nếu bị ảnh hưởng, thì không được sử dụng thiết bị điện khi đang lái xe.

## 6-6. Cổng USB cấp nguồn

### THẬN TRỌNG

- Kiểu cổng USB có thể sử dụng là cổng USB type A. Nếu kết nối một thiết bị có chân cắm khác kiểu, thì hệ thống có thể sẽ không cấp nguồn hoặc sạc điện được, hoặc thiết bị có thể sẽ bị trục trặc.
- Có nguy cơ thiết bị được kết nối có thể sẽ bị lỗi hoặc dữ liệu có thể sẽ bị hỏng. Người dùng sẽ chịu trách nhiệm khi kết nối một thiết bị.
- Để tránh bị điện giật hoặc bị lỗi, hãy tuân thủ các chú ý sau.
  - Không kết nối đầu chia USB.
  - Không cắm bất kỳ kim loại hoặc vật lạ nào khác vào ổ cắm USB.
  - Không làm đổ nước hoặc chất lỏng khác lên cổng sạc USB..
- Hãy cẩn thận và không kéo cáp nối. Nếu không có thể sẽ làm hỏng cổng USB và thiết bị đã kết nối.

- Nếu một thiết bị được kết nối trong một thời gian dài khi động cơ không hoạt động, thì có thể sẽ dẫn tới nguy cơ bình ắc qui của xe bị hết điện. Ngay cả khi động cơ đang chạy, chúng tôi khuyên bạn không nên kết nối thiết bị trong thời gian dài khi không cần thiết.
- Không kết nối một thiết bị hư hỏng. Làm như vậy có thể gây ra nguy cơ cháy nổ.

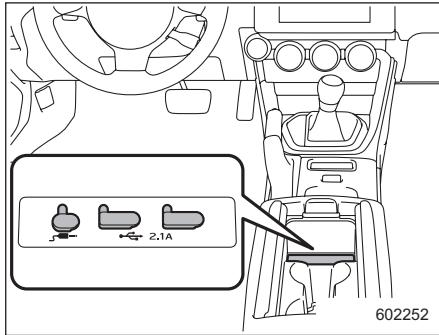
### LƯU Ý

- Điện áp định mức của mỗi cổng USB là 5 V/2,1 A (tổng cộng 4,2 A). Để biết chi tiết về công suất định mức tối đa, hãy tham khảo mục “Cách sử dụng cổng USB cấp nguồn” P201. Trước khi kết nối các thiết bị, hãy đọc hướng dẫn sử dụng của thiết bị và kiểm tra xem nguồn cấp này có được thiết bị hỗ trợ hay không. Nếu kết nối một thiết bị yêu cầu nguồn điện vượt quá công suất tối đa của nguồn cấp, thì có thể sẽ không cung cấp điện hoặc sạc điện được. Ngay cả khi có thể hoàn tất quá trình sạc, thời gian cần thiết để sạc cũng có thể sẽ lâu hơn so với khi sử dụng bộ sạc chính hãng của thiết bị đó.
- Tùy thuộc vào thiết bị, mà có thể sẽ

chỉ sạc được khi sử dụng một loại cáp nối đặc biệt. Trong trường hợp này, hãy đảm bảo kết nối thiết bị bằng loại cáp đặc biệt đó.

- Khi kết nối một thiết bị đang giao tiếp với một máy tính, thì có thể sẽ không cấp nguồn hoặc sạc cho thiết bị đó được.
- Khi kết nối thiết bị để sạc, hãy ngắt kết nối thiết bị ngay sau khi sạc xong.

### ■ Cách sử dụng nguồn USB



Cổng USB cấp nguồn trên dầm giữa (có thể kết nối và sử dụng một thiết bị âm thanh)

Sử dụng cổng sạc USB để sử dụng hoặc sạc thiết bị điện tử.

Khi sử dụng cổng USB, hãy mở nắp che của cổng USB. Sau khi sử dụng, hãy

đóng nắp che lại.

Khi công tắc động cơ ở vị trí “ACC” hoặc “ON”, thì nguồn điện có thể được cung cấp cho thiết bị điện tử. Có thể cung cấp nguồn điện lên tới 5 V/2.1 A từ mỗi ổ cắm (tổng cộng 4,2 A).

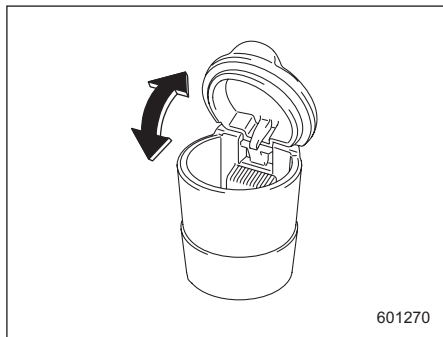
## 6-7. Gạt tàn (Tùy chọn đại lý)

### ⚠ THẬN TRỌNG

- Không sử dụng gạt tàn thuốc lá để chứa rác hoặc để điều thuốc đang cháy trong gạt tàn thuốc lá. Nếu không có thể sẽ gây ra hỏa hoạn.
- Luôn dập tắt diêm và thuốc lá trước khi cho vào trong gạt tàn thuốc lá, sau đó đóng chặt nắp gạt tàn thuốc lá lại. Nếu bạn để gạt tàn thuốc lá ở vị trí mở, phần cháy dở của điều thuốc có thể sẽ lan sang các điều thuốc khác và gây ra cháy.
- Không đặt vật liệu dễ cháy trong gạt tàn.
- Không để nhiều tàn thuốc trong gạt tàn.

### LƯU Ý

Các hạt mịn trong tàn thuốc và thuốc lá sẽ tích tụ xung quanh các bản lề của nắp che phía trong của gạt tàn thuốc lá. Hãy vệ sinh chúng bằng bàn chải đánh răng hoặc một dụng cụ có đầu hẹp tương tự.

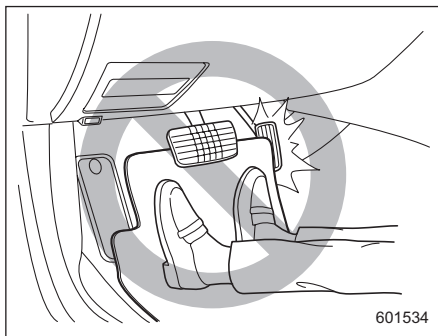


601270

Có thể lắp gạt tàn thuốc lá di động vào các ngăn đựng cốc hoặc ngăn đựng chai lọ. Để biết vị trí của các ngăn đựng cốc, hãy tham khảo mục “Ngăn đựng cốc và khay để đồ trên dầm giữa” P198. Để biết vị trí của các ngăn đựng chai lọ, hãy tham khảo mục “Ngăn đựng chai lọ” P199.

Khi sử dụng gạt tàn thuốc lá, hãy mở nắp gạt tàn thuốc lá. Hãy đóng chặt nắp sau khi sử dụng gạt tàn thuốc lá để giúp giảm lượng khói thoát ra.

## 6-8. Thảm trải sàn



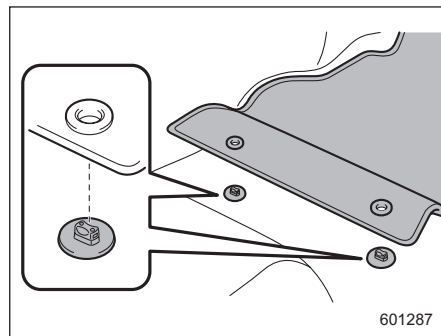
601534

### ⚠ THẬN TRỌNG

**Nếu thảm trải sàn xe bị trượt về phía trước và vướng vào các bàn đạp trong quá trình lái xe, thì nó có thể sẽ gây ra tai nạn. Hãy tuân thủ các chú ý sau để tránh làm cho thảm trải sàn bị trượt về phía trước.**

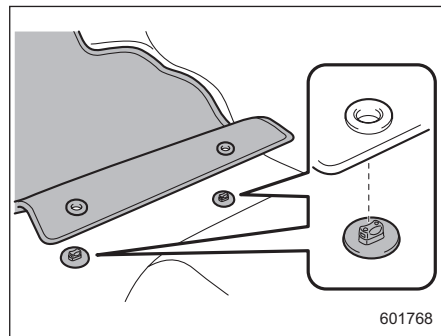
- Hãy đảm bảo sử dụng thảm trải sàn chính hãng của SUBARU được thiết kế với các vòng hãm nằm ở đúng vị trí.
- Hãy đảm bảo rằng thảm trải sàn của người lái đã được đặt lại đúng vị trí và được cố định chính xác trên các chốt giữ của nó.

- Không sử dụng nhiều hơn một tấm thảm sàn.



601287

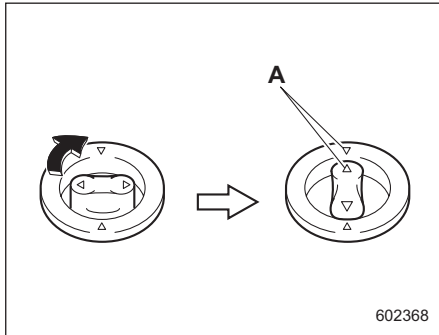
Dòng xe tay lái thuận



601768

Dòng xe tay lái nghịch

1. Hãy gài các móc giữ (kẹp giữ) vào các lỗ lắp của thảm trải sàn.



2. Xoay núm phía trên của các móc giữ (kẹp giữ) để cố định thảm trải sàn vào đúng vị trí.

**A:** Luôn giống thẳng các dấu “△”.

Hình dạng của các móc giữ (kẹp giữ) có thể sẽ khác với hình minh họa. Để biết chi tiết về qui trình sửa chữa, hãy tham khảo tài liệu hướng dẫn đi kèm với thảm trải sàn.



# Khởi động và vận hành

7-1. Nhiên liệu .....	207	7-9. Hệ thống phanh .....	226
Các yêu cầu của nhiên liệu.....	207	Các mẹo liên quan tới hệ thống phanh .....	226
Nắp che họng nạp nhiên liệu và nắp bình nhiên liệu .....	207	Hệ thống phanh .....	226
7-2. Chuẩn bị lái xe .....	210	Chi bảo mòn má phanh đĩa.....	227
7-3. Khởi động và tắt động cơ .....	211	7-10. Hệ thống ABS (Hệ thống chống bó cứng phanh) .....	228
Các lưu ý liên quan tới an toàn.....	211	Tự kiểm tra hệ thống ABS .....	228
Phạm vi hoạt động của hệ thống khởi động bằng nút bấm.....	211	Đèn cảnh báo ABS .....	228
Những lưu ý chung khi khởi động động cơ.....	211	7-11. Hệ thống phân phối lực phanh điện tử (EBD) .....	229
Khởi động động cơ .....	212	Các lỗi của hệ thống EBD.....	229
Tắt động cơ .....	214	7-12. Hệ thống điều khiển ổn định xe (VSC) / Hệ thống TRC.....	230
Khi chìa khóa điện tử hoạt động bất thường .....	214	Hệ thống điều khiển ổn định xe (VSC) .....	230
Khóa vô lăng .....	214	Hệ thống TRC.....	230
7-4. Hộp số thường .....	215	Theo dõi hệ thống điều khiển ổn định xe (VSC).....	231
Tốc độ chuyển số .....	216	Công tắc tắt hệ thống điều khiển ổn định xe (VSC) .....	231
Các mẹo lái xe.....	217	7-13. Chế độ TRACK.....	233
7-5. Hộp số tự động.....	218	Chế độ TRACK.....	233
Cần số.....	219	Chọn chế độ TRC và chế độ điều khiển ổn định xe (VSC) .....	234
Chức năng điều khiển thích ứng .....	220	7-14. Hệ thống theo dõi áp suất lốp (TPMS) (Nếu được trang bị) .....	234
Chức năng khóa cần số.....	220	Màn hình của hệ thống TPMS .....	236
Chọn chế độ chuyển số tay.....	221	Thiết lập ban đầu cho hệ thống theo dõi áp suất lốp .....	236
Các mẹo lái xe.....	222	Cách thiết lập ban đầu cho hệ thống theo dõi áp suất lốp Hệ thống (Nếu được trang bị).....	236
7-6. Công tắc chọn chế độ lái xe (Nếu có) .....	223	Nếu bạn vô tình ấn vào nút thiết lập ban đầu của hệ thống theo dõi áp suất lốp.....	237
Chế độ thông thường .....	223		
Chế độ thể thao .....	223		
Chế độ đi tuyết.....	223		
Công tắc chọn chế độ lái xe .....	224		
7-7. Điều khiển âm thanh chủ động .....	224		
7-8. Trợ lực lái.....	225		

Qui trình thiết lập ban đầu .....	237
Khi qui trình thiết lập ban đầu cho hệ thống theo dõi áp suất lốp không được thực hiện thành công.....	237
Đăng ký mã ID.....	237
Thay đổi mã ID.....	237
<b>7-15. Đồ xe.....</b>	<b>238</b>
Phanh tay .....	238
Các mẹo khi đỗ xe.....	239
<b>7-16. Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc.....</b>	<b>239</b>
Đề kích hoạt/vô hiệu hóa hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc .....	241
Đèn chỉ báo của hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc .....	242
<b>7-17. Hệ thống điều khiển ga tự động (Các xe không có hệ thống EyeSight) .....</b>	<b>242</b>
Đề cài đặt hệ thống điều khiển ga tự động.....	243
Đề tạm thời hủy hệ thống điều khiển ga tự động.....	244
Đề tắt hệ thống điều khiển ga tự động.....	244
Đề thay đổi tốc độ cài đặt của hệ thống điều khiển ga tự động .....	245
Đèn chỉ báo của hệ thống điều khiển ga tự động .....	245
<b>7-18. Camera lùi.....</b>	<b>246</b>
Cách sử dụng camera lùi.....	247
Phạm vi quan sát trên màn hình .....	247

Các đường chỉ dẫn.....	248
<b>7-19. Hệ thống phát hiện xe đi phía sau của Subaru (SRVD) (Nếu được trang bị) .....</b>	<b>250</b>
Các chức năng của hệ thống .....	251
Điều khiển hệ thống .....	253
Đèn cảnh báo/chuông cảnh báo của hệ thống SRVD.....	254
Đèn chỉ báo tắt hệ thống SRVD.....	256
Đèn cảnh báo của hệ thống SRVD.....	256
Bật/Tắt hệ thống SRVD .....	257
Thao tác với các cảm biến radar.....	257
<b>7-20. Hệ thống phanh tự động khi lùi xe (RAB) (Nếu được trang bị).....</b>	<b>258</b>
Hệ thống phanh tự động khi lùi xe (RAB) Tổng quan về hệ thống .....	259
Các điều kiện hoạt động .....	260
Chức năng cảnh báo bằng âm thanh của cảm biến khoảng cách .....	263
Hoạt động của chức năng phanh tự động.....	265
Tắt chức năng phanh tự động khi lùi xe (RAB) Điều khiển hệ thống .....	267
Hệ thống phanh tự động khi lùi xe (RAB) Cài đặt BẬT/TẮT hệ thống .....	267
Đèn cảnh báo của hệ thống RAB.....	268
Thao tác với các cảm biến khoảng cách.....	268



## 7-1. Nhiên liệu

### ■ Yêu cầu về nhiên liệu

#### THẬN TRỌNG

- Sử dụng nhiên liệu kém chất lượng hoặc sử dụng phụ gia nhiên liệu không phù hợp có thể sẽ làm hỏng động cơ và/hoặc hệ thống nhiên liệu.
- Không để nhiên liệu tràn ra bề mặt bên ngoài xe vì có thể làm hỏng sơn, hãy chắc chắn rằng đã lau sạch nhanh chóng bất kỳ nhiên liệu nào bị đổ ra ngoài. Vấn đề thiệt hại đến lớp sơn gây ra bởi nhiên liệu bị đổ sẽ không được bảo hành theo SUBARU.
- Phần lõi đổ xăng của ống nạp nhiên liệu được thiết kế để chỉ vừa với vòi bơm xăng không pha chì. Trong mọi trường hợp, không được sử dụng xăng pha chì vì nó sẽ làm hỏng hệ thống kiểm soát khí thải của xe, đồng thời có thể làm giảm khả năng vận hành và khả năng tiết kiệm nhiên liệu của xe. Ngoài ra, việc này có thể sẽ làm tăng chi phí bảo dưỡng xe.

- Không sử dụng xăng pha methanol như M15, M85, M100. Việc sử dụng xăng có chứa methanol có thể gây ra các hỏng hóc hoặc lỗi động cơ.
- Không nên sử dụng nhiên liệu ethanol sinh học dưới các tên gọi như “E50” hoặc “E85” và nhiên liệu có chứa một lượng lớn ethanol. Xe của bạn có thể sử dụng xăng pha ethanol với hàm lượng ethanol tối đa là 10%. Việc sử dụng nhiên liệu có hàm lượng ethanol trên 10% (E10) sẽ làm hỏng hệ thống nhiên liệu của xe. Bạn phải đảm bảo rằng việc tiếp nhiên liệu chỉ được thực hiện từ một nguồn cấp đảm bảo chất lượng và thông số kỹ thuật của nhiên liệu. Trong trường hợp có bất kỳ sự nghi ngờ nào, chúng tôi khuyên bạn nên tham khảo ý kiến đại lý SUBARU của bạn.

#### ▼ Loại nhiên liệu

Chỉ sử dụng xăng không pha chì.

#### ▼ Trị số Octane cho phép (RON)

**98 trở lên** được khuyến cáo sử dụng.

Để tối ưu hóa hiệu suất và khả năng hoạt động của động cơ, bạn nên sử dụng loại

xăng không pha chì chất lượng cao.

Nếu không có loại xăng không pha chì với chỉ số octan là **98** thì có thể sử dụng xăng không pha chì có chỉ số octan là **95** mà không làm ảnh hưởng đến độ bền và khả năng hoạt động của động cơ.

#### ▼ Sử dụng xăng sinh học ethanol

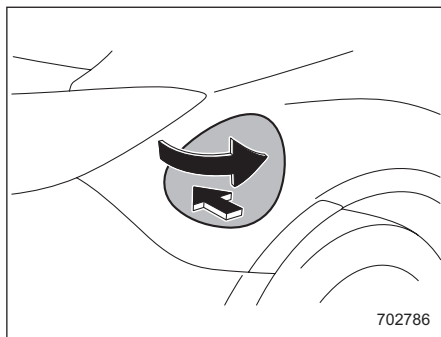
SUBARU cho phép sử dụng xăng pha ethanol nếu hàm lượng ethanol không quá 10%. Hãy đảm bảo rằng xăng pha ethanol được sử dụng có chỉ số Octan nghiên cứu như sau.

#### ▼ Ở những khu vực có hàm lượng tạp chất trong nhiên liệu cao

Hãy đổ thêm một chai phụ gia nhiên liệu chính hãng của SUBARU vào bình nhiên liệu sau mỗi 15.000 km (9.000 dặm). Để biết thêm chi tiết, hãy hỏi ý kiến đại lý ủy quyền của SUBARU.

### ■ Nắp che họng nạp nhiên liệu và Nắp bình nhiên liệu

#### ▼ Vị trí của nắp che họng nạp nhiên liệu



702786


### ▼ Nạp nhiên liệu

Chỉ có một người nên đi đổ xăng. Không cho phép người khác tiếp cận khu vực cửa xe gần ống nạp xăng trong khi đang đổ xăng.

Hãy chắc chắn đã quan sát bất kỳ lưu ý an toàn khác được đăng tại trạm dịch vụ.

1. Hãy dừng xe, chuyển công tắc động cơ sang vị trí “OFF” và tắt tất cả các hệ thống điện khác.

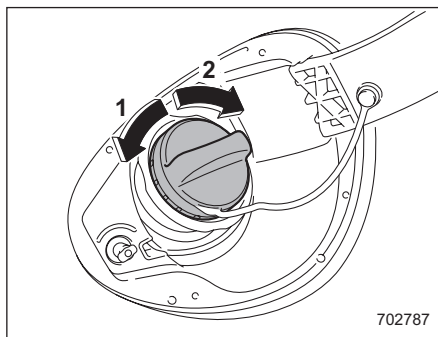
2. Hãy ấn vào mép sau của nắp che họng nạp nhiên liệu. Nếu nắp che ổ nạp nhiên liệu bị khóa, hãy thực hiện một trong các thao tác dưới đây.

- Hãy ấn nút “” trên chìa khóa điện tử.
- Hãy ấn vào phía mở khóa của công tắc khóa cửa điện.

3. Nắp che họng nạp nhiên liệu sẽ tự động mở ra. Hãy mở nó thêm bằng tay.

### ⚠ CẢNH BÁO

Trước khi mở nắp bình nhiên liệu, trước tiên hãy chạm tay vào thân xe hoặc phần kim loại của bơm nhiên liệu hoặc vật tương tự để xả hết tĩnh điện trên người bạn. Nếu người bạn đang bị tích điện, thì nó có khả năng sinh ra tia lửa điện và có thể đốt cháy nhiên liệu, và làm bạn bị bỏng. Để tránh bị tiếp tục tích điện, không quay trở lại xe khi đang nạp nhiên liệu.



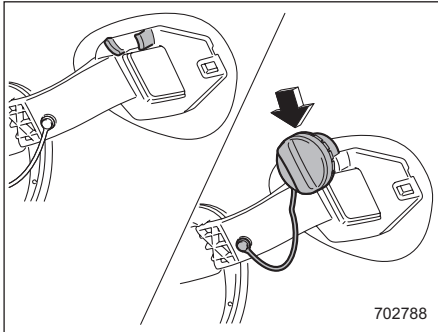
702787

- 1) Mở
- 2) Đóng

4. Tháo nắp bình nhiên liệu bằng cách xoay từ từ ngược chiều kim đồng hồ.

### ⚠ CẢNH BÁO

- Hơi nhiên liệu rất dễ cháy. Trước khi đổ xăng, hãy luôn chuyển công tắc động cơ về vị trí “OFF” trước rồi đóng tất cả các cửa xe và cửa sổ của xe. Hãy đảm bảo rằng xung quanh xe không có người đang hút thuốc, không có nguồn lửa hoặc tia lửa điện. Chỉ nạp nhiên liệu ngoài trời. Và hãy nhanh chóng lau sạch nhiên liệu bị tràn ra.
- Khi mở nắp, nắm chắc và xoay từ từ sang trái. Không vội vã tháo nắp. Xăng có thể chịu áp lực và phun ra khỏi cổ lọc xăng, đặc biệt là trong thời tiết nóng. Nếu bạn nghe thấy tiếng rít trong khi tháo nắp, hãy đợi âm thanh dừng lại rồi từ từ mở nắp để tránh xăng bị phun ra và gây nguy hiểm cháy.



5. Đặt nắp đậy nhiên liệu trên giá đỡ bên trong nắp che hõng nạp nhiên liệu.

**⚠ CẢNH BÁO**

- Khi tiếp nhiên liệu, đặt vòi bơm vào ống nạp nhiên liệu. Nếu vòi phun được nâng lên hoặc không được lắp hoàn toàn, cơ chế dừng tự động của nó có thể không hoạt động, khiến xăng tràn vào bình và tạo ra nguy cơ cháy.
- Hãy dừng bơm nhiên liệu khi cơ cấu dừng bơm tự động trên vòi bơm nhiên liệu đã kích hoạt. Nếu bạn tiếp tục bơm thêm nhiên liệu, thì sự thay đổi về nhiệt độ hoặc các điều kiện khác có thể sẽ khiến cho nhiên liệu bị tràn ra khỏi bình và gây ra nguy cơ hỏa hoạn.

6. Dừng đổ xăng sau khi bơm nạp nhiên liệu tự động dừng. Không thêm nhiên liệu.

7. Hãy đẩy nắp lại và vặn theo chiều kim đồng hồ cho đến khi bạn nghe thấy một tiếng tách. Hãy đảm bảo rằng phần dây buộc bên dưới nắp bình nhiên liệu không bị kẹt trong khi vặn nắp.

**⚠ THẬN TRỌNG**

Đảm bảo rằng nắp được vặn chặt cho đến khi nghe tiếng lách cách để tránh đổ nhiên liệu.

8. Đóng nắp che hõng nạp nhiên liệu hoàn toàn.

**⚠ THẬN TRỌNG**

Nếu bạn làm đổ bất kỳ nhiên liệu nào trên bề mặt đã sơn, hãy rửa sạch ngay lập tức. Nếu không, bề mặt sơn có thể bị hư hại.

**LƯU Ý**

- Bạn sẽ thấy ký hiệu “▶” trên đồng hồ nhiên liệu. Dấu hiệu này cho biết nắp cửa nạp nhiên liệu nằm ở phía bên phải của xe.
- Để khóa nắp che hõng nạp nhiên liệu, hãy thực hiện một trong các thao tác dưới đây. Tuy nhiên, nếu các thao

tác này được thực hiện khi nắp cửa nạp nhiên liệu đang ở trạng thái mở, thì nắp cửa nạp nhiên liệu sẽ không khóa lại sau khi nó được đóng lại sau đó.

- Hãy ấn nút “🔒” trên chìa khóa điện tử.
- Hãy ấn vào phía khóa của công tắc khóa cửa điện.

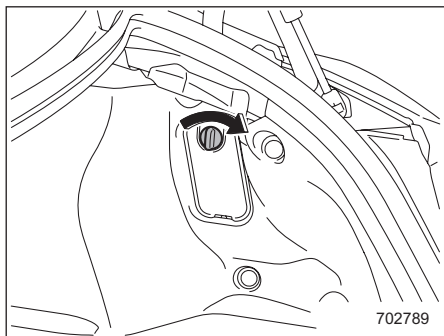
**⚠ THẬN TRỌNG**

- Không được đổ bất kỳ chất tẩy rửa nào vào trong bình nhiên liệu. Việc bổ sung chất tẩy rửa có thể sẽ làm hỏng hệ thống nhiên liệu.
- Sau khi nạp nhiên liệu, hãy xoay nắp bình nhiên liệu sang bên phải cho đến khi nó kêu tách để đảm bảo rằng nó đã được vặn chặt hoàn toàn. Nếu nắp bình nhiên liệu không được vặn chặt, nhiên liệu có thể sẽ bị rò rỉ ra ngoài khi đang lái xe hoặc có thể xảy ra sự cố tràn nhiên liệu trong trường hợp có tai nạn, gây ra nguy cơ hỏa hoạn.

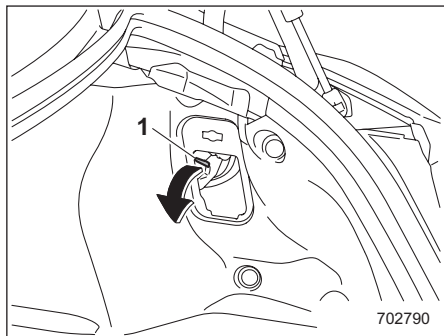
- Không để nhiên liệu tràn ra bề mặt bên ngoài xe vì có thể làm hỏng sơn, hãy chắc chắn rằng đã lau sạch nhanh chóng bất kỳ nhiên liệu nào bị đổ ra ngoài. Vấn đề thiệt hại đến lớp sơn gây ra bởi nhiên liệu bị đổ sẽ không được bảo hành theo SUBARU.
- Luôn sử dụng nắp bình xăng chính hãng của SUBARU. Nếu bạn sử dụng sai loại nắp bình xăng, nó có thể sẽ không vừa hoặc không có khả năng thông hơi thích hợp và bình nhiên liệu và hệ thống kiểm soát khí thải của xe có thể sẽ bị hỏng. Nó cũng có thể sẽ làm cho nhiên liệu bị tràn ra ngoài và gây ra hỏa hoạn.
- Hãy bổ sung nhiên liệu vào bình ngay khi đèn cảnh báo sắp hết nhiên liệu sáng lên. Động cơ bị bỏ máy do hết nhiên liệu có thể sẽ làm hỏng động cơ. Nếu tiếp tục sử dụng xe ở mức nhiên liệu quá thấp có thể sẽ làm giảm hiệu suất của động cơ.

▼ Nếu không mở được nắp che hộp nạp nhiên liệu

Nếu không thể mở nắp che hộp nạp nhiên liệu do lỗi hoặc hết bình ắc qui, bạn có thể mở nó từ trong cốp xe.



1. Tháo nắp che ở phía bên phải của ôp trang trí cốp sau.



1) Lấy gạt

2. Hãy ấn lấy màu vàng để mở nắp cửa nạp nhiên liệu.

## 7-2. Chuẩn bị lái xe

Bạn nên thực hiện các kiểm tra và điều chỉnh sau đây mỗi ngày trước khi bắt đầu lái xe.

1. Kiểm tra xem tất cả các cửa sổ, gương và đèn có sạch sẽ và không có vật cản trở hay không.
2. Kiểm tra bên ngoài và tình trạng của lốp xe. Cũng kiểm tra lốp xe ở mức bơm hơi thích hợp.
3. Hãy quan sát bên dưới gầm xe xem có dấu hiệu rò rỉ nào không.
4. Hãy kiểm tra để đảm bảo rằng không có động vật nhỏ nào chui vào trong khoang động cơ.
5. Hãy kiểm tra xem mũi xe và cốp xe đã đóng chặt chưa.
6. Kiểm tra sự điều chỉnh của ghế.
7. Kiểm tra vị trí của gương chiếu hậu bên trong và bên ngoài xe.
8. Thắt chặt dây an toàn của bạn. Kiểm tra xem hành khách của bạn đã thắt dây an toàn chưa.
9. Kiểm tra hoạt động của đèn cảnh báo và đèn báo khi vị trí chìa khóa được chuyển sang vị trí "ON".
10. Kiểm tra các đồng hồ đo, các đèn chỉ báo và đèn cảnh báo sau khi khởi động động cơ.

**⚠ THẬN TRỌNG**

Các con vật nhỏ bị mắc kẹt trong quạt làm mát và dây cu roa của động cơ có thể sẽ dẫn đến sự cố. Hãy kiểm tra để đảm bảo rằng không có con vật nhỏ nào chui vào khoang động cơ và gầm xe trước khi khởi động động cơ.

**LƯU Ý**

Mức dầu động cơ, mức nước làm mát động cơ, mức dầu phanh, mức nước rửa kính và các chất lỏng khác nên được kiểm tra hàng ngày, hàng tuần hoặc tại các trạm nhiên liệu.

**7-3. Khởi động và tắt động cơ**

**■ Các lưu ý an toàn**

Tham khảo “Lưu ý khi sử dụng an toàn” P90.

**■ Phạm vi hoạt động cho hệ thống khởi động bằng nút nhấn**

Hãy tham khảo mục “Phạm vi hoạt động của hệ thống khởi động bằng nút bấm” P115.

**■ Các lưu ý chung khi khởi động động cơ**

**⚠ CẢNH BÁO**

- Không bao giờ khởi động động cơ từ bên ngoài xe. Nếu không có thể sẽ dẫn đến tai nạn.
- Không để động cơ hoạt động ở những vị trí có khả năng thông gió kém, chẳng hạn như trong gara và bên trong nhà. Khí thải có thể sẽ chui vào xe hoặc trong nhà và có thể gây ngộ độc khí ô xít các bon.

- Không khởi động động cơ gần đồng lá khô, giấy, hoặc các chất dễ cháy khác. Ống xả và khí thải có thể sẽ gây ra nguy cơ cháy nổ ở nhiệt độ cao.

**⚠ THẬN TRỌNG**

- Nếu tắt động cơ trong khi lái xe, bộ trung hòa khí xả có thể sẽ bị quá nhiệt và bốc cháy.
- Khi khởi động động cơ, hãy ngồi vào ghế người lái.

**LƯU Ý**

- Có thể sẽ khó khởi động động cơ khi bình ắc qui đã được tháo và lắp lại (để bảo dưỡng hoặc các mục đích khác). Tình trạng khó khởi động này là do chức năng tự chặn đoán của bướm ga được điều khiển bằng điện. Để khắc phục, hãy giữ công tắc động cơ ở vị trí “ON” trong khoảng 10 giây trước khi khởi động động cơ.
- Tránh tăng tốc nhanh ngay sau khi động cơ khởi động.
- Trong một thời gian ngắn sau khi nổ máy, tốc độ động cơ sẽ được giữ ở mức cao.

Sau khi động cơ đã nóng máy, tốc độ động cơ sẽ tự động giảm xuống.

Trong một số trường hợp hiếm gặp, có thể sẽ khó khởi động động cơ, tùy thuộc vào loại nhiên liệu và điều kiện sử dụng xe (lái xe lặp đi lặp lại một khoảng cách ngắn mà động cơ chưa đủ nóng máy). Trong trường hợp đó, bạn nên đổi sang loại nhiên liệu khác.

Trong một số trường hợp hiếm gặp, có thể nghe thấy tiếng gõ thoảng qua từ động cơ khi tăng tốc quá nhanh chẳng hạn như khởi động nhanh và tăng tốc nhanh. Đó là hiện tượng bình thường.

Động cơ sẽ khởi động dễ dàng hơn khi tắt đèn pha, hệ thống điều hòa không khí và bộ sấy kính hậu.

### ■ Động cơ khởi động

#### CẢNH BÁO

- Có một số lưu ý chung khi khởi động động cơ. Đọc kỹ các lưu ý được mô tả trong “Các lưu ý chung khi khởi động động cơ” P211.

- Nếu không thể nhả khóa vô lăng sau khi động cơ đã hoạt động, thì tuyệt đối không được lái xe. Nếu tay lái vẫn bị khóa thì nó có thể sẽ dẫn đến tai nạn.

#### THẬN TRỌNG

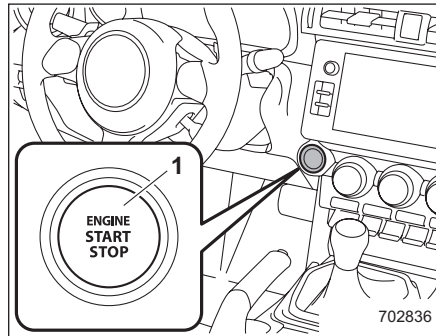
- Nếu một cảnh báo lỗi hệ thống xuất hiện trên đồng hồ táp lô, thì có thể xe đã bị lỗi. Chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ ngay với đại lý SUBARU của mình.
- Nếu một cảnh báo khóa vô lăng xuất hiện trên đồng hồ táp lô sau khi động cơ đã khởi động, thì điều đó có nghĩa là vô lăng vẫn đang bị khóa. Trong khi xoay vô lăng sang phải và sang trái, hãy đạp bàn đạp phanh và ấn công tắc động cơ.

- Không ấn nút nhấn khởi động động cơ trong hơn 10 giây liên tục. Nếu không có thể sẽ gây ra lỗi. Nếu động cơ không hoạt động, hãy ngừng ấn nút nhấn khởi động động cơ. Thay vào đó, hãy ấn nút nhấn khởi động động cơ mà không đạp bàn đạp ly hợp (xe số sàn) hoặc bàn đạp phanh (xe số tự động) để tắt nguồn. Hãy đợi khoảng 10 giây, sau đó ấn nút nhấn khởi động động cơ để khởi động động cơ.

### LƯU Ý

- Khi ấn công tắc động cơ trong khi đạp bàn đạp ly hợp (kiểu xe số sàn) hoặc bàn đạp phanh (kiểu xe số tự động):
  - Bộ khởi động động cơ hoạt động tối đa trong 10 giây và sau khi khởi động động cơ, bộ khởi động tự động dừng lại.
  - Động cơ có thể được khởi động bất kể trạng thái nguồn.
- Nếu động cơ không khởi động, hãy kiểm tra đèn chỉ báo của hệ thống mã hóa khóa động cơ. Sau đó hãy ấn nút nhấn khởi động động cơ với chân còn ở trạng thái nhả (xe số sàn) hoặc bàn đạp phanh (xe số tự động) để tắt nguồn.

- Nếu đèn đã sáng, hãy thử khởi động lại động cơ.
- Nếu đèn đã tắt, hãy ấn công tắc khởi động bằng nút nhấn khởi động động cơ trong khi đạp bàn đạp ly hợp (xe số sàn) hoặc bàn đạp phanh (xe số tự động) mạnh hơn.
- Qui trình khởi động động cơ có thể không hoạt động tùy thuộc vào điều kiện sóng vô tuyến xung quanh xe. Trong trường hợp đó, hãy tham khảo mục “Khởi động động cơ” P301.
- Nếu ắc qui xe bị xả, không thể mở được khóa vô lăng. Hãy sạc bình ắc qui.
- Trong quá trình làm nóng máy, tốc độ động cơ sẽ được giữ ở mức cao. Tốc độ động cơ sẽ giảm đi khi động cơ đã nóng máy.



1) Nút nhấn khởi động động cơ

Khi ấn nút nhấn khởi động động cơ trong khi đạp bàn đạp ly hợp (xe số sàn) hoặc bàn đạp phanh (xe số tự động), động cơ sẽ khởi động. Qui trình khởi động động cơ như sau.

#### ▼ Xe số sàn

1. Mang theo chìa khoá thông minh và ngồi vào ghế lái.
2. Gài phanh đỗ.
3. Chuyển cần số về vị trí trung gian.
4. Đạp bàn đạp phanh và bàn đạp ly hợp.
5. Trong khi đạp bàn đạp ly hợp, hãy ấn nút nhấn khởi động động cơ.

#### LƯU Ý

Trong trường hợp động cơ không khởi động theo qui trình khởi động động cơ thông thường, hãy chuyển cần số về vị trí trung gian và chuyển nguồn sang chế độ “ACC”. Hãy đạp bàn đạp ly hợp và ấn giữ nút nhấn khởi động động cơ trong ít nhất 15 giây. Động cơ có thể sẽ khởi động. Chỉ sử dụng qui trình khởi động động cơ này trong trường hợp khẩn cấp.

#### ▼ Xe số tự động

1. Mang theo chìa khoá thông minh và ngồi vào ghế lái.
2. Gài phanh đỗ.
3. Hãy đảm bảo cần số đang ở vị trí “P”. Cũng có thể khởi động động cơ khi cần số ở vị trí “N”, tuy nhiên, vì lý do an toàn, hãy khởi động ở vị trí “P”.
4. Đạp bàn đạp phanh.
5. Trong khi đạp bàn đạp phanh, ấn nút nhấn khởi động động cơ.

#### LƯU Ý

- Trong trường hợp động cơ không khởi động theo qui trình khởi động động cơ thông thường, hãy chuyển cần số về vị trí “P” và chuyển nguồn sang chế độ “ACC”. Hãy đạp bàn đạp phanh và ấn nút nhấn khởi động động cơ.



cơ trong ít nhất 15 giây. Động cơ có thể sẽ khởi động. Chỉ sử dụng qui trình khởi động động cơ này trong trường hợp khẩn cấp.

• Khi chưa nổ máy, bàn đạp phanh có thể sẽ bị cứng. Trong trường hợp này, hãy đạp bàn đạp phanh mạnh hơn bình thường. Hãy ấn công tắc động cơ để khởi động động cơ.

### ■ Dừng động cơ

1. Dừng xe hoàn toàn
2. Hãy chuyển cần số về vị trí trung gian (xe số sàn) hoặc vị trí “P” (xe số tự động).
3. Ấn nút nhấn khởi động động cơ. Động cơ sẽ dừng lại, và trạng thái nguồn sẽ bị tắt.

### CẢNH BÁO

- Không chạm vào công tắc động cơ trong khi lái xe.

Khi thao tác với công tắc động cơ như sau, thì động cơ sẽ dừng hoạt động.

- Ấn giữ công tắc động cơ trong từ 2 giây trở lên.
- Ấn công tắc động cơ liên tiếp từ 3 lần trở lên trong thời gian ngắn.

Khi động cơ dừng hoạt động, chức năng trợ lực phanh sẽ không hoạt động. Cần phải đạp bàn đạp phanh mạnh hơn để phanh xe.

Hệ thống trợ lực lái cũng sẽ không hoạt động. Lực đánh lái sẽ phải lớn hơn và có thể dẫn đến tai nạn.

- Nếu động cơ dừng hoạt động trong khi lái xe, không bấm công tắc động cơ hoặc mở cửa xe cho đến khi xe đã dừng lại ở vị trí an toàn. Tình trạng này là hết sức nguy hiểm vì chức năng khóa vô lăng có thể sẽ được kích hoạt. Hãy dừng xe ở một vị trí an toàn và chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU ngay lập tức.

### THẬN TRỌNG

Với xe số tự động:

- Không dừng động cơ trong khi cần số không vị trí “P”.

- Nếu động cơ dừng hoạt động trong khi cần số đang ở ngoài vị trí “P”, thì nguồn cấp sẽ chuyển về chế độ “ACC”. Nếu để xe trong tình trạng này, bình ắc qui có thể sẽ bị hết điện.

### LƯU Ý

Mặc dù bạn có thể tắt động cơ bằng công tắc động cơ, nhưng không được dừng động cơ trong khi đang lái xe trừ trường hợp khẩn cấp.

### ■ Khi khoá thông minh không hoạt động chính xác

Tham khảo “Chìa khoá thông minh – nếu chìa khoá thông minh không hoạt động chính xác” P300.

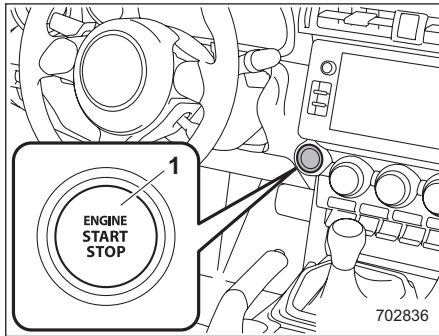
### ■ Khoá vô lăng

Sau khi dừng động cơ và mở một cửa bất kỳ, vô lăng sẽ bị khóa bởi chức năng khóa vô lăng.

Khi khởi động lại động cơ, thì cơ cấu khóa vô lăng sẽ tự động được nhả ra.



### ▼ Khi khóa vô lăng không thể được mở



1) Nút nhấn khởi động động cơ

Khi bạn không thể khởi động lại động cơ do vô lăng bị khóa, hãy kiểm tra trạng thái của đèn chỉ báo hoạt động và thực hiện các bước sau.

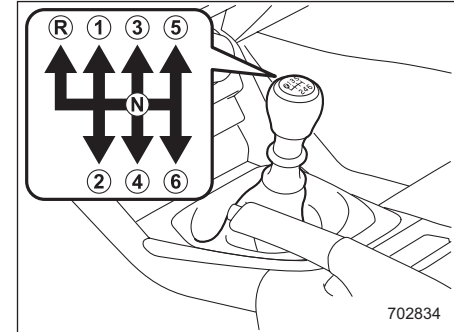
### ▼ Làm thế nào để nhả khóa vô lăng

1. Hãy kiểm tra để đảm bảo rằng cần số đã ở vị trí trung gian (xe số sàn) hoặc ở vị trí "P" (xe số tự động).
2. Đạp bàn đạp phanh và giữ nó.
3. Ấn nút nhấn khởi động động cơ trong khi xoay vô lăng sang trái và phải.

### ▼ Khi hiển thị các cảnh báo

Có thể chức năng khóa vô lăng đã bị trục trặc. Chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU gần nhất ngay lập tức.

## 7-4. Hộp số sàn

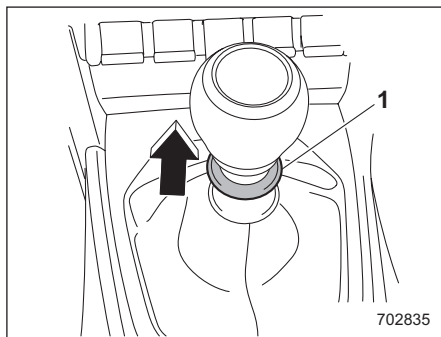


Hộp số sàn trên xe là hộp số đồng bộ, với 6 số tiến và 1 số lùi.

Mẫu chuyển số được khắc trên tay nắm cần số.

Để thay đổi vị trí cần số:

1. Hãy đạp bàn đạp ly hợp.
2. Để chuyển sang các vị trí khác ngoài vị trí "R", hãy di chuyển cần số tới vị trí tương ứng.



1) Vòng trượt

3. Để chuyển sang vị trí “R”, hãy móc vòng trượt lên, di chuyển cần số sang vị trí “R”, sau đó nhả vòng trượt ra.

4. Từ từ nhả bàn đạp ly hợp.

Nếu cảm thấy khó vào số, hãy chuyển cần số về vị trí trung gian, nhả bàn đạp ly hợp trong giây lát rồi thử lại.

### ⚠ CẢNH BÁO

- Không lái xe với ly hợp ở trạng thái ngắt (khi đạp bàn đạp ly hợp) hoặc với cần số ở vị trí trung gian. Phan động cơ sẽ không có tác dụng khi ở trong một trong hai tình huống này và nguy cơ xảy ra tai nạn sẽ tăng lên.

- Không đóng ly hợp (nhả bàn đạp ly hợp) một cách đột ngột khi khởi hành xe. Nếu không xe có thể sẽ tăng tốc bất ngờ hoặc hộp số có thể sẽ bị hỏng.

### ⚠ THẬN TRỌNG

- CHỈ chuyển sang số lùi khi xe đã dừng lại hẳn. Nếu cố chuyển sang số lùi khi xe đang di chuyển có thể sẽ làm hỏng hộp số.
- Không chuyển cần số khi chưa đạp bàn đạp ly hợp.

### ■ Tốc độ chuyển số

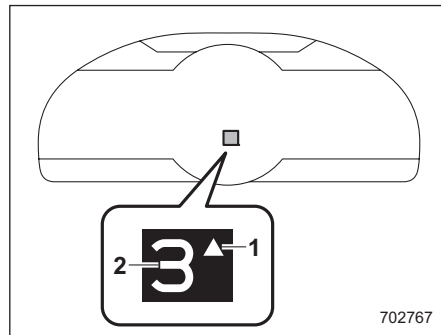
#### ▼ Tốc độ chuyển số đề xuất

Có thể đảm bảo sự cân bằng tốt nhất giữa khả năng tiết kiệm nhiên liệu và hiệu suất của xe trong quá trình lái xe thông thường bằng cách lên số ở các mức tốc độ được liệt kê trong bảng sau.

Lên số	km/h (mph)
Từ số 1 lên số 2	Từ 20 (13) đến 23 (14)
Từ số 2 lên số 3	Từ 28 (18) đến 38 (24)
Từ số 3 lên số 4	Từ 35 (22) đến 54 (34)

Lên số	km/h (mph)
Từ số 4 lên số 5	Từ 42 (26) đến 69 (43)
Từ số 5 lên số 6	Từ 55 (34) đến 83 (52)

#### ▼ Đèn báo chuyển số



- 1) Đèn báo tăng số
- 2) Đèn chỉ báo vị trí số

Đèn chỉ báo chuyển số sẽ cho biết vị trí của cần số.

Khi hệ thống khuyến cáo người lái lên số cao hơn để tiết kiệm nhiên liệu, thì đèn chỉ báo sang số sẽ nhấp nháy.

Có thể bật hoặc tắt đèn báo chuyển số. Cài đặt mặc định là vô hiệu hóa chức năng này. Để biết thông tin chi tiết, hãy tham khảo mục “Màn hình cài đặt” P146.

### ▼ Tốc độ tối đa cho phép

Bảng dữ liệu sau đây sẽ liệt kê mức tốc độ tối đa cho phép ở mỗi vị trí số. Kim của đồng hồ tốc độ động cơ sẽ chỉ vào vùng màu đỏ nếu vượt quá các mức tốc độ này. Trừ những trường hợp cần tăng tốc xe đột ngột, thì không được điều khiển xe với kim đồng hồ tốc độ động cơ nằm ở vùng màu đỏ. Nếu không có thể sẽ làm cho động cơ bị mài mòn quá mức và tiêu tốn nhiên liệu.

Lên số	km/h (mph)
Số 1	46 (29)
Số 2	76 (48)
Số 3	108 (68)
Số 4	138 (86)
Số 5	167 (104)
Số 6	218 (136)



### CẢNH BÁO

**Khi chuyển số, hãy đảm bảo rằng xe không chạy quá tốc độ tối đa cho phép của vị trí số sẽ chọn. Nếu không có thể sẽ làm cho tốc độ của động cơ bị tăng lên quá cao và có thể sẽ làm hỏng động cơ.**

**Ngoài ra, phanh động cơ đột ngột khi xe đang đi trên đường trơn trượt có thể sẽ dẫn đến hiện tượng bó cứng bánh xe; do đó, có thể làm mất khả năng điều khiển xe và tăng nguy cơ xảy ra tai nạn.**

### LƯU Ý

**Không bao giờ được vượt quá giới hạn tốc độ cho phép.**

### ■ Hướng dẫn

### LƯU Ý

**Nếu người lái đạp đồng thời cả bàn đạp ga và bàn đạp phanh, thì mô men của động cơ có thể sẽ bị giới hạn. Đó là hiện tượng bình thường.**

Không lái xe với một chân đặt lên bàn đạp ly hợp và không sử dụng ly hợp để giữ xe của bạn đứng im trên đường dốc. Nếu không có thể sẽ làm hỏng ly hợp.

Không lái xe với một tay đặt lên cần số. Thói quen này có thể sẽ làm hao mòn các chi tiết của hộp số.

Khi cần giảm tốc độ xe do tắc đường, khi vào cua, hoặc lên dốc, hãy chuyển cần số về số thấp hơn trước khi động cơ bắt đầu bị quá tải.

Khi xuống dốc, hãy xuống số 5, 4, 3 hoặc 2 nếu cần thiết; việc này giúp duy trì tốc

độ an toàn của xe và kéo dài tuổi thọ của má phanh.

Bằng cách này, động cơ sẽ tạo ra lực phanh động cơ hiệu quả. Hãy nhớ rằng, nếu bạn rà phanh liên tục khi lái xe xuống dốc, hệ thống phanh có thể sẽ bị quá nhiệt và hoạt động không chính xác.

Trong một số trường hợp hiếm gặp, động cơ có thể sẽ phát ra tiếng gõ khi xe tăng tốc nhanh hoặc khi khởi hành nhanh. Hiện tượng này không phải là dấu hiệu bất thường trên xe của bạn.

## 7-5. Hộp số tự động

Hộp số tự động được điều khiển điện tử và có 6 số tiến và 1 số lùi. Nó cũng có chế độ chuyển số tay.

### CẢNH BÁO

Không chuyển từ vị trí “P” hoặc “N” sang vị trí “D” hoặc “R” trong khi đạp bàn đạp ga. Nếu không có thể sẽ làm cho xe bị chồm về phía trước hoặc phía sau.

### THẬN TRỌNG

- Hãy tuân thủ theo các chú ý sau đây. Nếu không có thể sẽ gây ra hư hỏng cho hộp số.
  - Chỉ chuyển sang vị trí “P” hoặc “R” sau khi xe đã dừng hoàn toàn.
  - Không chuyển từ vị trí “D” sang vị trí “R” hoặc ngược lại khi xe chưa dừng hẳn.

- Không để động cơ chạy quá 5 giây ở bất kỳ vị trí số nào ngoài số “N” hoặc “P” khi đang phanh xe hoặc khi đang chặn các bánh xe. Nếu không có thể sẽ làm cho dầu hộp số bị quá nhiệt.
- Không để xe bị trôi về phía sau với cần số đang ở vị trí số tiến hoặc để xe bị trôi về phía trước với cần số đang ở vị trí “R”. Nếu không có thể sẽ dẫn đến tai nạn hoặc các sự cố không mong muốn.
- Khi đỗ xe, trước tiên hãy gài phanh đỗ một cách chắc chắn, sau đó chuyển cần số tới vị trí “P”. Không đỗ xe trong thời gian dài với cần số ở các vị trí khác, nếu không có thể sẽ làm cho bình ắc quy bị hết điện.

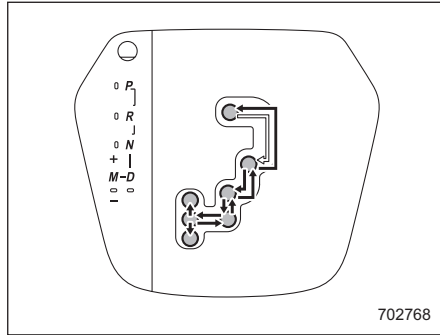
### LƯU Ý

- Khi nhiệt độ nước làm mát động cơ vẫn thấp, hộp số sẽ chuyển số ở tốc độ động cơ cao hơn so với khi nhiệt độ nước làm mát đã đủ cao để rút ngắn thời gian làm nóng máy và cải thiện khả năng hoạt động của xe. Thời điểm sang số sẽ tự động được chuyển sang chế độ bình thường sau khi động cơ đã nóng máy.
- Ngay sau khi thay dầu hộp số, bạn

có thể sẽ cảm thấy rằng hoạt động của hộp số là hơi bất thường. Hiện tượng này là do các dữ liệu mà hộp điều khiển đã thu thập và lưu trữ trong bộ nhớ đã được vô hiệu hóa để cho phép hộp số chuyển số ở những thời điểm thích hợp nhất với tình trạng hiện tại của xe. Chế độ chuyển số tối ưu sẽ được khôi phục khi tiếp tục lái xe trong một thời gian nhất định.

- Hãy chỉnh chụm bụi cần số về vị trí ban đầu sau khi đã nhắc nó lên. Nếu người lái điều khiển cần số với chụm bụi cần số đang ở vị trí bị kéo lên, thì chụm bụi cần số có thể sẽ bị kéo căng và có thể làm ảnh hưởng tới khả năng điều khiển cần số.
- Khi xe đang chạy không tải ở vòng tua cao để làm nóng máy, và mặt đường lại rất trơn trượt, thì hộp số có thể sẽ tự động chuyển sang số 2 khi dừng và khởi hành xe.

## ■ Cần chọn số



⇨ : Hãy chuyển số trong khi đạp chân phanh và nút nhấn khởi động động cơ ở vị trí “ON”. Khi chuyển giữa vị trí “P” và “D”, hãy đạp bàn đạp phanh và dừng hẳn xe lại trước khi chuyển số.

Cần số có bốn vị trí, “P”, “R”, “N”, “D” và có một cửa chuyển số thủ công để sử dụng chế độ chuyển số tay.

### LƯU Ý

**Để bảo vệ động cơ khi cần số ở vị trí “P” hoặc “N”, động cơ sẽ được điều khiển để tốc độ của nó sẽ không tăng lên quá cao ngay cả khi người lái đạp mạnh bàn đạp ga.**

### ▼ P (Đỗ xe)

Vị trí này là để đỗ xe và khởi động động cơ. Ở vị trí này, hộp số sẽ được khóa bằng một cơ cấu cơ khí để tránh không cho bánh xe quay tự do.

Khi bạn đỗ xe, trước tiên hãy đạp phanh đỗ, sau đó chuyển cần số sang vị trí “P”. Không được giữ xe ở vị trí cố định chỉ với ma sát cơ học của hộp số.

Để chuyển cần số từ vị trí “P” sang một vị trí khác, bạn nên đạp hết cỡ chân phanh rồi di chuyển cần số. Việc này sẽ giúp cho xe không bị chồm lên khi khởi hành.

### ▼ R (Số lùi)

Vị trí này dùng để lùi xe. Để chuyển từ vị trí “N” sang vị trí “R”, hãy dừng hẳn xe lại sau đó di chuyển cần số sang vị trí “R”.

### ▼ N (Số trung gian)

Vị trí này là để khởi động lại động cơ khi nó đã bị chết máy. Ở vị trí này của cần số, hộp số sẽ ở vị trí trung gian, nghĩa là các bánh xe và bộ truyền động không liên kết với nhau. Do đó, xe sẽ bị trôi tự do, ngay cả khi độ nghiêng của mặt đường là rất nhỏ, trừ khi đã gài phanh đỗ hoặc đạp phanh.



## CẢNH BÁO

**Không được lái xe xe với cần số ở vị trí “N” (trung gian). Phanh động cơ sẽ không có tác dụng trong trạng thái này và do đó nguy cơ xảy ra tai nạn sẽ tăng lên.**

### ▼ D (Lái xe)

Vị trí này được sử dụng khi lái xe bình thường. Hộp số sẽ tự động chuyển số theo tốc độ của xe và gia tốc mà người lái yêu cầu. Ngoài ra, trong khi lái xe lên và xuống dốc, hộp số sẽ hỗ trợ và điều khiển lực dẫn động và phanh động cơ tương ứng với độ dốc của đường.

Khi cần tăng tốc mạnh hơn ở vị trí “D”, hãy đạp hết cỡ chân ga và giữ nó vị trí đó. Hộp số sẽ tự động xuống số. Khi bạn nhả chân ga, chuyển số sẽ trở về vị trí số ban đầu.

Để sử dụng chế độ chuyển số thủ công, hãy di chuyển cần số từ vị trí này tới cửa chuyển số thủ công.

Nếu người lái điều khiển một trong các cần chuyển số phía sau vô lăng trong khi đang lái xe ở vị trí “D”, thì hộp số sẽ tạm thời chuyển sang chế độ chuyển số tay. Ở chế độ này, bạn có thể chuyển sang bất kỳ số nào vị trí bằng cách sử dụng các lẫy chuyển số trên vô lăng. Để biết chi tiết về chế độ chuyển số tay, hãy tham khảo mục

– CÒN TIẾP –

“Chọn chế độ chuyển số tay” P221. Khi tốc độ xe đã ổn định, hộp số sẽ chuyển từ chế độ chuyển số tay về vị trí “D” để lái xe bình thường.

### ▼ Trong khi leo dốc

Khi lái xe lên dốc, hệ thống sẽ hạn chế lên số cao hơn khi nhả chân ga. Việc này giúp giảm tình trạng sau đó hộp số phải chuyển xuống số thấp hơn khi tăng tốc trở lại. Điều này giúp tránh việc lên và xuống số thường xuyên, giúp cho xe chạy mượt mà hơn.

### LƯU Ý

Hộp số có thể sẽ xuống số, tùy theo thao tác chân ga của người lái để xe tăng tốc trở lại.

### ■ Chức năng điều khiển thích ứng

Để xe chạy mượt mà hơn khi lái xe với cần số ở vị trí “D”, hệ thống sẽ tự động chọn một vị trí số thích hợp bằng cách giới hạn việc lên số số và tiến hành xuống số tùy theo thao tác của người lái và các điều kiện lái xe.

- Khi lái xe lên dốc, hệ thống sẽ hạn chế việc lên số và xuống số một cách không cần thiết.

- Khi lái xe xuống dốc, việc chuyển số sẽ được thực hiện ở tốc độ động cơ cao hơn bình thường.

- Khi lái xe trên đoạn đường cong, hệ thống sẽ hạn chế lên số ngay cả khi xe đang tăng tốc.

- Khi đạp mạnh bàn đạp phanh, hộp số sẽ tự động xuống số thấp hơn, để tận dụng hết tác dụng của phanh động cơ.

- Khi nhả chân ga đột ngột, hệ thống sẽ không cho lên số.

### LƯU Ý

Chức năng điều khiển thích ứng sẽ hoạt động tự động khi cần số ở vị trí “D”. Chức năng này sẽ bị hủy khi người lái điều khiển lấy chuyển số trên vô lăng hoặc chuyển cần số sang vị trí “M”.

### ■ Chức năng khóa cần số

Chức năng khóa chuyển số giúp ngăn hoạt động không chính xác của cần số.

- Cần số không thể được vận hành trừ khi công tắc động cơ được chuyển sang vị trí “ON” và đạp bàn đạp phanh.

- Người lái sẽ không thể chuyển cần số từ vị trí “P” sang một vị trí khác nếu không đạp bàn đạp phanh. Hãy đạp giữ chân phanh trước, sau đó mới chuyển cần số.

- Chỉ có thể tắt công tắc khởi động

bằng nút nhấn khởi động động cơ về vị trí “OFF” khi cần số đang ở vị trí “P”.

### ▼ Mở khoá chuyển

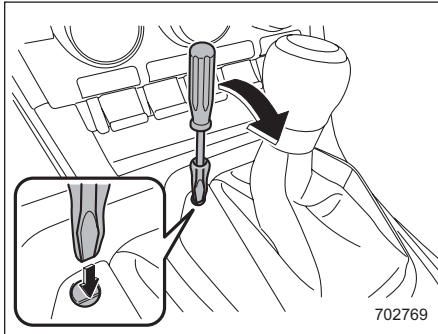
Nếu không thể chuyển vị trí cần số, hãy bật công tắc động cơ tới vị trí “ON”, sau đó di chuyển cần số đến vị trí “P” trong khi đạp giữ chân phanh.

Nếu vẫn không thể di chuyển cần số sau khi đã thực hiện qui trình trên, hãy tham khảo mục “Nhà khóa cần số bằng nút nhà khóa cần số” P220.

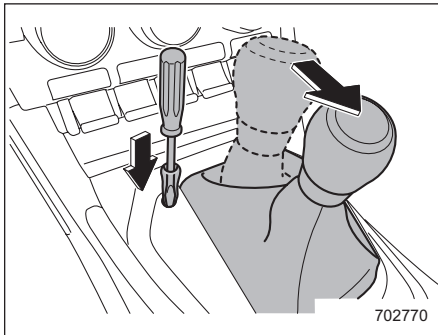
### ▼ Nhà khóa cần số bằng nút nhà khóa cần số

Hãy thực hiện qui trình sau để nhà khóa cần số.

1. Cài phanh tay và dừng động cơ.



2. Sử dụng tô vít đầu dẹt, tháo nắp che. Để tránh làm hỏng xe, hãy quấn đầu tô vít bằng giẻ...



3. Trong khi đạp giữ chân phanh, hãy cắm tô vít vào lỗ, rồi ấn lấy nhà khóa cần số bằng tô vít, và di chuyển cần số.

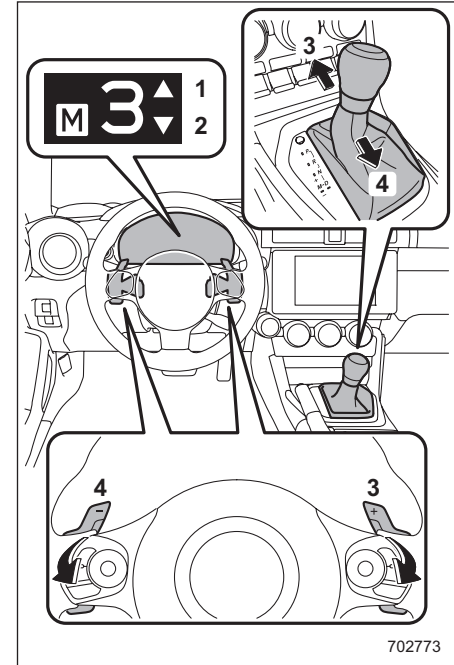
Nếu cần số không di chuyển sau khi thực hiện qui trình trên, hệ thống khóa chuyển có thể bị trục trặc. Chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU để được kiểm tra càng sớm càng tốt.

### ■ Lựa chọn chế độ bằng tay

#### ▼ Chọn số ở chế độ số tay

Hãy chuyển cần số sang vị trí “M” để chuyển sang chế độ chuyển số tay.

Khi đèn chỉ báo lên số/xuống số sáng lên, người lái có thể điều khiển chọn số bằng cách chuyển cần số về phía “-” hoặc “+” hoặc điều khiển lẫy chuyển số “-” hoặc “+” trên vô lăng.



- 1) Đèn báo tăng số
- 2) Đèn báo giảm số
- 3) Lên số
- 4) Xuống số

Vị trí số sẽ thay đổi một số khi người lái điều khiển cần số hoặc lẫy chuyển số trên vô lăng.

Vị trí số đã chọn, từ “M1” đến “M6”, sẽ xuất hiện trên đồng hồ tấp lô.

Khi ở chế độ chuyển số tay, vị trí số sẽ không thay đổi trừ khi người lái điều khiển cần số hoặc lấy chuyển số trên vô lăng, ngoại trừ các trường hợp sau.

- Khi tốc độ xe giảm xuống (chỉ xuống số)
- Khi nhiệt độ dầu bôi trơn động cơ quá cao và tốc độ động cơ tăng gần đến vùng màu đỏ

Nếu người lái cố gắng lên số cao hơn trong khi xe đang chạy ở tốc độ thấp, thì vị trí số sẽ không thay đổi.

**⚠ THẬN TRỌNG**

Không đặt hoặc treo các đồ vật lên các lẫy chuyển số trên vô lăng. Nếu không có thể sẽ gây ra tình trạng vô tình chuyển số.

**LƯU Ý**

• Nếu người lái cố gắng xuống số thấp hơn ở tốc độ mà xe không thể xuống số được (khi tốc độ động cơ sẽ nằm trong vùng màu đỏ nếu xuống số), thì chuông cảnh báo xuống số sẽ kêu để thông báo cho người lái rằng không thể thực hiện việc xuống số được.

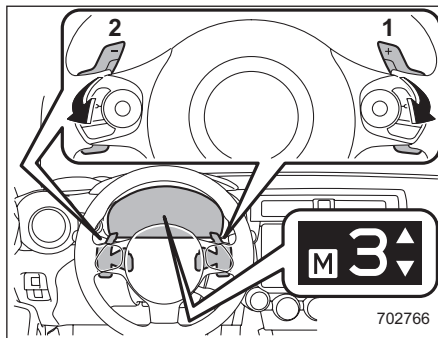
• Bạn có thể chuyển số tắt (ví dụ, từ số 4 xuống số 2) bằng cách gạt nhanh

**cần chuyển số trên vô lăng hai lần.**

• Nếu nhiệt độ của dầu hộp số tăng lên quá cao, đèn cảnh báo “AT OIL TEMP” sẽ sáng lên. Hãy ngay lập tức dừng xe ở vị trí an toàn và để động cơ chạy không tải cho đến khi đèn cảnh báo này tắt đi.

**▼ Lái xe ở chế độ chuyển số tay tạm thời**

Trong khi lái xe với cần số ở vị trí “D”, nếu người lái điều khiển lấy chuyển số trên vô lăng, thì có thể tạm thời chọn được vị trí số. Trong trường hợp này, chữ “M” và vị trí số đã chọn sẽ xuất hiện trên đồng hồ tấp lô. (Nếu tốc độ động cơ tăng lên gần đến vùng màu đỏ, hệ thống sẽ tự động lên số cao hơn.)



- 1) Lên số
- 2) Xuống số

Vị trí số đã chọn, từ “M1” đến “M6”, sẽ xuất hiện trên đồng hồ tấp lô.

**LƯU Ý**

• Trong các tình huống sau, chế độ chuyển số tay tạm thời sẽ bị hủy.

- Khi xe đang chạy ở tốc độ thấp
- Khi người lái đạp giữ chân ga liên tục trong một khoảng thời gian nhất định trở lên
- Khi người lái đạp mạnh chân ga
- Khi người lái chuyển cần số sang vị trí khác ngoài vị trí “D”
- Khi người lái ấn giữ lẫy chuyển số “+” trên vô lăng trong một khoảng thời gian nhất định

Nếu người lái cố gắng xuống số thấp hơn ở tốc độ mà xe không thể xuống số được (khi tốc độ động cơ sẽ nằm trong vùng màu đỏ nếu xuống số), chuông cảnh báo xuống số sẽ kêu để thông báo cho người lái rằng không thể thực hiện việc xuống số được.

**■ Chỉ dẫn lái xe**

**LƯU Ý**

Nếu chân ga và bàn đạp phanh bị đạp cùng một lúc, mô-men xoắn lái xe có thể bị hạn chế. Đây không phải là một sự cố.

- Trên mặt đường mà bánh xe có thể sẽ



bị quay tròn (ví dụ: đường phủ tuyết hoặc đường trơn sỏi), thì bạn có thể khởi hành xe từ vị trí đứng im một cách an toàn và dễ dàng bằng cách chọn chế độ “Snow”.

- Luôn luôn áp dụng chân hoặc phanh tay khi xe dừng ở vị trí “D” hoặc “R”.
- Hãy đảm bảo gài phanh đỗ khi đỗ xe. Không được giữ xe đứng im chỉ bằng cơ cấu khóa của hộp số.
- Không giữ xe đứng im trên đường dốc bằng cách sử dụng vị trí số “D”. Thay vào đó hãy sử dụng phanh.
- Trong những trường hợp hiếm hoi, động cơ có thể phát ra tiếng gõ khi xe tăng tốc nhanh chóng hoặc rời khỏi vùng khó di chuyển nhanh chóng. Hiện tượng này không biểu thị cho sự cố.

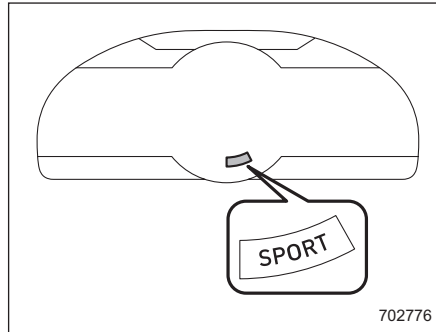
## 7-6. Công tắc chọn chế độ lái xe (nếu có)

Bằng cách bấm vào công tắc chọn chế độ lái xe, người lái có thể chọn các chế độ lái xe sau để phù hợp với các điều kiện sử dụng và vận hành xe:

### ■ Chế độ bình thường

Mang đến sự cân bằng tối ưu giữa khả năng tiết kiệm nhiên liệu, sự yên tĩnh và công suất. Thích hợp cho mục đích lái xe bình thường.

### ■ Chế độ thể thao



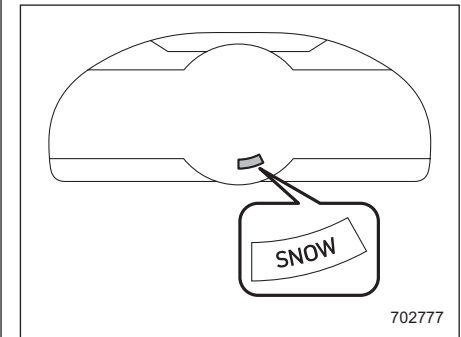
Đèn chỉ báo chế độ thể thao “Sport” sẽ bật sáng. Sử dụng chế độ “Sport” để lái xe một cách thể thao hoặc khi lái xe ở vùng núi có nhiều khúc cua.

Nếu chuyển sang chế độ thể thao khi đang lái xe với cần số ở vị trí “D”, thì vị trí số đã chọn, từ “D1” đến “D6”, sẽ xuất hiện trên đồng hồ táp lô.

### LƯU Ý

- Ở chế độ thể thao, số thấp hơn sẽ được sử dụng và quá trình chuyển số sẽ diễn ra ở tốc độ động cơ cao hơn.
- Không thể chuyển sang chế độ thể thao khi lái xe với hệ thống điều khiển ga tự động/hệ thống điều khiển ga tự động thích ứng đã được kích hoạt.
- Khi động cơ còn nguội, thì sẽ không thể chuyển sang chế độ thể thao được.
- Nếu phát hiện thấy tình trạng trượt lớp trên mặt đường trơn trượt khi đang ở chế độ thể thao, thì hệ thống có thể sẽ hủy chế độ thể thao.

### ■ Chế độ đi tuyết “Snow”



– CÒN TIẾP –

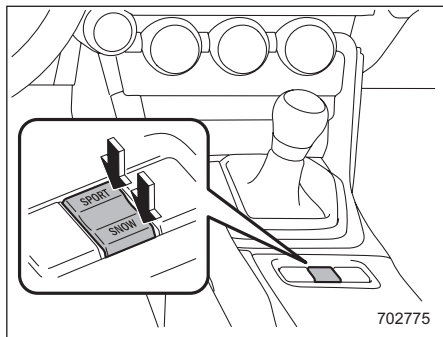
Đèn chỉ báo chế độ đi tuyết “Snow” sáng lên.

Sử dụng chế độ đi tuyết “Snow” để tăng tốc và lái xe trên mặt đường trơn trượt như đường bị tuyết phủ.

### LƯU Ý

Để tránh bị trượt bánh, bạn sẽ không thể chọn số 1 khi ở chế độ đi tuyết “Snow”.

### ■ Công tắc chọn chế độ lái xe



- Để chọn chế độ thể thao, hãy ấn công tắc “Sport”.
- Để chọn chế độ đi tuyết, hãy ấn công tắc “Snow”.

Để hủy chế độ thể thao hoặc chế độ đi tuyết, hãy ấn vào cùng một phía của công tắc một lần nữa.

### LƯU Ý

Trong các tình huống sau, chế độ lái xe sẽ tự động chuyển sang chế độ bình thường:

- Khi tắt động cơ sau khi lái xe ở chế độ thể thao hoặc chế độ đi tuyết.
- Khi kích hoạt hệ thống điều khiển ga tự động/điều khiển ga tự động thích ứng trong khi lái xe ở chế độ thể thao.
- Nếu xảy ra các lỗi trong động cơ hoặc hệ thống điều khiển điện của hộp số tự động trong khi đang chọn chế độ lái xe thể thao hoặc chế độ đi tuyết.
- Khi ở chế độ thể thao và tốc độ chạy không tải của động cơ đang cao trong quá trình làm nóng máy hoặc khi mặt đường trơn trượt và việc dừng xe/khởi hành xe sẽ tự động được thực hiện ở số hai.

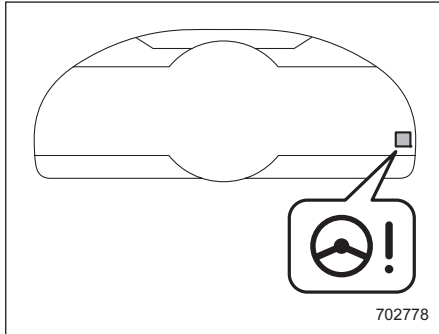
## 7-7. Điều khiển âm thanh chủ động

Hệ thống điều khiển âm thanh thể thao sẽ giúp tạo ra âm thanh động cơ sống động. Khi lái xe ở chế độ lái xe thể thao, âm thanh của động cơ sẽ đặc biệt lớn.

### LƯU Ý

Đại lý SUBARU có thể kích hoạt/vô hiệu hóa hệ thống điều khiển âm thanh thể thao. Chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU của bạn để biết thêm thông tin chi tiết.

## 7-8. Trợ lực lái



Đèn cảnh báo trợ lực lái

Xe được trang bị hệ thống lái trợ lực điện. Khi bật công tắc động cơ sang vị trí “ON”, đèn cảnh báo trợ lực lái trên đồng hồ điện tử sẽ sáng lên để thông báo cho người lái rằng hệ thống cảnh báo đang hoạt động bình thường. Sau đó, nếu khởi động động cơ, thì đèn cảnh báo sẽ tắt đi để thông báo cho người lái rằng hệ thống trợ lực lái đang hoạt động bình thường.

### ⚠ THẬN TRỌNG

Trong khi đèn cảnh báo trợ lực lái bật sáng, lực cản tác động lên vô lăng có thể sẽ trở nên lớn hơn. Hãy lái xe thật cẩn thận đến đại lý SUBARU gần nhất và chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra xe ngay lập tức.

### LƯU Ý

Nếu vô lăng được vận hành theo các cách sau đây, hệ thống điều khiển trợ lực lái có thể tạm thời hạn chế lực trợ lực để tránh làm cho các bộ phận của hệ thống, như máy tính điều khiển và mô tơ truyền động khởi bị quá nóng.

- Nếu người lái thường xuyên đánh lái và đánh lái gấp trong khi xe đang chạy ở tốc độ cực thấp, chẳng hạn như liên tục phải xoay vô lăng khi đỗ xe song song.
- Vô lăng được giữ ở vị trí quay hết cỡ trong thời gian dài.

Lúc này, lực cản sẽ lớn hơn khi đánh lái. Tuy nhiên đó là hiện tượng bình thường. Lực đánh lái sẽ được phục hồi lại mức bình thường sau khi không đánh lái trong một lúc và hệ thống điều khiển trợ lực lái có thời gian để giảm nhiệt độ xuống. Tuy nhiên, nếu người lái thường xuyên đánh lái không theo

tiêu chuẩn khiến cho hệ thống đạt mức giới hạn trợ lực bị xảy ra quá thường xuyên, thì có thể sẽ làm cho hệ thống điều khiển trợ lực lái bị lỗi.

## 7-9. Hệ thống phanh

### ■ Hướng dẫn phanh

#### CẢNH BÁO

**Không bao giờ đặt chân lên bàn đạp phanh trong khi lái xe. Điều này có thể gây ra sự nguy hiểm bị quá nhiệt của phanh và sự hao mòn trên má phanh.**

#### ▼ Khi phanh bị ướt

Khi lái xe dưới trời mưa hoặc sau khi rửa xe, hệ thống phanh của xe có thể sẽ bị ướt. Do đó, khoảng cách phanh sẽ dài hơn. Để làm khô hệ thống phanh, hãy lái xe ở tốc độ an toàn đồng thời rà nhẹ bàn đạp phanh để làm nóng các chi tiết của hệ thống phanh.

#### ▼ Sử dụng phanh động cơ

Hãy chú ý tận dụng lực phanh động cơ bên cạnh phanh chân. Khi xuống dốc, nếu chỉ sử dụng phanh chân, thì hệ thống phanh có thể sẽ hoạt động bất thường do dầu phanh quá nóng bởi nhiệt sinh ra từ các má phanh. Để tránh tình trạng này, hãy chuyển sang vị trí số thấp hơn để lực phanh động cơ mạnh hơn.

#### ▼ Phanh khi lốp bị thủng

Không đạp bàn đạp phanh đột ngột khi lốp bị thủng. Điều này có thể gây mất kiểm soát phương tiện. Tiếp tục lái xe thẳng về phía trước với tốc độ giảm dần. Sau đó từ từ đưa ra khỏi đường đến nơi an toàn.

### ■ Hệ thống phanh

#### ▼ Hai mạch riêng biệt

Xe của bạn được trang bị hệ thống phanh mạch kép. Hai mạch phanh được bố trí theo đường chéo trên xe. Nếu một mạch phanh bị hỏng thì mạch còn lại của hệ thống vẫn hoạt động. Nếu bị hỏng một mạch, thì bàn đạp phanh sẽ tụt xuống sát sàn xe hơn nhiều so với bình thường và bạn sẽ phải đạp chân phanh xuống nhiều hơn. Và khoảng cách phanh sẽ lớn hơn để có thể dừng xe.

#### ▼ Trợ lực phanh

Bầu trợ lực phanh sử dụng hệ thống bơm chân không để hỗ trợ lực phanh. Không tắt động cơ khi đang lái xe vì nó sẽ làm tắt bộ trợ lực phanh, dẫn đến lực phanh bị giảm đi.

Hệ thống phanh sẽ tiếp tục hoạt động ngay cả khi hệ thống trợ lực phanh ngừng hoạt động hoàn toàn. Tuy nhiên, nếu tình trạng này xảy ra, bạn sẽ phải đạp chân phanh mạnh hơn so với bình thường và

quãng đường phanh sẽ tăng lên.

#### ▼ Chức năng trợ lực bổ sung khi áp suất chân không bị lỗi

Trong khi công tắc động cơ đã được bật “ON” và động cơ đang hoạt động, chức năng trợ lực bổ sung sẽ hoạt động khi công suất trợ lực phanh bị giảm đi do không đủ độ chân không.

Khi người lái đạp chân phanh trong khi chức năng trợ lực bổ sung đang hoạt động, thì nó có thể sẽ tạo ra âm thanh hoạt động và hiện tượng rung bàn đạp phanh. Đó là các hiện tượng bình thường.

#### ▼ Hệ thống hỗ trợ phanh

#### CẢNH BÁO

**Không quá tự tin về hệ thống hỗ trợ phanh. Nó không mang lại khả năng phanh tốt hơn cho xe mà vượt quá khả năng phanh. Luôn luôn sử dụng hệ thống hỗ trợ một cách cẩn thận nhất khi lái xe liên quan đến tốc độ xe và khoảng cách an toàn.**

**⚠ THẬN TRỌNG**

**Khi bạn cần phanh gấp, hãy đạp và giữ thật mạnh chân phanh để phát huy tác dụng của chức năng hỗ trợ phanh.**

Hỗ trợ phanh là một hệ thống hỗ trợ người lái. Nó hỗ trợ phanh khi người lái không thể đạp mạnh bàn đạp phanh và lực phanh không đủ.

Hỗ trợ phanh tạo ra lực phanh theo tốc độ mà người lái đạp bàn đạp phanh.

**LƯU Ý**

**Khi bạn đạp bàn đạp phanh mạnh hoặc đột ngột, hiện tượng sau đây xảy ra. Tuy nhiên, mặc dù những điều này xảy ra, chúng không biểu thị cho bất kỳ sự cố nào và hệ thống hỗ trợ phanh vẫn đang hoạt động đúng.**

- Bạn có thể sẽ cảm thấy rằng lực đạp phanh nhẹ hơn và lực phanh được tạo ra lớn hơn.
- Bạn có thể nghe thấy tiếng hệ thống ABS đang hoạt động từ khoang động cơ.

**▼ Tín hiệu dừng khẩn cấp**

Chức năng phát tín hiệu phanh gấp là một chức năng tự động điều khiển nháy đèn cảnh báo nguy hiểm với chu kỳ ngắn khi

người lái đạp phanh gấp. Đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ nháy nhanh để cảnh báo cho các đi phía sau và giảm nguy cơ xảy ra va chạm.

**⚠ THẬN TRỌNG**

**Tín hiệu phanh gấp sẽ được ưu tiên hơn tín hiệu xi nhan.**

**▽ Điều kiện hoạt động**

Chức năng phát tín hiệu phanh gấp sẽ được kích hoạt khi thỏa mãn được tất cả các điều kiện sau.

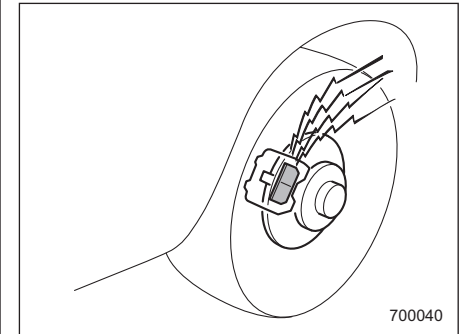
- Đèn nhấp nháy cảnh báo nguy hiểm đã tắt.
- Tốc độ xe là 60 km/h (37 dặm/giờ) trở lên.
- Hệ thống xác định rằng người lái đang phanh gấp dựa trên tốc độ giảm tốc của xe khi đạp phanh.

**▽ Hủy tự động**

Tín hiệu dừng khẩn cấp bị hủy một trong các trường hợp sau đây.

- Đèn nhấp nháy cảnh báo nguy hiểm được bật.
- Bàn đạp phanh được nhả.
- Hệ thống xác định rằng quá trình phanh gấp đã kết thúc, dựa trên tốc độ giảm tốc của xe.

Đại lý SUBARU có thể bật hoặc tắt chức năng phát tín hiệu phanh gấp. Để biết thông tin chi tiết, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU của mình.

**■ Cảnh báo mòn má phanh đĩa**

Các đèn báo cảnh báo hao mòn đĩa phanh trên phanh đĩa tạo ra tiếng ồn cảnh báo khi má phanh bị mòn.

Nếu bạn nghe thấy tiếng rít hoặc tiếng lẹt xẹt phát từ phanh đĩa trong khi phanh, thì chúng tôi khuyên bạn nên ngay lập tức cho kiểm tra xe của mình tại đại lý SUBARU gần nhất.

## 7-10. Hệ thống ABS (Hệ thống chống bó cứng phanh)

### CẢNH BÁO

Luôn hết sức cẩn thận khi lái xe - việc quá tự tin vì bạn đang lái xe được trang bị hệ thống ABS có thể sẽ dẫn đến các tai nạn nghiêm trọng.

### THẬN TRỌNG

- Không phải lúc nào hệ thống ABS cũng giúp giảm khoảng cách phanh của xe. Bạn phải luôn duy trì khoảng cách an toàn với các xe khác.
- Khi lái xe trên đường xấu, đường sỏi, đường bị đóng băng hoặc trên đường có tuyết mới rơi, khoảng cách phanh của các xe có trang bị hệ thống ABS có thể lớn hơn các xe không được trang bị hệ thống ABS. Do đó, khi lái xe trong những điều kiện này, hãy giảm tốc độ và duy trì khoảng cách an toàn với các xe khác.

- Khi lắp xích quần lốp, khoảng cách phanh của các xe có trang bị hệ thống ABS có thể lớn hơn các xe không được trang bị hệ thống ABS. Hãy giảm tốc độ và duy trì khoảng cách an toàn với các xe phía trước.
- Khi bạn cảm thấy hệ thống ABS đang hoạt động, bạn nên giữ lực đạp phanh không đổi. Không nhồi phanh vì thao tác đó có thể sẽ làm vô hiệu hóa hoạt động của hệ thống ABS.

Hệ thống ABS giúp tránh tình trạng bó cứng bánh xe có thể xảy ra khi phanh gấp hoặc phanh xe trên mặt đường trơn trượt. Việc này giúp tránh tình trạng mất lái và mất ổn định của xe do bánh xe bị bó cứng gây ra.

Khi hệ thống phanh ABS hoạt động, bạn có thể sẽ nghe thấy tiếng lạch cách hoặc cảm thấy bàn đạp phanh bị rung nhẹ. Điều này là bình thường khi hệ thống ABS hoạt động.

## ■ Chức năng tự kiểm tra của hệ thống ABS

Bạn có thể sẽ cảm thấy bàn đạp phanh hơi bị giật và nghe thấy tiếng kêu hoạt động của hệ thống ABS từ khoang động cơ ngay sau khi khởi hành xe. Nguyên nhân là do quá trình tự kiểm tra chức năng của hệ thống ABS được thực hiện và nó không phải là một hiện tượng bất thường.

## ■ Chống bó cứng phanh ABS

Hãy tham khảo mục “Đèn cảnh báo ABS” P129.

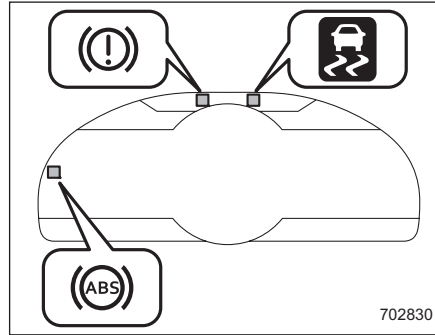
## 7-11. Hệ thống phân phối lực phanh điện tử (EBD)

Hệ thống EBD sẽ giúp tối đa hóa hiệu quả của các phanh bằng cách cho phép các phanh phía sau tạo ra lực phanh lớn hơn. Nó hoạt động bằng cách điều chỉnh sự phân bổ lực phanh đến bánh xe phía sau phù hợp với điều kiện chất tải và tốc độ của xe.

Hệ thống EBD là một hệ thống tích hợp trong hệ thống ABS và sử dụng một số chi tiết của hệ thống ABS để điều khiển tối ưu hóa quá trình phân phối lực phanh. Nếu một chi tiết của hệ thống ABS mà được sử dụng bởi chức năng EBD bị lỗi, thì hệ thống EBD cũng sẽ ngừng hoạt động.

Khi hệ thống EBD đang hoạt động, bạn có thể nghe thấy tiếng ồn hoặc cảm thấy rung nhẹ ở bàn đạp phanh. Điều này là bình thường và không biểu thị cho sự cố.

### ■ Các lỗi của hệ thống EBD



Nếu xảy ra trục trặc trong hệ thống EBD, hệ thống sẽ ngừng hoạt động và các đèn cảnh báo sau sẽ đồng thời sáng lên.

- Đèn cảnh báo hệ thống phanh
- Đèn cảnh báo hệ thống ABS
- Đèn cảnh báo của hệ thống VSC

Nếu tất cả các đèn cảnh báo vẫn sáng mặc dù đã nhả phanh đỗ, thì mức dầu phanh có thể đang bị thấp hoặc có thể hệ thống EBD đang bị trục trặc. Hãy đỗ xe ở một vị trí an toàn ngay lập tức và chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU.

### ⚠ CẢNH BÁO

- Lái xe khi đèn cảnh báo của hệ thống phanh đang sáng là rất nguy hiểm. Nó là dấu hiệu cho thấy hệ thống phanh trên xe có thể đang không hoạt động bình thường. Nếu đèn vẫn sáng, chúng tôi khuyên bạn nên đến đại lý SUBARU kiểm tra phanh ngay lập tức.
- Nếu hoàn toàn nghi ngờ về việc liệu phanh có hoạt động tốt hay không, không lái xe. Chúng tôi khuyên bạn nên mang xe đến đại lý SUBARU gần nhất để sửa chữa.

## 7-12. Hệ thống điều khiển ổn định xe (VSC)/TRC

### ■ Hệ thống điều khiển ổn định xe (VSC)

Trong trường hợp bánh xe bị quay trơn và/hoặc trượt bánh trên mặt đường trơn và/hoặc trong khi vào cua và/hoặc đánh lái gấp, hệ thống điều khiển ổn định xe (VSC) sẽ điều chỉnh công suất của động cơ và lực phanh của các bánh xe tương ứng để giúp duy trì lực kéo và ổn định hướng chạy của xe. Chức năng chống trượt được thiết kế để giúp duy trì hướng chạy ổn định của xe bằng cách ngăn chặn xu hướng trượt ngang của các bánh xe trong quá trình đánh lái. Trạng thái kích hoạt chức năng này được chỉ báo bằng cách nhấp nháy đèn chỉ báo hoạt động của hệ thống điều khiển ổn định xe (VSC).

### LƯU Ý

• Trong những trường hợp sau, xe có thể sẽ trở nên kém ổn định hơn so với cảm giác của người lái. Do đó, hệ thống điều khiển ổn định xe (VSC) có thể sẽ hoạt động. Và đó là hiện tượng bình thường.

- Trên những con đường phủ đầy sỏi hoặc nhiều vết lún
- Trên những con đường đang xây dựng

- Khi xe đang kéo xe mooc
- Khi trên xe có lắp các lốp đi tuyết hoặc lốp xe mùa đông.

• Việc kích hoạt hệ thống điều khiển ổn định xe (VSC) sẽ khiến cho thao tác với vô lăng sẽ có cảm giác hơi khác so với thông thường.

• Điều quan trọng là phải giảm tốc độ khi đến gần góc cua, ngay cả khi xe được trang bị hệ thống điều khiển ổn định xe (VSC).

• Luôn tắt động cơ trước khi thay lốp xe, nếu không có thể sẽ khiến hệ thống điều khiển ổn định xe (VSC) không thể hoạt động chính xác được.

### ■ Hệ thống TRC

Hệ thống TRC được thiết kế để giúp ngăn không cho bánh xe dẫn động bị quay trơn trên mặt đường trơn trượt, do đó giúp duy trì độ bám đường và khả năng kiểm soát hướng chạy của xe. Trạng thái kích hoạt của chức năng này được chỉ báo bằng cách nhấp nháy đèn chỉ báo hoạt động của hệ thống điều khiển ổn định xe (VSC). Hệ thống TRC cũng được trang bị chức năng phanh LSD.

### CẢNH BÁO

- Việc kiểm soát hướng chạy và công suất của xe có thể vẫn sẽ không thực hiện được khi lái xe trên mặt đường trơn trượt, ngay cả khi hệ thống TRC đang hoạt động. Không lái xe trong các điều kiện mà xe có thể sẽ bị mất độ ổn định và khả năng bám đường.
- Hãy luôn cẩn thận khi lái xe - việc quá tự tin vì bạn đang lái xe với hệ thống điều khiển ổn định xe (VSC) và xe được trang bị hệ thống TRC có thể dễ sẽ dẫn đến tai nạn nghiêm trọng.

### THẬN TRỌNG

- Ngay cả khi xe của bạn được trang bị hệ thống điều khiển ổn định xe (VSC) và hệ thống TRC, bạn vẫn nên sử dụng các lốp xe mùa đông khi lái xe trên đường có tuyết phủ hoặc băng giá; Ngoài ra, nên giảm tốc độ xe tương đối khi sử dụng trong các điều kiện đó. Việc xe được trang bị hệ thống điều khiển ổn định xe (VSC) và hệ thống TRC sẽ không đảm bảo rằng xe sẽ tránh được mọi tai nạn trong mọi tình huống.



- Sự kích hoạt của hệ thống điều khiển ổn định xe (VSC) và hệ thống TRC là một dấu hiệu cho biết đoạn đường đang đi có bề mặt trơn trượt; do việc được trang bị hệ thống điều khiển ổn định xe (VSC) và TRC sẽ không đảm bảo rằng người lái có thể duy trì khả năng điều khiển xe ở mọi thời điểm và trong mọi điều kiện, nên việc kích hoạt tính năng này có thể được coi là một dấu hiệu cho biết người lái chú ý nên giảm tốc độ của xe.
- Bất cứ khi nào các chi tiết của hệ thống treo, hệ thống lái hoặc cầu xe được tháo ra khỏi xe được trang bị hệ thống điều khiển ổn định xe (VSC) và hệ thống TRC, thì chúng tôi khuyên bạn nên cho kiểm tra hệ thống đó do đại lý ủy quyền của SUBARU.
- Hãy tuân thủ các chú ý sau để đảm bảo rằng hệ thống điều khiển ổn định xe (VSC) và hệ thống TRC có thể hoạt động bình thường.

- Tất cả bốn bánh xe nên được trang bị lốp xe có cùng kích cỡ, loại và thương hiệu. Hơn nữa, lượng hao mòn phải giống nhau cho cả bốn lốp xe.
- Hãy duy trì áp suất lốp xe ở mức phù hợp được in trên tem được dán ở trụ giữa phía người lái.
- Khi thay lốp bị thủng, chỉ sử dụng lốp dự phòng tiêu chuẩn. Tuy nhiên, ngay cả với lốp dự phòng tiêu chuẩn, thì hiệu quả hoạt động của hệ thống điều khiển ổn định xe (VSC) và hệ thống TRC cũng sẽ bị giảm đi.
- Nếu sử dụng loại lốp không phù hợp, hệ thống điều khiển ổn định xe (VSC) và hệ thống TRC có thể sẽ hoạt động không chính xác.

### LƯU Ý

Hệ thống điều khiển ổn định xe (VSC) và hệ thống TRC có thể được coi là đang hoạt động bình thường khi xuất hiện các hiện tượng sau.

- Bàn đạp phanh có cảm giác hơi giật.
- Xe hoặc tay lái bị rung nhẹ.


- Có thể nghe thấy tiếng ồn hoạt động từ khoang động cơ trong chốc lát khi khởi động động cơ và khởi hành xe sau khi khởi động động cơ.
- Bàn đạp phanh dường như bị giật khi khởi hành xe sau khi khởi động động cơ.

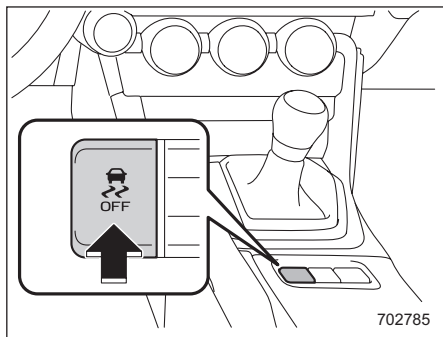
### ■ Hệ thống điều khiển ổn định xe (VSC)

Hãy tham khảo mục “Đèn cảnh báo của hệ thống điều khiển ổn định xe (VSC)/Đèn chỉ báo hoạt động của hệ thống điều khiển ổn định xe (VSC)” P131 và “Đèn chỉ báo tắt hệ thống điều khiển ổn định xe (VSC)” P132.

### ■ Công tắc tắt hệ thống điều khiển ổn định xe (VSC)

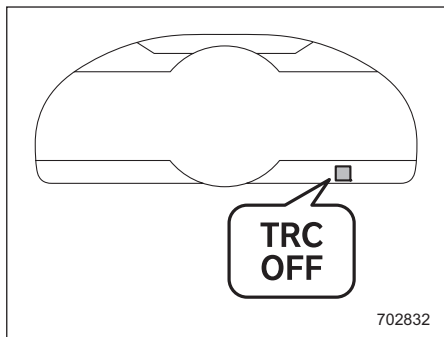
#### ▼ Tắt hệ thống TRC

Nếu xe bị mắc kẹt trong bùn, đất hoặc tuyết, hệ thống TRC có thể sẽ cắt giảm công suất từ động cơ đến các bánh xe. Hãy ấn  để tắt hệ thống có thể sẽ giúp bạn rời ga để thoát khỏi sa lầy dễ dàng hơn. Trong trường hợp này, chức năng phanh LSD vẫn sẽ bật. Để tắt hệ thống TRC, hãy ấn và nhả nhanh nút này. Đèn chỉ báo “TRC OFF” sẽ bật sáng. Hãy ấn lại nút này một lần nữa để bật lại hệ thống.



Hãy ấn công tắc tắt hệ thống điều khiển ổn định xe (VSC) để tắt hệ thống TRC. Việc tạo ra một độ trượt bánh nhất định bằng cách tắt hệ thống TRC có thể sẽ giúp cho xe có thể lấy lại được lực bám đường. Hãy sử dụng công tắc hệ thống điều khiển ổn định xe (VSC) nếu cần thiết.

- Khởi động trên một con đường dốc cao với bề mặt đầy tuyết, phủ sỏi, hoặc trơn trượt.
- Mở rộng xe khi bánh xe bị kẹt trong bùn hoặc tuyết sâu.



### ▼ Tắt cả hệ thống điều khiển ổn định xe (VSC) và hệ thống TRC

Để tắt hệ thống điều khiển ổn định xe (VSC) và hệ thống TRC, hãy ấn và giữ nút "OFF" trong hơn 3 giây trong khi xe đã dừng lại. Đèn chỉ báo TRC OFF và đèn chỉ báo tắt hệ thống điều khiển ổn định xe (VSC) sẽ bật sáng. Tuy nhiên, trên các xe có hộp số tự động, chức năng phanh LSD vẫn sẽ ở trạng thái bật. Hãy ấn lại này một lần để bật lại các hệ thống. Khi hệ thống điều khiển ổn định xe (VSC) và hệ thống TRC đã bị vô hiệu hóa, thì khả năng kiểm soát lực dẫn động và độ ổn định được cung cấp bởi hệ thống điều khiển ổn định xe (VSC) và hệ thống TRC sẽ không còn nữa. Do đó, bạn không nên vô hiệu hóa hệ thống điều khiển ổn định xe (VSC) và

hệ thống TRC ngoài các trường hợp nêu trên.

### LƯU Ý

- Khi đã ấn công tắc để vô hiệu hóa hệ thống điều khiển ổn định xe (VSC) và hệ thống TRC, thì hệ thống điều khiển ổn định xe (VSC) và hệ thống TRC sẽ tự động được kích hoạt lại khi người lái tắt công tắc động cơ, sau đó bật lại và khởi động động cơ.
- Nếu ấn và giữ công tắc trong từ 30 giây trở lên, thì đèn chỉ báo sẽ tắt, hệ thống điều khiển ổn định xe (VSC) được kích hoạt và hệ thống sẽ bỏ qua các thao tác điều khiển khác với công tắc này. Để có thể sử dụng lại công tắc này, hãy tắt công tắc động cơ và khởi động lại động cơ.
- Khi ấn công tắc để tắt hệ thống điều khiển ổn định xe (VSC) và hệ thống TRC, hoạt động của xe sẽ giống với xe không được trang bị hệ thống điều khiển ổn định xe (VSC) và hệ thống TRC. Không được tắt hệ thống điều khiển ổn định xe (VSC) và hệ thống TRC trừ các trường hợp thực sự cần thiết.
- Ngay cả khi hệ thống TRC đã bị vô hiệu hóa, thì các chi tiết của hệ thống điều khiển phanh vẫn có thể vẫn hoạt động. Khi hệ thống điều khiển phanh

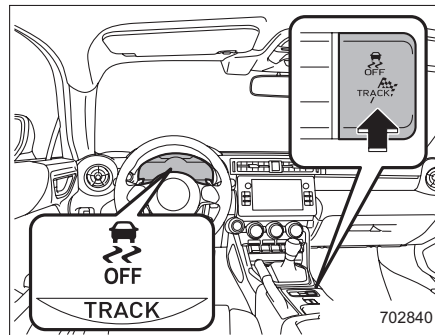
được kích hoạt, thì đèn chỉ báo hoạt động của hệ thống điều khiển ổn định xe (VSC) sẽ nhấp nháy.

## 7-13. Chế độ “TRACK”

### ■ Chế độ “TRACK”

Xe của bạn được trang bị hai chế độ điều khiển để phù hợp với các sở thích lái xe khác nhau. Người lái có thể chọn các chế độ điều khiển bằng công tắc “TRACK”. Chế độ bình thường sẽ cho phép lái xe một cách bình thường và trơn tru. Khi ấn và giữ công tắc “TRACK” trong từ 1 giây trở lên, thì chế độ “TRACK” sẽ được kích hoạt. Các chức năng điều khiển như hệ thống điều khiển ổn định xe (VSC) và hệ thống TRC sẽ được điều chỉnh để có thể điều khiển xe gần hơn với những gì mà người lái có thể mong muốn, trong khi vẫn duy trì được cảm giác chắc chắn.

### ▼ Chế độ “TRACK”/Chế độ bình thường






Đèn chỉ báo “TRACK” và đèn chỉ báo tắt hệ thống điều khiển ổn định xe (VSC) sẽ bật sáng khi ở chế độ “TRACK”.

Để chuyển về chế độ bình thường khi đang ở chế độ “TRACK”, hãy ấn vào công tắc tắt hệ thống điều khiển ổn định xe (VSC) hoặc công tắc “TRACK”.

**■ Chọn chế độ TRC và chế độ điều khiển ổn định xe (VSC)**

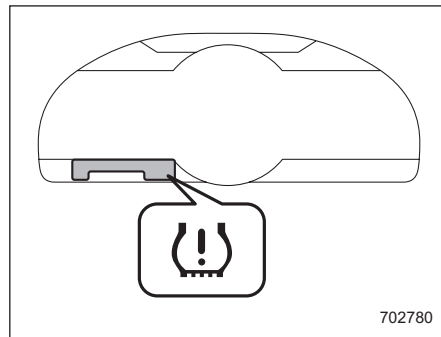
Có thể chọn các chế độ hỗ trợ lái xe phù hợp với các điều kiện lái xe của bạn như sau:

Các điều kiện lái xe	Chế độ TRC	Chế độ điều khiển ổn định xe (VSC)	Chức năng phanh LSD	Các đèn chỉ báo
Đường bình thường	Chế độ bình thường	Chế độ bình thường	Chế độ bình thường	—
Đường gập ghềnh	Tắt	Chế độ bình thường	Chế độ bình thường	TRC OFF
Lái xe thể thao	Chế độ TRACK	Chế độ TRACK	Chế độ TRACK	 
	Tắt	Tắt	Chế độ "TRACK" (xe hộp số tự động) Tắt (xe hộp số sàn)	TRC OFF 

**LƯU Ý**

Khi xoay công tắc động cơ về vị trí "OFF" sau khi lái xe ở chế độ "TRACK", thì chế độ này sẽ tự động bị vô hiệu hóa.

**7-14. Hệ thống theo dõi áp suất lốp (TPMS) (Nếu được trang bị)**



**Đèn cảnh báo áp suất lốp**

Hệ thống theo dõi áp suất lốp sẽ đưa ra cảnh báo cho người lái bằng cách gửi một tín hiệu từ một cảm biến được lắp ở các bánh xe khi áp suất lốp xe là rất thấp.

Hệ thống theo dõi áp suất lốp sẽ chỉ được kích hoạt khi lái xe ở tốc độ trên 40 km/h (25 dặm/giờ). Ngoài ra, hệ thống này có thể sẽ không phản ứng ngay lập tức sau khi áp suất lốp bị suy giảm đột ngột (ví dụ như khi xe bị nổ lốp do chạy qua một vật sắc nhọn).

 CẢNH BÁO

- Nếu đèn cảnh báo áp suất lốp thấp sáng lên khi đang lái xe, thì không được phanh gấp xe lại. Thay vào đó, hãy thực hiện qui trình sau. Nếu không có thể sẽ xảy ra tai nạn làm hỏng xe nghiêm trọng và gây ra chấn thương nghiêm trọng.

(1) Hãy tiếp tục lái thẳng về phía trước trong khi giảm dần tốc độ.

(2) Từ từ kéo ra khỏi đường đến nơi an toàn.

(3) Hãy kiểm tra áp suất của cả bốn lốp và điều chỉnh áp suất đến mức áp suất NGUỘI của lốp được in trên nhãn thông tin áp suất lốp được dán trên trụ giữa ở phía người lái.

- Ngay cả khi xe chỉ mới chạy được một quãng đường rất ngắn, lốp xe sẽ nóng lên và áp suất của chúng cũng tăng lên tương ứng. Hãy đảm bảo rằng lốp xe đã nguội hẳn trước khi điều chỉnh áp suất của chúng về mức tiêu chuẩn được in trên nhãn thông tin áp suất lốp. Hãy tham khảo mục “Lốp và Bánh xe”

☞P337. Hệ thống theo dõi áp suất lốp sẽ không hoạt động khi xe đang đứng yên. Sau khi điều chỉnh áp suất lốp, hãy tăng tốc độ xe lên ít nhất 40 km/h (25 dặm/giờ) để kiểm tra lại mức áp suất lốp trên hệ thống TPMS. Nếu áp suất của lốp xe hiện tại cao hơn mức áp suất thấp, thì đèn cảnh báo áp suất lốp thấp sẽ tắt đi sau vài phút.

Nếu đèn này vẫn sáng lên trong khi lái xe sau khi đã điều chỉnh áp suất lốp, thì lốp xe có thể đã bị hư hỏng đáng kể và tình trạng rò khí mạnh đã khiến cho áp suất lốp giảm đi nhanh chóng. Nếu một lốp xe đã bị hết hơi, hãy thay lốp dự phòng ngay khi có thể.

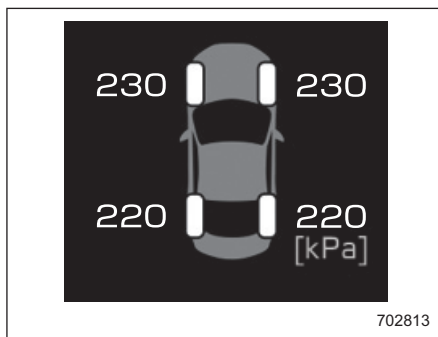
- Khi lắp lốp dự phòng hoặc thay la zăng mà không thay cảm biến/bộ phát tín hiệu áp suất ban đầu, thì đèn cảnh báo áp suất lốp thấp sẽ sáng liên tục sau khi nhấp nháy khoảng một phút. Tình trạng này cho biết rằng hệ thống TPMS không thể theo dõi được tất cả bốn bánh xe trên đường. Hãy liên hệ với đại lý SUBARU của bạn càng sớm càng tốt để thay lốp xe và cảm biến và/hoặc cài đặt lại hệ thống.

- Khi đã vá tạm lốp xe bằng keo vá lốp, thì van và bộ truyền tín hiệu cảnh báo áp suất lốp có thể sẽ không hoạt động chính xác được. Nếu sử dụng keo vá lốp dạng lỏng, hãy liên hệ với đại lý SUBARU gần nhất hoặc một xưởng dịch vụ uy tín càng sớm càng tốt. Hãy đảm bảo thay cả cụm van và bộ truyền tín hiệu cảnh báo áp suất lốp khi thay lốp. Bạn có thể sử dụng lại bánh xe nếu không có hư hỏng gì và nếu đã vệ sinh hết chỗ keo vá lốp một cách chính xác. Không bơm keo vào trong lốp xe, nếu không có thể sẽ làm cho cảm biến áp suất lốp bị lỗi. Nếu đèn sáng liên tục sau khi nhấp nháy khoảng một phút, hãy nhanh chóng liên hệ với đại lý SUBARU để yêu cầu kiểm tra hệ thống.

### ⚠ THẬN TRỌNG

- Không đặt các lá kim loại hoặc bất kỳ chi tiết kim loại nào bên dưới ghế lái. Nếu không có thể sẽ ảnh hưởng tới khả năng thu tín hiệu từ cảm biến áp suất lốp và hệ thống theo dõi áp suất lốp có thể sẽ hoạt động bất thường.

### ■ Màn hình của hệ thống TPMS



Màn hình này sẽ hiển thị mức áp suất của từng lốp xe. Hãy tham khảo mục “Các thông tin lái xe” P142.

### ■ Thiết lập ban đầu cho hệ thống theo dõi áp suất lốp

Sau khi đã điều chỉnh mức áp suất lốp trên mức tiêu chuẩn, hãy tiến hành qui trình thiết lập ban đầu hệ thống theo dõi áp suất lốp.

Khi hệ thống theo dõi áp suất lốp đã được thiết lập ban đầu, thì mức áp suất lốp hiện tại sẽ được đặt làm mức áp suất tiêu chuẩn.

### ■ Qui trình thiết lập ban đầu cho hệ thống theo dõi áp suất lốp (nếu được trang bị)

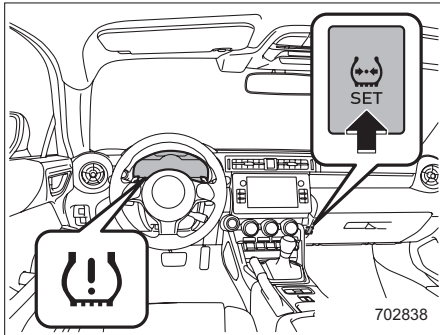
1. Hãy đỗ xe ở vị trí an toàn và bật công tắc động cơ sang vị trí “OFF”.

Không thể thực hiện qui trình thiết lập ban đầu khi xe đang di chuyển.

2. Hãy điều chỉnh mức áp suất lốp đến mức áp suất lốp ngoài tiêu chuẩn. Hãy tham khảo mục “Lốp xe” P363.

3. Hãy đảm bảo điều chỉnh mức áp suất lốp đến áp suất lốp ngoài tiêu chuẩn. Hệ thống theo dõi áp suất lốp sẽ hoạt động dựa trên mức áp suất này.

Bật công tắc động cơ sang vị trí “ON”.



4. Hãy ấn và giữ công tắc cài đặt hệ thống TPMS cho đến khi đèn cảnh báo áp suất lốp nhấp nháy chậm 3 lần.

### ■ Nếu bạn ấn nhầm công tắc đặt lại hệ thống theo dõi áp suất lốp

Nếu quá trình thiết lập ban đầu được thực hiện, thì hãy điều chỉnh áp suất của lốp đến mức tiêu chuẩn và tiến hành thiết lập ban đầu cho hệ thống theo dõi áp suất lốp một lần nữa.

### ■ Quy trình thiết lập ban đầu

• Hãy đảm bảo thực hiện quy trình thiết lập ban đầu sau khi đã điều chỉnh áp suất của lốp. Ngoài ra, hãy đảm bảo rằng lốp xe đã đủ nguội trước khi tiến hành thiết lập ban đầu hoặc điều chỉnh áp suất lốp.

- Nếu bạn vô tình xoay công tắc động cơ sang vị trí “OFF” trong khi đang tiến hành thiết lập ban đầu, thì không cần ấn lại công tắc cài đặt hệ thống TPMS vì quá trình thiết lập ban đầu sẽ tự động được khởi động lại khi khởi động lại động cơ.
- Nếu bạn vô tình ấn nhầm công tắc cài đặt hệ thống TPMS khi không cần phải thiết lập ban đầu cho hệ thống, thì hãy điều chỉnh áp suất của lốp xe đến mức tiêu chuẩn khi lốp nguội và tiến hành thiết lập ban đầu một lần nữa.

### ■ Khi quá trình thiết lập ban đầu cho hệ thống theo dõi áp suất lốp không diễn ra thành công

Quá trình thiết lập ban đầu có thể được hoàn thành sau vài phút. Tuy nhiên, trong trường hợp sau, các cài đặt sẽ không được lưu lại và hệ thống sẽ không hoạt động chính xác. Nếu bạn đã thử lưu lại các cài đặt áp suất lốp xe nhiều lần nhưng không thành công, hãy cho kiểm tra xe tại đại lý SUBARU của bạn.

- Khi ấn công tắc cài đặt hệ thống TPMS, đèn cảnh báo áp suất lốp thấp không nhấp nháy 3 lần.
- Sau khi thực hiện quy trình thiết lập ban đầu, đèn cảnh báo áp suất lốp sẽ nhấp nháy trong 1 phút rồi sáng liên tục sau khi lái xe trong 20 phút.

### ▲ CẢNH BÁO

Không ấn vào công tắc cài đặt hệ thống TPMS nếu chưa điều chỉnh áp suất lốp tới mức tiêu chuẩn. Nếu không, đèn cảnh báo áp suất lốp thấp có thể sẽ không sáng lên ngay cả khi áp suất lốp xe đang thấp, hoặc nó có thể sẽ sáng lên trong khi áp suất lốp xe là bình thường.

### ■ Đăng ký mã ID

Mỗi cụm van và bộ truyền tín hiệu cảnh báo áp suất lốp chỉ có một mã ID duy nhất. Ngoài bộ mã ID cảm biến của hệ thống theo dõi áp suất lốp được đăng ký với xe từ ban đầu, thì bạn có thể đăng ký thêm một bộ mã ID thứ hai nữa.

Bạn có thể cho đăng ký bộ mã ID cảm biến của hệ thống theo dõi áp suất lốp thứ hai tại một đại lý hoặc xưởng dịch vụ SUBARU, hoặc một xưởng dịch vụ được trang bị đầy đủ công cụ và có trình độ chuyên môn tốt. Khi đã đăng ký 2 bộ mã ID trên xe, thì bạn có thể chọn một trong hai bộ mã ID đó.

### ■ Thay đổi bộ mã ID

1. Hãy đỗ xe ở vị trí an toàn và bật công tắc động cơ sang vị trí “ON”.

2. Hãy ấn công tắc cài đặt hệ thống TPMS 3 lần trong vòng 3 giây.

Đèn cảnh báo áp suất lốp thấp sẽ sáng lên trong 3 giây và sau đó nhấp nháy 3 lần.

3. Đèn cảnh báo áp suất lốp thấp sẽ nhấp nháy trong 1 phút rồi sáng liên tục.

Khi đã hoàn thành qui trình thay đổi mã ID, đèn chỉ báo của hệ thống theo dõi áp suất lốp sẽ tắt đi.

4. Hãy kiểm tra xem mức áp suất lốp có xuất hiện trên màn hình TPMS hay không.

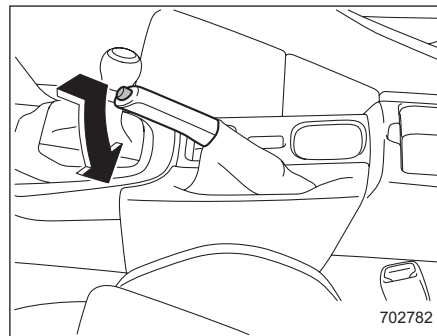
## 7-15. Đỗ xe

### CẢNH BÁO

- Không bao giờ để trẻ em hoặc vật nuôi ở trong xe mà không có người trông coi. Trẻ em hoặc vật nuôi có thể sẽ vô tình tự gây ra chấn thương cho mình hoặc cho người khác khi vô tình điều khiển xe. Ngoài ra, vào những ngày nắng nóng, nhiệt độ trong một chiếc xe kín có thể sẽ tăng lên cao rất nhanh và có thể gây ra những tổn thương nặng hoặc tử vong cho người ngồi trong xe.
- Không đỗ xe trên các vật liệu dễ bắt lửa như cỏ khô, giấy vụn hoặc giẻ lau, vì chúng có thể sẽ dễ dàng bốc cháy nếu nằm gần các chi tiết của động cơ hoặc hệ thống xả đang rất nóng.
- Hãy đảm bảo tắt động cơ nếu bạn muốn chợp mắt trong xe. Nếu khí thải của động cơ lọt vào trong xe, những người ngồi trong xe có thể sẽ bị tử vong do khí ô xít cac bon (CO) có trong khí thải.

### ■ Phanh đỗ

Để gài phanh đỗ, hãy đạp mạnh bàn đạp phanh và giữ nó cho đến khi kéo cần phanh đỗ lên hết cỡ.



Để nhả phanh đỗ, hãy hơi kéo cần phanh đỗ lên, ấn nút nhả cần phanh đỗ, rồi sau đó hạ cần phanh đỗ xuống trong khi vẫn ấn giữ nút nhả cần phanh đỗ.

Nếu gài phanh đỗ trong khi động cơ đang hoạt động, đèn cảnh báo phanh đỗ sẽ sáng lên. Sau khi khởi động xe, hãy đảm bảo rằng đèn cảnh báo đã tắt trước khi lái xe. Hãy tham khảo mục “Đèn cảnh báo hệ thống phanh (màu đỏ)” P130.

### THẬN TRỌNG

- Không bao giờ lái xe khi đang gài phanh đỗ vì tình trạng đó sẽ gây mòn má phanh một cách không cần thiết. Trước khi bắt đầu lái xe, hãy luôn đảm bảo rằng phanh đỗ đã được nhả ra hết.



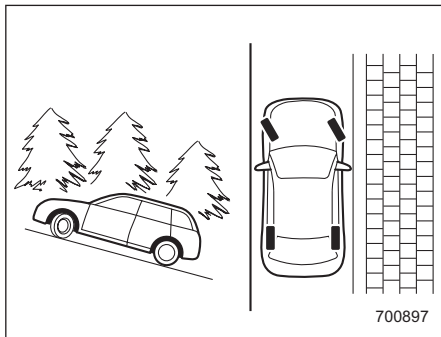
- Lực hãm của phanh đỗ có thể sẽ không đủ khi cần lực phanh mạnh hơn (ví dụ: khi đỗ xe trên dốc và kéo theo rơ moóc).

### ■ Hướng dẫn đỗ xe

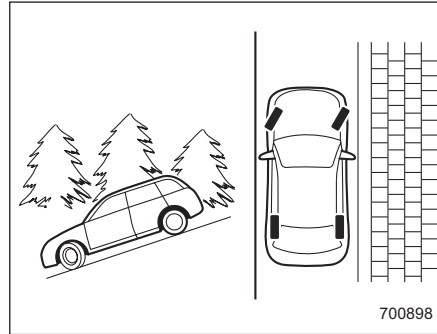
Khi đỗ xe, hãy luôn thực hiện các thao tác sau.

- Cài phanh tay chắc chắn.
- Với xe số sàn, hãy để cần số ở vị trí “1” (số 1) khi đang đỗ trên đường dốc lên hoặc vị trí “R” (số lùi) khi đang đỗ trên đường dốc xuống.
- Với xe số tự động, hãy để cần số ở vị trí “P” (đỗ xe).

Không bao giờ chỉ dùng ma sát cơ học của hộp số để giữ xe đứng im.



Khi đỗ xe trên dốc, luôn quay vô lăng. Khi xe đang đi lên dốc, bánh trước phải quay ra khỏi lề đường.

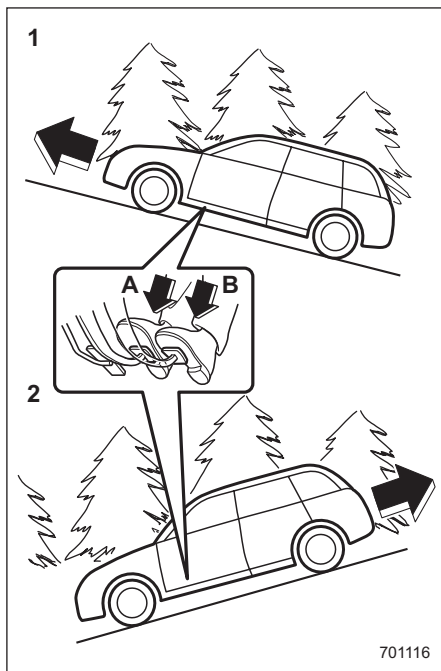


## 7-16. Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc

### ⚠ CẢNH BÁO

- Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc chỉ hỗ trợ người lái **KHỞ HÀNH** xe khi đi lên dốc. Để tránh xảy ra tai nạn khi xe đang đỗ trên dốc, hãy đảm bảo gài chắc phanh đỗ. Khi gài phanh đỗ, hãy đảm bảo rằng xe có thể đứng im khi nhả chân côn (xe số sàn) và chân phanh (cả xe số sàn và xe số tự động).
- Không vận công tắc động cơ sang vị trí “OFF” khi hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc đang hoạt động. Nếu không hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc sẽ bị vô hiệu hóa và có thể dẫn đến tai nạn.

Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc là một hệ thống để giúp cho các thao tác điều khiển xe sau đây trở nên dễ dàng hơn.



701116

- 1) Khởi hành tiến về phía trước, đầu xe hướng lên dốc
  - 2) Khởi hành lùi về phía sau, đầu xe hướng xuống dốc
- A) Bàn đạp phanh (cả xe số sàn và xe số tự động)
- B) Bàn đạp ly hợp (chỉ với xe số sàn)

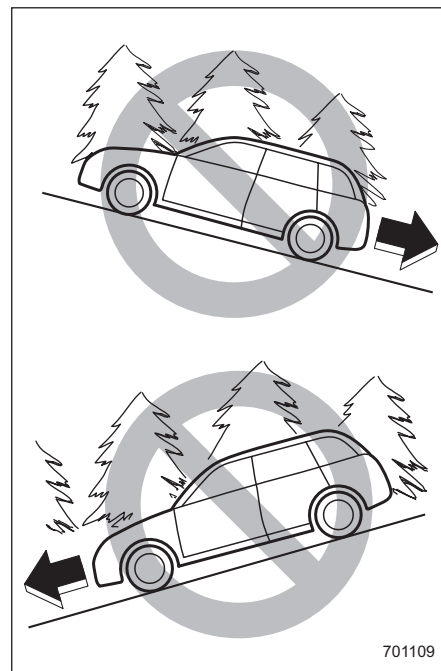
Trong cả hai trường hợp này, hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc sẽ hoạt động trong các điều kiện sau.

- Người lái đạp bàn đạp ly hợp đồng thời đạp bàn đạp phanh (xe số sàn).
- Xe đã dừng lại với chân phanh đã được đạp giữ (xe số tự động).

Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc sẽ tạm thời duy trì lực phanh (trong khoảng 2 giây) sau khi nhả bàn đạp phanh. Do đó, người lái có thể khởi hành xe theo cách tương tự như trên đường bằng, chỉ cần sử dụng bàn đạp ly hợp (chỉ với xe số sàn) và bàn đạp ga (tất cả các xe).

Nếu lực phanh của hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc không đủ sau khi nhả bàn đạp phanh, hãy thêm lực phanh bằng cách đạp bàn đạp phanh một lần nữa.

Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc có thể sẽ không hoạt động ở các đường dốc nhẹ. Ngoài ra, hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc sẽ không hoạt động trong các trường hợp sau.



701109

- Khi khởi hành lùi về phía sau, đầu xe hướng lên dốc
- Khi khởi hành lùi tiến về phía trước, đầu xe hướng xuống dốc
- Trong khi gài phanh đỗ
- Trong khi công tắc động cơ ở vị trí “ACC” hoặc vị trí “OFF”

- Trong khi đèn chỉ báo của hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc đang sáng. Hãy tham khảo mục “Đèn chỉ báo của hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc” P139.

Khi sử dụng hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc, người lái có thể sẽ cảm nhận được hiệu ứng phanh ngay cả khi đã nhả bàn đạp phanh. Tuy nhiên, với các xe số sàn, hiệu ứng phanh này sẽ biến mất sau khi nhả bàn đạp ly hợp.

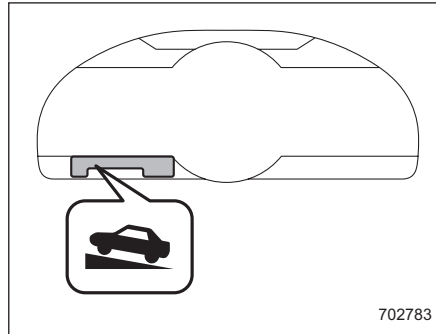
**⚠ THẬN TRỌNG**

Lực phanh của hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc có thể sẽ không đủ khi cần lực phanh mạnh hơn (ví dụ: khi kéo rơ moóc).

**LƯU Ý**

Bạn có thể sẽ cảm thấy hơi giật khi xe bắt đầu di chuyển về phía trước sau khi bị trôi về phía sau.

**■ Để kích hoạt/vô hiệu hóa hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc**



Đèn chỉ báo của hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc

**⚠ THẬN TRỌNG**

Khi khởi hành trên một đoạn đường dốc cao, hãy đảm bảo rằng đèn chỉ báo của hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc đang sáng.

Nếu đèn chỉ báo của hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc đang ở trạng thái tắt, hãy đảm bảo rằng đã giải phanh đỗ.

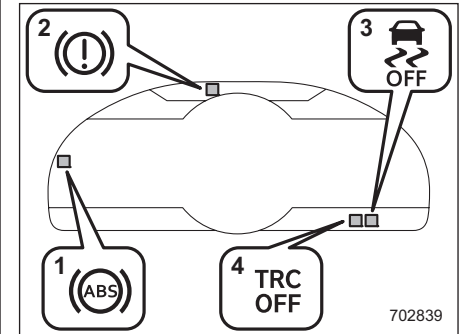
Để kích hoạt hoặc vô hiệu hóa hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc, hãy thực hiện các thao tác sau.

**LƯU Ý**

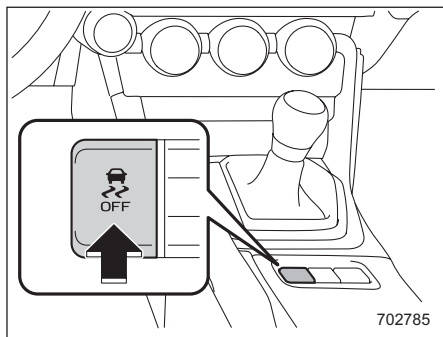
Nếu bạn thực hiện sai một trong các thao tác trong qui trình sau, thì hãy tắt công tắc động cơ về vị trí “OFF” một lần và sau đó thực hiện lại.

**▼ Để vô hiệu hóa**

1. Hãy đỗ xe ở vị trí bằng phẳng và an toàn, rồi giải phanh đỗ.
2. Chuyển công tắc động cơ đến vị trí “OFF”.
3. Khởi động lại động cơ.



4. Hãy xác nhận các tình trạng sau.
  - (1) Đèn cảnh báo hệ thống ABS ở trạng thái tắt.
  - (2) Đèn cảnh báo hệ thống phanh không sáng.
  - (3) Đèn chỉ báo tắt hệ thống điều khiển ổn định xe (VSC) ở trạng thái tắt.
  - (4) Đèn chỉ báo "TRC OFF" ở trạng thái tắt.



5. Hãy ấn và giữ công tắc tắt hệ thống điều khiển ổn định xe (VSC) trong 30 giây cho đến khi đèn chỉ báo của hệ thống điều khiển ổn định xe (VSC) "OFF" trên đồng hồ táp lô bật sáng và tắt đi.
6. Trong vòng 5 giây, hãy nhả công tắc hệ thống điều khiển ổn định xe (VSC).
7. Trong vòng 2 giây, hãy ấn lại công tắc hệ thống điều khiển ổn định xe (VSC).

Đèn chỉ báo của hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc sẽ bật sáng và tắt đi.

8. Hãy xoay công tắc động cơ sang vị trí "OFF". Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc đã bị vô hiệu hóa.

### LƯU Ý

**Khi đã vô hiệu hóa hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc, đèn chỉ báo của hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc sẽ tắt đi.**

#### ▼ Để kích hoạt lại

Để kích hoạt lại hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc, hãy lặp lại các bước từ 1 đến 8. Khi hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc đã được kích hoạt, đèn chỉ báo của hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc sẽ sáng lên.

#### ■ Đèn chỉ báo của hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc

Hãy tham khảo mục "Đèn chỉ báo của hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc" P139.

## 7-17. Hệ thống điều khiển ga tự động (Xe không có hệ thống EyeSight)

### LƯU Ý

**Đối với xe có hệ thống EyeSight: Tham khảo phần bổ sung của Hướng dẫn sử dụng cho hệ thống EyeSight.**

Điều khiển ga tự động cho phép bạn duy trì tốc độ xe ổn định mà không cần giữ chân trên bàn đạp ga và nó hoạt động khi tốc độ xe là 30 km/h (20 dặm/giờ) trở lên.

### ▲ CẢNH BÁO

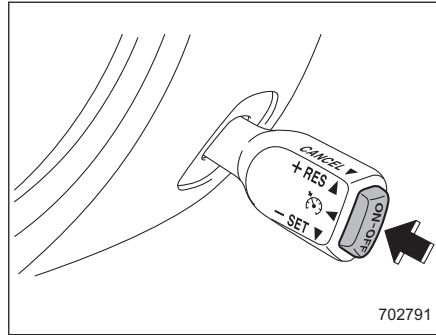
- **Không sử dụng điều khiển ga tự động trong bất kỳ điều kiện nào sau đây. Những điều này có thể gây mất kiểm soát xe.**
  - Trên các đường có mật độ giao thông cao
  - Trên các đường có các khúc cua gấp
  - Trên các đường quanh co
  - Trên các đường trơn trượt, chẳng hạn như các đường mưa, băng giá hoặc tuyết rơi
  - Trên đường đồi dốc

- Tốc độ của xe có thể sẽ vượt quá tốc độ cài đặt khi lái xe xuống dốc.
- Trong khi kéo xe khẩn cấp
- Khi sử dụng hệ thống điều khiển ga tự động, hãy luôn đặt tốc độ hành trình phù hợp với mức giới hạn tốc độ của đường, mật độ giao thông, điều kiện đường xá và các điều kiện khác.

## LƯU Ý

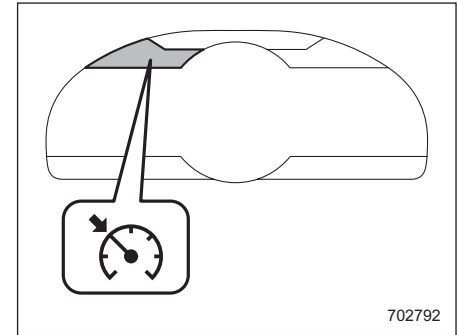
- Hãy đảm bảo rằng đã tắt hệ thống điều khiển ga tự động khi không sử dụng tới chức năng điều khiển ga tự động để tránh việc vô tình đặt hệ thống điều khiển ga tự động.
- Khi đèn cảnh báo bộ lọc muội than nhiên liệu xăng (nếu được trang bị) nhấp nháy hoặc sáng, thì có thể sẽ không sử dụng hệ thống điều khiển ga tự động được.
- Khi đèn cảnh báo thiếu nhiên liệu sáng lên, thì có thể sẽ không sử dụng hệ thống điều khiển ga tự động được.

## ■ Cài đặt điều khiển ga tự động



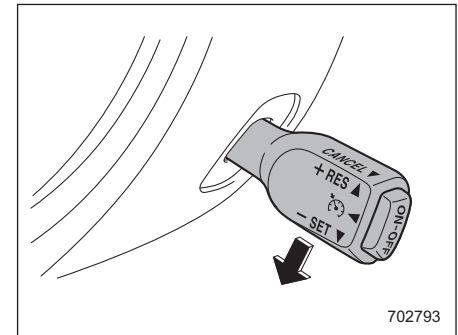
### Công tắc "ON-OFF"

1. Sau khi động cơ đã khởi động, hãy ấn công tắc "ON-OFF" trên công tắc điều khiển ga tự động.



### Đèn chỉ báo điều khiển ga tự động

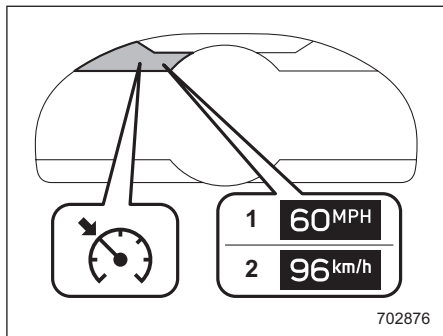
- Đèn chỉ báo điều khiển ga tự động (màu trắng) trên đồng hồ táp lô sẽ sáng lên.
- Điều khiển chân ga cho đến khi xe đạt tốc độ mong muốn.



3. Hãy ấn công tắc của hệ thống điều khiển ga tự động về phía " - SET" và nhả ra.  
- **CÒN TIẾP** -

## LƯU Ý

Khi cài đặt tốc độ hành trình lần đầu tiên trong khi lái xe, có thể sử dụng cả công tắc “-SET” và “+ RES” để đặt tốc độ hành trình ban đầu.



### Công tắc “ON-OFF”

- 1) Khi đặt đơn vị đo tốc độ là “MPH”
- 2) Khi đặt đơn vị đo tốc độ là “km/h”

Lúc này, đèn chỉ báo điều khiển ga tự động (màu xanh lá cây) trên đồng hồ táp lô sẽ sáng lên. Tốc độ cài đặt sẽ xuất hiện trên đồng hồ táp lô. Bạn có thể thay đổi các đơn vị đo tốc độ bằng cách sử dụng màn hình đồng hồ táp lô. Để biết thông tin chi tiết, hãy tham khảo mục “Các cài đặt của đồng hồ táp lô” P120.

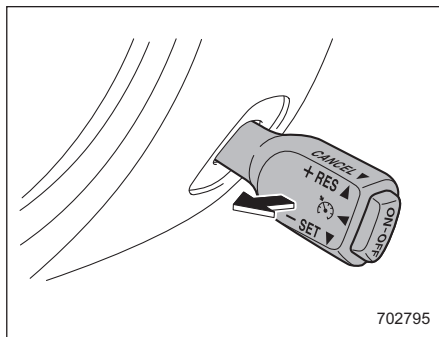
Chiếc xe sẽ duy trì tốc độ mong muốn.

Có thể tạm thời tăng tốc độ xe trong khi lái xe với chức năng điều khiển ga tự động

đã được kích hoạt. Chỉ cần đạp bàn đạp ga để tăng tốc xe. Khi nhả bàn đạp ga, tốc độ xe sẽ quay trở lại và duy trì ở tốc độ hành trình đã đặt trước đó.

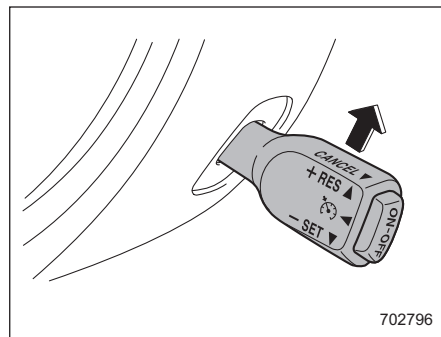
## ■ Tạm thời hủy điều khiển ga tự động

Điều khiển ga tự động có thể được tạm thời hủy theo những cách sau.



- Kéo công tắc điều khiển ga tự động.
- Đạp bàn đạp phanh.
- Hãy đạp bàn đạp ly hợp.

Khi đã hủy chức năng điều khiển ga tự động, thì đèn chỉ báo điều khiển ga tự động trên đồng hồ táp lô sẽ chuyển từ màu xanh lá cây sang màu trắng.



Để kích hoạt lại chức năng điều khiển ga tự động sau khi tạm thời hủy và tốc độ xe đang ở mức từ khoảng 30 km/h (20 dặm/giờ) trở lên, hãy đẩy cần điều khiển lên để tự động quay trở lại tốc độ hành trình ban đầu.

Lúc này, đèn chỉ báo điều khiển ga tự động trên đồng hồ táp lô sẽ chuyển từ màu trắng sang màu xanh lá cây.

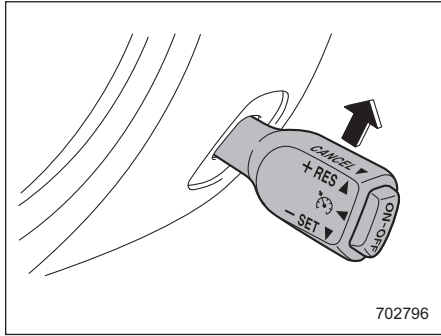
## ■ Để tắt chức năng điều khiển ga tự động

Có hai cách để tắt chức năng điều khiển ga tự động:

- Hãy ấn nút “ON-OFF” của công tắc điều khiển ga tự động một lần nữa.
- Xoay công tắc động cơ về vị trí “ACC” hoặc “OFF” (nhưng chỉ thực hiện thao tác này khi xe đã dừng hẳn lại).

■ **Đổi thay đổi tốc độ hành trình**

▼ **Để tăng tốc độ xe (bằng công tắc điều khiển ga tự động)**



Hãy đẩy công tắc điều khiển ga tự động sang phía “+ RES” và giữ nó cho đến khi xe đạt tốc độ mong muốn. Sau đó, hãy nhả công tắc ra. Tốc độ xe tại thời điểm này sẽ được lưu lại và được sử dụng làm tốc độ cài đặt mới.

■ **Khi cài đặt đơn vị hiển thị là “dặm/giờ”:**

Có thể tăng tốc độ cài đặt lên 1 dặm/giờ (1,6 km/h) sau mỗi lần ấn công tắc điều khiển ga tự động sang phía “+ RES”.

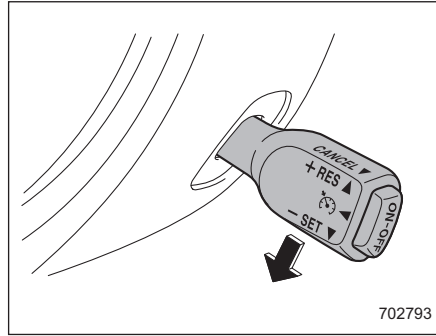
■ **Khi cài đặt đơn vị hiển thị là “km/h”:**

Có thể tăng tốc độ cài đặt lên 1 km/h (0,6 dặm/giờ) sau mỗi lần ấn công tắc điều khiển ga tự động sang phía “+ RES”.

▼ **Để tăng tốc độ (bằng cách đạp bàn đạp ga)**

1. Hãy đạp bàn đạp ga để tăng tốc xe đến tốc độ mong muốn.
2. Hãy đẩy công tắc điều khiển ga tự động sang phía “- SET” một lần. Lúc này tốc độ mong muốn đã được đặt và xe sẽ tiếp tục chạy ở tốc độ đó mà không cần đạp bàn đạp ga.

▼ **Để giảm tốc độ (bằng công tắc điều khiển ga tự động)**



Hãy đẩy công tắc điều khiển ga tự động sang phía “- SET” và giữ nó cho đến khi xe đạt tốc độ mong muốn. Sau đó, hãy nhả công tắc ra. Tốc độ xe tại thời điểm này sẽ được lưu lại và được sử dụng làm tốc độ cài đặt mới.

■ **Khi cài đặt đơn vị hiển thị là “dặm/giờ”:**

Có thể giảm tốc độ cài đặt đi 1 dặm/giờ (1,6 km/h) sau mỗi lần ấn công tắc điều khiển ga tự động sang phía “- RES”.

■ **Khi cài đặt đơn vị hiển thị là “km/h”:**

Có thể giảm tốc độ cài đặt đi 1 km/h (0,6 dặm/giờ) sau mỗi lần ấn công tắc điều khiển ga tự động sang phía “- RES”.

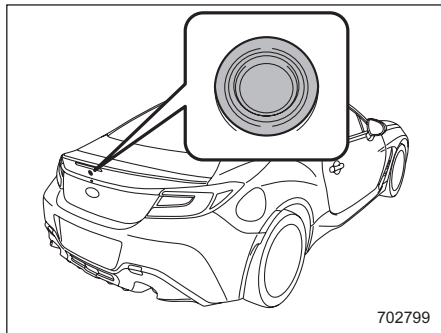
▼ **Giảm tốc độ (bằng chân phanh)**

1. Hãy đạp bàn đạp phanh để tạm thời ngừng chức năng điều khiển ga tự động.
2. Khi tốc độ xe giảm xuống đến tốc độ mong muốn, hãy đẩy công tắc điều khiển ga tự động sang phía “-SET” một lần. Bây giờ tốc độ mong muốn đã được đặt và xe sẽ tiếp tục chạy ở tốc độ đó mà không cần đạp bàn đạp ga.

■ **Đèn chỉ báo điều khiển ga tự động**

Hãy tham khảo mục “Các cài đặt của đồng hồ tập lái” P120.

## 7-18. Camera lùi



Một camera lùi được gắn vào nắp cốp sau. Khi công tắc động cơ ở vị trí “ON” và cần số được chuyển tới vị trí “R”, thì camera lùi sẽ tự động hiển thị hình ảnh phía sau xe lên màn hình thông tin trung tâm.

### ⚠ CẢNH BÁO

- Vì camera lùi sử dụng ống kính góc rộng, khoảng cách xuất hiện trên màn hình sẽ không giống với thực tế.

- Vi phạm vi hiển thị hình ảnh trên màn hình là hạn chế, hãy luôn kiểm tra phía sau và khu vực xung quanh xe bằng mắt và gương chiếu hậu, đồng thời lùi xe ở tốc độ chậm. Nếu chỉ tập trung quan sát phía sau bằng hình ảnh từ camera lùi thì có thể sẽ gây ra tai nạn.
- Không tháo rời hoặc sửa đổi camera, công tắc hoặc hệ thống dây điện. Nếu thấy có khói bốc ra hoặc bạn ngửi thấy mùi lạ, hãy ngừng sử dụng camera lùi ngay lập tức. Chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU của mình để kiểm tra. Nếu tiếp tục sử dụng có thể gây ra va chạm, hỏa hoạn hoặc bị điện giật.

### ⚠ THẬN TRỌNG

- Khi rửa xe bằng máy rửa xe cao áp, không để nước phun trực tiếp vào camera. Nước lọt vào ống kính camera có thể sẽ dẫn đến tình trạng ngưng tụ hơi nước, trục trặc, chập cháy hoặc điện giật.
- Do camera là một thiết bị có độ chính xác cao, không để nó chịu lực tác động mạnh. Nếu không, có thể sẽ xảy ra lỗi, hỏa hoạn hoặc điện giật.

- Nếu bùn hoặc tuyết dính vào hoặc đóng băng trên camera, bạn phải rất cẩn thận khi vệ sinh các vết bẩn. Nếu không, camera có thể sẽ bị hỏng và gây ra hỏa hoạn hoặc điện giật. Hãy đổ nước hoặc nước ấm lên camera để loại bỏ bùn và đá, sau đó lau sạch nó bằng vải mềm và khô.
- Không để nguồn lửa gần camera hoặc hệ thống dây điện. Nếu không, có thể xảy ra hư hỏng hoặc hỏa hoạn.
- Khi thay cầu chì, hãy đảm bảo sử dụng đúng loại cầu chì. Nếu sử dụng cầu chì có chỉ số dòng khác có thể sẽ dẫn đến hư hỏng.
- Nếu bật camera lùi trong một thời gian dài trong khi động cơ không hoạt động, bình ắc qui có thể sẽ bị hết điện hoàn toàn.

### LƯU Ý

- Không lau camera bằng cồn, dầu hỏa hoặc dung môi pha sơn. Nếu không, có thể sẽ gây ra tình trạng biến màu. Để lau sạch các vết bẩn trên camera, hãy lau camera bằng một miếng vải có thấm chất tẩy rửa trung tính đã được pha loãng. Sau đó hãy lau lại bằng khăn mềm và khô.



- Khi đánh bóng xe, lưu ý không để sáp đánh bóng dính vào camera. Nếu nó dính vào camera, hãy nhúng âm một miếng vải sạch với chất tẩy rửa trung tính được pha loãng để lau sạch sáp.
- Ống kính camera được phủ một lớp bề mặt cứng giúp chống trầy xước. Tuy nhiên, khi rửa xe hoặc lau ống kính camera, hãy cẩn thận để không làm xước ống kính camera. Không sử dụng bàn chải để cọ trực tiếp trên ống kính camera. Nếu không chất lượng hình ảnh của camera lùi có thể sẽ kém đi.
- Ánh sáng mạnh chiếu vào ống kính camera có thể sẽ tạo ra các đường thẳng xung quanh nguồn sáng. Đó là hiện tượng bình thường.
- Dưới ánh sáng của đèn huỳnh quang, màn hình có thể sẽ nhấp nháy. Tuy nhiên, đó là hiện tượng bình thường.
- Hình ảnh của camera lùi có thể sẽ có màu sắc của các chương ngại vật hơi khác so với thực tế.
- Nếu màn hình thông tin trung tâm bị trục trặc, hãy tham khảo mục “Các lỗi của màn hình thông tin trung tâm” P302.

## ■ Cách sử dụng camera lùi

Khi cần số được chuyển sang vị trí “R”, thì camera lùi sẽ tự động hiển thị hình ảnh ở phía sau của xe. Khi chuyển cần số sang các vị trí khác, thì hình ảnh trước khi chuyển cần số sang vị trí “R” sẽ được hiển thị.

1. Bật công tắc động cơ sang vị trí “ON”.
2. Chuyển cần số sang vị trí “R”.

## LƯU Ý

- Hình ảnh camera lùi sẽ được hiển thị ngược theo chiều ngang như khi quan sát trên gương chiếu hậu bên trong hoặc bên ngoài xe.
- Khi đã bật chức năng “Rear Camera Delay Control”, thì hình ảnh phía sau xe do camera lùi thu được sẽ xuất hiện trên màn hình thông tin trung tâm trong một khoảng thời gian nhất định sau khi chuyển cần số từ vị trí “R” sang một vị trí khác. Khi thỏa mãn bất kỳ điều kiện nào sau đây, thì hình ảnh phía sau xe sẽ không được hiển thị nữa:
  - Cần chọn được chuyển sang vị trí “P” (xe số tự động)
  - Tốc độ xe tăng lên tới từ 8 km/h (5 dặm/giờ) trở lên
  - Phanh đỗ được gài
  - Sau 9 giây kể từ khi chuyển cần số từ vị trí “R” sang vị trí khác

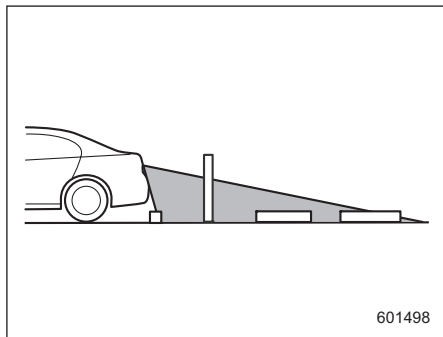
Để bật và tắt chức năng này, hãy tham khảo phần “Các cài đặt tổng quát” P151.

- Có thể sẽ khó quan sát hình ảnh của camera lùi trong các trường hợp sau. Đó không phải là lỗi của camera.
  - Khi xe đang ở vị trí tối (vào ban đêm, trong đường hầm...).
  - Khi xe đang ở vị trí quá nóng hoặc quá lạnh.
  - Khi một vật (chẳng hạn như giọt nước mưa, tuyết, bụi bẩn...) bị dính vào ống kính của camera làm ảnh hưởng tới khả năng thu hình của camera lùi.
  - Khi ánh sáng mạnh chiếu trực tiếp vào ống kính camera (thình thoảng, xuất hiện những đường thẳng đứng trên màn hình).

## ■ Phạm vi quan sát trên màn hình

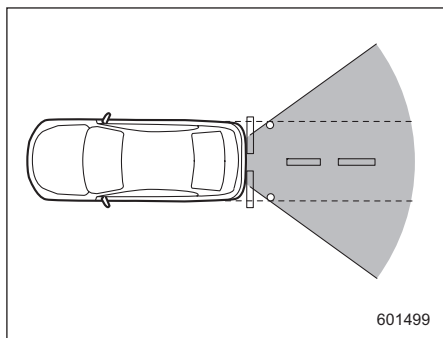
### THẬN TRỌNG

Phạm vi thu hình của camera lùi là có giới hạn. Hãy lưu ý kiểm tra bằng mắt khi lùi xe và lái xe hết sức từ tốn. Nếu không, có thể sẽ gây ra tai nạn hoặc chấn thương.



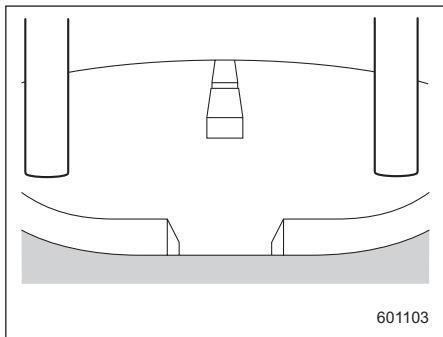
601498

Phạm vi quan sát



601499

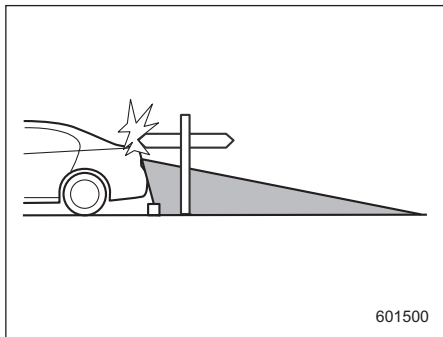
Phạm vi quan sát



601103

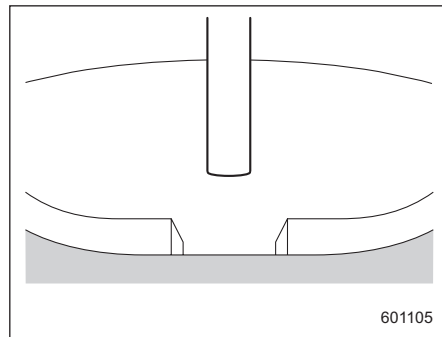
Hình ảnh từ camera

Có thể quan sát khu vực phía sau của cản sau. Không thể quan sát các vị trí ở cả hai đầu của cản và các vị trí ngay dưới cản sau. Ngoài ra, khoảng cách trên các hình ảnh thu được từ camera lùi trông sẽ ngắn hơn so với khoảng cách thực tế.



601500

Phạm vi quan sát



601105

Hình ảnh từ camera

Khu vực phía trên camera sẽ không thể quan sát được. Nếu có một vật mà phần phía trên của nó chia ra ngoài, chẳng hạn như một biển báo ở phía sau xe, thì sẽ không thể nhìn thấy vật đó trên màn hình.

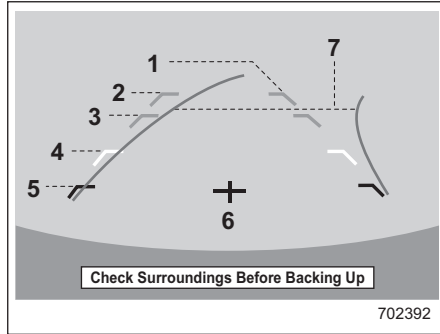
### ■ Các đường chỉ dẫn

Các đường chỉ dẫn là các vạch hướng dẫn để giúp bạn xác định được khoảng cách thực tế so với hình ảnh trên màn hình.

### LƯU Ý

**Nếu bạn chuyển cần số sang vị trí “R” ngay trong vài giây sau khi bật công tắc động cơ, thì cảnh báo này có thể sẽ không được hiển thị. Hãy đợi vài giây**

sau khi bật công tắc động cơ trước khi chuyển cần số sang vị trí “R”. Sau đó, cảnh báo này sẽ được hiển thị.



Các đường chỉ dẫn

- 1) Đường chỉ báo chiều rộng xe (đường chéo theo chiều dọc)
- 2) Đường chỉ báo chiều rộng xe (đường chéo theo chiều dọc) Khoảng 3 m (10 ft) tính từ cần xe (đường kẻ ngang màu xanh lá)
- 3) Khoảng 2 m (6 ft) tính từ cần xe (đường kẻ ngang màu xanh lá)
- 4) Khoảng 1 m (3 ft) tính từ cần xe (đường kẻ ngang màu vàng)
- 5) Khoảng 0.5 m (1.5 ft) tính từ cần xe (đường kẻ ngang màu đỏ)
- 6) Đường tâm của xe
- 7) Các đường chỉ dẫn quỹ đạo

Khi cần số được chuyển sang vị trí “R”, thì trên màn hình sẽ hiển thị các đường chỉ dẫn cùng với hình ảnh phía sau xe.

### ⚠ THẬN TRỌNG

- Khi lùi xe, luôn kiểm tra phía sau bằng mắt thường, không ỷ lại các đường chỉ dẫn. Nếu không, có thể sẽ gây ra tai nạn hoặc chấn thương.
- Vị trí thực tế của các chướng ngại vật có thể sẽ không giống với chỉ báo của các đường chỉ dẫn.
- Sự khác biệt này có thể là do số lượng hành khách hoặc hàng hóa chất tải.
- Khi xe đang đi lên dốc hoặc bị nghiêng so với mặt đường, khoảng cách được chỉ báo trên màn hình sẽ khác với vị trí thực tế.

### LƯU Ý

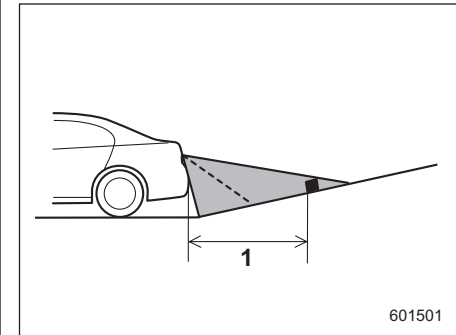
Khi tắt chức năng hiển thị “Steering Angle Lines”, các thì các đường chỉ dẫn quỹ đạo sẽ không xuất hiện trên màn hình thông tin trung tâm. Để bật và tắt các đường chỉ dẫn quỹ đạo, hãy tham khảo mục “Các cài đặt tổng quát” P151.

▼ Sự khác biệt giữa hình ảnh trên màn hình và trên đường thực tế

Các đường chỉ báo khoảng cách cho biết khoảng cách trên đường bằng phẳng khi

xe không chất tải. Nó có thể khác sẽ với khoảng cách thực tế, tùy thuộc vào các điều kiện chất tải hoặc điều kiện đường xá.

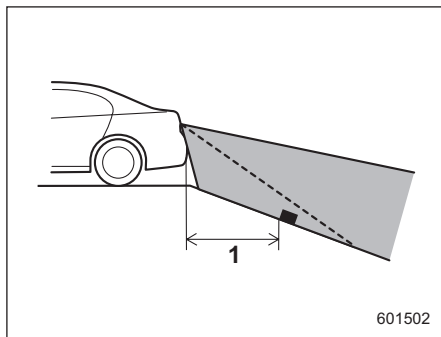
▽ Khi phía sau xe là một đoạn đường dốc lên



1) 1 m (3 ft)

Khoảng cách trên màn hình trông sẽ xa hơn so với khoảng cách thực tế.

▽ Khi đang lái xe trên đường dốc xuống



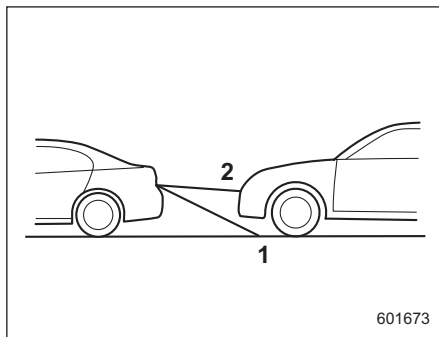
1) 1 m (3 ft)

Khoảng cách trên màn hình trông sẽ gần hơn so với khoảng cách thực tế.

**LƯU Ý**

Khi chất hàng, khoảng cách trên màn hình trông sẽ xa hơn so với khoảng cách thực tế, giống như khi lái xe trên đường dốc lên.

▼ Tính năng chỉ dẫn khoảng cách ở phía sau



1) Đường chỉ báo khoảng cách 1 m (3 ft)

2) Đường chỉ báo khoảng cách 3 m (10 ft)

Các đường chỉ báo khoảng cách cho biết khoảng cách trên đường. Nếu có một chiếc xe hoặc một chướng ngại vật khác ở gần phía sau xe, thì khoảng cách sẽ không được hiển thị một cách chính xác.

**7-19. Hệ thống phát hiện có xe chạy phía sau của Subaru (SRVD) (Nếu được trang bị)**

Hệ thống phát hiện xe đi phía sau của Subaru (SRVD) có cấu tạo gồm các radar ở góc phía sau có chức năng phát hiện điểm mù, chức năng hỗ trợ chuyển làn đường và chức năng cảnh báo có xe chạy cắt ngang phía sau.

Các chức năng này của hệ thống SRVD là để phát hiện các chướng ngại vật và các xe chạy ở phía sau và cảnh báo người lái khi chuyển làn hoặc khi lùi xe.

**⚠ CẢNH BÁO**

Người lái xe có trách nhiệm lái xe an toàn. Luôn chắc chắn kiểm tra môi trường xung quanh bằng mắt khi chuyển làn hoặc lùi xe.

Hệ thống này được thiết kế để hỗ trợ người lái chuyển làn hoặc lùi xe một cách an toàn bằng cách giám sát các khu vực phía sau và bên hông xe. Tuy nhiên, bạn không được chỉ dựa vào hệ thống này khi chuyển làn hoặc lùi xe. Việc phó mặc sự an toàn vào hệ thống này có thể sẽ dẫn đến tai nạn và gây ra thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong. Do hoạt động của hệ thống vẫn có những giới hạn nhất định, nên quá trình nháy hoặc bật sáng đèn chỉ báo SRVD có thể sẽ bị trễ hoặc có thể sẽ hoàn toàn không hoạt động ngay cả khi đang có xe ở làn đường lân cận hoặc đang tiến đến gần từ hai bên xe.

Người lái xe có trách nhiệm chú ý đến khu vực phía sau và bên hông xe.

## ■ Tính năng hệ thống

Hệ thống SRVD có các chức năng sau.

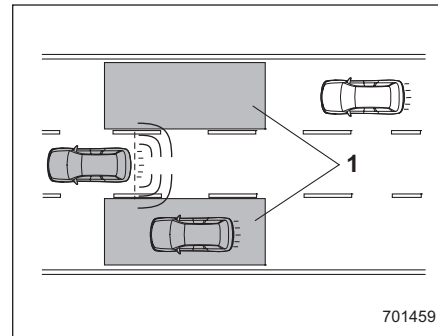
- Phát hiện một xe nằm ở một điểm mù của xe trên làn đường lân cận hoặc xe đang tiến tới gần ở tốc độ cao khi đang lái xe (Chức năng phát hiện điểm mù và hỗ trợ chuyển làn)
- Phát hiện có xe đang tiến tới gần từ phía bên phải hoặc bên trái của xe khi đang lùi xe (Cảnh báo có xe chạy cắt ngang phía sau)

Hệ thống sử dụng các cảm biến radar cho các tính năng sau.

## LƯU Ý

Cảm biến radar của hệ thống SRVD đã được phê duyệt theo các qui định liên quan đến sóng vô tuyến ở mỗi quốc gia. Để biết chi tiết, hãy tham khảo mục “Thông số kỹ thuật” P375.

### ▼ Phát hiện điểm mù (BSD)



#### 1) Phạm vi hoạt động

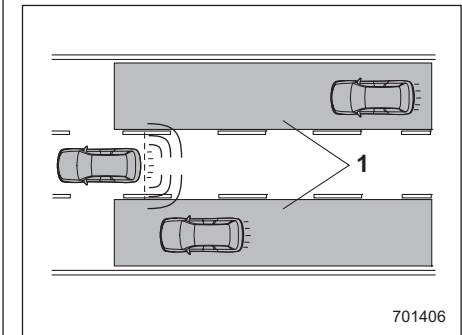
Hệ thống sẽ thông báo cho người lái về sự xuất hiện của các xe khác trong khu vực điểm mù của xe.

- Nếu hệ thống phát hiện thấy có xe khác đang nằm trong khu vực điểm mù của nó, hệ thống sẽ cảnh báo người lái bằng cách bật sáng (các) đèn chỉ báo có

xe tiến tới gần SRVD trên (các) gương chiếu hậu bên ngoài xe.

- Nếu người lái gạt cần xi nhan về phía đèn chỉ báo của hệ thống SRVD đang sáng, hệ thống sẽ cảnh báo cho người lái về tình trạng nguy hiểm đó bằng cách nhấp nháy đèn chỉ báo SRVD.

### ▽ Hỗ trợ chuyển làn (LCA)



#### 1) Phạm vi hoạt động

Hệ thống sẽ thông báo cho người lái về việc có các xe khác đang tiến tới gần ở tốc độ cao trên các làn đường lân cận.

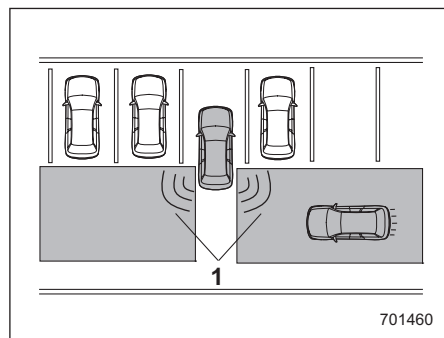
Nếu hệ thống phát hiện một xe đang tiến tới gần ở tốc độ cao trên các làn đường lân cận, hệ thống sẽ cảnh báo cho người lái về tình huống nguy hiểm đó bằng cách bật sáng (các) đèn chỉ báo có xe tiến tới gần SRVD trên (các) gương chiếu hậu

## 252 Hệ thống phát hiện xe đi phía sau của Subaru (SRVD) (nếu có)

bên ngoài xe.

Nếu người lái điều khiển cần xi nhan theo hướng mà đèn chỉ báo có xe tiến tới gần SRVD đang bật sáng, hệ thống sẽ cảnh báo cho người lái về tình trạng nguy hiểm đó bằng cách nhấp đèn chỉ báo SRVD.

### ▼ Cảnh báo phương tiện cắt ngang khi lùi (RCTA)



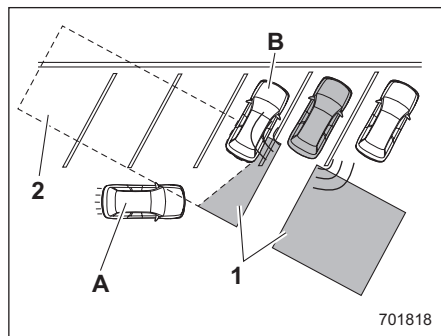
#### 1) Phạm vi hoạt động

Hệ thống thông báo cho người lái xe của một phương tiện khác đang tiếp cận từ hai bên khi lái xe ngược chiều. Tính năng này giúp người lái kiểm tra khu vực phía sau và bên hông xe khi đi chuyển lùi.

Nếu hệ thống phát hiện thấy có xe khác đang tiến đến gần từ hai bên khi đang lùi xe, hệ thống sẽ cảnh báo cho người lái về tình trạng nguy hiểm đó theo cách sau.

- Đèn báo có phương tiện đến gần SRVD trên (các) gương bên ngoài sẽ sáng.
- Một tiếng chuông cảnh báo vang lên.
- Một biểu tượng sẽ xuất hiện trên màn hình thông tin trung tâm.

### ▽ Các giới hạn trong khả năng phát hiện của hệ thống RCTA

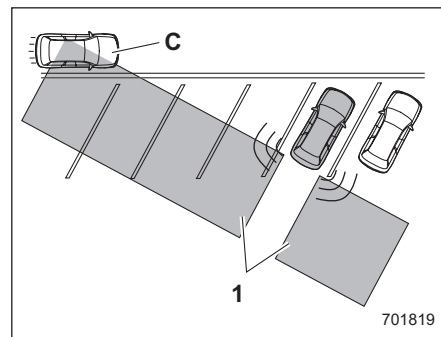


#### Ví dụ 1

- 1) Phạm vi phát hiện của các cảm biến radar
  - 2) Khu vực nằm ngoài phạm vi phát hiện của các cảm biến radar
- A) Xe có thể không bị phát hiện  
B) Xe đang đỗ

## ⚠ CẢNH BÁO

Một phương tiện tiếp cận (A) có thể không được phát hiện vì phạm vi phát hiện bị giới hạn bởi phương tiện đỗ (B). Luôn chắc chắn kiểm tra môi trường xung quanh bằng mắt khi lùi xe.



#### Ví dụ 2

- 1) Phạm vi phát hiện của các cảm biến radar
- C) Xe có thể bị phát hiện

## LƯU Ý

Hệ thống có thể phát hiện ra rằng một chiếc xe

(C) tạt qua đầu xe của bạn. Luôn luôn đảm bảo quan sát xung quanh bằng mắt khi lùi xe.

## ■ Hoạt động của hệ thống

### ▼ Các điều kiện hoạt động

SRVD sẽ hoạt động khi tất cả các điều kiện sau được đáp ứng.

- Công tắc động cơ ở vị trí “ON”.
- Đèn báo cảnh báo SRVD và đèn báo TẮT SRVD bị tắt.
- Xe đang chạy tốc độ trên 12 km/h (7 dặm/giờ) (trừ khi lùi xe).
- Cần số đang ở vị trí “R” (chỉ với hệ thống RCTA).

SRVD sẽ không hoạt động trong các tình huống sau.

- Đèn báo SRVD OFF xuất hiện.
- Tốc độ xe dưới 10 km/h (6 dặm/giờ) ngay cả khi đèn chỉ báo SRVD OFF không hiển thị (trừ khi lùi xe).

### LƯU Ý

• Trong các trường hợp sau, hệ thống SRVD sẽ ngừng hoạt động và đèn cảnh báo của hệ thống SRVD sẽ xuất hiện.

- Khi hệ thống bị lỗi, bao gồm cả đèn chỉ báo SRVD
- Nếu đèn cảnh báo của hệ thống SRVD xuất hiện, hãy hết sức cẩn thận. Để biết thông tin chi tiết, hãy tham khảo mục “Đèn cảnh báo của hệ thống SRVD” P256.

• Trong các trường hợp sau, hệ thống SRVD sẽ tạm thời ngừng hoạt động (hoặc có thể sẽ ngừng hoạt động) và đèn chỉ báo SRVD OFF sẽ xuất hiện.

- Khi cảm biến radar bị lệch đi đáng kể (Nếu vị trí lắp của cảm biến radar bị thay đổi vì bất kỳ lý do gì, thì cần phải điều chỉnh lại. Chúng tôi khuyên bạn nên cho điều chỉnh cảm biến tại đại lý SUBARU.)
- Khi có một lượng lớn tuyết hoặc băng bám vào bề mặt cản sau, xung quanh các cảm biến radar
- Khi lái xe trên đường phủ đầy tuyết hoặc trong môi trường không có các chướng ngại vật xung quanh (chẳng hạn như khi lái xe trong sa mạc) trong một thời gian dài
- Khi nhiệt độ xung quanh các cảm biến radar tăng lên quá mức do phải lái xe lâu trên các tuyến đường dốc vào mùa hè...
- Khi nhiệt độ xung quanh các cảm biến radar giảm xuống cực thấp
- Khi điện áp ắc quy xe giảm
- Khi điện áp của xe cao hơn định mức điện áp của bình ắc quy

Hệ thống SRVD sẽ hoạt động trở lại sau khi các điều kiện này được khắc phục và đèn chỉ báo SRVD OFF sẽ tắt đi.

Tuy nhiên, nếu đèn chỉ báo SRVD OFF xuất hiện trong một thời gian dài, chúng tôi khuyên bạn nên cho kiểm tra hệ thống này tại đại lý SUBARU càng sớm càng tốt.

• Khả năng phát hiện của các cảm biến radar bị hạn chế. Khả năng phát hiện của hệ thống SRVD có thể sẽ bị giảm sút và hệ thống có thể sẽ không hoạt động chính xác trong các điều kiện sau.

- Khi phần cản sau xung quanh các cảm biến radar bị biến dạng
- Khi băng, tuyết hoặc bùn bám vào bề mặt cản sau xung quanh các cảm biến radar
- Khi dán các sticker... trên các khu vực lắp cảm biến radar trên cản sau
- Trong điều kiện thời tiết bất lợi như mưa, tuyết hoặc sương mù
- Khi lái xe trên những con đường ẩm ướt như những con đường phủ đầy tuyết và qua những vũng nước.
- Các cảm biến radar có thể sẽ không phát hiện hoặc có thể sẽ gặp khó khăn khi phát hiện các xe và các chướng ngại vật sau.
- Các xe gắn máy nhỏ, xe đạp, người đi bộ, các chướng ngại vật không di chuyển trên đường hoặc lề đường...

- Các xe có hình dạng khiến cho radar không thể phản xạ tín hiệu (các xe có chiều cao thân xe thấp, chẳng hạn như có xe chở hàng và xe thể thao)

- Các xe không tiến đến gần xe của bạn ngay cả khi chúng đang ở trong khu vực phát hiện của hệ thống (trên làn đường lân cận phía sau hoặc bên cạnh xe của bạn khi lùi xe) (Hệ thống xác định có các xe đang tiến đến gần dựa trên các dữ liệu được phát hiện bởi các cảm biến radar.)

- Các xe di chuyển với tốc độ khác nhau rõ rệt

- Các xe chạy song song ở tốc độ gần như giống với xe của bạn trong một thời gian dài

- Xe đang tới

- Xe đi trong làn ngoài làn đường bên cạnh

- Xe đi với tốc độ thấp hơn đáng kể mà bạn đang có vượt.

• Trên một con đường với các làn đường cực kỳ hẹp, thì hệ thống có thể sẽ phát hiện cả các xe đang chạy ở làn đường bên cạnh làn đường lân cận.

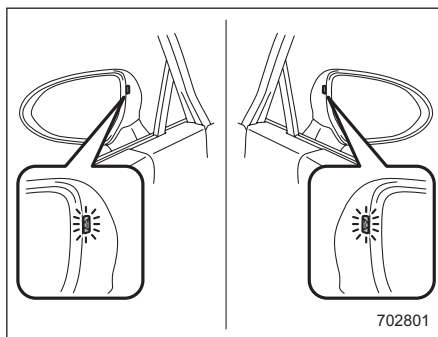
### ■ Đèn báo/đèn có phương tiện đến gần SRVD

Trong khi hệ thống SRVD đang hoạt động, (các) cảnh báo sau sẽ hoạt động để cảnh báo cho người lái:

• Đèn chỉ báo SRVD (khi có các xe ở các làn đường lân cận).

• Đèn chỉ báo SRVD và chuông cảnh báo (khi có một xe đang tiến đến gần từ phía bên trái hoặc bên phải trong khi đang lùi xe)

### ▼ Đèn báo có phương tiện tiếp cận SRVD



Đèn báo có phương tiện tiếp cận SRVD

Nó được gắn ở hai bên trên các gương chiếu hậu bên ngoài xe.

Đèn chỉ báo sẽ sáng lên khi hệ thống phát hiện thấy có xe đang tiến tới gần từ phía sau.

Đèn báo sẽ nhấp nháy để cảnh báo người

lái xe về các nguy hiểm trong các điều kiện sau.

• Trong khi đèn chỉ báo đang sáng, nếu người lái gạt cần điều khiển xi nhan về phía mà đèn chỉ báo đang bật sáng

• Khi lùi xe trong khi hệ thống đang phát hiện thấy có các xe đang tiến đến gần từ hai phía

### ▽ Chức năng làm mờ đèn báo tiếp cận SRVD

Khi bật các đèn pha, độ sáng của đèn chỉ báo SRVD sẽ giảm đi.

### LƯU Ý

• Bạn có thể sẽ khó quan sát đèn chỉ báo SRVD trong các điều kiện sau.

- Khi ánh nắng mặt trời chiếu trực tiếp vào đèn chỉ báo

- Khi đèn pha từ một xe chạy phía sau chiếu thẳng vào đèn chỉ báo

• Khi núp điều khiển độ sáng đèn đang ở vị trí vặn lên hết cỡ, thì độ sáng của đèn chỉ báo SRVD sẽ không bị giảm đi ngay cả khi đã bật đèn pha. Để biết chi tiết về núp điều khiển độ sáng của đèn, hãy tham khảo mục “Điều khiển độ sáng của đèn” P120.



▼ **Chuông đèn báo có phương tiện đến gần SRVD (khi vào số lùi)**  
**Chuông đèn báo có phương tiện đến gần SRVD (khi vào số lùi)**

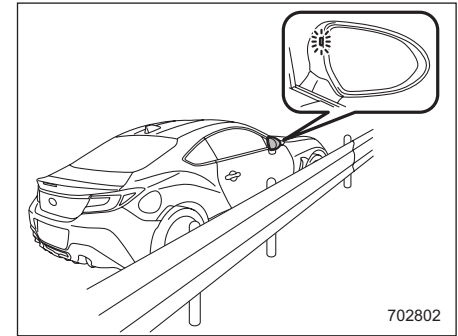
Một tiếng chuông cảnh báo vang lên cùng với đèn nhấp nháy của đèn báo tiếp cận SRVD để cảnh báo người lái xe về những nguy hiểm.

Có thể thay đổi mức âm lượng của chuông cảnh báo trên màn hình thông tin trung tâm. Để biết thêm thông tin chi tiết, hãy tham khảo mục “Cài đặt xe” P155.

▼ **Các hướng dẫn an toàn liên quan đến đèn báo/đèn có phương tiện đến gần SRVD**

- Trong các trường hợp sau đây, hoạt động của đèn báo tiếp cận SRVD và chuông cảnh báo có thể bị trì hoãn hoặc hệ thống có thể không đưa ra các cảnh báo này.
  - Khi một phương tiện di chuyển sang làn lán cận từ làn bên cạnh làn lán cận
  - Khi lái xe trên một dốc nghiêng hoặc trên các dốc lên và xuống dốc lặp đi lặp lại
  - Khi đi qua đèo
  - Khi cả phương tiện của bạn và một phương tiện đang lái xe trên làn đường lán cận đều đang lái xe ở phía xa của mỗi làn đường.

- Khi có một số xe đi sát với nhau đang tiến đến gần theo một hàng
- Ở những khúc cua có bán kính thấp (những khúc cua gắt hoặc khi rẽ ở ngã tư)
- Khi có sự khác biệt về chiều cao giữa làn của bạn và làn bên cạnh
- Ngay sau khi hệ thống SRVD được kích hoạt bằng cách chạm vào nút “SRVD”
- Ngay sau khi chuyển cần số tới vị trí “R”
- Khi đang chất hàng rất nặng trong cốp xe
- Trong khi lùi xe, hoạt động của đèn chỉ báo SRVD và chuông cảnh báo có thể sẽ bị trễ hoặc hệ thống có thể không đưa ra các cảnh báo này trong các điều kiện sau.
  - Khi lùi ra khỏi một chỗ đậu xe góc cạnh
  - Khi một chiếc xe có kích thước lớn được đỗ bên cạnh chiếc xe của bạn (Chiếc xe đó ngăn chặn sự lan truyền của sóng radar.)
  - Khi đảo chiều trên đường dốc
  - Khi đảo chiều ở tốc độ cao



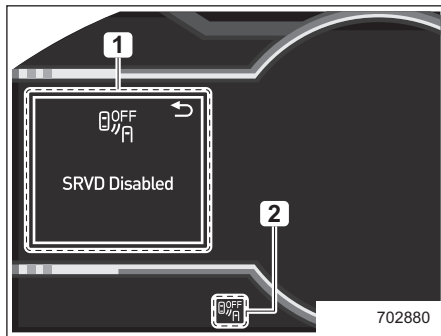
- Đèn chỉ báo SRVD có thể sẽ sáng lên khi lái xe gần các chướng ngại vật cứng trên đường hoặc phía bên đường (chẳng hạn như lan can, đường hầm và lề đường).
- Khi chuyển hướng ở một giao lộ trong các khu vực đô thị hoặc giao lộ nhiều làn, thì đèn chỉ báo SRVD có thể sẽ nhấp nháy.
- Nếu có một tòa nhà hoặc một bức tường theo hướng ngược lại, đèn đèn báo tiếp cận SRVD có thể nhấp nháy và tiếng chuông cảnh báo có thể phát ra.
- Trong các trường hợp sau đây, hệ thống có thể phát hiện một chiếc xe đang lái cách xa xe của bạn hai lần.
  - Khi xe của bạn đang chạy sát mép làn đường gần với xe tương ứng

## 256 Hệ thống phát hiện xe đi phía sau của Subaru (SRVD) (nếu có)

- Khi một xe đang chạy cách xe bạn hai làn đường và chạy sát về phía mép làn đường gần xe của bạn

### ■ Đèn chỉ báo SRVD OFF

#### ▼ Hệ thống tạm thời ngừng hoạt động

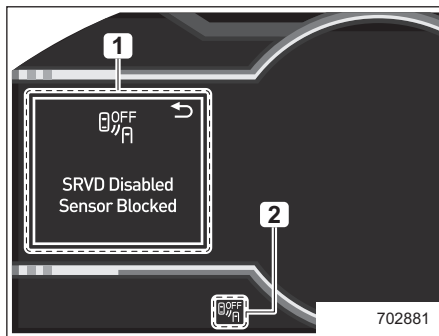


- 1) Thông báo dừng tạm thời SRVD
- 2) Đèn chỉ báo SRVD OFF

Màn hình này sẽ xuất hiện khi hệ thống được sử dụng ở nhiệt độ quá cao hoặc quá thấp hoặc khi có điện áp bất thường. Khi các tình trạng này được khắc phục, hệ thống sẽ phục hồi từ trạng thái dừng tạm thời và đèn chỉ báo sẽ tắt đi.

Nếu chỉ báo vẫn hiển thị trong một thời gian dài, chúng tôi khuyên bạn nên cho kiểm tra hệ thống tại đại lý SUBARU.

#### ▼ Hệ thống dừng tạm thời do độ nhạy của radar bị giảm đi



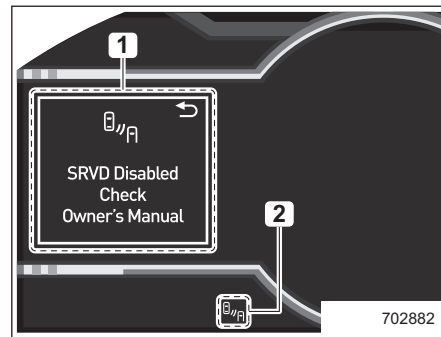
- 1) Thông báo dừng tạm thời SRVD vì giảm độ nhạy radar
- 2) Đèn chỉ báo SRVD OFF

Màn hình này xuất hiện khi khả năng phát hiện của cảm biến radar bị suy giảm. Sau khi đã khắc phục được tình trạng đó, hệ thống sẽ phục hồi từ tình trạng dừng tạm thời và đèn chỉ báo sẽ tắt.

Nếu đèn báo vẫn hiển thị trong thời gian dài, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý SUBARU.

### ■ Đèn báo cảnh báo SRVD

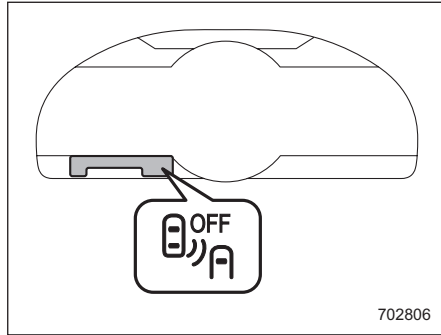
#### ▼ Sự cố hệ thống



- 1) Thông báo sự cố SRVD
- 2) Đèn báo cảnh báo SRVD

Màn hình này xuất hiện khi xảy ra sự cố trong hệ thống. Chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU và kiểm tra hệ thống.

## ■ Bật/tắt hệ thống SRVD



Đèn chỉ báo SRVD OFF

Để bật và tắt hệ thống SRVD, hãy sử dụng màn hình thông tin trung tâm. Hãy tham khảo mục “Cài đặt xe” P155.

Khi tắt hệ thống SRVD, đèn chỉ báo SRVD OFF trên màn hình đồng hồ táp lô (màn hình màu TFT) sẽ sáng lên.

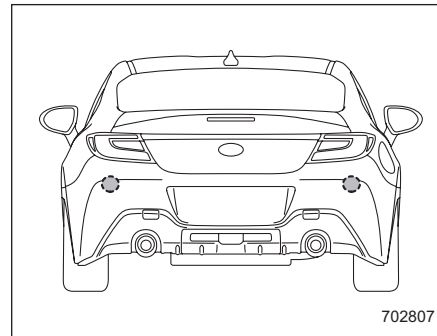
## LƯU Ý

• Trong các trường hợp sau, hãy tắt hệ thống SRVD. Hệ thống có thể đang không hoạt động chính xác do sóng radar bị chặn.

- Khi kéo xe
- Khi bộ phận vận chuyển xe đập hoặc vật dụng khác được lắp vào phía sau xe.

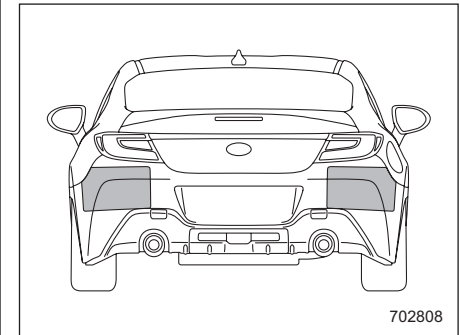
- Khi sử dụng một dụng cụ kiểm nghiệm xa hoặc thiết bị trượt tự do, vv.
- Khi động cơ đang hoạt động và làm cho các bánh xe quay trơn trong khi đang nâng xe lên.
- Nếu tắt công tắc động cơ về vị trí “OFF”, thì trạng thái đã lưu cuối cùng của hệ thống sẽ được lưu lại. Ví dụ, nếu tắt công tắc động cơ về vị trí “OFF” với hệ thống SRVD đã ở trạng thái tắt, thì hệ thống SRVD vẫn ở trạng thái tắt ở lần bật công tắc động cơ sang vị trí “ON” tiếp theo.

## ■ Thao tác với cảm biến radar



Các cảm biến radar

Các cảm biến radar, mỗi chiếc lắp ở một đầu của xe và được gắn bên trong cản sau.



## ⚠ THẬN TRỌNG

Để đảm bảo hoạt động chính xác của SRVD, hãy tuân thủ các lưu ý an toàn sau.

- Luôn giữ bề mặt cản gần các cảm biến radar sạch sẽ.
- Không dán các sticker hoặc các đồ vật khác trên bề mặt cản xe gần các cảm biến radar. Để biết thông tin chi tiết, chúng tôi khuyên bạn nên tham khảo ý kiến đại lý SUBARU của bạn.
- Không sửa đổi cản gần các cảm biến radar.
- Không sơn cản gần các cảm biến radar.

- Không để phần cản xe ở gần cảm biến radar bị va chạm mạnh. Nếu một cảm biến bị lệch vị trí, hệ thống có thể sẽ bị lỗi, bao gồm cả việc không thể phát hiện các xe đang đi vào khu vực phát hiện. Nếu cản xe đã bị va chạm mạnh, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU của mình để kiểm tra.
- Không tháo rời các cảm biến radar.

## LƯU Ý

Nếu các cảm biến radar cần được sửa chữa hoặc thay thế, hoặc khu vực xung quanh các cảm biến radar cần được sửa chữa, sơn hoặc thay thế, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU để được hỗ trợ.

## 7-20. Hệ thống phanh tự động khi lùi xe (RAB) (Nếu được trang bị)

Hệ thống phanh tự động khi lùi xe (RAB) là một hệ thống được thiết kế để giúp tránh xảy ra va chạm hoặc để giảm thiệt hại do va chạm khi lùi xe. Nếu phát hiện thấy một bức tường hoặc một chướng ngại vật trong hướng lùi của xe, hệ thống sẽ thông báo cho người lái bằng tín hiệu cảnh báo âm thanh và nó có thể sẽ kích hoạt phanh của xe một cách tự động.



### CẢNH BÁO

- Hệ thống phanh tự động khi lùi xe (RAB) không phải là một hệ thống có nhiệm vụ thay thế cho trách nhiệm của người lái là kiểm tra các xe hoặc các chướng ngại vật xung quanh xe để tránh bị va chạm.
- Người lái xe có trách nhiệm lái xe an toàn. Trước khi lùi xe, hãy đạp bàn đạp phanh và kiểm tra bằng mắt thường xung quanh xe.

- Trong một số trường hợp sẽ không thể tránh được va chạm, do hoạt động của hệ thống có những hạn chế nhất định. Âm thanh cảnh báo hoặc chức năng phanh tự động có thể sẽ hoạt động trễ hoặc hoàn toàn không hoạt động ngay cả khi có các chướng ngại vật.
- Hãy đảm bảo tắt chức năng phanh tự động khi kiểm tra xe trên con lăn hoặc trên máy kiểm tra động lực khung xe. Nếu không, xe có thể sẽ di chuyển và có thể sẽ gây ra tai nạn.
- Hãy đảm bảo tắt chức năng phanh tự động khi kéo xe. Nếu không, xe có thể sẽ di chuyển và có thể sẽ gây ra tai nạn.
- Hệ thống này không được thiết kế để phát hiện con người (kể cả trẻ em), động vật hoặc các chướng ngại vật chuyển động khác.
- Tùy thuộc vào tình trạng của xe hoặc môi trường xung quanh, mà khả năng phát hiện của cảm biến siêu âm có thể sẽ trở nên không ổn định.

## LƯU Ý

Hệ thống phanh tự động khi lùi xe (RAB) sẽ ghi lại và lưu các dữ liệu sau khi chức năng phanh tự động hoạt động. Nó sẽ không ghi lại các cuộc trò chuyện, các thông tin cá nhân hoặc các dữ liệu âm thanh khác.

- Khoảng cách từ đối tượng
- Tốc độ xe
- Trạng thái hoạt động của bàn đạp ga
- Trạng thái hoạt động của bàn đạp phanh
- Vị trí của cần số
- Nhiệt độ bên ngoài
- Cài đặt độ nhạy của các cảm biến siêu âm

SUBARU và bên thứ ba ký hợp đồng với SUBARU có thể thu thập và sử dụng các dữ liệu đã được ghi lại với mục đích nghiên cứu và phát triển sản phẩm. SUBARU và bên thứ ba ký hợp đồng với SUBARU sẽ không tiết lộ hoặc cung cấp các dữ liệu thu được cho bất kỳ một bên thứ nào khác, ngoại trừ các trường hợp sau.

- Khi có sự đồng ý của chủ phương tiện.
- Khi có lệnh của tòa án hoặc các yêu cầu hợp pháp của các cơ quan thực thi pháp luật.

- Các dữ liệu đã được chỉnh sửa để không thể nhận dạng được người dùng và xe sẽ được cung cấp cho các cơ quan nghiên cứu dùng để thống kê hoặc các mục đích tương tự.

## ■ Tổng quan về hệ thống phanh tự động khi lùi xe (RAB)

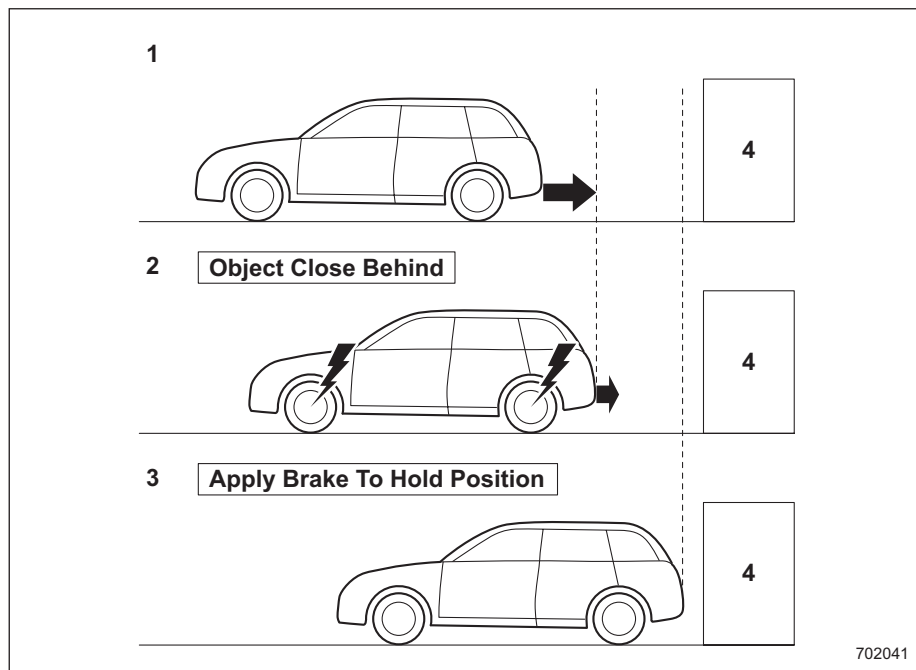
Hệ thống phanh tự động khi lùi xe (RAB) sẽ hoạt động với 2 chức năng sau, bằng cách sử dụng 4 cảm biến siêu âm.

### • Báo động âm thanh

Hệ thống phanh tự động khi lùi xe (RAB) sẽ phát hiện các chướng ngại vật ở phía sau xe và cảnh báo người lái bằng các cảnh báo trên màn hình thông tin trung tâm và các tiếng bíp cảnh báo.

### • Phanh tự động

Chức năng phanh tự động sẽ phát hiện các chướng ngại vật ở phía sau xe và nếu nguy cơ xảy ra va chạm là cao, thì hệ thống sẽ giảm tốc độ của xe và điều khiển phanh để giảm thiệt hại.



- 1) Khi lùi xe
- 2) Khi hệ thống tác động lực phanh tự động mạnh hoặc điều khiển mô men để tránh va chạm (trong trường hợp đó, hệ thống sẽ phát ra tiếng bíp cảnh báo ngắn hoặc tiếng bíp cảnh báo liên tục)
- 3) Khi xe được dừng lại bởi hệ thống (trong trường hợp này, hệ thống sẽ tiếp tục phát ra tiếng bíp liên tục)

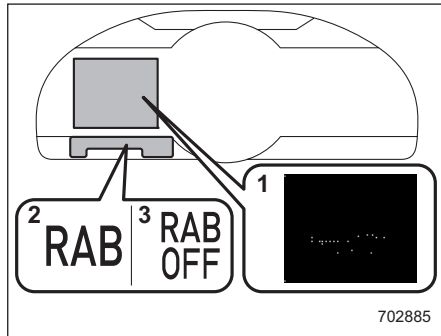
Chướng ngại vật (ví dụ: một bức tường)

### CẢNH BÁO

Nếu xe của bạn bị mắc kẹt trên một đoạn đường giao cắt với đường sắt và bạn đang cố gắng thoát ra khỏi tình huống đó bằng cách lùi qua rào chắn, thì hệ thống có thể sẽ xác định rằng rào chắn là một chướng ngại vật và có thể sẽ kích hoạt phanh. Trong trường hợp này, hãy bình tĩnh và tiếp tục đạp bàn đạp ga hoặc hủy hệ thống. Để hủy hệ thống, hãy tham khảo mục “Hủy hoạt động của hệ thống phanh tự động khi lùi xe (RAB)” P267.

### ■ Các điều kiện hoạt động

Hệ thống phanh tự động khi lùi xe (RAB) sẽ hoạt động khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau.



- 1) Đèn cảnh báo của hệ thống EyeSight
- 2) Đèn cảnh báo của hệ thống RAB
- 3) Đèn chỉ báo RAB OFF

- Công tắc động cơ ở vị trí “ON”.
- Đèn cảnh báo của hệ thống EyeSight ở trạng thái tắt.
- Đèn cảnh báo của hệ thống RAB ở trạng thái tắt.
- Đèn chỉ báo RAB OFF ở trạng thái tắt.
- Cần số ở vị trí “R”.

#### Chức năng cảnh báo bằng âm thanh của cảm biến khoảng cách

- Chức năng cảnh báo bằng âm thanh của cảm biến khoảng cách đã được đặt ở trạng thái “ON”.
- Tốc độ xe là từ 0 đến 15 km/h (từ 0 đến 9 mph).

#### Chức năng phanh tự động

- Chức năng phanh tự động đã được đặt ở trạng thái “ON”.
- Tốc độ xe từ 1,5 đến 15 km/h (từ 1 đến 9 dặm/giờ).

#### LƯU Ý

- Trong các trường hợp sau, hệ thống phanh tự động khi lùi xe (RAB) sẽ không hoạt động. Chúng tôi khuyên bạn nên nhanh chóng liên hệ với đại lý SUBARU để yêu cầu kiểm tra hệ thống.

- Đèn cảnh báo của hệ thống EyeSight bật sáng.
- Đèn cảnh báo của hệ thống RAB bật sáng.
- Trong các trường hợp sau, hệ thống phanh tự động lùi (RAB) sẽ không thể hoạt động.
  - Đèn chỉ báo RAB OFF bật sáng.
- Trong các trường hợp sau, các chức năng có thể sẽ không hoạt động chính xác. Chúng tôi khuyên bạn nên nhanh chóng liên hệ với đại lý SUBARU để yêu cầu kiểm tra hệ thống.
  - Các cảm biến siêu âm hoặc phần cản sau gần cảm biến siêu âm có dán sticker, dính sơn hoặc hóa chất.
  - Đã độ lại cản sau.
  - Cản sau đã được tháo ra và lắp lại.

- Khoảng sáng gầm xe bị thay đổi do tình trạng chất tải của xe hoặc do độ xe.

- Các cảm biến siêu âm hoặc phần cản sau gần cảm biến siêu âm đã bị hư hỏng.

- Cản sau bị va chạm mạnh hoặc cản sau bị biến dạng.

- Trên đường dốc, khả năng phanh tự động của hệ thống sẽ bị suy giảm.

- Hệ thống được thiết kế để tránh các va chạm bằng cách tự động phanh xe khi tốc độ lùi của xe nhỏ hơn 5 km/h (3 dặm/giờ). Tuy nhiên, hệ thống này không đảm bảo rằng xe có thể tránh được mọi va chạm trong mọi tình huống.

- Nếu đang lùi xe với tốc độ cực chậm, thì hệ thống có thể sẽ ưu tiên thao tác điều khiển của người lái. Trong trường hợp này, chức năng phanh tự động sẽ không hoạt động.

- Hệ thống có thể sẽ không phát hiện được và không phanh xe lại với các chướng ngại vật sau đây.

- Các vật sắc nhọn hoặc mỏng như một cây cột điện, hàng rào và dây thừng có thể không phản xạ sóng âm phát ra từ cảm biến siêu âm.

- Các chướng ngại vật nằm ở quá gần cản sau khi cần số đang ở vị trí “R”.

– CÒN TIẾP –

- Các chương ngại vật có bề mặt có thể không phản xạ lại sóng âm được phát ra từ cảm biến siêu âm, chẳng hạn như hàng rào lưới B40.
- Các chương ngại vật mà hệ thống không được thiết kế để phát hiện và tác dụng lực phanh.
  - Người đi bộ.
  - Các đối tượng di động bao gồm các xe đang di chuyển.
  - Các chương ngại vật có thể hấp thụ sóng âm như vải hoặc tuyết.
  - Các chương ngại vật có bề mặt chéo góc.
  - Các chương ngại vật nằm sát mặt đất chẳng hạn như các cục chặn ở bãi đỗ xe.
  - Các chương ngại vật nằm ở trên cao như các vật treo được thả từ trên cao xuống.
  - Các chương ngại vật nằm ngoài phạm vi trọng tâm của xe theo phương ngang.
  - Các chương ngại vật không nằm theo phương thẳng đứng.
- Khi lùi xe, các chức năng này có thể sẽ không hoạt động chính xác hoặc có thể sẽ gây ra lỗi hệ thống nếu gặp các tình huống sau.

Khi có âm thanh cao tần sinh ra từ các nguồn phát khác ở gần đó:

- Tiếng còi phát ra từ một xe khác.
  - Âm thanh động cơ phát ra từ một xe khác.
  - Âm thanh của phanh khí nén.
  - Thiết bị phát hiện xe hoặc cảm biến siêu âm từ một xe khác.
  - Có một nguồn sóng âm với tần số tương tự như trên hệ thống của xe được phát ra ở gần xe.
  - Một xe được trang bị một hệ thống tương tự đang lùi về phía hướng lùi của bạn.
- Điều kiện thời tiết:
- Nhiệt độ quá cao hoặc quá thấp ở khu vực gần cảm biến siêu âm, khiến nó trở nên quá nóng hoặc quá lạnh để có thể hoạt động một cách chính xác.
  - Có một lượng lớn nước mưa hoặc nước chảy qua các cảm biến siêu âm hoặc phần cản sau gần các cảm biến siêu âm.
  - Sương mù, tuyết hoặc bão cát...
  - Không khí chuyển động nhanh như khi có cơn gió mạnh thổi qua.
- Các chi tiết được gắn vào cản sau gần cảm biến siêu âm:
- Các linh kiện điện tử thương mại (đèn sương mù, cột thu tín hiệu gắn ở tai xe, ăng ten radio) hoặc các

phụ kiện (rơ moóc, giá chờ xe đạp, thanh bảo vệ cản xe) được gắn trên xe.

- Các phụ kiện phát ra âm thanh có tần số cao, chẳng hạn như còi hoặc loa, được gắn trên xe.

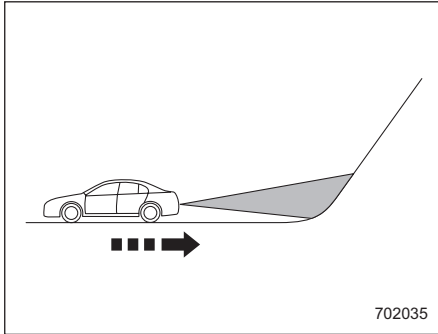
Tình trạng của xe:

- BĂNG, tuyết hoặc bùn bám vào các cảm biến siêu âm hoặc phần cản sau gần các cảm biến siêu âm.
- Xe bị nghiêng một góc đáng kể.
- Khoảng sáng gầm xe bị giảm rõ rệt do tình trạng chất tải của xe...
- Khi cảm biến siêu âm bị lệch vị trí do va chạm hoặc tai nạn.

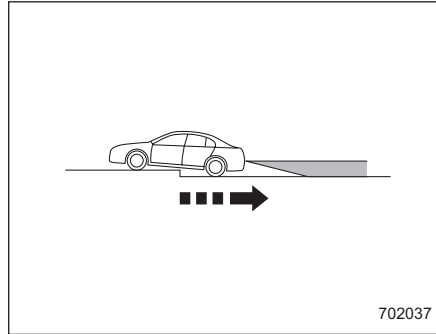
Môi trường xung quanh:

- Có băng rôn vải, cờ, cành cây hoặc các thanh chắn tàu hỏa nằm ở hướng lùi xe.
- Khi lùi xe trên bãi sỏi hoặc bãi cỏ.
- Khi lùi xe ở vị trí có các chương ngại vật hoặc bức tường nằm sát với xe như trong các đường hầm hẹp, cầu hẹp, đường hẹp hoặc ga ra hẹp.
- Có các vết bánh xe hoặc lỗ sâu trên mặt đường theo hướng lùi xe.
- Khi lùi xe qua nắp cống (nắp cống thoát nước dạng lưới).

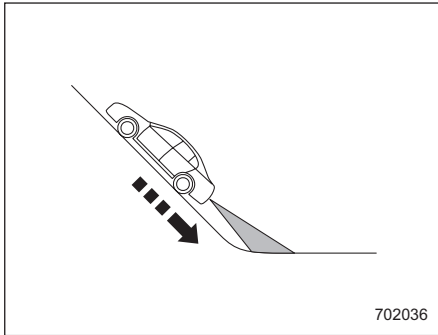




702035

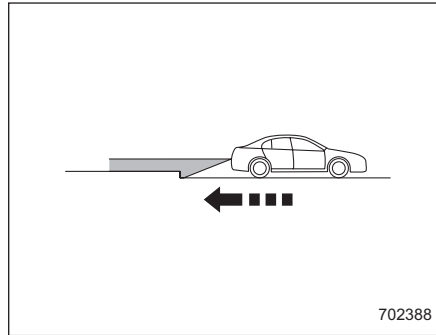


702037



702036

- Hành trình của xe khi lùi bị nghiêng, chẳng hạn như khi lùi xe lên dốc.
- Khi lùi xe xuống dốc.



702388

- Lùi xe trong ga ra có trần thấp hoặc trong đường hầm.
- Có vỉa hè hoặc bậc lên xuống trên hướng lùi xe.
- Có một mảng tuyết ở phía sau xe.
- Có một vũng nước.
- Có một chướng ngại vật là bên

cạnh một đối tượng.

- Lùi xe dọc theo một bức tường.
- Ở vị trí mà đường bắt đầu tiếp xúc với đất và tuyết
- Khi lùi xe trên mặt đường không bằng phẳng.
- Trong những trường hợp như sau, xe có thể sẽ không tránh được va chạm ngay cả khi hệ thống đang hoạt động bình thường.
  - Đường rất trơn trượt.
  - Áp suất lốp không chuẩn.
  - Lốp xe đã bị mòn.
  - Đang lắp xích quần lốp.
  - Lắp các lốp xe không đúng kích cỡ tiêu chuẩn.
  - Lốp xe đã được vá bằng bộ dụng cụ vá lốp khẩn cấp.
  - Hệ thống treo đã được độ lại.
  - Xe chạy không ổn định do đã bị tai nạn hoặc bị lỗi.
  - Đèn cảnh báo phanh không sáng.

### ■ Chức năng cảnh báo bằng âm thanh của hệ thống cảm biến khoảng cách

Khi hệ thống phanh tự động khi lùi xe (RAB) hoạt động, nó sẽ phát ra các tiếng bip cảnh báo ở 3 cấp độ khác nhau để cảnh báo cho người lái về khả năng xảy ra va chạm.

- CÒN TIẾP -

**LƯU Ý**

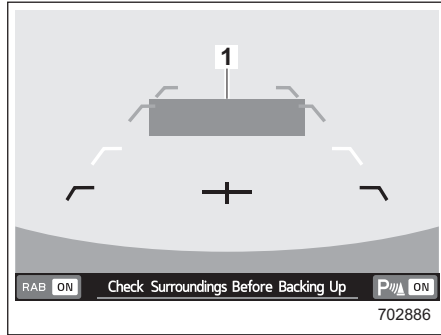
Có thể sẽ mất một chút thời gian để hiển thị bức tường và phát ra tiếng bíp cảnh báo sau khi nhận dạng được đối tượng bằng chức năng cảnh báo âm thanh của hệ thống cảm biến khoảng cách.

Chỉ dẫn về phạm vi phát hiện

Mức cảnh báo	Khoảng cách tới chướng ngại vật được phát hiện*	Vạch chỉ báo khoảng cách	Tín hiệu cảnh báo
Khoảng cách xa (phát hiện thấy có chướng ngại vật)	Từ 90 cm (35 in) trở lên	Màu xanh lá	Không có âm thanh cảnh báo
Cảnh báo khoảng cách trung bình (đang tiến đến gần chướng ngại vật)	Từ 70 đến 90 cm (từ 28 đến 35 in)	Màu vàng	Phát ra các tiếng bíp ngắn
Cảnh báo khoảng cách gần (đang tiến đến gần chướng ngại vật hơn)	Từ 50 đến 70 cm (từ 20 đến 28 in)	Màu cam	Phát ra các tiếng bíp ngắn và nhanh
Cảnh báo khoảng cách rất gần (sát với chướng ngại vật)	Từ 50 cm (từ 20 in) trở xuống	Màu đỏ	Tiếng bíp phát ra liên tục

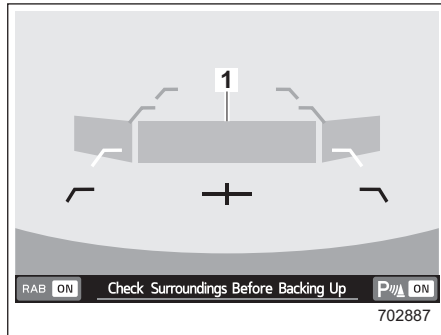
\*: Phạm vi phát hiện có thể sẽ thay đổi theo điều kiện môi trường.

▼ **Chương ngại vật được phát hiện và mức cảnh báo**



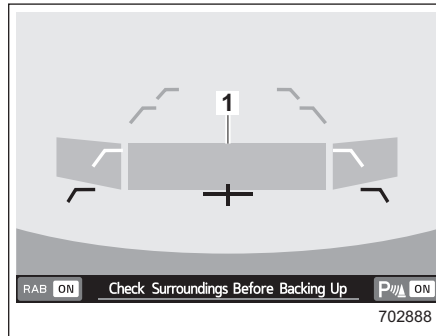
Cảnh báo khoảng cách xa (phát hiện thấy có chướng ngại vật)

- 1) Màu xanh lá cây: Từ 90 cm (từ 35 in) trở lên



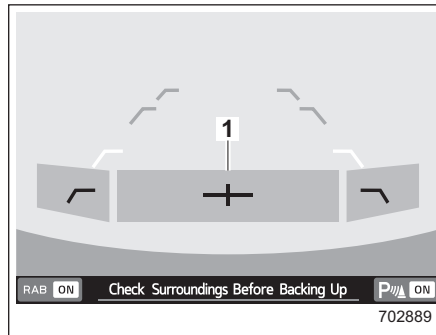
Cảnh báo khoảng cách trung bình (đang tiến đến gần chướng ngại vật)

- 1) Màu vàng: Từ 70 đến 90 cm (từ 28 đến 35 in)



Cảnh báo khoảng cách gần (đang tiến đến gần chướng ngại vật hơn)

- 1) Màu cam: Từ 50 đến 70 cm (từ 20 đến 28 in)



Cảnh báo khoảng cách rất gần (sát với chướng ngại vật)

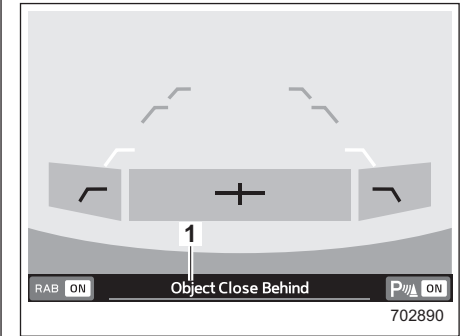
- 1) Màu đỏ: Từ 50 cm (từ 20 in) trở xuống

Khi phát hiện thấy một chướng ngại vật theo hướng lùi xe, khoảng cách tới chướng ngại vật được phát hiện sẽ xuất hiện trên màn hình thông tin trung tâm.

Chuông cảnh báo sẽ kêu và tùy thuộc vào tốc độ của xe, mà hệ thống sẽ điều khiển mô men xoắn của động cơ để tạo ra lực phanh động cơ hoặc hệ thống sẽ tự động phanh xe lại.

■ **Hoạt động của chức năng phanh tự động**

▼ **Cảnh báo có chướng ngại vật phía sau xe**



Cảnh báo phanh tự động

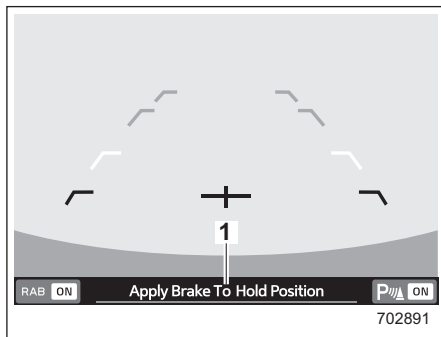
- 1) Thông báo cảnh báo

Nếu hệ thống xác định có nguy cơ bị va chạm với một chướng ngại vật. Thì hệ

– CÒN TIẾP –

thống sẽ phát ra những tiếng bíp cảnh báo ngắn hoặc những tiếng bíp cảnh báo liên tục đồng thời hệ thống sẽ phanh xe lại hoặc điều khiển mô men xoắn của động cơ để tránh xảy ra va chạm.

Lúc này, một cảnh báo cũng sẽ xuất hiện trên màn hình của đồng hồ táp lô (màn hình TFT màu).



Cảnh báo đạp phanh

1) Thông báo cảnh báo

Hãy đảm bảo đạp giữ chân phanh khi xe đã dừng lại bằng chức năng phanh tự động. Một thông báo sẽ vẫn xuất hiện trên màn hình thông tin trung tâm và tiếng bíp sẽ vẫn phát ra liên tục cho đến khi người lái đạp chân phanh.

Lúc này, một cảnh báo cũng sẽ xuất hiện trên màn hình của đồng hồ táp lô (màn hình TFT màu).

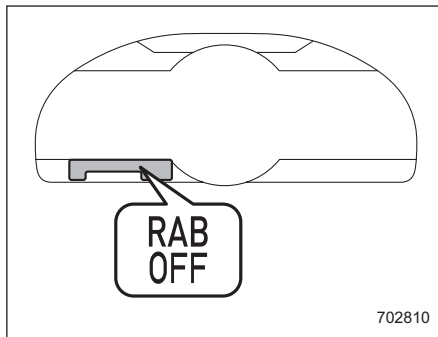
## LƯU Ý

Các điều kiện hoạt động của chức năng cảnh báo bằng âm thanh của hệ thống cảm biến khoảng cách và chức năng phanh tự động là khác nhau. Do đó, có những trường hợp mà sẽ chỉ có một trong hai chức năng này được kích hoạt.

### ⚠ CẢNH BÁO

Hãy đạp bàn đạp phanh ngay lập tức sau khi hệ thống dừng xe bằng cách điều khiển phanh tự động. Tùy thuộc vào tình trạng của mặt đường và lốp xe, xe có thể sẽ không dừng lại được và có thể sẽ dẫn đến tai nạn.

▼ Sau khi xe đã dừng lại bởi hệ thống



Sau khi đạp bàn đạp phanh, đèn chỉ báo RAB OFF sẽ sáng lên và hệ thống sẽ tạm thời ngừng hoạt động. Đèn chỉ báo RAB OFF sẽ tắt đi khi người lái chuyển cần số sang vị trí khác ngoài vị trí "R".

Hệ thống sẽ hoạt động trở lại ở lần tiếp theo khi cần số được chuyển sang vị trí "R".

## LƯU Ý

• Hệ thống phanh tự động khi lùi xe (RAB) sẽ bị vô hiệu hóa trong các trường hợp sau.

- Sau 3 giây kể từ khi xe đã dừng lại
- Khi mở một cửa xe bất kỳ
- Khi đèn cảnh báo của hệ thống RAB sáng lên
- Khi đèn chỉ báo RAB OFF sáng lên

• Hệ thống phanh tự động khi lùi xe (RAB) có thể tạm thời ngừng hoạt động trong các trường hợp sau và đèn chỉ báo RAB OFF sẽ sáng lên.

- Bằng, tuyết hoặc bùn bám vào cảm biến siêu âm hoặc phần cản sau gần cảm biến siêu âm
- Các chương ngại vật nằm ở quá gần cản sau khi chuyển cần số tới vị trí "R"
- Hệ thống phát hiện thấy có âm thanh với tần số tương tự như tần số sóng âm của hệ thống RAB

- Khi đã tắt chế độ TRC và chế độ điều khiển ổn định xe (VSC)
- Khi đã tắt chế độ TRACK và hệ thống phanh tiên va chạm

### ■ Hủy hoạt động của hệ thống phanh tự động khi lùi xe (RAB)

Có thể tạm thời hủy hoạt động của hệ thống phanh tự động khi lùi xe (RAB) bằng một trong các cách sau.

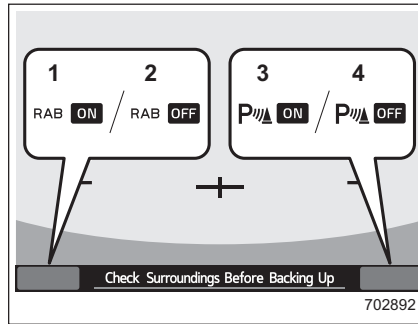
- Trong khi xe đã dừng lại nhờ chức năng phanh tự động, người lái đạp bàn đạp phanh.
- Trong khi xe đã dừng lại nhờ chức năng phanh tự động, người lái đạp bàn đạp ga.
- Người lái tiếp tục đạp ga (Trong trường hợp này, tính năng giới hạn gia tốc sẽ bị hủy và xe sẽ tiếp tục lùi.)
- Cần số được chuyển sang vị trí khác ngoài vị trí “R”.

### LƯU Ý

Hệ thống sẽ bị hủy nếu không còn phát hiện thấy chướng ngại vật.

### ■ Cài đặt bật/tắt hệ thống phanh tự động khi lùi xe (RAB)

Trong khi cần số được chuyển sang vị trí “R”, bạn có thể cài đặt các chức năng dưới đây của hệ thống phanh tự động khi lùi xe (RAB) trên màn hình thông tin trung tâm.



- 1) Phím bật chức năng phanh tự động
- 2) Phím tắt chức năng phanh tự động
- 3) Phím bật chức năng cảnh báo bằng âm thanh của hệ thống theo dõi khoảng cách
- 4) Phím tắt chức năng cảnh báo bằng âm thanh của hệ thống theo dõi khoảng cách

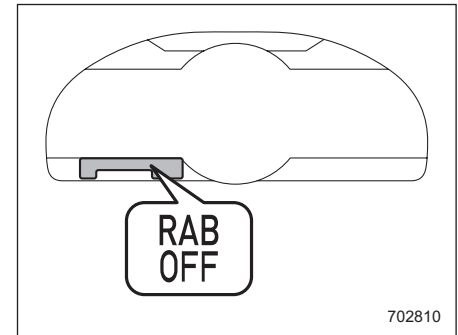
Khi phím cài đặt “ON” xuất hiện, cài đặt tương ứng đang ở chế độ bật “ON”.

Hãy chạm và giữ vào phím cài đặt “ON” để tắt cài đặt.

Khi phím cài đặt “OFF” xuất hiện, cài đặt tương ứng đang ở chế độ tắt “OFF”.

Hãy chạm và giữ vào phím cài đặt “OFF” để bật cài đặt.

Khi tắt chức năng phanh tự động, (các) đèn chỉ báo sau sẽ sáng lên.



Đèn chỉ báo RAB OFF sẽ tắt đi khi bật chức năng tương ứng.

### LƯU Ý

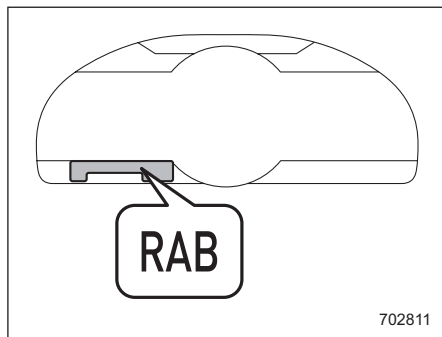
Khi không thể thay đổi trạng thái cài đặt, nút cài đặt trạng thái ON/OFF sẽ chuyển sang màu xám.

Ngoài ra, còn có thể thay đổi các cài đặt sau trên màn hình thông tin trung tâm.

- Âm lượng cảnh báo
- Cảnh báo bằng âm thanh của hệ thống theo dõi khoảng cách
- Phanh tự động

Để biết chi tiết, hãy tham khảo mục “Cài đặt xe” P155.

### ■ Đèn cảnh báo của hệ thống RAB



Nếu hệ thống phanh tự động khi lùi xe (RAB) bị trục trặc, thì đèn chỉ báo trên sẽ sáng lên trên đồng hồ tập lô. Chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU gần nhất để biết thêm thông tin chi tiết.

### ■ Các lưu ý các cảm biến siêu âm

4 cảm biến siêu âm được lắp ở cản sau. Để đảm bảo cho hệ thống phanh tự động khi lùi xe (RAB) có thể hoạt động chính xác, hãy tuân thủ theo các lưu ý sau.

- Không dán các sticker hoặc các vật khác lên cảm biến siêu âm hoặc trên bề mặt cản xe gần các cảm biến siêu âm.
- Luôn giữ cho cảm biến siêu âm và bề mặt của cản sau gần các cảm biến siêu âm sạch sẽ.
- Không độ lại cản sau.
- Không sơn phần cản xe gần các cảm biến siêu âm.
- Không xịt nước có áp suất cao vào các cảm biến siêu âm bằng máy rửa xe cao áp.
- Không tác động mạnh vào cản sau gần cảm biến siêu âm. Nếu một cảm biến bị lệch, thì có thể sẽ gây ra lỗi hệ thống, bao gồm cả việc không thể phát hiện được các chướng ngại vật khi lùi xe. Nếu đã có bất kỳ lực tác động mạnh nào lên cản sau, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý của SUBARU để yêu cầu kiểm tra hệ thống.
- Không tháo rời các cảm biến siêu âm.

### LƯU Ý

Nếu cần phải sửa chữa hoặc thay thế các cảm biến siêu âm hay nếu cần sửa chữa, sơn hoặc thay thế khu vực cản sau gần cảm biến siêu âm, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU để được hỗ trợ.

8-1. Chạy rà xe mới - 1.600 km (1.000 dặm) đầu tiên .....	270	8-8. Các mẹo lái xe .....	274
8-2. Các mẹo tiết kiệm nhiên liệu .....	270	8-9. Lái xe trong mùa đông .....	275
8-3. Khí thải động cơ (ôxít các bon) .....	270	Sử dụng xe trong điều kiện thời tiết lạnh giá .....	275
8-4. Bộ trung hòa khí thải .....	271	Lái xe trên đường có tuyết và băng giá .....	277
8-5. Bộ lọc muội than của nhiên liệu xăng (Nếu có) .....	272	Bảo vệ chống ăn mòn .....	278
Khi đèn cảnh báo của bộ lọc muội than của nhiên liệu xăng sáng lên .....	272	Lốp xe đi tuyết .....	278
Khi đèn cảnh báo bộ lọc muội than của nhiên liệu xăng nhấp nháy .....	273	Xích quán lốp .....	278
8-6. Kiểm tra định kỳ .....	274	Lắc xe .....	279
8-7. Lái xe ở nước ngoài .....	274	8-10. Chất tải lên xe .....	279
		Trọng lượng xe .....	280
		8-11. Kéo rơ moóc .....	281

## 8-1. Chạy rà xe mới - 1.600 km (1.000 dặm) đầu tiên

Hiệu suất và tuổi thọ của chiếc xe của bạn phụ thuộc vào cách bạn xử lý và chăm sóc chiếc xe của bạn trong lúc nó còn mới. Thực hiện theo các hướng dẫn trong 1.600 km đầu tiên (1.000 dặm):

- Không rồ ga động cơ. Và không để tốc độ động cơ vượt quá 4.000 vòng/phút trừ trường hợp khẩn cấp.
- Không lái xe ở một động cơ hoặc tốc độ xe không đổi trong một thời gian dài, hoặc là nhanh hoặc là chậm.
- Tránh khởi hành đột ngột và tăng tốc nhanh, trừ trường hợp khẩn cấp.
- Tránh phanh đột ngột, trừ trường hợp khẩn cấp.

Cần áp dụng qui trình chạy rà cho cả động cơ mới hoặc động cơ sau khi đại tu hoặc khi thay các má phanh mới.

## 8-2. Các mẹo tiết kiệm nhiên liệu

Những gợi ý sau đây sẽ giúp bạn tiết kiệm được nhiên liệu.

- Giữ cho động cơ được điều chỉnh đúng.
- Tránh tăng hoặc giảm tốc đột ngột. Luôn tăng tốc nhẹ nhàng cho đến khi bạn đạt được tốc độ mong muốn. Sau đó, cố gắng duy trì tốc độ đó càng lâu càng tốt.
- Không bơm ga tốc và tránh đua động cơ
- Tránh để động cơ chạy không tải một cách không cần thiết.
- Hãy giữ cho động cơ luôn ở trạng thái vận hành tốt
- Hãy giữ cho các lốp xe được bơm đến đúng mức áp suất được in trên nhãn thông tin về áp suất lốp, được dán trên trụ giữa phía người lái. Áp suất thấp sẽ làm tăng độ mòn của lốp và làm tăng mức tiêu thụ nhiên liệu.
- Chỉ sử dụng điều hòa khi cần thiết.
- Giữ bánh trước và sau thẳng hàng.
- Tránh mang theo hành lý hoặc hàng hóa không cần thiết.

## 8-3. Khí thải động cơ (ôxít các bon)



### CẢNH BÁO

- **Không bao giờ hít khí thải của động cơ. Khí thải động cơ có chứa ôxít cácbon, là khí không màu và không mùi, nguy hiểm hoặc thậm chí gây tử vong nếu hít phải khí thải.**
- Luôn bảo dưỡng đúng cách hệ thống xả động cơ để ngăn khí thải động cơ vào xe.
- Không bao giờ chạy động cơ trong một không gian kín, chẳng hạn như nhà để xe, ngoại trừ việc cần thiết lái xe vào hoặc ra khỏi không gian đó trong một thời gian ngắn.
- Tránh đỗ xe trong thời gian dài khi động cơ đang nổ máy. Nếu trường hợp hợp không thể tránh khỏi, hãy sử dụng quạt gió để thổi khí khí sạch từ bên ngoài vào trong xe.
- Luôn luôn giữ cho lưới tản nhiệt của quạt làm mát phía trước không có tuyết, lá hoặc các vật cản khác để đảm bảo hệ thống thông gió luôn hoạt động tốt.



- Nếu bất cứ lúc nào bạn nghi ngờ khí thải lọt vào trong xe, hãy kiểm tra và khắc phục sự cố càng sớm càng tốt. Nếu bạn phải lái xe trong những điều kiện này, chỉ lái xe khi tất cả các cửa sổ mở hoàn toàn.
- Hãy giữ nắp khoang hành lý đóng khi đang lái xe để ngăn khí thải khỏi lọt vào bên trong xe.

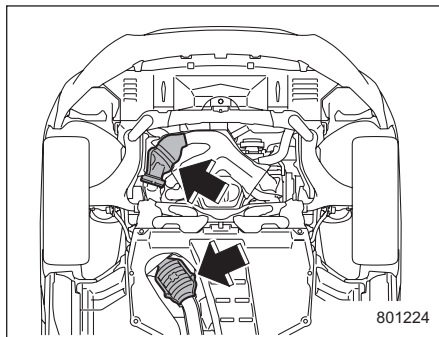
## LƯU Ý

Do sự giãn nở và co lại của các kim loại được sử dụng trong quá trình sản xuất hệ thống xả, bạn có thể nghe thấy âm thanh tanh tách phát ra từ hệ thống xả trong một thời gian ngắn sau khi động cơ ngừng hoạt động. Âm thanh này là bình thường.

## 8-4. Bộ trung hòa khí xả

### ⚠ CẢNH BÁO

- Hãy tránh các nguy cơ hỏa hoạn. Không lái xe hoặc đậu xe ở các vị trí gần các vật liệu dễ cháy (ví dụ như bãi cỏ, giấy, giẻ lau hoặc lá cây), vì bộ trung hòa khí xả hoạt động ở nhiệt độ rất cao.
- Giữ tất cả mọi người và các vật liệu dễ cháy tránh xa ống xả trong khi động cơ đang vận hành. Khí thải rất nóng.



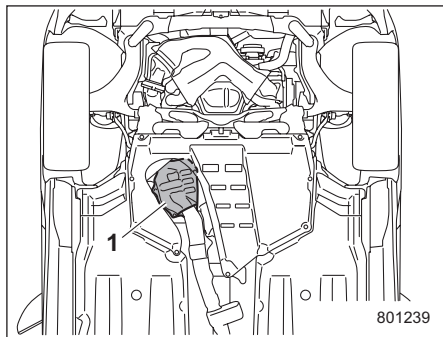
Bộ trung hòa khí xả được lắp trong hệ thống xả. Nó đóng vai trò như một bộ xử lý để làm giảm hàm lượng khí HC, CO và

NOx trong khí thải, do đó giúp cho khí thải sạch hơn.

Để tránh thiệt hại cho bộ chuyển đổi xúc tác :

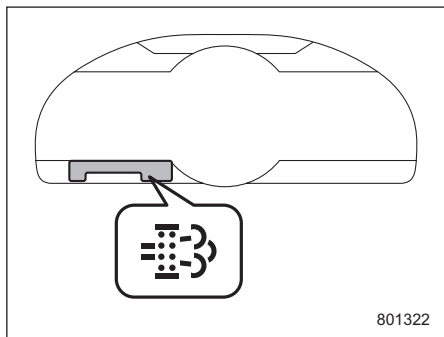
- Chỉ sử dụng xăng không pha chì. Ngay cả một lượng nhỏ xăng pha chì cũng sẽ làm hỏng bộ trung hòa khí xả.
- Không bao giờ được khởi động động cơ bằng cách đẩy hoặc kéo xe.
- Tránh tăng tốc động cơ quá mức.
- Không bao giờ tắt công tắc động cơ trong khi xe đang di chuyển.
- Hãy giữ cho động cơ của bạn luôn ở trạng thái vận hành tốt. Nếu bạn cảm thấy động cơ hoạt động khó khăn (bỏ máy, cháy ngược hoặc quá trình cháy diễn ra không hoàn toàn), chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra và sửa chữa xe tại đại lý ủy quyền của SUBARU.
- Không phủ lớp xử lý chống rỉ hoặc lớp bảo vệ cho tấm chắn nhiệt của bộ trung hòa khí xả và hệ thống xả.
- Không lái xe khi nhiên liệu ở mức cực thấp.

## 8-5. Bộ lọc muội than của nhiên liệu xăng (Nếu được trang bị)



1) Bộ lọc muội than của nhiên liệu xăng

Bộ lọc muội than của nhiên liệu xăng là thiết bị giúp loại bỏ các chất thải dạng hạt mịn có trong khí thải của động cơ xăng.



Đèn cảnh báo bộ lọc muội than của nhiên liệu xăng

### ■ Khi đèn cảnh báo bộ lọc muội than của nhiên liệu xăng sáng

Đèn cảnh báo bộ lọc muội than của nhiên liệu xăng sẽ xuất hiện khi các hạt muội than đã bị tích tụ vượt quá giới hạn qui định. Khi đèn cảnh báo bộ lọc muội than của nhiên liệu xăng sáng lên, hãy lái xe để phục hồi bộ lọc muội than của nhiên liệu xăng.

Hãy lái xe ở các điều kiện sau sau khi động cơ đã nóng máy hoàn toàn.

- Lái xe với tốc độ từ 60km/h (37 dặm/giờ) trở lên.
- Định kỳ nhả bàn đạp ga.

Đèn chỉ báo sẽ tắt đi sau khoảng 30 phút. Nếu đèn chỉ báo không tắt, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU.

### ▲ CẢNH BÁO

Khi thực hiện qui trình lái xe phục hồi bộ lọc muội than của nhiên liệu xăng, hãy lưu ý tới những điểm sau. Nếu không có thể sẽ dẫn đến việc vi phạm luật giao thông hoặc gây ra tai nạn.

- Hãy tìm kiếm một vị trí lái xe an toàn và hợp pháp.
- Hãy tuân thủ các giới hạn về tốc độ và chú ý đến các xe chạy phía sau khi nhả chân ga.

### LƯU Ý

Trong các trường hợp sau khi mà quá trình lái xe để phục hồi bộ lọc muội than cần nhiều công suất động cơ hơn khi lái xe bình thường, thì có thể sẽ khó đạt được khả năng phục hồi bộ lọc.

- Lái xe lên dốc, qua sa mạc và trên những con đường đầy tuyết, đường không trải nhựa và đường đất
- Lái xe chờ theo 4 hàng khách hoặc chờ nhiều hàng hóa

- Không sử dụng hệ thống điều khiển ga tự động khi đang thực hiện quá trình lái xe phục hồi bộ lọc muội than của nhiên liệu xăng.
- Không thực hiện qui trình lái xe phục hồi bộ lọc muội than của nhiên liệu xăng khi đang kéo theo một vật khác.
- Trong khi đèn cảnh báo bộ lọc muội than của nhiên liệu xăng sáng lên, thì tốc độ động cơ sẽ tăng lên cao hơn và tiếng ồn và độ rung của nó sẽ lớn hơn bình thường để cho phép phục hồi bộ lọc muội than của nhiên liệu xăng.

▼ **Cách tránh làm cho đèn cảnh báo bộ lọc muội than của nhiên liệu xăng sáng lên**

Nếu chạy lặp đi lặp lại các hành trình ngắn trong điều kiện nhiệt độ thấp và ở tốc độ thấp sẽ làm tăng khả năng đèn cảnh báo bộ lọc muội than của nhiên liệu xăng sáng lên. Đèn cảnh báo bộ lọc muội than của nhiên liệu xăng sẽ ít khi bật sáng hơn khi lái xe ở vùng ngoại ô và bằng cách định kỳ nhả bàn đạp ga khi lái xe.

▼ **Làm thế nào để thực hiện qui trình lái xe phục hồi bộ lọc muội than của nhiên liệu xăng một cách hiệu quả**

Đèn cảnh báo bộ lọc muội than của nhiên

liệu xăng sẽ tắt đi nhanh hơn khi người lái thực hiện qui trình lái xe phục hồi hiệu quả như sau.

- Định kỳ nhả bàn đạp ga (khoảng từ 3 đến 10 giây)
- Lái xe ở tốc độ động cơ từ 2.000 đến 2.500 vòng/phút khi sử dụng chế độ chuyển số tay. Hãy tham khảo mục “Chọn chế độ chuyển số tay” P221.

**LƯU Ý**

- Khi tốc độ động cơ quá thấp, thì có thể sẽ mất nhiều thời gian hơn để đèn cảnh báo bộ lọc muội than của nhiên liệu xăng có thể tắt đi.
- Khi tốc độ động cơ quá cao, bộ lọc muội than của nhiên liệu xăng không thể phục hồi được.

■ **Khi đèn cảnh báo bộ lọc muội than của nhiên liệu xăng nhấp nháy**

Khi đèn cảnh báo lọc hạt xăng nhấp nháy, chúng tôi khuyến nghị bạn nên xin tư vấn Đại lý SUBARU gần nhất để kiểm tra ngay lập tức.

**⚠ THẬN TRỌNG**

- Không lái xe trong thời gian dài khi đèn cảnh báo bộ lọc muội than của nhiên liệu xăng đang nhấp nháy. Nếu không có thể khiến công suất động cơ bị giới hạn để bảo vệ động cơ và bộ lọc muội than của nhiên liệu xăng. Khi công suất động cơ bị giới hạn, tốc độ của xe cũng sẽ bị hạn chế và làm giảm khả năng tăng tốc và leo dốc của xe.
- Không kéo theo một xe khác khi đèn cảnh báo bộ lọc muội than của nhiên liệu xăng đang nhấp nháy. Nếu không có thể khiến xe không chạy được.

**LƯU Ý**

Không thể sử dụng chức năng điều khiển ga tự động khi đèn cảnh báo bộ lọc muội than của nhiên liệu xăng đang nhấp nháy.

## 8-6. Kiểm tra định kỳ

Để giữ cho chiếc xe của bạn luôn ở trong tình trạng tốt nhất mọi lúc, hãy luôn thực hiện việc bảo trì bảo dưỡng đề xuất được liệt kê trong lịch bảo trì được thực hiện tại các khoảng thời gian hoặc quãng đường đã chỉ định.

## 8-7. Lái xe ở nước ngoài

Khi có kế hoạch sử dụng xe của bạn ở nước khác:

- Hãy đảm bảo có sẵn loại nhiên liệu chuẩn. Hãy tham khảo mục “Các yêu cầu về nhiên liệu” P207.
- Hãy tuân thủ tất cả các qui định và yêu cầu của mỗi quốc gia.

## 8-8. Các mẹo lái xe



### CẢNH BÁO

- Luôn duy trì tốc độ lái xe an toàn tùy theo điều kiện đường xá và thời tiết để tránh gặp tai nạn khi đánh lái gấp, phanh gấp hoặc trong các tình huống tương tự khác.
- Khi thay thế hoặc lắp đặt lốp xe, tất cả bốn lốp xe phải giống nhau cho các mục sau đây.
  - (a) Kích cỡ
  - (b) Ký hiệu tốc độ
  - (c) Chỉ số tải
  - (d) Chu vi
  - (e) Kết cấu
  - (f) Nhà sản xuất
  - (g) Thương hiệu (mô hình gai)
  - (h) Độ mòn

Với các mục từ (a) đến (c), bạn phải tuân thủ theo các thông số kỹ thuật được in trên nhãn thông tin áp suất lốp xe. Nhãn thông tin áp suất lốp xe được dán trên trụ giữa của xe ở phía người lái.

Nếu cả bốn lốp không đồng nhất ở các hạng mục từ (a) đến (h), thì có thể sẽ gây ra các hư hỏng cơ học nghiêm trọng cho hệ thống truyền động của ô tô và ảnh hưởng đến những hoạt động sau.

- Lái
- Điều khiển
- Phanh
- Hiệu chuẩn đồng hồ tốc độ / đồng hồ công tơ mét
- Khoảng cách giữa thân và lốp xe  
Nó cũng có thể nguy hiểm và dẫn đến mất kiểm soát phương tiện, và nó có thể dẫn đến tai nạn.
- Khi bị tai nạn lật xe, những người không thắt dây an toàn sẽ có nguy cơ tử vong cao hơn đáng kể so với những người có thắt dây đai an toàn. Người lái và tất cả hành khách trên xe nên thắt dây an toàn trước khi bắt đầu lái xe để giảm thiểu khả năng bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong.
- Không đánh lái nhanh hoặc gấp từ tình huống bất khả kháng. Những thao tác đó rất nguy hiểm vì xe có thể sẽ bị mất lái, có thể dẫn đến lật xe gây tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng.

- Khi có gió mạnh thổi ngang, hãy giảm tốc độ vừa đủ để duy trì khả năng điều khiển xe của bạn.
- Không bao giờ lái xe qua các vũng nước, hoặc các con đường bị ngập nước. Nước lọt vào cổ hút của động cơ hoặc ống xả hoặc nước bắn vào các chi tiết điện có thể sẽ làm hỏng xe của bạn và có thể sẽ gây chết máy xe. Trong trường hợp này, hãy liên hệ với đại lý SUBARU của bạn ngay lập tức. Bất kể độ sâu của nước là bao nhiêu, nó có thể sẽ cuốn trôi lớp đất bên dưới lốp xe của bạn, dẫn đến việc xe có thể sẽ không di chuyển được và thậm chí là lật xe.

### THẬN TRỌNG

Sau khi lái xe trên đường rải sỏi hoặc đường gồ ghề, hãy kiểm tra phần gầm của thân xe xem có bị hư hỏng, biến dạng hoặc bong tróc sơn không. Nếu bạn nhận thấy bất kỳ dấu hiệu bất thường nào, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU để yêu cầu kiểm tra xe càng sớm càng tốt.

## 8-9. Lái xe trong mùa đông

### ■ Sử dụng xe trong điều kiện thời tiết lạnh giá

Hãy mang theo một số thiết bị cứu hộ, chẳng hạn như xích quần lốp, dụng cụ cạo băng cửa sổ, một bao cát, các quả pháo sáng, một cái xẻng nhỏ và bộ dây cáp cầu điện.

Hãy kiểm tra bình ắc qui và dây cáp điện. Nhiệt độ thấp sẽ làm giảm dung lượng của bình ắc qui. Bình ắc qui phải ở tình trạng tốt để cung cấp đủ năng lượng trong mùa đông lạnh giá.

Thông thường sẽ mất nhiều thời gian hơn để có thể khởi động động cơ trong điều kiện thời tiết quá lạnh giá. Hãy sử dụng loại dầu động cơ có phẩm cấp và độ nhớt thích hợp cho điều kiện thời tiết lạnh. Việc sử dụng dầu có độ nhớt cao cho mùa hè sẽ khiến động cơ khó khởi động hơn.

Giữ cho khóa cửa không bị đóng băng bằng cách phun lên chúng chất làm tan băng hoặc glycerin.

Cố gắng mở cửa bị đóng băng có thể làm hỏng hoặc tách các dải cao su mỏng xung quanh cửa. Nếu cửa bị đóng băng, sử dụng nước nóng để làm tan băng, và sau đó lau kỹ phần nước.

Hãy sử dụng nước rửa kính chắn gió có chứa chất chống đóng băng. Không sử dụng nước làm mát động cơ hoặc các

– CÒN TIẾP –

dung dịch khác vì chúng có thể sẽ làm hỏng lớp sơn của xe.

Nếu bạn đổ nước rửa kính với nồng độ khác với nồng độ đã sử dụng trước đó vào bình chứa nước rửa kính chắn gió, hãy bơm hết nước rửa kính cũ khỏi phần đường ống dẫn giữa bình chứa nước rửa kính chắn gió và vòi phun nước rửa kính bằng cách điều khiển phun nước rửa kính trong một khoảng thời gian nhất định. Ngược lại, nếu nồng độ của phần dung dịch còn lại trong đường ống quá thấp so với nhiệt độ bên ngoài, nó có thể sẽ bị đóng băng và làm tắc vòi phun.

**⚠ THẬN TRỌNG**

Hãy điều chỉnh nồng độ nước rửa kính phù hợp với nhiệt độ môi trường. Nếu nồng độ không phù hợp, nước rửa kính được phun ra có thể sẽ đóng băng trên kính chắn gió và che khuất tầm nhìn của bạn, và nó có thể sẽ bị đóng băng trong bình chứa nước rửa kính.

▼ **Trước khi lái chiếc xe của bạn**

Trước khi bước vào xe, hãy rũ hết tuyết hoặc băng giá bám trên giày vì điều đó có thể sẽ khiến bạn bị trượt chân khi điều khiển các bàn đạp và gây ra nguy hiểm khi lái xe.

Trong khi làm nóng xe trước khi lái xe, hãy kiểm tra xem chân ga, chân phanh và tất cả các điều khiển khác có hoạt động trơn tru không.

Hãy dọn sạch băng và tuyết bám dưới chân bunn để tránh gây ra các khó khăn khi đánh lái. Khi lái xe vào mùa đông khắc nghiệt, hãy định kỳ dừng xe ở một vị trí an toàn và kiểm tra bên dưới hai bên tai xe.

▼ **Đỗ xe trong thời tiết lạnh**

**⚠ CẢNH BÁO**

Tuyết có thể giữ lại các khí thải nguy hiểm dưới gầm xe của bạn. Không để tuyết bám trên đường ống xả và xung quanh xe của bạn nếu bạn đang đỗ xe trên tuyết khi động cơ đang hoạt động.

**⚠ THẬN TRỌNG**

- Không sử dụng phanh tay khi đỗ xe trong thời gian dài dưới trời lạnh vì nó có thể bị đóng băng ở vị trí đó.
- Khi xe đỗ trong tuyết hoặc khi tuyết rơi, hãy nâng lưới gạt nước ra khỏi kính để tránh làm hỏng chúng.

- Ở một trong các điều kiện sau đây, băng giá có thể sẽ phát triển trên hệ thống phanh, và có thể sẽ làm cho hệ thống phanh hoạt động kém hiệu quả.

- Khi xe bị bỏ lại sau khi đi trên những con đường phủ đầy tuyết
- Khi xe bị bỏ lại trong cơn bão tuyết

Hãy kiểm tra tuyết hoặc đá tích tụ trên hệ thống treo, các đĩa phanh và các đường ống phanh bên dưới gầm xe. Nếu có tuyết hoặc băng giá bị đóng thành tảng, hãy loại bỏ chúng, hãy cẩn thận để không làm hỏng các đĩa phanh, các đường ống phanh và dây điện của hệ thống ABS.

Khi đỗ xe trong thời gian dài dưới thời tiết lạnh, bạn nên tuân thủ các hướng dẫn sau.

1. Với xe số sàn, hãy đặt cần số ở vị trí "1" hoặc "R". Với xe số tự động, hãy đặt cần số ở vị trí "P".
2. Hãy sử dụng các cục chặn lốp để tránh làm trôi xe.

▼ **Tiếp nhiên liệu trong thời tiết lạnh**

Để giúp ngăn chặn hơi ẩm hình thành trong hệ thống nhiên liệu và có nguy cơ bị đóng băng, bạn nên đổ phụ gia chống đông vào bình nhiên liệu khi thời tiết lạnh giá.

Chỉ sử dụng các chất phụ gia được thiết kế đặc biệt cho mục đích này. Khi sử dụng phụ gia chống đóng băng, tác dụng của nó sẽ kéo dài hơn nếu người dùng nạp đầy lại bình nhiên liệu mỗi khi nó chỉ còn một nửa.

Nếu chiếc SUBARU của bạn sẽ không được sử dụng trong thời gian dài, tốt nhất là nên đổ đầy nhiên liệu.

## ■ Lái xe trên đường có tuyết và băng giá

### CẢNH BÁO

**Không sử dụng chân ga tự động trên những con đường trơn trượt như đường tuyết hoặc băng. Điều này có thể gây mất kiểm soát xe.**

### THẬN TRỌNG

**Tránh lái xe liên tục kéo dài trong điều kiện bão tuyết. Tuyết sẽ xâm nhập vào hệ thống hút gió của động cơ và có thể sẽ làm cản trở luồng không khí, có thể dẫn đến tình trạng xe bị chết máy hoặc thậm chí hỏng máy.**

Để tránh trơn và trượt, tránh phanh đột ngột, tăng tốc đột ngột, lái xe tốc độ cao và rẽ gắt khi lái xe trên đường tuyết hoặc băng giá.

Luôn duy trì khoảng cách đủ rộng giữa xe

của bạn và xe phía trước để tránh phải phanh gấp.

Để bổ sung phanh chân, sử dụng phanh động cơ hiệu quả để kiểm soát tốc độ xe. (Chuyển sang số thấp hơn khi cần thiết.)


Tránh xuống số đột ngột. Thao tác này có thể sẽ khiến cho các bánh xe bị bó cứng, và có thể sẽ dẫn đến tình trạng mất lái.

Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS) giúp nâng cao hiệu quả phanh cho xe của bạn trên những con đường có tuyết và băng giá. Để biết thông tin về việc phanh xe trên bề mặt trơn trượt, hãy tham khảo mục “Hệ thống ABS (Hệ thống chống bó cứng phanh)” P228 và “Hệ thống điều khiển ổn định xe (VSC)/TRC” P230.

Với xe số tự động, hãy sử dụng chế độ đi tuyết khi lái xe trên đường có phủ tuyết hoặc băng giá. Để biết chi tiết về cách sử dụng chế độ này, hãy tham khảo mục “Công tắc chọn chế độ lái xe (nếu được trang bị)” P223.

## ▼ Điều khiển gạt mưa khi có tuyết rơi

Trước khi lái xe trong điều kiện thời tiết lạnh giá, hãy đảm bảo rằng phần cao su của lưỡi gạt nước không bị đóng băng vào kính chắn gió.

Nếu cao su của lưỡi gạt nước bị đóng băng vào kính chắn gió, hãy sử dụng bộ sấy với chế độ chọn gió ở vị trí “” và cài đặt nhiệt độ để tăng khả năng sưởi ấm tối đa cho đến khi cao su của lưỡi gạt nước

được rã đông hoàn toàn. Hãy tham khảo mục “Bảng điều khiển điều hòa” P182.

Tuyết bám trên cần gạt nước mưa sẽ khiến cho gạt mưa hoạt động kém hiệu quả. Nếu tuyết bị dính trên cần gạt mưa, hãy tắt vào lề đường ở một vị trí an toàn, sau đó tháo nó ra. Nếu bạn dừng xe ở bên vệ đường, hãy sử dụng đèn cảnh báo nguy hiểm để cảnh báo cho những người lái khác. Hãy tham khảo mục “Đèn cảnh báo nguy hiểm” P117.

Chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng lưới gạt nước loại không đóng băng (lưới gạt mưa dùng cho mùa đông) trong những mùa có thể có tuyết và nhiệt độ ở mức đóng băng. Các lưới gạt nước này cho hiệu suất gạt vượt trội trong điều kiện có tuyết rơi. Đảm bảo sử dụng lưới gạt nước phù hợp với xe của bạn.

### THẬN TRỌNG

**Trong quá trình lái xe tốc độ cao, lưới gạt nước không đóng băng có thể không hoạt động tốt như lưới gạt nước tiêu chuẩn. Nếu điều này xảy ra, giảm tốc độ xe.**

## LƯU Ý

**Khi mùa yêu cầu sử dụng cần gạt nước loại không đóng băng kết thúc, hãy thay chúng bằng các lưới gạt nước tiêu chuẩn.**

– CÒN TIẾP –



## ■ Bảo vệ chống ăn mòn

Hãy tham khảo mục “Bảo vệ chống ăn mòn” P308.

## ■ Lốp xe đi tuyết

### CẢNH BÁO

- Khi thay hoặc lắp (các) lốp xe mùa đông, tất cả các thông số sau của cả bốn lốp phải giống nhau.

(a) Kích cỡ

(b) Ký hiệu tốc độ

(c) Chỉ số tải

(d) Chu vi

(e) Kết cấu

(f) Nhà sản xuất

(g) Thương hiệu (mô hình gai)

(h) Độ mòn

Với các mục từ (a) đến (c), bạn phải tuân thủ theo các thông số kỹ thuật được in trên nhãn thông tin áp suất lốp xe. Nhãn thông tin áp suất lốp xe được dán trên trụ giữa của xe ở phía người lái.

Nếu cả bốn lốp không đồng nhất ở các hạng mục từ (a) đến (h), thì có thể sẽ gây ra các hư hỏng cơ học nghiêm trọng cho hệ thống truyền động của ô tô và ảnh hưởng đến những hoạt động sau.

- Lái
- Điều khiển
- Phanh
- Hiệu chuẩn đồng hồ tốc độ / đồng hồ công tơ mét
- Khoảng cách giữa thân và lốp xe

Nó cũng có thể nguy hiểm và dẫn đến mất kiểm soát phương tiện, và nó có thể dẫn đến tai nạn.

- Không sử dụng kết hợp lốp bó ngang, lốp bố dọc có tanh và lốp bố dọc vì nó có thể gây ra các đặc điểm xử lý nguy hiểm và dẫn đến tai nạn.
- Hãy cho sửa chữa hoặc thay thế các lốp xe đi tuyết (xe có hệ thống theo dõi áp suất lốp) ở các đại lý SUBARU hoặc các nhà phân phối lốp xe có uy tín. Nguyên nhân là do việc tháo và lắp các lốp đi tuyết sẽ làm ảnh hưởng đến hoạt động của van và bộ truyền tín hiệu cảnh báo áp suất lốp.

Vào mùa đông, có thể cải thiện khả năng lái của xe thông qua việc sử dụng lốp được thiết kế đặc biệt để lái xe trong mùa đông.

Nếu bạn chọn lắp các lốp xe mùa đông cho xe của mình, hãy đảm bảo sử dụng đúng chủng loại và kích cỡ lốp.

Tất cả bốn lốp phải có cùng kích thước, cấu tạo, nhãn hiệu và chỉ số tải trọng và không bao giờ được kết hợp các lốp bố ngang, lốp bố dọc có tanh và lốp bố dọc với nhau, nếu không có thể sẽ dẫn đến các tình trạng điều khiển xe nguy hiểm. Hãy luôn luôn lái xe cẩn thận, bất kể việc đang sử dụng loại lốp nào.

Khi sử dụng lốp xe mùa đông (ký hiệu tốc độ Q, T hoặc H), không bao giờ được lái xe vượt quá 160 km/h (99 dặm/giờ), 190 km/h (118 dặm/giờ) hoặc 210 km/h (130 dặm/giờ), tương ứng.

## ■ Xích quần lốp

Nếu cần thiết phải sử dụng xích quần lốp để lái xe trên đường có tuyết hoặc băng giá, hãy tuân thủ các chú ý sau:

- Chỉ lắp xích quần lốp ở các bánh sau.
- Chỉ sử dụng loại xích có kích thước phù hợp với lốp xe của bạn để tránh làm hỏng thân xe hoặc hệ thống treo. Chúng tôi khuyên bạn nên tham khảo ý kiến đại lý SUBARU để biết thông tin về các loại xích quần lốp mà bạn có thể sử dụng.



- Các qui định về việc sử dụng xích quần lốp sẽ phụ thuộc vào từng vị trí và từng loại đường. Luôn kiểm tra các qui định của địa phương trước khi lắp xích quần lốp.
  - Hãy lắp và tháo xích quần lốp ở vị trí an toàn.
  - Lắp xích quần lốp theo hướng dẫn đi kèm với xích quần lốp.
  - Hãy cẩn thận để không làm hỏng la zăng hợp kim khi sử dụng xích quần lốp.
  - Khi lái xe với xích lốp, lái xe ở tốc độ dưới 30 km/h (19 dặm/giờ).
  - Hãy lắp xích quần lốp vào các lốp sau càng chặt càng tốt. Hãy siết lại xích sau khi lái xe khoảng 100 m (328 ft.).
  - Tránh lái xe trên mặt đường gồ ghề hoặc chạy qua ổ gà.
  - Tránh tăng tốc đột ngột, đánh lái đột ngột, phanh gấp và chuyển số gây phanh động cơ đột ngột.
  - Hãy giảm tốc độ vừa đủ trước khi vào cua để đảm bảo duy trì khả năng điều khiển xe.
  - Hệ thống cảnh báo áp suất lốp có thể hoạt động không chính xác khi lắp xích quần lốp trên xe. (các xe có hệ thống theo dõi áp suất lốp)
- Luôn cẩn thận tối đa khi lái xe có gắn xích quần lốp - Đừng quá tự tin khi nghĩ rằng bạn đang lái xe với xích quần lốp,

nếu không có thể sẽ dễ dẫn đến tai nạn nghiêm trọng.

### ■ Vượt lầy

Nếu bạn phải cho xe chạy tiến lùi để thoát khỏi đông tuyết, cát hoặc bùn, hãy đạp nhẹ bàn đạp ga và di chuyển cần số qua lại giữa vị trí số “1” (xe số sàn)/vị trí “D” (xe số tự động) và vị trí “R” lặp đi lặp lại thao tác đó. Không tăng tốc độ động cơ lên quá cao. Để có lực kéo tốt nhất, tránh để bánh xe quay trơn khi cố gắng đưa xe thoát khỏi sa lầy.

Khi mặt đường cực kỳ trơn trượt, bạn có thể đảm bảo khả năng bám đường tốt hơn bằng cách khởi hành xe với hộp số ở vị trí số 2 thay vì số 1 (xe số sàn).

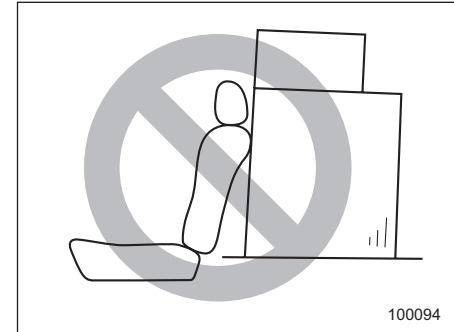
Nếu xe của bạn là xe số tự động, thì có thể sử dụng chế độ lái xe đi tuyết “Snow”. Để biết chi tiết về cách sử dụng chế độ này, hãy tham khảo mục “Công tắc chọn chế độ lái xe (nếu được trang bị)” P223.

## 8-10. Chất tải cho xe của bạn



### CẢNH BÁO

**Không bao giờ để hành khách ngồi trên ghế sau đã gập lại hoặc trong cốp sau của xe. Nếu không có thể sẽ dẫn đến thương tích nghiêm trọng.**



### CẢNH BÁO

- Không bao giờ xếp hành lý hoặc các hàng hóa khác cao hơn phần tựa đầu của lưng ghế vì nó có thể sẽ đổ về phía trước và gây thương tích cho hành khách trong trường hợp phanh xe đột ngột hoặc gặp tai nạn. Hãy để hành lý hoặc hàng hóa ở vị trí thấp, càng gần sàn xe càng tốt.

- Hãy cất gọn hàng hóa và hành lý trong cốp xe bất cứ khi nào có thể.
- Để ngăn hàng hóa và hành lý bị trượt về phía trước khi phanh, không xếp chồng chúng lên nhau quá cao. Hãy giữ hàng hóa và hành lý ở vị trí thấp, càng sát sàn xe càng tốt.
- Khi bạn mang theo một thứ gì đó bên trong xe, hãy cất giữ nó bất cứ khi nào bạn có thể để tránh bị văng xung quanh xe trong khi dừng đột ngột, rẽ mạnh hoặc gặp tai nạn.
- Hãy cố định các đồ vật dài đúng cách để tránh làm cho chúng bị văng về phía trước và gây ra thương tích nghiêm trọng khi phanh xe gấp.
- Không bao giờ chất tải vượt mức tối đa cho phép. Nếu không, một số chi tiết trên xe của bạn có thể sẽ bị vỡ hoặc có thể sẽ làm cho đặc tính điều khiển của xe khác đi. Tình trạng này có thể sẽ gây mất lái và gây ra thương vong cho người. Ngoài ra, việc chở quá tải có thể sẽ làm giảm tuổi thọ của xe.

- Không đặt hàng hóa hoặc hành lý vào hoặc trên các vị trí sau đây, vì chúng có thể sẽ bị lọt dưới chân côn, chân phanh hoặc chân ga và khiến cho người lái không thể đạp các bàn đạp một cách chính xác, làm cản tầm nhìn của người lái hoặc va chạm với người lái hoặc hành khách, gây ra tai nạn:

- Dưới chân người lái
- Trên ghế hành khách phía trước hoặc hàng ghế sau (khi chất đồ cao)
- Trên giá để phía sau
- Trên bảng táp lô
- Trên bảng táp lô

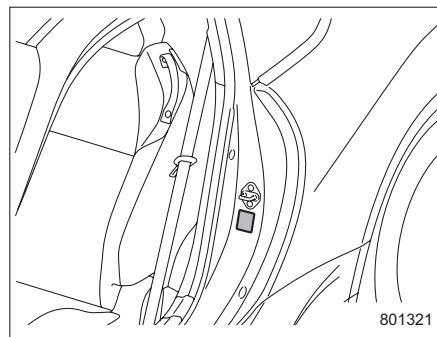
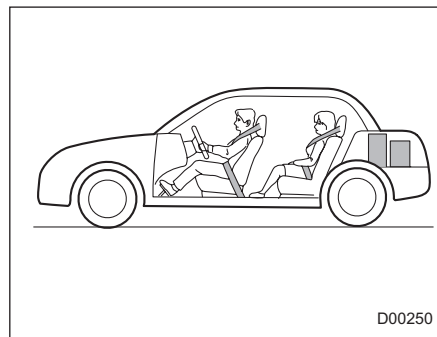
**⚠ THẬN TRỌNG**

Không mang theo bình xịt, thùng chứa chất lỏng dễ cháy hoặc ăn mòn hoặc bất kỳ vật dụng nguy hiểm nào khác trong xe.

**LƯU Ý**

Để tiết kiệm nhiên liệu tốt hơn, không mang theo hàng hóa không cần thiết.

**■ Trọng lượng chất tải của xe**



Khả năng chịu tải của xe bạn được quyết định bởi trọng lượng, không phải bởi không gian chứa hàng. Tải trọng tối đa mà bạn có thể chở trên xe được in trên nhãn thông tin áp suất lốp xe được dán ở trụ giữa bên phía người lái. Nó bao gồm

tổng số trọng lượng của người lái và tất cả hành khách, đồ đạc của họ, và các trang bị lắp thêm.

## 8-11. Kéo rơ moóc

### THẬN TRỌNG

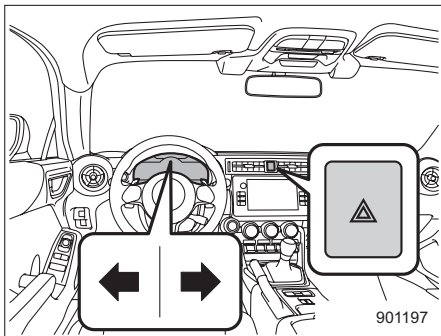
**Xe của bạn không được thiết kế và cũng không dùng để kéo rơ moóc. Do đó, đừng bao giờ kéo rơ moóc bằng xe của bạn.**

SUBARU không chịu trách nhiệm về các thương tích hoặc hư hỏng cho xe gây ra bởi việc kéo rơ moóc, từ bất kỳ thiết bị kéo rơ moóc nào hoặc do bất kỳ trục trặc hoặc sự thiếu sót nào đó trong hướng dẫn đi kèm thiết bị đó. Các điều khoản bảo hành của SUBARU không áp dụng cho các hư hỏng hoặc trục trặc của xe do kéo rơ moóc gây ra.



9-1. Nếu cần đỗ xe trong trường hợp khẩn cấp ..... 284	9-6. Kéo xe..... 295
9-2. Các dụng cụ bảo dưỡng..... 284	Móc kéo xe và các móc/lỗ buộc dây kéo xe..... 295
Xe có lốp dự phòng..... 285	Sử dụng xe cứu hộ sàn phẳng..... 299
9-3. Lốp bị thủng..... 285	Kéo xe với tất cả các bánh xe nằm trên mặt đất ..... 299
Thay lốp bị thủng..... 285	9-7. Chia khóa điện tử - Nếu chia khóa điện tử
Hệ thống theo dõi áp suất lốp	không hoạt động chính xác ..... 300
(nếu được trang bị)..... 289	Khóa và mở khóa xe ..... 300
Màn hình của hệ thống TPMS	Thay đổi trạng thái nguồn ..... 301
(nếu được trang bị) ..... 290	Khởi động động cơ ..... 301
9-4. Câu điện khởi động động cơ ..... 290	9-8. Cốp sau - Nếu không thể mở cốp sau..... 302
Các lưu ý về bình ắc qui ..... 290	9-9. Các lỗi của màn hình thông tin
Các lưu ý khi câu điện khởi động động cơ ..... 291	trung tâm ..... 302
Câu điện khởi động động cơ ..... 291	9-10. Nếu xe của bạn bị tai nạn ..... 304
9-5. Động cơ bị quá nhiệt ..... 294	Để khởi động lại động cơ khi xe đã bị tai nạn ..... 304
Nếu hơi nước thoát ra từ khoang động cơ ..... 294	
Nếu không có hơi nước đến từ khoang động cơ ..... 294	

## 9-1. Nếu cần đỗ xe trong trường hợp khẩn cấp



Nên sử dụng đèn nhấp nháy cảnh báo nguy hiểm vào ban ngày hoặc ban đêm để cảnh báo những người lái xe khác khi bạn phải đỗ xe trong điều kiện khẩn cấp.

Hãy tránh dừng xe trên đường. Tốt nhất là nên tấp vào lề đường một cách an toàn nếu có sự cố xảy ra. Bạn có thể bật đèn cảnh báo nguy hiểm

bất kể vị trí của công tắc động cơ.

Bật cảnh báo nguy hiểm bằng cách nhấn công tắc đèn nhấp nháy cảnh báo nguy hiểm. Tắt nó bằng cách nhấn lại công tắc.

Khi đèn cảnh báo nguy hiểm nhấp nháy, đèn chỉ báo xi nhan tương ứng cũng sẽ nhấp nháy.

## LƯU Ý

Khi bật cảnh báo nguy hiểm, đèn báo rẽ không hoạt động.

## 9-2. Các dụng cụ bảo dưỡng

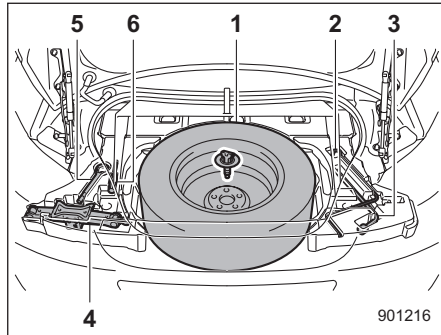
Xe của bạn được trang bị các dụng cụ bảo dưỡng sau đây.

- Kịch
- Đòn nâng kịch
- Tua vít
- Móc kéo (bu lông vòng)
- Cờ lê vạn năng

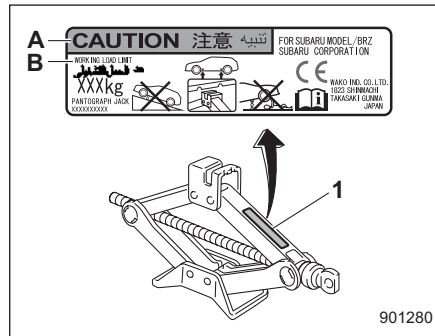
## LƯU Ý

Kịch này tuân thủ Chỉ thị Máy móc 2006/42/EC. Một bản sao của Tuyên bố Tuân thủ được tìm thấy trong chương 13.

## ■ Các xe có lốp dự phòng



- 1) Lốp dự phòng
- 2) Đòn nâng kích
- 3) Cờ lê vận đai ốc
- 4) Kích
- 5) Móc kéo (bu lông vòng)
- 6) Tua vít



### Ví dụ về nhãn kích

- 1) Nhãn kích
- A) THẬN TRỌNG
- B) GIỚI HẠN TẢI

## LƯU Ý

- Để biết cách sử dụng kích lốp, hãy tham khảo mục “Xe bị xịt lốp” P285.
- Các dụng cụ sau đây có thể sẽ khác nhau tùy thuộc vào model xe.
  - Hình dạng của khoang chứa đồ
  - Vị trí của một số dụng cụ bảo dưỡng

## 9-3. Lốp xe bị thủng

Nếu bạn có một lốp xe bị thủng trong khi lái xe, không bao giờ phanh đột ngột; tiếp tục lái xe thẳng về phía trước trong khi giảm dần tốc độ. Sau đó từ từ đưa xe ra đường đến nơi an toàn.

### ■ Thay lốp xe bị thủng

#### ▲ CẢNH BÁO

- Chỉ sử dụng kích lốp và tay quay kích đi kèm với xe của bạn. Kích lốp theo xe chỉ được thiết kế để dùng cho mục đích thay lốp xe. Không bao giờ được chui vào gầm xe khi xe đang được đỡ bằng loại kích lốp này.
- Không kích xe trên mặt đường nghiêng hoặc mặt đường mềm. Kích có thể sẽ bị tuột hoặc bị lún xuống đất và có thể sẽ dẫn đến tai nạn nghiêm trọng.
- Trước khi kích xe lên, hãy đảm bảo rằng không có người hoặc hàng hóa ở trên xe.
- Không kích nâng xe lên khi có một vật trên hoặc dưới kích. Kích có thể không ổn định và điều này có thể dẫn đến một tai nạn nghiêm trọng.

- Luôn tắt động cơ trước khi nâng lốp xe bị xịt lên khỏi mặt đất bằng cách sử dụng kích. Không được lắc hoặc đẩy xe đang được đỡ bằng kích. Kích có thể sẽ bị tuột ra khỏi điểm kích và có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.
- Tất cả hành khách phải rời khỏi xe trước khi bạn nâng xe lên bằng kích. Nâng xe lên khi vẫn còn người ngồi trong xe có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.
- Không khởi động xe khi xe đang được đỡ bởi kích. Nếu không có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

**⚠ THẬN TRỌNG**

Không được va chạm và làm cong tấm đệm của đĩa phanh khi tháo và lắp lốp. Một tấm đệm bị cong có thể bị xước vào đĩa phanh và gây ra tiếng ồn khi xe chuyển động.

**▼ Các xe cho thị trường Úc hoặc New Zealand**

**⚠ CẢNH BÁO**

Đối với thị trường Úc và New Zealand, các hướng dẫn sau được cung cấp bởi Tiêu chuẩn

TM (AS/NZS 2693:2007) của Úc/ New Zealand. Hãy tuân thủ theo các hướng dẫn sau đây để đảm bảo an toàn cho bạn.

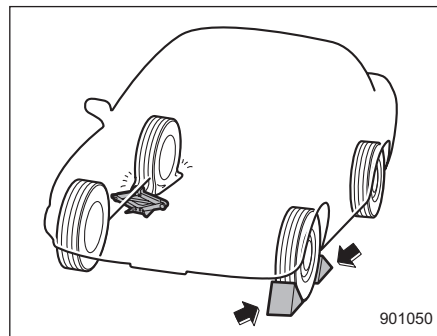
- Hãy sử dụng kích lốp trên mặt đường bằng phẳng bất cứ khi nào có thể.
- Chúng tôi khuyến cáo nên chèn các bánh xe và không để người nào ngồi ở trong xe đang được kích lên.
- Không có bất kỳ ai đặt bất kỳ phần nào của cơ thể của mình dưới một chiếc xe được nâng đỡ bởi kích.

**LƯU Ý**

Chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU khi kích xe lên bằng kích ga ra.

1. Đỗ xe trên bề mặt cứng, bằng phẳng, bất cứ khi nào có thể, sau đó dừng động cơ.

2. Hãy gài phanh đỗ một cách chắc chắn và chuyển cần số về vị trí số lùi (xe số sàn) hoặc đến vị trí "P" (đỗ xe) (xe số tự động).
3. Bật đèn cảnh báo nguy hiểm và yêu cầu tất cả hành khách xuống xe và lấy hết hành lý ra khỏi xe.



4. Đặt các cục chặn bánh xe ở phía trước và phía sau của lốp theo đường chéo đối diện với lốp bị thủng.

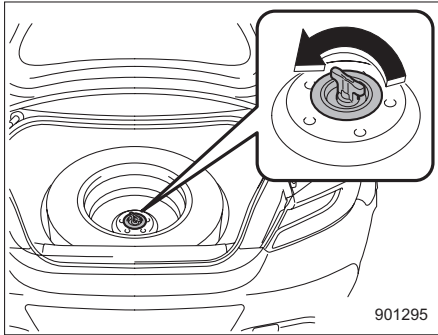
5. Lấy kích ra, đòn nâng kích, và Cờ lê vặn đai ốc.

Các dụng cụ và lốp dự phòng được cất bên dưới sàn của cốp xe. Hãy tham khảo mục "Các dụng cụ bảo dưỡng" P284.

**LƯU Ý**

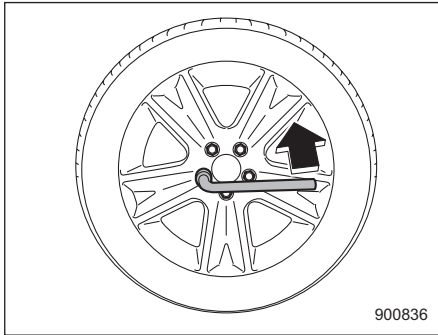
**Đảm bảo rằng kích được bôi trơn tốt trước khi sử dụng.**





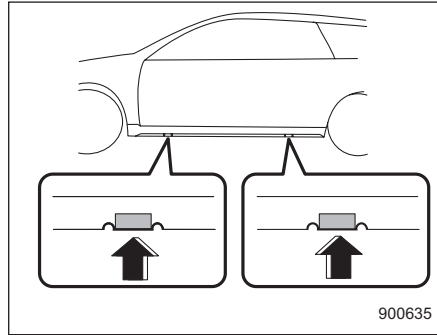
901295

6. Các xe có lốp dự phòng: Hãy lấy ngăn đựng đồ bên dưới sàn xe ra và vận bu lông gắn ngược chiều kim đồng hồ, sau đó lấy lốp dự phòng ra.



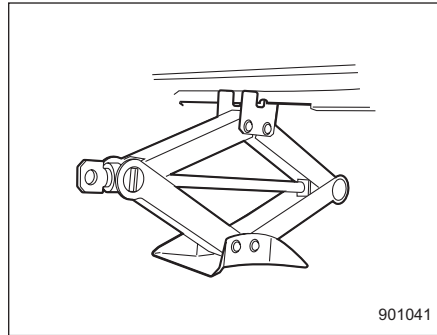
900836

7. Nới lỏng đai ốc bánh xe bằng cờ lê đai ốc nhưng không tháo đai ốc.



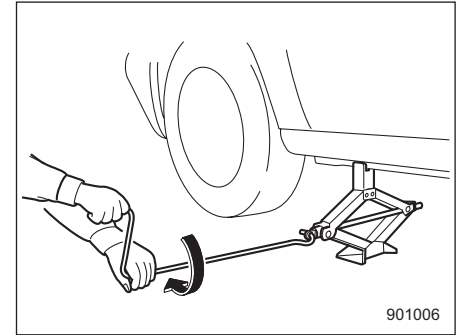
900635

8. Đặt kích dưới bộ bên ở điểm nâng xe phía trước hoặc phía sau gần nhất với lốp xe thủng.



901041

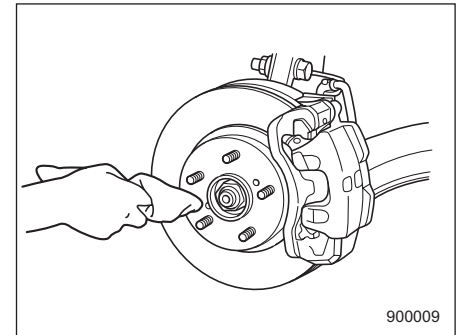
Xoay kích vít bằng tay cho đến khi đầu kích cắm chắc chắn vào điểm nâng xe.



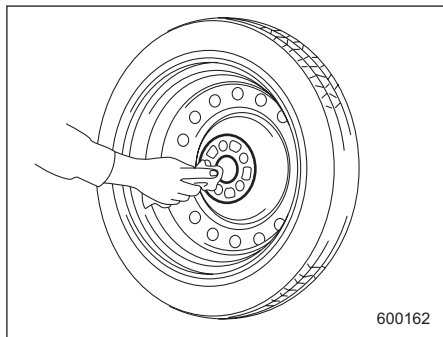
901006

9. Chèn đòn nâng kích vào kích vít, và xoay tay cầm cho đến khi lốp nâng lên khỏi mặt đất. Không nâng xe cao hơn mức cần thiết.

10. Tháo đai ốc bánh xe và lốp xe thủng.



900009



11. Trước khi lắp lốp dự phòng, hãy lau sạch bề mặt lốp của la zăng và moay ơ bằng giẻ lau.

**⚠ THẬN TRỌNG**

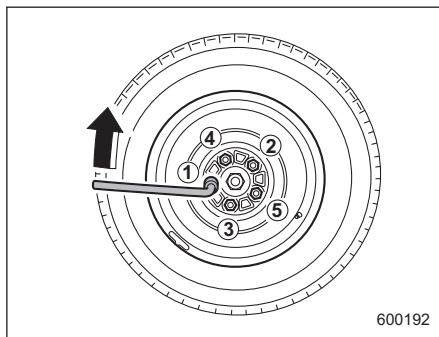
**Nếu phần ren bị hỏng, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ ngay với đại lý SUBARU của bạn.**

12. Đặt lốp dự phòng vào vị trí. Thay các đai ốc lốp. Hãy xiết chặt chúng bằng tay.

**⚠ CẢNH BÁO**

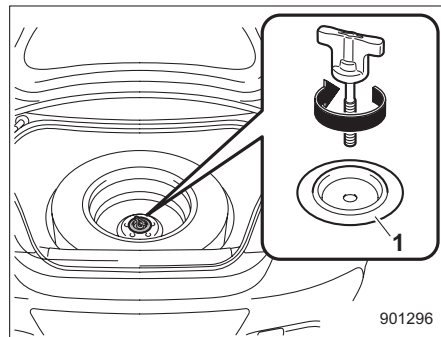
**Không bôi dầu hoặc mỡ bôi trơn vào bu lông tán của bánh xe hoặc đai ốc lốp khi lắp lốp dự phòng. Nếu không có thể sẽ làm cho các đai ốc bị lỏng ra và dẫn đến tai nạn.**

13. Xoay tay quay kích ngược chiều kim đồng hồ để hạ xe xuống.



14. Sử dụng cờ lê xiết ốc lốp để siết chặt các đai ốc bắt bánh xe đến mô men xiết tiêu chuẩn, theo trình tự như trong hình minh họa.

Để biết mô men siết của đai ốc bắt bánh xe, hãy tham khảo mục “Lốp xe” P363. Không bao giờ sử dụng chân để xoay cờ lê xiết ốc lốp hoặc dùng ống tuýp để xoay cờ lê vì có thể sẽ vượt quá mô men xiết tiêu chuẩn. Hãy kiểm tra lại mô men xiết đai ốc lốp tại xưởng dịch vụ ô tô gần nhất.



1) Giá đỡ lốp dự phòng

15. Các xe có lốp dự phòng: Hãy cất lốp xe bị thủng vào ngăn đựng lốp dự phòng. Hãy lắp lốp với giá đỡ ở vị trí hướng lên trên và cố định lốp bị xịt bằng cách siết chặt bu lông bắt.

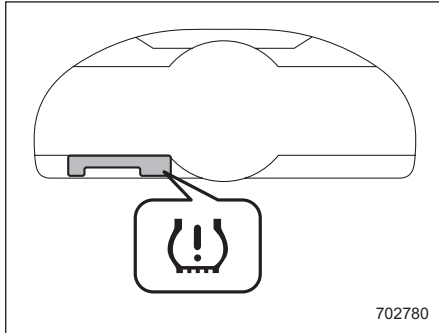
**LƯU Ý**

**Nếu bạn không thể cố định lốp xe bị thủng một cách chắc chắn, hãy thử lật ngược giá đỡ xuống.**

16. Hãy cất kích, tay kích và cờ lê xiết đai ốc lốp ở các vị trí cất.

**⚠ CẢNH BÁO**

Không bao giờ đặt lốp xe hoặc dụng cụ thay lốp trong khoang hành khách. Khi dừng hoặc có va chạm bất ngờ, dụng cụ không được giữ chặt có thể va vào người ngồi trên xe và gây thương tích. Cất lốp xe và tất cả các công cụ ở nơi thích hợp.

**■ Hệ thống cảm biến áp suất lốp (TPMS) (nếu có)**

Đèn cảnh báo áp suất lốp

Hệ thống theo dõi áp suất lốp sẽ cảnh báo cho người lái bằng cách gửi tín hiệu từ các cảm biến được lắp ở các bánh xe khi áp suất lốp là rất thấp.

Hệ thống theo dõi áp suất lốp sẽ chỉ kích hoạt khi lái xe. Ngoài ra, hệ thống này có thể không phản ứng ngay lập tức trước tình trạng giảm áp suất lốp đột ngột (ví dụ, lốp xe bị nổ do chạy qua một vật sắc nhọn).

**⚠ CẢNH BÁO**

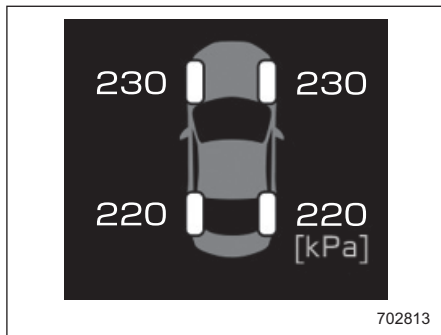
Nếu đèn cảnh báo áp suất lốp thấp sáng trong khi lái xe, không được phanh gấp mà hãy tiếp tục cho xe chạy thẳng về phía trước đồng thời giảm dần tốc độ. Sau đó từ từ tấp vào lề đường ở một vị trí an toàn. Nếu không có thể sẽ xảy ra tai nạn làm hỏng xe nghiêm trọng và thương tích nghiêm trọng.

Hãy kiểm tra áp suất của cả bốn lốp và điều chỉnh áp suất theo các giá trị áp suất lốp NGUỒI được in trên nhãn thông tin áp suất lốp được dán trên trụ giữa của xe ở phía người lái. Nếu đèn này vẫn sáng trong khi lái xe sau khi điều chỉnh áp suất lốp, thì lốp xe có thể đã bị hỏng nặng và tình trạng rò khí mạnh đã khiến cho áp suất lốp giảm đi nhanh chóng. Nếu xe đã bị xì lốp, hãy thay lốp dự phòng ngay khi có thể.

Khi lốp dự phòng được lắp hoặc thay thế la zăng mà không chuyển cảm biến/bộ phát tín hiệu áp suất ban đầu, thì đèn cảnh báo áp suất lốp thấp sẽ sáng liên tục sau khi nó nhấp nháy khoảng một phút. Tình trạng này cho thấy rằng hệ thống TPMS không thể theo dõi tất cả bốn bánh xe trên đường. Chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU của mình càng sớm càng tốt để thay lốp và cảm biến và/hoặc thiết lập lại hệ thống.

Nếu đèn sáng liên tục sau khi nhấp nháy khoảng một phút, chúng tôi khuyên bạn nên nhanh chóng liên hệ với đại lý SUBARU để kiểm tra hệ thống.

■ Màn hình TPMS (nếu có)



Màn hình này sẽ hiển thị áp suất của từng lốp. Hãy tham khảo mục “Màn hình đồng hồ táp lô (màn hình TFT màu)” P141.

9-4. Câu điện khởi động động cơ

■ Các lưu ý về bình ắc qui

**⚠ CẢNH BÁO**

**Đọc những hướng dẫn này một cách cẩn thận :**

Để đảm bảo xử lý ắc qui an toàn và chính xác, hãy đọc kỹ các lưu ý an toàn sau đây trước khi sử dụng ắc qui hoặc kiểm tra ắc qui.

**Đeo kính bảo vệ mắt:**

Luôn đeo kính bảo vệ mắt khi làm việc gần ắc qui của xe. Dung dịch điện phân của bình ắc qui có chứa axit sulfuric, vì vậy nó có thể gây mù lòa nếu bị bắn vào mắt. Ngoài ra, bình ắc qui sẽ sinh ra khí hydro rất dễ bắt lửa, dễ cháy nổ. Bảo vệ mắt là một yêu cầu quan trọng để tránh trường hợp khí này bị bốc cháy.

**Dung dịch điện phân của bình ắc qui có chứa a xít sulfuric:**

Do dung dịch điện phân của bình ắc qui có chứa a xít sulfuric, hãy đeo kính bảo hộ và găng tay bảo hộ khi kiểm tra ắc qui của xe. Tránh va chạm mạnh vào bình ắc qui và tránh để bình ắc qui bị va đập, nếu không có thể sẽ làm cho dung dịch bị tràn ra ngoài.

Trong mọi trường hợp, không được để dung dịch điện phân của bình ắc qui tiếp xúc với da, mắt hoặc quần áo của bạn vì nó có thể sẽ gây mù lòa và bỏng. Nếu dung dịch điện phân của bình ắc qui bắn vào da, vào mắt hoặc quần áo của bạn, hãy rửa sạch ngay vị trí bị dính dung dịch với thật nhiều nước. Nếu dung dịch điện phân của bình ắc qui bắn vào mắt, hãy đi điều trị tại trạm y tế ngay lập tức.

Nếu không chủ ý nuốt phải dung dịch trong bình ắc qui, ngay lập tức hay uống một lượng lớn sữa hoặc nước, và tìm đến sự chăm sóc y tế ngay lập tức.

Dung dịch điện phân của bình ắc qui có tính ăn mòn mạnh. Nếu nó bắn vào sơn xe hoặc bề mặt vải, hãy rửa sạch ngay vị trí bị dính với thật nhiều nước.

**Tránh xa trẻ em:**

Chỉ những kỹ thuật viên đã được đào tạo mới được phép thao tác với các bình ắc qui. Đặc biệt chú ý không để trẻ em tới gần bình ắc qui của xe. Nếu xử lý bình ắc qui không đúng cách có thể sẽ gây mù lòa và bỏng.

Tránh xa lửa :

Trước khi thao tác trên hoặc gần bình ắc qui của xe, hãy dập hết thuốc lá, diêm và bật lửa. Ngoài ra, hãy để bình ắc qui tránh xa các vật dễ bắt lửa và các tia lửa điện. Vì bình ắc qui sẽ sinh ra khí hydro rất dễ cháy nổ, nên một nguồn lửa hoặc tia lửa điện ở gần đều có thể sẽ gây ra tình trạng cháy nổ.

Khi làm việc gần bình ắc qui của xe, hãy cẩn thận để không làm các dụng cụ kim loại bị đoản mạch khi chạm vào các cực (+) và cực (-) của bình ắc qui hoặc nối cực (+) của ắc qui với thân xe. Tình trạng ngắn mạch có thể tạo ra tia lửa điện và dẫn đến cháy nổ.

Để tránh tạo ra tia lửa điện, cần phải tháo tất cả các nhẫn, đồng hồ đeo tay và các phụ kiện kim loại khác trước khi tiến hành công việc trên hoặc gần bình ắc qui.

Phòng chống cháy nổ :

Trong khi sạc, bình ắc qui sẽ sinh ra khí hydro rất dễ cháy nổ. Để tránh gây ra cháy nổ, hãy sạc bình ắc qui của xe ở vị trí có khả năng thông gió tốt và tránh xa nguồn lửa.

### ■ Các lưu ý khi câu điện khởi động động cơ



#### CẢNH BÁO

- Không bao giờ thử mỗi khởi động nếu ắc qui bị đóng băng. Nó có thể làm cho ắc qui vỡ hoặc nổ.
- Hãy đảm bảo rằng các cáp câu điện và kẹp của chúng không bị lỏng hoặc bị mất vỏ cách điện. Không câu điện khởi động động cơ trừ khi có sẵn cáp câu điện với các tình trạng thích hợp.

- Một động cơ đang hoạt động có thể sẽ gây nguy hiểm. Hãy giữ các ngón tay, bàn tay, quần áo, mái tóc và các dụng cụ của bạn tránh xa quạt tản nhiệt, dây cua roa và các chi tiết chuyển động khác của động cơ. Nên tháo nhẫn, đồng hồ và cả vật trước khi thực hiện.
- Qui trình câu điện khởi động động cơ sẽ rất nguy hiểm nếu được thực hiện không đúng cách. Nếu bạn không chắc chắn về qui trình thích hợp để câu điện khởi động động cơ, hãy tham khảo ý kiến của một thợ kỹ thuật có trình độ.



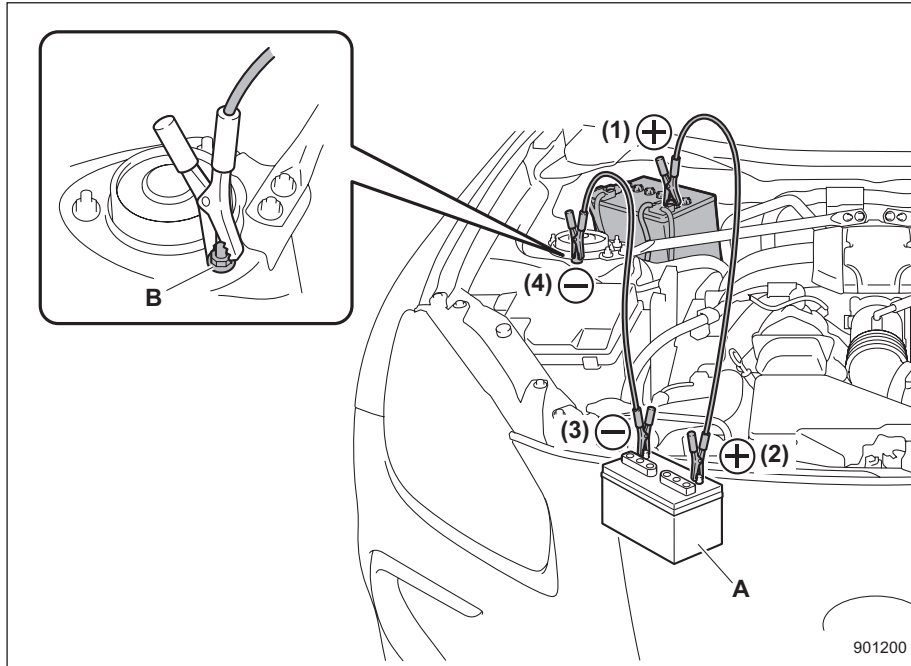
#### THẬN TRỌNG

Bình ắc qui được sử dụng để câu điện khởi động động cơ phải là loại bình ắc qui 12 V. Không câu điện khởi động động cơ trừ khi bạn đã chắc chắn rằng đã sử dụng đúng loại bình ắc qui dùng để câu điện.

Khi xe không khởi động được do hết ắc qui (ắc qui hết điện), có thể khởi động được bằng nối điện ngoài bằng cách kết nối với ắc qui khác (ắc qui tăng cường) bằng dây nối điện ngoài.

■ **Cách khởi động bằng nối điện ngoài**

1. Đảm bảo rằng bình ắc qui để câu điện có điện áp 12 V và cực âm đã được nối mát.
2. Nếu ắc qui tăng cường ở trong xe khác, không để hai xe chạm vào nhau.
3. Tắt tất cả các đèn và phụ kiện không cần thiết.
4. Kết nối cáp câu chính xác theo trình tự minh họa.



- A)Ắc qui tăng cường  
 B)Đai ốc lắp
- 1) Nối một đầu của cáp câu điện với cực (+) của bình ắc qui đã hết điện.
  - 2) Nối đầu còn lại của cáp câu điện với cực dương (+) của bình ắc qui tăng cường.
  - 3) Nối một đầu của cáp câu điện còn lại với cực âm (-) của bình ắc qui tăng cường.
  - 4) Nối đầu còn lại của cáp điện với đai ốc bắt thanh giằng.

Đảm bảo rằng các cáp điện không nằm gần bất kỳ chi tiết chuyển động nào và các đầu kẹp cáp điện không tiếp xúc với bất kỳ kim loại nào khác.

5. Khởi động động cơ của xe lắp bình ắc qui tăng cường và để động cơ chạy ở tốc độ vừa phải. Sau đó, khởi động động cơ của xe đã bị hết điện ắc qui.

6. Khi kết thúc, cẩn thận ngắt kết nối cáp theo thứ tự ngược lại.

## 9-5. Động cơ bị quá nhiệt

### CẢNH BÁO

Không bao giờ tháo nắp két nước cho đến khi động cơ đã được tắt máy và nguội hẳn. Khi động cơ đang nóng, nước làm mát sẽ có áp suất cao. Nếu tháo nắp két nước trong khi động cơ vẫn còn nóng thì nước làm mát đang sôi có thể sẽ phun ra, và có thể sẽ làm cho bạn bị bỏng rất nghiêm trọng.

### THẬN TRỌNG

Nếu động cơ bị quá nhiệt, tốc độ động cơ hoặc tốc độ xe có thể sẽ bị giảm đi. Hãy dừng xe ở một vị trí an toàn ngay lập tức.

### ■ Nếu hơi nước bốc ra từ khoang động cơ

Hãy tắt động cơ và nhắc mọi người đứng xa ra khỏi xe cho đến khi xe nguội đi. Chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý ủy quyền của SUBARU.

### ■ Nếu không có hơi nước thoát ra từ khoang động cơ

1. Hãy để động cơ chạy ở tốc độ không tải.
  2. Hãy mở nắp ca pô để thông gió cho khoang động cơ. Hãy tham khảo mục “Nắp ca pô” P322.
- Hãy xác nhận rằng quạt tản nhiệt đang quay. Nếu quạt không quay, hãy tắt động cơ ngay lập tức và liên hệ với đại lý ủy quyền hoặc xưởng dịch vụ ủy quyền.
3. Sau khi nhiệt độ nước làm mát động cơ giảm, tắt động cơ.

Nếu đồng hồ đo nhiệt độ vẫn ở trong vùng quá nóng, hãy tắt động cơ.

4. Sau khi động cơ đã nguội hẳn, hãy kiểm tra mức nước làm mát trong bình chứa nước làm mát động cơ.

Nếu mức nước làm mát thấp hơn mức “LOW”, hãy bổ sung nước làm mát động cơ đến mức “FULL”.

### LƯU Ý

**Để biết chi tiết về cách kiểm tra mức nước làm mát hoặc cách bổ sung nước làm mát, hãy tham khảo mục “Nước làm mát động cơ” P328.**

5. Nếu không có nước làm mát trong bình chứa nước làm mát, hãy bổ sung nước làm mát vào bình chứa nước làm mát. Sau đó, hãy mở nắp két nước và đổ

đầy nước làm mát vào két nước.

Nếu bạn tháo nắp két nước khỏi két nước đang nóng, trước tiên hãy quấn một miếng vải dày xung quanh nắp két nước, sau đó xoay nắp ngược chiều kim đồng hồ từ từ mà không ấn nó xuống cho đến khi nó dừng lại. Hãy xả hết áp suất dư ra khỏi két nước. Sau khi áp suất đã được xả hết, hãy tháo nắp két nước bằng cách ấn nó xuống và xoay.

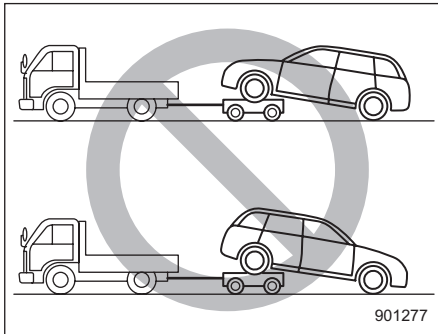


## 9-6. Kéo xe

### CẢNH BÁO

Không được kéo xe với các bánh xe phía trước được nâng lên khỏi mặt đất trong khi các bánh phía sau vẫn nằm trên mặt đất, hoặc với các bánh sau được nâng lên khỏi mặt đất trong khi bánh trước vẫn nằm trên mặt đất.

Tình trạng này sẽ làm cho xe bị hư hỏng hoặc gây ra tai nạn.



Nếu cần thiết phải kéo xe, SUBARU đề nghị rằng việc này nên được thực hiện bởi đại lý SUBARU của bạn hoặc một dịch vụ kéo xe chuyên nghiệp.

### ■ Các móc kéo và các lỗ buộc dây chỉ nên được sử dụng trong trường hợp khẩn cấp.

Chỉ sử dụng các móc kéo xe trong trường hợp khẩn cấp.

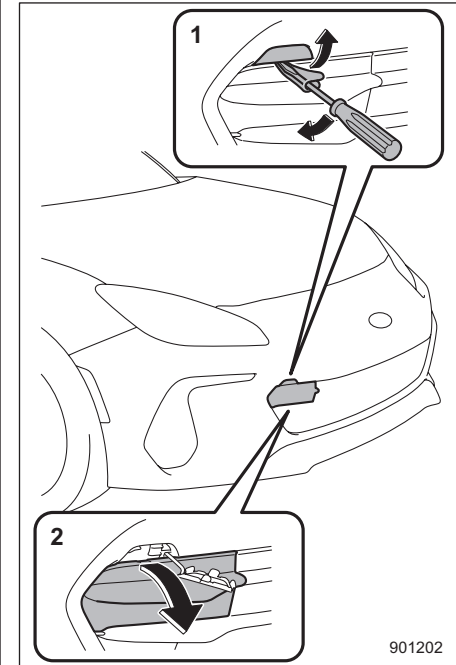
SUBARU khuyến cáo việc kéo xe nên được thực hiện bởi đại lý SUBARU của bạn hoặc một dịch vụ kéo xe chuyên nghiệp.

### THẬN TRỌNG

- Chỉ sử dụng móc kéo xe tiêu chuẩn và các móc/lỗ buộc dây tiêu chuẩn. Không bao giờ sử dụng các chi tiết của hệ thống treo hoặc các chi tiết khác trên thân xe để kéo xe hoặc buộc cố định xe.
- Không bao giờ sử dụng lỗ buộc dây nằm gần bầu giảm âm khi xả bên dưới gầm xe để kéo xe.

#### Móc kéo phía trước:

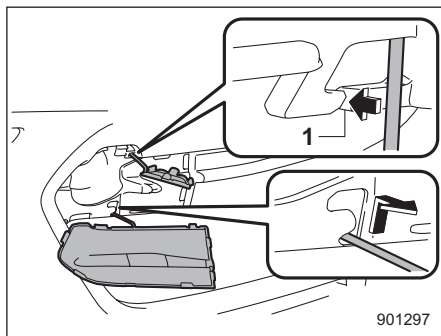
- Lấy tô vít, móc kéo xe và cờ lê xiết đai ốc lỏng ra khỏi ngăn chứa dưới sàn xe.



- Nắp che phía trên
- Nắp che phía dưới

- Cắm tô vít, với phần đầu của nó đã được bọc bằng băng dính hoặc một tấm vải để tránh làm hỏng cản xe, vào phần rãnh cắt của nắp che và nạy lên để tách

phần nắp che phía trên. Sau đó, kéo phần nắp che phía dưới để tháo nó ra.

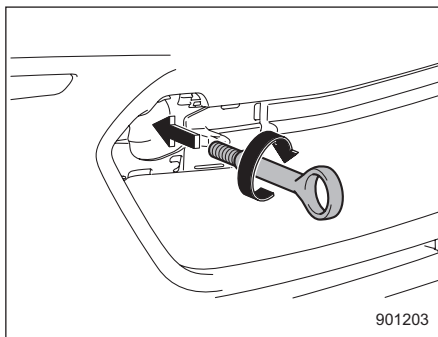


1) Khe hở

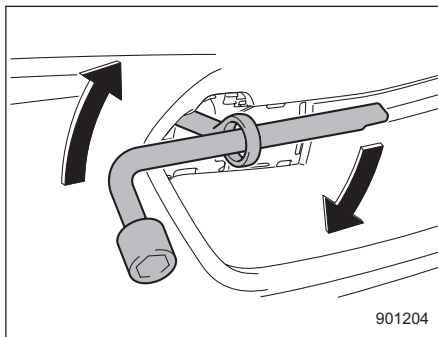
3. Tháo các nắp che ra khỏi cần xe. Khi tháo nắp che phía trên, hãy gióng thẳng phần móc của nắp che với khe hở và đẩy nó qua khe hở để tháo nắp.

**⚠ THẬN TRỌNG**

**Không dùng lực quá mạnh khi tháo nắp che. Nếu không, chúng có thể bị biến dạng hoặc hư hỏng.**



4. Vặn móc kéo xe vào lỗ lắp móc kéo xe cho đến khi không nhìn thấy ren nữa.



5. Siết chặt móc kéo xe bằng cờ lê xiết đai ốc lồi.

**⚠ CẢNH BÁO**

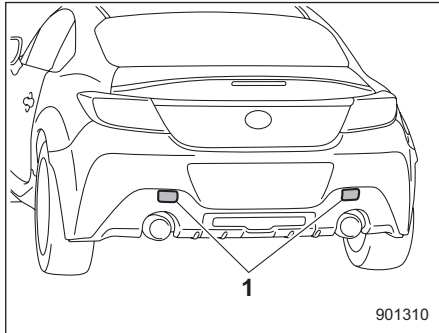
- Không sử dụng móc kéo xe, trừ khi cần kéo cứu hộ xe của bạn.
- Hãy tháo móc kéo xe sau khi kéo. Nếu để móc kéo xe gắn trên xe có thể ảnh hưởng đến hoạt động của hệ thống túi khí khi xe bị va chạm trực diện.

**⚠ THẬN TRỌNG**

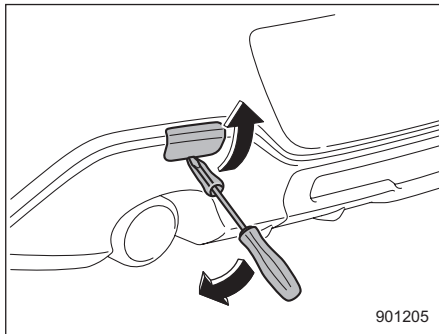
**Để tránh làm biến dạng cần xe và móc kéo, không tác dụng lực quá lớn lên móc kéo.**

**Móc kéo phía sau:**

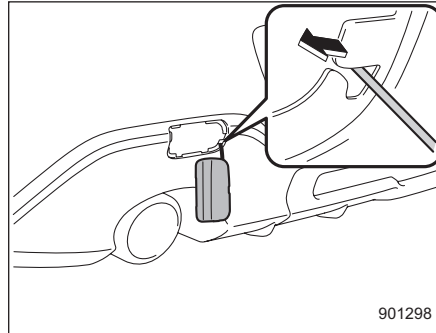
1. Lấy tô vít, móc kéo xe, cờ lê xiết đai ốc lốp ra khỏi ngăn đựng đồ dưới sàn.



1) Các nắp che móc kéo xe (Tùy thuộc vào loại xe, có thể sẽ chỉ có một nắp che.)



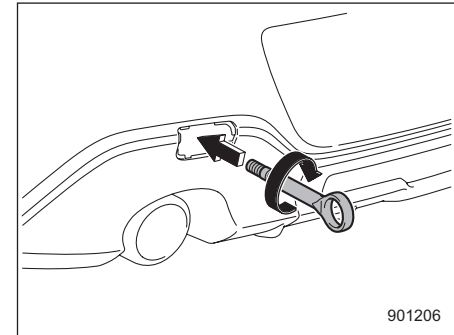
2. Dùng tô vít cạy nắp che trên cản sau và bạn sẽ tìm thấy một lỗ có ren để lắp móc kéo xe.



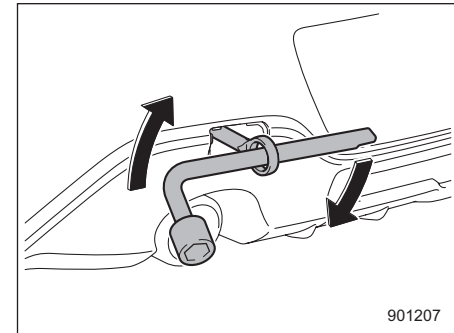
3. Tháo các nắp che ra khỏi cản xe.

**⚠ THẬN TRỌNG**

Không dùng lực quá mạnh khi tháo nắp che. Nếu không, chúng có thể bị biến dạng hoặc hư hỏng.



4. Hãy vận móc kéo xe vào lỗ ren cho đến khi không nhìn thấy phần ren của nó nữa.



5. Siết chặt móc kéo xe bằng cờ lê xiết đai ốc lốp.

Sau khi kéo xe, hãy tháo móc kéo ra khỏi xe và cất vào ngăn đựng đồ dưới sàn xe. Lắp nắp móc kéo xe vào cần.

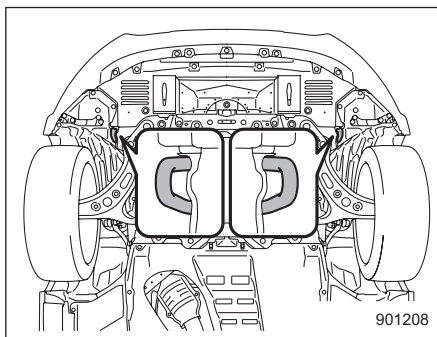
**⚠ CẢNH BÁO**

- Không sử dụng móc kéo xe, trừ khi cần kéo cứu hộ xe của bạn.
- Hãy tháo móc kéo xe sau khi kéo. Nếu gắn móc kéo gắn trên xe có thể sẽ cản trở tới hoạt động của chức năng ngắt bơm nhiên liệu khi xe bị va chạm từ phía sau.

**⚠ THẬN TRỌNG**

Đề tránh làm biến dạng cần xe và móc kéo, không tác dụng lực quá lớn lên móc kéo.

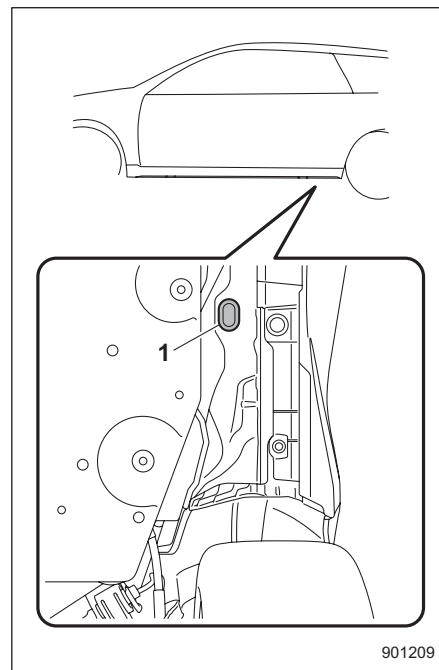
**Móc buộc dây phía trước:**



Các lỗ buộc dây phía trước được đặt giữa mỗi lớp trước và cần trước.

Các móc buộc dây phía trước được dùng để buộc cố định xe. Chúng không được thiết kế để kéo xe.

**Các lỗ buộc dây phía sau:**



1) Lỗ buộc phía sau

Các lỗ buộc dây phía sau được đặt gần mỗi cốt thép nâng xe.

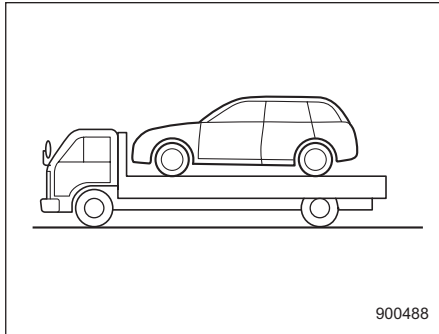
Có một nút bịt ở mỗi lỗ buộc dây phía sau. Để sử dụng các lỗ cố định xe phía sau, hãy tháo các nút bịt. Sau khi sử dụng

các lỗ buộc dây phía sau, hãy lắp các nút bịt về vị trí ban đầu của chúng.

### CẢNH BÁO

Sử dụng các lỗ buộc dây phía sau chỉ để neo theo hướng đi xuống. Nếu chúng được sử dụng để neo xe theo bất kỳ hướng nào khác, dây cáp có thể trượt ra khỏi các lỗ, có thể gây ra tình huống nguy hiểm.

### ■ Sử dụng xe tải sàn phẳng



Đây là cách tốt nhất để vận chuyển xe của bạn. Ứng dụng các qui trình sau đây để đảm bảo vận chuyển an toàn.

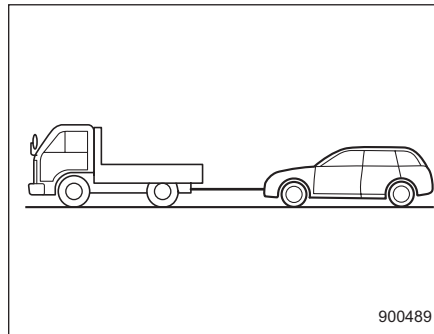
1. Chuyển cần chọn sang vị trí “P” với xe số tự động. Chuyển cần số sang vị trí số 1 đối với các xe số sàn.

2. Cài phanh tay chắc chắn.
3. Cố định xe vào xe cứu hộ một cách chính xác bằng dây xích chuyên dụng. Các dây xích chuyên dụng phải được xiết chặt đều nhau và phải cẩn thận không kéo các xích quá chặt đến mức có thể làm hỏng hệ thống treo của xe.

### THẬN TRỌNG

Việc vận chuyển bằng xe cứu hộ sàn phẳng có thể sẽ khiến cho đèn pha bị lệch. Trong trường hợp đó, chúng tôi khuyên bạn nên đề đại lý SUBARU kiểm tra góc chiếu đèn pha sau khi vận chuyển xe bằng xe cứu hộ sàn phẳng.

### ■ Kéo xe với tất cả các bánh xe tiếp xúc với mặt đường



### CẢNH BÁO

- Không bao giờ tắt công tắc động cơ về vị trí “OFF” khi đang kéo xe vì vô lăng sẽ bị khóa và bạn sẽ không điều khiển hướng chạy của xe được.
- Hãy lưu ý rằng chức năng trợ lực phanh và trợ lực lái sẽ không hoạt động khi động cơ không hoạt động. Vì động cơ đã ngừng hoạt động, nên việc đạp phanh và xoay vô lăng sẽ tốn nhiều công sức hơn.

### THẬN TRỌNG

- Nếu xảy ra lỗi truyền, hãy vận chuyển xe của bạn trên một chiếc xe tải sàn phẳng.
- Đôi khi có những xe bị hư hỏng không thể kéo được do tình trạng hư hỏng của chúng. Trong trường hợp đó, hãy sử dụng xe cứu hộ sàn phẳng để vận chuyển.
- Tốc độ di chuyển phải được giới hạn dưới 30 km/h (19 dặm/giờ) và khoảng cách di chuyển dưới 30 km (19 dặm). Để có thể di chuyển ở tốc độ và khoảng cách lớn hơn, hãy vận chuyển xe của bạn trên xe cứu hộ sàn phẳng.

- Hãy sử dụng xe cứu hộ sàn phẳng nếu cần di chuyển xe trên một quãng đường dài xuống dốc hoặc dốc cao. Tuy nhiên, không nên đạp phanh trong thời gian dài vì phanh động cơ sẽ không hoạt động trong khi kéo xe. Nếu không có thể sẽ làm phanh bị quá nhiệt.
- Lái xe cẩn thận và không gây ảnh hưởng đến dây kéo khi đột ngột khởi hành.
- Hãy sử dụng dây cáp kéo xe chuyên dụng để kéo. Nếu cần sử dụng dây thừng và dây xích sắt để kéo, hãy bọc phần tiếp xúc của cần xe bằng một miếng giẻ để bảo vệ nó khỏi bị hỏng.

1. Nhả phanh tay và đặt cần số về số trung gian.
2. Công tắc động cơ phải ở vị trí “ON” trong khi xe đang được kéo.
3. Kéo căng ra từ trên đường để tránh gây thiệt hại cho chiếc xe.

## 9-7. Chia khóa điện tử - Nếu chia khóa điện tử không hoạt động chính xác

### ⚠ THẬN TRỌNG

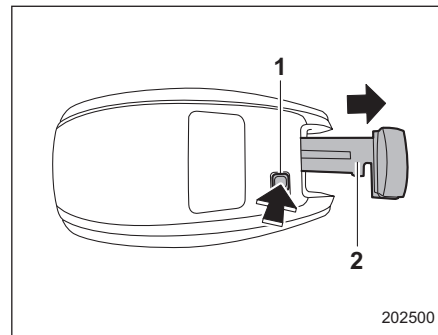
Giữ các vật bằng kim loại, nguồn từ tính và bộ phát tín hiệu cách xa khu vực giữa chìa khoá thông minh và công tắc động cơ. Chúng có thể cản trở giao tiếp giữa chìa khoá thông minh và công tắc động cơ.

Các chức năng sau có thể sẽ không hoạt động được bởi các tín hiệu vô tuyến mạnh ở xung quanh xe hoặc do pin chìa khóa bị yếu.

- Khóa/mở khóa các cửa xe bao gồm cả cốp xe
- Chuyển trạng thái nguồn
- Động cơ khởi động

Trong những trường hợp đó, hãy thực hiện theo qui trình sau. Khi pin của chìa khóa điện tử bị hết điện, hãy thay pin mới. Hãy tham khảo mục “Thay pin chìa khóa điện tử” P355.

## ■ Khóa và mở khóa



- 1) Nút nhả
- 2) Chìa khoá khẩn cấp

Trong khi nhấn nút nhả chìa khoá thông minh, hãy rút chìa khóa khẩn cấp ra.

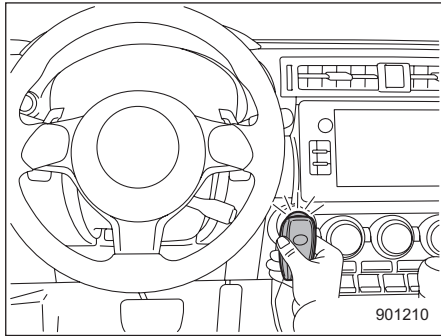
Khóa hoặc mở khóa cửa người lái bằng chìa khóa cơ theo qui trình được mô tả trong mục “Khóa và mở khóa cửa từ bên ngoài” P105.

## LƯU Ý

Sau khi khóa hoặc mở khóa, hãy nhớ gắn chìa khóa khẩn cấp vào chìa khóa thông minh.

## ■ Chuyển trạng thái nguồn điện

1. Gài phanh đỗ.
2. Chuyển cần số sang vị trí trung gian (xe số sàn) hoặc chuyển cần số tới vị trí “P” (xe số tự động).
3. Đạp bàn đạp ly hợp (xe số sàn) hoặc bàn đạp phanh (xe số tự động).



4. Giữ chìa khóa điện tử với các nút hướng về phía bạn và để chìa khóa chạm vào công tắc động cơ.

Khi quá trình giao tiếp giữa chìa khóa điện tử và xe đã hoàn tất, chuông thông báo (tiếng “ding”) sẽ vang lên. Đồng thời, công tắc động cơ sẽ chuyển sang một trong hai trạng thái sau.

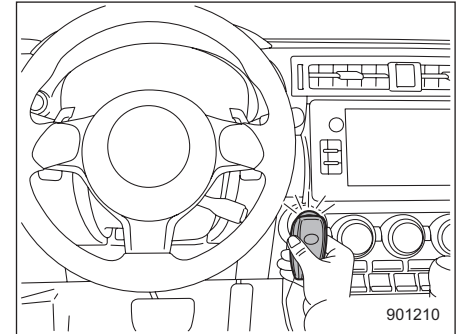
- Khi chức năng mở khóa không cần chìa cùng với hệ thống khởi động bằng nút bấm đã bị vô hiệu hóa: “ACC”
  - Trong các điều kiện khác: “ON”
5. Khi tắt chức năng mở khóa không cần chìa cùng với hệ thống khởi động bằng nút bấm, hãy ấn công tắc động cơ khi nhả bàn đạp ly hợp (xe số sàn) hoặc bàn đạp phanh (xe số tự động). Sau đó, nút nhấn khởi động động cơ sẽ chuyển sang trạng thái “ON”.

## LƯU Ý

**Nếu trạng thái nguồn không thay đổi mặc dù đã thực hiện quy trình trên một cách chính xác, thì chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU để yêu cầu kiểm tra xe.**

## ■ Động cơ khởi động

1. Gài phanh đỗ.
2. Chuyển cần số sang vị trí trung gian (xe số sàn) hoặc chuyển cần số tới vị trí “P” (xe số tự động).
3. Hãy đạp bàn đạp phanh (tất cả các kiểu xe).
4. Hãy đạp bàn đạp ly hợp (xe số sàn).



5. Giữ chìa khóa thông minh với các nút đối diện với bạn và chạm nó vào công tắc động cơ.

Khi quá trình giao tiếp giữa chìa khóa điện tử và xe đã hoàn tất, chuông thông báo (tiếng “ding”) sẽ vang lên. Đồng thời, công tắc động cơ sẽ được chuyển sang vị trí “ACC” hoặc “ON”.

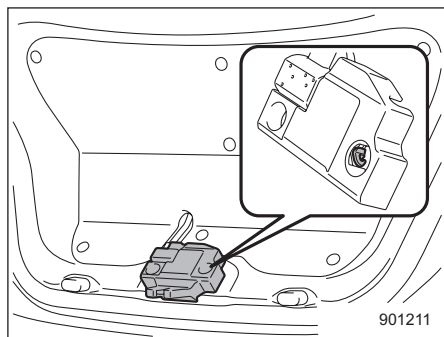
6. Sau khi chuyển nút nhấn khởi động động cơ đến vị trí “ACC” hoặc “ON”, trong khi đạp bàn đạp phanh, hãy ấn công tắc động cơ.

## LƯU Ý

**Nếu động cơ vẫn không khởi động mặc dù đã thực hiện quy trình trên một cách chính xác, thì chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU để yêu cầu kiểm tra xe.**

## 9-8. Cốp sau - Nếu không thể mở cốp sau

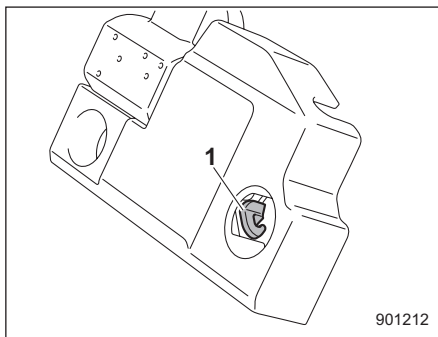
Trong trường hợp không thể mở cốp sau bằng cách ấn nút mở cốp, bạn có thể mở cốp từ bên trong cốp.



901211

### THẬN TRỌNG

Không bao giờ sử dụng ngón tay để xoay lấy mở khóa cốp vì việc đó có thể sẽ gây thương tích. Luôn sử dụng tô vít đầu phẳng hoặc dụng cụ tương tự.



901212

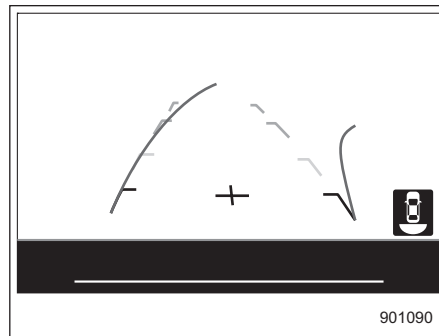
1) Lấy nhà khóa cốp sau

Xoay lấy mở khóa cốp sang bên phải bằng một tô vít đầu dẹt hoặc một dụng cụ tương tự. Sau đó, cốp sau sẽ mở ra.

## 9-9. Các lỗi của màn hình thông tin trung tâm

Nếu các màn hình sau xuất hiện, thì có thể đã có các lỗi hoặc trục trặc tạm thời với màn hình thông tin trung tâm.

Nếu chúng chỉ là những lỗi tạm thời, thì qui trình sau đây có thể giúp loại bỏ chúng.



901090

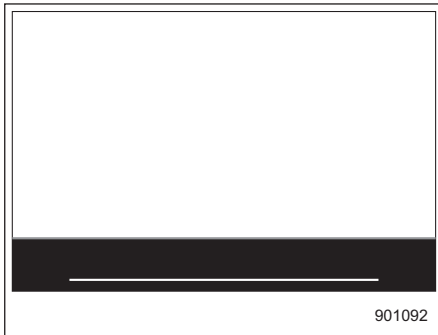
Tắt màn hình





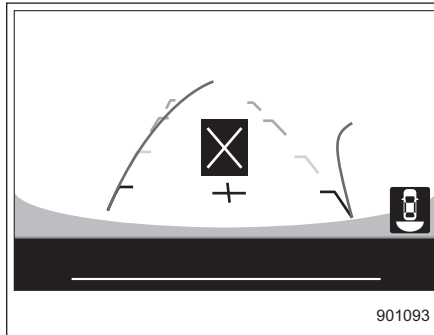
901091

Màn hình bị đơ



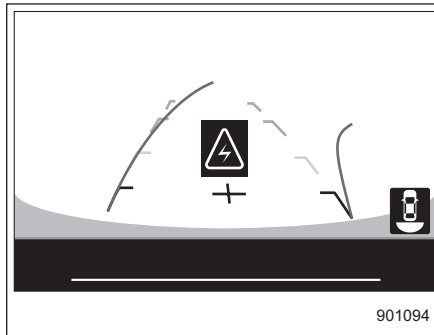
901092

Màn hình bị tối đen



901093

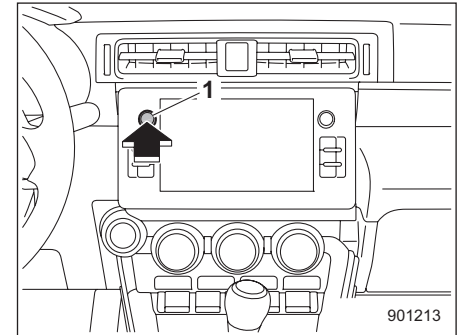
Lỗi A



901094

Lỗi B

1. Hãy đỗ xe ở một vị trí an toàn.
2. Xoay công tắc động cơ về vị trí "OFF", sau đó khởi động động cơ.



901213

Nút âm lượng

3. Nếu không thể khôi phục màn hình thông tin trung tâm mặc dù đã khởi động lại động cơ, thì hãy ấn và giữ nút điều chỉnh âm lượng trong hơn 10 giây. Màn hình thông tin trung tâm sẽ được khởi động lại.

4. Nếu không thể khôi phục màn hình thông tin trung tâm bằng cách khởi động lại nó, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU để kiểm tra xe.

## 9-10. Nếu xe của bạn bị tai nạn

### ■ Để khởi động lại động cơ khi gặp tai nạn

#### THẬN TRỌNG

Nếu xe của bạn bị tai nạn, hãy kiểm tra mặt đường bên dưới gầm xe trước khi khởi động lại động cơ. Nếu bạn thấy nhiên liệu bị rò rỉ trên mặt đường, đừng cố khởi động lại động cơ. Hệ thống nhiên liệu đã bị hư hỏng và cần được sửa chữa. Hãy liên hệ ngay với xưởng dịch vụ ô tô gần nhất. Chúng tôi khuyên bạn nên tham khảo ý kiến đại lý SUBARU của bạn.

Xe của bạn có một hệ thống tắt bơm nhiên liệu. Khi xe duy trì một lực tác động trong một vụ tai nạn, vv, hệ thống tắt bơm nhiên liệu sẽ ngừng cung cấp nhiên liệu để giảm thiểu rò rỉ nhiên liệu.

Tuy nhiên, tùy thuộc vào các điều kiện va chạm tại thời điểm va chạm, hệ thống ngắt bơm nhiên liệu có thể không hoạt động.

Hãy thực hiện các qui trình sau để khởi động lại động cơ sau khi hệ thống đã được kích hoạt.

1. Chuyển nút nhấn khởi động động cơ sang vị trí “LOCK” hoặc “ACC”.
2. Khởi động lại động cơ.

<b>10-1. Chăm sóc ngoại thất xe</b> .....	<b>306</b>	<b>Để tránh bị ăn mòn</b> .....	<b>308</b>
Rửa xe .....	306	<b>10-3. Vệ sinh nội thất</b> .....	<b>309</b>
Đánh sáp và đánh bóng.....	307	Chất liệu bọc ghế.....	309
Vệ sinh la zăng hợp kim .....	307	Các chất liệu của ghế da.....	309
La zăng hợp kim (Xe có la zăng được sơn mờ).....	308	Bọc da tổng hợp.....	310
<b>10-2. Chống ăn mòn</b> .....	<b>308</b>	Bảng táp lô, Bảng điều khiển, Các công tắc, Đồng hồ táp lô và các bề mặt nhựa khác .....	310
Các nguyên nhân phổ biến nhất của tình trạng ăn mòn.....	308	Màn hình thông tin trung tâm.....	310

## 10-1. Chăm sóc ngoại thất xe

### ■ Rửa xe

#### ⚠ THẬN TRỌNG

- Khi rửa xe, các má phanh có thể sẽ bị ướt. Kết quả là khoảng cách phanh sẽ dài hơn. Để làm khô phanh, hãy lái xe ở tốc độ an toàn trong khi đạp nhẹ bàn đạp phanh để làm nóng phanh.
- Không rửa khoang động cơ và các khu vực liền kề. Nếu nước lọt vào khe hút gió của động cơ hoặc các chi tiết điện, nó sẽ gây ra lỗi động cơ hoặc lỗi hệ thống trợ lực lái.
- Khi rửa các tấm lót tai xe, phần gầm xe, các cản xe và các chi tiết chia ra như ống xả và đầu chụp ống xả, hãy cẩn thận để tránh bị thương do va quẹt với các đầu sắc nhọn.

- Không sử dụng các dung môi hữu cơ khi rửa bề mặt của vô đèn. Tuy nhiên, nếu sử dụng dung dịch tẩy rửa có chứa các dung môi hữu cơ để rửa bề mặt vô đèn, hãy rửa sạch hết các dung dịch tẩy rửa bằng nước. Nếu không, bề mặt vô đèn có thể sẽ bị hỏng.

### LƯU Ý

**Khi rửa xe ở trạm rửa xe ô tô tự động, hãy đảm bảo rằng loại máy rửa xe ở đó là loại phù hợp.**

Cách tốt nhất để giữ gìn ngoại thất cho xe của bạn là rửa thường xuyên. Rửa xe ít nhất mỗi tháng một lần để tránh ô nhiễm bởi bụi bẩn trên đường.

Hãy rửa sạch bụi bẩn bằng một miếng bọt biển ướt với thật nhiều nước ấm hoặc nước lạnh. Không rửa xe bằng nước nóng và dưới ánh nắng trực tiếp.

Hãy rửa sạch hết muối, hóa chất, côn trùng, nhựa đường, bồ hóng, nhựa cây và phân chim bằng chất tẩy rửa nhẹ, khi cần thiết. Nếu bạn sử dụng chất tẩy rửa nhẹ, hãy đảm bảo rằng đó là chất tẩy rửa trung tính. Không sử dụng xà phòng có khả năng tẩy rửa mạnh hoặc hóa chất tẩy rửa. Hãy xả hết tất cả các chất tẩy rửa trên bề mặt và không để chúng bị khô ở vị trí

đó. Hãy rửa xe thật kỹ với thật nhiều nước ấm. Hãy lau sạch phần nước còn đọng lại bằng khăn lau hoặc vải mềm. Hãy mang găng tay cao su và sử dụng bàn chải cầm tay khi rửa gầm xe, tấm lót tai xe và hệ thống treo để loại bỏ bùn và các chất bẩn một cách hiệu quả.

### ▼ Rửa sàn

Các hóa chất, muối và đá rậm được sử dụng để làm nhám mặt đường có tính ăn mòn cực cao, làm tăng tốc độ ăn mòn các chi tiết bên dưới thân xe, chẳng hạn như hệ thống xả, các đường ống nhiên liệu và đường ống phanh, dây cáp phanh, sàn xe và chắn bùn, và hệ thống treo.

Thường xuyên rửa kỹ phần gầm xe và bên trong chắn bùn bằng nước ấm hoặc nước lạnh để giảm tác hại của các hóa chất đó.

Bùn và cát bám vào các bộ phận bên dưới có thể làm tăng tốc độ ăn mòn của chúng. Sau khi lái xe off-road hoặc trên đường lầy lội hoặc đường cát, hãy rửa sạch bùn và cát ở gầm xe.

Hãy rửa các chi tiết của hệ thống treo và cầu xe một cách kỹ lưỡng, vì chúng đặc biệt dễ bị tích tụ bùn đất và cát. Không sử dụng dụng cụ có cạnh sắc để gỡ bỏ bùn đất.

**⚠ THẬN TRỌNG**

- **Hãy cẩn thận để không làm hỏng các đường ống phanh, dây điện cảm biến và các chi tiết khác khi vệ sinh các chi tiết của hệ thống treo.**
- **Hãy chú ý không xịt nước vào phía bên dưới động cơ trong một thời gian dài. Nó có thể sẽ làm hỏng một số chi tiết điện.**

**▼ Sử dụng máy rửa nước ấm**

- Giữ khoảng cách tốt từ 30 cm (12 in) trở lên giữa vòi rửa và xe.
- Không rửa cùng một khu vực liên tục.
- Nếu vết bẩn khó bong ra, hãy cọ rửa bằng tay. Một số loại máy rửa xe bằng nước ấm có nhiệt độ cao, áp suất cao và chúng có thể làm hỏng hoặc biến dạng các chi tiết bằng nhựa như các nẹp, hoặc làm cho nước lọt vào trong xe.

**■ Đánh sáp và đánh bóng**

Luôn rửa và lau khô xe trước khi phủ sáp và đánh bóng.

Sử dụng chất đánh bóng và sáp chất lượng tốt và sử dụng chúng theo hướng dẫn của nhà sản xuất. Phủ sáp hoặc đánh bóng khi bề mặt sơn đã mát.

Hãy chắc chắn đã đánh bóng và phủ sáp viên trang trí, cũng như các bề mặt sơn. Việc mất lớp phủ sáp trên bề mặt sơn dẫn đến mất độ bóng ban đầu và cũng nhanh chóng làm hỏng bề mặt. Nên phủ một lớp sáp ít nhất mỗi tháng một lần hoặc bất cứ khi nào bề mặt không còn nước..

Nếu vẻ ngoài của sơn xe bị xuống cấp đến mức không thể phục hồi lại được độ bóng hoặc màu sắc, hãy đánh bóng bề mặt sơn bằng xi đánh bóng mịn. Không chỉ đánh bóng riêng vị trí bị ảnh hưởng mà phải đánh bóng cả các khu vực xung quanh. Luôn luôn đánh bóng theo một hướng. Nên sử dụng loại xi đánh bóng có độ nhám 2000. Không bao giờ sử dụng xi đánh bóng có các hạt thô. Các loại xi đánh bóng có các hạt thô hơn sẽ có số lượng hạt ít hơn và có thể làm hỏng sơn. Sau khi đánh bóng bằng xi đánh bóng, hãy phủ một lớp sáp để phục hồi độ bóng ban đầu. Đánh bóng thường xuyên bằng loại xi đánh bóng hoặc kỹ thuật đánh bóng sai sẽ dẫn đến tình trạng bị mất lớp sơn màu và để lộ lớp sơn lót. Chúng tôi khuyên bạn hãy liên hệ với đại lý SUBARU hoặc một chuyên gia sơn ô tô để biết thêm thông tin chi tiết.

**⚠ THẬN TRỌNG**

**Không bôi các dung môi hữu cơ lên bề mặt của vô đèn. Tuy nhiên, nếu xi đánh bóng hoặc sáp đánh bóng có chứa các dung môi hữu cơ bị dính lên trên bề mặt vô đèn, hãy lau sạch xi hoặc sáp đánh bóng. Nếu không, bề mặt vô đèn có thể sẽ bị hỏng.**

**LƯU Ý**

**Cẩn thận không chặn vòi phun rửa kính chắn gió khi phủ sáp cho xe.**

**■ Làm sạch bánh xe hợp kim**

- Nhanh chóng lau sạch bánh xe hợp kim khỏi mọi loại bụi bẩn hoặc các tác nhân. Nếu bụi bẩn để quá lâu, có thể sẽ khó làm sạch được chúng.
- Không sử dụng xà phòng có chứa sạn để làm sạch các bánh xe. Hãy chắc chắn sử dụng một chất làm sạch trung tính, và sau đó rửa kỹ bằng nước. Không làm sạch các bánh xe bằng bàn chải cứng hoặc để chúng tiếp xúc với thiết bị rửa tốc độ cao.
- Làm sạch xe (bao gồm cả bánh xe hợp kim) bằng nước càng sớm càng tốt khi nó bị dính nước biển, tiếp xúc với gió biển hoặc lái xe trên những con đường được xử lý bằng muối hoặc các tác nhân khác.

– CÒN TIẾP –

• Không sử dụng các chất tẩy rửa trên la zăng khi chúng còn đang nóng, chẳng hạn như sau khi lái xe hoặc đỗ xe trong thời tiết nóng.

## ■ La zăng hợp kim (Xe có la zăng sơn mờ)

Vì la zăng sơn mờ đòi hỏi phải các phương pháp vệ sinh khác với các la zăng hợp kim thông thường, nên hãy lưu ý những điều sau. Để biết thêm thông tin chi tiết, hãy tham khảo ý kiến đại lý SUBARU của bạn.

- Hãy rửa sạch các chất bẩn bằng cách sử dụng nước. Nếu các bánh xe quá bẩn, hãy sử dụng một miếng bọt biển hoặc vải mềm có thấm chất tẩy rửa trung tính đã được pha loãng để lau sạch các vết bẩn.
- Để lớp sơn mờ không bị hỏng, hãy tuân thủ các lưu ý sau:
  - Không chà hoặc đánh bóng các la zăng bằng bàn chải hoặc vải khô.
  - Không sử dụng các dung dịch phủ la zăng hoặc các chất tẩy có tính ăn mòn.

## 10-2. Bảo vệ chống ăn mòn

Chiếc SUBARU của bạn đã được thiết kế và chế tạo để chống ăn mòn. Vật liệu đặc biệt và lớp hoàn thiện bảo vệ đã được sử dụng trên hầu hết các bộ phận của xe để giúp duy trì ngoại hình long lanh, mạnh mẽ và hoạt động đáng tin cậy.

### ■ Các nguyên nhân phổ biến nhất của tình trạng ăn mòn

Nguyên nhân phổ biến nhất của việc ăn mòn là:

- Sự tích tụ của độ ẩm giữ lại bụi bẩn và mảnh vụn trong các phần của bảng điều khiển thân xe, các hốc lõm và khu vực khác.
  - Lớp sơn và các lớp phủ bảo vệ khác bị hư hỏng do bị bắn sỏi và đá rầm hoặc các tai nạn nhỏ.
- Tốc độ ăn mòn trên xe nhanh hơn khi:
- Xe tiếp xúc với hóa chất có chứa hàm lượng muối hoặc bụi đường, hoặc sử dụng xe ở các khu vực ven biển, nơi có nhiều muối trong không khí, hoặc trong các khu vực có ô nhiễm công nghiệp đáng kể.
  - Xe được điều khiển trong khu vực có độ ẩm cao, đặc biệt là khi nhiệt độ nằm trên mức đóng băng.
  - Độ ẩm ở một số chi tiết của xe vẫn tồn tại trong một thời gian dài, mặc dù các chi

tiết khác của xe có thể đã khô.

- Nhiệt độ cao sẽ gây ra sự ăn mòn cho các bộ phận của xe không thể khô nhanh do thiếu thông gió thích hợp.

### ■ Để tránh bị ăn mòn

Hãy thường xuyên rửa xe để tránh ăn mòn thân xe và các chi tiết của hệ thống treo. Ngoài ra, hãy rửa xe ngay sau khi lái xe trên bất kỳ bề mặt nào sau đây.

- Những con đường đã bị nhiễm mặn để ngăn chúng đóng băng vào mùa đông
- Bùn, cát hoặc sỏi
- Đường ven biển

Sau khi mùa đông qua đi, chúng tôi khuyên bạn nên rửa xe thật kỹ.

Trước khi bắt đầu mùa đông, hãy kiểm tra tình trạng của các chi tiết gầm xe, chẳng hạn như hệ thống xả, các đường ống dẫn nhiên liệu và dầu phanh, các cáp phanh, hệ thống treo, hệ thống lái, sàn xe và chắn bùn. Nếu phát hiện thấy bất kỳ chi tiết nào trong số chúng bị rỉ sét, thì phải tiến hành xử lý chống rỉ sét một cách thích hợp hoặc nên thay thế chúng. Chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU của mình để thực hiện các công việc bảo dưỡng và sửa chữa này nếu bạn cần hỗ trợ.

Sửa chữa vết mẻ và vết trầy xước trên lớp sơn ngay khi bạn thấy chúng.

Hãy kiểm tra nội thất của xe xem có nước và bụi bẩn đọng dưới thảm trải sàn xe hay không vì tình trạng đó có thể sẽ gây ra ăn mòn cho xe. Thành thạo hãy kiểm tra bên dưới thảm trải sàn xe để đảm bảo rằng các vị trí này ở trạng thái khô ráo.

Hãy giữ cho gara để xe của bạn luôn ở trạng thái khô ráo. Không đậu xe trong gara để xe ẩm ướt, kém thông gió. Trong một gara để xe như vậy, tình trạng ăn mòn có thể xảy ra bởi sự ẩm ướt. Nếu bạn rửa xe trong gara hoặc đưa xe vào gara ra khi nó đang bị ướt hoặc bị tuyết phủ, thì nó có thể sẽ gây ra tình trạng ẩm ướt.

Nếu sử dụng xe trong điều kiện thời tiết lạnh giá và/hoặc ở những nơi sử dụng muối rải trên đường và các vật liệu ăn mòn khác, thì phải định kỳ kiểm tra và bôi trơn cho các bản lề và khóa cửa, khóa nắp cốp xe và chốt nắp ca pô xe.

### 10-3. Vệ sinh nội thất xe

Sử dụng một miếng vải mềm, ẩm để làm sạch bảng điều hoà không khí, thiết bị âm thanh, bảng táp lô, bảng điều khiển trung tâm, bảng cụm đồng hồ và công tắc. (Không sử dụng dung môi hữu cơ.)

#### ■ Chất liệu bọc ghế

Hãy vệ sinh hết các chất bẩn, bụi hoặc các mảnh vụn bằng máy hút bụi. Nếu bụi bẩn bị bám trên vải hoặc khó xử lý bằng máy hút bụi, hãy sử dụng bàn chải mềm sau đó hút sạch chúng.

Hãy lau bề mặt bọc ghế bằng một miếng vải đã được vắt sạch và lau khô bọc ghế. Nếu bọc ghế vẫn còn bẩn, hãy lau bằng dung dịch xà phòng loãng và nước ấm, sau đó lau thật khô bề mặt.

Nếu vết bẩn không bong ra, hãy thử dùng chất tẩy rửa vải thông dụng được bán trên thị trường. Hãy sử dụng chất tẩy rửa ở những vị trí khuất và đảm bảo nó không ảnh hưởng xấu đến tình trạng của bọc ghế. Hãy sử dụng chất tẩy rửa theo hướng dẫn của nó.

#### THẬN TRỌNG

**Khi lau ghế, không sử dụng dầu hòa, xăng pha sơn, hoặc các hóa chất tương tự. Nếu không có thể làm hỏng bề mặt ghế và làm cho màu sắc bị xuống cấp.**

### LƯU Ý

**Vi màu sắc của tấm kính bảo vệ mặt đồng hồ có thể sẽ bị chuyển màu, không đặt bất cứ đồ vật gì lên trên nó.**

#### ■ Ghé chất liệu da

Da được SUBARU sử dụng là một sản phẩm tự nhiên chất lượng cao, sẽ giữ được vẻ ngoài và cảm giác đặc biệt trong nhiều năm khi có sự chăm sóc thích hợp.

Để bụi bẩn bám dính trên bề mặt có thể sẽ khiến cho vật liệu da trở nên sẫm bị giòn và mài mòn. Để duy trì khả năng phục hồi của vật liệu da, nên tiến hành vệ sinh các bề mặt da hàng tháng hoặc bất cứ khi nào nó bị bẩn.

Trước khi vệ sinh ghé da, hãy hút bụi để loại bỏ bụi bẩn. Sử dụng một miếng vải mềm và không có xơ được làm ẩm bằng nước ấm và xà phòng nhẹ, chú ý không ngâm da hoặc để nước thấm vào các đường chỉ khâu. Hãy sử dụng các chuyển động tròn nhẹ nhàng trong khi làm sạch đồ da - không chà xát hoặc ấn quá mạnh. Hãy lau lại các bề mặt da bằng một miếng vải sạch và hơi ẩm khác để loại bỏ hết cặn xà phòng và lau khô bằng vải mềm.

Có thể xử lý các vết bẩn nhỏ trên bề mặt hoặc các vết bẩn khó xử lý bằng bình xịt dung dịch vệ sinh bề mặt da chuyên dụng. Không bao giờ sử dụng cồn, dung

môi tẩy rửa, dầu dưỡng da, vecni hoặc chất đánh bóng trên vật liệu da vì nó sẽ làm khô lớp bề mặt da.

Nếu phải đỗ xe SUBARU của bạn dưới ánh nắng chói chang trong thời gian dài, bạn nên che ghế và tựa đầu, hoặc che cửa sổ để tránh tình trạng phai màu hoặc nhăn bề mặt da.

Bạn sẽ phát hiện ra rằng mỗi phần da ghế sẽ có các nếp gấp hoặc nếp nhăn mềm, đây là đặc điểm của da nguyên bản.

### ■ Bọc da tổng hợp

Có thể vệ sinh chất liệu da tổng hợp được sử dụng trên xe SUBARU bằng xà phòng hoặc chất tẩy rửa nhẹ và nước, sau khi đã hút bụi hoặc đánh sạch bụi bẩn. Hãy để xà phòng ngấm trong vài phút và lau sạch bằng khăn ẩm và sạch. Có thể sử dụng chất tẩy rửa dạng bọt thương mại phù hợp với chất liệu da tổng hợp khi cần thiết.

#### ⚠ THẬN TRỌNG

**Không bao giờ được sử dụng các chất tẩy rửa mạnh như các loại dung môi, xăng pha sơn, nước lau kính hoặc xăng trên bề mặt da hoặc vật liệu nội thất tổng hợp. Nếu không có thể làm hỏng bề mặt và làm cho màu sắc bị xuống cấp.**

### ■ Bảng táp lô, dầm giữa, các công tắc, đồng hồ táp lô và các bề mặt nhựa khác

Hãy sử dụng một miếng vải mềm và ẩm để lau mặt táp lô, dầm giữa, đồng hồ táp lô và các công tắc.

#### ⚠ THẬN TRỌNG

- Không sử dụng các dung môi hữu cơ như xăng pha sơn hoặc xăng/dầu hỏa, hoặc các chất tẩy rửa mạnh có chứa các dung môi đó. Nếu không có thể làm hỏng bề mặt và làm cho màu sắc bị xuống cấp.
- Không sử dụng dung môi hóa học có chứa silicone trên hệ thống âm thanh của xe, các bộ phận điện của điều hòa không khí hoặc bất kỳ công tắc nào. Nếu silicone dính vào các bộ phận này, nó có thể gây hư hỏng cho các thành phần điện.

### ■ Màn hình thông tin trung tâm

Để vệ sinh màn hình thông tin trung tâm, hãy lau nó bằng vải silicon hoặc vải mềm. Nếu màn hình quá bẩn, hãy lau sạch bằng khăn mềm có thấm chất tẩy rửa trung tính, sau đó cẩn thận lau sạch hết các chất tẩy rửa còn sót lại.

#### ⚠ THẬN TRỌNG

- Không phun chất tẩy rửa trung tính trực tiếp lên màn hình. Làm như vậy có thể làm hỏng các thành phần màn hình.
- Không lau màn hình bằng vải cứng. Làm như vậy có thể làm trầy màn hình.
- Không sử dụng dung dịch tẩy rửa có chứa chất pha loãng, nhiên liệu hoặc bất kỳ chất dễ bay hơi nào khác. Chất lỏng làm sạch như vậy có thể xóa các chữ trên các công tắc ở dưới cùng của màn hình.



11-1. Bảo dưỡng định kỳ .....	313	11-13. Dầu hộp số thường .....	332
11-2. Các lưu ý khi bảo dưỡng .....	318	Phẩm cấp và độ nhớt khuyến dùng.....	332
Trước khi kiểm tra hoặc bảo dưỡng trong		11-14. Dầu phanh .....	333
khoảng động cơ .....	319	Kiểm tra mức dầu .....	333
Khi kiểm tra hoặc bảo dưỡng trong		Dầu phanh phanh khuyến dùng.....	333
khoảng động cơ.....	319	11-15. Dầu ly hợp (xe số sàn) .....	334
Khi kiểm tra hoặc bảo dưỡng trong khoảng		Kiểm tra mức dầu.....	334
động cơ với động cơ đang hoạt động.....	320	Dầu ly hợp khuyến dùng .....	334
11-3. Các mẹo bảo dưỡng xe .....	320	11-16. Bàu trợ lực phanh .....	334
Tháo và lắp lại các kẹp.....	320	11-17. Bàn đạp phanh.....	335
11-4. Nắp capô .....	322	11-18. Bàn đạp ly hợp (xe số sàn).....	335
11-5. Tổng quan về khoang động cơ .....	324	11-19. Thay thế má phanh và guốc phanh .....	335
11-6. Dầu động cơ .....	325	Chạy rà má phanh và guốc phanh mới .....	336
Mức tiêu hao dầu động cơ .....	325	11-20. Hành trình của phanh đỗ .....	336
Kiểm tra mức dầu .....	325	11-21. Lốp và bánh xe .....	337
Thay dầu và lọc dầu .....	326	Các loại lốp xe .....	337
Phẩm cấp và độ nhớt khuyến dùng.....	327	Hệ thống theo dõi áp suất lốp	
Dầu tổng hợp.....	327	(nếu được trang bị).....	337
11-7. Hệ thống làm mát .....	327	Kiểm tra lốp xe.....	339
Quạt tản nhiệt, đường ống và đầu nối .....	328	Áp suất và độ mòn của lốp.....	339
Nước làm mát động cơ.....	328	Cân bằng động .....	341
11-8. Lọc gió động cơ .....	329	Các vạch chỉ báo mòn lốp .....	342
Thay lọc gió động cơ .....	330	Hướng quay của lốp .....	342
11-9. Bugi.....	331	Đào lốp .....	342
Các loại bugi khuyến dùng.....	331	Thay lốp.....	343
11-10. Dây curoa .....	331	Thay bánh xe.....	344
11-11. Dầu hộp số tự động.....	332	11-22. La zăng hợp kim .....	344
Phẩm cấp và độ nhớt khuyến dùng.....	332	11-23. Nước rửa kính chắn gió .....	344
11-12. Dầu bánh răng vi sai .....	332	11-24. Thay thế cần gạt nước.....	345
Phẩm cấp và độ nhớt khuyến dùng.....	332	Cụm lưỡi gạt nước kính chắn gió .....	346

Cao su gạt nước kính chắn gió.....	347
<b>11-25. Bình ắc qui .....</b>	<b>348</b>
Các lưu ý về bình ắc qui .....	348
<b>11-26. Cầu chì.....</b>	<b>350</b>
<b>11-27. Lắp các phụ kiện .....</b>	<b>351</b>
<b>11-28. Thay bóng đèn .....</b>	<b>351</b>
Đèn pha .....	352
Đèn sương mù phía sau (nếu được trang bị)/	
Đèn lùi .....	352

Đèn cốp sau .....	352
Các bóng đèn khác.....	353
Điều chỉnh góc chiếu đèn pha.....	353
<b>11-29. Thay pin.....</b>	<b>354</b>
Các lưu ý liên quan tới an toàn.....	354
Thay pin chìa khóa điện tử.....	355
Tiêu hủy pin chìa khóa.....	356

## 11-1. Bảo dưỡng định kỳ

Để giữ cho chiếc xe của bạn luôn trong tình trạng hoạt động tốt và luôn đảm bảo hiệu suất cao nhất, nên tiến hành bảo dưỡng xe theo lịch bảo dưỡng định kỳ.

### LƯU Ý

Tần suất kiểm tra và bảo dưỡng theo lịch trình trên là mức tối thiểu. Tuy nhiên, có thể sẽ cần phải thực hiện chúng thường xuyên hơn tùy thuộc vào điều kiện đường xá, điều kiện thời tiết, điều kiện áp suất khí quyển và cách thức sử dụng xe. Những điều kiện này có thể sẽ khác nhau giữa các quốc gia. Do đó có thể sẽ có những yêu cầu đặc biệt ở quốc gia của bạn. Chúng tôi khuyên bạn nên hỏi đại lý ủy quyền SUBARU để biết lịch bảo dưỡng thực tế cho xe của bạn.

**Bạn có thể đặt chức năng nhắc bảo dưỡng khi một hạng mục bảo dưỡng định kỳ sắp đến hạn. Để biết thông tin chi tiết, hãy tham khảo mục “Các cài đặt chung” P151.**

Tiếp tục lịch bảo dưỡng định kỳ sau 120.000 km (75.000 dặm) hoặc 96 tháng bằng cách quay lại cột thứ ba của lịch bảo dưỡng và thêm mốc 120.000 km (75.000 dặm) hoặc 96 tháng vào tiêu đề của cột.

## 314 Bảo dưỡng định kỳ

Biểu tượng được sử dụng:

**R:** Thay thế

**I:** Kiểm tra, sau đó điều chỉnh, sửa chữa hoặc thay thế nếu cần.

**P:** Thực hiện

**(I):** Các hạng mục bảo dưỡng được khuyến cáo thực hiện để đảm bảo sử dụng xe an toàn

HẠNG MỤC BẢO DƯỠNG		CHU KỲ BẢO DƯỠNG								GHI CHÚ	
		(Số tháng hoặc số km (dặm), tùy điều kiện nào đến trước)									
		Tháng	12	24	36	48	60	72	84		96
		× 1.000 km	15	30	45	60	75	90	105		120
		× 1.000 dặm	9	19	28	38	47	56	66	75	
1	Dầu động cơ		R	R	R	R	R	R	R	R	Hãy xem mục CHÚ THÍCH 1)
2	Lọc dầu động cơ		R	R	R	R	R	R	R	R	Hãy xem mục CHÚ THÍCH 1)
3	Dây cu roa		I	I	I	I	I	I	I	I	
4	Hệ thống làm mát, các đường ống và cút nối			I		I		I		I	
5	Thay thế nước làm mát động cơ (SUBARU SUPERCOOLANT hoặc loại tương đương)		Thay lần đầu: <b>132 tháng (11 năm)/220,000 km (137,500 dặm)</b> Từ lần thay thứ hai: <b>72 tháng (6 năm)/120,000 km (75,000 dặm)</b>								
6	Hệ thống nhiên liệu, các đường ống và cút nối			I		I		I		I	Hãy xem mục CHÚ THÍCH 2)
7	Bộ lọc nhiên liệu	Với thị trường Châu Âu (trừ các nước CIS và thị trường chung)								R	
		Ngoại trừ Châu Âu						R			
8	Lọc gió động cơ		Định kỳ kiểm tra sau 12 tháng/15.000 km (9.000 dặm) tùy theo điều kiện nào đến trước. Chu kỳ thay thế 36 tháng/45.000 km (28.000 dặm) tùy theo điều kiện nào đến trước.								Xem LƯU Ý 4)
9	Bugi		Chu kỳ thay thế 84 tháng/10.5000 km (66.000 dặm) tùy theo điều kiện nào đến trước.								

HẠNG MỤC BẢO DƯỠNG		CHU KỲ BẢO DƯỠNG								GHI CHÚ	
		(Số tháng hoặc số km (dặm), tùy điều kiện nào đến trước)									
		Tháng	12	24	36	48	60	72	84		96
		× 1.000 km	15	30	45	60	75	90	105		120
× 1.000 dặm	9	19	28	38	47	56	66	75			
10	Bôi trơn cụm vi sai sau (đầu bánh răng)	Đối với Châu Âu	Chu kỳ thay thế 48 tháng/30.000 km (18.500 dặm) tùy theo điều kiện nào đến trước.								
		Với thị trường Nam Phi, Úc và Newzealand	Định kỳ kiểm tra sau 12 tháng/15.000 km (9.000 dặm) tùy theo điều kiện nào đến trước. Chu kỳ thay thế 48 tháng/30.000 km (18.500 dặm) tùy theo điều kiện nào đến trước.								
		Với thị trường chung	Định kỳ kiểm tra sau 12 tháng/20.000 km (12.500 dặm) tùy theo điều kiện nào đến trước. Chu kỳ thay thế 48 tháng/40.000 km (25.000 dặm) tùy theo điều kiện nào đến trước.								
11	Bê tron hộp số (Dầu hộp số)	Đối với Châu Âu	Chu kỳ kiểm tra 48 tháng/60.000 km (38.000 dặm) tùy theo điều kiện nào đến trước.								
		Với thị trường chung	Chu kỳ kiểm tra 48 tháng/40.000 km (25.000 dặm) tùy theo điều kiện nào đến trước.								
12	Dầu hộp số tự động	Đối với Châu Âu		I		I		I		I	
		Chu kỳ thay thế 60 tháng/100.000 km (62.000 dặm) tùy theo điều kiện nào đến trước.									
		Với thị trường chung		I		I		I		I	
		Chu kỳ thay thế 60 tháng/100.000 km (62.000 dặm) tùy theo điều kiện nào đến trước.									
13	Dầu phanh		R		R		R		R	Xem LƯU Ý 3)	

HẠNG MỤC BẢO DƯỠNG		CHU KỲ BẢO DƯỠNG									GHI CHÚ
		(Số tháng hoặc số km (dặm), tùy điều kiện nào đến trước)									
		Tháng	12	24	36	48	60	72	84	96	
		× 1.000 km	15	30	45	60	75	90	105	120	
		× 1.000 dặm	9	19	28	38	47	56	66	75	
14	Má phanh và đĩa phanh/Khớp nối của trục lái và cao su chụp bụi trục lái trước và sau		I	I	I	I	I	I	I	I	Hãy xem mục CHÚ THÍCH 2)
15	Guốc phanh và trống phanh (bao gồm cả guốc phanh và trống phanh đố)			I		I		I		I	Hãy xem mục CHÚ THÍCH 2)
16	Kiểm tra các đường ống phanh và kiểm tra hoạt động của hệ thống phanh đố và hệ thống phanh thông thường			P		P		P		P	Hãy xem mục CHÚ THÍCH 2)
17	Hệ thống ly hợp			I		I		I		I	
18	Hệ thống lái và hệ thống treo			I		I		I		I	Hãy xem mục CHÚ THÍCH 2)
19	Bánh trước và sau										
20	Lọc gió điều hòa	Với thị trường Châu Âu (trừ các nước CIS và thị trường chung)	I	R	I	R	I	R	I	R	Xem LƯU Ý 4)
		Với thị trường các nước CIS và thị trường chung	Thay thế sau mỗi 12 tháng hoặc 12.000 km (7.500 dặm) tùy theo điều kiện nào đến trước.								
21	PHỤ GIA NHIÊN LIỆU CHÍNH HÃNG CỦA SUBARU (Ở những thị trường có hàm lượng tạp chất trong nhiên liệu cao)	Hãy đổ một chai vào bình nhiên liệu sau mỗi 15.000 km (9.000 dặm)									

## LƯU Ý

- 1) Khi sử dụng xe trong các điều kiện lái xe khắc nghiệt được đề cập trong các ví dụ sau\*, thì nên thay dầu động cơ và lọc dầu thường xuyên hơn.
- 2) Khi xe được sử dụng trong các điều kiện lái xe khắc nghiệt được đề cập trong các ví dụ sau đây \*, kiểm tra phải được thực hiện tại mỗi 15.000 km (9.000 dặm) hoặc 12 tháng tùy theo điều nào xảy ra trước.
- 3) Khi sử dụng xe trong các khu vực sau, hãy thay dầu sau mỗi 15.000 km (9.000 dặm) hoặc 12 tháng, tùy theo điều kiện nào đến trước.
  - (1) Khu vực độ ẩm cao
  - (2) Khu vực miền núi
- 4) Khi xe được sử dụng trong các điều kiện lái xe khắc nghiệt được đề cập trong các ví dụ sau \*, lọc gió động cơ và lọc gió điều hòa nên được thay thế thường xuyên hơn.

\*: Ví dụ về các điều kiện sử dụng xe khắc nghiệt:

- (1) Sử dụng xe trong điều kiện thời tiết cực kỳ lạnh (chỉ mục 1, 2 và 18)
- (2) Kéo rơ moóc (chỉ mục 1, 2, 14 và 16)
- (3) Thực hiện các hành trình ngắn và lặp lại liên tục (chỉ mục 1, 2 và 16)
- (4) Lái xe trên đường nhiều bụi (chỉ mục 8, 15, 18 và 20)
- (5) Lái xe trên đường gồ ghề và/hoặc lầy lội (chỉ mục 13, 15, 18 và 20)
- (6) Lái xe ở khu vực có rải muối hoặc các chất ăn mòn khác trên đường (chỉ mục 6, 13, 15, 16 và 18)
- (7) Sống ở các vùng ven biển (chỉ mục 6, 14, 15, 16 và 18)

## 11-2. Các lưu ý khi bảo dưỡng định kỳ

Khi cần bảo dưỡng và sửa chữa xe, bạn nên thực hiện tất cả công việc đó ở một đại lý ủy quyền của SUBARU.

Nếu bạn tự mình thực hiện bảo dưỡng và sửa chữa xe, bạn nên làm quen với các thông tin được cung cấp trong chương này về qui trình bảo dưỡng và sửa chữa chung cho xe SUBARU của bạn.

Bảo dưỡng không chính xác hoặc không đầy đủ có thể gây ra hoạt động xe không đúng hoặc không an toàn. Bất kỳ vấn đề gây ra bởi bảo trì và bảo dưỡng không đúng do bạn thực hiện đều không đủ điều kiện bảo hành.

### CẢNH BÁO

- Luôn chọn một khu vực an toàn khi thực hiện bảo dưỡng trên xe của bạn.
- Luôn phải rất cẩn thận để tránh bị thương khi làm việc trên xe. Hãy nhớ rằng một số vật liệu trong xe có thể sẽ gây ra nguy hiểm nếu được sử dụng hoặc xử lý không đúng cách, chẳng hạn như axit trong ắc qui.

- Xe của bạn chỉ nên được bảo dưỡng bởi những người có đủ trình độ và kiến thức để làm việc này. Những người không có kinh nghiệm trong việc bảo dưỡng xe sẽ có thể sẽ bị những thương tích nghiêm trọng.
- Luôn sử dụng các công cụ thích hợp và chắc chắn rằng chúng được bảo dưỡng tốt.
- Không bao giờ chui vào gầm xe chỉ được đỡ bởi kích. Luôn sử dụng mề kê để đỡ xe.
- Không bao giờ để động cơ hoạt động trong khu vực thông gió kém, chẳng hạn như nhà để xe hoặc các khu vực kín khác.
- Không hút thuốc hoặc cho phép ngọn lửa cháy xung quanh nhiên liệu hoặc ắc qui. Điều này sẽ gây ra hỏa hoạn.
- Do hệ thống nhiên liệu có áp suất cao, chúng tôi khuyên bạn nên yêu cầu đại lý SUBARU thực hiện việc thay thế bộ lọc nhiên liệu.
- Hãy đeo kính bảo hộ đầy đủ để tránh bị dầu hoặc các dung dịch bắn vào mắt. Nếu bị bắn vào mắt, hãy rửa kỹ bằng nước sạch.

- Không tác động vào các dây điện của hệ thống túi khí hoặc bộ căng dây đai an toàn, hoặc cố gắng tháo rời các giắc cắm của nó, vì việc đó có thể sẽ làm kích hoạt hệ thống hoặc có thể sẽ khiến nó không hoạt động được. **KHÔNG BAO GIỜ** sử dụng đồng hồ đo điện để kiểm tra những dây điện này. Nếu cần sửa chữa hệ thống túi khí hoặc bộ căng dây đai an toàn, chúng tôi khuyên bạn nên tham khảo ý kiến đại lý SUBARU gần nhất.
- Hãy kiểm tra bên trong khoang động cơ xem còn sót các miếng vải và dụng cụ nào không. Nếu chúng bị bỏ lại bên trong khoang động cơ, chúng có thể sẽ là nguyên nhân gây ra lỗi và hỏa hoạn.

### LƯU Ý

SUBARU không xác nhận việc sử dụng các hệ thống súc rửa không được SUBARU phê duyệt và đặc biệt khuyên bạn không nên sử dụng các dịch vụ này trên xe SUBARU. Hệ thống xông hơi không được SUBARU phê duyệt sử dụng các hóa chất và/hoặc dung môi chưa được kiểm tra hoặc phê duyệt bởi SUBARU. Chính sách bảo



hành của SUBARU không bao gồm bất kỳ chi tiết nào của xe bị hư hỏng do việc bổ sung hoặc sử dụng các hóa chất và/hoặc dung môi khác với những hóa chất đã được SUBARU phê duyệt hoặc khuyến nghị sử dụng.

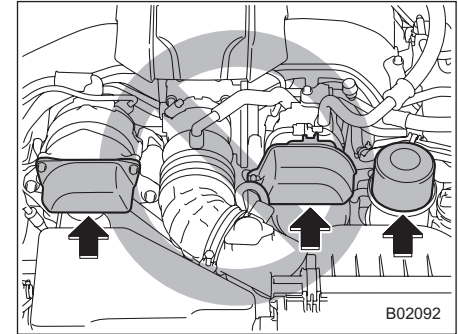
### ■ Trước khi kiểm tra hoặc bảo dưỡng trong khoang động cơ

#### CẢNH BÁO

- Luôn dừng động cơ và áp dụng phanh tay để ngăn xe di chuyển.
- Luôn đợi cho động cơ nguội đi. Các chi tiết của động cơ sẽ rất nóng khi động cơ đang hoạt động và vẫn sẽ nóng trong một thời gian sau khi động cơ ngừng hoạt động.
- Không làm đổ dầu động cơ, chất làm mát động cơ, dầu phanh hoặc bất kỳ dầu nào khác trên các bộ phận động cơ nóng. Điều này có thể gây ra hỏa hoạn.

- Khi công tắc động cơ ở vị trí “ON”, quạt tản nhiệt có thể sẽ bắt đầu quay ngay cả khi động cơ đã ngừng hoạt động. Nếu cơ thể hoặc quần áo của bạn bị vướng vào cánh quạt đang quay, thì có thể sẽ dẫn đến các thương tích nghiêm trọng. Để tránh nguy cơ bị chấn thương, hãy thực hiện theo các lưu ý sau. Luôn tắt công tắc động cơ về vị trí “OFF” và xác nhận rằng đèn chỉ báo trên công tắc đã tắt đi. Sau đó lấy chìa khóa điện tử ra khỏi xe.
- Trước khi thực hiện bất kỳ công việc bảo dưỡng nào trên xe được trang bị hệ thống khởi động động cơ từ xa, hãy tạm thời để hệ thống đó ở chế độ bảo dưỡng để ngăn không cho động cơ bắt đầu khởi động.

### ■ Khi kiểm tra hoặc bảo dưỡng trong khoang động cơ



#### THẬN TRỌNG

- Không tiếp xúc với nắp che dây cu roa trong khi kiểm tra các chi tiết trong khoang động cơ. Nếu không có thể sẽ khiến cho tay của bạn bị trượt ra khỏi nắp che dây cu roa và gây ra chấn thương bất ngờ.
- Không chạm vào lọc dầu cho đến khi động cơ đã nguội hẳn. Nếu không có thể sẽ bị bỏng hoặc các thương tích khác. Hãy lưu ý rằng lọc dầu sẽ rất nóng khi động cơ đang hoạt động và vẫn sẽ nóng trong một thời gian sau khi động cơ ngừng hoạt động.

■ Khi kiểm tra hoặc bảo dưỡng khoang động cơ trong khi động cơ đang vận hành

**⚠ CẢNH BÁO**

Một động cơ đang hoạt động có thể sẽ rất nguy hiểm. Hãy giữ các ngón tay, bàn tay, quần áo, mái tóc và các dụng cụ của bạn tránh xa quạt tản nhiệt, dây cu roa và bất kỳ chi tiết chuyển động nào khác của động cơ. Nên tháo cả nhẫn, đồng hồ và cà vạt.

11-3. Các mẹo bảo dưỡng

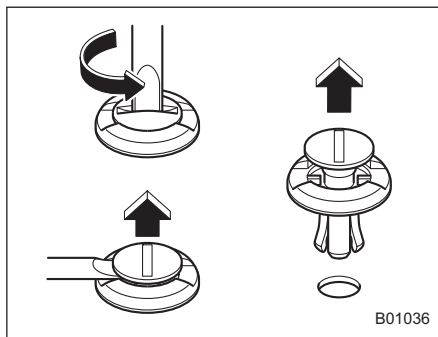
Sẽ cần phải tháo một số kẹp và các tấm lót tại xe trước khi thay lọc gió điều hòa hoặc một số bóng đèn nhất định.

■ Tháo gỡ và lắp đặt lại kẹp

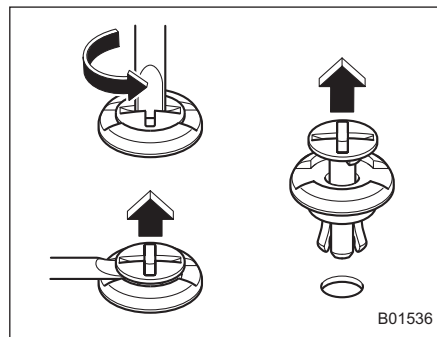
▼ Tháo các kẹp

Có một số loại clip được sử dụng cho chiếc xe của bạn.

▽ Kẹp loại A và D



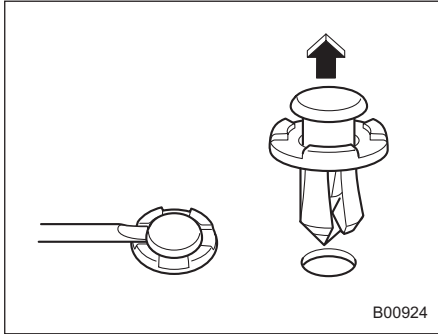
Kẹp loại A



Kẹp loại D

1. Xoay các kẹp giữa ngược chiều kim đồng hồ bằng tô vít đầu phẳng cho đến khi phần giữa của kẹp nhô cao lên.
2. Tháo các kẹp bằng cách sử dụng tô vít đầu phẳng như một đòn bẩy.

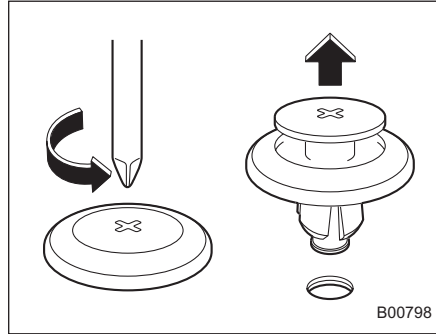
▽ Kẹp loại B



B00924

1. Kéo phần giữa của kẹp bằng tua vít đầu phẳng như trong hình minh họa.
2. Kéo phần trung tâm nhô ra để tháo hoàn toàn phần thân kẹp.

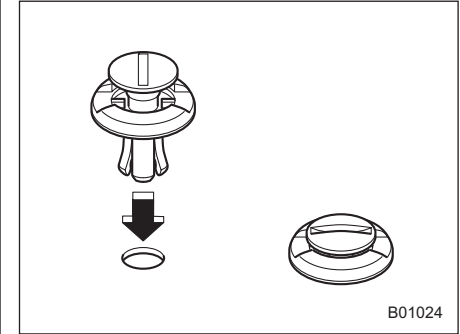
▽ Kẹp loại C



B00798

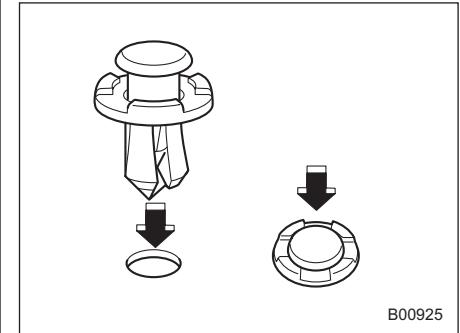
1. Xoay kẹp ngược chiều kim đồng hồ bằng tô vít 2 cạnh cho đến khi phần tâm của kẹp nhô lên
2. Tháo hoàn toàn clip bằng cách kéo nó lên.

▼ Lắp đặt lại kẹp



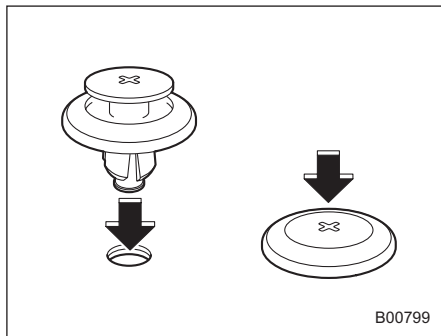
B01024

Kẹp loại A

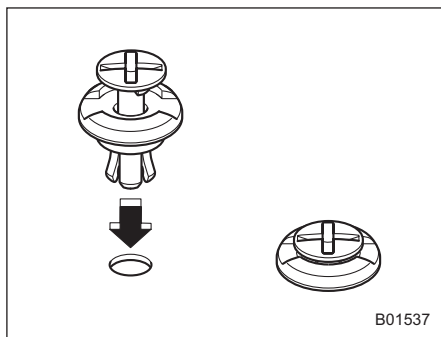


B00925

Kẹp loại B



Kẹp loại C



Kẹp loại D

Hãy cài kẹp với phần chốt giữa đã được tháo ra và sau đó ấn phần chốt giữa của kẹp vào lỗ.

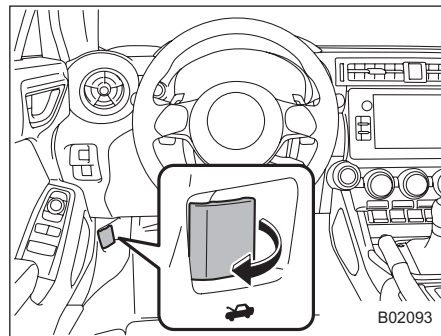
## 11-4. Nắp capô

### ⚠ THẬN TRỌNG

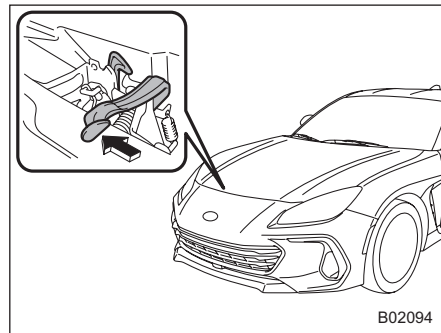
- **Cẩn thận không để bị kẹt ngón tay hoặc các vật thể khác khi đóng nắp capô.**
- **Không đẩy mạnh nắp capô xe để đóng nó. Nó có thể làm biến dạng kim loại.**
- **Hãy cực kỳ cẩn thận mở nắp capô khi gió mạnh. Nắp capô có thể đóng sập đột ngột, và có thể gây ra thương tích.**
- **Không lắp các phụ kiện không phải là các phụ tùng chính hãng của SUBARU vào nắp ca pô. Nếu nắp ca pô trở nên quá nặng, thanh chống nắp ca pô có thể sẽ không giữ nắp ca pô ở trạng thái mở được.**
- **Hãy kiểm tra xem phần đầu của thanh chống nắp ca pô đã được cài vào rãnh lắp của nó hay không. Nếu nó không được lắp chính xác, nắp ca pô có thể sẽ bị sập xuống và gây ra chấn thương.**

### Để mở nắp capô:

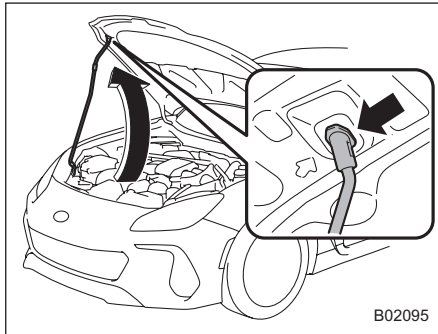
1. Nếu lưới gạt nước được nhấc ra khỏi kính chắn gió, hãy đưa chúng trở lại vị trí ban đầu.



2. Kéo núm mở nắp capô xe dưới bảng tập lô.



3. Nhả khóa nắp ca pô thứ cấp bằng cách gạt lẫy ở giữa lưới tản nhiệt phía trước và nắp ca pô về phía bên trái.



B02095

4. Nâng nắp ca pô lên, tháo thanh chống nắp ca pô ra khỏi kẹp giữ của nó và gài phần đầu của thanh chống nắp ca pô vào phần rãnh trên nắp ca pô.

#### Để đóng nắp capô:

Hãy nâng nắp ca pô lên một chút và tháo thanh chống nắp ca pô ra khỏi rãnh lắp trên nắp ca pô và gài thanh chống trở lại kẹp giữ của nó.

Hạ nắp ca pô xuống cách vị trí đóng nắp ca pô khoảng từ 20 đến 30 cm (từ 7,8 đến 11,8 in) và thả nó xuống.

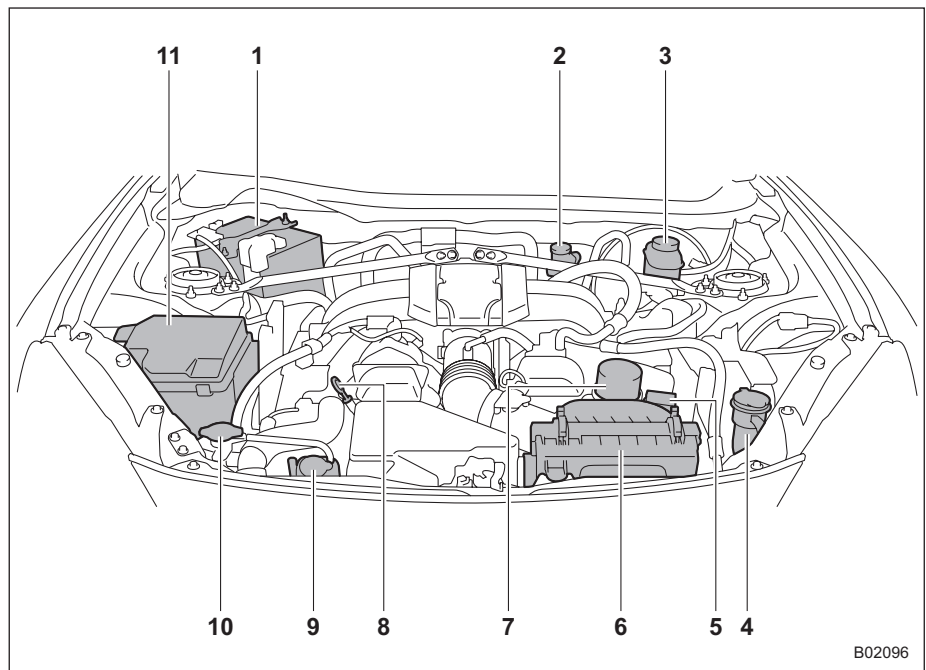
Sau khi đóng nắp capô, hãy chắc chắn rằng nắp capô đã được khóa an toàn.

Nếu điều này vẫn chưa đóng được nắp capô, hãy mở nó lên và thả xuống từ vị trí cao hơn một chút.

#### ⚠ CẢNH BÁO

Luôn kiểm tra xem nắp ca pô đã được khóa chắc chắn chưa trước khi bạn bắt đầu lái xe. Nếu không, nó có thể sẽ bị bật lên khi đang lái xe và làm cản tầm nhìn của bạn, tình trạng này có thể sẽ gây ra tai nạn và gây ra những thiệt hại nghiêm trọng.

## 11-5. Tổng quan về khoang động cơ



B02096

- 1) Bình ắc qui (trang “Bình ắc qui” P348)
- 2) Bình chứa dầu ly hợp (xe số sàn) (trang “Dầu ly hợp (xe số sàn)” P334)
- 3) Bình chứa dầu phanh (trang “Dầu phanh” P333)
- 4) Bình nước rửa kính chắn gió (trang “Nước rửa kính chắn gió” P344)
- 5) Nắp đổ dầu động cơ (trang “Dầu động cơ” P325)
- 6) Hộp lọc gió (trang “Lọc gió động cơ” P329)
- 7) Lọc dầu động cơ (trang “Thay dầu và lọc dầu” P326)
- 8) Que thăm dầu động cơ (trang “Kiểm tra mức dầu” P325)
- 9) Bình nước làm mát động cơ (trang “Nước làm mát động cơ” P328)

Hình minh họa ở trên là dành cho các xe tay lái thuận. Vị trí của các chi tiết số 2 (bình chứa dầu ly hợp) và số 3 (bình chứa dầu phanh) trên các xe tay lái nghịch sẽ nằm ngược lại so với trên hình.

## 11-6. Dầu động cơ

### ⚠ THẬN TRỌNG

- Nếu không thể kéo que thăm dầu ra một cách dễ dàng, hãy xoay que thăm dầu sang bên trái và bên phải, sau đó kéo nó ra. Nếu không, bạn có thể sẽ tự gây ra chấn thương cho bản thân mình.
- Chỉ sử dụng dầu động cơ có cấp và độ nhớt được khuyến nghị.
- Cần thận không làm đổ dầu động cơ khi thêm nó vào bình. Nếu dầu chạm vào ống xả, nó có thể gây ra mùi hôi, khói và/hoặc hỏa hoạn. Nếu dầu động cơ dính vào ống xả, hãy nhớ lau sạch.

### ■ Tiêu thụ dầu động cơ

Dầu động cơ sẽ bị tiêu hao một lượng nhất định khi lái xe. Tỷ lệ tiêu hao dầu có thể sẽ bị ảnh hưởng bởi các yếu tố như kiểu hộp số, phong cách lái xe, địa hình lái xe và nhiệt độ môi trường. Trong các trường hợp sau, mức tiêu hao dầu có thể tăng lên và do đó yêu cầu phải bổ sung dầu giữa các kỳ bảo dưỡng:

- Khi động cơ còn mới và trong thời kỳ chạy rà
- Khi dầu động cơ có chất lượng thấp hơn

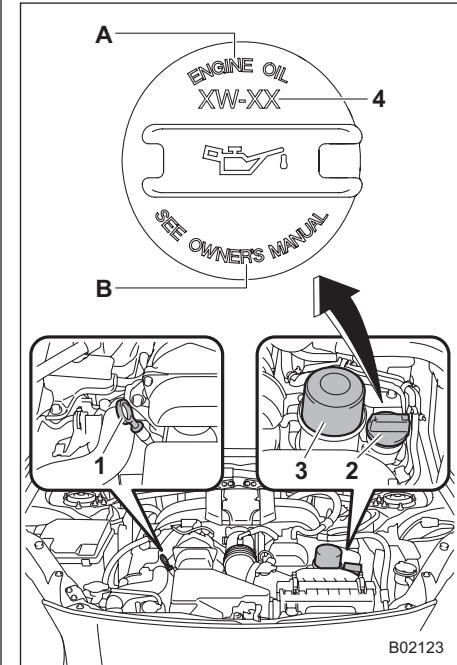
- Khi độ nhớt của dầu không chính xác được sử dụng
- Khi sử dụng phanh động cơ (lặp đi lặp lại)
- Khi động cơ hoạt động ở tốc độ cao (trong thời gian dài)
- Khi động cơ chịu tải nặng (trong thời gian dài)
- Khi động cơ phải chạy không tải trong thời gian dài
- Khi xe được vận hành trong trạng thái vừa dừng vừa đi và/hoặc các tình huống giao thông mật độ cao
- Khi xe được sử dụng trong điều kiện nhiệt độ khắc nghiệt
- Khi xe tăng tốc và giảm tốc thường xuyên

Trong các trường hợp đó hoặc các trường hợp tương tự, bạn nên kiểm tra mức dầu động cơ ít nhất mỗi 2 lần nạp nhiên liệu và cho thay dầu động cơ thường xuyên hơn. Nếu mức tiêu hao dầu của xe bạn lớn hơn 1 lít sau mỗi 2.000 km (1 US qt cho mỗi 1.200 dặm, 1 Imp qt cho mỗi 1.413 dặm), chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU để có thể thực hiện quy trình kiểm tra trong các điều kiện được kiểm soát.

### ■ Kiểm tra mức dầu

1. Hãy đỗ xe trên bề mặt bằng phẳng và tắt động cơ. Nếu bạn kiểm tra mức dầu

ngay sau khi động cơ ngừng hoạt động, hãy đợi trong ít nhất 5 phút để dầu chảy trở lại các te dầu trước khi kiểm tra.



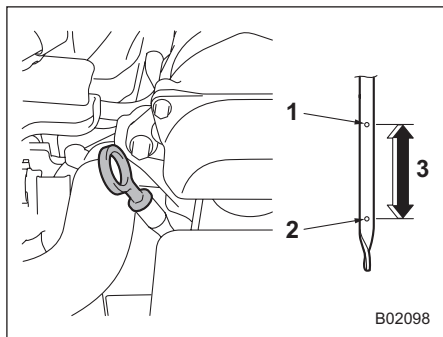
- 1) Que thăm dầu
- 2) Nắp đổ dầu
- 3) Lọc dầu
- 4) Độ nhớt của dầu 0W-20

- A) DẦU ĐỘNG CƠ  
B) XEM HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

**⚠ THẬN TRỌNG**

**Nếu không thể kéo que thăm dầu ra một cách dễ dàng, hãy xoay que thăm dầu sang bên trái và bên phải, sau đó kéo nó ra. Nếu không, bạn có thể sẽ tự gây ra chấn thương cho bản thân mình.**

2. Kéo que thăm dầu ra, lau sạch và cắm lại.  
3. Hãy đảm bảo rằng que thăm dầu đã được cắm vào một cách chính xác cho đến khi nó dừng lại.



- 1) Mức đầy  
2) Mức thấp  
3) Từ vạch thấp đến vạch đầy rơi vào khoảng 1,0 lít (1,1 US qt, 0,9 Imp qt) dầu

4. Kéo thước đo mức dầu ra một lần nữa.

5. Hãy kiểm tra mức dầu trên cả hai mặt của que thăm dầu. Hãy xác định mức dầu động cơ bằng mức thấp hơn trong hai mức đó. Nếu mức dầu dưới vạch thấp, hãy bổ sung thêm dầu để đạt được tới vạch đầy.

**⚠ THẬN TRỌNG**

- **Hãy cẩn thận không chạm vào lọc dầu động cơ khi tháo nắp đổ dầu. Nếu không có thể sẽ dẫn đến bị bỏng, ngón tay bị kẹp hoặc có thể sẽ gây ra một số thương tích khác.**
- **Chỉ sử dụng dầu động cơ có cấp và độ nhớt được khuyến nghị.**
- **Cẩn thận không làm đổ dầu động cơ khi thêm nó vào bình. Nếu dầu chạm vào ống xả, nó có thể gây ra mùi hôi, khói và/hoặc hỏa hoạn. Nếu dầu động cơ dính vào ống xả, hãy nhớ lau sạch.**

Để bổ sung dầu động cơ, hãy tháo nắp đổ dầu động cơ và đổ từ từ dầu động cơ qua lỗ nạp dầu. Sau khi đổ dầu vào động cơ, bạn phải sử dụng que thăm dầu để xác nhận rằng mức dầu đã chính xác.

**LƯU Ý**

• **Để tránh đổ thừa dầu động cơ, không đổ thêm dầu cao hơn mức đầy khi động cơ đang nguội.**

**■ Thay dầu và lọc dầu**

Thay dầu và lọc dầu theo lịch bảo dưỡng. Cần phải thay dầu động cơ và lọc dầu thường xuyên hơn so với lịch bảo dưỡng định kỳ, khi xe thường xuyên phải di chuyển trên các hành trình ngắn lặp đi lặp lại, khi kéo theo rơ moóc, hoặc khi lái xe trong điều kiện thời tiết quá lạnh.

**LƯU Ý**

Việc thay dầu động cơ và lọc dầu nên được thực hiện bởi một kỹ thuật viên được đào tạo bài bản. Chúng tôi khuyến bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU để thay dầu động cơ và lọc dầu. Các kỹ thuật viên được đào tạo đầy đủ luôn sẵn sàng phục vụ bạn tại đại lý SUBARU, họ được trang bị đầy đủ các công cụ, dụng cụ sửa chữa đặc biệt, các phụ tùng và loại dầu được khuyến cáo cho công việc này, đồng thời, ở đây dầu thải cũng sẽ được xử lý theo đúng qui định.



## ■ Cấp và độ nhớt khuyến nghị

### THẬN TRỌNG

Chỉ sử dụng dầu động cơ với cấp và độ nhớt được khuyến nghị.

Hãy tham khảo mục “Dầu động cơ” P359.

## LƯU Ý

Độ nhớt của dầu động cơ sẽ ảnh hưởng đến khả năng tiết kiệm nhiên liệu của xe. Dầu có độ nhớt thấp hơn sẽ giúp tiết kiệm nhiên liệu tốt hơn. Tuy nhiên, trong điều kiện thời tiết nóng, dầu cần có độ nhớt cao hơn để có thể bôi trơn động cơ một cách chính xác.

## ■ Dầu tổng hợp

Bạn nên sử dụng loại dầu động cơ tổng hợp đáp ứng được các yêu cầu tương tự đối với dầu động cơ thông thường. Khi sử dụng dầu tổng hợp, bạn phải sử dụng dầu có cùng phân loại, độ nhớt và phẩm cấp dầu được liệt kê trong sách hướng dẫn sử dụng này. Hãy tham khảo mục “Dầu động cơ” P359. Ngoài ra, bạn phải tuân thủ các chu kỳ thay dầu và lọc dầu được in trong lịch bảo dưỡng xe. Hãy tham khảo mục “Bảo dưỡng định kỳ” P313.

## LƯU Ý

Phẩm cấp và độ nhớt của dầu tổng hợp được đề cập trong chương 12 là loại dầu động cơ được khuyến nghị sử dụng để đạt được hiệu suất động cơ tối ưu. Có thể sử dụng loại dầu bôi trơn thông thường nếu không có sẵn dầu tổng hợp.

## 11-7. Hệ thống làm mát

### CẢNH BÁO

Không tháo nắp két nước cho đến khi động cơ đã ngừng hoạt động và nguội hoàn toàn. Do nước làm mát đang có áp suất cao, bạn có thể sẽ bị bỏng nghiêm trọng do nước làm mát đang sôi bị phụt ra khi tháo nắp két nước.

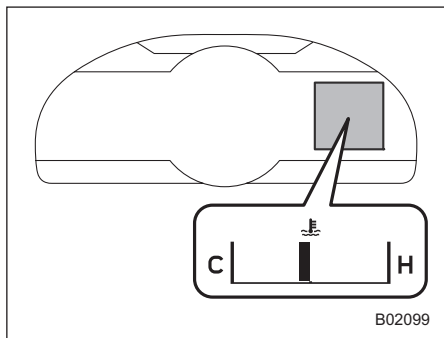
### THẬN TRỌNG

- Hệ thống làm mát đã được nạp sẵn loại nước làm mát chất lượng cao, có khả năng chống ăn mòn, sử dụng được quanh năm giúp bảo vệ chống đóng băng xuống tới nhiệt độ -36°C (-33°F) ở nhà máy sản xuất. Hãy đảm bảo luôn sử dụng nước làm mát SUBARU SUPER COOLANT chính hãng hoặc loại tương đương (nước làm mát không chứa amin).
- Nếu chất làm mát cần pha loãng nước, hãy chắc chắn sử dụng nước mềm (hoặc nước trong và có thể uống được) và tuân theo tỷ lệ pha loãng cần thiết.

- Việc pha lẫn với một loại nước làm mát khác và/hoặc nước cứng có thể sẽ dẫn đến các vấn đề bao gồm, nhưng không giới hạn, cả việc làm giảm tuổi thọ các chi tiết động cơ, gây tắc hệ thống làm mát, gây rò rỉ nước làm mát và hỏng động cơ do bị quá nhiệt. Do đó, không bao giờ trộn lẫn các loại nước làm mát và/hoặc nước cứng khác ngay cả khi nhiệt độ không ở mức đóng băng.
- Không làm vắng chất làm mát động cơ lên các bộ phận được sơn. Chất còn có trong chất làm mát động cơ có thể làm hỏng bề mặt sơn.

### ■ Quạt tản nhiệt, đường ống và nút nối

Xe của bạn sử dụng quạt làm mát điện được điều khiển bằng nhiệt để hoạt động khi chất làm mát động cơ đạt đến nhiệt độ cụ thể.



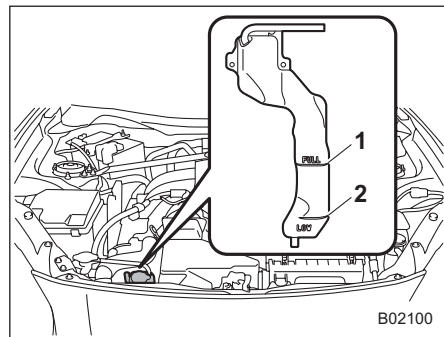
Nếu quạt tản nhiệt không hoạt động ngay cả khi đồng hồ đo nhiệt độ nước làm mát động cơ chỉ quá phạm vi hoạt động bình thường, thì mạch điện của quạt tản nhiệt có thể đã bị lỗi. Hãy tham khảo mục “Đồng hồ đo nhiệt độ nước làm mát động cơ” P119.

Hãy kiểm tra cầu chì và thay thế nó nếu cần thiết. Hãy tham khảo mục “Cầu chì” P350. Nếu cầu chì không bị cháy, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra hệ thống làm mát ở đại lý SUBARU của bạn.

Nếu thường xuyên phải bổ sung nước làm mát giữa các chu kỳ bảo dưỡng xe, thì bạn nên đưa xe đến đại lý ủy quyền của SUBARU để kiểm tra xem có bị rò rỉ, hư hỏng hoặc bị lỏng hay không.

### ■ Nước làm mát động cơ

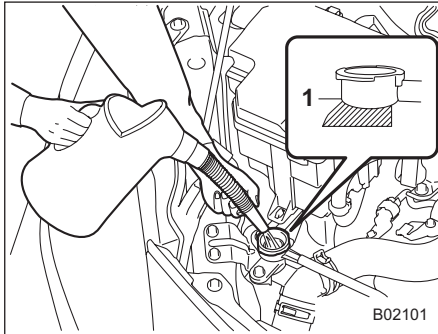
#### ▼ Kiểm tra mức nước mát



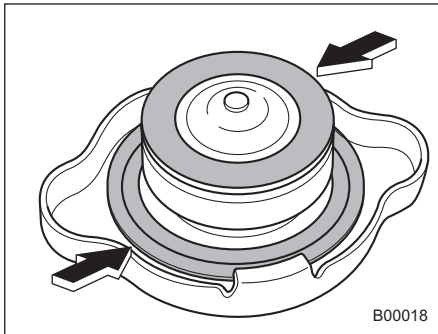
- 1) Vạch “ĐẦY”
- 2) Vạch “THẤP”

Kiểm tra mức nước làm mát ở mỗi điểm dừng nhiên liệu.

1. Kiểm tra mức nước làm mát ở bên ngoài bể chứa trong khi động cơ mát.
2. Nếu mức nước gần bằng hoặc thấp hơn vạch “LOW”, hãy đổ thêm nước làm mát lên đến vạch “FULL”. Nếu bình nước phụ đã cạn, hãy tháo nắp két nước và đổ đầy nước làm mát vào ngay dưới lỗ nạp như trong hình minh họa sau.



1) Hãy đổ đến vạch này.



3. Sau khi đổ đầy bình nước phụ và kết nước, hãy lắp lại nắp và kiểm tra xem các gioăng cao su bên trong nắp kết nước đã ở đúng vị trí chưa.

**⚠ THẬN TRỌNG**

- **Cẩn thận không làm đổ nước làm mát động cơ khi thêm nó vào bình. Nếu nước làm mát động cơ chạm vào ống xả, nó có thể gây ra mùi hôi, khói và/hoặc hỏa hoạn. Nếu nước làm mát động cơ dính vào ống xả, hãy nhớ lau sạch.**
- **Không dùng xăng làm mát động cơ lên các bộ phận được sơn. Chất còn có trong chất làm mát động cơ có thể làm hỏng bề mặt sơn.**

**▼ Thay nước làm mát**

Có thể khó thay đổi nước mát. Chúng tôi khuyên bạn nên thay đổi nước mát của đại lý SUBARU nếu cần.

Nên thay nước làm mát động cơ theo lịch bảo dưỡng. Hãy tham khảo mục “Bảo dưỡng định kỳ” P313.

**11-8. Lọc gió động cơ**

**⚠ CẢNH BÁO**

Không để động cơ hoạt động khi đã tháo lọc gió động cơ. Lọc gió động cơ không chỉ lọc sạch không khí nạp vào mà còn có tác dụng chặn ngọn lửa trong quá trình cháy ngược của động cơ. Nếu không lắp lọc gió động cơ khi động cơ đang cháy ngược, thì bạn có thể sẽ bị bỏng.

**⚠ THẬN TRỌNG**

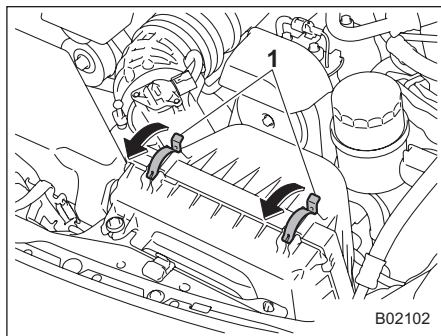
**Khi thay thế màng lọc gió, chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng màng lọc gió SUBARU chính hãng. Nếu nó không được sử dụng, có khả năng gây ra hiệu ứng tiêu cực cho động cơ.**

Lọc gió động cơ có tác dụng như một màng lọc. Nếu lọc gió động cơ đã bị tắc hoặc bị tháo ra, thì động cơ sẽ bị hao mòn mạnh và tuổi thọ động cơ sẽ bị rút ngắn đi.

Lọc gió động cơ của xe là loại lọc khô. Không cần phải vệ sinh hoặc rửa lọc gió.

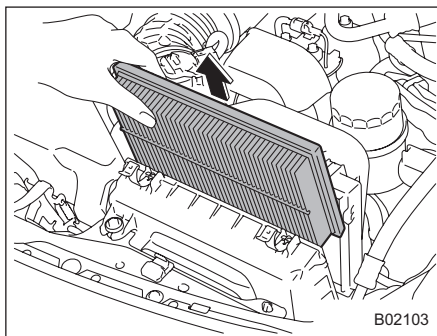
## ■ Thay thế lọc gió động cơ

Thay lọc gió động cơ theo lịch bảo dưỡng trong “Sổ tay bảo hành và bảo dưỡng”. Ở điều kiện sử dụng có nhiều bụi bẩn, hãy thay thế nó thường xuyên hơn. Bạn nên sử dụng các phụ tùng chính hãng của SUBARU.



1) Kẹp

1. Tháo hai kẹp giữ hộp đựng màng lọc gió (phía sau).

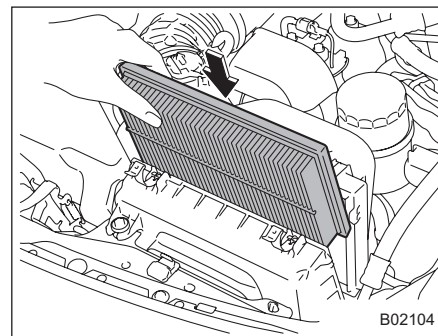


2. Mở hộp lọc gió và tháo màng lọc gió ra.

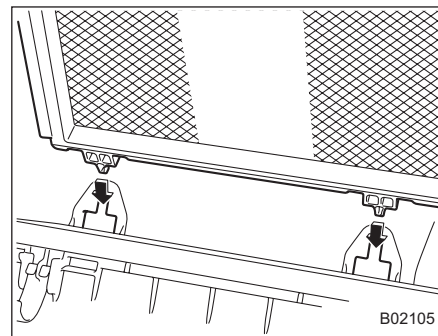
### ⚠ THẬN TRỌNG

**Khi thay thế màng lọc gió, chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng màng lọc gió SUBARU chính hãng. Nếu nó không được sử dụng, có khả năng gây ra hiệu ứng tiêu cực cho động cơ.**

3. Nếu bạn tìm thấy các vật lạ lớn chẳng hạn như lá cây bên trong hộp lọc gió, hãy bỏ chúng ra hết.



4. Lắp lọc gió động cơ mới với phía cạnh dài và mặt bên nằm ở vị trí như trong hình minh họa.



5. Để lắp hộp lọc gió động cơ (phía sau), hãy gài hai vấu lồi trên hộp lọc gió động cơ (phía sau) vào các rãnh trên hộp lọc

gió động cơ (phía trước).

6. Lắp lại theo trình tự ngược với khi tháo ra.

## 11-9. Bugi

Qui trình thay bugi có thể sẽ hơi khó. Bạn nên thay bugi tại đại lý SUBARU.

Bạn nên cho thay các bugi theo lịch bảo dưỡng. Hãy tham khảo mục “Bảo dưỡng định kỳ” P313.

### ■ Bugi khuyến nghị

Hãy tham khảo mục “Hệ thống điện” P363.

## 11-10. Dây cu roa

Không cần thiết phải kiểm tra độ võng của dây cu roa theo định kỳ vì động cơ của bạn được trang bị pully căng đai tự động. Tuy nhiên, dây cu roa nên được thay thế định kỳ theo lịch trình bảo dưỡng trong mục “Bảo dưỡng định kỳ”. Chúng tôi khuyến bạn nên tham khảo đại lý SUBARU về việc thay thế dây cu roa.

Nếu dây cu roa bị lỏng, nứt hoặc mòn, chúng tôi khuyến bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU của bạn.

## 11-11. Dầu hộp số tự động

Không cần thiết phải kiểm tra mức dầu hộp số. Hãy kiểm tra để đảm bảo hộp số không có các vết vết nứt, hư hỏng hoặc rò rỉ dầu. Tuy nhiên, hãy kiểm tra dầu theo lịch bảo dưỡng trong mục “Bảo dưỡng định kỳ” P313. Chúng tôi khuyên bạn nên tham khảo ý kiến đại lý SUBARU của mình để biết thêm thông tin chi tiết.

### ■ Cấp và độ nhớt khuyến nghị

Mỗi nhà sản xuất dầu đều sử dụng các loại dầu gốc và phụ gia riêng. Không bao giờ trộn lẫn các loại dầu khác nhau để sử dụng. Để biết thông tin chi tiết, hãy tham khảo mục “Các dung dịch” P361.

## 11-12. Dầu bánh răng vi sai

Hộp số của xe không có que thăm dầu. Để kiểm tra mức dầu hộp số, chúng tôi khuyên bạn nên tham khảo ý kiến của đại lý SUBARU.

### ■ Cấp và độ nhớt khuyến nghị

Mỗi nhà sản xuất dầu đều sử dụng các loại dầu gốc và phụ gia riêng. Không bao giờ trộn lẫn các loại dầu khác nhau để sử dụng. Để biết thông tin chi tiết, hãy tham khảo mục “Dầu hộp số tự động và dầu bánh răng vi sai” P361.



### THẬN TRỌNG

Sử dụng dầu hộp số khác với dầu được chỉ định có thể làm giảm hiệu suất của xe.

## 11-13. Dầu hộp số sàn

Không cần thiết phải kiểm tra mức dầu hộp số. Hãy kiểm tra để đảm bảo hộp số không có các vết vết nứt, hư hỏng hoặc rò rỉ dầu. Tuy nhiên, hãy kiểm tra dầu theo lịch bảo dưỡng trong mục “Bảo dưỡng định kỳ” P313. Chúng tôi khuyên bạn nên tham khảo ý kiến đại lý SUBARU của mình để biết thêm thông tin chi tiết.

### ■ Cấp và độ nhớt khuyến nghị

Mỗi nhà sản xuất dầu đều sử dụng các loại dầu gốc và phụ gia riêng. Không bao giờ trộn lẫn các loại dầu khác nhau để sử dụng. Để biết thông tin chi tiết, hãy tham khảo mục “Dầu hộp số tự động và dầu bánh răng vi sai” P361.

## 11-14. Dầu phanh

### ■ Kiểm tra mức dầu

#### ⚠ CẢNH BÁO

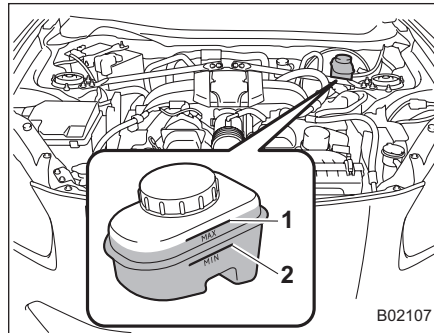
- Không bao giờ để dầu phanh tiếp xúc với mắt vì dầu phanh có thể gây hại cho mắt. Nếu dầu phanh dính vào mắt, hãy rửa ngay lập tức bằng nước sạch. Để an toàn, khi thực hiện công việc này, nên đeo kính bảo vệ mắt.
- Dầu phanh sẽ hút hơi ẩm từ không khí. Dầu phanh bị ẩm sẽ mất hiệu quả phanh, rất nguy hiểm.
- Nếu cần phải bổ sung dung dịch thường xuyên, thì có thể hệ thống đã bị rò rỉ. Nếu bạn nghi ngờ có vấn đề, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra xe tại đại lý SUBARU.

#### ⚠ THẬN TRỌNG

- Khi đổ thêm dầu phanh, hãy cẩn thận không để bụi bẩn lọt vào bình chứa dầu phanh.

- **Hãy cẩn thận để không làm đổ dầu phanh lên các bề mặt sơn hoặc các chi tiết bằng cao su. Chất cặn có trong dầu phanh có thể làm hỏng chúng.**
- **Cẩn thận không làm đổ dầu phanh khi thêm nó vào bình. Nếu dầu phanh chạm vào ống xả, nó có thể gây ra mùi hôi, khói và/hoặc hỏa hoạn. Nếu dầu phanh dính vào ống xả, hãy nhớ lau sạch.**

Hãy định kỳ hàng tháng kiểm tra mức dầu phanh trên bình chứa dầu bằng mắt thường khi đỗ xe trên một bề mặt bằng phẳng.



- 1) Vạch "CAO NHẤT"
- 2) Vạch "THẤP NHẤT"

Hãy đảm bảo kiểm tra mức dầu phanh bằng cách quan sát bên ngoài bình chứa dầu. Nếu mức dầu phanh ở dưới vạch "MIN", hãy đổ thêm dầu phanh lên tới vạch "MAX". Chỉ sử dụng dầu phanh trong bình chứa kín.

### ■ Dầu phanh được khuyến nghị

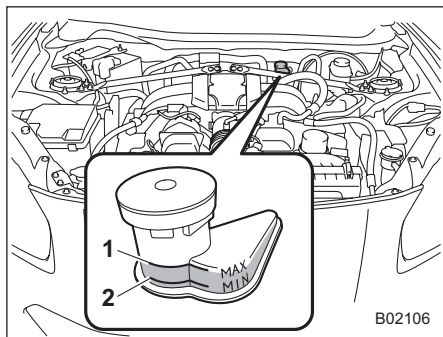
Hãy tham khảo mục "Các dung dịch" ở P361.

#### ⚠ THẬN TRỌNG

Không bao giờ sử dụng các nhãn hiệu dầu phanh khác nhau cùng nhau. Ngoài ra, tránh trộn lẫn dầu phanh DOT 3 và DOT 4 ngay cả khi chúng cùng nhãn hiệu.

## 11-15. Dầu ly hợp (xe số sàn)

### ■ Kiểm tra mức dầu



- 1) Vạch “CAO NHẤT”
- 2) Vạch “THẤP NHẤT”

Kiểm tra mức dầu hàng tháng.

Hãy kiểm tra mức dầu ở bên ngoài bình chứa. Hãy đảm bảo kiểm tra mức dầu ly hợp từ bên ngoài bình chứa. Nếu mức dầu ở dưới vạch “MIN”, hãy bổ sung dầu ly hợp lên tới vạch “MAX”. Chỉ sử dụng dầu ly hợp đựng trong một bình chứa kín.

### LƯU Ý

Mức dầu của hệ thống ly hợp phải được kiểm tra ở phía bên trong của bình chứa. Bạn sẽ không thể kiểm tra được từ phía bên ngoài của bình chứa.

### ■ Loại dầu ly hợp được khuyến nghị

Hãy tham khảo mục “Các dung dịch” P361.

#### ⚠ THẬN TRỌNG

Không bao giờ trộn lẫn các nhãn hiệu dầu ly hợp khác nhau với nhau. Ngoài ra, tránh trộn lẫn dầu phanh DOT 3 và DOT 4 ngay cả khi chúng có cùng nhãn hiệu.

## 11-16. Bầu trợ lực phanh

Bầu trợ lực phanh sử dụng độ chân không do bơm chân không tạo ra để giảm lực đạp phanh của người lái.

Áp suất chân không trong bộ trợ lực phanh có thể không đủ nếu bạn đạp phanh khi dừng động cơ hoặc sau khi xe đã đỗ lại trong một thời gian dài. Trong những trường hợp như vậy, cần phải đạp bàn đạp phanh bằng lực lớn hơn bình thường.



## 11-17. Bàn đạp phanh

Kiểm tra độ rơ và khoảng cách dự trữ của bàn đạp phanh theo lịch bảo dưỡng.

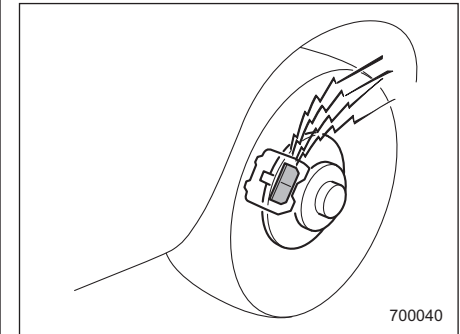
## 11-18. Bàn đạp ly hợp (xe số sàn)

Hãy kiểm tra độ rơ của bàn đạp ly hợp theo lịch bảo dưỡng.

## 11-19. Thay thế má phanh và guốc phanh

### ⚠ THẬN TRỌNG

- Nếu bạn tiếp tục lái xe khi cơ cấu báo mòn má phanh đang phát ra tiếng kêu, thì tình trạng đó sẽ dẫn đến việc phải sửa chữa hoặc thay thế rôto phanh rất tốn kém.
- Bạn nên tháo bình ắc qui của xe trước khi thay các má phanh. Tuy nhiên, việc tháo bình ắc qui của xe là rất nguy hiểm. Chúng tôi khuyên bạn nên yêu cầu đại lý SUBARU thay các má phanh và guốc phanh.



Các phanh đĩa có các cơ cấu báo mòn bằng âm thanh trên má phanh. Nếu má phanh mòn gần đến giới hạn sử dụng, cơ cấu báo mòn sẽ phát ra tiếng kêu rất rõ khi đạp phanh.

Nếu bạn nghe thấy tiếng kêu này mỗi khi đạp phanh, chúng tôi khuyên bạn nên cho kiểm tra má phanh tại đại lý SUBARU của bạn càng sớm càng tốt.

### ■ **Chạy rà má phanh và guốc phanh mới**

Khi thay thế má phanh hoặc guốc phanh, chỉ sử dụng các phụ tùng chính hãng của SUBARU. Sau khi thay thế, các phụ tùng mới cần phải được chạy rà như sau.

#### ▼ **Má phanh và guốc phanh**

Trong khi duy trì tốc độ xe từ 50 đến 65 km/h (từ 30 đến 40 dặm/giờ), hãy rà nhẹ chân phanh. Hãy lặp lại qui trình này từ năm lần trở lên.

#### ▼ **Guốc phanh đĩa**

1. Lái xe ở tốc độ khoảng 35 km/h (22 dặm/giờ).
2. Trong khi ấn nút nhả phanh đĩa, hãy kéo cần phanh đĩa lên thật **CHẠM RÃI** và **NHẸ NHẰNG** (với lực kéo khoảng 150 N [15,3 kgf, 33,7 lbf]).

3. Hãy lái xe trên quãng đường khoảng 200 mét (220 thước Anh) trong trạng thái này.

4. Hãy đợi từ 5 đến 10 phút để phanh đĩa nguội bớt. Rồi lặp lại qui trình này.

5. Kiểm tra hành trình cần phanh đĩa. Nếu hành trình của cần phanh đĩa nằm ngoài phạm vi tiêu chuẩn, hãy điều chỉnh nó bằng cách xoay đai ốc điều chỉnh nằm trên cần phanh đĩa.

Hành trình của phanh đĩa:

7 - 8 nấc/45 lbf (200 N, 20,4 kgf)



### **CẢNH BÁO**

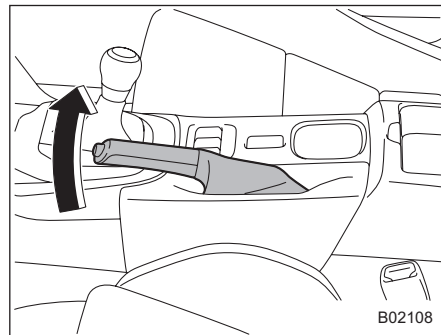
**Nên chọn một địa điểm và điều kiện lái xe an toàn để chạy rà.**



### **THẬN TRỌNG**

**Kéo cần phanh đĩa quá mạnh có thể sẽ khiến các bánh xe phía sau bị bó cứng. Để tránh tình trạng này, hãy kéo cần phanh lên từ từ và nhẹ nhàng.**

## 11-20. **Hành trình của phanh đĩa**



Hãy kiểm tra hành trình của phanh đĩa theo lịch bảo dưỡng.

## 11-21. Lốp và bánh xe

### ■ Các loại lốp xe

Bạn nên làm quen với loại lốp có trên xe của bạn.

#### ▼ Lốp mùa hè

Các lốp do nhà máy lắp sẵn trên xe mới của bạn là loại lốp dùng cho mùa hè.

Lốp mùa hạ là loại lốp có khả năng tốc độ cao phù hợp nhất cho việc lái xe trên đường cao tốc trong điều kiện khô ráo.

Các lốp dùng cho mùa hè không thích hợp để lái xe trên những đoạn đường trơn trượt như đường bị tuyết phủ hoặc bị đóng băng.

Nếu bạn lái xe trên những con đường phủ đầy tuyết hoặc băng, chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng lốp mùa đông (tuyết).

Khi lắp đặt lốp mùa đông, hãy nhớ thay cả bốn lốp.

#### ▼ Lốp xe tất cả các mùa

Loại lốp xe dùng được cho tất cả các mùa được thiết kế để tạo ra được sự cân bằng giữa độ bám đường, khả năng xử lý và hiệu suất phanh khi lái xe quanh năm, kể cả trong điều kiện đường bị phủ tuyết và đóng băng. Tuy nhiên, loại lốp xe dùng được cho tất cả các mùa không mang lại hiệu suất bám đường tốt như lốp xe dùng

cho mùa đông khi tuyết rơi dày hoặc xốp hay trên đường bị đóng băng.

Tất cả lốp xe các mùa được xác định bởi “LỐP XE DÙNG ĐƯỢC TẤT CẢ CÁC MÙA” và/hoặc “M+S” (Mud & Snow) trên mặt bên của lốp.

#### ▼ Lốp mùa đông (tuyết)

Lốp mùa đông phù hợp nhất để lái xe trên những con đường phủ đầy tuyết và băng. Tuy nhiên, lốp mùa đông không hoạt động tốt như lốp mùa hạ và tất cả lốp xe các mùa trên những con đường khác ngoài những con đường phủ đầy tuyết và băng.

### LƯU Ý

**Nếu chiều cao hoa lốp của lốp đi tuyết còn dưới 4 mm (0,16 in.) thì hiệu quả bám đường của lốp tuyết sẽ không còn.**

#### ▼ Lốp xe loại mỏng

Nói chung, lốp xe loại mỏng sẽ mòn nhanh hơn và hiệu quả bám đường của lốp trên đường tuyết và/hoặc đường bị đóng băng sẽ kém hơn khi so sánh với các loại lốp tiêu chuẩn. Hãy sử dụng lốp đi tuyết hoặc xích quán lốp trên những con đường có tuyết phủ và/hoặc bị đóng băng và hãy lái xe cẩn thận với tốc độ phù hợp với các điều kiện đường xá và thời tiết.

### LƯU Ý

**Các la zăng có thể sẽ bị hư hại nhiều hơn khi chịu sự tác động từ mặt đường nếu sử dụng lốp xe loại mỏng. Do đó, hãy chú ý đến những điểm sau:**

- **Hãy đảm bảo mức áp suất lốp phù hợp. Nếu lốp xe quá căng, chúng có thể sẽ bị hỏng nặng hơn.**
- **Tránh các ổ gà, các đoạn đường gồ gề, vỉa hè và các nguy cơ khác trên đường. Nếu không có thể sẽ làm hỏng lốp và la zăng một cách nghiêm trọng.**

### ■ Hệ thống cảm biến áp suất lốp (TPMS) (nếu có)

Hệ thống theo dõi áp suất lốp sẽ đưa ra cảnh báo cho người lái bằng cách gửi một tín hiệu từ một cảm biến được lắp ở các bánh xe khi áp suất lốp xe là rất thấp. Hệ thống theo dõi áp suất lốp sẽ chỉ được kích hoạt khi lái xe. Ngoài ra, hệ thống này có thể sẽ không phản ứng ngay lập tức sau khi áp suất lốp bị suy giảm đột ngột (ví dụ như khi xe bị nổ lốp do chạy qua một vật sắc nhọn).

Nếu bạn điều chỉnh áp suất lốp trong gara có nhiệt độ ấm và sau đó lái xe ở bên ngoài đường với nhiệt độ thấp, thì áp suất lốp bị giảm đi do chênh lệch nhiệt độ có thể sẽ khiến cho đèn cảnh báo áp suất lốp thấp sáng lên. Để tránh tình trạng này xảy

ra khi điều chỉnh áp suất lốp trong gara có nhiệt độ ẩm, hãy bơm lốp với áp suất cao hơn mức áp suất được in trên nhãn chỉ báo áp suất lốp. Cụ thể, hãy bơm thêm 6,9 kPa (0,07 kgf/cm<sup>2</sup>, 1 psi) tương ứng với mỗi mức chênh lệch nhiệt độ 5,6°C (10°F) giữa nhiệt độ bên trong ga ra và nhiệt độ bên ngoài môi trường. Ví dụ, bảng sau đây cho biết mức áp suất lốp cần thiết tương ứng với các nhiệt độ bên ngoài môi trường khác nhau khi nhiệt độ trong ga ra là 15,6°C (60°F).

**Ví dụ:**

Cỡ lốp: 215/40R18 85Y Áp suất lốp tiêu chuẩn:

Phía trước: 240 kPa (2,4 kgf/cm<sup>2</sup> hoặc bar, 35 psi)

Phía sau: 240 kPa (2,4 kgf/cm<sup>2</sup> hoặc bar, 35 psi) Nhiệt độ trong ga ra để xe: 15,6°C (60°F)

Nhiệt độ bên ngoài	Điều chỉnh áp suất [kPa (kgf/cm <sup>2</sup> , psi)]	
	Trước	Sau
-1°C (30°F)	260 (2.6, 38)	260 (2.6, 38)
-12°C (10°F)	275 (2.75, 40)	275 (2.75, 40)
-23°C (-10°F)	290 (2.9, 42)	290 (2.9, 42)

Nếu đèn cảnh báo áp suất lốp thấp sáng

lên khi bạn lái xe trong điều kiện không khí lạnh bên ngoài sau khi điều chỉnh lốp xe trong gara ẩm áp, hãy điều chỉnh lại áp suất lốp bằng phương pháp đã được mô tả ở trên. Sau đó, hãy tăng tốc độ xe lên ít nhất 40 km/h (25 dặm/giờ) và kiểm tra xem đèn cảnh báo áp suất lốp thấp có tắt đi sau một vài phút không. Nếu đèn cảnh báo áp suất lốp thấp không tắt đi, thì hệ thống theo dõi áp suất lốp có thể đang không hoạt động chính xác. Trong trường hợp này, chúng tôi khuyên bạn nên đến đại lý SUBARU để được kiểm tra hệ thống này càng sớm càng tốt.

Trong khi lái xe, ma sát giữa lốp xe và mặt đường sẽ làm cho lốp xe nóng lên. Sau khi đèn cảnh báo áp suất lốp sáng lên, nếu áp suất lốp tăng lên do nhiệt độ không khí bên ngoài tăng lên hoặc do nhiệt độ trong lốp tăng lên thì có thể sẽ làm cho đèn cảnh báo áp suất lốp thấp tắt đi.

Để đăng ký các van TPMS mới được lắp trên bánh xe thay thế (ví dụ: khi chuyển sang sử dụng loại lốp xe tuyết), hãy lái xe trong vài phút ở tốc độ 40 km/h (25 dặm/giờ) trở lên.

Có thể không thể lắp đặt van TPMS trên các bánh xe nhất định trên thị trường. Do đó, nếu bạn thay đổi các bánh xe (ví dụ: chuyển sang lốp xe tuyết), hãy sử dụng các bánh xe có cùng mã số phụ tùng với các bánh xe thiết bị tiêu chuẩn. Nếu không có bốn van/cảm biến TPMS hoạt

động trên các bánh xe, TPMS sẽ không hoạt động đầy đủ và đèn cảnh báo trên cụm đồng hồ sẽ sáng liên tục sau khi nhấp nháy khoảng một phút.

Khi thay lốp, cần phải điều chỉnh để đảm bảo hệ thống theo dõi áp suất lốp có thể hoạt động bình thường. Do đó, đối với việc thay thế bánh xe, chúng tôi khuyên bạn nên yêu cầu đại lý SUBARU thực hiện.

 **CẢNH BÁO**

**Nếu đèn cảnh báo áp suất lốp thấp không sáng sau khi bật công tắc động cơ sang vị trí ON hoặc đèn sáng liên tục sau khi nhấp nháy trong khoảng một phút, thì chúng tôi khuyên bạn nên cho kiểm tra hệ thống theo dõi áp suất lốp tại đại lý SUBARU càng sớm càng tốt.**

**Nếu đèn này sáng lên khi đang lái xe, thì không được phanh gấp mà hãy tiếp tục giữ thẳng lái trong khi giảm dần tốc độ. Sau đó từ từ tập vào lề đường ở vị trí an toàn. Nếu không có thể sẽ gây ra tai nạn. Nếu hư hỏng xe hoặc chấn thương nghiêm trọng.**

Nếu đèn này vẫn sáng trong khi lái xe sau khi điều chỉnh áp suất lốp, lốp có thể bị hư hỏng đáng kể và rò rỉ nhanh khiến lốp bị mất hơi nhanh chóng. Nếu lốp xe bị thủng, hãy thay lốp dự phòng càng sớm càng tốt.

Khi thay lốp dự phòng hoặc thay la zăng khác mà không chuyển cảm biến/bộ phát tín hiệu áp suất lốp ban đầu, thì đèn cảnh báo áp suất lốp thấp sẽ sáng liên tục sau khi nháp nháy khoảng một phút. Điều đó cho biết hệ thống TPMS không thể theo dõi áp suất của cả bốn bánh xe trên đường. Chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU của mình liên càng sớm càng tốt để thay thế lốp và cảm biến và/hoặc cài đặt lại hệ thống. Nếu đèn sáng liên tục sau khi nháp nháy trong khoảng một phút, chúng tôi khuyên bạn nên nhanh chóng liên hệ với đại lý SUBARU để yêu cầu kiểm tra hệ thống.

### ■ Kiểm tra lốp xe

Kiểm tra hàng ngày để chắc chắn rằng lốp xe không có vấn đề gì từ những thiệt hại nghiêm trọng, đinh và đá. Đồng thời, kiểm tra lốp xe xem có hao mòn bất thường không.

Chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU của mình ngay lập tức nếu bạn thấy bất kỳ vấn đề nào.

### LƯU Ý

- Khi bánh xe và lốp xe va vào lề đường hoặc được sử dụng trong điều kiện khắc nghiệt như khi xe chạy trên đường gồ ghề, chúng có thể sẽ bị hỏng mà không thể quan sát thấy bằng mắt thường. Kiểu hư hỏng này sẽ không rõ ràng nhưng sẽ dần bộc lộ theo thời gian. Hãy hạn chế phi xe lên vỉa hè, ổ gà hoặc trên các bề mặt gồ ghề khác. Nếu không thể tránh được, hãy giữ tốc độ của xe ở mức rất thấp (tốc độ đi bộ trở xuống) và tiến sát vào vỉa hè càng vuông góc càng tốt. Ngoài ra, hãy đảm bảo rằng lốp xe không bị cạ vào vỉa hè khi bạn đỗ xe.

- Nếu bạn cảm thấy rung lắc bất thường khi lái xe hoặc cảm thấy khó điều khiển xe trên đường thẳng, thì có thể một trong các lốp xe và/hoặc bánh xe đã bị hỏng. Chúng tôi khuyên bạn nên lái xe ở tốc độ chậm đến đại lý ủy quyền của SUBARU gần nhất và kiểm tra xe.

- Bạn nên cho thay lốp nếu:

- Lốp xe đã bị các hư hỏng như các vết cắt, vết rách, vết nứt đủ sâu để lộ lớp vải bố hoặc Lốp bị phình lên cho biết đã có hư hỏng bên trong

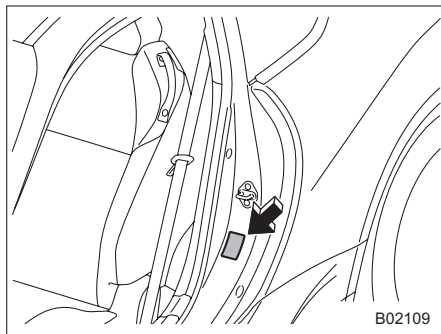
- Lốp bị xịt hơi nhiều lần hoặc không thể sửa chữa được do kích thước hoặc vị trí vết cắt hoặc các hư hỏng khác

Nếu bạn không chắc chắn, chúng tôi khuyên bạn nên tham khảo ý kiến của một đại lý hoặc xưởng dịch vụ ủy quyền của SUBARU, hoặc một xưởng dịch vụ được trang bị và đủ năng lực khác.

- Các lốp xe trên 6 năm tuổi đều phải được kiểm tra cẩn thận bởi một kỹ thuật viên có nghiệp vụ, ngay cả khi chúng ít khi hoặc chưa từng được sử dụng hoặc không có dấu hiệu hư hỏng rõ ràng nào.

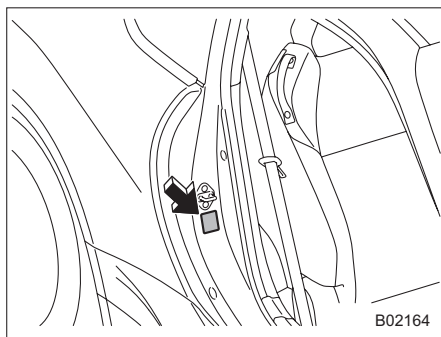
### ■ Áp suất lốp và độ mòn lốp

Duy trì mức áp suất lốp chuẩn sẽ giúp kéo dài tối đa tuổi thọ của lốp xe và là điều kiện cần thiết để giúp xe có thể vận hành tốt. Hãy kiểm tra và nếu cần thiết, hãy điều chỉnh áp suất của các lốp xe và lốp dự phòng (nếu được trang bị) ít nhất mỗi tháng một lần và trước các chuyến đi dài.



B02109

Nhãn thông tin áp suất lốp (xe tay lái thuận)



B02164

Nhãn thông tin áp suất lốp (xe tay lái nghịch)

Hãy kiểm tra áp suất lốp khi lốp đang nguội. Hãy sử dụng đồng hồ đo áp suất để điều chỉnh áp suất lốp về các giá trị được in trên nhãn thông tin áp suất lốp. Nhãn

thông tin áp suất lốp được dán trên trụ giữa của xe ở phía người lái.

Khi lái xe, ngay cả trên một quãng đường ngắn, sẽ làm cho lốp xe nóng lên và làm tăng áp suất lốp. Ngoài ra, áp suất lốp sẽ bị ảnh hưởng bởi nhiệt độ môi trường. Tốt nhất bạn nên kiểm tra áp suất lốp ngoài trời trước khi điều khiển xe.

Khi lốp xe nóng lên, không khí bên trong lốp xe sẽ giãn nở, khiến cho áp suất lốp tăng lên. Hãy cẩn thận để không xả nhầm không khí từ lốp xe đang nóng và làm giảm áp suất của nó.

### LƯU Ý

- Áp suất không khí trong lốp xe tăng lên xấp xỉ 30 kPa (0,3 kgf/cm<sup>2</sup>, 4,3 psi) khi lốp xe ấm lên.
- Lốp xe được coi là nguội khi xe đã được đỗ lại ít nhất 3 giờ hoặc xe chạy ít hơn 1,6 km (1 dặm).

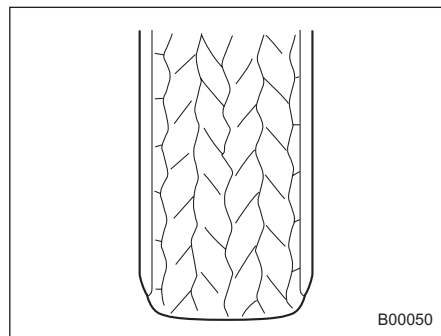


### CẢNH BÁO

**Không làm thoát không khí ra khỏi lốp ảm để điều chỉnh. Làm như vậy sẽ dẫn đến áp suất lốp thấp.**

Áp suất lốp không chính xác sẽ làm giảm khả năng điều khiển xe và sự thoải mái khi lái xe, và chúng sẽ khiến cho lốp xe bị mòn bất thường.

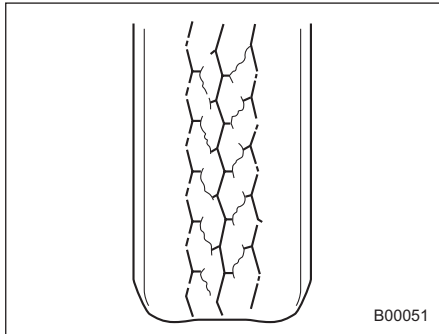
- Lốp xe được bơm căng đúng cách (gai lốp mòn đều)



B00050

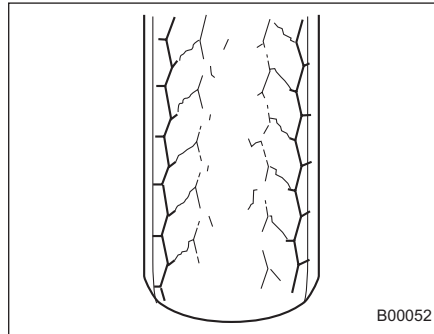
Độ bám tốt, và vô lăng có phản ứng. Lực cản lăn thấp, do đó mức tiêu thụ nhiên liệu cũng thấp hơn.

- Lốp xe bị bơm non hơi (gai lốp bị mòn ở hai vai)



Lực cản lăn cao, mức tiêu thụ nhiên liệu cũng cao hơn.

- Lốp xe bị bơm quá căng (mòn ở giữa mặt lốp)



Giảm êm ái. Ngoài ra, lốp xe làm tăng mức độ ảnh hưởng của các gờ và ổ gà trên đường, có thể làm hư hỏng xe.

### ⚠ CẢNH BÁO

Lái xe ở tốc độ cao với áp suất lốp quá thấp có thể khiến lốp xe bị biến dạng nghiêm trọng và nhanh chóng bị nóng. Nhiệt độ tăng mạnh có thể gây ra sự phân tách lốp và phá hủy lốp xe. Việc mất kiểm soát phương tiện có thể dẫn đến tai nạn.

### ⚠ THẬN TRỌNG

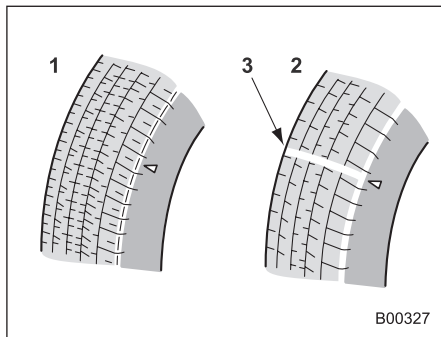
Mất sự liên kết bánh xe chính xác làm cho lốp xe bị mòn một bên và làm giảm độ ổn định của xe. Chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU nếu bạn thấy lốp bị mòn bất thường.

### LƯU Ý

Hệ thống treo được thiết kế để giữ các bánh xe ở một góc đặt nhất định (so với các bánh xe khác và với mặt đường) nhằm mang lại khả năng chạy ổn định trên đường thẳng và đặc tính vào cua tối ưu.

– CÒN TIẾP –

## ■ Cân bằng bánh xe



- 1) Mặt gai mới
- 2) Mặt gai mòn
- 3) Chỉ báo mòn

Các lốp xe được đúc sẵn vạch chỉ báo mòn lốp, vạch này có thể nhìn thấy được khi chiều cao của hoa lốp giảm xuống dưới

1,6 mm (0,063 in). Phải thay lốp mới khi vạch chỉ báo độ mòn hoa lốp xuất hiện dưới dạng một dải liền trên bề mặt lốp.

## ⚠ CẢNH BÁO

Khi có thể nhìn thấy chỉ báo mòn của lốp, lốp bị mòn vượt quá giới hạn cho phép và phải được thay thế ngay lập tức. Với lốp xe trong tình trạng này, lái xe ở tốc độ cao trong thời tiết ẩm ướt có thể khiến chiếc xe bị trượt nước. Việc mất kiểm soát phương tiện có thể dẫn đến tai nạn.

## LƯU Ý

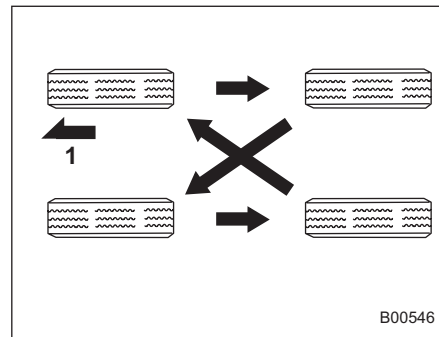
Để đảm bảo an toàn, hãy kiểm tra lốp lốp thường xuyên và thay lốp trước khi các chỉ báo về độ mòn của lốp xuất hiện.

## ■ Hướng quay của lốp xe

Nếu lốp xe có qui định chiều quay của lốp, hãy chú ý tới hình mũi tên được đúc bên hông lốp.

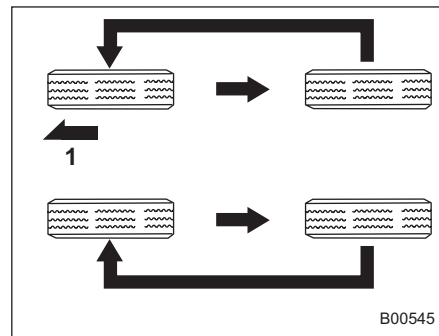
Hình mũi tên phải hướng về phía trước khi lắp các bánh xe.

## ■ Đảo lốp



Xe được trang bị 4 lốp không qui định chiều quay

- 1) Trước



Xe được trang bị lốp định hướng

- 1) Trước



Độ mòn của các lốp xe khác nhau sẽ khác nhau. Để kéo dài tối đa hóa tuổi thọ của các lốp xe và đảm bảo các lốp mòn đều nhau, thì tốt nhất bạn nên cho đảo lốp sau mỗi 10.000 km (6.000 dặm). Hãy đảo các lốp xe đến các vị trí như trong hình minh họa mỗi khi đảo lốp.

Hãy thay các lốp đã bị hỏng hoặc mòn không đều khi đảo lốp. Sau khi đảo lốp, hãy điều chỉnh áp suất lốp và đảm bảo các đai ốc lốp được siết chặt đến lực xiết tiêu chuẩn.

Sau khi lái xe khoảng 1.000 km (600 dặm), kiểm tra các đai ốc bánh xe một lần nữa và siết chặt bất kỳ đai ốc bị lỏng lẻo.

## ■ Thay lốp

Bánh xe và lốp xe là những chi tiết quan trọng và không thể thiếu trong thiết kế xe của bạn; không được thay đổi chúng một cách tùy tiện. Các lốp xe tiêu chuẩn đã được tính toán tối ưu, phù hợp với các đặc tính của xe và được lựa chọn để mang lại sự kết hợp tốt nhất có thể giữa khả năng vận hành, sự thoải mái khi lái xe và tuổi thọ của lốp. Điều cần thiết là tất cả các lốp xe phải có kích thước và cấu tạo phù hợp với kích thước và cấu tạo lốp được in trên nhãn thông tin áp suất lốp và có chỉ số tốc độ và chỉ số tải trọng phù hợp với các chỉ số được in trên nhãn thông tin áp suất lốp.

Sử dụng các lốp xe có kích thước không đúng tiêu chuẩn sẽ làm giảm khả năng điều khiển xe, giảm sự thoải mái khi lái xe, giảm hiệu suất phanh, làm cho đồng hồ tốc độ xe và đồng hồ công tơ mét bị hoạt động sai. Nó cũng sẽ làm cho khoảng cách giữa thân xe và lốp xe và khoảng sáng của gầm xe bị sai lệch.

Tất cả bốn lốp phải cùng một nhà sản xuất, cùng nhãn hiệu (hoa lốp), cùng cấu tạo và cùng kích thước. Bạn nên thay các lốp mới giống với các lốp tiêu chuẩn của xe.

Để vận hành xe an toàn, SUBARU khuyến bạn nên thay thế cả bốn lốp cùng một lúc.



### CẢNH BÁO

- **Khi thay thế hoặc lắp đặt lốp xe, tất cả bốn lốp xe phải giống nhau cho các mục sau đây.**
  - (a) Kích cỡ
  - (b) Ký hiệu tốc độ
  - (c) Chỉ số tải
  - (d) Chu vi
  - (e) Kết cấu
  - (f) Nhà sản xuất
  - (g) Thương hiệu (mô hình gai)
  - (h) Độ mòn

Với các mục từ (a) đến (c), bạn phải tuân thủ theo các thông số kỹ thuật được in trên nhãn thông tin áp suất lốp xe. Nhãn thông tin áp suất lốp xe được dán trên trụ giữa của xe ở phía người lái.

Nếu cả bốn lốp không đồng nhất ở các hạng mục từ (a) đến (h), thì có thể sẽ gây ra các hư hỏng cơ học nghiêm trọng cho hệ thống truyền động của ô tô và ảnh hưởng đến những hoạt động sau.

- Lái
- Điều khiển
- Phanh
- Hiệu chuẩn đồng hồ tốc độ/đồng hồ công tơ mét
- Khoảng cách giữa thân và lốp xe

Nó cũng có thể nguy hiểm và dẫn đến mất kiểm soát phương tiện, và nó có thể dẫn đến tai nạn.

- **Chỉ sử dụng lốp bó tròn.** Không sử dụng lốp bó tròn cùng với lốp bó chéo có tanh lốp và/hoặc lốp bó chéo. Nếu không có thể làm giảm khả năng điều khiển xe một cách nguy hiểm, dẫn đến tai nạn.

## ■ Thay thế bánh xe

Ví dụ, khi thay thế bánh xe do hư hỏng, hãy đảm bảo các bánh xe thay thế phù hợp với thông số kỹ thuật của các bánh xe được trang bị như thiết bị tiêu chuẩn. Bánh xe thay thế có sẵn từ các đại lý SUBARU.

### CẢNH BÁO

Chỉ sử dụng những loại la zăng tiêu chuẩn cho xe của bạn. Các la zăng không đúng các thông số kỹ thuật có thể sẽ ảnh hưởng tới hoạt động của càng phanh và có thể sẽ làm cho lốp xe bị chạm vào vòm lốp khi quay vòng. Tình trạng đó có thể sẽ gây mất lái và có thể sẽ dẫn đến tai nạn.

## LƯU Ý

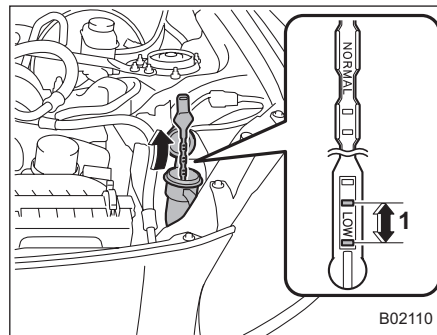
Khi đã tháo và thay thế các bánh xe để đảo lốp hoặc thay lốp bị thủng, hãy luôn kiểm tra lực xiết của đai ốc lốp sau khi chạy khoảng 1.000 km (600 dặm). Nếu có đai ốc bị lỏng, hãy xiết nó đến lực xiết tiêu chuẩn.

## 11-22. La zăng hợp kim

La zăng hợp kim có thể rất dễ bị trầy xước và hư hỏng. Hãy thao tác với chúng cẩn thận để duy trì vẻ ngoài, hiệu suất và sự an toàn của chúng.

- Khi đã tháo và thay các bánh xe để đảo lốp hoặc thay lốp bị xìt, hãy luôn kiểm tra lực xiết của đai ốc lốp sau khi chạy khoảng 1.000 km (600 dặm). Nếu có đai ốc bị lỏng, hãy xiết nó đến lực xiết tiêu chuẩn.
- Không bao giờ bôi dầu lên các bộ phận có ren, đai ốc bánh xe hoặc bề mặt côn của bánh xe.
- Không bao giờ để bánh xe cọ xát với các phần nhô ra hoặc lề đường.
- Khi thay các đai ốc lốp, các miếng dán cân bằng lốp hoặc nắp che ở giữa la zăng, chúng tôi khuyên bạn nên thay thế chúng bằng các phụ tùng chính hãng của SUBARU được thiết kế cho la zăng hợp kim.

## 11-23. Nước rửa kính



1) Vị trí “LOW”

Có thể kiểm tra mức nước rửa kính bằng cách quan sát vị trí của nó trên các lỗ của que thăm.

Nếu mức nước rửa kính tụt xuống dưới lỗ thứ hai tính từ phía dưới (vị trí “LOW”), hãy bổ sung thêm nước rửa kính.

Sử dụng nước rửa kính chắn gió. Nếu không có nước rửa kính chắn gió, hãy sử dụng nước sạch.

Ở những khu vực mà nhiệt độ sẽ xuống dưới mức đóng băng vào mùa đông, hãy sử dụng nước rửa kính loại chống đóng băng.

**⚠ THẬN TRỌNG**

**Không dùng nước làm mát động cơ để đổ vào bình nước rửa kính bởi vì nó làm hỏng bề mặt sơn.**

Nếu bạn đổ nước rửa kính với nồng độ khác với nồng độ đã sử dụng trước đó vào bình chứa nước rửa kính chắn gió, hãy bơm hết nước rửa kính cũ khỏi phần đường ống dẫn giữa bình chứa nước rửa kính chắn gió và vòi phun nước rửa kính bằng cách điều khiển phun nước rửa kính trong một khoảng thời gian nhất định. Ngược lại, nếu nồng độ của phần dung dịch còn lại trong đường ống quá thấp so với nhiệt độ bên ngoài, nó có thể sẽ bị đóng băng và làm tắc vòi phun.

**⚠ THẬN TRỌNG**

- **Hãy điều chỉnh nồng độ nước rửa kính theo mức nhiệt độ bên ngoài. Nếu nồng độ không phù hợp, nước rửa kính được phun ra có thể sẽ đóng băng trên bề mặt kính chắn gió và che khuất tầm nhìn của bạn, và nước rửa kính có thể sẽ bị đóng băng trong bình chứa nước rửa kính.**

- **Cẩn thận vật lạ không làm nhiễm bẩn nước rửa khi đổ đầy bể. Việc nước bị ô nhiễm có thể gây ra trục trặc, chẳng hạn như làm tắc nghẽn máy bơm.**

**11-24. Thay gạt mưa**

Bầu trợ lực phanh sử dụng độ chân không do bơm chân không tạo ra để giảm lực đạp phanh của người lái.

**⚠ THẬN TRỌNG**

- **Không làm sạch lưới gạt nước bằng nhiên liệu hoặc dung môi, chẳng hạn như loại sơn móng hơn hoặc xăng. Điều này sẽ làm hỏng lưới gạt nước.**

- Khi bạn muốn nâng tay gạt nước phía hành khách lên, trước tiên hãy nâng tay gạt nước phía người lái lên. Nếu không, cụm gạt nước phía hành khách và cụm gạt nước phía người lái sẽ vướng vào nhau, có thể tạo ra các vết xước.
- Khi bạn định nâng cánh tay gạt nước phía hành khách, trước tiên hãy nâng cánh tay gạt nước phía người lái xe. Nếu không, cụm gạt nước phía hành khách và cụm gạt nước phía người lái sẽ chạm vào nhau, có thể dẫn đến trầy xước.
- Khi trả cần gạt nước đã được nâng lên về vị trí ban đầu, hãy hạ cần gạt nước từ từ lên kính chắn gió bằng tay. Việc trả cần gạt nước từ vị trí tháo bằng lò xo hồi vị có thể làm thay đổi hình dạng của tay gạt nước hoặc làm xước kính chắn gió.
- Khi tháo các lưới gạt nước ra khỏi tay gạt nước, không được trả tay gạt về vị trí ban đầu. Nếu không, bề mặt kính chắn gió có thể sẽ bị xước.

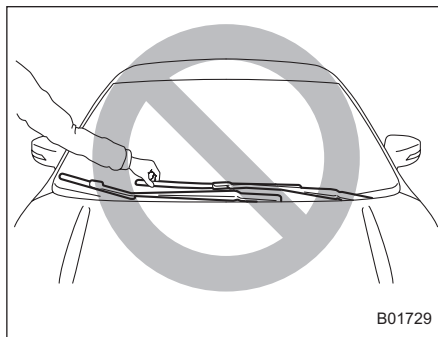
Nếu bạn không thể loại bỏ vết ngay cả sau khi làm theo phương pháp này, hãy thay thế lưới gạt nước bằng các qui trình sau.

### ■ Cao su gạt nước kính chắn gió

#### LƯU Ý

Không hạ cần gạt nước xuống trong khi đã tháo cao su gạt nước ra.

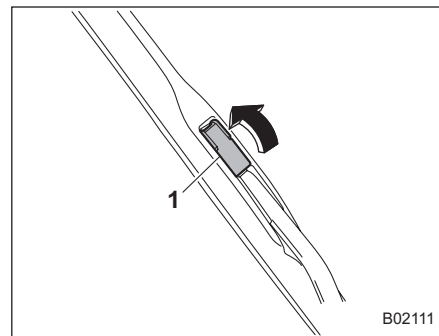
1. Nâng cánh tay gạt nước ra khỏi kính chắn gió. Đầu tiên hãy nâng cánh tay gạt nước bên người lái và sau đó nâng cánh tay gạt nước phía hành khách phía trước.



B01729

#### ⚠ THẬN TRỌNG

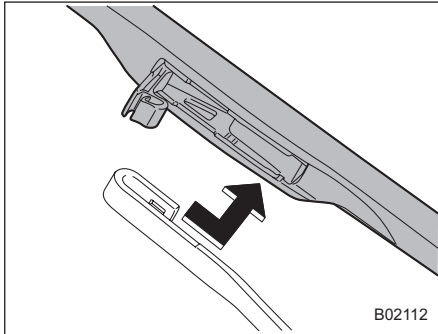
Giữ cánh tay gạt nước khi thay thế lưới gạt nước. Giữ lưới gạt nước, có thể dẫn đến biến dạng lưới.



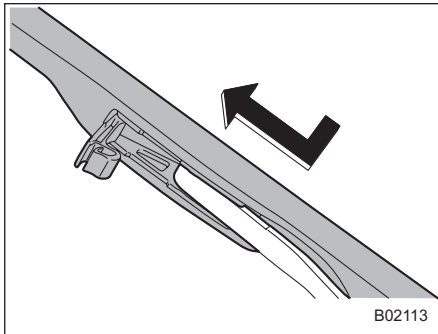
B02111

1) Nắp khóa

2. Giữ kết nối lưới gạt nước bằng tay, mở nắp khóa để nhả khóa.



3. Tháo cụm lưới gạt nước bằng cách giữ vào phần then hoa của nó và ấn nó theo hướng mũi tên.

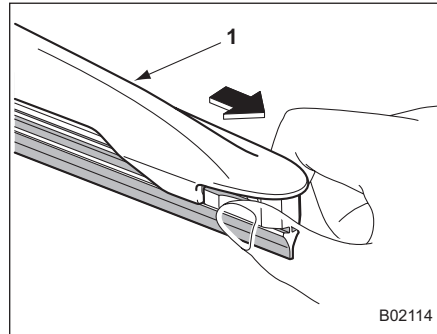


4. Khi lắp cụm lưới gạt nước, hãy giống thẳng nó với phần nổi của tay gạt nước và sau đó trượt nó theo hướng ngược lại với hướng tháo để lắp cụm lưới gạt nước.

Sau khi lắp cụm lưới gạt nước, hãy đóng nắp khóa và kiểm tra xem phần nổi đã được khóa hết chưa.

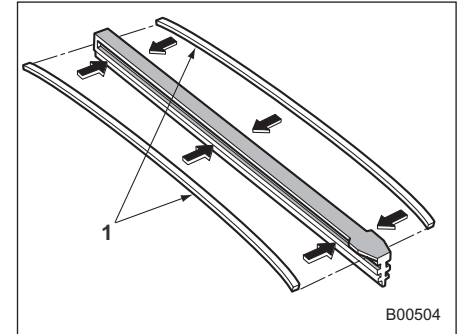
5. Giữ tay gạt nước bằng tay và từ từ hạ nó xuống đúng vị trí.

### ■ Cao su gạt nước kính chắn gió



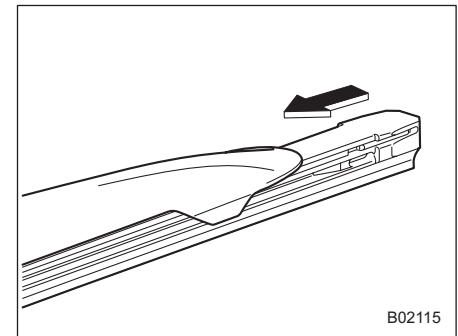
1) Giá đỡ

1. Nắm chặt đầu bị khóa của cụm lưới cao su và kéo chắc chắn cho đến khi các nút trên cao su không có giá đỡ.



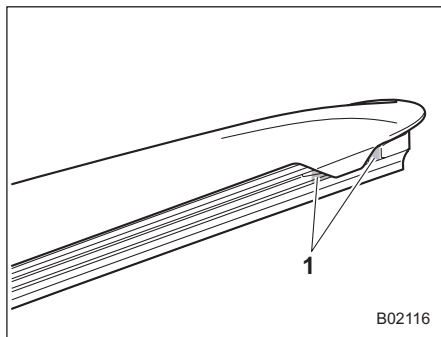
1) Gai kim loại

2. Nếu cao su gạt mưa mới không đi kèm với hai thanh tăng cứng kim loại, hãy tháo các thanh tăng cứng kim loại ra khỏi cao su gạt mưa cũ và lắp chúng vào cao su gạt mưa mới.



B02115

3. Gióng thẳng các vấu hãm của giá đỡ với các rãnh trên cao su gạt mưa và trượt cụm cao su gạt mưa vào giá đỡ cho đến khi nó khóa lại.



1) Nút chặn

4. Hãy đảm bảo vị trí của các vấu hãm ở đầu của giá đỡ giữa các đầu chặn trên cao su gạt mưa như trong hình minh họa. Nếu cao su gạt mưa không được cố định chính xác, thì lưỡi gạt nước có thể sẽ làm xước kính chắn gió.

## 11-25. Bình ắc qui

### ■ Các lưu ý về bình ắc qui

#### CẢNH BÁO



Đọc những hướng dẫn này một cách cẩn thận :

Để đảm bảo xử lý ắc qui an toàn và chính xác, hãy đọc kỹ các lưu ý an toàn sau đây trước khi sử dụng ắc qui hoặc kiểm tra ắc qui.



Đeo kính bảo vệ mắt:

Luôn đeo kính bảo vệ mắt khi làm việc gần ắc qui của xe. Dung dịch điện phân của bình ắc qui có chứa axit sulfuric, vì vậy nó có thể gây mù lòa nếu bị bắn vào mắt. Ngoài ra, bình ắc qui sẽ sinh ra khí hydro rất dễ bắt lửa, dễ cháy nổ. Bảo vệ mắt là một yêu cầu quan trọng để tránh trường hợp khí này bị bốc cháy.



Dung dịch điện phân của bình ắc qui có chứa a xít sulfuric:

Do dung dịch điện phân của bình ắc qui có chứa a xít sulfuric, hãy đeo kính bảo hộ và găng tay bảo hộ khi kiểm tra ắc qui của xe. Tránh va chạm mạnh vào bình ắc qui và tránh để bình ắc qui bị va đập, nếu không có thể sẽ làm cho dung dịch bị tràn ra ngoài.

Trong mọi trường hợp, không được để dung dịch điện phân của bình ắc qui tiếp xúc với da, mắt hoặc quần áo của bạn vì nó có thể sẽ gây mù lòa và bỏng. Nếu dung dịch điện phân của bình ắc qui bắn vào da, vào mắt hoặc quần áo của bạn, hãy rửa sạch ngay vị trí bị dính dung dịch với thật nhiều nước. Nếu dung dịch điện phân của bình ắc qui bắn vào mắt, hãy đi điều trị tại trạm y tế ngay lập tức.

Nếu vô tình uống phải dung dịch điện phân của bình ắc qui, hãy uống thật nhiều sữa hoặc nước ngay lập tức và đi cấp cứu ngay lập tức. Dung dịch điện phân của bình ắc qui có tính ăn mòn mạnh. Nếu nó bị dính vào bề mặt sơn hoặc vải của xe, hãy rửa sạch ngay vị trí đó với thật nhiều nước.



Tránh xa trẻ em:

Chỉ những kỹ thuật viên đã được đào tạo mới được phép thao tác với các bình ắc qui. Đặc biệt chú ý không để trẻ em tới gần bình ắc qui của xe. Nếu xử lý bình ắc qui không đúng cách có thể sẽ gây mù lòa và bỏng.

**⊗ Tránh xa lửa :**

Trước khi thao tác trên hoặc gần bình ắc qui của xe, hãy dập hết thuốc lá, diêm và bật lửa. Ngoài ra, hãy để bình ắc qui tránh xa các vật dễ bắt lửa và các tia lửa điện. Vì bình ắc qui sẽ sinh ra khí hydro rất dễ cháy nổ, nên một nguồn lửa hoặc tia lửa điện ở gần đều có thể sẽ gây ra tình trạng cháy nổ.

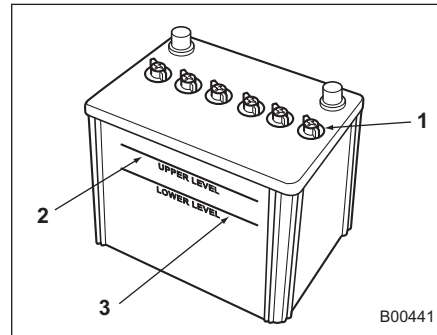
Khi làm việc gần bình ắc qui của xe, hãy cẩn thận để không làm các dụng cụ kim loại bị đoản mạch khi chạm vào các cực (+) và cực (-) của bình ắc qui hoặc nối cực (+) của ắc qui với thân xe. Tình trạng ngắn mạch có thể tạo ra tia lửa điện và dẫn đến cháy nổ.

Để tránh tạo ra tia lửa điện, cần phải tháo tất cả các nhẫn, đồng hồ đeo tay và các phụ kiện kim loại khác trước khi tiến hành công việc trên hoặc gần bình ắc qui.



**Phòng chống cháy nổ :**

Trong khi sạc, bình ắc qui sẽ sinh ra khí hydro rất dễ cháy nổ. Để tránh gây ra cháy nổ, hãy sạc bình ắc qui của xe ở vị trí có khả năng thông gió tốt và tránh xa nguồn lửa.



- 1) Nắp
- 2) Mức cao
- 3) Mức thấp

Không cần thiết phải kiểm tra định kỳ mức dung dịch của ắc qui hoặc định kỳ nạp lại bằng nước cất.

Tuy nhiên, nếu mức dung dịch của pin dưới mức thấp hơn, hãy tháo nắp. Đổ đầy lên mức cao bằng nước cất.

**⚠ THẬN TRỌNG**

Không bao giờ sử dụng dòng sạc quá 10 A khi sạc bình ắc qui vì nó sẽ làm giảm tuổi thọ của bình ắc qui.

## 11-26. Cầu chì

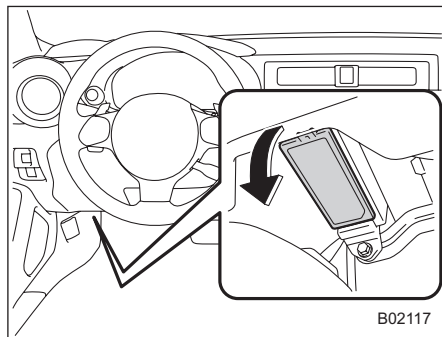
**⚠ THẬN TRỌNG**

Không bao giờ thay một cầu chì bằng một cầu chì khác có cường độ dòng cao hơn hoặc bằng một loại vật liệu khác không phải là cầu chì, vì việc đó có thể sẽ dẫn đến hư hỏng nghiêm trọng hoặc hỏa hoạn.

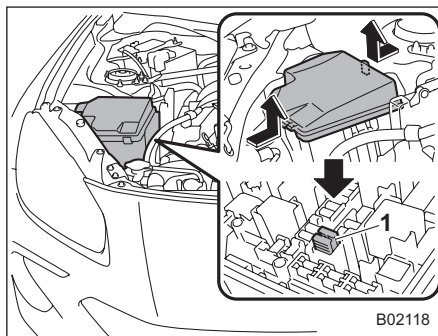
**LƯU Ý**

Thông tin về cường độ dòng điện và mạch điện sử dụng cầu chì được in trên vỏ hộp cầu chì.

Các cầu chì được thiết kế để chảy ra trong quá tải nhằm tránh làm hỏng dây điện và thiết bị điện. Các cầu chì được đặt trong hai hộp cầu chì.



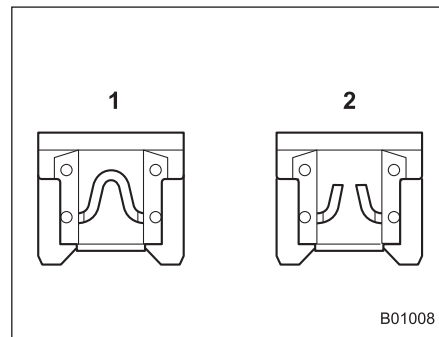
Một chiếc được đặt dưới bảng táp lô phía sau nắp hộp cầu chì ở phía bên ghế người lái. Để tháo nắp, rút nó ra.



## 1) Kẹp tháo cầu chì

Hộp cầu chì còn lại (hộp cầu chì chính) được đặt trong khoang động cơ. Đồng thời, kẹp tháo cầu chì được để trong hộp cầu chì.

Hãy bóp vào phần trên của kẹp tháo cầu chì khi tháo nó ra khỏi hộp cầu chì chính.

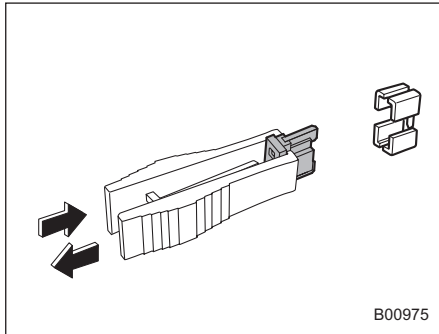


- 1) Tốt
- 2) Hỏng

Nếu các bóng đèn, các phụ kiện hoặc các hộp điều khiển điện không hoạt động, hãy kiểm tra cầu chì tương ứng. Nếu cầu chì bị cháy, hãy thay cầu chì đó.

1. Xoay công tắc động cơ sang vị trí "OFF" và tắt tất cả các phụ kiện điện.
2. Tháo nắp hộp cầu chì.
3. Hãy xác định cầu chì nào có thể bị cháy. Hãy nhìn vào mặt sau của nắp hộp cầu chì.





4. Rút cầu chì bằng kẹp rút cầu chì.
5. Kiểm tra cầu chì. Nếu nó bị nổ, hãy thay thế nó bằng cầu chì dự phòng có cùng loại.
6. Nếu cầu chì đó lại bị cháy, điều này cho thấy hệ thống của nó có vấn đề. Chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU để sửa chữa.

## 11-27. Lắp các phụ kiện

Chúng tôi khuyên bạn nên luôn tham khảo ý kiến đại lý SUBARU trước khi lắp thêm đèn sương mù hoặc các thiết bị điện khác trên xe của bạn. Những phụ kiện này có thể sẽ khiến cho hệ thống điện tử của xe bị lỗi nếu chúng được lắp đặt không chính xác hoặc nếu chúng không phù hợp với xe. Chúng tôi khuyên bạn chỉ nên lắp các phụ kiện chính hãng của SUBARU trên xe của mình.

Ngoài ra, chúng tôi khuyên bạn nên luôn tham khảo ý kiến đại lý SUBARU của bạn trước khi lắp đặt ra đi vào xe của bạn.

## 11-28. Thay bóng đèn

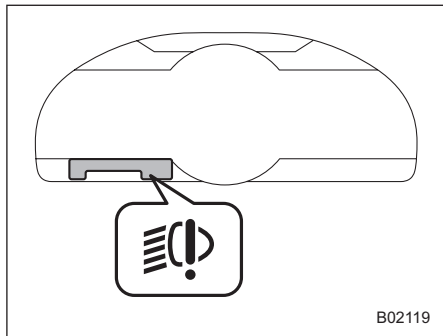
### ⚠ CẢNH BÁO

Các bóng đèn có thể sẽ trở nên rất nóng khi nó bật sáng. Trước khi thay các bóng đèn, hãy tắt đèn và đợi cho đến khi bóng đèn nguội đi, nếu không, sẽ có nguy cơ bị bỏng.

### ⚠ THẬN TRỌNG

- Trước khi thay đèn lùi, hãy tắt động cơ và đợi cho ống xả và các chi tiết xung quanh đủ mát. Vì các bóng đèn lùi nằm gần các đường ống xả, cho nên rất dễ bị bỏng khi thay chúng.
- Chỉ thay thế các bóng đèn bằng bóng đèn mới có công suất tiêu chuẩn. Sử dụng bóng đèn có mức công suất khác đi có thể sẽ dẫn đến hỏa hoạn. Để biết công suất tiêu chuẩn của từng bóng đèn, hãy tham khảo mục “Bảng bóng đèn” P364. Để thay bóng đèn, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU của bạn.

## ■ Đèn pha

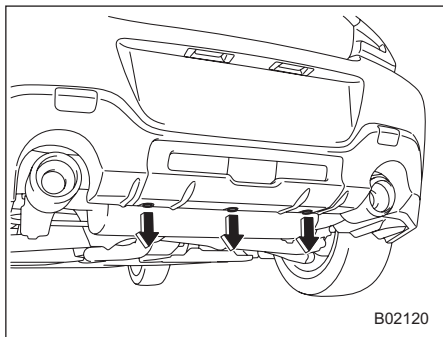


Đèn cảnh báo đèn pha LED sẽ sáng lên nếu đèn pha LED bị trục trặc. Chúng tôi khuyên bạn nên cho kiểm tra xe tại đại lý SUBARU càng sớm càng tốt.

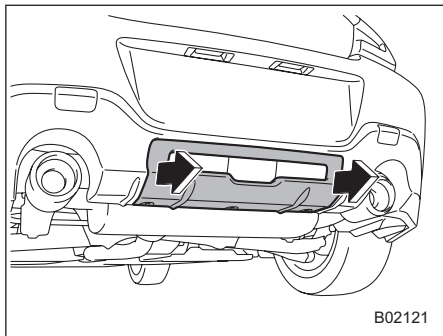
## ■ Đèn sương mù phía sau (nếu được trang bị)/Đèn lùi

### LƯU Ý

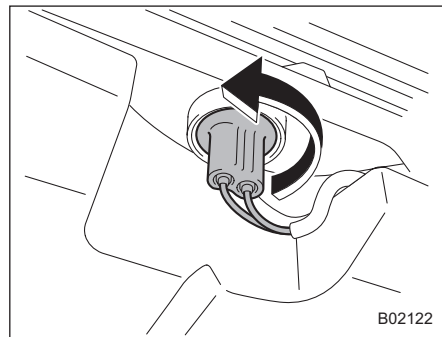
- Có thể sẽ khó để thay các bóng đèn này. Chúng tôi khuyên bạn nên thay các bóng đèn tại đại lý SUBARU của bạn nếu cần thiết.
- Nếu đã lắp một phụ kiện chính hãng của SUBARU vào cản sau, hãy kiểm tra sách hướng dẫn đi kèm với phụ kiện.



4. Tháo các kẹp.



2. Tháo cản sau.



3. Xoay ổ cắm bóng đèn ngược chiều kim đồng hồ và gỡ nó.

4. Kéo bóng đèn ra khỏi ổ cắm bóng đèn và thay thế nó bằng một cái mới.

5. Lắp đặt ổ cắm bóng đèn bằng cách xoay theo chiều kim đồng hồ.

6. Kết nối lại đầu nối điện.

7. Lắp lại cản sau.

## ■ Đèn cốp sau

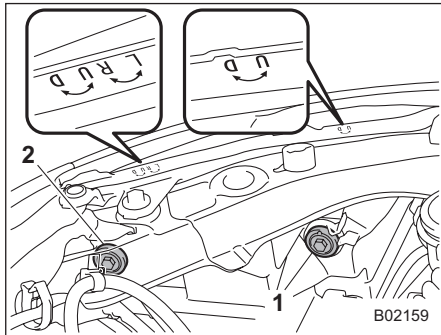
### ⚠ THẬN TRỌNG

Thay bóng đèn có thể gây bỏng vì bóng đèn có thể rất nóng. Chúng tôi khuyên bạn nên thay bóng đèn bởi đại lý SUBARU của bạn.

## ■ Các bóng đèn khác

Có thể sẽ khó để thay các bóng đèn này. Chúng tôi khuyên bạn nên thay các bóng đèn đại lý SUBARU của bạn nếu cần thiết.

## ■ Điều chỉnh góc chiếu đèn pha

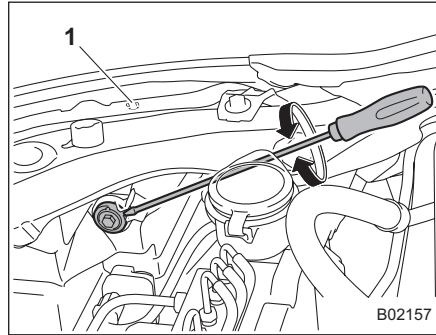


- 1) Bu lông điều chỉnh A
- 2) Bu lông điều chỉnh B

### ▼ Trước khi kiểm tra góc chiếu của đèn pha

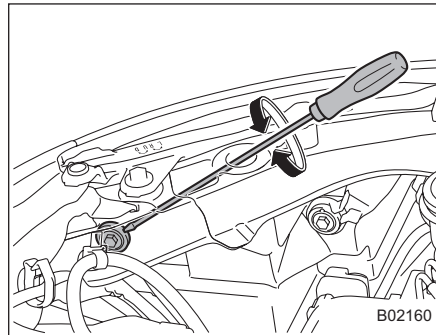
1. Hãy đảm bảo rằng xe đã được đổ đầy xăng và các vị trí xung quanh đèn pha không bị biến dạng.
2. Hãy đỗ xe trên một bề mặt bằng phẳng. Ngồi vào ghế lái.
3. Hãy nhún xe nhiều lần.

### ▼ Điều chỉnh góc chiếu đèn pha



- 1) Ký hiệu hướng điều chỉnh

1. Xoay bu lông A theo chiều kim đồng hồ hoặc ngược chiều kim đồng hồ để điều chỉnh. Hãy nhớ hướng xoay và số vòng xoay.



2. Xoay bu lông B cùng số vòng xoay và cùng chiều xoay với bước 1.

### LƯU Ý

- Nếu không thể điều chỉnh góc chiếu của đèn pha, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU để yêu cầu thực hiện.
- Để kiểm tra vị trí chiếu sáng của đèn pha, chúng tôi khuyên bạn nên tham khảo ý kiến của đại lý SUBARU.

## 11-29. Thay pin

Chìa khóa điện tử có thể đã bị hết pin trong các trường hợp sau.

- Hoạt động của chức năng chìa khoá thông minh không ổn định.
- Khoảng cách hoạt động của hệ thống mở khoá từ xa không ổn định.
- Chìa khóa điện tử không hoạt động chính xác khi được sử dụng trong phạm vi tiêu chuẩn.

Thay pin bằng pin mới.

### ■ Các lưu ý an toàn

#### CẢNH BÁO


**Không nuốt pin/Nguy cơ bị bỏng do hóa chất**

(Điều khiển từ xa được cung cấp với) Sản phẩm này có chứa pin đồng xu/nút. Nếu pin đồng xu/nút bị nuốt, nó có thể gây bỏng nội bộ nghiêm trọng chỉ trong 2 giờ và có thể dẫn đến tử vong.

Giữ pin mới và pin đã sử dụng cách xa trẻ em.

Nếu nắp che pin không đóng chặt được, hãy ngừng sử dụng chìa khóa và để cách xa tầm với của trẻ em. Nếu bạn nghĩ rằng trẻ có thể đã nuốt phải pin hoặc pin đang nằm trong cơ thể trẻ, hãy đưa trẻ đi khám y tế ngay lập tức.

#### THẬN TRỌNG

 Biểu tượng này nhằm cảnh báo cho người dùng về việc có các hướng dẫn sử dụng và bảo dưỡng (sửa chữa) quan trọng trong tài liệu được cung cấp kèm theo thiết bị.

- Không để bụi, dầu hoặc nước dính vào hoặc lọt vào trong chìa khóa điện tử khi thay pin.
- Cần thận không chạm hoặc làm hỏng bảng mạch in bộ phát tín hiệu/chìa khoá thông minh khi thay pin.
- Hãy cẩn thận không để trẻ em nghịch pin và các chi tiết đã được tháo ra; trẻ em có thể sẽ nuốt chúng vào bụng.

- Nếu thay pin không đúng cách sẽ gây ra nguy cơ cháy nổ. Chỉ thay thế bằng loại pin cùng loại hoặc tương đương.
- Không tiếp xúc với nhiệt độ quá cao như ánh nắng mặt trời, lửa hoặc tương tự.

### LƯU Ý

- Chỉ thay bằng loại pin cùng loại hoặc tương đương do nhà sản xuất khuyến cáo sử dụng.
- Vứt bỏ pin đã sử dụng theo luật tại địa phương.
- Hãy lắp pin đúng hướng để tránh bị lọt nước. Hãy cẩn thận để không làm cong các điện cực. Nếu không có thể sẽ dẫn tới hư hỏng.
- Chúng tôi khuyên bạn nên cho thay pin tại đại lý SUBARU.
- Sử dụng pin mới.
- Sau khi thay pin, hãy xác nhận rằng bộ phát tín hiệu/chìa khoá thông minh hoạt động đúng.

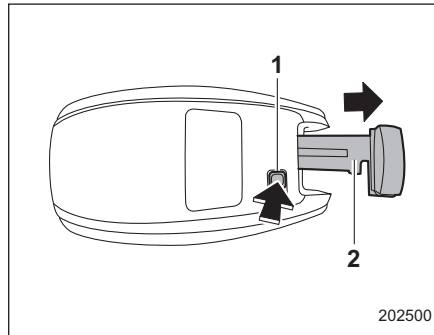
## Thay pin chìa khóa thông minh



### THẬN TRỌNG

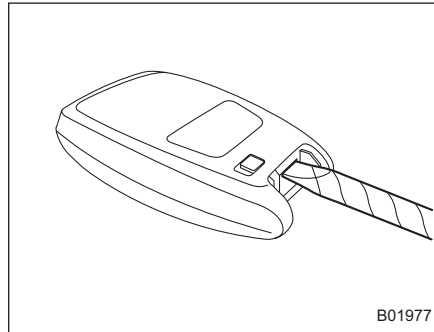
- Pin rất độc và phải để xa tầm với của trẻ em (kể cả pin mới hay pin cũ).
- Pin có thể sẽ gây ra tổn thương nghiêm trọng hoặc tử vong trong vòng 2 giờ trở xuống nếu nuốt phải hoặc bị mắc kẹt bên trong cơ thể.
- Cần đi khám y tế ngay lập tức nếu nghi ngờ đã nuốt phải pin hoặc pin bị mắc kẹt bên trong cơ thể.
- Khi tháo hoặc lắp nắp chìa khóa điện tử, hãy đảm bảo rằng phần nắp nhựa không bị bung ra hoặc bị lệch vị trí.
- Trước khi thay pin, hãy xả hết tĩnh điện.

Pin: Pin CR2032 hoặc tương đương

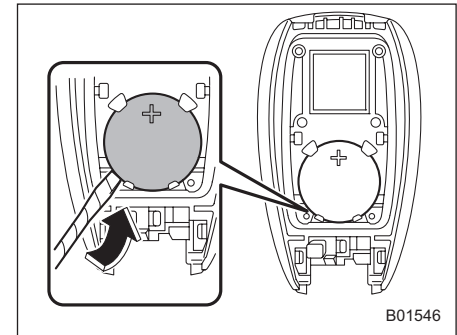


- 1) Nút nhả
- 2) Chìa khoá khẩn cấp

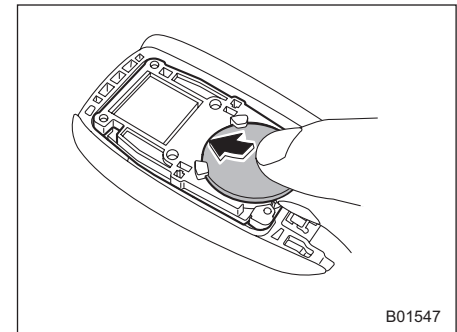
1. Lấy chìa khóa khẩn cấp.



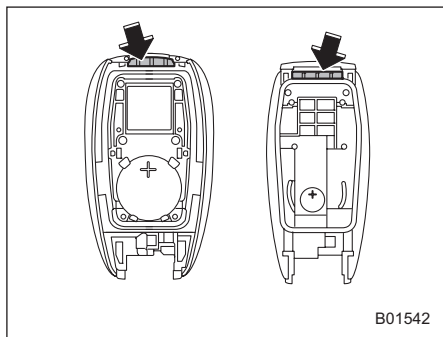
2. Quấn một tua vít đầu phẳng bằng băng nhựa vinyl hoặc một miếng vải, và chèn nó vào khoảng trống để tháo nắp.



3. Lấy pin ra bằng tua vít đầu phẳng bằng băng nhựa vinyl hoặc vải.



4. Lắp pin mới với phía cực (+) hướng lên trên như trong hình.



5. Gắn nắp vào chìa khoá thông minh bằng cách khớp các hình chiếu và hốc lại với nhau.

### ■ Tiêu hủy pin chìa khóa

Xin vui lòng tiêu hủy các viên pin chìa khóa một cách an toàn ngay lập tức.

Ngay sau khi sử dụng xong pin chìa khóa, hãy dán băng dính xung quanh cả hai mặt của pin. Việc này sẽ làm cho chúng trở nên kém hấp dẫn hơn đối với trẻ em và tránh nguy cơ gây ra tia lửa điện. Sau đó, hãy bỏ chúng ngay lập tức vào thùng rác ở bên ngoài nhà, cách xa tầm với của trẻ em hoặc tái chế chúng một cách an toàn.

<b>12-1. Các thông số kỹ thuật.....</b>	<b>358</b>	Đĩa phanh .....	363
Kích thước xe .....	358	<b>12-2. Bảng bóng đèn .....</b>	<b>364</b>
Động cơ.....	359	Các lưu ý liên quan tới an toàn.....	364
Nhiên liệu .....	359	Bảng bóng đèn .....	365
Dầu động cơ .....	359	<b>12-3. Nhận diện xe .....</b>	<b>367</b>
Dầu hộp số sàn và dầu bánh răng vi sai .....	361	<b>12-4. Các cài đặt chức năng .....</b>	<b>368</b>
Các dung dịch.....	361	Cài đặt và điều chỉnh các chức năng trên	
Nước làm mát động cơ.....	362	màn hình thông tin trung tâm .....	368
Hệ thống điện.....	363	Cài đặt và điều chỉnh các chức năng	
Lốp xe .....	363	tại đại lý.....	368

## 12-1. Các thông số kỹ thuật

Những thông số kỹ thuật có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. mm (in)

### ■ Kích thước xe

mm (inch)

Hạng mục		Kích thước xe	
Hệ thống truyền động		RWD	
Kiểu truyền		AT	MT
Chiều dài tổng thể		4265 (167.9)	
Chiều rộng tổng thể		1775 (69.9)	
Chiều cao tổng thể		1310 (51.6)	
Chiều dài cơ sở		2575 (101.4)	
Khoảng cách trục	Trước	1520 (59.8)	
	Sau	1550 (61)	
Khoảng sáng gầm xe <sup>*1</sup>		130 (5.1)	

\* 1: Được đo với xe không chất tải

AT: Hộp số tự động

MT: Hộp số sàn

RWD: Xe dẫn động cầu sau



## ■ Động cơ

Mẫu động cơ	FA24 (2,4 L, DOHC, không tăng áp)
Loại động cơ	Động cơ xăng 4 xi-lanh nằm ngang, đối đỉnh, 4 kỳ làm mát bằng nước
Dịch chuyển cc	2,387
Đường kính × Hành trình pít tông mm (in)	94.0 × 86.0 (3.70 × 3.39)
Tỉ số nén	12.5 : 1
Thứ tự nổ	1 – 3 – 2 – 4

## ■ Nhiên liệu

Yêu cầu về nhiên liệu <sup>*1</sup>	Loại nhiên liệu	Xăng không chì
	Trị số Octane cho phép (RON) Đối với Úc	98 trở lên
	Xăng pha ethanol	Hàm lượng Ethanol lên tới 10 %.
Dung tích bình xăng	50 lít (13,2	

\* 1: Để biết thông tin chi tiết, hãy tham khảo mục “Nhiên liệu” P207.

## ■ Dầu động cơ

Để biết qui trình kiểm tra, bổ sung và thay thế hoặc các thông tin chi tiết khác, hãy tham khảo mục “Dầu động cơ” P325.

## LƯU Ý

**Qui trình thay bộ lọc dầu và bộ lọc dầu động cơ phải được thực hiện bởi một chuyên gia được đào tạo đúng cách. Chúng tôi khuyên bạn nên thực hiện dịch vụ này bởi đại lý SUBARU của bạn.**

### ▼ Dầu động cơ được phê duyệt



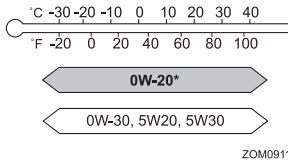
Luôn luôn sử dụng dầu động cơ được phê duyệt bởi SUBARU. Để biết thêm chi tiết, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU của bạn. Nếu dầu động cơ được phê duyệt không có sẵn, hãy sử dụng dầu động cơ thay thế được mô tả trên trang tiếp theo.

▼ Thay thế dầu động cơ

Nếu dầu được phê duyệt bởi SUBARU không có sẵn, có thể sử dụng loại dầu thay thế sau đây.

**LƯU Ý**

- Chỉ số về mức dung lượng chỉ có tính chất tham khảo. Lượng dung dịch cần thay có thể sẽ khác một chút tùy thuộc vào nhiệt độ và các yếu tố khác.
- Khi chọn dầu, bạn cần sử dụng loại dầu có chất lượng và độ nhớt thích hợp, cũng như loại dầu đó sẽ giúp cải thiện khả năng tiết kiệm nhiên liệu. Dầu có độ nhớt thấp hơn sẽ giúp tiết kiệm nhiên liệu tốt hơn. Tuy nhiên, trong điều kiện thời tiết nóng, dầu cần có độ nhớt cao hơn để có thể bôi trơn động cơ đúng cách. Bảng dữ liệu sau sẽ liệt kê độ nhớt và dải nhiệt độ được khuyến cáo sử dụng.
- Khi bổ sung thêm dầu, có thể trộn các nhãn hiệu dầu khác nhau miễn là chúng có cùng phẩm cấp API và độ nhớt SAE theo như khuyến nghị của SUBARU.

Phẩm cấp dầu	Số nhớt SAE và nhiệt độ áp dụng	Dung tích dầu động cơ
<div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;"> <div style="text-align: center;">  <p>ZOM0754</p> </div> <p>hoặc</p> <div style="text-align: center;">  <p>ZOM0293</p> </div> </div> <p>API (Hiệp hội dầu mỏ Hoa Kỳ) cấp <b>SN</b> với nhãn chứng nhận "RESOURCE CONSERVING" hoặc <b>SN PLUS</b> với nhãn chứng nhận "RESOURCE CONSERVING"</p> <p>ILSAC (Ủy ban quốc tế về tiêu chuẩn hóa và xét duyệt chất bôi trơn) <b>GF-5</b>, có thể được nhận dạng bằng dấu chứng nhận ILSAC (dấu Starburst) hoặc</p> <p>Tiêu chuẩn dầu nhớt ACEA A3 hoặc A5</p>	<p><b>Khuyến nghị sử dụng dầu động cơ có độ nhớt 0W-20*</b> để đạt hiệu suất và bảo vệ động cơ tối ưu.</p> <p>Có thể sử dụng dầu động cơ có độ nhớt 0W-30, 5W-20 hoặc 5W-30 nếu cần bổ sung dầu.</p> <div style="text-align: center;">  <p>ZOM0911</p> </div> <p>*: Được khuyến nghị</p>	<p>Đổ dầu từ vạch thấp đến vạch đầy:</p> <p>1,0 lít (1,1 US qt, 0,9 Imp qt)</p> <p>Thay dầu:</p> <p>4,8 lít (5,1 US qt, 4,2 Imp qt)</p> <p>Thay dầu và lọc dầu:</p> <p>5,0 lít (5,3 US qt, 4,4 Imp qt)</p>

## ■ Dầu hộp số thường và dầu bánh răng vi sai

Dầu	Dầu hộp số sàn	Dầu bánh răng vi sai
Phẩm cấp dầu	<ul style="list-style-type: none"> <li>Dầu hộp số sàn LV 75W<sup>3</sup></li> <li>API GL-4 SAE 75W<sup>4</sup></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Dầu bánh răng vi sai LX<sup>3</sup></li> <li>Dầu bánh răng khác thỏa mãn các thông số kỹ thuật của tiêu chuẩn API GL-5 SAE 75W-85 hoặc GL-5 SAE 75W- 90<sup>5</sup></li> </ul>
Dung tích dầu <sup>1</sup>	2,2 lít (2,3 US qt, 1,9 Imp qt)	1,15 lít (1,22 US qt, 1,01 Imp qt)
Ghi chú <sup>2</sup>	"Dầu hộp số sàn" ⓘP332	"Dầu bánh răng vi sai" ⓘP332

\*1: Số lượng dầu chỉ định chỉ là một hướng dẫn. Số lượng cần thiết để thay thế có thể hơi khác nhau tùy thuộc vào nhiệt độ và các yếu tố khác. Sau khi đổ đầy hộp số, cần kiểm tra mức dầu.

\*2: Để biết thêm chi tiết về bảo trì và dịch vụ, hãy tham khảo phần được chỉ định.

\*3: Xe đã được đổ sẵn dầu tại nhà máy.

\*4: Có thể sử dụng loại dầu hộp số sàn này. Tuy nhiên, việc sử dụng loại dầu này sẽ làm tăng mức tiêu thụ nhiên liệu.

Nếu sử dụng loại dầu khác với "Dầu hộp số sàn LV 75W" thì có thể sẽ gặp phải những tình trạng sau:

· Hiệu suất tổng thể và chức năng của hộp số có thể sẽ bị ảnh hưởng xấu.

· Có thể sẽ gây ra tiếng rào rào khi chạy không tải và mức tiêu thụ nhiên liệu có thể sẽ tăng lên. Không bao giờ pha lẫn các nhãn hiệu dầu khác nhau.

\*5: Sử dụng dầu bánh răng vi sai không phải là "Dầu bánh răng vi sai LX" có thể sẽ gây ra tiếng ồn, rung động và tăng mức tiêu thụ nhiên liệu. Không bao giờ pha lẫn các nhãn hiệu dầu khác nhau.

## ■ Các loại dầu

Dầu	Loại dầu <sup>1</sup>	Lượng dầu <sup>2</sup>	Ghi chú <sup>3</sup>
Dầu hộp số tự động (xe số tự động)	ATF WS	7,5 lít (7,9 US qt, 6,6 Imp qt)	"Dầu hộp số tự động" ⓘP332
Dầu phanh	FMVSS số 116, DOT 3 hoặc Dầu phanh DOT 4	—	"Dầu phanh" ⓘP333
Dầu ly hợp (xe số sàn)	FMVSS số 116, DOT 3 hoặc Dầu phanh DOT 4	—	"Dầu ly hợp (xe số sàn)" ⓘP334

\*1: Sử dụng một trong các loại dầu được chỉ định.

\*2: Số lượng dầu chỉ định chỉ là một hướng dẫn. Số lượng cần thiết để thay thế có thể hơi khác nhau tùy thuộc vào nhiệt độ và các yếu tố khác.

\*3: Để biết thêm chi tiết về bảo trì và dịch vụ, hãy tham khảo phần được chỉ định.

**■ Nước làm mát động cơ**

Mẫu xe	Dung tích nước mát	Loại nước mát
Xe số tự động	7,7 lít (8,1 US qt, 6,8 Imp qt)	Nước làm mát siêu bền của SUBARU
Xe số sàn	7,4 lít (7,8 US qt, 6,5 Imp qt)	

Thông số về dung lượng nước làm mát chỉ có tính chất tham khảo. Dung lượng nước làm mát thực tế cần thay có thể sẽ khác một chút, tùy thuộc vào nhiệt độ và các yếu tố khác. Để biết thêm thông tin chi tiết về việc bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống, hãy tham khảo mục “Hệ thống làm mát” P327.

## ■ Hệ thống điện

Loại pin	Dòng xe tay lái thuận	55D23L
	Dòng xe tay lái nghịch	55D23R
Máy phát điện	12 V-150 A	
Bugì	ZXE27HBR8 (DENSO)	

## ■ Lốp

Để biết các thông số kỹ thuật của lốp, hãy tham khảo trên nhãn thông tin áp suất lốp được dán trên trụ giữa phía người lái.

Lốp dự phòng <sup>*1</sup>	Kích cỡ	215/40R18 85Y
	Áp suất	240 kPa (2.4 kgf/cm <sup>2</sup> , 35 psi )
Bánh xe mô-men xoắn	120 N·m (12.2 kgf·m, 88.5 lbf·ft) <sup>*2</sup>	

\*1: Nếu có

\* 2: Mô-men xoắn này tương đương với việc tác dụng một lực từ 88 đến 110 lbf (40 đến 50 kgf) vào một đầu của cờ lê xiết đai ốc lốp. Nếu bạn đã tự xiết các đai ốc lốp, hãy cho kiểm tra lại lực xiết tại xưởng dịch vụ ô tô gần nhất càng sớm càng tốt. Để biết qui trình siết đai ốc lốp, hãy tham khảo mục "Thay lốp bị xịt" P285.

## ■ Đĩa phanh

Nếu bạn cần các thông tin về giới hạn sử dụng của các đĩa phanh và phương pháp đo đĩa phanh, chúng tôi khuyên bạn nên tham khảo ý kiến đại lý SUBARU của bạn.

## 12-2. Bảng bóng đèn

### ■ Các lưu ý an toàn

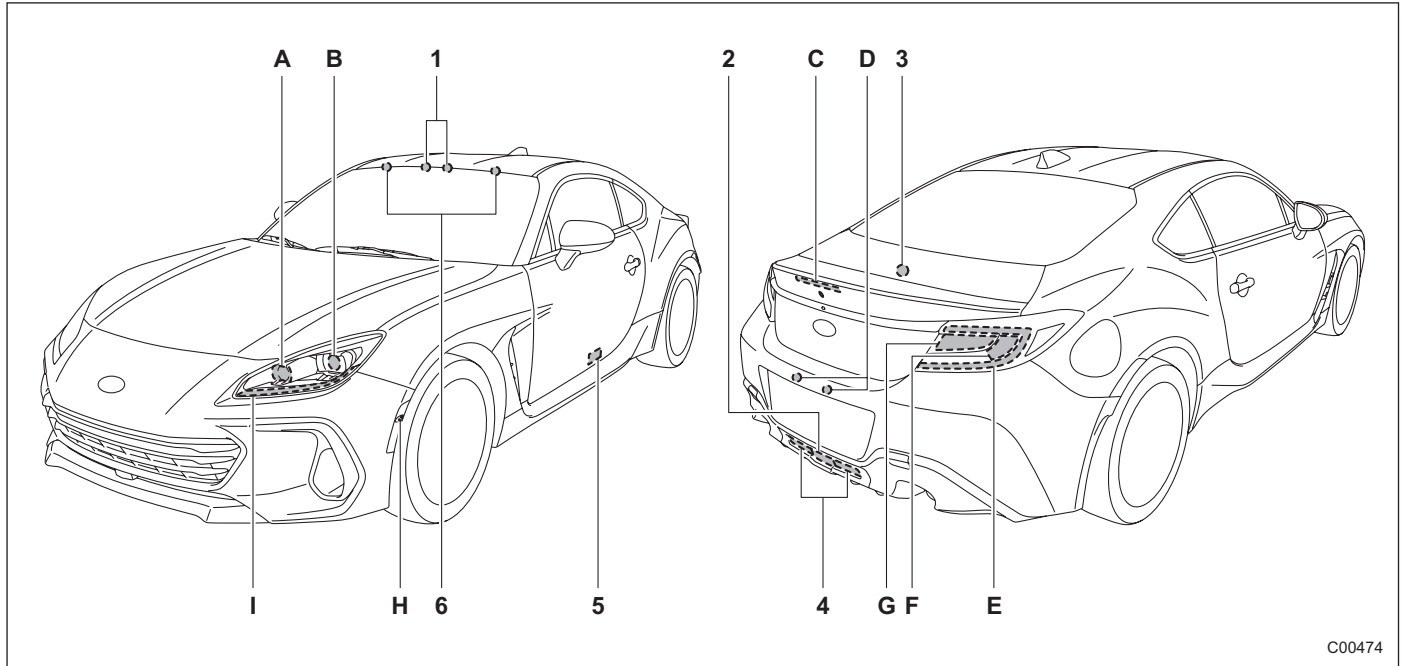
 **CẢNH BÁO**

Bóng đèn có thể sẽ rất nóng khi nó được bật sáng. Trước khi thay bóng đèn, hãy tắt đèn và đợi cho đến khi bóng đèn nguội. Nếu không, sẽ có nguy cơ bị bỏng.

 **THẬN TRỌNG**

Chỉ thay các bóng đèn bằng bóng đèn mới với mức công suất tiêu chuẩn. Sử dụng một bóng đèn có công suất khác đi có thể sẽ dẫn đến hỏa hoạn.

## ■ Sơ đồ bóng đèn



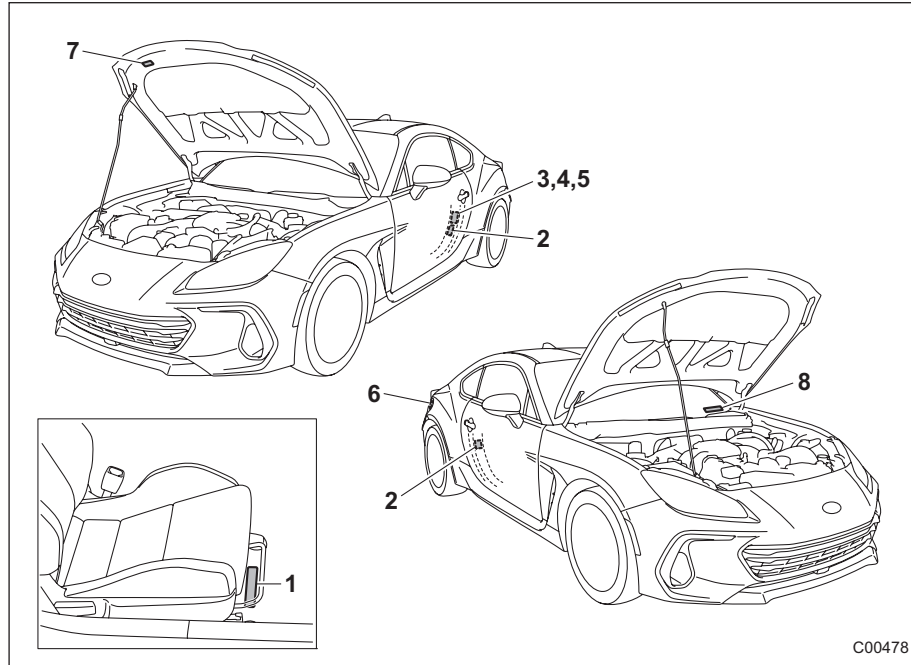
### LƯU Ý

Đèn được biểu thị bằng chữ cái là loại đèn LED (Điốt phát sáng). Chúng tôi khuyên bạn nên tham khảo ý kiến đại lý SUBARU của mình để thay thế.

	<b>Công suất định mức</b>	<b>Số bóng đèn</b>
1) Đèn soi cabin	12 V-8 W	—
2) Đèn sương mù phía sau (nếu được trang bị)	12 V-21 W	W21W
3) Đèn cốp sau	12 V-3.8 W	SAE #194
4) Đèn lùi	12 V-16 W	W16W
5) Các đèn bậc cửa	12 V-5 W	W5W
6) Đèn trang điểm	12 V-2 W	—
A) Đèn xi nhan phía trước	—	—
B) Đèn pha và đèn cốt	—	—
C) Đèn phanh trên cao	—	—
D) Đèn soi biển số	—	—
E) Đèn đuôi xe	—	—
F) Đèn phanh	—	—
G) Đèn xi nhan sau	—	—
H) Đèn xi nhan bên	—	—
I) Đèn vị trí phía trước	—	—
Đèn chiếu sáng ban ngày	—	—



### 12-3. Nhận dạng xe



- 1) Số nhận dạng xe được in phía dưới thảm trải sàn xe của ghế trước bên phải
- 2) Nhãn thông tin áp suất lốp (nhãn thông tin xe) (phía người lái)
- 3) Nhãn năm sản xuất (Xe tại thị trường Trung Đông)
- 4) Nhãn số model (nếu được trang bị)
- 5) Nhãn ngày sản xuất (nếu được trang bị)
- 6) Nhãn nhiên liệu
- 7) Nhãn điều hòa
- 8) Nhãn số nhận dạng xe

## 12-4. Các cài đặt chức năng

### ■ Cài đặt và điều chỉnh các chức năng trên màn hình thông tin trung tâm

Có thể thay đổi một cách thủ công các cài đặt trên màn hình thông tin trung tâm để đáp ứng các yêu cầu cá nhân của bạn. Hãy tham khảo mục “Màn hình thông tin trung tâm (CID)” P149.

### ■ Điều chỉnh và cài đặt chức năng được thực hiện bởi một đại lý

Hạng mục	Chức năng	Các cài đặt khả dụng	Cài đặt mặc định của nhà máy	
Hệ thống mở khóa từ xa	Tín hiệu âm thanh	Hoạt động/Không hoạt động	Hoạt động	
	Hệ thống mở khóa từ xa	Hoạt động/Không hoạt động	Hoạt động	
Mở khóa không cần chìa với nút bấm khởi động	Âm lượng của tín hiệu âm thanh	Cấp 1 đến 7	Cấp 5	
	Mở cốp sau không cần chìa khóa	BẬT/TẮT	ON	
Chức năng mở cốp sau từ xa <sup>1</sup>	Điều khiển đóng/mở cốp sau bằng chìa khóa điện tử	Không bấm/Bấm hai lần/Bấm và giữ	Bấm và giữ	
Chức năng chống để quên chìa khóa	Chức năng chống để quên chìa khóa	Hoạt động/Không hoạt động	Hoạt động	
Chức năng tránh cho ắc qui khởi bị hết điện	Chức năng tránh cho ắc qui khởi bị hết điện	Hoạt động/Không hoạt động	Hoạt động	
Cửa sổ điện	Cài đặt cửa sổ điện liên kết với chìa khóa điện tử <sup>2</sup>	Hoạt động/Không hoạt động	Hoạt động	
Đèn chiếu sáng	Bật/tắt đèn pha tự động liên kết với cần gạt nước		Hoạt động/Không hoạt động	
	Cài đặt độ trễ đèn pha TẮT		30 giây/60 giây/90 giây/120 giây	
	Đèn chiếu sáng lối vào xe	Cài đặt thời gian tiếp cận	30 giây/60 giây/90 giây/120 giây	30 giây
		Cài đặt thời gian rời khỏi xe	30 giây/60 giây/90 giây/120 giây	30 giây
Hủy làm mờ tự động	Hủy độ nhay của hoạt động của bộ điều chỉnh độ sáng tự động	TẮT/Nhỏ nhất/Thấp/Vừa/Cao/Cao nhất	Trung bình	
Chức năng hỗ trợ đèn pha <sup>1</sup>	Chức năng hỗ trợ đèn pha	Hoạt động/Không hoạt động	Hoạt động	

Hạng mục	Chức năng	Các cài đặt khả dụng	Cài đặt mặc định của nhà máy
Bật sáng	Điều khiển khi các cửa xe ở trạng thái mở khóa	Hoạt động/Không hoạt động	Hoạt động
	Điều khiển sau khi tắt công tắc động cơ	Hoạt động/Không hoạt động	Hoạt động
	Bật sáng đèn nội thất khi tiếp cận	Hoạt động/Không hoạt động	Hoạt động
	Bật sáng đèn nội thất	Hoạt động/Không hoạt động	Hoạt động
Điều khiển âm thanh chủ động	Điều khiển âm thanh chủ động	Hoạt động/Không hoạt động	Hoạt động

\*1: Nếu có

\*2: Trừ xe cho thị trường Úc



13-1. Thông tin ngày sản xuất (Nếu có).....	372
Định nghĩa .....	372
Địa điểm.....	372
13-2. Thông tin cho các xe bán ở thị trường Trung Đông.....	372
Năm sản xuất và nước sản xuất .....	372
Giới hạn tốc độ, mô men xoắn và công suất cực đại tại số vòng/phút .....	373
Lớp xe.....	373
Các mẹo tiết kiệm nhiên liệu .....	373
13-3. Tuyên bố về tính tương thích với chỉ thị Machinery Directive 2006/42/EC .....	374

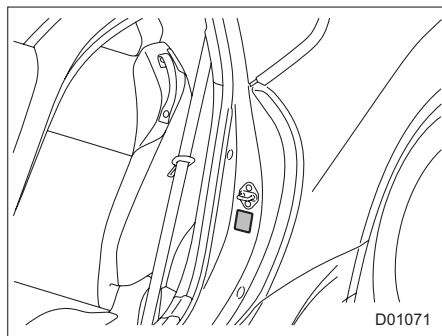
Kích lốp .....	374
13-4. Thông tin kỹ thuật .....	375
Xe cho thị trường Singapore.....	375
Xe cho thị trường Indonesia .....	375
Xe cho thị trường Việt Nam.....	375
Xe cho thị trường Philippine .....	376
Xe cho thị trường Đài Loan .....	376
Xe cho thị trường Cộng hòa Nam Phi .....	378
Xe cho thị trường Bahrain.....	379
Xe cho thị trường Australia/New Zealand .....	379
Mô hình UAE .....	379

### 13-1. Thông tin ngày sản xuất (Nếu có)

#### ■ Diễn giải

“BUILT DATE” là tháng và năm dương lịch mà khi đó cụm thân vỏ xe và hệ thống truyền lực được lắp ráp với nhau và chiếc xe được lái hoặc di chuyển ra khỏi dây chuyền sản xuất.

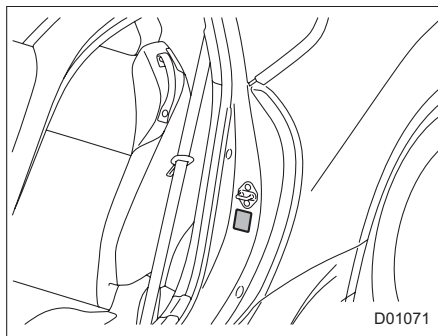
#### ■ Địa điểm



“BUILT DATE” được in trên nhãn thông tin được dán ở cột giữa bên trái như trong hình minh họa.

### 12-2. Thông tin cho các xe bán ở thị trường Trung Đông

#### ■ Năm sản xuất và nơi xuất xứ



Thông tin về năm (dương lịch) sản xuất và nước sản xuất xe sẽ được in trên nhãn “Year of manufacture label” được dán trên khung cửa người lái.

## ■ Giới hạn tốc độ, mô men xoắn lớn nhất và công suất động cơ lớn nhất tại tốc độ vòng/phút

Mẫu	Các xe 2,4 L	
	MT	AT
Giới hạn tốc độ km/h	226	216
Mô men xoắn tối đa N·m (kgf·m)/vòng/phút	250 (25.5) /3,700	
Công suất tối đa kW (PS)/vòng/phút	174 (237) /7,000	

- Các dữ liệu công suất nêu trên là các giá trị dạng số được đo theo tiêu chuẩn chất lượng GSO- ISO-1585- 2008.
- Các dữ liệu công suất nêu trên là các giá trị dạng số được đo khi sử dụng loại xăng có chỉ số octan là 95 (chỉ số Octan nghiên cứu).

## ■ Lốp

Kích cỡ lốp*	215/40R18 85Y	
Áp suất*	Trước	240 kPa (2,4 kgf/cm <sup>2</sup> , 35 psi)
	Sau	

\*: Để biết thông tin về lốp xe dự phòng loại sử dụng tạm, hãy tham khảo mục “Lốp xe” P363.

## LƯU Ý

Để biết thông tin về lực xiết đai ốc lốp, hãy tham khảo mục “Lốp xe” P363.

## ■ Hướng dẫn tiết kiệm nhiên liệu

Quan sát những điều sau đây để cải thiện khả năng tiết kiệm nhiên liệu trên xe của bạn và giảm lượng khí thải CO<sub>2</sub>.

- Lái xe phù hợp.
- Bảo dưỡng xe của bạn theo định kỳ.
- Không được lái xe quá liều lĩnh.
- Không được lái xe ở tốc độ quá cao.
- Giữ cho lốp xe được bơm căng đến áp suất lốp phù hợp.
- Giảm thiểu chạy động cơ cầm chừng.
- Không chở hàng quá nặng.

### 13-3. Tuyên bố về sự tương thích theo chỉ thị Machinery Directive 2006/42/EC

■ Kịch

**EC Declaration of Conformity**

We, WAKO INDUSTRY CO., LTD., 1523 Shimomachi Takasaki Gunma 370-1801 Japan, hereby declare that the machine described below,

This declaration shall cease to be valid if modifications, that includes disassemble and re-built, are made to the product, if usage is other than specific model of vehicle this declaration shall cease also.

<b>Product:</b>	Portable Screw Jacks for Automobiles
<b>Model:</b>	Jack Assy, Paragraph, applied to the specific vehicle
<b>Part Number:</b>	97031 CA030 , 97031 CA050

Applicable EU directives covered by this declaration is the Machinery Directive 89/692/EEC. The products identified above complies with the requirements of the Machinery above by applied identified is "CE D0103-2008". It is ensured through internal measure that production units confirm at all times to requirement of current EC Directives and relevant standards. A sample of the products has been tested by our quality assurance department.

Signed by: Tamotsu Sakiguchi  
 Tamotsu Sakiguchi  
 Operating Officer, Quality Assurance

Date of Issue: 9/oct/2020



**WAKO INDUSTRY CO., LTD.**  
 633 Shimomachi Takasaki Gunma 370-1801 Japan

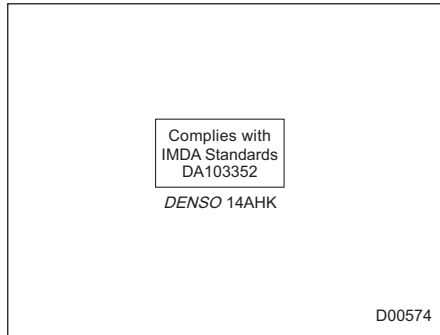
Tel: (81)0274-43-8265  
 Fax: (81)0274-43-8726



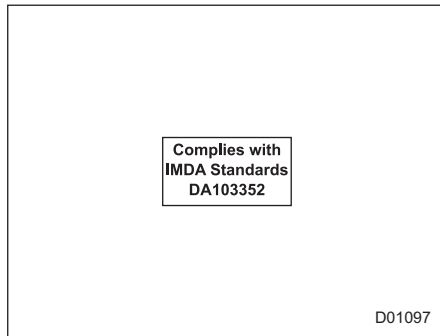
## 13-4. Thông tin kĩ thuật

### ■ Xe cho thị trường Singapore

#### ▼ Chia khoá thông minh



#### ▼ Mã hóa khóa động cơ



### ■ Xe cho thị trường Indonesia

#### ▼ Hệ thống phát hiện xe đi phía sau của Subaru (SRVD)

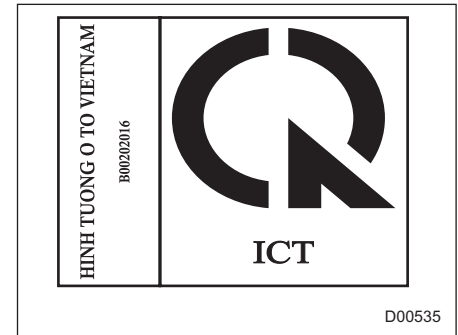


### ■ Xe cho thị trường Việt Nam

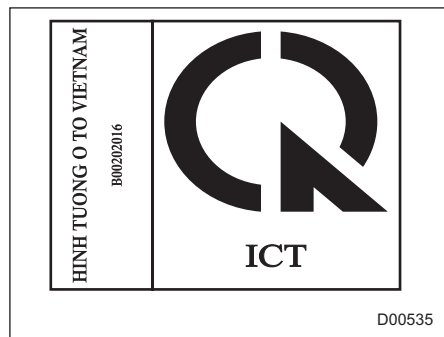
#### ▼ Hệ thống phát hiện xe đi phía sau của Subaru (SRVD)



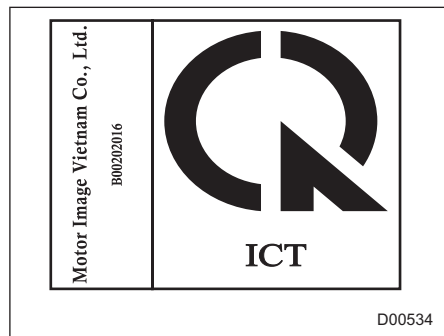
#### ▼ Chia khoá thông minh



▼ Chia khoá thông minh với hệ thống khởi



▼ Mã hóa khóa động cơ



■ Xe cho thị trường Philippine

▼ Hệ thống phát hiện xe đi phía sau của Subaru (SRVD)



■ Xe cho thị trường Đài Loan

▼ Chia khoá thông minh

第十二條

經型式認證合格之低功率射頻電機，非經許可，公司、商號或使用者均不得擅自變更頻率、加大功率或變更原設計之特性及功能。

第十四條

低功率射頻電機之使用不得影響飛航安全及干擾合法通信；經發現有干擾現象時，應立即停用，並改善至無干擾時方得繼續使用。

前項合法通信，指依電信法規定作業之無線電通信。

低功率射頻電機須忍受合法通信或工業、科學及醫療用電波輻射性電機設備之干擾。

500631

▼ **Chìa khoá thông minh với hệ thống khởi**

**第十二條**

經型式認證合格之低功率射頻電機，非經許可，公司、商號或使用者均不得擅自變更頻率、加大功率或變更原設計之特性及功能。

**第十四條**

低功率射頻電機之使用不得影響飛航安全及干擾合法通信；經發現有干擾現象時，應立即停用，並改善至無干擾時方得繼續使用。前項合法通信，指依電信法規定作業之無線電通信。低功率射頻電機須忍受合法通信或工業、科學及醫療用電波輻射性電機設備之干擾。

500631

▼ **Mã hóa khóa động cơ**

**第十二條**

經型式認證合格之低功率射頻電機，非經許可，公司、商號或使用者均不得擅自變更頻率、加大功率或變更原設計之特性及功能。

**第十四條**

低功率射頻電機之使用不得影響飛航安全及干擾合法通信；經發現有干擾現象時，應立即停用，並改善至無干擾時方得繼續使用。前項合法通信，指依電信法規定作業之無線電通信。低功率射頻電機須忍受合法通信或工業、科學及醫療用電波輻射性電機設備之干擾。

500631

▼ **Hệ thống cảnh báo áp suất lốp**

**第十二條**

經型式認證合格之低功率射頻電機，非經許可，公司、商號或使用者均不得擅自變更頻率、加大功率或變更原設計之特性及功能。

**第十四條**

低功率射頻電機之使用不得影響飛航安全及干擾合法通信；經發現有干擾現象時，應立即停用，並改善至無干擾時方得繼續使用。前項合法通信，指依電信法規定作業之無線電通信。低功率射頻電機須忍受合法通信或工業、科學及醫療用電波輻射性電機設備之干擾。

500631

▼ Điều khiển âm thanh chủ động

限制物質含有情況標示

設備名稱：主動聲音控制 型式(型號)：DAE1119M  
 Equipment name: Active Sound Control type designation (type): DAE1119M

單元 Unit	限制物質及其化學符號 Restricted substance and its chemical symbols					
	鉛Lead (Pb)	汞Mercury (Hg)	鎘Cadmium (Cd)	六價鉻Hexavalent chromium (Cr <sup>VI</sup> )	多溴聯苯Polybrominated biphenyls (PBB)	多溴二苯醚Polybrominated diphenyl ethers (PBDE)
外殼	○	○	○	○	○	○
散熱片	○	○	○	○	○	○
線路	○	○	○	○	○	○
電線纜	○	○	○	○	○	○
印刷器	—	○	○	○	○	○
電子元件	—	○	○	○	○	○

備註1: "超出0.1 wt%" 及 "超出0.01 wt%" 係指限制物質之百分比含量超出百分比含量基準值。  
 Note 1: "Exceeding 0.1 wt%" and "exceeding 0.01 wt%" indicate that the percentage content of the restricted substance exceeds the reference percentage value of presence condition.

備註2: "○" 係指該項限制物質之百分比含量未超出百分比含量基準值。  
 Note 2: "○" indicates that the percentage content of the restricted substance does not exceed the percentage value of presence.

備註3: "—" 係指該項限制物質為豁免項目。  
 Note 3: "—" indicates that the restricted substance corresponds to the exemption.

D01101

▼ Hệ thống phát hiện xe đi phía sau của Subaru (SRVD)

電信法第48條，低功率電波輻射性電機管理辦法

第十二條

經型式認證合格之低功率射頻電機，非經許可，公司、商號或使用者均不得擅自變更頻率、加大功率或變更原設計之特性及功能。

第十四條

低功率射頻電機之使用不得影響飛航安全及干擾合法通信；經發現有干擾現象時，應立即停用，並改善至無干擾時方得繼續使用。前項合法通信，指依電信法規定作業之無線電通信。低功率射頻電機須忍受合法通信或工業、科學及醫療用電波輻射性電機設備之干擾。

D00563

■ Xe cho thị trường Cộng hòa Nam Phi


▼ Chia khoá thông minh



TA - 2015/661  
Approved

D00464

▼ Hệ thống phát hiện xe đi phía sau của Subaru (SRVD)



TA - 2014/2260  
APPROVED

D00805

■ Xe cho thị trường Bahrain

▼ Hệ thống phát hiện xe đi phía sau của Subaru (SRVD)

Thiết bị này đã được phê duyệt để sử dụng theo các qui tắc sau.

1. Thiết bị này không được gây ra nhiễu sóng, ảnh hưởng tới dịch vụ khác.
2. Thiết bị này có thể bị nhiễu sóng và chủ sở hữu thiết bị này không có quyền lợi yêu cầu bảo vệ.

■ Xe cho thị trường Úc/New Zealand

▼ Hệ thống phát hiện xe đi phía sau của Subaru (SRVD)



■ Xe cho thị trường UAE

▼ Hệ thống cảnh báo áp suất lốp







**A**

Tên viết tắt.....	P4
ABS (Hệ thống chống bó cứng phanh) .....	P228
Đèn cảnh báo.....	P129
Chìa khóa điện tử	
Chỉ báo cảnh báo.....	P133
Chìa khoá thông minh	
Đèn cảnh báo.....	P133
Các phụ kiện.....	P351
Ổ cắm điện cho phụ kiện.....	P199
Chức năng điều khiển âm thanh chủ động .....	P224
Lọc gió động cơ.....	P329
Điều hoà không khí	
Hệ thống điều khiển điều hòa tự động.....	P184
Hệ thống điều khiển điều hòa không khí chỉnh tay .....	P185
Hệ thống lọc gió.....	P190
Lựa chọn chế độ thổi gió.....	P185
Lốp xe sử dụng cho tất cả các mùa .....	P337
La zăng hợp kim.....	P344
Vệ sinh .....	P307
Ăng-ten	
Ăng ten trên nóc xe.....	P194
Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS) .....	P228
Gạt tàn thuốc lá .....	P201
Đèn cảnh báo “AT OIL TEMP”.....	P127
Âm thanh	
Hệ thống anten .....	P194
Cài đặt.....	P194
Màn hình liên kết với hệ thống âm thanh .....	P146

Chức năng hủy điều chỉnh độ sáng tự động .....	P121
Chức năng tự động bật/tắt đèn pha .....	P164
Cảm biến.....	P166
Tự động	
Hộp số tự động .....	P218
Điều khiển hệ thống điều hòa tự động .....	P184
Chức năng điều chỉnh góc chiếu đèn pha tự động .....	P171
Đèn cảnh báo.....	P138
Bộ khóa đai tự động/Bộ khóa đai khẩn cấp (ALR/ELR).....	P37
Hộp số tự động	
Đèn cảnh báo nhiệt độ dầu (AT OIL TEMP).....	P127
Tốc độ trung bình của xe.....	P143

**B**

Ắc qui	
Chức năng chống xả hết điện bình ắc qui .....	P107
Khởi động động cơ bằng cách câu điện .....	P290
Thay thế (chìa khóa điện tử).....	P355
Thay thế (hệ thống mở khóa không cần chìa và khởi động bằng nút bấm).....	P355
Bình ắc qui của xe .....	P348
Chức năng phát hiện điểm mù (BSD) .....	P251
Ghế cho trẻ lớn.....	P57
Ngăn đựng chai .....	P199
Hệ thống phanh	
Chức năng hỗ trợ phanh.....	P226
Bầu trợ lực phanh .....	P226, P334



Đĩa phanh .....	P363	Dầu máy và lọc dầu .....	P326
Dầu phanh .....	P333, P361	Đèn cảnh báo sạc.....	P127
Má phanh.....	P335	Kiểm tra	
Phanh đỗ.....	P238, P336	Độ rơ của bàn đạp phanh .....	P335
Bàn đạp phanh.....	P335	Khoảng cách dự trữ của bàn đạp phanh .....	P335
Hệ thống phanh .....	P226	Chức năng ly hợp .....	P335
Bàn đạp phanh		Độ rơ của bàn đạp ly hợp .....	P335
Độ rơ.....	P335	Mức nước làm mát .....	P328
Khoảng cách dự trữ .....	P335	Mức dầu phanh.....	P333
Hệ thống phanh.....	P226	Mức dầu ly hợp.....	P334
Đèn cảnh báo.....	P130	Mức nước rửa kính.....	P344
Phanh xe .....	P226	Mức dầu động cơ.....	P325
Các mẹo sử dụng .....	P226	Hệ thống ghế cho trẻ em.....	P43
Chạy rà má phanh mới.....	P336	Lắp đặt ghế cho trẻ lớn.....	P57
Bóng đèn		Lắp đặt bằng móc khóa ISOFIX.....	P58
Bảng bóng đèn.....	P364	Lắp đặt bằng dây đai an toàn .....	P53
Thay thế.....	P351	Móc khóa ISOFIX.....	P58
<b>C</b>		Móc treo cố định phía trên .....	P60
Camera		An toàn cho trẻ em .....	P5
Camera lùi.....	P246	Chuông báo	
Bộ trung hòa khí xả .....	P271	Đèn .....	P164
Bảng điều khiển trung tâm.....	P198	Dây đai an toàn.....	P122, P123
Màn hình thông tin trung tâm (CID).....	P149	Vệ sinh	
Vệ sinh .....	P310	La zăng hợp kim .....	P307
Các lỗi của màn hình thông tin trung tâm .....	P302	Màn hình thông tin trung tâm .....	P310
Thay thế		Nội thất.....	P309
Thay nước làm mát.....	P329	Lưới thông gió.....	P188
Lốp xe bị thủng .....	P285	Hệ thống điều khiển điều hòa.....	P182
		Tự động .....	P184

Thủ công .....	P185
Đồng hồ .....	P162
Ly hợp	
Dầu ly hợp .....	P334, P361
Bàn đạp ly hợp .....	P335
Đồng hồ táp lô (màn hình TFT màu) .....	P141
Màn hình liên kết với hệ thống âm thanh .....	P146
Thông tin lái xe .....	P142
Màn hình cài đặt hệ thống hỗ trợ lái xe .....	P146
Nội dung độc quyền cho SUBARU BRZ .....	P143
Màn hình liên kết với hệ thống dẫn đường .....	P145
Màn hình cài đặt .....	P146
Màn hình cảnh báo .....	P148
Dầm giữa .....	P198
Đèn công tắc điều khiển .....	P164
Nước làm mát .....	P328, P362
Hệ thống làm mát .....	P327
Chống ăn mòn .....	P308
Điều khiển ga tự động .....	P242
Đèn chỉ báo .....	P138
Đèn chỉ báo cài đặt .....	P138
Giá đỡ cốc .....	P198

**D**

Hệ thống đèn chiếu sáng ban ngày (DRL) .....	P169
Bộ sấy .....	P177
Sấy kính .....	P187
Dầu bánh răng vi sai .....	P332, P361
Kích thước xe .....	P358

Chỉ báo mòn má phanh đĩa .....	P227
Cửa xe	
Khoá cửa .....	P105
Chỉ báo mở cửa .....	P130
Đồng hồ đo hành trình kép .....	P118
Dây cu roa .....	P331
Thông tin lái xe .....	P142
Lái xe	
Điện thoại trên ô tô/điện thoại di động .....	P8
Lái xe khi uống rượu .....	P7
Sử dụng chất kích thích .....	P8
Lái xe ở nước ngoài .....	P274
Vật nuôi .....	P9
Đường phủ tuyết và bị đóng băng .....	P277
Các mẹo lái xe .....	P217, P222, P274
Mệt mỏi hoặc buồn ngủ .....	P8
Mùa đông .....	P275
Khoảng cách lái xe .....	P143
Công tắc chọn chế độ lái xe .....	P223
Phạm vi lái xe .....	P142
Màn hình cài đặt của các hệ thống hỗ trợ lái xe .....	P146
Thời gian lái xe .....	P143

**E**

Hệ thống điện .....	P363
Hệ thống phân phối lực phanh điện tử (EBD) .....	P229
Cảnh báo .....	P130
Bộ cuộn khóa đai an toàn khẩn cấp (ELR) .....	P37
Động cơ	

Tổng quan về khoang chứa đồ .....	P324
Nước làm mát .....	P328, P362
Khí thải (ô xít các bon) .....	P7, P270
Nắp ca pô .....	P322
Lấy nhả khóa nắp ca pô .....	P322
Dầu .....	P325, P359
Quá nhiệt .....	P294
Khởi động & tắt máy .....	P211
Đồng hồ đo nhiệt độ dầu động cơ .....	P142
Nội dung dành riêng cho SUBARU BRZ .....	P143
Chăm sóc ngoại thất xe .....	P306

## F

Lốp bị thủng .....	P285
Thảm trải sàn .....	P202
Mức dung dịch	
Hộp số tự động .....	P332
Phanh .....	P333
Ly hợp .....	P334

## Trước

Bộ căng dây đai an toàn .....	P40
Các ghế trước .....	P26
Điều chỉnh tiến và lùi ghế .....	P29
Điều chỉnh tựa đầu .....	P30
Ghế điều khiển thủ công .....	P29
Ngả lưng ghế .....	P29
Bộ sưởi ghế .....	P31
Điều chỉnh độ cao ghế (ghế lái) .....	P29
Nhiên liệu .....	P207

Các mẹo lái xe tiết kiệm nhiên liệu .....	P270
Cửa nạp nhiên liệu và nắp bình nhiên liệu .....	P207
Cửa nạp nhiên liệu và nắp bình nhiên liệu .....	P207
Đồng hồ đo .....	P119
Các yêu cầu .....	P359
Dung tích bình nhiên liệu .....	P359
Tiêu thụ nhiên liệu	
Mức tiêu thụ nhiên liệu trung bình .....	P142
Mức tiêu thụ nhiên liệu tức thời .....	P142
Cầu chì .....	P350

## G

Xăng .....	P207
Bộ lọc muội than của nhiên liệu xăng .....	P272
Đèn cảnh báo bộ lọc muội than của nhiên liệu xăng .....	P140
Đèn báo chuyển số .....	P10
Lực G .....	P143
Lực G (chức năng hiển thị giá trị cao nhất) .....	P144
Cốp phụ .....	P198

## H

Đèn cảnh báo nguy hiểm .....	P117, P284
Điều chỉnh tựa đầu .....	P30
Đèn pha	
Điều chỉnh góc chiếu đèn pha .....	P353
Cân bằng góc chiếu đèn pha .....	P171
Thay bóng đèn .....	P351
Công suất bóng đèn .....	P365
Công tắc điều khiển .....	P164

Vòi phun nước rửa kính.....	P166
Đèn chỉ báo.....	P139
Chức năng chiếu sáng khi vào xe.....	P165
Hỗ trợ đèn pha	
Chức năng.....	P167
Đèn chỉ báo.....	P138
Đèn chỉ báo bật đèn pha.....	P138
Thay đổi chế độ đèn pha/cốt (điều chỉnh độ sáng).....	P166
Chức năng hỗ trợ khởi hành ngang dốc.....	P239
Đèn chỉ báo.....	P139
Đề kích hoạt/vô hiệu hóa.....	P241
Móc kéo xe	
Kéo xe và buộc dây.....	P295
Còi.....	P180
Đường ống và nút nổi.....	P328

**I**

Đèn cảnh báo mặt đường bị đóng băng.....	P139
Điều khiển độ sáng của đèn.....	P120
Hệ thống mã hóa khóa động cơ.....	P102
Đèn chỉ báo.....	P137
Đèn báo	
Điều khiển ga tự động.....	P138
Cài đặt chức năng điều khiển ga tự động.....	P138
Mở cửa.....	P130
Chế độ lái xe.....	P137
Bật và tắt túi khí phía trước của hành khách phía trước.....	P124
Đèn pha.....	P139
Đèn pha.....	P138

Chức năng hỗ trợ đèn pha.....	P138
Chức năng hỗ trợ khởi hành ngang dốc.....	P139
Hệ thống mã hóa khóa động cơ.....	P137
Lỗi.....	P125
RAB OFF.....	P140
Đèn sương mù phía sau.....	P139
REV.....	P120
Cần số.....	P137
Tắt chế độ liếc đèn pha theo góc lái.....	P139
Hệ thống phát hiện xe đi phía sau của Subaru OFF.....	P139
TRC OFF.....	P131
Đèn xi nhan.....	P138
Tắt hệ thống điều khiển ổn định xe (VSC).....	P132
Sử dụng hệ thống điều khiển ổn định xe (VSC).....	P131, P132
Gương chiếu hậu bên trong xe.....	P178
Đèn nội thất.....	P196
Móc cố định ISOFIX.....	P58

**J**

Kích lốp và tay quay kích.....	P284
Vị trí kích.....	P285
Khởi động động cơ bằng cách cầu điện.....	P290

**K**

Chìa khóa.....	P90
Biển số.....	P102
Thay thế.....	P103
Hệ thống mở khóa không cần chìa cùng với hệ thống khởi động bằng nút bấm.....	P90
Tắt chức năng mở khóa không cần chìa.....	P99

Khóa và mở khóa các cửa xe .....	P95	Đèn chỉ báo lỗi (đèn kiểm tra động cơ) .....	P125
Mở nắp sau .....	P95	Thủ công	
Chuông cảnh báo và đèn cảnh báo .....	P102, P133	Điều khiển điều hòa thủ công .....	P185
Khi chìa khóa điện tử hoạt động không chính xác.....	P300	Chế độ (hộp số tự động).....	P221
<b>L</b>		Ghế .....	P29
Chức năng hỗ trợ chuyển làn (LCA) .....	P251	Hộp số.....	P215
Chất liệu ghế da .....	P309	Dầu hộp số.....	P332, P361
Đèn cảnh báo đèn pha LED .....	P139, P352	Đèn soi cabin.....	P196
Đèn pha LED .....	P352	Đồng hồ và đồng hồ đo .....	P117
Đèn		Bộ sấy gương.....	P177
Đèn lùi.....	P352	Gương chiếu hậu .....	P178
Công tắc điều khiển đèn .....	P164	<b>N</b>	
Đèn chiếu sáng ban ngày .....	P169	Màn hình liên kết với hệ thống dẫn đường .....	P145
Đèn xem bản đồ.....	P196	Chạy rà xe mới .....	P270
Đèn sương mù phía sau .....	P352	<b>O</b>	
Đèn nắp sau.....	P352	Đồng hồ công tơ mét.....	P118
Đèn xi nhan.....	P172	Lọc dầu.....	P326
Chất tải cho xe của bạn.....	P279	Mức dầu	
Đèn cảnh báo mức nhiên liệu thấp.....	P130	Dầu vi sai .....	P332
Đèn cảnh báo áp suất lốp thấp.....	P127	Động cơ .....	P325
<b>M</b>		Hộp số sàn.....	P332
Bảo dưỡng		Đèn cảnh báo áp suất dầu .....	P127
Các lưu ý.....	P318	Điều khiển xi nhan một chạm .....	P173
Lịch trình .....	P313	Bên ngoài	
Dây đai an toàn.....	P40	Bộ sấy gương chiếu hậu bên ngoài xe .....	P177
Các mẹo sử dụng .....	P320	Gương chiếu hậu bên ngoài xe .....	P178
Dụng cụ.....	P284	Động cơ bị quá nhiệt .....	P294

**P**

Đỗ xe	
Phanh đỗ.....	P238
Hành trình phanh đỗ.....	P336
Các mẹo khi đỗ xe.....	P238
Kiểm tra định kỳ.....	P274
Nhiên liệu xăng.....	P207
Truy cập mã PIN.....	P96
Công suất	
Công tắc khóa cửa.....	P106
Công tắc gập ghế.....	P178
Các ổ cắm.....	P199
Gương chiếu hậu bên ngoài xe.....	P178
Hệ thống lái.....	P225
Đèn cảnh báo hệ thống lái.....	P131
Công tắc điều khiển cửa sổ.....	P108
Cửa sổ.....	P108
Đường cong công suất và mô men xoắn.....	P144
Các lưu ý liên quan tới việc độ xe.....	P42, P87
Chuẩn bị để lái xe.....	P210
Nút bấm	
Công tắc động cơ.....	P115
Khởi động và tắt động cơ.....	P211
<b>R</b>	
Hệ thống cảnh báo có xe chạy cắt ngang phía sau (RCTA).....	P252
Đèn sương mù phía sau	
Đèn chỉ báo.....	P139
Ghế sau.....	P33

Gập ghế.....	P33
Camera lùi.....	P246
Cửa sổ phía sau	
Bộ sấy.....	P177
Khuyến cáo sử dụng	
Dầu phanh.....	P361
Dầu ly hợp.....	P361
Dầu bánh răng vi sai.....	P361
Dầu động cơ.....	P359
Dầu hộp số sàn.....	P361
Bugi.....	P363
Nạp nhiên liệu.....	P208
Công tắc điều khiển gương chiếu hậu.....	P178
Hệ thống mở khóa cửa từ xa không cần chìa khóa.....	P103
Thay pin.....	P355
Thay	
Thay pin chìa khóa điện tử.....	P355
Thay lọc gió động cơ.....	P329
Pin chìa khóa điện tử.....	P355
Má phanh và guốc phanh.....	P335
Lọc gió điều hòa.....	P190
Mất chip phát tín hiệu (hệ thống mở khóa từ xa không cần chìa khóa).....	P105
Cao su gạt mưa.....	P345
Thay bóng đèn.....	P351
Đèn lùi.....	P352
Đèn pha.....	P352
Đèn cốp sau.....	P352
Đèn chỉ báo đồng hồ vòng tua máy và chuông chỉ báo tốc độ	

động cơ .....	P120
Hệ thống phanh tự động khi lùi xe (RAB).....	P258
Đèn chỉ báo OFF.....	P140
Cài đặt BẬT/TẮT .....	P140, P267
Chỉ báo cảnh báo.....	P140, P268
Lắc xe.....	P279
Ăng ten trên nóc xe .....	P194

**S**

An toàn

Những lưu ý khi lái xe .....	P5
Biểu tượng .....	P3
Các cảnh báo.....	P3

Ghế ngồi

Vải bọc ghế .....	P309
Ghế trước .....	P26
Bộ sưởi ghế .....	P 31
Điều chỉnh chiều cao ghế.....	P29
Ghế sau .....	P33

Dây đai an toàn .....

Thắt đai an toàn.....	P5, P35
Thắt đai an toàn.....	P37
Bảo dưỡng.....	P40
Bộ căng đai.....	P40
Các mẹo liên quan tới an toàn.....	P35
Đèn cảnh báo và chuông cảnh báo .....	P122, P123

An ninh

Hệ thống mã hóa khóa động cơ .....	P102
------------------------------------	------

Cần số

Chỉ báo vị trí.....	P137
---------------------	------

Chức năng khóa cần số.....	P220
Màn hình cài đặt.....	P146
Bộ căng đai vai.....	P40
Lốp xe đi tuyết .....	P278, P337
Đường phủ tuyết và đường bị đóng băng.....	P277
Bugi .....	P331, P363
Các thông số kỹ thuật.....	P358
Đồng hồ tốc độ.....	P117
Túi khí SRS (Hệ thống túi khí).....	P5, P61
Màn hình.....	P85
Bảo dưỡng.....	P86
Đèn cảnh báo.....	P124
Khởi động & tắt động cơ .....	P211
Khóa vô lăng.....	P214
Đèn pha liếc theo góc lái .....	P170
Đèn chỉ báo OFF.....	P139
Đèn chỉ báo OFF.....	P139
Cài đặt BẬT/TẮT .....	P139, P170
Đèn cảnh báo.....	P139
Vô lăng	
Khóa vô lăng .....	P214
Trợ lực lái.....	P225
Điều chỉnh độ nghiêng/chiều dài trục lái .....	P179
Đồng hồ bấm giờ.....	P144
Khoang chứa đồ.....	P197
Hệ thống phát hiện xe đi phía sau của Subaru (SRVD) .....	P250
Đèn chỉ báo OFF.....	P256
Công tắc OFF .....	P257
Đèn chỉ báo/chuông cảnh báo của hệ thống SRVD.....	P254

Chỉ báo cảnh báo.....	P139, P256
Lốp xe mùa hè.....	P337
Tấm chắn nắng.....	P197
Hệ thống túi khí (SRS).....	P61
Túi khí rèm.....	P81
Túi khí bên.....	P81
Bọc ghế da tổng hợp.....	P310

**T**

Đồng hồ tốc độ động cơ.....	P117
Đồng hồ đo nhiệt độ.....	P119
Đèn cảnh báo nhiệt độ	
AT OIL TEMP.....	P127
Móc giữ cố định (hệ thống giữ trẻ em).....	P60
Các móc buộc dây.....	P295
Vô lăng có thể nghiêng/điều chỉnh chiều dài trục lái.....	P179
Lốp xe.....	P337, P363
Lốp xe sử dụng cho tất cả các mùa.....	P337
Xích quần lốp.....	P278
Kiểm tra.....	P339
Áp suất và độ mòn lốp.....	P339
Thay lốp.....	P343
Đảo lốp.....	P342
Kích thước và áp suất lốp.....	P363
Các kiểu lốp.....	P337
Hệ thống theo dõi áp suất lốp (TPMS).....	P234, P289, P337
Màn hình.....	P236
Đèn cảnh báo.....	P127
Lốp và bánh xe.....	P337

Các dụng cụ.....	P284
Các móc cố định phía trên.....	P60
Kéo xe.....	P295
Tất cả các bánh xe tiếp xúc với mặt đường.....	P299
Xe tải sàn phẳng.....	P299
Các móc.....	P295
Các móc buộc dây.....	P295
Màn hình của hệ thống TPMS.....	P236
Chế độ TRACK.....	P233

**Rơ moóc**

Kéo xe.....	P281
Đồng hồ đo hành trình.....	P118
Nắp cốp sau.....	P111
Lấy nhả.....	P302
Đèn cốp sau.....	P352
Đèn xi nhan	
Các đèn chỉ báo.....	P138
Cần điều khiển.....	P172

**U**

Nguồn cấp USB.....	P200
--------------------	------

**V**

Đèn cảnh báo hệ thống áp suất chân không.....	P130
Gương trang điểm.....	P197
Đèn.....	P197
Xe	
Trọng lượng xe.....	P280
Nhận dạng.....	P367



Các ký hiệu .....	P4	Bộ lọc muội than của nhiên liệu xăng .....	P140
Ghi chép dữ liệu xe .....	P10	Mặt đường bị đóng băng .....	P139
Đèn cảnh báo tốc độ xe .....	P140	Hệ thống mở khóa không cần chìa với hệ thống khởi động bằng nút bấm .....	P133
Hệ thống điều khiển ổn định xe (VSC) Đèn chỉ báo OFF .....	P132	Đèn pha LED .....	P139
Công tắc OFF .....	P231	Mức nhiên liệu thấp .....	P130
Đèn chỉ báo hoạt động .....	P131, P132	Áp suất lốp thấp .....	P127
Đèn cảnh báo .....	P131	Chính .....	P140
Hệ thống điều khiển ổn định xe (VSC)/TRC Hệ thống phanh .....	P230	Áp suất dầu .....	P127
Quạt thông gió .....	P182	Trợ lực lái .....	P131
Vôn kế .....	P142	Dây đai an toàn .....	P122, P123
<b>W</b>		Hệ thống túi khí .....	P124
Đèn cảnh báo và đèn chỉ báo .....	P121	Đèn pha liếc theo góc lái .....	P139
Chuông cảnh báo Đai an toàn .....	P122	Hệ thống phát hiện xe đi phía sau của Subaru (SRVD) .....	P139
Hệ thống mở khóa không cần chìa với hệ thống khởi động bằng nút bấm .....	P133	Hệ thống áp suất chân không .....	P130
Đèn cảnh báo của hệ thống RAB .....	P140, P268	Tốc độ xe .....	P140
Đèn cảnh báo hệ thống ABS .....	P129	Hệ thống điều khiển ổn định xe (VSC) .....	P131
Chìa khóa điện tử .....	P133	Màn hình cảnh báo .....	P148
Chìa khóa điện tử .....	P133	Bảo hành .....	P2
AT OIL TEMP .....	P127	Rửa xe .....	P306
Bộ cân bằng đèn pha tự động .....	P138	Bôi sáp và đánh bóng .....	P307
Hệ thống phanh .....	P130	Chỉ báo mòn má phanh .....	P342
Sạc điện .....	P127	Chức năng chiếu sáng lỗi vào xe .....	P165
		Bánh xe La zăng hợp kim .....	P344
		Cân bằng động lốp xe .....	P341
		Lực siết đai ốc .....	P285, P363
		Thay lốp .....	P344

Các cửa sổ .....	P108
Kính chắn gió	
Nước rửa kính .....	P344
Công tắc điều khiển gạt nước và vòi phun nước rửa kính .....	P173
Cao su gạt mưa .....	P346
Mùa đông	
Lái xe .....	P275
Lốp xe .....	P278, P337
Gạt nước và phun nước rửa kính .....	P173



## THÔNG TIN THAM KHẢO TẠI TRẠM XĂNG

### ■ Nhiên liệu

#### ▼ Loại nhiên liệu

Chỉ sử dụng xăng không pha chì.

#### ▼ Trị số Octane cho phép (RON) Đối với Úc

**98 trở lên** được khuyến cáo sử dụng. Nếu không có sẵn loại xăng không pha chì có chỉ số octan từ **98 trở lên**, thì có thể sử dụng xăng không pha chì có chỉ số octan từ **95 trở lên**.

#### ▼ Xăng pha ethanol

Hàm lượng Ethanol lên tới 10 %.

### ■ Dung tích bình xăng

50 lít (13,2 US gal, 11 Imp gal).

### ■ Dầu động cơ

Chỉ sử dụng các loại dầu sau.

- Phân loại API SN với các nhãn hiệu “RESOURCE CONSERVING” hoặc SN PLUS với các nhãn hiệu “RESOURCE CONSERVING”
- hoặc ILSAC GF-5, có thể được xác nhận bằng dấu chứng nhận ILSAC (Dấu Starburst)
- hoặc đặc điểm kỹ thuật của ACEA A3 hoặc A5

Để biết đầy đủ các yêu cầu về độ nhớt của dầu, hãy tham khảo mục “Dầu động cơ” P359.

### ■ Dung tích dầu động cơ

Lượng dầu trên chỉ mang tính chất tham khảo và được ước tính dựa trên trường hợp thay dầu động cơ bằng dầu lọc. Sau

khi đổ dầu vào động cơ, cần kiểm tra mức dầu bằng que thăm dầu. Để biết thêm chi tiết về việc bảo dưỡng và sửa chữa xe, hãy tham khảo mục “Dầu động cơ” P325.

### ■ Áp suất lốp cho phép ở nhiệt độ phòng

Xem tem thông tin nằm dưới chốt cửa điều khiển.